

*"Tác gia chuyên tiểu thuyết tội phạm hay nhất Anh quốc hiện còn sống."*

LEE CHILD

# IAN RANKIN GỌI TÊN KE CHẾT

TRINH XUÂN THĂNG dịch



TRƯỜNG XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

"Tác gia chuyên tiểu thuyết tội phạm hay nhất Anh quốc hiện còn sống."  
LEE CHILD

IAN  
RANKIN  
GỌI  
TÊN  
KẺ  
CHẾT

TRINH XUÂN THẮNG dịch

YOM  
phạm  
HÀNG QUÁT BÀN  
CHỖ HỒI VẤN

---

IAN RANKIN  
QUYỀN  
TRÌNH XUÂN THẮNG DỊCH  
RE CHẾT

• **The Naming of The Dead** •  
(Inspector Rebus, #16)



## Tác Giả

IAN RANKIN sinh tại Fife năm 1960, Ian Rankin tốt nghiệp Đại học Edinburgh năm 1982, sau đó dành ba năm viết tiểu thuyết thay vì tập trung hoàn thành luận án Tiến sĩ Văn chương Scotland. Trước khi thành công trong nghiệp viết, ông đã từng trải nghiệm nhiều công việc như thu hoạch nho, chăn lợn, thu thuế, nhà nghiên cứu về thức uống chứa cồn, ký giả chuyên viết về hệ thống âm thanh chất lượng cao và cả công việc của một nhạc sĩ chơi nhạc punk. Series tiểu thuyết Thanh tra Rebus nổi tiếng của ông cho đến nay đã được dịch ra trên hai mươi hai thứ tiếng, nhiều tiểu thuyết trong series là sách bán chạy xuyên lục địa.

Ian Rankin là thành viên ủy ban giải thưởng Hawthorden, tác gia đoạt giải thưởng Chandler Fullbright Award cao quý, cùng với bốn giải Dao găm do Hội Nhà văn Trinh thám (CWA) trao tặng.

Cho những cống hiến đối với nền văn học, ông còn được trao Huân chương Anh quốc.

*Dành tặng tất cả những người có mặt tại Edinburgh vào  
ngày 2 tháng Bảy năm 2005.*

Chúng ta đều có quyền lựa chọn từng ngày cố gắng vì một thế giới mới, từng ngày nói ra những gì ta biết là sự thật, từng ngày thực hiện từng việc làm nhỏ bé.

***A. L. Kennedy, viết về cuộc diễu hành ở Gleneagles***

Hãy viết cho chúng ta một chương sử đáng tự hào.

***Bono, trong thông điệp gửi tới hội nghị thượng đỉnh G8***

PHẦN THỨ NHẤT

Vết Máu Dẫn Đường



Thứ Sáu ngày 1 tháng Bảy, 2005

Tiếng nhạc nổi lên tiếp nối những thanh âm vang vọng của bản thánh ca. Ca khúc “Tình yêu bao trùm lên tôi” của ban nhạc Kẽ Nào. Rebus nhận ra bài hát ngay từ đoạn dạo đầu với tiếng sấm và tiếng mưa rơi đặc trưng giờ đã tràn ngập không gian nhà thờ. Chrissie cứ nhất định muốn Rebus ngồi ở hàng ghế trên. Ông thực lòng chỉ muốn lui xuống phía sau: nơi ông thường ngồi mỗi khi dự tang lễ. Con trai và con gái của Chrissie ngồi ngay bên cạnh bà. Lesley đang vỗ về mẹ, vòng tay ôm lấy người bà khế siết chặt mỗi khi bà nức nở. Kenny chỉ đăm đăm nhìn vào khoảng không trước mặt, cố gắng kìm chặt mọi cảm xúc. Buổi sáng, khi còn ở nhà, Rebus đã hỏi tuổi cháu trai. Vào tháng tới Kenny sẽ tròn ba mươi, còn Lesley kém anh trai hai tuổi. Trông hai anh em đều rất giống mẹ, khiến cho Rebus nhớ lại những lời nhận xét kiểu như *Giỏ nhà ai, quai nhà ấy* mà mọi người vẫn nói về Michael và ông. Michael... mà mọi người vẫn quen gọi là Mickey. Em trai của Rebus, giờ đang lặng thinh nằm đó trong chiếc quan tài có tay cầm sáng bóng, ra đi ở tuổi năm mươi tư, cái tuổi mà theo tiêu chuẩn của xứ Scotland này thì chỉ ngang với tuổi thọ người dân ở một nước nghèo thuộc thế giới thứ ba. Có rất nhiều giả định - nào là lối sống, chế độ ăn, rồi cả yếu tố di truyền. Biên bản khám nghiệm tử thi đầy đủ vẫn chưa được thực hiện. Qua điện thoại, Rebus được Chrissie cho hay đó là một cơn đột quỵ nghiêm trọng, trấn an ông rằng mọi chuyện xảy ra “hoàn toàn đột ngột” - cứ như thể như thế thì có gì khác biệt.

Đột ngột - tức là Rebus chẳng thể nói lời từ biệt với em trai. Cũng có nghĩa những lời cuối cùng giữa hai anh em chỉ là một mẫu chuyện phiếm trên điện thoại hồi ba tháng trước về câu lạc bộ Raith Rovers mà Michael yêu mến. Một chiếc khăn quàng của đội Raith, màu xanh lục pha trắng, được vắt ngang qua quan tài, kế bên vòng hoa tang. Kenny đeo chiếc cà vạt mà bố Michael từng dùng, trên có tấm khiên biểu tượng của đội Raith - con mãnh thú gì đó đang giơ cao một cái đai lưng. Rebus đã hỏi về ý nghĩa của biểu tượng đó nhưng Kenny chỉ khẽ nhún vai. Dõi mắt dọc theo hàng ghế, Rebus thấy người chỉ dẫn làm dấu. Tất cả những người dự tang lễ đều đứng lên. Chrissie chậm rãi bước dọc lối đi, hai người con theo sát ở hai bên. Người chỉ dẫn đưa mắt nhìn Rebus, nhưng ông vẫn đứng yên tại chỗ. Xong ngồi xuống để ra hiệu cho em dâu và các cháu không phải chờ mình. Bài hát mới được nửa chừng. Đó là ca khúc cuối cùng trong đĩa nhạc *Quadrophenia*. Michael vẫn luôn là fan hâm mộ cuồng nhiệt của nhóm Kẻ Nào, còn cá nhân Rebus thì lại yêu thích ban nhạc Rolling Stones hơn. Dù vậy vẫn phải công nhận rằng các album như *Tommy* và *Quadrophenia* đã làm được những điều mà The Rolling Stones không tài nào có thể. Giọng ca Daltrey của ban nhạc đang phấn khích gào về việc muốn uống rượu. Rebus cũng đồng tình, nhưng còn phải tỉnh táo cả chặng lái xe trở về Edinburgh.

Phòng họp của một khách sạn địa phương đã được đặt trước. Đứng trên bục giảng kinh, vị mục sư chủ tọa nhắc nhở rằng tất cả bạn bè thân hữu đã tới chia buồn đều được mời. Những ly whisky và những tách trà được bưng ra, rồi bánh kẹp cũng sẽ được mang

lên. Mọi người sẽ cùng nhau ôn lại những câu chuyện và kỷ niệm thân thương về người quá cố, mỉm cười an ủi, trầm ngâm đồng cảm với nhau và cùng chia sẻ nỗi buồn qua ánh mắt. Các nhân viên khách sạn sẽ rút lui trong lặng lẽ, để tôn trọng bầu không khí. Rebus cố gắng sắp xếp câu chữ trong đầu mình, những từ ngữ sẽ thay ông xin lỗi.

*Chrissie à, tôi cần phải trở về ngay. Có quá nhiều việc.*

Ông có thể nói dối và đổ lỗi cho hội nghị thượng đỉnh G8. Buổi sáng nay, trước khi ra khỏi nhà, Lesley đã nói rằng Rebus chắc hẳn đang rất bận rộn với công tác chuẩn bị cho hội nghị này. Ông đã có thể nói thế này với cô cháu gái, *Ta là viên cảnh sát duy nhất mà dường như họ không cần tới.* Cảnh sát được triệu tập từ khắp mọi nơi. Chỉ tính riêng ở Luân Đôn đã có tới mười lăm nghìn sĩ quan. Thế nhưng thanh tra John Rebus dường như lại trở thành người thừa trong cuộc điều động nhân lực khổng lồ này. Phải có người ở lại chèo lái con thuyền chứ - những lời từ chính miệng tổng thanh tra James Macrae, đi kèm kiểu cười thầy dòng tự mãn đáng ghét quăng lại. Thanh tra Derek Starr đoán chắc mình sẽ trở thành người kế vị ngai vàng của triều đại Macrae. Rồi sẽ có ngày hấn nắm trong tay quyền điều hành Sở Cảnh sát quảng trường Gayfield này. John Rebus chẳng thể nào là một mối họa cho viễn cảnh đó, còn chưa đầy một năm nữa là đến ngày ông phải về hưu. Chính Starr cũng đã nói những lời đại loại như: *John à, sẽ không ai chê trách anh về việc tụt dốc trong nghề đâu. Ai ở độ tuổi của anh cũng vậy cả.* Có thể là đúng vậy thật, nhưng các thành viên nhóm The Rolling Stones đều già hơn Rebus; cả Daltrey và Townshend cũng

nhiều tuổi hơn ông. Ấy vậy mà họ vẫn chơi nhạc, vẫn cứ đi lưu diễn đây thôi.

Bài hát đang dần đi vào đoạn kết, Rebus lại nhóm người đứng dậy. Lúc này chỉ còn mình ông trong nhà thờ. Đưa mắt nhìn về phía tấm màn nhung màu tía lần cuối. Chiếc quan tài có thể vẫn nằm sau tấm màn; nhưng cũng có thể nó đã được chuyển tới khu khác của lò hỏa táng. Rebus ngẫm nghĩ nhớ lại thời niên thiếu, hai anh em ông hào hứng thưởng thức những ca khúc của thập niên 45 trong căn phòng chung trên con phố High của thị trấn Kirkcaldy, bài *"Thế hệ của Tôi"* và *"Sự thay thế"*, Michael thắc mắc về cách mà Daltrey nhấn nhá ca từ trong bài hát đầu tiên, còn Rebus thì nói ông đã từng đọc được ở đâu đó rằng việc hát như thế là có dính líu đến chất kích thích. Hồi ấy, chất kích thích duy nhất mà hai anh em cùng ham mê là chất cồn, những ngụm đầy tràn từ các chai trên chạn bếp, một can bia đen mùi tanh tanh được khai ra, vậy là say sưa trong bóng đêm sau giờ tắt đèn. Mickey đứng trên khu phố tản bộ của Kirkcaldy, hướng ánh nhìn chăm chú ra ngoài biển, miệng lầm nhảm lời hát "Tôi có thể trông qua hàng dặm trường". Nhưng liệu khung cảnh này có thực sự là những gì đã xảy ra không nhỉ? Đĩa nhạc này ra lò vào những năm 66-67, khoảng thời gian ấy Rebus vẫn đang phục vụ trong quân ngũ. Ất hẳn là một kỳ nghỉ phép của Rebus. Phải rồi, Mickey khi ấy để tóc dài ngang vai, cố gắng bắt chước phong cách của thần tượng Daltrey, còn Rebus để kiểu đầu quân nhân đặc trưng, bịa những mẩu chuyện nhằm tô hồng cho cuộc sống quân ngũ, Bắc Ai-len vẫn đang ở phía trước...

Hồi xưa hai anh em thân thiết lắm, Rebus thường xuyên gửi thư và những tấm thiệp, cha của Rebus tự hào về ông, và hẳn là ông cụ rất tự hào về cả hai người con trai.

*Quai nhà ấy mà...*

Rebus bước ra bên ngoài. Bao thuốc lá đã mở sẵn trong tay. Xung quanh ông có một vài người cũng đang hút thuốc. Họ khẽ gật đầu và đổi chân. Bên cánh cửa nhà thờ những vòng hoa tang và thiệp chia buồn sắp thành hàng ngay ngắn, người đến dự tang lễ đang chăm chú đọc. Sẽ là những lời lẽ đầy thống thiết hay dùng như “hết sức chia buồn”, “sự mất mát to lớn”, rồi “nỗi buồn đau khôn xiết”. Gia quyến người quá cố thì sẽ nói “luôn ở trong tâm tưởng của chúng tôi”. Michael không được họ nhắc tới bằng tên trực tiếp. Quả thực cái chết cũng có những quy chuẩn riêng của nó. Một vài người trẻ tuổi tới dự tang lễ đang kiểm tra tin nhắn trong điện thoại của mình. Rebus cũng đưa tay lấy chiếc điện thoại đang nằm sâu trong túi quần của ông ra và bật nó lên. Có tổng cộng năm cuộc gọi nhỡ, tất cả đều từ một số máy. Rebus nhận ra số điện thoại này, ông nhấn nút gọi lại và đưa máy lên ngang tai. Hạ sĩ trình thám Siobhan Clarke ngay lập tức bắt máy ở đầu bên kia.

“Tôi đã cố gọi cho anh suốt cả buổi sáng,” cô nói giọng phàn nàn.

“Tôi tắt máy mà.”

“Anh đã ở chốn quái nào vậy?”

“Vẫn ở Kirkcaldy.”

Đầu bên kia có một tiếng lấy hơi thật sâu. “Trời ạ, John à, tôi hoàn toàn quên khuấy mất.”

“Đừng bận tâm chuyện đó.” Ông quan sát Kenny mở cửa xe cho Chrissie. Lesley đang ra hiệu với Rebus, báo cho ông biết họ chuẩn bị về khách sạn. Chiếc xe hiệu BMW chứng tỏ nghề kỹ sư cơ khí đem lại cho Kenny một cuộc sống rất ổn. Cậu chàng hiện đang hẹn hò nhưng chưa kết hôn, tuy nhiên cô bạn gái đã không thể thu xếp để đến dự đám tang. Lesley thì đã ly hôn và có hai đứa con - một trai một gái, bọn trẻ đang đi nghỉ với cha của chúng. Rebus gật đầu chào cháu gái khi Lesley cúi người ngồi vào ghế sau của xe.

“Tôi cứ ngỡ là tuần sau,” Siobhan phân trần.

“Tôi đoán cô gọi điện vì đang hả hê lắm?” Rebus đáp và bắt đầu bước tới chiếc xe hiệu Saab của mình. Siobhan đã có mặt ở Perthshire hai ngày vừa qua, tháp tùng Macrae trong chuyến trình sát tình hình an ninh của hội nghị G8. Macrae có mối quan hệ bạn hữu lâu năm với trợ lý cảnh sát trưởng khu vực Tayside. Chỉ cần Macrae thọc mạch ướm hỏi, tay này đã sẵn lòng cung cấp tất cả thông tin nội bộ. Các nhà lãnh đạo khối G8 sẽ nhóm họp tại khách sạn Gleneagles nằm ở ngoại ô Auchterarder, sẽ chẳng có mối nguy nào bởi bao quanh họ đâu có gì ngoài hàng mẫu đồng hoang và cả chục cây số hệ thống an ninh kiểu hàng rào kín. Những câu chuyện nghe mà sợ đầy rẫy trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Các bản tin cho hay có tới ba nghìn lính Hải quân Mỹ đang đóng quân tại Scotland để bảo vệ tổng thống của họ. Những âm mưu cướp xe tải hàng làm tắc nghẽn cầu đường của đám vô chính phủ. Bob Geldof đã kêu gọi một triệu người biểu tình bao vây



quanh Edinburgh. Họ sẽ được bố trí nơi ăn chốn ở, hẳn thông báo như thế, tại các phòng trống trong nhà dân, ga ra và vườn tược. Tàu sẽ được phái sang Pháp để đón những kẻ phản kháng tham gia biểu tình. Các băng nhóm như Ya Basta và Khối Đen sẽ gây hỗn loạn có chủ đích, cùng lúc đó Hội Những Tay Gôn Của Nhân Dân dự định sẽ phá vỡ hàng rào vũ trang để chơi vài hố gôn trong khu nghỉ dưỡng trú danh của Gleneagles trong thời gian diễn ra hội nghị.

“Hai ngày nay tôi phụ tá cho tổng thanh tra Macrae,” Siobhan nói. “Như thế thì có gì để mà hả hê cơ chứ?”

Rebus mở cửa xe và nghiêng mình với tay tra chìa khóa vào ổ. Ông đứng thẳng trở lại, rít mạnh hơi thuốc cuối cùng rồi búng mẩu thuốc còn lại xuống mặt đường. Siobhan đang nói điều gì đó về Đội Giám định Hiện trường.

“Chờ một chút,” Rebus bảo cô. “Tôi chưa nghe kỹ đoạn vừa rồi.”

“Nghe này, dù không cần dính vào chuyện này thì anh cũng có quá nhiều việc để lo rồi.”

“Không cần dính vào chuyện gì cơ?”

“Anh còn nhớ gã Cyril Colliar chứ?”

“Mặc dù không còn trẻ trung gì nữa, nhưng trí nhớ của tôi chưa đến nỗi tệ lắm đâu.”

“Có chuyện hết sức lạ lùng đã xảy ra.”

“Chuyện gì?”

“Tôi nghĩ mình tìm được mảnh còn thiếu rồi.”

“Của thứ gì?”

“Của chiếc áo khoác.”

Rebus dẫn hạ người ngồi vào ghế trước, đối diện với chiếc vô lăng. “Tôi không hiểu...”

Giọng cười của Siobhan thoáng chút lo lắng. “Tôi cũng chưa.”

“Vậy bây giờ cô đang ở đâu?”

“Auchterarder.”

“Và đó chính là nơi mảnh áo khoác được tìm thấy?”

“Cũng gần như thế.”

Rebus đưa chân vào trong và kéo cánh cửa xe sập lại. “Giờ tôi sẽ tới để tận mắt xem xét. Macrae có đi cùng cô không?”

“Sếp đến Glenrothes rồi. Đó là nơi đóng chốt trung tâm kiểm soát của hội nghị G8.” Cô ngáp ngừng. “Anh có chắc là anh nên tới chỗ tôi không?”

Rebus đã bắt đầu khởi động động cơ xe. “Tôi phải tạ lỗi với vợ con của em trai tôi trước đã, nhưng tôi có thể tới đó trong vòng một giờ nữa. Liệu có gặp rắc rối nào khi đi qua ranh giới vào Auchterarder không?”

“Gió thường lặng trước khi bão tới mà. Hãy để ý tìm biển chỉ đường tới bãi Clootie Well khi anh lái xe qua thị trấn.”

“Bãi gì cơ?”

“Lúc anh đến thì sẽ tự thấy ngay, dễ tìm thôi.”

“Được rồi. Đội Giám định Hiện trường cũng đang trên đường rồi chứ?”

“Đúng thế.”

“Vậy là thông tin đã được lan truyền rồi?”

“Anh nghĩ tôi có nên báo với Cục Điều tra Hình sự không?”

“Tùy cô quyết định.” Rebus nghiêng đầu kẹp điện thoại giữa vai và má để có thể đánh xe qua khúc quanh dẫn ra cổng của nhà hỏa táng.

“Anh đang quá nôn nóng đấy,” Siobhan nhận xét.

Làm sao mà tôi không nôn nóng cho được, Rebus nhủ thầm.

Cyril Colliar bị giết cách đây sáu tuần. Năm hai mươi tuổi, hắn phải tra tay vào còng số tám và bị tống vào tù, chịu án phạt mười năm vì tội cưỡng dâm man rợ. Mãn hạn tù, hắn được trả tự do trong nỗi hồi hộp dè chừng của từ cai ngục, cảnh sát cho đến các tổ chức xã hội. Họ liệt hắn vào diện mối họa khôn cùng, không may mắn tỏ một chút ăn năn hối lỗi, vẫn một mực chối tội bất chấp bằng chứng ADN trùng khớp. Sau đó Colliar trở về Edinburgh, nơi chôn nhau cắt rốn của hắn. Cơ thể cường tráng nhờ chăm chỉ luyện tập suốt mười năm ngục tù đã giúp hắn. Ban đêm hắn làm bảo kê tại câu lạc bộ còn ban ngày hắn sống như tay anh chị thứ thiệt. Ông chủ đã tạo cả hai công ăn việc làm cho hắn là Morris Gerald Cafferty. “Ger Bự” là một tên tội phạm khét tiếng trong giới xã hội đen. Rebus đã nhận nhiệm vụ thẩm vấn tên này về kẻ đàn em xấu số của hắn.

Đáp lại Rebus, tên trùm trả miếng “Việc quái gì mà tôi phải quan tâm?”

“Hắn là một kẻ nguy hiểm.”

“Cái cách anh đang làm hoảng cả lên thật khiến thánh cũng phát cáu.” Cafferty xoay người hết bên này sang bên kia trên chiếc ghế xoay bọc da, sau cái bàn làm việc tại Công ty Cho thuê nhà và Bán căn hộ MGC. Rebus biết Colliar sẽ được trưng dụng khi có bất cứ kẻ nào chẳng may lỡ hẹn khoản phí thuê hàng tuần cho một trong những căn hộ của Cafferty. Tên trùm này còn mở dịch vụ cho thuê ô tô và sở hữu ít nhất ba quán rượu tại những chốn ít lành mạnh nhất trong thị trấn. Có hàng đồng nhiệm vụ cho Cyril Colliar động tay động chân.

Và mãi như thế đến tận cái đêm mà hóa ra là hắn đã chết. Hộp sọ trong tình trạng bị bẹp rúm do một cú đánh mạnh từ phía sau. Chuyên gia pháp y cho rằng chỉ riêng cú đánh đã đủ cướp đi mạng sống của gã, thế nhưng để chắc chắn, kẻ sát nhân đã bồi thêm một xy-lanh chứa đầy heroin nguyên chất. Không có dấu hiệu nào cho thấy người chết đã tự sử dụng chiếc xy-lanh trước đó. “Người chết” là từ mà hầu hết các nhân viên cảnh sát phụ trách vụ đó dùng để gọi hắn - thậm chí còn gọi một cách rất miễn cưỡng. Không một ai thèm nghĩ tới cụm từ “nạn nhân”. Không ai có thể nói toạc ra điều họ thầm nghĩ - *thằng khốn ấy bị như thế cũng đáng kiếp thôi!* – bởi thời nay thì chẳng ai dám nói toạc ra.

Nhưng không thể ngăn họ nghĩ, họ chia sẻ ý nghĩ này qua ánh mắt và những cái gật nhẹ. Rebus phụ trách vụ này cùng Siobhan, nhưng đây chỉ là một trong số hàng loạt vụ án mạng mà thôi. Chỉ vài đầu mối ít ỏi đối lập với số kẻ tình nghi quá nhiều. Nạn nhân của vụ cưỡng dâm được gọi tới thẩm vấn về thời điểm xảy ra vụ án,

cùng với gia đình và bạn trai của cô ta. Có một cụm từ liên tục xuất hiện khi họ trao đổi về phần số của Colliar.

“Đáng đời.”

Thi thể Colliar được phát hiện gần chiếc xe của hắn, trên con phố nhỏ ngay cạnh quán rượu nơi hắn làm việc. Không nhân chứng, không vật chứng tại hiện trường nào. Chỉ duy nhất một chi tiết kỳ lạ: một mảnh trên chiếc áo khoác của hắn đã bị cắt đi bằng một lưỡi dao sắc. Đó là chiếc áo bomber màu đen chất liệu nilon, sau lưng có phù hiệu thêu chữ *Cua rơ CC*. Phần này bị lấy đi, để lộ ra lớp vải lót màu trắng ở phía trong. Không có nhiều giả thiết về chi tiết này. Chỉ là một nỗ lực vụng về của thủ phạm nhằm che đậy danh tính nạn nhân, hoặc có điều gì đó cần phải giấu kín ở trong lớp vải. Các xét nghiệm tìm dấu vết thuốc phiện đều cho kết quả âm tính, điều này khiến cho cảnh sát chỉ còn biết lắc đầu nhún vai.

Sự bế tắc của vụ án này thực sự là một đòn giáng mạnh xuống Rebus. Có thể Colliar đã gây thù chuốc oán với ai đó, hoặc cái chết của hắn do chính Cafferty chỉ đạo kẻ khác ra tay. Dẫu vậy hàng loạt cuộc chất vấn với ông chủ của Colliar chẳng đem lại tia sáng nào.

“Thật tổn hại cho danh tiếng của tôi,” Cafferty chủ yếu phản ứng bằng những lời than vãn. “Tức là hoặc cảnh sát các anh nên tóm được kẻ nào đã gây chuyện...”

“Hoặc?”

Nhưng hắn không cần phải trả lời. Nếu Cafferty tóm được thủ phạm trước thì đó sẽ là tin tức cuối cùng mà người ta có thể nghe về kẻ kia.

Không một giả thiết nào sáng tỏ. Cuộc thăm vấn đi vào ngõ cụt, cùng lúc đó công tác chuẩn bị cho hội nghị cấp cao G8 bắt đầu hút tâm trí sang hướng khác - hầu hết bọn họ đều mơ mộng tới hình ảnh khoản lương ngoài giờ. Những vụ án khác cũng đã xen vào, với bao nhiêu nạn nhân - những nạn nhân *thực sự*. Đội điều tra vụ Colliar buộc phải giải tán.

Rebus hạ thấp cửa sổ bên, đón làn gió mát. Ông không nắm rõ tuyến đường ngắn nhất dẫn tới Auchterarder; mà chỉ biết từ Kinross có thể đến được Gleneagles, nên đã lái xe theo trục đường đó. Ông đã mua hệ thống định vị Sat-Nav dành cho xe hơi từ vài tháng trước, nhưng vẫn chưa có thời gian nghiên cứu cách sử dụng. Thiết bị đang nằm trên ghế hành khách, màn hình trống trơn. Hôm nào đó, ông sẽ đem nó tới ga ra nơi đã cài đặt giúp ông phần mềm chạy đĩa nhạc trên xe hơi. Lục tìm khắp cả băng ghế sau, trên sàn xe và cả ngăn để đồ vẫn không tìm thấy cái đĩa nhạc nào của nhóm Kẻ Nào, Rebus đành nghe sang ban nhạc Cùi Chỏ mà Siobhan đã giới thiệu. Ông lấy làm thích thú với tiêu đề của ca khúc "*Lãnh tụ của Thế giới Tự do*". Bật nó ở chế độ lặp đi lặp lại. Dường như ca sĩ thể hiện bài hát nghĩ rằng có điều gì đó sai sai trên thế giới này kể từ thập niên sáu mươi. Rebus đồng tình, thậm chí còn tiếp cận vấn đề từ một phương diện khác. Ông đoán anh chàng ca sĩ trông đợi nhiều thay đổi hơn, một thế giới được vận hành bởi tổ chức Hòa bình xanh và Chiến dịch vận động giải trừ vũ khí hạt nhân, đói nghèo thành dĩ vãng. Bản thân Rebus từng tham gia vài cuộc diễu hành trong những năm sáu mươi, trước khi ông gia nhập quân ngũ và cả sau khi đã giải ngũ. Đơn thuần là một

cách để gặp gỡ các cô gái, nếu như không có chuyện gì khác đặc biệt. Thông thường sẽ luôn có một buổi gặp gỡ giao lưu sau điều hành được tổ chức ở đâu đấy. Dù vậy, những ngày này, Rebus xem những năm của thập niên sáu mươi như sự kết thúc của điều gì đó. Một người hâm mộ bị đâm chết trong một buổi concert của nhóm The Rolling Stones vào năm 1969 - và thập niên biến mất dần. Những năm sáu mươi đã cho giới trẻ thưởng thức hương vị của sự nổi loạn. Đám thanh niên không tin tưởng trật tự kiểu cũ, hiển nhiên cũng không coi trọng trật tự ấy. Rebus nghĩ tới hàng nghìn kẻ đổ về Gleneagles, cầm chắc chạm trán sớm. Thật khó mà tưởng tượng được khung cảnh những nông trang và sườn đồi, những dải sông và thung lũng hẹp sẽ ra sao. Ông hiểu rằng lợi thế địa lý tuyệt đối biệt lập của Gleneagles là điều then chốt để nó được chọn làm địa điểm tổ chức hội nghị G8. Ở đó những nhà lãnh đạo của thế giới tự do sẽ được an toàn, hoàn toàn để yên tâm đặt bút ký tên mình lên những quyết định đã được thực hiện ở nhiều nơi rồi. Trên dàn stereo đang vang lên ca khúc về chuyển leo ngược lên một ngọn núi lở. Tâm trí Rebus cứ gắn chặt với hình ảnh đó suốt cả chặng đường tới ngoại ô Auchterarder.

Ông không nghĩ rằng trước đây mình đã tới đó. Nhưng cũng vậy cả, ông xem ra có biết nơi này. Một thị trấn nhỏ điển hình của xứ Scotland: một con phố chính độc nhất dễ xác định với hai con đường phụ hẹp dẫn sang hai bên, dẫn bước người ta tới những cửa hiệu địa phương. Những cửa tiệm tư hữu nhỏ bé ở đó: ông không nhận thấy điều gì nhiều ngộ hâu kích động những kẻ phản đối



toàn cầu hóa. Các tiệm bánh thậm chí còn bán những chiếc bánh hình G8 được sản xuất với số lượng có hạn.

Rebus chợt nhớ lại là người ta đã mượn cơ xem xét việc cấp thẻ công dân để rà xét một lượt những người dân hiền hậu sống ở vùng ngoại ô Auchterarder này. Những khâu này là thiết yếu nhằm để họ có thể vượt qua chướng ngại vật cuối cùng. Nhưng giống như Siobhan đã cảnh báo lúc nãy, ông nhận thấy sự tĩnh lặng kỳ dị đang bao trùm lên nơi đây. Chỉ có lác đác vài người mua hàng, còn đằng kia là một tay thợ mộc đang đo kích thước cửa kính xe để làm những tấm ván bảo vệ. Những chiếc xe 4x4\* dính đầy bùn, có vẻ như phần lớn thời giờ ở nông trại hơn là trên đường nhựa. Một người phụ nữ lái xe thậm chí còn đội khăn trùm kín đầu, loại khăn mà đã khá lâu rồi Rebus không còn bắt gặp. Chỉ sau ít phút, ông đã tới được cuối thị trấn và tiến vào trục đường A9. Ông đánh xe hình cung và lần này dõi mắt quan sát các biển chỉ đường. Tám biển ông cần tìm nằm kế bên một quán rượu, chỉ vào một con đường nhỏ. Ông ra hiệu bằng xi nhan, tiếp tục lái xe xuôi con đường đi qua những hàng rào cây và đường ô tô nội bộ, rồi một điền trang khá mới. Khung cảnh mở ra trước mắt ông, cho thấy những ngọn đồi xa xa. Trong chốc lát ông đã lại ra khỏi thị trấn, san sát hai bên đường là những hàng rào cây được xén tỉa cẩn thận, những hàng rào cây sẽ để lại dấu vết trên xe ông nếu ông phải nhường đường cho máy kéo hoặc xe giao hàng. Phía bên trái ông có vài khoảnh rừng, kèm theo một biển chỉ dẫn khác cho biết chỗ này chính là bãi Clootie Well. Ông biết cụm từ này bởi món bánh bao clootie: món hấp trắng miệng dính dính mà mẹ ông thì thoảng vẫn làm. Ông

vẫn nhớ mùi vị và kết cấu hơi giống loại bánh pút đình Giáng sinh. Nâu sẫm, dễ ngấy và ngọt đậm vị đường. Bao tử của Rebus làm một cuộc biểu tình nho nhỏ, nhắc ông nhớ rằng đã hàng mấy tiếng đồng hồ ông chưa ăn gì. Ông tạt qua khách sạn chỉ được chốc lát, vừa kịp nói vài lời với em dâu. Chrissie đã ôm lấy ông, giống như lúc sáng trước khi mọi người cùng nhau tới nhà thờ. Không nhiều cái ôm như thế trong suốt những năm tháng họ quen biết nhau. Hồi xưa ông thực sự đã thích Chrissie, nên cũng có đôi chút ngượng ngịu. Chrissie xem ra cũng cảm nhận được tình cảm ấy. Rồi ông còn làm phù rể trong lễ cưới của em trai, và, trong một điệu khiêu vũ mừng đám cưới, Chrissie đã tình nghịch thổi vào tai ông. Sau này, trong những lần hiếm hoi Mickey và vợ ly thân, Rebus đã đứng về phía em trai. Ông nghĩ mình đáng lẽ nên gọi điện cho em dâu, nói một vài lời, nhưng ông lại không làm vậy. Và kể từ khi Mickey vướng vào rắc rối, rồi phải vào tù, Rebus cũng không tới thăm Chrissie và bọn trẻ. Cũng phải nhắc lại là ông cũng không thường xuyên thăm nom gì đến em trai trong thời gian Micky ở tù, hay kể cả sau này cũng vậy.

Còn nhiều việc khác: khi hai vợ chồng Rebus ly thân, Chrissie đổ mọi trách nhiệm cho ông. Hai chị em dâu vốn luôn hòa thuận, vẫn giữ mối quan hệ thân tình kể cả khi Rhona và ông đã ly hôn. Đây mới chính là gia đình của mày. Các sách lược, các chiến dịch và cả các chính sách ngoại giao: hóa ra công việc của giới chính khách vẫn còn đơn giản chán nếu so với tình cảnh của ông.

Nghĩ lại lúc ở khách sạn, cô cháu gái Lesley bắt chước mẹ, cũng ôm chầm lấy ông. Kenny đã thoáng lưỡng lự trước khi Rebus an ủi

bớt nỗi đau buồn của cháu trai bằng cách chìa bàn tay ra chờ được siết chặt. Ông tự hỏi không hiểu có sơ suất gì không, mấy chuyện vẫn thường xảy ra trong lúc tang gia bối rối. Rồi niềm thương tiếc lại thành trách cứ và oán giận. Y hết chuyện ông không nên ở lại. Cứ hễ đứng trước nguy cơ phải đối đầu, nhất là với các thành viên trong gia đình, John Rebus lại phải cố quá cái sức vóc vốn đã quá cỡ của ông.

Có một bãi đỗ xe nằm ở phía cuối con đường. Có vẻ vừa mới được xây, cây cối được phát quang, những mảnh vỏ cây rải rác khắp nền đất. Có đủ chỗ đậu xe cho bốn chiếc xe hơi, nhưng duy nhất một chiếc đang đợi. Siobhan Clarke đang khoanh tay đứng dựa vào chiếc xe của mình. Rebus kéo phanh rồi bước ra ngoài.

“Chỗ này hay đấy,” ông nói.

“Đợi anh cả thế kỷ rồi đấy,” Siobhan nói với ông.

“Tôi không nghĩ mình lái xe chậm đến thế đâu.”

Miệng cô hơi bĩu ra, rồi cô dẫn Rebus vào rừng, hai tay vẫn khoanh trước ngực. Hôm nay cô ăn vận trang trọng hơn thường ngày: váy đen dài tới gối và quần tất cùng màu. Đôi giày cô lấm tẩm bùn, chứng tỏ vừa đi qua cùng cung đường mòn này.

“Hôm qua tôi trông thấy tấm biển,” cô nói. “Biển chỉ vào con phố chính. Nên quyết định phải ngoá qua xem sao.”

“Chà, nếu phải chọn giữa việc đó và đi tới Glenrothes thì...”

“Có một bảng thông báo gần khoảnh rừng thưa, cung cấp vài thông tin về chốn này. Đủ thể loại lạ lùng ma quái nhiều năm nay rồi.” Hai người đang đi lên một đoạn dốc, vòng qua một thân sồi

lớn và uốn éo. “Người dân thị trấn quả quyết rằng chắc chắn có ma quỷ sống ở đây: những tiếng gào rú trong đêm, đại loại là vậy.”

“Nhiều khả năng là dân địa phương,” Rebus nhận xét.

Siobhan gật đầu đồng tình. “Dù gì thì gì, người dân bắt đầu đem tới những vật hiến tế. Vậy nên nơi này mới có cái tên đó.” Cô liếc nhìn Rebus với vẻ tò mò. “Hẳn là anh biết ý nghĩa của cái tên ‘cloutie’ chứ, ở đây có mỗi anh là dân Scotland chính gốc mà?”

Trước mắt Rebus bất chợt hiện ra hình ảnh mẹ ông đang lấy chiếc bánh pút đỉnh ra khỏi chảo. Chiếc bánh được bọc trong...

“Vải,” ông quay sang nói với nữ đồng nghiệp.

“Và cả quần áo nữa,” cô tiếp lời khi hai người tiến vào một khoảng rừng thưa khác. Họ dừng chân và Rebus hít một hơi thật sâu. Mùi vải ẩm... mùi vải ẩm và mục nát... Đây chính là cái mùi mà ông đã ngửi thấy trong vòng nửa phút qua. Mùi tỏa ra từ quần áo trong căn nhà cũ của ông, căn nhà nơi ông đã lớn lên, mùi khi chúng không được phơi phóng, khi ẩm và mốc xông lên vải. Cây xung quanh Rebus treo đầy giẻ và những mảnh vải rách. Có những mảnh đã rơi xuống, mủn ra thành lớp bồi cho mặt đất bên dưới.

“Phong tục là vậy,” Siobhan nói lặng lẽ, “những mảnh vải này được treo lên cây để cầu may. Giữ ấm cho các linh hồn thì các linh hồn sẽ phù hộ để tai họa không tìm tới họ. Một thuyết khác: khi những đứa trẻ chết yểu, cha mẹ chúng để lại món gì đó ở đây, như một cách tưởng nhớ.” Cô chợt khựng lại, khẽ hắng giọng.

“Tôi đâu phải là típ người mong manh dễ vỡ như pha lê,” Rebus trấn an Siobhan. “Cô cứ việc dùng những từ kiểu như ‘sự tưởng

nhớ' - tôi sẽ không xúc động phát khóc lên đâu."

Cô gật đầu. Rebus đang đi lại xem xét quanh khoảng rừng thưa. Lá và rêu mềm dưới chân, cả tiếng một dòng suối, hay đúng hơn là âm thanh rì rầm của một mạch nước sủi lên từ trong lòng đất. Nén và những đồng xu cũng bị bỏ lại bên bìa rừng.

"Cũng chẳng có gì đáng kể," Rebus nhận xét.

Siobhan chỉ nhún vai. "Lúc tôi mới tới được chừng vài phút... thực sự còn chưa quen được với bầu không khí. Xong rồi tôi để ý thấy có một vài thứ quần áo mới hơn." Rebus cũng trông thấy. Vất trên cành cây. Một tấm khăn choàng phụ nữ, một bộ áo liền quần của công nhân, một chiếc khăn tay chấm bi màu đỏ. Một đôi giày thể thao gần như mới nguyên, dây vẫn còn buộc lỏng lẻo. Thậm chí cả đồ lót và món gì trông giống quần nịt của trẻ em.

"Lạy Chúa, Siobhan à," Rebus khẽ thốt lên, thực lòng không biết phải nói gì khác. Thứ mùi kia ngày càng trở nên rõ rệt. Ông lại chợt nhớ một hồi ức khác: cách đây nhiều năm, một vụ tiệc tùng kéo dài mười ngày trời... đến lúc ông phát hiện ra đồng quần áo hãy còn nằm trong máy giặt, chờ được phơi khô. Ngay khi ông mở nắp máy giặt, thứ mùi nồng nặc y như lúc này xộc thẳng vào mũi ông. Và mặc dù đã giặt lại mọi thứ nhưng sau đó Rebus vẫn buộc phải tổng hết đồng quần áo ấy ra sọt rác. "Thế còn mảnh áo khoác?"

Siobhan chỉ tay thay vì câu trả lời. Rebus bước từng bước về cái cây được chỉ. Mảnh áo nylon bị xuyên thủng bởi một cành cây ngắn. Nó hơi đu đưa trong gió nhẹ. Những sợi chỉ te tua bung ra, nhưng logo thì không thể lẫn đi đâu được.

“*Cua rơ CC*,” Rebus xác nhận. Siobhan đang lùa những ngón tay qua mái tóc. Rebus biết cô có rất nhiều câu hỏi, biết cô đã trở đi trở lại những câu hỏi ấy trong tâm trí suốt thời gian cô đứng đây chờ ông tới. “Vậy chúng ta sẽ làm gì tiếp theo?” ông lên tiếng.

“Đây chính là hiện trường vụ án,” Siobhan nói. “Một đội đang từ Stirling tới đây. Ta sẽ cần bảo vệ địa bàn, đồng thời lùng sục toàn khu vực để tìm chứng cứ. Chúng ta cần tái tập hợp đội phụ trọng án ban đầu, bắt đầu đến tận cửa từng nhà trong vùng...”

“Tính cả Gleneagles ư?” Rebus cắt ngang lời cô. “Cô là chuyên gia, vậy hãy cho tôi biết: người ta đã kiểm tra hồ sơ của các nhân viên khách sạn bao nhiêu lần rồi? Và ta sẽ đi đến tận cửa từng nhà ngay giữa một cuộc biểu tình cả tuần trời như thế này bằng cách nào? Bảo vệ địa bàn thì không vấn đề, nhưng cô nhớ cho, không phải cùng với cả lực lượng điều tra ngầm mà ta sắp được tiếp đón...”

Đương nhiên cô đã tính đến tất cả những điểm này. Rebus cũng biết như vậy và dần hạ giọng.

“Chúng ta sẽ giữ kín vụ việc đến khi hội nghị thượng đỉnh kết thúc,” Siobhan đề xuất.

“Nghe thật hấp dẫn,” ông thừa nhận.

Cô mỉm cười. “Chỉ vì như vậy thì *anh* sẽ có được một khởi đầu thuận lợi...”

Ông bày tỏ sự đồng tình với cô bằng một cái nháy mắt.

Bỗng nhiên cô thở dài. “Cần phải báo cho sếp Macrae. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc sếp sẽ báo cáo Sở Cảnh sát Tayside.”

“Nhưng Đội Giám định Hiện trường đang từ Stirling tới đây rồi,” Rebus nói, “mà Stirling lại trực thuộc Vùng Trung Tâm.”

“Vậy là chỉ có ba đơn vị cảnh sát cần được thông báo... Không có vấn đề gì trong việc che giấu thông tin.”

Rebus đưa mắt quan sát xung quanh. “Giả chúng ta có thể kiểm tra và chụp hình hiện trường... sau đó mang vải này về phòng thí nghiệm...”

“Trước khi cuộc chơi bắt đầu ư?”

Rebus khẽ nhăn mặt rồi thở hắt ra. “Phải rồi, bắt đầu vào thứ Tư, đúng không nhỉ?”

“Đúng vậy, hội nghị G8 khai mạc vào thứ Tư. Nhưng ngày mai thì có cuộc diễu hành Tháng Ba chống đói nghèo và một hoạt động khác sẽ diễn ra vào thứ Hai.”

“Ở Edinburgh, chứ đâu phải ở Auchterarder...” Nói xong ông nhìn thứ mà cô đang chạm vào. Ngay cả khi chúng cứ ở phòng thí nghiệm rồi thì vẫn có thể cách ly toàn bộ khu vực này. Từ sở quảng trường Gayfield tới phòng thí nghiệm ở Howdenhall đồng nghĩa với việc phải đi qua thành phố... đấy là cú giả sử nhóm phụ trách kỹ thuật xoay xở dùng vũ lực mà đến được đây.

“Sao lại bỏ nó ở đây nhỉ?” Siobhan hỏi trong lúc xem xét mảnh áo len nữa. “Một kiểu khoe khoang chiến tích?”

“Nếu vậy, sao lại là chỗ này?”

“Có khả năng là dân địa phương. Có liên hệ họ hàng gia đình nào đấy với nơi này thì sao?”

“Tôi nhớ Colliar là dân Edinburgh chính gốc.”



Cô quay sang nhìn ông. “Ý tôi là nạn nhân vụ cưỡng hiếp.”

Rebus há miệng thành một hình chữ O.

“Chi tiết cũng đáng để cân nhắc đấy,” Siobhan nói tiếp. Bỗng cô ngừng lời. “Tiếng gì vậy?”

Rebus đưa tay xoa bụng. “Tôi ăn cũng đã được lâu lâu rồi. Chắc Gleneagles không mở cửa phục vụ bữa trà chiều đâu nhỉ?”

“Còn tùy hạn mức thẻ của anh. Trong thị trấn có mấy chỗ đấy. Nhưng một trong hai ta nên ở lại chờ Đội Giám định Hiện trường tới.”

“Là cô thì hay hơn; tôi không muốn bị buộc tội là kẻ che mờ ánh đèn sân khấu đâu. Đúng ra thì cô có khi còn xứng đáng được nâng cốc tán dương bằng loại trà hảo hạng nhất của Auchterarder chúng ta ấy chứ.” Rebus quay người dậm bước đi nhưng Siobhan đã níu ông lại.

“Tại sao là tôi? Tại sao lại bây giờ?” Hai cánh tay cô với hẳn ra.

“Sao không?” ông trả lời. “Cứ gọi nó là số mệnh.”

“Ý tôi không phải thế...”

Ông quay lại đối mặt với cô lần nữa.

“Ý tôi là,” cô nói khẽ, “tôi không chắc mình có thực lòng muốn thủ phạm bị bắt hay không. Nếu chúng bị bắt, và nếu là vì tôi mà...”

“Shiv này, nếu chúng bị tóm, thì chính là vì chúng đã bừa phứa sơ hở.” Ông trở một ngón tay hướng về phía mảnh áo. “Kia kia, và có thể phần nào nhờ công sức tập thể.”

Đội Giám định Hiện trường có vẻ không hài lòng khi hay rằng Rebus và Siobhan đã xâm phạm hiện trường. Họ tiến hành lấy dấu giày và mẫu tóc của hai người nhằm mục đích loại trừ.

“Nhẹ tay thôi nào,” Rebus cảnh cáo. “Tôi không rộng lượng được đâu.”

Chuyên viên Giám định Hiện trường bối rối xin lỗi và giải thích. “Cần lấy được cả chân tóc, nếu không chúng tôi sẽ không xác định được ADN.” Đến lần nhổ thứ ba bằng nhíp thì anh ta thành công. Một đồng nghiệp của anh ta gần như đã hoàn thành công việc ghi hình hiện trường. Một chuyên viên khác thì đang chụp ảnh trong khi có một người đang trao đổi với Siobhan về số lượng những mảnh quần áo mà họ cần đem về trung tâm phân tích.

“Chỉ lấy những mẫu mới nhất thôi,” cô bảo anh ta, mắt hướng về phía Rebus. Ông gật đầu biểu lộ sự đồng tình, chia sẻ cùng quan điểm với cô. Cứ cho rằng vụ sát hại Colliar là một thông điệp của thủ phạm dành cho Cafferty thì không có nghĩa quanh đây không còn một lời nhắn nào khác.

“Áo phong thể thao hình như cũng có in logo hãng sản xuất,” một chuyên viên Giám định Hiện trường nhận xét.

“Công việc của anh quả không thể đơn giản hơn được,” Siobhan đáp, kèm theo một nụ cười.

“Công việc của tôi là thu thập chứng cứ thôi. Phần còn lại dành cả cho cảnh sát các cô.”

“Nhân tiện,” Rebus cắt ngang, “có cơ may nào tất cả chứng cứ này về Edinburgh thay vì Stirling không?”

Vai chuyên viên Giám định Hiện trường bỗng cứng lại. Rebus không biết anh ta nhưng ông thừa hiểu kiểu người này: gần ngũ tuần và số năm kinh nghiệm trong nghề dễ đến bằng nửa tuổi đời của họ. Trên thực tế luôn có rất nhiều ganh đua giữa các Sở Cảnh sát trực thuộc các vùng khác nhau. Nhận thấy phản ứng của người chuyên viên, Rebus liền giơ hai tay lên làm ra điều đầu hàng.

“Ý tôi là, đây là một vụ án thuộc phạm vi điều tra của Edinburgh. Có lý nếu các sếp không phải tốn thời gian chu du tận Stirling mỗi khi các anh có gì đó muốn cho họ thấy.”

Siobhan lại cười, cảm thấy thú vị trước cái cách mà Rebus nhấn nhá khi nhắc tới “các sếp” và “họ”. Nhưng cô cũng khẽ gật đầu, ghi nhận mảnh khõe hữu ích này mỗi khi ai đó lôi nó ra ứng phó.

“Đặc biệt là hiện nay,” Rebus biện luận, “cuộc biểu tình rồi còn đủ thứ khác đang diễn ra.” Ông ngẩng đầu nhìn lên chiếc trực thăng đang bay vòng vòng. Hẳn là giám sát an ninh cho Gleneagles. Người ngồi trên đó đang đặt ra hàng tá nghi ngờ về sự xuất hiện bất thành hình của hai chiếc xe hơi cùng hai cái xe tải nhỏ màu trắng không dấu hiệu nhận biết tại Clootie Well. Đưa mắt trở lại nhìn tay chuyên viên Giám định Hiện trường, Rebus nhận ra cái trực thăng kia đã giúp chốt hạ được vấn đề. Trong thời điểm như lúc này, hợp tác là tối thượng. Mọi việc thì đã trở nên rối tinh rồi mù sau hết biên bản ghi nhớ này đến biên bản ghi nhớ khác. Bản thân sếp Macrae cũng đã nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại trong hơn chục cuộc họp hoặc hơn thế ở Sở Cảnh sát quảng trường Gayfield dạo gần đây.

Hành xử đúng mực. Chung sức. Giúp đỡ lẫn nhau. Bởi lẽ, trong mấy ngày ngắn ngủi tới đây, cả thế giới này sẽ trông vào.

Có lẽ tay chuyên viên Giám định Hiện trường cũng nhận được những chỉ thị tương tự như vậy. Anh ta chậm rãi gật gù, rồi quay đi tiếp tục công việc của mình. Rebus và Siobhan lại quay sang nhìn nhau. Rồi Rebus đưa tay vào túi áo lấy ra bao thuốc lá.

“Vui lòng không để lại dấu vết,” một chuyên viên Giám định Hiện trường nhắc nhở Rebus, bởi thế ông đành rời đi, quay lại phía bãi đỗ xe. Ông chỉ vừa mới đánh lửa châm thuốc thì một chiếc xe khác xuất hiện. Càng đông càng vui đây, Rebus nhủ thầm khi tổng thanh tra Macrae đột ngột bước ra từ chiếc xe. Ông ta diện bộ trang phục trông mới cứng. Cà vạt cũng mới, đi kèm với một chiếc sơ mi trắng sáng. Mái tóc ông ta lưa thưa màu muối tiêu, bộ mặt chảy xệ, chiếc mũi cà chua đỏ ửng phồng tướng.

Cùng tuổi với mình đấy, Rebus trộm nghĩ. Làm sao mà trông hằn lại già hơn nhiều thế nhỉ?

“Chào sếp,” Rebus lên tiếng.

“Tôi cứ tưởng anh đang ở tang lễ chứ.” Tổng thanh tra đáp trả với giọng điệu hếch sách, cứ như thể Rebus đã bịa ra cái chết của người thân làm bình phong cho vụ trốn việc vào chiều thứ Sáu.

“Hạ sĩ Clarke đã liên lạc cắt ngang đám tang,” Rebus giải thích. “Cô ấy nghĩ tôi nên thể hiện ý chí sẵn sàng.” Rebus đang khiến cho câu chuyện mang hơi hướng của sự hy sinh. Những lời lẽ kiểu ấy luôn có sức mạnh thần kỳ. Quai hàm căng cứng của Macrae giờ đã dần ra chút ít.

Mình bị kẹt cứng rồi, Rebus trầm nghĩ. Đầu tiên là tay chuyên viên Giám định Hiện trường, bây giờ thì lại sếp. Thực tình thì Macrae cũng khá tử tế khi bật đèn xanh cho Rebus một ngày nghỉ ngay khi ông ta vừa hay tin về cái chết của Michael. Macrae đã khuyên Rebus cứ uống cho quên sự đời và Rebus đã nghe theo - đó chính là cách mà người Scotland đối mặt với sự ra đi vĩnh viễn. Và Rebus thấy mình ở một khu chưa từng đặt chân tới của thị trấn, cũng không biết đã tới đó bằng cách nào... bèn bước vào hỏi thăm một hiệu thuốc xem đang ở đâu. Câu trả lời ông nhận được là: Cửa hàng dược phẩm thị trấn Colinton. Ông cảm ơn họ bằng cách mua một vài viên aspirin...

“John này, xin lỗi cậu,” Macrae nói, hít một hơi thật sâu. “Mọi chuyện thế nào rồi?” - Macrae cố gắng tỏ vẻ quan tâm.

“Thì thế cả,” Rebus đáp cụt lủn. Ông nhìn lên chiếc trục thẳng nghiêng dựng đứng để quay đầu trở về căn cứ.

“Lạy trời không phải là bên truyền hình,” Macrae nói.

“Cứ cho là của bên truyền hình, cũng đâu có gì nhiều để tường thuật. Chỉ phiền là gây gián đoạn công việc của sếp ở Glenrothes thôi. Tình hình Sorbus ra sao rồi sếp?”

Chiến dịch Sorbus: tức là các phương án của lực lượng cảnh sát trong tuần lễ G8. Đối với Rebus, cái tên này nghe giống như một thứ mà những người ăn kiêng bỏ vào trà thay vì dùng đường. Sau này Siobhan đã đính chính cho ông biết, đó là tên một loài cây bụi.

“Chúng ta đã sẵn sàng cho bất kỳ tình huống thực tế nào,” Macrae khẳng định chắc như đinh đóng cột.

“Có lẽ ngoại trừ một thứ,” Rebus cảm thấy mình có trách nhiệm phải nhắc sếp.

“John, tạm hoãn tới tuần sau rồi mà,” sếp của ông khẽ cần nhần.

Rebus gật đầu đồng tình. “Luôn giả định là họ chấp thuận.”

Macrae nhìn theo ánh mắt Rebus và thấy một chiếc xe hơi đang tiến vào bãi. Một chiếc Merc màu bạc có cửa kính mờ ở phía sau.

“Cũng có thể nghĩa là chiếc trực thăng kia không phải bên truyền hình,” Rebus nói thêm nhằm củng cố nhận xét của Macrae. Rồi ông vươn người vào trong hàng ghế sau lôi ra những gì còn sót lại của một cái bánh kẹp. Bánh kẹp xa lát thịt hun khói: nhưng phần thịt hun khói thì đã rơi ra hết mà không dính lại hai bên được mẩu nào.

“Cái quái gì thế này?” Macrae rít lên qua kẽ răng đang nghiền chặt. Chiếc Merc vừa tạt dừng khựng bên một chiếc xe tải của Đội Giám định Hiện trường. Cửa phía bên tài xế bật mở và một người đàn ông bước ra ngoài. Anh ta đi vòng qua phía bên kia của chiếc xe và kéo mạnh để mở cánh cửa ở ghế hành khách. Phải mất một lát người đàn ông ngồi trong xe mới ló ra. Ông ta trông cao nhưng gầy nhảnh, đôi mắt ẩn sau cặp kính râm. Trong lúc cài lại cả ba chiếc cúc trên áo khoác, người đàn ông dường như dò xét hai chiếc xe tải màu trắng và ba chiếc xe cảnh sát không dấu hiệu nhận biết thông thường. Cuối cùng ông ta ngước lên bầu trời, quay sang thì thầm điều gì đó với gã tài xế, rồi bước ra xa khỏi chiếc xe. Thay vì tiến về phía Rebus và Macrae, ông ta lại đi tới chỗ một bảng thông tin, giới thiệu cho du khách về lịch sử của Clootie Well. Gã tài xế

chui vào trong xe ngồi sau vô lăng, mắt dõi theo xem chừng Rebus và Macrae. Rebus thối về phía gã một nụ hôn châm chọc, thoải mái đứng nguyên chờ những kẻ mới tới chịu cất lời giới thiệu. Lại một lần nữa, Rebus nghĩ mình biết loại người này: lạnh lùng và đầy toan tính, phô trương ta đây thực quyền. Có lẽ là bên an ninh khu vực gì đó, mới nhận được tin báo từ chiếc trực thăng.

Macrae chỉ mất vài tíc tắc di chuyển. Sải chân đến bên người đàn ông yêu cầu ông ta tự giới thiệu.

“S012, thế còn anh?” người đàn ông tự giới thiệu với giọng cảnh giác. Có lẽ tay này không tham gia các buổi huấn thị về tinh thần hợp tác thân thiện rồi. Giọng Anh đặc trưng, Rebus nhận ra. Hợp lý thôi. S012 là Cơ quan Đặc vụ, có trụ sở đặt tại Luân Đôn. Gần giống cơ quan phản gián. “Ý tôi là,” người đàn ông nói tiếp, sự quan tâm rõ ràng vẫn tập trung cả vào tấm bảng thông tin, “Tôi biết anh là gì. Anh là tổng thanh tra. Còn kia là xe tải của bên Giám định Hiện trường. Trong khoảnh rừng trống ngay trước mặt chúng ta là những người mặc đồ bảo hộ màu trắng đang xem xét kỹ cây cối và nền đất.” Rốt cuộc người đàn ông cũng quay về phía Macrae, chậm rãi đưa tay lên tháo cặp kính râm. “Tôi nói đúng chứ?”

Mặt Macrae đỏ lựng vì tức giận. Suốt cả ngày nay người ta đã đối đãi ông ta với sự nể trọng hoàn toàn phù hợp với cương vị một tổng thanh tra. Vậy mà giờ thế này.

“Vui lòng xuất trình thẻ căn cước,” Macrae gắt gỏng. Người đàn ông nhìn chòng chọc vào Macrae, rồi nở nụ cười giễu cợt. Nụ cười như muốn nói *Anh chỉ làm được thế thôi à?* Hết nhìn Macrae hấn lại chuyển sang quan sát Rebus trong lúc luồn tay vào trong áo khoác



mà không buồn mở cúc. Nụ cười vẫn giữ nguyên trên khóe miệng, chờ đợi Macrae hiểu ý ông ta muốn nói. Cuối cùng một tấm bao da màu đen chìa ra trước mặt Macrae để cho tổng thanh tra xem xét.

“Đó,” người đàn ông nói, vừa nhanh tay gấp tấm bao da lại. “Giờ thì anh đã biết tất cả những gì cần phải biết về tôi rồi đấy.”

“Ngài là Steelforth,” Macrae nói, hắng giọng sau mỗi từ được phát ra. Rebus thấy rõ nếp của ông đã bị hạ đo ván. Macrae quay lại nhìn ông “trung tá Steelforth phụ trách an ninh toàn hội nghị G8,” Macrae giải thích. Nhưng Rebus cũng đã tự mình đoán được. Macrae quay lại với Steelforth. “Sáng nay tôi có tới Glenrothes, vì được ACC Finnigan mời tham quan một vòng. Còn hôm qua ở Gleneagles ...” Giọng Macrae trở nên ngập ngừng khi thấy Steelforth đang rời đi, bước sang chỗ Rebus.

“Tôi không làm anh bị gián đoạn đấy chứ?” ông ta hỏi, vừa liếc nhìn chiếc bánh kẹp. Đoán được ý câu hỏi, Rebus khẽ ợ một tiếng. Hai mắt Steelforth nheo lại.

“Đâu phải tất cả chúng ta đều được người dân đóng thuế mời ăn tối,” Rebus nói. “Nhân tiện thì, không biết đồ ăn ở Gleneagles thế nào?”

“Tôi đoán anh sẽ có dịp tự mình khám phá thôi, trung sĩ cảnh sát ạ.”

“Phỏng đoán không tồi, nhưng đôi mắt ngài đã phản bội ngài rồi.”

“Đây là thanh tra Rebus,” Macrae giới thiệu. “Còn tôi là tổng thanh tra Macrae, thuộc Lothian và Vùng biên.”

“Trụ sở đặt ở đâu?” Steelforth hỏi.

“Quảng trường Gayfield,” Macrae đáp.

“Ở Edinburgh,” Rebus nói thêm.

“VẬY là, các quý vị đang ở rất xa nhà,” Steelforth vừa nói vừa bước về phía con đường nhỏ.

“Có một người bị giết ở Edinburgh,” Rebus giải thích. “Vài mảnh quần áo của anh ta lại được tìm thấy tại đây.”

“Đã biết vì sao chưa?”

“Ngài chỉ huy, tôi định tạm chưa nhắc đến vụ này,” Macrae nói. “Ngay khi Đội Giám định Hiện trường xong việc, chúng tôi cũng sẽ xong rồi đi luôn.” Macrae theo sát gót Steelforth, Rebus đi tập hậu.

“Không định mời thủ tướng hay tổng thống nào tới đây phát biểu đôi lời ư?” Rebus hỏi.

Thay vì trả lời, Steelforth vẫn tiếp tục tiến vào khoảnh rừng thưa. Ngay lập tức chuyên viên đứng đầu nhóm Giám định Hiện trường chặn một tay lên ngực vị trung tá. “Lại thêm những dấu chân chết tiệt” anh ta gầm gừ.

Steelforth trừng trừng nhìn bàn tay. “Anh có biết tôi là ai không?”

“Là ai cũng mặc xác, ông bạn. Cứ làm xáo trộn hiện trường của chúng tôi, các vị sẽ tha hồ mà giải trình.”

Người của Cơ quan Đặc vụ dẫn đo trong giây lát, rồi dụi đi, trở lui ra phía bìa khoảnh rừng thưa, bằng lòng đứng đó quan sát hoạt động của nhóm chuyên viên Giám định Hiện trường. Điện thoại của ông ta đổ chuông, ngay khi bắt máy ông ta liền đi ra xa bên

ngoài để tránh bị nghe lỏm. Siobhan trao cho Rebus một cái nhìn ngụ ý dò hỏi, ông nói khẽ “Lát nữa,” rồi đút tay vào túi lấy ra một tờ mười bảng.

“Đây,” ông nói, đưa tờ giấy bạc cho chuyên viên Giám định Hiện trường.

“Để làm gì vậy?”

Rebus nháy mắt với anh ta, người chuyên viên nhận tờ giấy bạc, đút vào túi và không quên nói “Dô.”

“Tôi luôn có một chút gọi là động viên cho công sức của họ,” Rebus nói với Macrae. Ông sắp gật đầu, lấy một đồng năm bảng trong túi đưa cho Rebus.

“Chia đôi nhá,” tổng thanh tra nói.

Steelforth đang quay lại khoảng rừng thưa. “Tôi cần trở về giải quyết một số vấn đề quan trọng. Khi nào thì các anh sẽ xong ở đây?”

“Nửa giờ nữa,” một chuyên viên Giám định Hiện trường trả lời.

“Có thể sẽ lâu hơn nếu cần thiết,” vị thần báo thù đã ngăn cản Steelforth cho hay. “Hiện trường là hiện trường, những vấn đề khác đều chỉ là thứ yếu.” Cũng giống như Rebus trước anh ta, anh ta chẳng mất nhiều thời giờ mới nhận ra vị thế của Steelforth.

Người của Cơ quan Đặc vụ quay sang Macrae “Tôi sẽ báo với bên ACC Finnigan, được chứ? Cho bên ấy biết anh đã hoàn toàn hiểu và hợp tác với chúng tôi?”

“Tùy ý ngài, thưa ngài.”

Khuôn mặt Steelforth dần ra chút ít. Tay ông ta chạm nhẹ vào cánh tay Macrae. “Tôi sẵn sàng đánh cược rằng anh chưa thấy tất cả những gì anh cần thấy đâu. Bao giờ xong ở đây, hãy trở lại Gleneagles. Tôi sẽ dẫn anh đi thăm quan một chuyến *ra trò*.”

Macrae sống nhũn cả người, hết một đứa trẻ trong buổi sáng Giáng sinh. Nhưng vị tổng thanh tra đã nhanh chóng bình tĩnh lại, nghiêm người lên.

“Xin cảm ơn, ngài trung tá.”

“Cứ gọi tôi là David.”

Sau lưng Steelforth, tay chuyên viên phụ trách Đội Giám định Hiện trường lom khom như thể đang thu thập chứng cứ, nhưng kỳ thực là làm bộ thọc tay vào trong hòng.

\* \* \*

Ba chiếc xe đang lăn bánh theo những con đường khác nhau trở về Edinburg. Rebus rùng mình khi nghĩ tới điều mà các nhà sinh thái học sẽ phát biểu trước chứng cứ kia. Xe của Macrae tách nhóm đầu tiên, thẳng tiến về Gleneagles. Rebus lái qua khách sạn ban nãy. Khi đi từ Kinross tới Auchterarder, bạn sẽ nhìn thấy tòa nhà khách sạn khá lâu rồi mới vào đến thị trấn. Hàng nghìn hecta nhưng lại không có dấu hiệu cho thấy hoạt động an ninh. Rebus chỉ thấy thấp thoáng có hàng rào, và sau đó bóng dáng một công trình còn mới mà ông đoán là một cái chòi canh. Rebus theo sát xe hơi của sếp trên đường về, sếp ông bấm còi inh ỏi lúc rẽ xuống

đường xe chạy vào khách sạn. Siobhan chắc mẩm Perth là con đường ngắn nhất, còn Rebus chọn quay lại lộ trình băng qua vùng quê, xong rồi nhập làn vào quốc lộ M90. Bầu trời lúc này vẫn đượm một màu xanh. Mùa hè Scotland quả là một điều kỳ diệu, một phần thưởng bù đắp cho khung cảnh u ám chạng vạng suốt mùa đông dài buốt giá. Rebus vặn nhỏ tiếng nhạc và gọi điện cho Siobhan.

“Hy vọng tay anh rảnh,” Siobhan bắt máy.

“Đừng có lấu cá với tôi.”

“Bằng không thì anh đang nêu gương xấu đấy.”

“Chuyện gì chẳng có lần đầu tiên. Cô nghĩ sao về những người bạn từ Luân Đôn của chúng ta?”

“Không giống anh. Tôi không bị khó chịu kiểu ấy.”

“Khó chịu thế nào cơ?”

“Thì với những kẻ nắm quyền hành... với giọng Anh... với...” cô ngừng lại. “Muốn tôi nói tiếp không?”

“Cho đến lúc này thì tôi vẫn hơn cấp cô đấy nhé.”

“Thì sao?”

“Thì tôi có thể đưa cô ra tòa vì tội bắt phục tùng cấp trên chứ sao.”

“Và tặng cho các sếp một trận cười vỡ bụng ư?”

Sự im lặng của Rebus xác nhận nhận xét chí lý của Siobhan. Hoặc cô đã trở nên sắc bén hơn qua năm tháng, hoặc ông đã thành ra hay dễ cáu bẳn. Cũng có thể là cả hai. “Cô nghĩ ta có thể trao đổi với nhân viên phòng thí nghiệm vào dịp trực ngày thứ Bảy không?”

“Còn tùy.”

“Anh chàng Ray Duff thì sao? Chỉ cần cô đánh tiếng là anh ta sẽ đồng ý ngay.”

“Và đổi lại, tôi sẽ phải dành nguyên cả một ngày trời với anh ta, đi lòng vòng trong cái xe hơi cũ kỹ bốc mùi nồng nặc.”

“Cái xe đấy là thiết kế theo kiểu cổ điển.”

“Chuyện đấy anh ta còn khoe với tôi chẳng biết mỗi mồm.”

“Tái chế sau vụ đâm xe...”

Tiếng thở dài của cô nghe rõ mồn một. “Có vấn đề gì với mấy tay chuyên viên pháp y vậy nhỉ? Sao tất cả bọn họ đều có *những sở thích* này cơ chứ.”

“Vậy nghĩa là cô sẽ hỏi anh ta?”

“Được, tôi sẽ hỏi. Tối nay anh có tụ tập nhậu không?”

“Trực đêm.”

“Cùng ngày tang lễ ư?”

“Thì vẫn phải có người trực nhiệm chứ.”

“Tôi dám cá là anh đã nài nỉ.”

Ông không trả lời, thay vào đó ông hỏi về những kế hoạch của cô.

“Ngả lưng một chút. Tôi muốn thức dậy sớm cho buổi điều hành.”

“Họ đang bắt cô làm cái trò gì thế này?”

Cô bật ra một tràng cười. “Đâu phải là công việc, John à - Tôi đi chỉ đơn giản vì tôi muốn thôi.”

“Chuyện quái quỷ gì!”

“Anh cũng nên đến xem sao.”

“À, phải rồi. Bởi tôi đến như thế sẽ đem lại mọi thay đổi cho thế giới này. Tôi thà nằm nhà tự tiến hành phản kháng còn hơn.”

“Phản kháng gì?”

“Chống cha nội Bob Geldof chết tiệt chứ gì nữa.” Cô lại đang cười vang vào tai ông. “Bởi nếu có nhiều người xuất hiện đúng như hấn mong đợi thì chẳng phải tất cả tùy thuộc vào hấn rồi sao. Không thể như thế được, Siobhan à. Hãy nghĩ về điều đó trước khi cô đặt bút ký tên ủng hộ điều gì.”

“Tôi sẽ đi, John à. Không vì gì đặc biệt thì cũng là tôi phải trông chừng bố mẹ tôi...”

“Bố mẹ cô...?”

“Họ đang trên đường từ Luân Đôn tới đây - và họ tới không phải là vì bất cứ điều gì mà Geldof đã nói.”

“Họ đến vì buổi diễu hành?”

“Đúng thế.”

“Tôi có cần gặp họ không?”

“Không đâu.”

“Sao lại không?”

“Bởi anh chính là hình mẫu cảnh sát mà bố mẹ tôi sợ rằng con gái họ sẽ trở thành chứ sao nữa.”

Ông đáng ra sẽ cười xòa cho qua, nhưng thừa biết Siobhan đang nửa đùa nửa thật.

“Cũng đúng,” là tất cả những gì ông có thể nói.

“Anh rữ được sếp chưa?” một nỗ lực rõ ràng hòng thay đổi chủ đề câu chuyện.

“Tôi để sếp lại bãi đỗ xe có người phục vụ rồi.”

“Đừng đùa nhé - Ở Gleneagles có những chỗ như thế đấy. Sếp đã tuýt còi anh chưa?”

“Cô nghĩ sao?”

“Tôi thừa biết sếp đã làm vậy. Toàn bộ chuyến đi này, đã giúp ông ấy trẻ ra bao tuổi.”

“Lại còn cho sếp cơ hội được ra khỏi đồn.”

“Vây là ai cũng được lợi cả.” Cô ngừng lời. “Anh nghĩ mình đã lập chiến công trong vụ này, phải không?”

“Ý cô là gì?”

“Vụ Cyril Colliar. Sang tuần sau hoặc sau nữa, sẽ không một ai kiểm soát anh nữa.”

“Tôi không nhận ra mình cũng có trong tính toán lợi lộc của cô đấy.”

“John này, chỉ một năm nữa là anh nghỉ hưu rồi. Tôi hiểu rằng anh mong muốn lập chiến công cuối cùng bằng cách tóm được Cafferty...”

“Và có vẻ như tôi đang bị nhìn thấu quá dễ dàng.”

“Nghe này, tôi chỉ đang cố gắng để...”

“Tôi hiểu ý tốt của cô, và tôi rất lấy làm cảm kích.”

“Anh thực sự cho rằng Cafferty là kẻ gây án à?”



“Nếu không phải hần, thì hần cũng sẽ truy lùng bằng ra kẻ đó, bất kể là ai. Mà này, nếu cô thấy căng thẳng vì sự có mặt của bố mẹ cô ở đây...” Giờ thì ai lại là người đang cố thay đổi chủ đề cơ chứ? “Cứ nhắn tin cho tôi và chúng ta sẽ cùng ra ngoài uống gì đó.”

“Được thôi, tôi sẽ nhắn. Anh có thể vặn to đĩa nhạc của nhóm Cùi Chỏ rồi đấy.”

“Cô tinh ý quá. Ta nói chuyện sau nhé.”

Rebus dập máy; rồi mở nhạc to lên theo như Siobhan đề xuất.

## 2

Hàng rào đang được dựng lên ở khắp mọi nơi. Suốt trục cầu George Đệ Tứ và xuôi tuyến phố Princes, công nhân đang đặt rào chắn vào vị trí cần thiết. Các dự án cải tạo cầu đường và những công trình xây dựng đều bị tạm dừng thi công, những giàn giáo được di dời để phòng chúng bị tháo ra chế thành vũ khí trong tay những kẻ biểu tình. Thùng thư bị niêm phong và nhiều cửa hàng đã bị bít kín bằng ván. Các cơ quan tài chính đã được cảnh báo, cán bộ viên chức được hướng dẫn không nên mặc đồ trang trọng - để khiến họ trở thành mục tiêu tấn công. Thị trấn này quá đổi tĩnh mịch so với một buổi tối thứ Sáu. Xe thùng của cảnh sát tuần tiễu những phố chính, lưới sắt gắn trước kính chắn gió. Nhiều xe thùng nữa đậu khuất tầm nhìn trong những ngách phố ánh sáng lơ mờ. Cảnh sát hiện trường mặc trang phục chống bạo loạn cười lớn với nhau, trao đổi những câu chuyện từ các chiến dịch trước đây. Một số cựu binh từng tham gia chiến dịch trong suốt làn sóng biểu tình cuối cùng của công nhân ngành mỏ. Những người khác thì thoảng lại chen vào giữa những ký ức này vài mẩu chuyện về các trận bóng đá vừa mới diễn ra, những cuộc biểu tình thuế khóa, hay tuyến đường Newbury. Họ trao đổi những đồn đãi về quy mô đúng như tưởng tượng của nhóm người Ý vô chính phủ.

“Hải cảng Genoa\* đã tôi luyện đám người đó đấy.”

“Đúng cách chúng ta mong đợi, phải không các anh?”

Dáng vẻ hiên ngang, khí phách và tình cảm đồng đội thân thiết. Bất cứ khi nào chiếc bộ đàm trên tay phát ra mấy tiếng lạch xạch thì tất cả đồng loạt hạ giọng.

Những cảnh sát mặc đồng phục làm nhiệm vụ trên sân ga khoác áo khoác màu vàng tươi. Ngay cả ở đây, hàng rào đã được dựng lên. Chúng chặn các cửa ra, như vậy sẽ chỉ còn lại một lối ra vào duy nhất. Một vài sĩ quan mang theo máy quay phim để ghi hình khuôn mặt các hành khách đến từ những chuyến tàu Luân Đôn. Có những toa đặc biệt đã được đặt riêng cho những kẻ phản kháng, để dễ dàng khoanh vùng đám người này hơn. Cũng chẳng phải những kỹ năng này của cảnh sát thực sự cần thiết gì: người biểu tình hát vang những ca khúc, mang ba lô công kênh, mặc những chiếc áo phông dính đầy huy hiệu và mang vòng cổ tay. Họ giương cao cờ và biểu ngữ, mặc quần rộng thùng thình, áo choàng ngụy trang của quân đội và đi ủng leo núi. Tin tức tình báo cho hay hàng đoàn xe buýt những kẻ biểu tình đã xuất phát từ phía nam nước Anh. Ước đoán sơ bộ nêu khoảng năm mươi nghìn người. Dự đoán mới nhất lại là xấp xỉ một trăm nghìn nữa từ phía bắc. Chừng ấy người, cùng với lượng du khách mùa hè, đã làm bùng nổ dân số của Edinburgh.

Đâu đó trong thành phố có một cuộc mít tinh làm tín hiệu mở đầu cho Các Lựa Chọn G8 Khác, loạt những cuộc diễu hành và mít tinh suốt cả tuần. Thêm cảnh sát sẽ có mặt ở đó. Nếu cần thiết, vài trong số này sẽ cưỡi ngựa tuần tra. Cả một lượng lớn cảnh sát điều khiển chó nghiệp vụ, tính luôn bốn người ở ngã tư sân ga Waverley. Chiến lược an ninh rất đơn giản: phô trương sức mạnh.

Cứ để bất cứ kẻ định gây rối nào biết chúng sẽ phải đối đầu với những gì. Mặt nạ, dùi cui và còng tay; ngựa tuần tra, cảnh khuyến và xe tuần tra nữa.

Sự áp đảo của số lượng.

Công cụ của thương mại.

Chiến thuật.

Trong buổi đầu lịch sử thành lập thành phố, Edinburgh thường hay bị xâm lược. Người dân ẩn nấp sau những bức vách và cánh cổng, khi tường vách lẫn cánh cổng thất thủ, họ rút xuống hệ thống đường hầm như một mê cung chạy bên dưới phố High và tòa thành Edinburgh, bỏ lại thành phố trống không và chiến thắng chẳng vẻ vang. Nhưng tài tình là sau đó những cư dân ấy vẫn tiếp tục tổ chức Lễ hội tháng Tám thường niên. Khi dân số tăng lên, cư dân địa phương bớt hữu hình khác biệt, mà hòa lẫn vào nền cảnh thế giới. Điều này cũng có thể lý giải tại sao Edinburgh dựa chủ yếu vào những ngành công nghiệp “vô hình” như là ngành ngân hàng và bảo hiểm. Mãi đến sau này, nghe đâu quảng trường Thánh Andrews là giàu mạnh nhất châu Âu, kiêu hãnh vượt hàng loạt trụ sở của các tập đoàn đầu não. Mà nhờ có không gian vị trí hạng nhất, rất nhiều dự án cao ốc mới phát triển bùng nổ trên đại lộ Lothian và xa hơn nữa về phía tây, đến tận sân bay. Chính bởi thế, trụ sở ngân hàng Hoàng gia vừa mới khánh thành tại Gogarburn được chọn làm mục tiêu gây rối. Cùng chung số phận là các cao ốc thuộc sở hữu và là trụ sở của công ty bảo hiểm Standard Lite và ngân hàng Widows Scotland. Lái xe giết thời giờ qua từng con phố,

Siobhan nhủ thăm thành phố này sẽ bị thử lửa chưa từng thấy trong những ngày tới đây.

Chợt một xe cảnh sát hộ tống rú còi inh ỏi, vượt qua xe của Siobhan. Không lẫn vào đâu nụ cười thích chí như của một cậu học sinh trên gương mặt người tài xế: đang tận hưởng từng phút giây tuyệt vời, Edinburgh chẳng đang hào phóng ban tặng anh ta nguyên cái đường đua cá nhân này. Một chiếc Nissan màu tía phóng âm âm đằng sau, bên trong chật cứng những thanh niên địa phương. Siobhan cho chiếc xe chững mười giây để vượt qua rồi ra hiệu xin đường và hòa vào dòng xe cộ. Cô đang trên đường tới khu cắm trại tạm thời ở Niddrie. Một trong những khu vực ít mang vẻ trưởng giả nhất của Edinburgh. Đám người biểu tình được yêu cầu đến đây thay vì dựng lều căng bạt trong vườn nhà của dân địa phương.

Niddire.

Hội đồng đã quyết định lấy bãi cỏ bao quanh Trung tâm Jack Kane. Họ đang lên kế hoạch phục vụ cho mười nghìn du khách, thậm chí có thể lên đến mười lăm nghìn người. Nhà vệ sinh và nhà tắm di động đã được chuẩn bị sẵn sàng, và một hãng bảo vệ được thuê chịu trách nhiệm an ninh. Siobhan không dừng được ý nghĩ, khả năng mọi chuẩn bị này là để ngăn các băng nhóm địa phương ở bên ngoài hơn là phục vụ những người biểu tình ở bên trong khu vực. Dân địa phương bốn nhau rằng trong vài tuần tới quanh những quán rượu sẽ bày bán hàng loạt đồ nghề cắm trại và lều bạt với giá rẻ như bèo. Siobhan đã đề nghị cha mẹ tới nghỉ trong căn hộ của cô. Dĩ nhiên là cô đã đề nghị: chính họ đã giúp cô mua nó. Họ sẽ ngủ trên giường; cô có thể nằm trên ghế tràng kỷ. Nhưng họ

đã nhất định quyết: họ sẽ ngồi xe buýt vượt cả chặng đường dài tới đây và cùng cắm trại với “những người khác”. Họ từng trải qua đời sinh viên vào những năm 60, và cho đến tận bây giờ vẫn chưa hoàn toàn rũ bỏ hẳn được thời kỳ đó. Dù bây giờ đã xấp xỉ lục tuần - cùng thế hệ với Rebus - cha Siobhan vẫn cột tóc đằng sau kiểu đuôi ngựa. Còn mẹ cô vẫn diện những chiếc váy phần lớn là kiểu captan có thắt đai ở ngang lưng. Siobhan nhớ lại những lời cô đã nói với Rebus: *Bởi anh chính là hình mẫu cảnh sát mà bố mẹ tôi sợ rằng con gái họ sẽ trở thành chứ sao nữa.* Sự thật là, một phần trong cô bây giờ cảm thấy mình kiên quyết gia nhập lực lượng cảnh sát chủ yếu vì biết sẽ không nhận được sự ủng hộ từ cha mẹ. Sau tất cả những quan tâm thái quá của họ dành cho cô, cô cần được nổi loạn. Trả đũa cho những lần phải chuyển nhà, chuyển trường do yêu cầu về công việc dạy học của họ. Trả đũa chỉ đơn giản bởi vì nó nằm trong khả năng của cô. Lần đầu tiên khi cô tâm sự hẳn ra với họ, nét mặt bàng hoàng của họ gần như đã khiến cô phải chùn bước. Nhưng nếu vậy thì quá là yếu đuối. Đương nhiên họ ủng hộ, nhưng vẫn nói bóng gió rằng cái nghề cảnh sát này có lẽ sẽ chẳng giúp cô phát huy tối đa năng lực vốn có. Nhiều đó cũng đủ khiến cô cương quyết biến dự định của bản thân thành hiện thực.

Vậy là cô trở thành một cảnh sát. Không phải tại thủ đô Luân Đôn nơi cha mẹ cô đang sống mà là ở tận Scotland, một nơi cô không hề để tâm cho đến khi tới nhập học đại học. Lời yêu cầu khẩn thiết cuối cùng từ cha mẹ cô:

“Đâu cũng được, nhưng đừng là Glasgow.”

Glasgow: với hình ảnh những tên tội phạm cứng đầu và văn hóa dao kiếm, cũng như tình trạng phân chia giáo phái phức tạp. Thế nhưng Siobhan lại phát hiện ra, đây là một nơi lý tưởng cho việc mua sắm. Nơi cô và bạn bè thi thoảng còn cùng nhau tận hưởng - những bữa tiệc xa hoa dẫn lối họ ở lại qua đêm trong các khách sạn hạng nhất, hoặc có khi là thử cảm giác của cuộc sống ban đêm, nhưng luôn tránh xa các hộp đêm đèn mờ có bảo kê canh gác ngoài cửa - một nguyên tắc trong những quy định liên quan đến rượu bia mà Rebus và Siobhan đã thống nhất. Trong khi đó Edinburgh lại chứng tỏ đây mới là nơi thực sự nguy hiểm đến mức cha mẹ cô không thể nào hình dung nổi.

Tất nhiên không đời nào cô kể với cha mẹ mình. Suốt các cuộc điện thoại hôm Chủ nhật cô đã cố tình lờ đi mấy câu dò hỏi tình hình của mẹ và thay vào đó cố chủ động hỏi mẹ mấy câu hỏi khác. Siobhan dự định đón cha mẹ tại bến xe buýt nhưng họ nói cần thời gian để dựng lều. Hình ảnh cặp vợ chồng già xấp xỉ sáu mươi tuổi loay hoay với lều bạt và dây dợ khiến cô phì cười khi dừng xe trước đèn đỏ. Năm ngoái họ đã xin nghỉ dạy về hưu sớm. Sống trong một căn hộ có diện tích vừa đẹp ở khu Forest Hill, tiền trả góp đã trả xong xuôi. Thường xuyên hỏi con gái mình có cần thêm tiền không...

“Con sẽ thuê khách sạn cho cha mẹ,” cô nói với họ qua điện thoại nhưng cả hai vị thân sinh đều nhất quyết không. Nhấn ga ngay sau tín hiệu đèn giao thông, cô tự hỏi liệu có phải là một hội chứng rối loạn tâm lý nào đó hay không.

Siobhan đậu xe trên trục đường Wisp, phớt lờ cái nón giao thông màu da cam dựng ngay trước mũi xe và gài mảnh thông báo Cảnh sát đang thực hiện Nhiệm vụ lên kính chắn gió. Nghe thấy tiếng động cơ xe, một nhân viên bảo vệ áo khoác vàng ngó ra xem xét. Anh ta khẽ lắc đầu chỉ mảnh thông báo, rồi đưa một bàn tay lên ngang cổ đoạn hất đầu hướng về phía sơ đồ tòa chung cư gần nhất. Siobhan gỡ bỏ mảnh thông báo, nhưng xe cô vẫn để tại chỗ.

“Băng nhóm quanh đây,” người bảo vệ nói. “Báo hiệu thế này có khác nào vẫy khăn đỏ trước bò tót đầu cơ chú.”

Anh ta sượt tay qua túi áo và đứng thẳng người, uốn bộ ngực chắc nịch ra phía trước. “Sĩ quan, ngọn gió nào đã đưa cô tới đây?”

Đầu tóc húi cua gọn gàng, nhưng anh ta nổi bật với bộ râu quai nón đen rậm rịt cùng đám lông mày mọc lộn xộn.

“Thực ra là vấn đề dân sinh,” Siobhan trả lời và đưa thẻ căn cước của mình cho anh ta xem. “Có một đôi vợ chồng họ Clarke. Tôi có đôi lời cần nói với họ.”

“Xin mời đi theo tôi.” Anh ta dẫn cô tới một cánh cổng phía trong hàng rào bao quanh. Nó trông giống như hàng rào an ninh ở Gleneagles được thu nhỏ lại. Thậm chí còn có cả một kiểu chòi canh. Dọc hàng rào, cứ khoảng 10 mét lại có một nhân viên an ninh đứng gác. “Đây, cô đeo cái này vào,” người bạn mới vừa nói vừa đưa cho Siobhan một chiếc vòng tay. “Nó sẽ giúp cô bớt bị chú ý. Đây là biện pháp chúng tôi dùng để kiểm soát những người cắm trại vui vẻ này.”



“Rất hay,” cô nhận xét và nhận chiếc vòng từ người bảo vệ. “Cho đến thời điểm này thì mọi việc vẫn ổn chứ?”

“Đám thanh niên địa phương không thích thú lắm. Chúng cũng cố tìm cách để vào, nhưng mới chỉ đến thế thôi.” Anh ta khẽ nhún vai. Họ bước dọc theo lối đi bộ rải đá, né sang một bên giây lát khi một cô bé trượt pa tanh lướt qua. Mẹ cô bé đang ngồi bắt tréo chân trên mảnh đất bên cạnh căn lều và dõi mắt trông chừng con.

“Có bao nhiêu người ở đây thế?” Siobhan nhận thấy khó mà ước tính.

“Khoảng một nghìn gì đó. Ngày mai sẽ nhiều thêm.”

“Các anh không đếm số người ư?”

“Chúng tôi cũng không ghi tên họ đâu - bởi thế tôi cũng không chắc cô có thể tìm thấy người quen của mình ở chỗ nào. Chúng tôi chỉ được phép thu của họ một thứ duy nhất, đó là lệ phí cắm trại.”

Siobhan đưa mắt nhìn quanh. Mùa hè năm nay khô rang, nên mặt đất dưới chân vẫn rất cứng. Xa xa bên kia đường chân trời toàn những chung cư và dãy nhà nhấp nhô Siobhan có thể tưởng tượng ra bao nhiêu khung cảnh khác, những hình khối cổ xưa hơn: như công viên Holyrood\* hùng vĩ và đỉnh đồi Arthur’s Seat\* đầy kiêu hãnh. Cô nghe có tiếng cầu kính rì rầm, vài tiếng ghi ta bập bùng cùng với tiếng còi thiếc. Tiếng cười giòn giã của con trẻ, và tiếng một em bé bập bẹ đòi mẹ cho ăn. Cả tiếng vỗ tay và tiếng chuyện trò nữa. Tất cả đột ngột im bật bởi tiếng loa, một người đàn ông có mái tóc bù xù được giấu bên dưới chiếc mũ len ngoại cỡ

đang nói. Chiếc quần chắp vá lông thông ở đầu gối và đôi dép lê loẹt quẹt dưới chân anh ta.

“Tại căn lều to màu trắng, thưa quý vị - chính là đang ở đó. Món cà ri rau củ thơm ngon với giá chỉ bốn đồng, cảm tạ sự hỗ trợ của nhà thờ Hồi giáo địa phương... Chỉ bốn đồng mà thôi...”

“Có thể cô sẽ tìm thấy người quen ở đó,” người dẫn đường của Siobhan nói. Cô cảm ơn anh ta và người bảo vệ quay trở lại vị trí làm việc của mình.

“Căn lều to màu trắng” hóa ra là một cái rạp lớn bằng vải và có vẻ như được trưng dụng làm chỗ hội họp của những người cắm trại. Ai đó đang gọi văng lên là một đội sắp sửa cùng nhau thẳng tiến vào thị trấn để làm một châu. Hẹn năm phút nữa tập trung dưới lá cờ màu đỏ. Siobhan vừa đi qua một dãy nhà vệ sinh, nhà tắm di động cùng với hệ thống ống nước chằng chịt. Giờ thì cô chỉ cần để ý các túp lều quanh đây. Mọi người xếp hàng chờ lấy cà ri rất trật tự. Một người trong số họ cố đưa cho cô chiếc thìa nhựa nhưng Siobhan lắc đầu từ chối, ngay sau đó cô mới sực nhớ ra là đã khá lâu mình chưa có gì bỏ bụng. Bê trên tay chiếc đĩa nhựa chất đầy đồ ăn, cô quyết định sẽ đi dạo một vòng quanh khu cắm trại. Nhiều người đang tự nấu ăn với những nguyên liệu mà họ mang theo từ nhà bằng bếp du lịch. Bỗng một người chỉ về phía cô.

“Còn nhớ tôi hồi ở Glastonbury không?” họ gọi với theo cô. Siobhan chỉ biết lắc đầu. Rồi cô trông thấy cha mẹ mình và bất giác nở một nụ cười tươi tắn. Hai người đã dựng một chiếc lều cực kỳ kiểu cách: một gian lều lớn đỏ chót với những ô cửa sổ và một hiên vào có mái che. Bàn và ghế gấp, cùng một chai rượu mở sẵn bên

mấy chiếc ly thủy tinh. Cha mẹ Siobhan đứng lên khi trông thấy cô, ba người trao nhau những cái ôm và những nụ hôn mừng rỡ rồi họ xin lỗi cô vì chỉ mang theo có hai chiếc ghế.

“Con ngồi trên cỏ được rồi mà,” Siobhan nói để cha mẹ cô an tâm. Có một người phụ nữ trẻ cũng đang ngồi ở đó rồi. Cô ta không hề rời chỗ khi Siobhan tiến tới.

“Chúng ta đang kể với Santal về con,” mẹ Siobhan nói. Bà Eve Clarke trông khá trẻ so với tuổi thực, dấu ấn thời gian để lại trên khuôn mặt của bà chỉ là vài vết nhăn xuất hiện mỗi khi cười. Nhưng ông Teddy, cha của Siobhan thì không được trẻ trung như vậy. Bụng ông đã phát tướng và những nếp da chảy xệ trên khuôn mặt. Ông đã hói trông thấy, túm tóc đuôi ngựa giờ đã chuyển sang màu xám và thưa thớt hơn bao giờ hết. Ông khoái chí đổ đầy rượu vào ly, thích thú tận hưởng thú vui đã gắn liền với cuộc sống của ông bao năm qua.

“Con tin chắc cô Santal đây thích mê,” Siobhan nói, tay cô đỡ lấy ly rượu từ cha.

Người phụ nữ trẻ hơi mỉm cười. Cô ta có mái tóc vàng hoe dài ngang vai trông hơi dơ dáy, không biết là vì đã được vuốt gel hay do lâu không gội mà những lọn tóc ấy cứ bện vào nhau thành từng đám trên đầu chủ nhân. Không trang điểm, nhưng nguyên một hàng khuyên chạy dọc vành tai và một chiếc nhỏ mỗi bên cánh mũi. Chiếc áo phong không tay ngắn cũn cỡn màu xanh sẫm giúp phô ra hình xăm Celtic trên cả hai vai và cái bụng trần khoe một chiếc khuyên khác ngay cạnh rốn. Vô số trang sức kỳ dị được trông

quanh cổ cô nàng, lủng lẳng trĩ nải cùng với một vật nhỏ trông giống chiếc máy ảnh kỹ thuật số tích hợp chức năng quay phim.

“Cô là Siobhan,” cô ta nói với giọng hơi ngọng.

“Tôi e đúng là thế,” Siobhan vừa nói vừa nâng ly lên.

Một chiếc ly khác cùng chai rượu thứ hai trong giỏ mây đựng đồ dã ngoại đã được đưa ra.

“Từ từ đã nào, anh Teddy à,” bà Eve Clarke dịu dàng nói với chồng.

“Santal thì cần phải đầy có ngọn chứ,” ông giải thích, tuy nhiên Siobhan nhận thấy rượu trong ly của vị khách quý thực ra cũng đang còn đầy chẳng kém ly của cô.

“Vậy là ba người đã đi tới đây cùng nhau à?” cô hỏi.

“Santal vậy xe xin đi nhờ từ Aylesbury,” ông Teddy Clarke trả lời. “Sau chuyến xe buýt kinh khủng vừa phải chịu đựng thì chắc lần sau cha cũng sẽ làm như cô ấy.” Ông đảo mắt nhìn vợ rồi hơi nhấp nhòem trên ghế để vặn nắp chai rượu. “Giờ đến rượu cũng làm nắp xoay, cô Santal à. Đừng nói cuộc sống hiện đại không có vài điều tiện lợi.”

Kỳ thực, cô ta chẳng đáp lại câu nào. Bản thân Siobhan không lý giải được vì sao cô lại ngay lập tức có ác cảm với người phụ nữ xa lạ này, chỉ trừ một điều, cô ta là một người xa lạ. Siobhan mong có chút thời gian bên cha và mẹ cô. Chỉ ba thành viên trong gia đình cô mà thôi.

“Lều của Santal ở ngay sát lều cha mẹ,” bà Eve giải thích. “Cha mẹ đã nhờ cô ấy giúp đỡ một chút khi dựng lều...”

Chồng bà đột nhiên bật một tràng cười to, đoạn rút đầy ly của mình. “Cũng khá lâu rồi chúng ta mới lại đi cắm trại thế này đây,” ông nói.

“Căn lều trông khá mới,” Siobhan nhận xét.

“Mượn đỡ của hàng xóm đó con,” mẹ cô nói nhỏ.

Santal lúc này đã đứng lên. “Có lẽ tôi nên đi...”

“Đừng vì chúng tôi nhé,” ông Teddy phản đối.

“Mấy người chúng tôi đang định vào thị trấn tìm một quán rượu xem thế nào...”

“Tôi rất thích chiếc máy ảnh của cô,” Siobhan nói.

Santal cúi nhìn chiếc máy ảnh dưới cổ. “Bất cứ kẻ nào âm mưu chụp hình tôi, tôi cũng muốn chụp lại kẻ đó. Phải công bằng chứ, đúng không?” Cái nhìn không chớp mắt của cô ta giống như buộc người đối diện phải đồng tình.

Siobhan quay sang nhìn cha cô. “Hóa ra hai người đã kịp tiết lộ về nghề nghiệp của con,” cô nói rất khẽ.

“Cô không thấy xấu hổ đấy chứ?” Santal bật ra từng từ.

“Thành thực mà nói thì ngược lại,” ánh mắt của Siobhan chuyển từ cha sang mẹ cô. Hai người đột nhiên tỏ vẻ chăm chú quan sát chai rượu đặt trước mặt họ. Khi quay lại nhìn Santal, cô thấy người phụ nữ trẻ đang chĩa máy ảnh về phía cô.

“Một kiểu cho album ảnh gia đình,” Santal nói. “Tôi sẽ gửi định dạng jpeg cho mọi người.”

“Cảm ơn,” Siobhan lạnh lùng trả lời. “Một cái tên kỳ lạ, phải không, Santal?”

“Nghĩa là gỗ đàn hương,” bà Eve Clarke trả lời.

“Ít nhất thì người ta cũng có thể đánh vần được nó,” Santal tự nói thêm.

Ông Teddy Clarke cười lớn. “Ta đã kể cho Santal nghe về cách chúng ta tìm cho con cái tên mà không một ai ở miền Nam có thể phát âm nổi.”

“Cha mẹ còn chia sẻ bí mật nào của nhà ta nữa không?” Siobhan xù lông. “Còn mẫu tâm sự hài hước nào mà con cần biết trước không?”

“Con gái bác quả là hay tự ái,” Santal thì thầm với mẹ của Siobhan.

“Cháu biết đấy,” bà Eve Clarke đồng tình, “thực sự chúng ta chưa bao giờ mong muốn nó trở thành...”

“Mẹ à, vì Chúa!” Siobhan chặn lời mẹ cô. Song những lời phàn nàn thêm nữa của bà bị cắt ngang bởi những âm thanh rộ lên từ phía hàng rào. Cô trông thấy một nhóm bảo vệ chạy rầm rập về hướng đó. Bên ngoài hàng rào có một đám thiếu niên choai choai đang giơ tay lên chào theo nghi thức Nazi. Chúng đều mặc áo đen có mũ trùm che kín mặt và đang yêu cầu bảo vệ phải trục xuất “tất cả bọn hippie cặn bã”.

“Cách mạng sẽ được bắt đầu ngay tại đây!” một đứa trong đám hét toáng lên. “Hãy đứng dựa vào tường, hỏi những kẻ bất tài!”

“Thật là đáng khinh,” mẹ Siobhan rít lên qua kẽ răng.

Nhưng lúc này những món đồ đã đang bị ném lên, bay vèo vèo qua khoảng trời nhá nhem tối.

“Nằm xuống!” Siobhan cảnh báo mọi người xung quanh, và chỉ kịp đẩy mẹ cô vào lều mặc dù không hoàn toàn tin tưởng căn lều có tác dụng gì trước một trận mưa đá cuội và vỏ chai thế kia. Cha cô tức tối xông lên phía trước, nhưng cô cũng đã kéo giật ông lại. Santal vẫn đứng nguyên tại chỗ, đang giơ máy ảnh về phía khung cảnh loạn đả.

“Các người chỉ là một lũ du khách!” một tên trong đám dân địa phương gào lên. “Mau cuốn xéo về nhà trên mấy cái xe thô đã đưa các người tới đây!”

Những tiếng cười nhạo khàn đặc: những lời giễu cợt và điệu bộ. Nếu du khách không chịu ra ngoài, chúng sẽ chuyển mục tiêu sang đội bảo vệ. Nhưng tất nhiên là bảo vệ đâu có ngớ ngẩn đến thế. Thay vì xông ra bên ngoài, người bạn của Siobhan ban nãy đang gọi tiếp viện qua bộ đàm. Những tình huống như thế này có thể được dập tắt ngay lập tức nhưng cũng có khả năng bùng lên thành một cuộc hỗn chiến. Người bảo vệ thấy cô đã đang bên mình từ lúc nào.

“Không phải lo,” anh ta nói. “Chắc hẳn cô đã mua bảo hiểm...”

Mất một giây cô mới hiểu ra ý anh ta. “Xe của tôi!” cô hét lên rồi cầm đầu cầm cổ chạy về phía cổng vào khu cắm trại. Huých khuỷu tay gạt hai người bảo vệ. Chạy được ra ngoài đường. Chiếc mũ xe cô đã mẻ và bị rạch nham nhở, cửa kính phía sau bị đập vỡ tan tành. Bốn chữ ĐTNN được xịt lên kính chắn phía trước.

Đội Thiếu Niên Niddrie.

Đám thanh niên đứng dàn hàng, khoái trá cười nhạo cô. Một đứa còn giơ điện thoại lên ghi lại khoảnh khắc chiến thắng với vẻ rất đỗi tự hào.

“Cứ chụp ảnh thoải mái đi,” Siobhan nói với nó. “Càng dễ truy ra mấy đứa.”

“Khốn nạn, cảnh sát đấy!” một đứa trong bọn la toáng. Nó đứng ở giữa đám trẻ, trên vai áo đeo một cái phù hiệu hàm trung úy.

Đứa thủ lĩnh.

“Đúng là cảnh sát đấy,” cô nói. “Chỉ cần đứng mười phút trong Sở Cảnh sát Craigmillar là tôi sẽ nắm rõ mọi thông tin về cậu hơn chính bà mẹ tội nghiệp của cậu nữa.” Cô giơ tay dọa nạt nhưng nó chỉ nhếch mép khinh khỉnh, càng phớt lờ khi cô gằn giọng cảnh cáo. Chỉ nhìn thấy phần dưới khuôn mặt nó, nhưng cô vẫn có thể nhận dạng được. Một chiếc xe đang trở tới, ba người đàn ông bên trong. Siobhan nhận ra người ngồi phía sau: chính là ủy viên của hội đồng địa phương.

“Biến ngay đi!” ông ta vừa xuất hiện đã ré lên, liên tục xua hai tay như thể lừa lũ cừu trở vào chuồng. Mặc dù thằng bé thủ lĩnh giả bộ sợ hãi, nhưng có thể nhận thấy mấy đứa đồng bọn của nó đang thực sự nao núng. Nửa tá nhân viên an ninh đã tiến ra từ phía sau hàng rào, người bảo vệ có râu quai nón dẫn đầu cả nhóm. Còi báo động inh ỏi từ xa đang ngân một rõ hơn.

“Thôi nào, đi chỗ khác đi!” vị ủy viên hội đồng kiên quyết.



“Cả trại toàn một lũ ẻo lả biến thái!” tên thủ lĩnh cần nhần đáp trả ông ta. “Mà ai đã góp tiền dựng khu này hả?”

“Ta e rằng không phải là cậu, con trai ạ,” vị ủy viên đáp. Lúc này hai người đàn ông cùng đi trong xe đã bước ra đứng sát sườn ông ta. Cả hai trông đều cao to lực lưỡng, có vẻ như cả đời họ chưa một lần nào phải chùn bước trong mấy cuộc đối đầu. Chính kiểu người thăm dò ý kiến đối phương mà các chính khách ở Niddrie cần đến.

Cậu chàng thủ lĩnh nhỏ toẹt xuống mặt đất, rồi quay người bỏ đi.

“Cảm ơn vì đã giúp giải quyết,” Siobhan nói và chủ động đưa tay về phía vị ủy viên.

“Có gì đâu,” ông ta trả lời và dường như đã gạt ngay toàn bộ vụ rắc rối ra khỏi tâm trí. Quên luôn cả Siobhan. Lúc này ông ta đang bắt tay người bảo vệ có râu quai nón, hai người này rõ ràng là đã biết nhau từ trước.

“Một tối bình yên đấy chứ?” vị ủy viên hỏi. Người bảo vệ hưởng ứng bằng một nụ cười ý nhị.

“Liệu chúng tôi có thể giúp gì cho ông, ông Tench?”

Ủy viên Tench đưa mắt nhìn xung quanh. “Tôi chỉ định ghé qua để báo cho tất cả những vị khách đáng mến ở đây biết rằng tôi sẽ kiên quyết ủng hộ họ trong cuộc chiến chống lại đói nghèo và bất công trên thế giới.” Bây giờ thì ông ta đã thu hút được một nhóm thính giả: có khoảng năm mươi người cắm trại đang đứng bên kia hàng rào. “Chúng ta biết cả hai điều đáng buồn đó đang phần nào hiện diện ngay tại khu vực này của Edinburgh,” ông ta găm lên,

“nhưng như vậy không có nghĩa là chúng ta không có thì giờ cho những người khổ cực hơn mình. Xin được mạn phép nghĩ rằng chúng ta là những người hào hiệp.” Ông ta nhận thấy Siobhan đang kiểm tra những hư hại trên chiếc xe của cô. “Có vài kẻ hoang dại trong chúng ta, nhưng đương nhiên là cộng đồng nào mà chẳng có.” Mỉm cười, Tench lại lần nữa dang rộng hai cánh tay, lần này giống như thể một người thuyết trình hoa mỹ.

“Xin chào đón quý vị đến với Niddrie!” ông ta nói với đám đông khán giả. “Xin chào đón tất cả mọi người!”

Lúc này chỉ có một mình Rebus còn ở lại trong dãy Phòng Điều tra Hình sự. Phải mất tận nửa giờ ông mới tìm được những giấy tờ liên quan tới việc điều tra vụ án mạng của Colliar: tất cả có bốn thùng lớn và một loạt cặp đựng hồ sơ; mấy cái đĩa mềm và một đĩa CD. Ông để mấy thứ đĩa mềm và CD lại trên giá trong kho lưu trữ, và bắt đầu bày đồng giấy tờ ra trước mặt. Ông phải dùng tới tận sáu cái bàn làm việc, gạt hết cả các khay đựng tài liệu và bàn phím máy tính sang một bên. Bằng cách đi đi lại lại khắp phòng, ông có thể di chuyển qua các bước khác nhau của cuộc điều tra: từ hình ảnh hiện trường đến những cuộc thẩm vấn ban đầu; từ lý lịch của nạn nhân đến những lần thẩm vấn sau này; hồ sơ nhà tù; mối liên hệ với tay trùm Cafferty, biên bản giám định tử thi và xét nghiệm độc chất... Điện thoại trong buồng ngăn nhỏ của thanh tra từ nãy đến giờ đã đổ chuông mấy lần nhưng Rebus cố tình không nghe máy. Ông không phải là trưởng phòng thanh tra ở đây, người đó là Derek Starr. Và cái kẻ chuyên xun xoe nịnh bợ ấy giờ đang ngồi an nhàn đâu đó trong thị trấn, hôm nay là thứ Sáu cuối tuần mà lại. Rebus

nắm rõ lịch trình của Starr bởi sáng thứ Hai nào chính hắn cũng kể đến cả mấy chuyện còn con lật vật với tất cả mọi người trong phòng: nào là hắn đã làm vài ly ở câu lạc bộ Hallion, sau đó hắn có thể sẽ về nhà tắm một cái và thay đồ rồi vào thị trấn; hoặc sẽ quay lại Hallion nếu chỗ ấy có gì hay hóm, nhưng sau đó kiểu gì hắn cũng đến phố George - câu lạc bộ Opal, bar Candy hay nhà hàng Living Room. Rồi sẽ làm trận cuối ở bar Indigo Yard\* nếu trước đó vận may không mỉm cười với hắn. Có một quán jazz mới mở gần phố Queen, thuộc sở hữu của Jools Holland\*. Starr cũng đã đăng ký làm thẻ hội viên ở đó.

Rebus vẫn phớt lờ khi chuông điện thoại kêu lần nữa. Người ta sẽ gọi trực tiếp vào di động của Starr nếu có chuyện gì cấp bách. Còn nếu cuộc gọi chuyển máy từ quầy thông tin thì... xem nào, họ đã biết Rebus đang ở trên này rồi còn gì. Ông sẽ chờ đến khi người ta chuyển cuộc gọi qua nhánh phụ tới điện thoại bàn của mình thay vì tới chỗ của Starr. Cũng có thể họ đang cố tình chơi khăm Rebus bằng cách khiến ông phải nhắc máy rồi sẽ giả vờ tạ lỗi và phân bua rằng họ đang tìm cách liên lạc với thanh tra Starr. Rebus hiểu rất rõ vị trí của mình trong chuỗi thức ăn ở cái hệ sinh thái này: đâu đó ở tầng đáy giữa các sinh vật phù du, cái giá phải trả cho bao lần trái lệnh cấp trên và lối hành xử liều lĩnh. Bất kể là toàn quá trình cũng đã có nhiều thành tựu: bởi trong chừng quan điểm xã hội ngày nay thì tựu trung lại tất cả vẫn chỉ là anh đạt kết quả *như thế nào*; hiệu quả và trách nhiệm, dư luận, những quy chuẩn và quy định nghiêm ngặt.

Rebus dịch gọn: tự biết che đậy.

Ông dừng lại trước một cái cặp hồ sơ đựng những tấm ảnh. Có một vài tấm ảnh đã được ông lấy ra trước đó và đang nằm lộn xộn trên khắp mặt bàn. Giờ thì Rebus đang lục nốt những tấm còn lại. Tư liệu đại chúng về Colliar: những bài viết cắt ra từ báo, ảnh chụp lấy ngay của gã do gia đình và bạn bè cung cấp, ảnh lưu trong hồ sơ chụp khi gã bị bắt giữ và khi bị xử tại tòa. Thậm chí ai đó còn chụp ảnh gã lúc vẫn còn “bóc lịch” trong tư thế ngả người trên nệm, hai tay vắt sau gáy nhờn nhơ coi chương trình truyền hình. Bức ảnh sau đó được đăng chễm chệ trên trang nhất của mấy tờ báo lá cải với cái tit: *Liệu có còn viễn cảnh nào tươi sáng hơn dành cho con quỷ hiệp dân?*

Không còn viễn cảnh nào nữa.

Trên mặt bàn kế tiếp: tập hồ sơ chi tiết về gia đình của nạn nhân vụ hiệp dân. Tên được bảo mật trước các phương tiện truyền thông đại chúng. Cô gái là Victoria Jensen, chỉ mới mười tám tuổi khi bị tấn công. Với những người thân yêu nhất cô bé là Vicky. Bị bám theo sau khi ra khỏi hộp đêm... bị bám theo khi cô đang đi cùng với hai người bạn ra bến xe buýt. Xe buýt đêm: Colliar may mắn tìm được cho mình một chỗ cách vị trí của ba người bọn họ chỉ vài hàng ghế. Rồi Vicky xuống xe một mình. Cô chỉ còn cách nhà chưa đầy năm trăm mét nữa thì hắt tấn công, bàn tay bịt chặt miệng cô, rồi lôi cô vào một ngõ nhỏ...

Hình ảnh thu được từ hệ thống kiểm soát an ninh CCTV cho thấy hắt đã rời hộp đêm ngay sau cô gái. Hệ thống còn thu lại được cả cảnh hắt lên xe buýt và chọn chỗ ngồi. Mẫu ADN được tìm thấy từ vụ hãm hiếp đã đóng một dấu niêm phong vào cuộc đời hắt.

Một vài tên trong đám cùng băng đảng với hắn đã tham dự phiên xét xử và hăm dọa gia đình nạn nhân. Vậy mà cũng chẳng bị buộc tội gì.

Cha của Vicky là bác sĩ thú y; còn vợ ông làm việc cho công ty bảo hiểm Standard Lite. Đích thân Rebus đã tới ngôi nhà của họ ở Leith để báo tin về cái chết của Colliar.

“Cảm ơn vì đã cho chúng tôi biết,” cha cô gái nói. “Tôi sẽ sớm chuyển tin này cho Vicky.”

“Tôi e rằng ông chưa hiểu hết ý tôi, thưa ông.” Rebus đáp lời. “Có vài câu hỏi tôi cần trao đổi với ông...”

Có phải ông giết hắn?

Hay thuê người giết hắn?

Ông có biết người nào có thể bị ép làm chuyện này không?

Các bác sĩ thú y kiếm được thuốc dễ dàng. Có thể không phải là heroin, nhưng các loại thuốc khác có thể đổi lấy heroin. Bọn buôn lậu vẫn bán ketamine cho những tay chơi trong câu lạc bộ - chính Starr đã vạch rõ điểm ấy. Mà các bác sĩ thú y vẫn sử dụng ketamine để chữa bệnh cho ngựa.. Vicky bị hăm hiếp trong một con hẻm nhỏ, Colliar cũng bị giết trong một con hẻm tương tự. Những lời ám chỉ này đã khiến Thomas Jensen cảm thấy bị xúc phạm ghê gớm.

“Ý ông là ông thực sự chưa bao giờ từng nghĩ tới việc giết Colliar sao? Chưa một lần nào lên kế hoạch để trả thù tên côn đồ ấy?”

Tất nhiên là ông ta đã tưởng đến: hình ảnh Colliar thối thây trong chốn ngục tù hay bị vứt vào chảo dầu sôi sùng sục dưới địa

ngục. “Nhưng mấy chuyện đó thì làm sao mà xảy ra được, phải không ngài thanh tra? Không phải trong cái thế giới này...”

Bạn bè của Vicky cũng được thẩm vấn và không một ai trong số họ có ý định thú tội.

Rebus chuyển sang bàn tiếp theo. Dường như tên trùm Morris Gerald Cafferty trờng mắt nhìn giả ông từ các bức ảnh và biên bản thẩm vấn. Rebus đã buộc phải bảo vệ lập luận của mình trước khi Macrae để ông bén mảng tới gần những thứ này. Cảm tính mà nói điểm chung giữa hai người bọn họ rất sâu xa. Một số người nghĩ họ là kẻ thù; số khác lại cho rằng họ na ná nhau... và người này đã trở nên quá quen thuộc với người kia. Starr từng bày tỏ mối quan ngại trước mặt cả Rebus lẫn tổng thanh tra Macrae. Và đến khi nghe Macrae kết luận “John à, anh đừng quá coi trọng mục tiêu cá nhân,” Rebus đã không thể kiềm chế được cơn nóng giận, ngay lập tức lao vào tóm lấy cổ áo tay đồng nghiệp đểu cáng.

Cafferty quả là một tên anh chị sừng sỏ: bàn tay của hắn không bỏ qua phần bánh hái ra tiền nào trong thế giới ngầm. Nhà tắm hơi và dịch vụ bảo kê; rồi đâm thuê chém mướn và dằn mặt hăm dọa. Tất nhiên không thể thiếu ma túy, thứ giúp hắn tiếp cận heroin. Và nếu không phải là đích thân Cafferty thì chắc chắn là bọn đàn em làm bảo kê ở các câu lạc bộ như Colliar sẽ dính dáng đến. Không phải không phổ biến chuyện các hộp đêm bị đóng cửa khi hóa ra những tay gọi là bảo kê kiêm gác cổng kia lại kiểm soát luồng ma túy tuồn vào trong các cơ sở kia. Bất cứ ai trong đám này cũng có khả năng đưa ra quyết định là phải trừ khử “Con Quỷ Dâm Đãng” kia. Cũng có thể chỉ là hiềm khích cá nhân: như lời qua tiếng lại

miệt thị hay tỏ thái độ trêu đùa một cô bạn gái của bọn chúng. Hàng tá động cơ giết người khác nhau đã được soi xét cực kỳ tỉ mỉ và điều tra trên diện rộng. Người ngoài nhìn vào thì thấy đúng là một cuộc điều tra y-như-sách-day. Không ai có thể phủ nhận. Ngoại trừ... Rebus dám nói tâm huyết của đội điều tra không đặt ở vụ án này. Vài câu hỏi thăm vấn đã bị bỏ qua đây đó; vài đại lộ bị bỏ lại không lục soát. Và nhiều biên bản bị ghi chép một cách cầu thả. Đó là những chi tiết mà chỉ những ai sát sao với vụ án mới để ý tới. Nỗ lực truy tìm thủ phạm nửa vời như vậy cũng đủ để thấy nhóm điều tra thực sự nghĩ gì về “nạn nhân” của họ.

Tuy nhiên, công tác khám nghiệm tử thi lại được thực hiện hết sức kỹ lưỡng. Giáo sư Gates đã từng nói: ông không phân biệt ai đang nằm trên bàn mổ của mình. Họ đều là con người, và hiển nhiên là đứa con thân yêu của cha mẹ họ.

“Không ai sinh ra đã là người xấu, John à,” giáo sư lẩm bẩm, vừa nghiêng người trên con dao mổ.

“Thì cũng không ai buộc họ trở thành kẻ xấu cả,” Rebus vặn lại.

“À,” giáo sư Gates nhượng bộ. “Một vấn đề hóc búa mà biết bao bộ óc siêu việt hơn chúng ta đã nghiền ngẫm hàng thế kỷ qua. Sao chúng ta cứ mãi gây chuyện xấu như thế này cho nhau?”

Lúc ấy Rebus chưa trả lời. Nhưng có gì đó khác mà vị giáo sư đã chỉ ra khiến Rebus chấn động và ông bước tới bàn làm việc của Siobhan, nhặt một trong những tám hình khám nghiệm tử thi của Colliar lên. *John à, chết rồi thì tất cả chúng ta đều trở thành vô tội...* Quả đúng là khuôn mặt Colliar trông rất đổi thanh thản, cứ như thể chưa từng có điều gì vướng bận...

Tiếng chuông điện thoại trong văn phòng Starr lại vang lên. Rebus để mặc nó đổ chuông, và nhắc máy nhánh ở bàn làm việc của Siobhan thay vào đó. Có một mảnh giấy ghi chú được dính vào mặt bên ổ cứng máy tính của cô: những hàng tên và số điện thoại. Ông biết sẽ không ích gì nếu gọi tới phòng thí nghiệm nên gọi thẳng vào số di động.

Ray Duff bắt máy ngay lập tức.

“Ray à? Là thanh tra Rebus đây.”

“Ngài thanh tra gọi để rủ tôi cùng đi la cà rượu chè vào đêm thứ Sáu đấy hả?”

Rebus không nói gì, và được đáp lại bằng một tiếng thở dài ở đầu máy bên kia. “Sao tôi không thấy bất ngờ cơ chứ?”

“Nhưng *anh* khiến tôi bất ngờ đấy, Ray à, bỏ bê nhiệm vụ của anh như thế...”

“Tôi không ngủ ở phòng thí nghiệm, anh biết đấy thôi.”

“Phải, ngoại trừ hai ta đều biết đó chỉ là nói dối.”

“Thôi được, tôi làm việc những đêm có việc...”

“Đó chính là điều mà tôi thích ở anh, Ray ạ. Anh thấy đấy, cả hai ta đều có chung niềm say mê dành cho công việc.”

“Niềm đam mê của tôi là thò mặt ra trong trò thi đố đêm cuối tuần ở quán rượu thị trấn, anh biết mà?”

“Tôi không có tư cách đánh giá anh, Ray. Tôi chỉ đang tự hỏi không biết tình hình chứng cứ mới vụ Colliar này tiến triển tới đâu rồi.”



Có tiếng cười khúc khích mệt mỏi ở đầu dây bên kia. “Anh không bao giờ từ bỏ, nhỉ?”

“Đây không phải là cho bản thân tôi, Ray. Tôi chỉ đang giúp Siobhan. Sẽ là một bước tiến lớn trong sự nghiệp nếu cô ấy giải quyết được vụ này. Cô ấy chính là người tìm ra mảnh áo đó.”

“Chứng cứ vừa tới ba giờ trước.”

“Từng nghe câu cờ đến tay ai người nấy phát không?”

“Nhưng John à, bia trước mặt tôi đang mát lạnh.”

“Điều này hết sức có ý nghĩa với Siobhan. Cô ấy đang chờ anh giật giải đây.”

“Giật giải gì cơ?”

“Cơ hội cho anh khoe cô ấy chiếc xe độc đáo của anh. Một ngày về vùng nông thôn, chỉ có mỗi hai người với nhau trên những con đường lộng gió. Ai mà biết được, có khi còn thêm một phòng khách sạn cuối ngày nếu anh khéo làm cô ấy vui lòng.” Rebus bất chợt ngừng lại. “Tiếng nhạc gì thế?”

“Một trong những câu đố ấy mà.”

“Nghe như ban Steely Dan. Bài ‘Điều vũ quay xa xưa’.”

“Mà tên gọi của ban nhạc này bắt nguồn từ đâu?”

“Từ một thứ đồ chơi tình dục trong tiểu thuyết của William Burroughs. Giờ hãy nói với tôi rằng anh sẽ tới phòng thí nghiệm ngay sau khi...”

Khá hài lòng với kết quả của cuộc nói chuyện, Rebus tự thưởng cho mình một cốc cà phê và ít phút thư giãn đôi chân. Tòa nhà tỉnh

lặng. Một trung sĩ bàn giấy vừa thay ca cho một cảnh sát viên cấp dưới. Rebus không biết mặt người này nhưng vẫn gật đầu chào.

“Tôi đã cố gọi Phòng Điều tra Hình sự nhưng không được,” viên sĩ quan trẻ nói. Anh ta miết ngón tay chỉnh lại cổ áo. Cổ anh ta hơi đỏ vì trứng cá hoặc một chứng mề đay gì đó.

“Chắc là tôi đấy,” Rebus trả lời. “Việc gì khẩn cấp vậy?”

“Thưa ngài, có chút rắc rối ở lâu đài\*.”

“Biểu tình bắt đầu sớm ư?”

Viên cảnh sát lắc đầu. “Có người báo đã nghe thấy tiếng thét và trông thấy một thân thể rơi xuống công viên Gardens. Có vẻ như ai đó ngã từ bờ thành.”

“Lâu đài đâu mở cửa vào giờ này buổi đêm,” Rebus khẳng định, lông mày ông nhướn lên.

“Tiệc tối cho một số đại biểu cốt cán...”

“Thế rốt cuộc ai làm um lên?”

Viên cảnh sát chỉ nhún vai. “Tôi có nên báo lại với họ là không ai trong sở ta đang rảnh?”

“Đừng ngớ ngẩn thế, con trai,” Rebus tuyên bố, vừa đi thẳng về phòng vợ với chiếc áo khoác.

Vừa là một địa điểm thu hút khách du lịch chủ chốt, Lâu đài Edinburgh vừa đảm nhiệm vai trò của một doanh trại quân đội, điều này được trung tá David Steelforth nhấn mạnh với Rebus khi chặn ông ngay bên trong khung lưới sắt chắn cổng.

“Vậy là ngài đã được thông báo về vụ việc,” Rebus đáp lại. Người của Cơ quan Đặc vụ ăn vận trang trọng: nơ bướm cùng bộ vét đen

dự tiệc tối, khăn xếp li quần quanh thắt lưng và giày da hàng hiệu.

“Chuyện là, như thế có nghĩa mọi việc hoàn toàn dưới sự bảo vệ của các lực lượng vũ trang...”

“Tôi không chắc sự ‘bảo vệ’ mà ngài muốn nói là gì, thưa trung tá.”

“Có nghĩa,” Steelforth rít lên, mất hết kiên nhẫn, “lực lượng Quân cảnh sẽ điều tra nguyên nhân cơ sở mọi chuyện đã xảy ra ở đây.”

“Tiệc tối tuyệt vời đây chứ?” Rebus vẫn tiếp tục thả bộ. Con đường dốc ngược lên đồi, những cơn gió mạnh ào ào thốc vào hai người đàn ông.

“Thanh tra Rebus này, đang có rất nhiều nhân vật quan trọng ở đây.”

Như ám hiệu từ trước, một chiếc xe hơi xuất hiện từ chỗ tựa con đường hãm phía trước. Chiếc xe nhằm hướng cổng, khiến cho Rebus và Steelforth phải né sang một bên. Rebus thoáng thấy một khuôn mặt ở hàng ghế sau: một tia sáng lóe từ cặp kính mạ kim loại, khuôn mặt dài nhợt nhạt đầy lo âu. Cũng đâu phải lần đầu ngài Bộ trưởng Bộ Ngoại giao có cái vẻ bồn chồn lo lắng ấy, Rebus tán chuyện với Steelforth. Người của Cơ quan Đặc vụ nhìn mặt, chán ngán trước câu nhận xét.

“Hy vọng rằng tôi sẽ không phải thẩm vấn ông ta,” Rebus nói.

“Thanh tra, anh nghe này...”

Nhưng Rebus đã chuẩn bị rời đi. “Vấn đề là thế này, thưa trung tá,” Rebus nói với qua vai. “Nạn nhân có thể đã ngã - hoặc nhảy

xuống, hoặc có thể vì bất cứ một nguyên nhân cơ cấu nào khác - và tôi cũng không bàn cãi việc nạn nhân đang đứng trên đất quân đội khi anh ta bị thế... nhưng anh ta đã rơi cách công viên Gardens trên phố Princes vài trăm bộ về phía nam.” Rebus nở một nụ cười. “Và thế nên anh ta là của tôi.”

Rebus vẫn bước về phía trước, vừa đi ông vừa cố gắng nhớ lại lần cuối cùng ông bước chân vào bên trong những bức tường lâu đài. Tất nhiên có một vài lần ông đưa con gái mình tới đây, nhưng đã hai mươi năm có lẽ về trước. Lâu đài này thống trị nền trời Edinburgh. Người ta có thể trông thấy nó từ tận vành đai Bruntfield và Inverleith. Trên đường từ sân bay vào thành phố, lâu đài trông hết như hang ổ Transylvania hắc ám, khiến cho du khách cứ ngỡ mình bị mù màu. Nhìn từ phía lũy thành Johnson Terrace, đường Lothian hay phố Princes những sườn núi lửa dốc thẳng đứng vững chắc không gì lay chuyển nổi - và chúng đúng là bất khả xâm phạm qua bao năm tháng. Còn nếu xuất phát từ khu Lawnmarket, người ta leo một con dốc thoải thoải dẫn tới lối vào hầu như không tiết lộ tí gì về vẻ nguy nga đồ sộ bên trong.

Rebus gần như lúng túng trên đường lái xe từ sở quảng trường Gayfield tới lâu đài. Đội cảnh sát mặc cảnh phục không cho ông đi qua cầu Waverley. Tiếng rít ken két và loảng xoảng của kim loại làm barrier được kéo vào vị trí cho buổi diễu hành ngày hôm sau. Làm như không nhìn thấy cử chỉ ra hiệu quay xe tìm đường khác, Rebus vẫn bấm còi inh ỏi. Khi một cảnh sát tiến tới gần, ông mới hạ thấp cửa xe và chìa giấy phép thông hành ra.

“Đường này phong tỏa rồi,” viên cảnh sát nói. Giọng Anh, có lẽ là vùng Lancashire.

“Tôi thuộc Phòng Điều tra Hình sự,” Rebus nói với anh ta. “Sau tôi có thể còn có một xe cấp cứu, một chuyên viên giám định pháp y và một xe tải của Đội Giám định Hiện trường. Anh cũng định nói với họ như vậy?”

“Có chuyện gì?”

“Ai đó vừa mới rơi xuống công viên Gardens.” Rebus hất cằm về phía lâu đài.

“Bọn biểu tình chết tiệt... hồi sớm một tên bị mắc kẹt trên núi đá. Phải huy động tới thang cứu hỏa để đưa hắn xuống.”

“Ừm, tôi cũng thích chuyện trò đông dài lắm nhưng mà...”

Viên cảnh sát cau mặt, nhưng vẫn kéo barrier sang một bên.

Thế nhưng ngay lúc này đây một cái barrier lại tự đến án ngữ ngay trước mặt Rebus: chính là trung tá David Steelforth.

“Thanh tra ạ, đây là một cuộc chơi nguy hiểm. Tốt hơn nên để cho các chuyên gia bên Cục Tình báo chúng tôi.”

Đôi mắt Rebus nheo lại. “Ông đang bảo tôi dấn độn?”

Một tiếng cười bật ra khô khốc. “Không hề.”

“Tốt.” Rebus đi qua mặt ông ta. Ông đã nhìn thấy nơi ông nên đến. Đám lính gác đang ngó nghiêng qua bờ tường có lỗ châu mai. Gần đó có một nhóm những người đàn ông đứng tuổi với dáng vẻ đạo mạo trong trang phục tiệc tối đang quanh quất gần đó hút xì gà.

“Đây là nơi anh ta ngã xuống?” Rebus hỏi nhóm lính gác. Ông đã mở sẵn thẻ căn cước, nhưng rồi lại quyết định không để họ biết ông là cảnh sát mặc thường phục.

“Chắc chắn phải ở quanh chỗ đó,” có tiếng ai đó trả lời.

“Có ai trông thấy không?”

Nhóm lính lắc đầu. “Trước đây có một vụ rắc rối,” vẫn tiếng người lính lúc nãy nói. “Một thằng dở bị mắc kẹt trên dãy núi đá. Chúng tôi được cảnh báo là sẽ có thêm nhiều kẻ có thể cố bắt chước.”

“Rồi sao?”

“Rồi binh nhì Andrew trông thấy có thứ gì đó ở phía bên kia.”

“Tôi đã nói là tôi không chắc,” Andrew phân bua.

“Vậy là tất cả các anh đều chạy sang phía bên kia lâu đài?” Rebus làm bộ hít một hơi thật sâu. “Hành động đó trước đây gọi là ‘rời bỏ vị trí chiến đấu’ đấy.”

“Thanh tra Rebus không có quyền xử phạt ở đây đâu,” Steelforth nói với đám binh lính.

“Và tội đó còn có thể bị xem là phản quốc,” Rebus cảnh cáo.

“Liệu chúng ta có biết được ai đã vắng mặt không?” một người trong số những người đàn ông đứng tuổi cất tiếng hỏi.

Rebus nghe thấy tiếng một chiếc xe hơi khác đang tiến về phía khung lưới sắt. Ánh sáng từ đèn pha của chiếc xe hắt những hình thù quái dị lên bức tường phía trước. “Khó mà nói được khi tất cả đều trốn việc như thế,” Rebus nói khẽ.

“Không có ai là kẻ ‘trốn việc’ cả,” Steelforth bật lại.

“Chỉ là hàng đồng việc cần được ưu tiên khác, phải không?”  
Rebus vắn lại.

“Thanh tra này, anh phải hiểu là có những người bận khủng khiếp. Những nghị quyết đang được thông qua có thể sẽ thay đổi cả thế giới đấy.”

“Cũng chẳng thay đổi được chuyện đã xảy ra cho kẻ xấu số ngã xuống đằng kia.” Rebus hất cằm về phía tường bao, rồi quay người lại đối diện với Steelforth. “VẬY thưa trung tá, chuyện gì đang diễn ra ở đây tối nay?”

“Thảo luận nghị quyết trong bữa tối. Đang tiến tới việc phê chuẩn.”

“Quả là tin tốt cho bàn dân thiên hạ. Còn những vị khách?”

“Các đại diện G8 - các ngoại trưởng; nhân viên an ninh và nhân viên công vụ cấp cao nữa.”

“Chắc là còn chưa tính bánh pizza và một, hai thùng bia.”

“Rất nhiều vấn đề được giải quyết tại những cuộc gặp chung như thế này.”

Rebus ngó nhìn về phía gờ tường thành. Chưa bao giờ ông thấy hứng thú với độ cao và lần này cũng không ngoại lệ. “Chẳng nhìn được cái khỉ gì hết,” ông nói.

“Chúng tôi đã nghe thấy tiếng anh ta,” một người trong đám lính nói.

“Chính xác là các anh nghe thấy gì?” Rebus hỏi.

“Tiếng thét khi anh ta rơi xuống.” Cậu lính đưa mắt nhìn đồng đội tìm kiếm sự ủng hộ. Một người gật đầu.

“Có vẻ như la hét suốt quá trình rơi xuống,” tay lính nói thêm, vừa khẽ rùng mình.

“Có thể tiếng thét đã loại trừ khả năng tự sát không?” Rebus suy luận. “Ngài nghĩ sao, thưa trung tá?”

“Tôi nghĩ anh chẳng còn gì để tìm hiểu ở đây nữa, thanh tra ạ. Tôi cũng thấy quả là kỳ quặc bởi cứ hễ ở đâu có tin chẳng lành thì ở đó ló ra mặt anh.”

“Thật khôi hài, tôi cũng vừa có suy nghĩ tương tự thế,” Rebus nói, ánh mắt xói thẳng vào mắt Steelforth, “về ngài...”

Nhóm tìm kiếm bao gồm các nhân viên an ninh mặc áo khoác vàng từ phiên trực tại hàng rào chướng ngại vật. Được cấp thuốc soi, họ không mất nhiều thời gian tìm kiếm. Nhân viên y tế công bố người đàn ông đã tử vong và bất cứ ai cũng có thể là thủ phạm gây án. Cổ anh ta bị gập ở tư thế bất thường; một bên cẳng chân bị gập làm đôi do tác động của cú ngã; máu vẫn đang rỉ ra từ hộp sọ. Một chiếc giày bị tuột khi anh ta rơi xuống còn áo sơ mi thì rách tung, có lẽ do móc phải những mỏm đá nhô ra trước. Chuyên viên Giám định Hiện trường duy nhất được Sở Cảnh sát điều đến đang chụp hình thi thể.

“Anh có muốn làm ván đánh cược nho nhỏ về nguyên nhân cái chết không?” người chuyên viên hỏi Rebus.

“Không đời nào tôi lại đi đánh cược với anh, Tam à.” Người chuyên viên Giám định Hiện trường tên Tam chưa lần nào chịu



thua dễ đến cả năm mươi, sáu mươi lần cá cược như thế này.

“Người này đã nhảy xuống hay anh ta bị đẩy ngã, đó là điều anh đang băn khoăn.”

“Anh đúng là biết đọc suy nghĩ của người khác. Anh có biết xem chỉ tay luôn không?”

“Không, nhưng tôi chụp bàn tay họ.” Và để chứng minh luận điểm của mình, anh ta lấy cận cảnh hơn một trong hai bàn tay nạn nhân. “Những vết cắt và xước này rất hữu dụng đấy John. Anh biết tại sao không?”

“Gây ấn tượng đi nào.”

“Nếu người này bị xô ngã, chắc chắn anh ta đã phải quờ quạng tìm điểm bám và có lẽ là đã chụp vào những mặt đá.”

“Nói tôi những chuyện tôi không biết ấy.”

Người chuyên viên bấm nút chụp ảnh lần nữa. “Tên người đàn ông này là Ben Webster.” Anh ta quay lại nhằm phán đoán phản ứng của Rebus và lấy làm hài lòng với kết quả. “Tôi nhận ra khuôn mặt anh ta - ít nhất thì cũng phần còn lại của khuôn mặt ấy.”

“Anh quen người này ư?”

“Tôi biết anh ta là ai. Một nghị sĩ Quốc hội từ Dundee lên.”

“Quốc hội Scotland?”

Tam lắc đầu. “Cái ở Luân Đôn cơ. Anh ta làm gì đó liên quan tới Phát triển Quốc tế - chí ít là cho đến lần cuối mà tôi gặp anh ta.”

“Tam à...” giọng nói của Rebus nghe cáu kỉnh. “Thế quái nào mà anh biết tất cả những chuyện này?”

“Phải theo sát chính trị chứ, John. Chính cái đó giữ cho bánh xe cuộc sống tiếp tục quay mà. Thêm nữa, anh bạn trẻ của chúng ta còn trùng tên với giọng ca tếch-nô mà tôi yêu thích.”

Rebus đã đang lão đảo quay trở xuống con dốc um tùm cỏ. Cái xác lúc này đã yên vị trên một thềm đá chừng năm mét bên trên con đường nhỏ uốn khúc quanh chân đồng đá núi lửa phun trào thời xa xưa. Steelforth cũng đang trên con đường, vừa rút máy điện thoại nhận một cuộc gọi. Ông ta sập tắt máy khi Rebus tiến lại gần.

“Nhớ lại xem,” Rebus nhắc vị trung tá, “chúng ta đã trông thấy ngài Ngoại trưởng rời đi trong xe có tài xế riêng ra sao? Khác thường ở chỗ ông ta rời đi mà không có tùy tùng nào bên cạnh”

“Ben Webster,” Steelforth thông báo. “Là lâu đài gọi đến; có vẻ như anh ta là người duy nhất hiện đang vắng mặt.”

“Phát triển Quốc tế.”

“Ô, thanh tra của chúng ta đã được thông tin vô cùng đầy đủ.” Steelforth làm bộ đưa mắt nhìn Rebus một lượt từ trên xuống dưới. “Chẳng lẽ tôi thực sự nhìn nhầm anh sao. Nhưng Phát triển Quốc tế là một phòng biệt lập với Bộ Ngoại giao. Tay Webster này là Thư ký riêng của Quốc hội đấy.”

“Nghĩa là sao?”

“Cánh tay phải của Ngài Bộ trưởng chứ sao nữa.”

“Xin thứ lỗi cho vốn kiến thức nông cạn.”

“Đâu có gì. Tôi thấy rất ấn tượng.”

“Đây có phải lúc ngài đề nghị tôi ngừng quấy rầy không?”

Steelforth mỉm cười. “Thường thì không cần phải thế.”

“Biết đâu trường hợp của tôi lại cần.”

Nhưng Steelforth lắc đầu. “Tôi không nghĩ anh có thể bị lung lay theo cách cụ thể ấy. Tuy nhiên, cả hai ta đều biết vụ này sẽ bị giật khỏi tay anh trong vòng vài giờ tới, vậy sao phải tốn công? Những chiến binh như anh luôn biết khi nào thì nên dừng lại và nạp thêm năng lượng.”

“Phải chăng ngài đang mời tôi tới Đại sảnh để nhâm nhi rượu vang đỏ và hút xì gà?”

“Tôi chỉ đang nói với anh sự thực như tôi nhìn thấy.”

Rebus đang mải quan sát một chiếc xe tải nữa tiến tới trên con đường phía dưới. Có thể đó là từ nhà xác, đến đây để nhận tử thi. Thêm một công việc chờ giáo sư Gates và đồng nghiệp.

“Anh có biết tôi nghĩ điều gì thực sự quấy rầy anh không, thanh tra?” Steelforth đã tiến thêm một bước về phía Rebus. Chuông điện thoại của ông ta đang reo nhưng ông ta chọn cách lờ đi. “Anh xem tất cả những điều vừa xảy ra như một sự xâm phạm. Edinburgh này vốn là thành phố *của anh*, và anh chỉ ước sao chúng tôi biến về nhà cho sớm. Chừng đó đã đủ tổng kết chưa?”

“Gần như là đủ,” Rebus thừa nhận ngay.

“Chỉ vài ngày thôi rồi mọi chuyện sẽ kết thúc, giống như anh vừa tỉnh giấc từ một cơn ác mộng vậy. Nhưng trong lúc này...” Đôi môi của vị trung tá gần như chạm hẳn vào tai Rebus. “*Hãy cố mà làm quen tình hình*,” Steelforth thì thầm, rồi bỏ đi.

“Có vẻ không phải loại quá tệ,” Tam nhận xét. Rebus quay về phía anh ta.

“Anh ở đấy lâu không?”

“Không lâu lắm.”

“Có tin gì mới cho tôi không?”

“Chuyên gia pháp y mới là người có câu trả lời.”

Rebus chậm rãi gật đầu. “VẬY cả thôi, dù sao thì...”

“Tất cả mọi chứng cứ đều cho thấy anh ta đã nhảy từ trên tường thành xuống.”

“Anh ta la hét khi rơi xuống. Chẳng lẽ một người tự tử lại làm vậy?”

“Tôi chỉ biết tôi nhất định sẽ la hét. Nhưng tôi lại sợ độ cao lắm.”

Rebus đưa tay lên xoa cằm. Ông ngược mắt nhìn tòa thành. “VẬY là hoặc anh ta ngã hoặc anh ta nhảy xuống.”

“Hoặc bị xô bất thành linh.” Tam nói. “Chẳng kịp nghĩ đến việc quờ quạng tìm chỗ để bầu vú.”

“Cảm ơn suy luận của anh.”

“Cũng có thể là có tiếng kèn túi báo giờ giữa các phiên gác. Biết đâu âm nhạc đó đã khiến anh ta mất hết niềm tin vào cuộc sống?”

“Anh đúng là kẻ hợm mình về nhạc jazz, Tam ạ!”

“Trước giờ tôi vẫn vậy mà.”

“Trong túi áo khoác của anh ta không có thư từ gì sao?”

Tam lắc đầu. “Nhưng tôi cũng đủ lưu tâm để chuyển thứ này cho anh đây.” Tam đưa cho Rebus chiếc ví nhỏ bằng giấy bồi. “Có vẻ

anh ta đang trọ tại khách sạn Balmoral.”

“Hay quá.” Rebus mở chiếc ví và thấy một tấm thẻ chìa khóa bằng nhựa cứng. Gấp chiếc ví ông xem số phòng và chữ ký của Webster in trên đó.

“Biết đâu những lời trắng trối nào lòng lại đang chờ anh ở đó”, Tam nói.

“Chỉ có một cách duy nhất để kiểm chứng,” Rebus vừa trả lời vừa thả tấm thẻ chìa khóa vào túi. “Cảm ơn nhé, Tam.”

“Nhớ nhé. *Anh* chính là người tìm ra nó. Tôi không muốn làm ơn mắc oán đâu đấy.”

“Hiểu rồi.” Hai người đàn ông đứng im lặng suốt một lúc. Cặp lão làng chuyên nghiệp đã chứng kiến mọi ưu tư thăng trầm mà công việc mang đến cho họ. Đội nhân viên nhà xác đang tiến tới, một người vác trên vai một bao đựng xác.

“Đêm đẹp trời để dọn xác đấy chứ,” anh ta nói. “Mọi việc xong cả chưa, anh Tam?”

“Bác sĩ pháp y vẫn chưa có mặt.”

Nhân viên nhà xác kiểm tra đồng hồ. “Thử nghĩ xem ông ta còn lâu không?”

Tam chỉ nhún vai. “Còn tùy ai là người đen đui rút phải cọng rơm ngắn.”

Người nhân viên phùng má thở hắt ra. “Sẽ là một đêm dài đây,” anh ta nói.

“Đêm dài,” đồng sự của anh ta lặp lại.

“Anh có biết người ta muốn chúng ta chuyển một số thi thể ra khỏi nhà xác không?”

“Vì sao thế?” Rebus hỏi.

“Để đề phòng trường hợp những cuộc mít tinh và diễu hành vượt ra ngoài tầm kiểm soát.”

“Tòa án và xà lim vẫn đang trống trơn và sẵn sàng chào đón nữa,” Tam nói thêm.

“Chương trình truyền hình A và E đang chờ chờ thì có,” nhân viên nhà xác phản biện.

“Anh nói nghe như bộ phim *Apocalypse Now*,” Rebus nói. Điện thoại của ông đổ chuông, ông bèn lui ra xa một chút để nghe. Tên người gọi: Siobhan.

“Tôi có thể giúp gì cho cô đây?” Rebus nói.

“Tôi muốn uống một ly,” giọng Siobhan giải thích.

“Cô có chuyện với hai cụ à?”

“Xe của tôi vừa bị cho đi đời rồi.”

“Tóm được bọn phá hoại tại trận chứ?”

“Nói như vậy cũng được. Thế quán bar Oxford anh thấy sao?”

“Nghe hấp dẫn đấy, tiếc là tôi đang dở việc. Định nói với cô...”

“Gì cơ?”

“Chúng ta có thể hẹn ở khách sạn Balmoral.”

“Tiêu tiền ngoài giờ của anh ấy à?”

“Tôi sẽ để cô toàn quyền xét đoán.”

“Hai mươi phút nữa?”

“Được.” Rebus nói rồi dập máy.

“Bi kịch đúng là cứ bám lấy gia đình ấy,” Tam trầm ngâm.

“Gia đình nào cơ?”

Chuyên viên Giám định Hiện trường Tam hất cằm về phía thi thể. “Mới mấy năm trước mẹ anh ta bị tấn công và không qua khỏi.” Tam ngừng lời. “Hay vài điều gì đó có thể ám ảnh tâm trí ta suốt bao năm như thế?”

“Chỉ cần một nguyên cơ nhỏ,” một trong những nhân viên nhà xác nói xen vào. Rebus chợt nghĩ: ngày nay ai cũng có thể là nhà tâm lý học.

Rebus quyết định bỏ xe lại và đi bộ. Nhanh hơn là mất thời gian thương lượng ở rào chắn lần nữa. Chỉ vài phút ông đã có mặt ở cầu Waverley; dù phải đi vòng qua mấy chương ngại vật. Vài du khách xui xẻo vừa đáp tàu đến. Không taxi đâu mà gọi, nên họ đứng sau hàng rào, khuôn mặt lộ rõ vẻ ngỡ ngàng và tội nghiệp. Ông đi ngang qua họ, quành góc vào phố Princes và thế là đã ở ngay trước cửa khách sạn Balmoral. Nhiều người địa phương vẫn gọi khách sạn này là khách sạn Bắc Anh quốc, dù cho nó đã đổi tên từ nhiều năm nay. Cái tháp đồng hồ bóng loáng ngự ngay mặt tiền khách sạn vẫn chạy nhanh vài phút để khách không bị nhỡ tàu. Người gác cửa mặc đồng phục đưa Rebus vào trong, nơi nhân viên bảo vệ đôi mắt sắc lẹm ngay lập tức nhận ra ông không mang tới gì ngoài phiền toái.

“Tối nay tôi có thể giúp gì cho ngài?”

Rebus chìa thẻ căn cước cho anh ta xem, tay kia của ông cầm tấm thẻ chìa khóa. “Tôi cần xem qua căn phòng này.”

“Sao lại thế, thưa ngài... Thanh tra?”

“Xem ra người khách thuê phòng này đã trả phòng sớm.”

“Thật không may.”

“Tôi dám nói có ai đó đang giả danh người này thanh toán các hóa đơn. Thực ra anh có thể kiểm tra việc ấy giúp tôi.”

“Tôi cần phải được quản lý đồng ý đã.”

“Được thôi. Trong lúc ấy tôi sẽ lên gác...” Ông vừa nói vừa vẫy vẫy chiếc thẻ chìa khóa.

“Tôi e rằng cả việc này cũng cần phải xin phép quản lý.”

Rebus lùi lại một bước, tốt hơn hết là đánh giá đối phương cẩn thận. “Việc đấy sẽ mất bao lâu?”

“Tôi chỉ cần tìm hiểu xem người quản lý đang ở đâu... vài phút là đủ.” Rebus theo anh ta đến chỗ bàn lễ tân. “Sara à, Angela có ở đó không?”

“Chắc cô ấy lên tầng rồi. Tôi sẽ sai người gọi.”

“Được, còn tôi sẽ kiểm tra văn phòng,” tay bảo vệ nói với Rebus rồi lại lui đi. Rebus đứng chờ và quan sát nữ nhân viên lễ tân bấm liên tiếp những con số vào máy điện thoại trước khi đặt ống nghe xuống. Cô ta ngẩng lên nhìn Rebus và mỉm cười. Cô ta biết có chuyện gì đó đang xảy ra và muốn biết thêm.

“Vị khách ấy vừa đột tử,” Rebus buộc phải tiết lộ.

Mắt cô ta mở to. “Thật là khủng khiếp!”



“Ngài Webster, ở phòng 214 ấy. Anh ta ở đây một mình phải không?”

Ngón tay của cô lễ tân lại bận rộn trên bàn phím máy tính. “Một phòng đôi nhưng chỉ xuất một chìa khóa. Tôi không nghĩ tôi nhớ anh ta...”

“Có địa chỉ nhà không?”

“Luân Đôn,” cô ta đáp.

Rebus thăm đoán đây chỉ là một chốn dừng chân tạm thời ngày trong tuần. Ông tựa mình vào quầy lễ tân, cố tỏ vẻ thật ngẫu nhiên. “Anh ta thanh toán bằng thẻ tín dụng chứ gì, cô Sara nhỉ?”

Cô nhìn màn hình máy tính. “Tất cả các khoản tính cho...” đột nhiên cô im bật, nhận thấy tay bảo vệ đang tiến tới.

“Các khoản tính cho ai...?” Rebus thúc giục

“Ngài thanh tra,” tay bảo vệ gọi với về phía Rebus và cô tiếp tân, có vẻ như đoán được có chuyện giữa hai người.

Chuông điện thoại của Sara vang lên. Cô nhắc ống nghe. “Quầy lễ tân xin nghe,” cô trả lời với giọng điệu dè. “Ô, xin chào Angela. Có một cảnh sát nữa đang chờ ở dưới này.”

*Nửa ư?*

“Chị sẽ xuống đây hay để tôi chỉ cho ông ta lên trên đó?”

Lúc này tay bảo vệ đã bước tới đứng sau lưng Rebus. Nghe thấy Sara nói thế, hắn liền nói với cô: “Tôi sẽ đưa thanh tra đây lên.”

*Một cảnh sát nữa... lên...* Rebus đang có linh cảm tồi tệ. Khi hai cánh cửa thang máy phát ra tín hiệu mở, ông quay về phía âm

thanh. Và nhìn thấy trung tá David Steelforth bước ra. Người của Cơ quan Đặc vụ nở phần đầu của nụ cười và chậm chậm lắc đầu. Ý của ông ta không thể rõ hơn được nữa: Này anh bạn, anh sẽ không bén mảng lại gần phòng 214 được đâu. Rebus quay người vô lấy màn hình máy tính và xoay nó về phía ông. Tay bảo vệ ngay lập tức khóa cánh tay ông. Sara kêu ré vào ống nghe. Steelforth nhảy bổ tới tham gia xung đột.

“Thật mất trật tự,” tay bảo vệ rít lên. Gọng kìm cánh tay của anh ta rắn như thép. Rebus đoán người đàn ông hẳn đã kinh qua thực chiến trong đời; nên quyết định không làm tới hơn nữa. Ông nhấc tay khỏi màn hình máy tính. Sara liền xoay nó trở lại phía cô ta.

“Anh có thể bỏ ra rồi đó,” Rebus nói. Nhân viên bảo vệ nói lảng tránh gọng kìm. Sara nhìn chăm chăm vào anh ta với vẻ sững sốt tột độ, quên cả đặt ống nghe xuống. Rebus quay sang Steelforth.

“Ngài định bảo là tôi không được kiểm tra phòng 214?”

“Ồ không hề.” Nụ cười của Steelforth bỗng chốc toét ra. “Nhưng người quản lý khách sạn này thì có đấy: Rốt cuộc thì đó là đặc quyền của cô ta mà.”

Như thể nhận được lệnh, Sara vội nhấc ống nghe lên tai: “Cô ấy đang trên đường xuống đây,” cô ta báo.

“Hẳn là vậy rồi.” Tuy đôi mắt Rebus vẫn dán vào Steelforth, nhưng một bóng dáng khác cũng đang thấp thoáng ngay phía sau ông: Siobhan. “Bar vẫn mở chứ?” Rebus hỏi tay bảo vệ. Người này vô cùng muốn nói không còn mở, nhưng lời nói dối ấy rành rành vụng về. Thế là anh ta đành khẽ gật đầu. “Chúng tôi xin được không mời ngài cùng tham dự,” Rebus nói với Steelforth. Ông sượt qua cả

hai người đàn ông và bước lên cầu thang dẫn tới Palm Court. Đứng ở bar đợi Siobhan bắt kịp. Ông hít một hơi thật sâu và lần tay vào túi tìm một điếu xì gà.

“Rắc rối với quản lý ở đây à?” Siobhan hỏi.

“Cô trông thấy từ S012 chứ?”

“Những đặc quyền hay ho bọn họ được hưởng vì ở Cơ quan Đặc vụ.”

“Tôi không rõ ông ta đang nghỉ tại đây hay không, nhưng một người tên Ben Webster thì có đấy.”

“Nghị sĩ Công đảng?”

“Chính anh ta.”

“Tôi có cảm giác còn một câu chuyện đằng sau.” Đôi vai Siobhan dường như hơi chùng xuống, Rebus chợt nhớ tối nay cô cũng vừa trải qua vài cuộc phiêu lưu.

“Nào cô trước đi,” Rebus nài nỉ. Nhân viên phục vụ quây bar vừa đặt hai bát đồ nhắm trước mặt họ. “Cho tôi Highland Park,” Rebus bảo anh ta. “Và một vodka tonic cho quý cô đây.” Siobhan gật nhẹ tỏ ý đúng vậy. Trong lúc người phục vụ quay đi, Rebus liền với lấy một tờ khăn giấy. Rồi rút cây bút từ trong túi áo ông hí hoáy viết gì đó. Siobhan nghiêng đầu để có thể nhìn rõ hơn.

“Tập đoàn Công nghiệp Pennen là ai hay là cái gì thế?” cô hỏi Rebus.

“Bất kể là ai hay là thứ gì thì chúng cũng có những cái túi rất sâu và một mã bưu điện Luân Đôn.” Liếc xéo góc mắt, Rebus có thể thấy Steelforth đang quan sát ông từ phía cửa ra vào. Ông giờ từ

khăn giấy làm bộ vẩy vẩy vị trung tá trước khi gấp nó lại và đút vào túi.

“Vậy kẻ nào lại ghét xe hơi của cô vậy – CND<sup>\*</sup>, Hòa bình xanh hay là Hãy chấm dứt Chiến tranh?”

“Không, Niddrie cơ,” Siobhan thở dài. “Cụ thể hơn thì là Đội Thiếu Niên Niddrie.”

“Cô nghĩ chúng ta có thể thuyết phục G8 liệt bọn này vào danh sách phần tử khủng bố không?”

“Vài nghìn lính thủy đánh bộ là đâu vào đó ngay thôi.”

“Nhưng rất tiếc, Niddrie đã có bãi công dầu mỏ nào đâu?” Rebus với một tay về phía vại bia đại mạch. Tất cả chỉ là cơn rùng mình khe khẽ nhất. Rebus nâng ly chúc mừng đồng nghiệp, G8 và lính thủy đánh bộ... và hẳn ông cũng sẽ cùng ly chúc mừng với cả Steelforth.

Giá trước cửa bar không vắng tanh như vậy.

Thứ Bảy ngày 2 tháng Bảy

### 3

Ánh ngày khiến Rebus thức giấc và nhận ra đêm qua ông đã quên không kéo rèm. Vô tuyến đang phát bản tin thời sự buổi sáng. Chủ yếu là tin tức về buổi concert tại công viên Hyde Park. Phóng viên truyền hình đang phỏng vấn ban tổ chức. Không có bất kỳ địa động nào đến Edinburgh. Ông tắt vô tuyến rồi bước vào phòng ngủ. Thay bộ đồ đã mặc tối qua ra và tròng vào người sơ mi ngắn tay cùng quần vải tàu. Tạt nước lên mặt rồi kiểm tra kết quả, rõ ràng là ông cần thêm một chút gì để xua đi cơn buồn ngủ. Quờ lấy chùm chìa khóa và chiếc điện thoại - ông đã để nó sặc qua cả đêm; lẽ nào ông đã say đến thế - rồi rời khỏi căn hộ. Qua hai đợt cầu thang xuống đến cửa chính khu nhà. Khu Marchmont mà ông đang sống chính là một khu ký túc xá sinh viên chộn rộn và ồn ã, nhưng bù lại thì yên tĩnh trong suốt kỳ nghỉ hè. Ông đã chứng kiến chúng chuyển nhà vào cuối tháng Sáu, chật vật xếp đồ lên những chiếc xe của chúng, mà cũng có thể là của cha mẹ chúng, cố nhồi nhét những chăn lông vịt vào bất cứ khe hở nào. Lại còn hay tiệc tùng ăn mừng vào cuối mỗi đợt thi, có nghĩa rằng Rebus đã phải hai lần tự tay nhắc bỏ đồng cọc báo cấm đỗ trên nóc xe hơi của mình xuống. Ông đứng trên vỉa hè và hít đầy phổi thứ hơi lạnh còn vương lại từ đêm hôm trước, rồi rào bước về phía đường Marchmont, nơi có quầy sách báo giờ này vừa mở cửa. Vài chiếc xe buýt một tầng lăn bánh qua trước mặt. Rebus cứ nghĩ chúng bị lạc tuyến, cho đến khi ông nhớ ra. Giờ ông đã nghe ra: là tiếng những

người công nhân nện búa; một hệ thống loa phát thanh công cộng đang được kiểm tra. Ông trả tiền người bán hàng đoạn vận nắp chai Irn-Bru. Rebus tu một hơi, thấy ngon ông bèn thêm một chai nữa vào giỏ hàng. Vừa bước đi, vừa bóc trái chuối - ông không về thẳng chung cư mà lại đi xuôi về đoạn cuối đường Marchmont, chỗ nối sang công viên Meadows. Cách đây vài thế kỷ, công viên Meadows đã như thế rồi: một bãi chăn gia súc ở ngoại ô thành phố, còn bản thân khu vực đường Marchmont thì không hơn gì một nông trường với những cánh đồng mênh mông bát ngát bao quanh. Giờ đây công viên này được dùng làm chỗ chơi bóng đá, bóng gậy, đi bộ thể dục hay cắm trại ngoài trời.

Nhưng hôm nay thì không.

Con đường Melville Drive được trưng dụng luôn làm chỗ cho hàng rào cách ly, biến huyết mạch giao thông quan trọng này trở thành bến đỗ xe buýt. Có đến hàng tá xe buýt kéo dài ra cả chỗ khúc quanh và khu vực đường bên ngoài, thậm chí nhiều chỗ còn ba bốn xe chen chúc đỗ cạnh nhau. Những xe buýt này đến từ Derby, từ Macclesfield hay từ Hull, Swansea, Ripon, còn có cả từ Carlisle và Epping nữa. Đám hành khách khoác trang phục màu trắng đang ào xuống từ những chiếc xe. Màu trắng: Rebus sức nhớ rằng ban tổ chức đã yêu cầu hết thảy mọi người phải mặc đồ cùng màu. Diện đồ như thế để khi diễu hành quanh thành phố, họ sẽ tạo nên một dải ruy băng khổng lồ. Ông liền ngó xuống kiểm tra bộ đồ đang mặc trên người: quần vải tau màu nâu vàng, còn chiếc sơ mi ngắn tay có màu xanh nhạt.

Tạ ơn Chúa vì điều đó.

Rất nhiều hành khách xe buýt trông đã luống tuổi, vài người còn có vẻ ốm yếu. Tuy nhiên tất cả bọn họ đều mặc đồng phục giống nhau: đeo vòng tay và mặc sơ mi in khẩu hiệu. Nhiều người còn mang theo biểu ngữ tự làm từ nhà. Trông họ rạng rỡ khi được có mặt tại đây. Thấp thoáng ở xa xa là mái vòm. Các xe tải đang đến, sẵn sàng phục vụ khoai tây chiên và bánh không thịt cho đám đông đói ngấu. Sân khấu đã được dựng xong, một khu trưng bày gồm những mảnh xếp hình lớn bằng gỗ đặt ngay cạnh hàng loạt cần trục. Không khó để Rebus đọc ngay ra dòng chữ HÃY BIẾN ĐỔI NGHÈO THÀNH QUÁ KHỨ. Cũng có cảnh sát mặc cảnh phục đứng xung quanh sân khấu, nhưng Rebus chẳng biết người nào, kể cả những cảnh sát địa phương. Ông nhìn đồng hồ. Vừa qua chín giờ, vậy là còn những ba tiếng nữa mới tới giờ khai mạc. Trên trời không một gợn mây. Một chiếc xe tải của cảnh sát thành linh chọn nhanh nhất chỉ có cách vọt lên lề đường, khiến ông phải vội vàng nhảy lùi vào bãi cỏ. Ông quắc mắt nhìn gã tài xế và thấy gã cũng đang quắc mắt nhìn lại mình. Cửa sổ xe hạ xuống.

“Bị sao vậy hả, ông nội?”

Rebus giơ hai ngón tay ngoắc gã tài xế dừng lại. Hai người chúng ta sẽ cùng nói chuyện cho vui. Nhưng chiếc xe tải không nghĩ thế; nó cứ đi tiếp. Rebus đã ăn xong quả chuối, đang định ném luôn ra đường thì nhớ ra ông có thể bị lực lượng Cảnh sát Môi trường chop được. Đành đi lên phía trước tìm một chiếc thùng rác.

“Đây xin mời,” một phụ nữ trẻ vừa nói vừa chìa cái túi xách đang mở sẵn ra. Rebus nhìn vào bên trong: vài cái nhãn dán và một chiếc áo phông in dòng chữ Hãy giúp đỡ Người già.



“Tôi cần thứ này làm cái quái gì chứ?” Rebus càu nhàu. Người phụ nữ thu túi lại, vừa cố giữ dấu vết nụ cười trên môi.

Rebus tránh đi, vừa mở chai Irn-Bru thứ hai. Ông cảm thấy đầu óc đỡ choáng váng, nhưng lưng áo lại dấp dính mồ hôi từ lúc nào không hay. Một kỷ niệm nào đó nảy giờ cứ chực nhoi lên trong tâm trí Rebus... và giờ ông đã tóm được: hình ảnh Mickey và ông, đang trong một chuyến đi chơi thăm nhà thờ ở giáo xứ Burntisland gần biển. Những xe buýt đưa bọn họ tới đó, biểu ngữ bay phấp phới trên những ô cửa sổ xe. Những hàng xe buýt đứng chờ sau buổi picnic và những cuộc chạy đua xuyên qua bãi cỏ do nhà trường tổ chức - lần nào Mickey cũng đều bỏ xa ông ngay khi vào tư thế chuẩn bị xuất phát, thế nên rốt cuộc Rebus ngưng thử thứ vũ khí duy nhất ông có để chống lại quyết tâm chiến thắng dai dẳng của cậu em trai hiếu động. Hộp các tông màu trắng đựng đồ ăn trưa: bánh mì kẹp mứt, bánh kem phủ đường cô đặc và hình như cả một quả trứng luộc chín kỹ.

Kiểu gì ông và Mickey cũng bỏ lại món trứng.

Những cuối tuần mùa hè dường như kéo dài bất tận và chẳng hề khác biệt từ năm này qua năm khác. Thế nhưng dạo gần đây Rebus lại chán ghét chúng. Chán ghét bởi đơn giản chẳng có điều gì hay ho xảy đến. Những buổi sáng thứ Hai mới thực sự là ngày giải thoát của ông, ông được giải thoát khỏi cái vòng luẩn quẩn tràng kỷ rồi ghế bar, siêu thị rồi quán cà ri. Đồng nghiệp ông trở lại sở làm với những câu chuyện mua sắm toát mồ hôi, các trận bóng đá, các chuyến đạp xe dã ngoại cùng gia đình. Siobhan thế nào cũng tới Glasgow hoặc Dundee, gặp bạn bè, tán gẫu cập nhật

thông tin. Đi rạp xem phim hay tản bộ dọc sông Water of Leith. Không ai hỏi xem Rebus tận hưởng ngày nghỉ ra sao. Họ đều biết ông sẽ chỉ nhún vai ậm ừ.

*Sẽ không ai chê trách anh về việc tụt dốc trong nghề đâu...*

Ngoại trừ một điều, đó là ông đâu còn nhiều thời gian để mà tụt dốc. Không có công việc, Rebus như ngừng tồn tại. Chính vì thế nên ông ngay lập tức bấm số và chờ đợi. Rồi lắng nghe tiếng trả lời: là dịch vụ nhắc để lại lời nhắn.

“Chào buổi sáng, Ray,” ông nói ngay, “đây là chuyện khẩn cấp. Cứ cách một tiếng tôi sẽ gọi một lần đến khi có trả lời. Nói chuyện với nhau sớm nhé.” Ông kết thúc cuộc gọi, rồi lập tức thực hiện một cuộc khác, để lại lời nhắn tương tự ở máy nhà Ray Duff. Ông chẳng còn làm được gì hơn lúc này ngoài chờ đợi, sau khi đã nhắn anh ta trên cả điện thoại di động và cố định như vậy. Buổi concert Live 8 bắt đầu lúc khoảng hai giờ, nhưng ông đoán cả ban nhạc Kẻ Nào lẫn nhóm Pink Floyd sẽ không xuất hiện trước buổi tối. Còn khối thời gian để ông nghiên cứu hồ sơ vụ Colliar. Có khi còn dư dả thời gian để tìm hiểu thêm về Ben Webster. Ông sẽ không phải dài cổ chờ cho ngày thứ Bảy chuyển sang Chủ nhật như mọi khi nữa.

Rebus cho là ông sẽ ổn.

Những thông tin duy nhất cuốn danh bạ điện thoại cho ông liên quan tới Tập đoàn Công nghiệp Pennen là một số điện thoại và một địa chỉ ở trung tâm thành phố Luân Đôn. Rebus thử gọi, nhưng chỉ có tiếng thông báo tự động cho biết tổng đài điện thoại sẽ hoạt động trở lại vào sáng thứ Hai. Cho là mình có thể làm tốt

hơn thế, ông bèn gọi đến sở chỉ huy của Chiến dịch Sorbus ở Glenrothes.

“Đây là Phòng Điều tra Hình sự, đơn vị B tại Edinburgh.” Rebus vừa tự giới thiệu trên điện thoại vừa đi ngang qua phòng khách đến ngó qua cửa sổ xuống đường. Một gia đình đang rảo bước dọc con phố tiến về công viên Meadows, mấy đứa trẻ vẽ màu trên mặt. “Chúng tôi nhận được tin cảnh báo về nhóm Quân đoàn Hề Phiến loạn. Có vẻ như chúng đang nhắm đến một nơi có tên là...” Rebus ngừng một chút, giả bộ như đang xem lại báo cáo, “tên là Tập đoàn công Nghiệp Pennen. Chúng tôi mù tịt về tập đoàn này, không biết liệu các điều tra viên bên anh có thể giúp đỡ chúng tôi một chút không?”

“Pennen gì cơ?”

Rebus đánh vần cái tên.

“Và anh là...?”

“Thanh tra cảnh sát Starr... Derek Starr,” Rebus buột miệng nói dối trắng trợn. Đẳng nào cũng không thể biết được điều gì sẽ truyền đến tai Steelforth.

“Cho tôi mười phút nhé.”

Rebus định nói lời cảm ơn, đầu dây bên kia đã dập máy. Còn có giọng một người đàn ông khác vọng vào, và các tiếng động bên ngoài: những âm thanh của một trung tâm bận rộn. Ông nhận thấy người nhân viên không cần hỏi số điện thoại của ông... hẳn là anh ta phải có màn hình hiển thị, giúp ghi lại số máy gọi tới.

Và truy được ra người gọi.

“Chắc chắc,” Rebus khẽ tặc lưỡi rồi đi vào bếp để pha chút cà phê. Ông nhớ lại Siobhan đã rời Balmoral sau hai ly. Ông còn uống thêm một ly thứ ba trước khi sang quán bên kia đường để làm thêm một chút rượu nhẹ trước khi về nhà ngủ. Vị giấm chua trên ngón tay Rebus sáng nay chứng tỏ đêm qua ông đã ăn khoai tây chiên trên đường về nhà. Phải rồi: tài xế taxi thả ông ở cuối công viên Meadows, vì Rebus bảo ông muốn cuộc bộ từ đoạn đó. Ông định gọi cho Siobhan, xem cô đã về nhà an toàn chưa. Thế nhưng cô luôn thấy khó chịu mỗi khi ông làm như vậy. Cũng có thể cô vẫn đang ở ngoài đường: gặp cha mẹ mình ở buổi điếu hành. Cô đang rất háo hức mong chờ những tiết mục của Eddie Izzard và Gael Garcia Bernal. Vài nhân vật khác cũng sẽ diễn thuyết: Bianca Jagger hay Sharleen Spiteri... Nghe cô tả cứ như thể đó là một ngày hội vậy. Và ông cũng hy vọng cô đúng.

Rebus còn phải đưa chiếc xe hơi của Siobhan tới gara, để xem còn sửa chữa lại những chỗ bị đám thanh niên phá hỏng. Ông biết ủy viên hội đồng Tench; biết đến sự tồn tại của ông ta, ít nhất là vậy. Đại loại một kiểu người được phép thuyết giáo, từng có một chỗ ở chân ngọn đồi nhân tạo Mound, kêu gọi những người đi mua sắm cuối tuần hãy ăn năn hối lỗi. Rebus từng có lần nhìn thấy tay này đang trên đường đến nhà hàng Ox vào quãng giờ ăn trưa. Nhờ có tiếng tăm tốt ở Niddrie, hắn ta gặt được khối trợ cấp từ chính quyền địa phương, những hội từ thiện và thậm chí từ cả Liên minh châu Âu. Rebus kể với Siobhan như vậy, rồi cho cô số điện thoại của một người thợ gò trên phố Buccleuch. Anh này chỉ chuyên dòng xe VWs nhưng còn nợ Rebus một ân huệ...

Điện thoại đổ chuông. Rebus cầm tách cà phê ra phòng khách và nhắc máy.

“Anh hiện đang không có mặt tại sở,” giọng ban nãy ở trụ sở Glenrothes nói đầy cảnh giác.

“Tôi đang ở nhà,” Rebus nghe có tiếng động cơ máy bay đâu đó trên đầu, bên ngoài cửa sổ. Có thể là trực thăng giám sát, hoặc bên truyền hình. Hoặc cũng có thể là giọng ca Bono của nhóm U2 đang nhảy dù xuống sân khấu?

“Hãng Pennen không có trụ sở nào ở Scotland cả,” viên cảnh sát cho hay.

“Vậy tức là chúng ta không có vấn đề gì,” Rebus trả lời, cố tỏ ra tự nhiên nhất có thể. “Vào thời điểm như thế này, guồng máy tin đồn thất thiệt tăng ca, khiến an ninh chúng ta phải nai lưng làm thêm giờ.” Ông cười và định hỏi thêm một câu khác nhưng giọng nói khiến ông phải thôi.

“Họ là một nhà thầu quốc phòng, vậy tin đồn mới có sức nặng như thế.”

“Quốc phòng?”

“Từng thuộc về Bộ Quốc phòng; nhưng đã bị chuyển nhượng vài năm trước.”

“Có lẽ tôi nhớ ra rồi...” Rebus ra vẻ tư lự. “Trụ sở tại Luân Đôn?”

“Đúng vậy. Tuy nhiên, vấn đề là... giám đốc điều hành của họ đang ở đây ngay lúc này.”

Rebus huýt gió. “Mục tiêu đây hứa hẹn đây.”

“Chúng tôi cũng biết ông ta có nguy cơ bị tấn công. Hiện ông ta an toàn rồi.” Những lời này từ mồm người cảnh sát nói ra dường như rất gượng gạo. Ông đoán anh ta học thuộc những cụm từ này vừa mới đây thôi.

Có lẽ đích thân Steelforth ra lệnh.

“Ông ta không ở tại khách sạn Balmoral, phải không?” Rebus hỏi.

“Sao anh biết chuyện đấy?”

“Tin đồn thôi. Nhưng ông ta đang được canh chừng rồi chứ?”

“Đúng vậy.”

“Người của ông ta hay của chúng ta?”

Người gọi ngừng lời. “Tại sao anh lại muốn biết chuyện đó?”

“Chỉ là đang tìm người phải đóng thuế thôi mà.” Rebus lại cười. “Anh nghĩ ta nên nói chuyện với ông ta không?” Rebus giả bộ hỏi xin lời khuyên... như thể người gọi là sếp của ông vậy.

“Tôi có thể gửi lời nhắn tới ông ta.”

“Ông ta càng nán lại thị trấn lâu thì càng khó...” Rebus sững lại. “Tôi thậm chí còn không biết tên ông ta,” ông thừa nhận.

Đột nhiên một giọng nói khác vang lên trong điện thoại. “Thanh tra Starr? Có phải thanh tra Derek Starr đang nói đấy không?”

Steelforth...

Rebus hít một hơi thật sâu.

“A lô?” Steelforth tiếp tục hỏi. “Bỗng dưng anh lại trở nên ngượng ngùng đấy à?”

Rebus cúp máy. Thầm nguyên rửa. Rồi ngay lập tức ông bấm số gọi tới trụ sở của một tờ báo địa phương.

“Xin cho mục Biếm họa,” ông nói.

“Tôi không chắc hiện giờ có ai không,” nữ nhân viên trực tổng đài nói.

“Thế còn bàn thu nhận tin tức?”

“Như tàu ma thôi, trong một ngày như thế này,” nữ nhân viên nói nghe như thể cả cô ta cũng sắp ở đâu đó khác, nhưng dù sao vẫn nổi máy cho ông. Phải một lúc sau mới có người nhấc máy.

“Tôi là thanh tra Rebus ở Phòng Điều tra Hình sự sở Gaytiel.”

“Chúng tôi luôn hân hạnh được tiếp chuyện công bộc của pháp luật,” nam phóng viên niềm nở. “Cả trên sóng *lẫn* ngoài đời...”

“Tôi không gọi tới để báo tin tức gì đâu, con trai. Tôi chỉ cần nói chuyện với Mairie Henderson.”

“Giờ cô ấy làm việc tự do rồi. Mà cô ấy là mục Biếm họa chứ không phải mục tin tức.”

“Chẳng phải các anh đã ngừng quảng bá cho cô ta và cho tên trùm khét tiếng Cafferty Ger Bự của cô ta trên trang nhất?”

“Anh biết đấy, tôi cũng đã dẫn đo về việc ấy từ mấy năm trước rồi...” nam phóng viên nói nghe cứ như thể anh ta đang vô cùng thoải mái bộc bạch, và đã sẵn sàng cho một cuộc tán gẫu. “không chỉ về Cafferty - mà sẽ phỏng vấn tất cả các tay anh chị đang tung hoành từ bờ đông sang bờ tây. Tôi sẽ tìm hiểu xem bọn chúng đã

khởi nghiệp giang hồ như thế nào, rồi cả các quy tắc hoạt động trong cái thế giới ngầm ấy...”

“Ừm, cảm ơn về sự chia sẻ nhé, nhưng có phải tôi đang chuyển phải kênh về chứng *Parkinson* không vậy?”

Nam phóng viên khịt mũi. “Chỉ chuyện trò một chút thôi mà.”

“Đừng có bảo tôi: tòa soạn hiện như con tàu ma, hả? Bọn họ đang bận rộn ngoài kia với laptop, cố gắng biến cuộc điều hành thành áng văn hay, đúng chứ? Tuy nhiên, có một vấn đề là... tối qua có người đã rơi xuống từ tầng thành tòa lâu đài và tôi chẳng hề thấy bất cứ mẫu thông tin nào về vụ này trên báo của các anh sáng nay.”

“Chúng tôi chỉ được nghe phong thanh về chuyện này khi đã quá muộn,” Anh chàng phóng viên ngừng lại. “Chỉ là tự sát phải không?”

“Anh nghĩ sao?”

“Tôi đang hỏi ông cơ mà.”

“Thực ra thì tôi mới là người hỏi trước - tôi đang hỏi anh số điện thoại của Mairie Henderson đấy nhé.”

“Sao anh lại cần số điện thoại của cô ấy?”

“Cứ cho tôi biết số của Mairie đi, rồi tôi sẽ cho anh hay một vài thông tin mà tôi sẽ không nói với cô ta.”

Nam phóng viên dẫn đo trong giây lát rồi bảo Rebus chờ máy. Anh ta trở lại sau nửa phút. Cùng lúc ấy, chuông điện thoại kêu vang, cho ông biết ai đó khác đang cố gắng gọi được cho ông. Ông



lờ nó đi, ghi lại những con số mà chàng phóng viên đang đọc ở đầu dây bên kia.

“Cảm ơn,” ông nói.

“Bây giờ đến lượt tôi nhận phần thưởng nho nhỏ của mình chứ nhỉ?”

“Hãy tự hỏi bản thân anh chuyện này: chỉ là tự sát, tại sao thằng cha Steelforth ti tiện của Cơ quan Đặc vụ lại phải bỏ công sức kiểm soát chuyện này?”

“Steelforth à? Đánh vần thế nào...?”

Nhưng Rebus đã cúp máy. Điện thoại của ông vang lên. Nhưng ông không trả lời; mà đã đoán được đến phân nửa cuộc điện thoại hẳn là ai gọi tới - trụ sở Chiến dịch Sorbus đã có số này, và sẽ chỉ mất chưa đầy một phút để Stellforth lần ra địa chỉ nhà của thuê bao điện thoại ấy. Một phút nữa để ông ta gọi cho Derek Starr và cam đoan là chẳng biết chuyện gì với chuyện gì đang diễn ra cả.

Bíp - bip - bip.

Rebus lại bật ti vi lên và ấn nút đặt chế độ yên lặng trên điều khiển. Chẳng có tin tức gì mới, chỉ toàn chương trình cho trẻ em và các tiết mục nhạc pop. Chiếc máy bay lên thẳng ban nãy lại bay vòng vòng. Ông đã kiểm tra chắc không phải nó đang nhắm vào căn hộ của mình.

“Chỉ vì người bị hoang tưởng, John à...” ông tự lẩm bẩm. Chiếc điện thoại đã ngừng đổ chuông; ông gọi cho Mairie Henderson. Mấy năm vừa qua, họ đã dần trở thành bạn bè thân thiết; từ việc trao đổi thông tin làm những câu chuyện và lọc từ những câu

chuyện lấy nhiều tin tức. Sau đó cô đột nhiên mất tích một thời gian và trở lại với cuốn sách viết về Cafferty - viết dưới sự hợp tác toàn diện của băng đảng nọ. Cũng có một lần cô ta xin phỏng vấn Rebus nhưng ông đã từ chối. Sau này cô ta có hỏi một lần nữa.

“Cái cách mà tay Ger Bự này nói chuyện với anh thật là...” cô ta phỉnh phờ, “tôi thực sự nghĩ anh cần phải kể câu chuyện của mình.”

Rebus chẳng hề cảm thấy cái sự cần ấy.

Tuy nhiên chẳng cảm thấy cần ấy cũng không cản được cuốn sách ấy thành công vang dội, không chỉ ở Scotland mà còn vươn xa hơn nữa. Mỹ, Canada rồi tận Úc. Còn được dịch ra mười sáu thứ tiếng khác nhau. Có một thời gian, Rebus không thể cầm tờ báo nào mà không đọc phải tin về cuốn sách. Rồi thì một vài giải thưởng, các chương trình trò chuyện trên truyền hình phỏng vấn nữ ký giả và nhân vật chính. Chẳng lẽ Cafferty đã dành cả đời hần nỗ lực hủy hoại cộng đồng và khủng bố dân lành còn là chưa đủ... bây giờ hần lại thành người của công chúng hoàn toàn.

Mairie cũng gửi tặng Rebus một bản sách; nhưng Rebus hoàn trả lại. Rồi hai tuần sau đó ông đi ra ngoài tự mua cho mình một cuốn - tại hiệu sách trên phố Princes với giá chỉ bằng một nửa giá gốc. Xem lướt qua vài trang rồi lại chẳng có bụng dạ nào mà lĩnh hội trọn mớ thông tin. Không gì chọc người ta lộn tiết hơn một kẻ ăn năn.

“Xin chào?”

“Mairie đấy à, tôi John Rebus đây.”

“Xin lỗi, John Rebus duy nhất mà tôi biết đã chết rồi.”

“Cô nói vậy thật là không công bằng.”

“Thế ai là người đã gửi trả lại cuốn sách hả! Tôi còn ký tặng anh và sau đủ thứ...”

“Ký tặng?”

“Anh thậm chí còn chẳng thèm đọc lời đề tặng nữa?”

“Cô đã viết những gì?”

“Tôi viết là ‘Bây giờ anh đang muốn gì, cứ nói thẳng ra đi.’”

“Xin lỗi vì chuyện ấy. Hãy để tôi đền bù cho cô.”

“Bằng cách yêu cầu tôi làm một việc nào đó chẳng?”

“Làm sao mà cô đoán được nhỉ?” Rebus bật cười vào điện thoại.  
“Cô có định tới chỗ điều hành không?”

“Tôi đang suy nghĩ.”

“Tôi có thể đãi cô một chiếc bánh kẹp đậu phụ.”

Cô khịt mũi. “Hồi xưa tôi từng chấp nhận những buổi hẹn rẻ tiền *kiểu đó đấy*.”

“Tôi sẽ mời cô thêm một cốc cà phê không chất kích...”

“John à, anh muốn cái quái gì chứ?” Từ ngữ nghe lạnh lùng nhưng kỳ thực giọng Mairie đã có vẻ cởi mở hơn một chút.

“Tôi cần thông tin về một hãng tên là Tập đoàn Công Nghiệp Pennen. Từng trực thuộc Bộ Quốc phòng. Tôi nghĩ bọn họ đang ở trong thành phố.”

“Và tại sao tôi phải quan tâm?”

“Cô không nhưng tôi thì có...” Ông ngừng lời để châm điều thuốc; một làn khói mỏng bay ra khi ông nói tiếp. “Đã bao giờ cô nghe đến gã đàn em thân cận của Cafferty chưa?”

“Gã nào?” Mairie cố ra vẻ không hề hứng thú.

“Cyril Colliar. Mảnh vải bị cắt ra từ chiếc áo khoác của gã đã được tìm thấy.”

“Với lời thú tội của Cafferty viết trên đó hả? Hẳn đã nói với tôi anh sẽ không bao giờ từ bỏ.”

“Tôi chỉ nghĩ nên cho cô biết thôi - dù sao thì tin này không phải là chuyện sẽ được công khai.”

Mairie im lặng trong giây lát. “Thế còn Tập đoàn Công nghiệp Pennen là thế nào?”

“Một câu chuyện hoàn toàn khác. Cô đã bao giờ nghe nói về Ben Webster chưa?”

“Báo chí có đưa tin về anh ta rồi mà.”

“Hãng Pennen này thanh toán cho thời gian anh ta ở tại khách sạn Balmoral.”

“Vậy thì sao?”

“Bởi thế nên tôi mới muốn biết thêm thông tin về bọn họ.”

“Giám đốc điều hành của bọn họ là Richard Pennen.” Cô bật cười vì cảm nhận được nỗi kinh ngạc của Rebus. “Anh đã nghe nói đến Google bao giờ chưa?”

“Và cô đã tra cứu trên đó ngay lúc chúng ta vẫn đang nói chuyện đấy à?”

“Anh đã bao giờ có máy vi tính ở nhà chưa?”

“Tôi từng mua một cái laptop.”

“Vậy anh có mạng Internet không?”

“Về lý thuyết thì có,” ông thú nhận. “Nhưng mà này, tôi chơi trò dò mìn hơi bị cừ đấy nhé...”

Cô lại cười phá lên và ông hiểu rằng mọi chuyện giữa hai người giờ đây đã ổn thỏa. Ông nghe từ đầu dây bên kia tiếng chất lỏng reo xì xì; tiếng lanh canh của ly cốc.

“Cô đang ngồi ở quán cà phê nào vậy?” ông hỏi.

“Quán Montpelier. Bên ngoài đang có nhiều người lắm, tất cả đều mặc đồ trắng.”

Quán cà phê Montpelier nằm ở khu Bruntfield; chỉ cách năm phút chạy xe hơi. “Tôi có thể tới mời cô ly cà phê đó. Đổi lại thì cô hướng dẫn tôi cách sử dụng laptop.”

“Nhưng tôi chuẩn bị về rồi. Anh muốn gặp nhau sau ở công viên Meadows không?”

“Chỗ nào cũng được. Đi uống chút gì nhé?”

“Được thôi. Tôi sẽ xem mình có thể tìm được thông tin gì về hãng Pennen này và gọi lại cho anh khi tôi xong việc.”

“Cô quả là siêu sao, Mairie à.”

“Và còn là tác giả của cuốn sách bán chạy nhất tha hồ mà khoe khoang nữa cơ.” Cô ngừng lời. “Anh biết đấy, phần của Cafferty đóng góp cho từ thiện cả.”

“Cafferty cứ việc tỏ ra hào phóng nếu hấn muốn. Lát chúng ta nói chuyện sau.” Rebus kết thúc cuộc gọi và kiểm tra tin nhắn trên điện thoại. Chỉ có một lời nhắn duy nhất. Là giọng của Steelforth, vừa được hơn chục từ phun ra thì Rebus đột ngột cúp máy. Lời hăm dọa còn dang dở ấy vang lên trong đầu ông khi ông bước tới chỗ dàn máy hi fi và khiến căn phòng tràn ngập trong tiếng nhạc du dương của nhóm Groundhogs...

*Này Rebus, đừng bao giờ bày trò qua mặt tôi, bằng không tôi sẽ...*

“... gãy hầu hết các xương chính của cơ thể.” Giáo sư Gates nói tiếp. Ông giáo sư già khẽ nhún vai một cái. “Bị ngã như thế thì có thể trông mong gì chứ?”

Giáo sư phải đi làm bởi Ben Webster đã lên bản tin. Công vụ khẩn: ai nấy đều muốn vụ này được đóng lại càng nhanh gọn càng tốt.

“Tuyên bố tự sát tế nhị,” lúc trước giáo sư Gates đã kết luận như vậy. Hôm nay tiến sĩ Curt cũng có mặt tại phòng khám nghiệm tử thi cùng với giáo sư. Luật Scotland quy định cần có hai chuyên gia khám nghiệm tử thi: để có thể chứng thực được kết quả giám định. Giúp cho các thủ tục pháp lý ở tòa án gọn gàng hơn. Trong hai người đàn ông giáo sư Gates trông nặng nề hơn, mặt lúc nào cũng đỏ ửng và chiếc mũi vẹo do hồi nhỏ bị tấn công ở đường ném bóng bầu dục (theo lời kể của ông) hay đại đột ẩu đả với bạn bè sinh viên. Tiến sĩ Curt, người đồng nghiệp hậu bối kém giáo sư Gates chừng bốn, năm tuổi, cao nhỉnh hơn một chút và gầy hơn vị giáo sư rất nhiều. Cả hai người đều đang đương nhiệm tại đại học Edinburgh. Học kỳ đã kết thúc, họ hoàn toàn có thể tìm nơi nào đó nằm phơi

mình tận hưởng ánh mặt trời, nhưng Rebus chưa hề thấy họ đi nghỉ lần nào - có thể người này sẽ coi nghỉ lễ là một biểu hiện của tình trạng yếu kém trước người kia.

“Anh không tham dự cuộc diễu hành hả John?” Curt hỏi. Ba người đàn ông lúc này đang đứng quanh chiếc bàn bằng thép trong nhà xác nằm trên phố Cowgate. Ngay phía sau họ, một người trợ lý đang di chuyển các khay và dụng cụ khiến phát ra hàng loạt những tiếng kim loại cạo kèn kẹt lẫn va nhau loảng xoảng.

“Quá vô vị đối với tôi,” Rebus trả lời. “Tôi sẽ chỉ bước chân ra ngoài đường vào thứ Hai tới.”

“Cùng với tất cả những kẻ vô chính phủ khác,” giáo sư Gates nói thêm, vừa rạch một đường trên cái xác. Có một khu vực dành cho người xem, và Rebus vẫn thường ở đó, đằng sau tấm chắn bảo vệ hiệu Perspex, cách xa khỏi quy trình như một thứ nghi lễ này. Nhưng, giáo sư Gates đã nói “đây là cuối tuần” và họ có thể “không tuân thủ một vài thủ tục nhất định”. Mặc dù trước kia Rebus đã thấy lục phủ ngũ tạng con người nhưng ông vẫn ngoảnh mặt đi ngay.

“Anh ta bao nhiêu tuổi nhỉ - ba mươi tư hay ba mươi năm?” giáo sư Gates hỏi.

“Ba mươi tư,” người trợ lý trả lời.

“Xét về tuổi tác, tình trạng cơ thể khá là khỏe mạnh.”

“Người chị gái cho biết anh ta thường xuyên tập luyện giữ gìn vóc dáng: chạy bộ, bơi lội và tập thể dục.”

“Đó có phải là người đã cung cấp thông tin không?” Rebus hỏi, cảm thấy thật nhẹ nhõm khi được quay mặt về phía người trợ lý.

“Cha mẹ của họ đều đã mất.”

“Ghi cả trong hồ sơ rồi mà nhỉ?” Curt hỏi với giọng lè nhè, cặp mắt tròn và sáng của ông ta không quên tập trung dõi theo từng động tác của người đồng nghiệp. “Dao mổ có đủ sắc không, anh Sandy?”

Giáo sư Gates lờ câu hỏi của Curt. “Mẹ bị giết trong một vụ cướp nhà băng. Thực sự bi kịch; cha không thể chịu nổi sau khi mất đi người vợ.”

“Ông ta cứ thế mà đau yếu dần rồi ra đi đúng không?” Curt bổ sung thêm vào. “Muốn tôi vào thay cho anh không, Sandy? Anh bị mệt thì cũng dễ hiểu thôi, tuần vừa rồi chúng ta đã trải qua...”

“Đừng gây ồn ào nữa xem nào.”

Curt thở dài một tiếng và nhún vai, cả hai hành động đó đều nhằm gây ấn tượng với Rebus.

“Cô chị gái ở Dundee có tới đây không?” Rebus hỏi người trợ lý.

“Làm việc ngay tại Luân Đôn thôi. Cô ấy là cảnh sát, nhưng xinh đẹp hơn phần lớn các nữ cảnh sát.”

“Ngày lễ tình nhân năm tới chẳng nào cậu cũng không có hẹn đâu mà,” Rebus vặn lại.

“Dĩ nhiên là các anh cũng không rồi.”

“Tội nghiệp cô ấy,” Curt bình luận. “Mất tất cả người thân như thế...”



“Hai chị em họ có thân nhau không?” Rebus không nhìn được mà buột miệng hỏi. Giáo sư Gates thấy đây là một câu hỏi kỳ cục, bèn ngưng việc, ngược nhìn lên. Rebus lờ vị giáo sư đi.

“Tôi không nghĩ dạo gần đây cô ấy thường xuyên gặp em trai đâu,” người trợ lý trả lời.

*Giống như mình và Michael...*

“Như thế cũng đâu có gì là bất thường.”

“Cô ta không đi lên đây một mình phải không?” Rebus hỏi.

“Không có ai cùng với cô ấy khi tôi lấy thông tin,” người trợ lý nói, tỏ thái độ đương-nhiên-là-vậy. “Sau đó tôi cho cô ấy một tách trà và để cô ấy ngồi lại phòng chờ.”

“Không phải cô ta còn ở đó đấy chứ?” giáo sư Gates ngắt lời anh ta.

Người trợ lý nhìn quanh, bắn khoản tự hỏi liệu có phải anh ta vi phạm quy định nào không. “Tôi còn phải đi chuẩn bị dụng cụ mổ nên...”

“Cả tòa nhà này chẳng có ai ngoài chúng ta cả,” giáo sư Gates cảm cái. “Tới đó xem cô ấy có làm sao không đi.”

“Để tôi,” Rebus nói.

Giáo sư Gates quay về phía ông, hai tay hãy còn cầm một búi ruột nhang nháng sáng: “Có chuyện gì vậy, John? Anh cảm thấy trong người không ổn à?”

Không có ai ở trong phòng chờ. Một cốc trà trống không, được trang trí phù hiệu của câu lạc bộ Những người hâm mộ đội bóng Kỵ binh Glasgow, đặt dưới sàn nhà kế bên chiếc ghế.

Rebus sờ chiếc cốc: vẫn còn ấm. Ông liền bước nhanh về phía cửa chính. Một bộ phận dân chúng đang tiến vào tòa nhà từ con hẻm trên phố Cowgate. Ông đưa mắt kiểm tìm dọc con phố nhưng chẳng nhìn thấy ai. Rebus bèn đi tới góc phố Cowgate và bắt gặp một bóng người ngồi trên bờ tường thấp ở phía trước nhà xác. Cô ta đang chăm chú nhìn ngôi trường mẫu giáo phía bên kia đường. Rebus dừng lại ngay trước mặt người phụ nữ.

“Ông có xì gà không?” cô ta hỏi.

“Cô muốn hút một điếu ư?”

“Lúc này cũng giống mọi lúc nào khác thôi.”

“Nghĩa là bình thường cô không hút thuốc.”

“Vậy thì sao?”

“Vậy thì tôi sẽ không làm hư cô đâu.”

Nãy giờ đây là lần đầu tiên cô ta nhìn lên Rebus. Cô ta có mái tóc ngắn và một khuôn mặt tròn với cái cằm hơi nhô lên. Váy cô ta mặc dài tới gối, để lộ ra chừng một in sơ đôi cẳng chân bên trên đôi bốt nâu cổ lông. Trên bờ tường cạnh cô ta lùm lùm một chiếc túi ngoại cỡ, có lẽ là tất cả mọi thứ có thể quẳng vào được - trong cơn hoảng loạn hồi hải - trước khi chạy vội ra Bắc.

“Tôi là thanh tra Rebus.” Ông nói với cô ta. “Tôi thực sự rất lấy làm tiếc về chuyện của em trai cô.”

Cô ta khẽ gật đầu, rồi lại dõi ánh mắt về phía trường mẫu giáo. “Chỗ đó có đang làm việc không?” cô ta chỉ tay theo hướng ngôi trường.

“Theo tôi được biết thì nó không mở hôm nay, tất nhiên là thế rồi...”

“Nhưng nó là nhà trẻ cơ mà.” Cô ta quay lại xem xét tòa nhà phía sau mình. “Và nó nằm ở ngay bên kia đường, đối diện với *tòa nhà này*. Thật là gần, phải không thanh tra Rebus?”

“Tôi đồng ý với cô. Tôi cũng rất tiếc vì đã không có mặt khi họ lấy lời khai.”

“Vì sao? Ông biết Ben của tôi ư?”

“Không... Tôi chỉ nghĩ... Sao không có ai đi cùng cô vậy?”

“Ví dụ như ai?”

“Thì người của khu vực bầu cử... hay đảng.”

“Ông cho rằng Công đảng giờ còn cần cóc gì cậu ấy sao?” Cô ta bật ra một tiếng cười cộc cằn. “Vào giờ này tất cả bọn họ đều đang dàn hàng ngay trên đầu cuộc tuần hành chết tiệt ấy, bận rộn chỉnh sửa mặt mũi trang phục sao cho trông ngon nhất khi vào ảnh. Ben từng nói đi nói lại về việc cậu ấy sắp tiếp cận được với cái thứ mà cậu ấy gọi là ‘quyền lực’. Rốt cuộc thì nó đã mang lại những gì cho cậu ấy chứ.”

“Cô nên giữ mồm giữ miệng,” Rebus cảnh báo người phụ nữ. “Cô nói cứ như thể cô đang sẵn lòng đứng vào hàng cùng những kẻ tuần hành vậy.” Cô ta chỉ khịt mũi chứ không đáp lời. “Cô có biết tại sao cậu ấy...?” Rebus ngắt giọng. “Mong cô hiểu rằng tôi cần phải hỏi.”

“Tôi cũng là cảnh sát như ông.” Cô ta nhìn Rebus lấy bao thuốc ra. “Chỉ một điều thôi mà,” cô ta nài nỉ. Làm sao ông có thể từ chối

được? Ông châm lửa cả hai điếu xì gà rồi xoay mình đứng dựa vào bờ tường kế bên người phụ nữ.

“Không xe cộ,” cô ta nhận xét.

“Thành phố bị phong tỏa rồi,” ông giải thích. “Cô sẽ khó mà bắt được taxi, nhưng xe của tôi đậu ngay đây...”

“Tôi có thể đi bộ,” cô ta trả lời Rebus. “Cậu ấy không để lại lời nhắn nào hết, nếu đó là điều ông muốn hỏi. Đêm qua hình như vẫn ổn, có vẻ rất thoải mái... Đồng nghiệp không biết giải thích ra sao... không có vấn đề gì trong công việc cả.” Cô ta ngừng lời và ngược mắt nhìn lên bầu trời. “Ngoại trừ một điều đó là cậu ấy *luôn luôn* gặp khó khăn trong công việc.”

“Nghe có vẻ hai chị em cô gần gũi nhau lắm.”

“Phần lớn ngày trong tuần cậu ấy ở Luân Đôn. Chúng tôi chưa gặp nhau khoảng một tháng nay - thực ra có lẽ khoảng gần hai tháng thì đúng hơn - nhưng vẫn có điện thoại và email...” Cô ta hít một hơi thuốc.

“Cậu ấy gặp khó khăn trong công việc là thế nào?” Rebus hỏi với giọng nôn nóng.

“Ben phụ trách mảng viện trợ nước ngoài, chịu trách nhiệm đưa ra quyết định xem những nền độc tài chuyên chính đồ nát nào của châu Phi xứng đáng nhận được viện trợ của chúng ta.”

“Giải thích được cậu ta đang làm gì ở đây,” Rebus nói nhỏ, gần như là đang tự nhủ.

Người phụ nữ chậm rãi và buồn rầu gật đầu. “Đang tiếp cận các nhân vật tai to mặt lớn - một bữa tiệc tối không ngại tốn kém trong

Lâu đài Edinburgh giữa lúc ta thảo luận về thực trạng đói nghèo trên thế giới.”

“Cậu ấy ý thức được điểm trở trêu này chứ?” Rebus phỏng đoán.

“Ồ, có chứ.”

“Còn tính phù phiếm?”

Chị gái người đàn ông xấu số mở to mắt nhìn Rebus. “Không đời nào,” cô ta thì thầm. “Phù phiếm không phải là bản tính của Ben.” Cô ta chớp mắt cố ngăn dòng lệ, đồng thời hít một hơi và thở dài, rồi búng phần lớn liều thuốc xuống lòng đường. “Tôi cần phải đi.” Người phụ nữ lấy ra một chiếc ví từ cái túi khoác vai, đưa cho Rebus tấm danh thiếp. Trên đó chỉ ghi mỗi tên cô ta - Stacey Webster - kèm theo số điện thoại di động.

“Stacey này, cô hoạt động trong ngành cảnh sát bao lâu rồi?”

“Tám năm. Ba năm vừa rồi ở sở Scotland Yard.” Mắt cô ta vẫn không rời Rebus. “Có nhiều điều ông sẽ hỏi tôi: ví như Ben có kẻ thù nào không? Có vấn đề gì về tiền bạc không? Có mối quan hệ nào trở nên tồi tệ không? Để sau nhé, hả? Một hay hai ngày nữa hãy gọi cho tôi.”

“Được thôi.”

“Không có gì...” Người phụ nữ không sao thốt ra được những lời tiếp theo; bèn hít một hơi thật sâu và cố diễn tả lần nữa. “Không có gì cho thấy cậu ấy không hề tự ngã sao?”

“Cậu ấy đã uống một hoặc hai ly rượu - cũng có thể đã bị chén choáng.”

“Không ai trông thấy gì ư?”

Rebus nhún vai. “Cô có chắc mình không cần đi nhờ xe của tôi không?”

Cô ta lắc đầu. “Tôi cần phải đi bộ.”

“Một lời khuyên nhé: tránh xa đoạn đường có dấu hành. Có thể chúng ta sẽ gặp lại nhau... và tôi thực sự rất lấy làm tiếc về chuyện của Ben.”

Ánh mắt người phụ nữ cứ xoáy vào ông: “Cứ làm như ông thực lòng thấy tiếc cho em trai tôi vậy.”

Suýt nữa thì Rebus đã mở lòng với cô ta - *ngày hôm qua tôi cũng vừa nhìn em trai mình nằm trong quan tài* - nhưng ông chỉ mím môi lại thay vì nói. Cô ta có thể sẽ hỏi những điều như: *Hai anh em ông có gần gũi nhau không? Ông có ổn không?* Những câu hỏi mà Rebus không thực sự biết mình sẽ trả lời như thế nào. Ông đứng đó nhìn dáng người phụ nữ đơn độc bước từng bước dài dọc con phố Cowgate, rồi ông quay trở vào tòa nhà xem phần cuối của cuộc khám nghiệm tử thi.

## 4

Siobhan tới được công viên Meadows thì hàng người điều hành chờ đợi cũng đã kéo dài ra hết cả con đường đổ xuống khu bệnh xá cũ và vắt ngang qua cả sân vận động tới chỗ từng hàng xe buýt đang đỗ san sát nhau. Có tiếng ai đó oang oang trên loa báo rằng sẽ mất đến hai giờ nữa những người ở phía cuối hàng mới có thể bắt đầu nhúc nhích.

“Lũ lợn,” ai đó hậm hực thắc mắc. “Mỗi đợt chỉ cho có bốn, năm mươi người vào.”

Siobhan định lên tiếng ủng hộ chiến lược an ninh, nhưng chợt ý thức mình sẽ bị lật tẩy. Cô di chuyển dọc hàng người kiên nhẫn, bản khoản không biết sẽ gặp cha mẹ bằng cách nào. Ở đây phải có đến cả trăm nghìn người, thậm chí còn có thể gấp đôi. Cô chưa bao giờ trông thấy biển người như thế; chương trình liên hoan âm nhạc “T trong Công viên” cũng chỉ thu hút khoảng sáu mươi nghìn người là cùng. Những trận derby hai đội bóng địa phương đấu nhau, đẹp trời lắm thì cũng chỉ có thể hấp dẫn đến mười tám nghìn cổ động viên. Riêng ăn mừng đêm tất niên trên phố Princes và khu vực xung quanh là có thể được đến gần một trăm nghìn người.

Nhưng đây còn đông hơn thế.

Và tất cả đều đang mỉm cười.

Không thấy một bóng cảnh phục nào; cũng không nhiều thành viên ban tổ chức xuất hiện. Chỉ có các gia đình đổ về từ

Morningside, Tollcross và Newington. Cô đã tình cờ chạm mặt cả nửa tá người quen và hàng xóm. Đoàn tuần hành được dẫn đầu bởi Ngài Thị trưởng Edinburgh. Mọi người còn nói là thủ tướng Gordon Brown cũng có mặt ở đó. Một lúc nữa thủ tướng sẽ có bài phát biểu trước công chúng, Đội Cảnh sát Bảo vệ đã đang triển khai các biện pháp an ninh cần thiết, tuy nhiên Ban lãnh đạo Chiến dịch Sorbus xếp ngài thủ tướng vào nhóm “nguy cơ thấp” bởi những tuyên bố tích cực của ông ta về viện trợ và thương mại bình đẳng. Siobhan đã được cho xem danh sách những người nổi tiếng sắp đổ bộ vào thành phố: tất nhiên là ca sĩ Geldof và Bono; có thể cả nam diễn viên Ewan McGregor (dù anh ta vừa mới xuất hiện trong một sự kiện ở Dunblane); nữ diễn viên gạo cội Julie Christie; siêu mẫu Claudia Schiffer; tài tử George Clooney; rồi nữ diễn viên Susan Sarandon...

Cô tiến về phía sân khấu trung tâm sau khi len lách qua được hết hàng người. Một ban nhạc đang chơi và có vài người đang nhảy nhót vẻ cực kỳ hứng khởi. Còn lại hầu hết chỉ ngồi trên bãi cỏ xem ban nhạc biểu diễn. Khu vực lều trại nho nhỏ ngay cạnh đó tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ em, sơ cứu, kiến nghị lẫn trưng bày. Cũng có cả bán khăn quàng và rải tờ rơi. Một trong những tờ báo lá cải hình như đã đang phân phát các áp phích in khẩu hiệu *Hãy Biến Đói Nghèo Thành Quá Khứ*. Những người nhận áp phích đang xé bỏ nhan đề báo lá cải nằm ở trên đầu. Những quả bóng bơm đầy khí heli bay lên tít cao trên bầu trời. Ban kèn và bộ gõ tạm thời đang đi biểu diễn vòng quanh, theo sau là mấy ban nhạc trống thép châu Phi. Thêm nhiều người cao hứng đứng dậy nhảy múa, và



thêm những nụ cười tươi. Thấy thế là cô biết, biết rằng mọi việc sẽ ổn thỏa. Sẽ không có cuộc bạo loạn nào xảy ra ngày hôm nay, không phải là trong cuộc tuần hành này.

Cô kiểm tra điện thoại di động. Không có tin nhắn nào. Cô đã cố gọi cho cha mẹ hai lần, nhưng họ không nghe máy. Bởi vậy cô đành đi lang thang một vòng nữa. Người ta mới cho dựng một sân khấu nhỏ hơn ở ngay trước chiếc xe buýt mở mui bấy giờ đang không tham quan thành phố. Tại đây cũng đang có một vài máy quay của bên truyền hình và một vài người đang trả lời phỏng vấn. Cô nhận ra diễn viên Peter Postlethwaite cùng tài tử Billy Boyd và thoáng thấy tay rocker Billy Bragg. Diễn viên mà cô trông mong được gặp nhất ở ngoài đời là Gael Garcia Bernal, phòng trường hợp ngoài đời anh ta không thực sự diễn trai...

Đoàn người xếp hàng trước chiếc xe tải bán đồ ăn chay có vẻ đông hơn bên bán bánh kẹp. Siobhan cũng từng ăn chay một thời gian, nhưng đã phải bỏ cuộc vài năm trước tại vì Rebus cứ cố tình giờ qua giờ lại những cuộn thịt muối thơm lừng trước mũi cô. Cô đang nghĩ xem có nên nhắn tin rủ ông ta tới đây không. Ông liệu có đang làm việc gì khác không nhỉ? Không ngồi xum xụp trong ghế bành đến phát chán thì cũng lại đến cắm rễ ở quán Oxford bar. Nhưng rốt cuộc cô gửi tin nhắn cho cha mẹ rồi lại bước về phía hàng người đang xếp hàng. Biểu ngữ giăng cao, tiếng huýt sáo cùng tiếng trống đập thùng thùng. Tất cả bầu không khí tràn đầy năng lượng đó...

Rebus chắc hẳn sẽ nói thật phí công phí sức. Ông sẽ nói những thỏa thuận chính trị đã được dàn xếp xong xuôi từ trước. Và ông

hắn không sai: chính mấy người trong sở chỉ huy Sorbus cũng đã kể với Siobhan như vậy. Gleneagles lúc này phục vụ cho những cuộc tán phét kín và chiến dịch hình ảnh công khai. “Những vấn đề thực sự đã được tranh luận bàn bạc từ lâu bởi các nhân vật kém tầm cỡ hơn chút đỉnh, trong đó tỉ như Bộ trưởng Bộ Tài chính Anh. Tất cả những vấn đề này đã được tiến hành êm ả và sẽ được phê chuẩn đủ tám chữ ký trong ngày cuối cùng của G8.”

“Và tổng cộng phải tiêu tốn bao nhiêu?” Siobhan băn khoăn.

“Một trăm năm mươi triệu bảng, hơn hoặc kém một chút.”

Câu trả lời khiến tổng thanh tra Macrae phải hít hà sâu một hơi đầy kinh ngạc. Siobhan thì đã mím chặt môi, không thốt nên lời.

“Tôi biết cô đang nghĩ gì,” người cung cấp thông tin cho Siobhan tiếp lời. “Cũng khoản tiền ấy có thể mua được rất nhiều vắc xin...”

Mọi ngã đường cắt ngang công viên Meadows giờ đây đều chật kín những người đến tham gia diễu hành chờ đợi bên trong các xe bốn chỗ. Một hàng mới đã kịp hình thành kéo dài về tận sân quần vợt và phố Buccleuch. Trong khi chật vật chen qua đám đông, và vẫn chưa thấy bóng dáng cha mẹ đâu, Siobhan chợt liếc xéo thấy mấy bóng màu lơ mờ đằng xa. Những bóng áo khoác vàng sáng đang hối hả chạy về phía hẻm Meadow. Cô bèn bám theo họ, chạy vòng góc phố vào quảng trường Buccleuch.

Rồi cô đứng khựng lại.

Khoảng sáu mươi người biểu tình mặc đồ đen đang bị bao vây bởi số cảnh sát nhiều gấp đôi. Những kẻ phản kháng có còi hơi, phát ra thứ âm thanh inh tai nhức óc. Bọn họ đều đeo kính đen,

khăn quàng đen quấn quanh mặt. Một số thì đội mũ trùm đen. Quần lính và ủng cũng màu đen, vài kẻ còn quàng khăn rằn ri khổ lớn. Bọn họ không mang áp phích và không ai mỉm cười. Duy những tấm khiên chống bạo loạn ngăn cách bọn họ và hàng cảnh sát. Ai đó còn xịt biểu tượng vô chính phủ lên ít nhất là một tấm khiên trong mờ. Đám biểu tình bạo động này đang dồn lên phía trước, yêu cầu phải được tiến vào công viên Meadows. Nhưng chiến lược của cảnh sát lại khác: ngăn chặn là ưu tiên số một. Một cuộc biểu tình bị ngăn chặn cũng chính là cuộc biểu tình đã được kiểm soát. Siobhan thấy vô cùng ấn tượng: những người đồng nghiệp của cô hẳn phải biết trước những kẻ biểu tình sắp tới. Họ đã khẩn trương vào vị trí, đã không để cho tình huống vượt quá nơi đây và ngay lúc này. Có vài người đứng xem khác đang bị giằng co giữa cảnh tượng này và dự định tham gia diễu hành. Vài người đã rút máy điện thoại ra quay. Siobhan nhìn quanh, để đảm bảo cảnh sát chống bạo loạn không định dồn thêm cả cô vào vòng vây của họ. Những giọng nói phát ra từ bên trong hàng rào cảnh sát nghe như tiếng nước ngoài, có thể là người Tây Ban Nha hoặc Ý. Cô cũng biết đến vài cái tên, như: hiệp hội chống tư bản chủ nghĩa Ya Basta; hay Khối Đen. Nhưng không có dấu hiệu kỳ dị nào như của nhóm Wombles hay Quân đoàn Hề Phiến loạn.

Cô đưa tay vào túi áo, lần tìm và giữ chặt tấm thẻ cấp phép. Cũng nên chuẩn bị sẵn sàng phải trình căn cước một khi tình hình nóng lên chứ. Chiếc trực thăng bay liệng trên đầu, và một nhân viên an ninh trong bộ quân phục đang dùng máy quay ghi hình toàn bộ diễn biến từ trên bậc thềm một trong những tòa nhà của

trường đại học. Anh ta giờ máy quay quét khắp con phố, dừng lại ở chỗ Siobhan giãy lất trước khi tiếp tục chuyển qua những người đang đứng xem khác. Nhưng bất thành linh cô nhận thấy có một máy quay khác, đang chĩa về phía *anh ta*. Santal đang đứng trong hàng rào cảnh sát, ghi lại tất cả mọi thứ bằng cái máy ảnh kỹ thuật số của cô ta. Cô ả cũng mặc giống những kẻ khác, một chiếc túi lớn khoác vai, và đang tập trung vào nhiệm vụ của mình hơn là tham gia cùng hát và hô khẩu hiệu. Hẳn là đám người biểu tình này muốn có bản ghi hình của riêng họ: để sau này sung sướng xem lại; cũng là để bọn họ có thể tìm hiểu chiến thuật của lực lượng cảnh sát rồi từ đó tìm cách ứng phó; và còn vì một hy vọng mong manh: là gây áp lực. Bọn họ có những luật sư đáng nể, am hiểu về truyền thông trong số bạn bè tích cực hoạt động xã hội. Những thước phim ở Genoa đã được truyền đi khắp thế giới. Vậy nên chẳng có lý do gì mà hình ảnh mới nhất về việc cảnh sát sử dụng vũ lực lại không hiệu quả cả.

Siobhan nhận ra rằng Santal đã trông thấy cô. Máy quay của ả đang chĩa về phía cô, và khuôn miệng ả bên dưới cái màn hình máy quay nhếch ra thành một biểu lộ câu kính. Siobhan hiểu đây không phải lúc tiến lại hỏi ả xem cha mẹ cô đang ở chỗ nào... Điện thoại cô bắt đầu rung lên, báo hiệu có cuộc gọi tới. Cô kiểm tra nhưng không nhận ra số gọi.

“Siobhan Clarke nghe đây,” cô đưa cái vật nhỏ mỏng dẹt lên tai và trả lời.

“Shiv à? Tôi, Ray Duff đây. Cứ cho là tôi đã quá xuất sắc và xứng đáng giành được ngày đi chơi ấy đi.”

“Ngày đi chơi nào?”

“Cuộc hẹn mà cô nợ tôi ấy...” Anh ta ngập ngừng. “Trừ phi đó không phải là vụ mà cô hứa với Rebus?”

Siobhan bật cười. “Cái đó cũng còn tùy. Anh đang ở phòng thí nghiệm à?”

“Đang vắt kiệt sức lực cho cô đây.”

“Vật chứng từ Clootie Well à?”

“Có thể còn một vài thứ rất đáng xem cho cô, nhưng tôi không dám chắc cô có thích hay không. Sớm nhất chừng bao lâu nữa cô tới được đây?”

“Nửa giờ.” Cô quay người tránh tiếng còi hơi đột ngột ré lên.

“Đoán được cô ở đâu cũng sẽ chẳng có giải rút,” Duff nhận xét. “Tôi thấy hết trên kênh tin tức đây rồi.”

“Về cuộc tuần hành hay cuộc biểu tình?”

“Tất nhiên là về cuộc biểu tình rồi. Tuần hành quy củ và tuân theo pháp luật thì có chuyện gì đáng bàn đâu, ngay cả khi số người tham gia có lên tới một phần tư triệu người đi nữa.”

“Một phần tư triệu người cơ à?”

“Ấy là người ta nói vậy. Gặp cô sau nửa giờ nữa nhé.”

“Tạm biệt, Ray.” Cô kết thúc cuộc điện thoại. Một con số như thế... hơn một nửa dân số Edinburgh mất rồi. Chẳng khác nào ba triệu người xuống đường ở Luân Đôn. Và sáu mươi kẻ mặc đồ đen kia sẽ án ngữ tất cả các kênh thông tin trong suốt một hoặc hai giờ tới.

Bởi vì sau đó thì mọi con mắt sẽ lại đổ dồn về buổi concert Live 8 ở Luân Đôn.

Không, không, không được, cô tự nhủ, mà thật quá hoài nghi, Siobhan à; mà đang suy nghĩ hết như gã John Rebus quái quỷ đấy. Không ai có thể phớt lờ nguyên một dòng xích người vòng quanh thành phố, một rải ruy băng trắng khổng lồ, tất cả bầu không khí say mê và hy vọng ấy...

Trừ một người.

Không lẽ cô lại định loanh quanh ở chỗ tuần hành này, tự thêm bản thân mình cô vào con số thống kê ấy ư? Bây giờ đâu phải lúc. Cô có thể xin cha mẹ thứ lỗi sau. Vậy là cô bắt đầu rảo bước, rời khỏi công viên Meadows. Kế hoạch tốt nhất mà cô có: sở St Leonard, Sở Cảnh sát gần nhất. Xin đi nhờ xe tuần tra ở đó; hoặc mượn trộm một chiếc nếu cần. Xe riêng của cô vẫn đang yên vị trong xưởng sửa chữa mà Rebus đã giới thiệu. Người thợ cơ khí dặn cô gọi cho anh ta vào thứ Hai. Cô vẫn nhớ người chủ chiếc xe tải lớp 4x4 đã chật vật mất bao lâu mới kéo được chiếc xe hơi khổng lồ của cô ra khỏi thị trấn ra sao, chỉ e những kẻ phá rối sẽ lại tấn công nó. Cô đã tự nhủ suốt thời gian đó là chỉ thêm một câu chuyện kinh dị nữa thôi. Santal đã không để ý thấy Siobhan rời đi.

“... thậm chí còn chẳng thể gửi một lá thư,” Ray Duff phàn nàn. “Người ta đã khóa tất cả các hòm thư bưu điện phòng trường hợp kẻ nào đó định gài bom.”

“Mấy cửa hiệu mặt phố Princes còn được đóng gỗ ván bịt kín buồng cơ mà.” Siobhan bổ sung. “Thế nhưng tiệm *Mùa hè Ann* thì sợ gì chứ nhỉ?”

“Ly khai xứ Baxơ thì sao?” Rebus phỏng đoán. “Chúng ta bắt đầu đi vào vấn đề chính được chưa?”

Duff khịt mũi. “Ông ta sợ bỏ lỡ mất cuộc tụ họp lớn đây mà.”

“Cuộc tụ họp nào?” Siobhan ngạc nhiên nhìn Rebus.

“Pink Floyd ấy mà,” Rebus trả lời. “Nhưng nếu là McCartney hay nhóm U2 thì tôi cũng chẳng hơi đâu mà tiếc.”

Ba người đang đứng trong một phòng thí nghiệm trực thuộc Tổ Pháp y Lothian và Vùng biên trên đường Howdenhall. Duff, anh chàng khoảng hơn ba mươi với mái tóc ngắn màu nâu với đường chân tóc trước trán rõ ràng sắp hói, đang lau lại mắt kính của mình bằng ve áo choàng trắng mặc trong phòng thí nghiệm. Rebus cho rằng loạt chương trình Giám định Hiện trường của đài truyền hình đã gây một ảnh hưởng kỳ dị lên tất cả những nhà nghiên cứu ở trung tâm Howdenhall. Mặc dù nghèo nàn nội dung, nhạc nền cũng chẳng hấp dẫn hay ấn tượng, nhưng hình như bọn họ đều tự coi mình là những diễn viên. Thêm vào đó, vài nhân vật của Cục Điều tra Hình sự bắt đầu tán thưởng, và còn yêu cầu họ trình diễn lại các kỹ thuật pháp y máy móc nhất được giới thiệu trên chương trình truyền hình. Duff rõ ràng đã cho rằng vai của anh ta hiển nhiên phải là một thiên tài lập dị. Hậu quả là Duff quyết định chia tay cặp kính áp tròng và quay về sử dụng mắt kính NHS có gọng kiểu Eric Morecambe để ăn nhập với đồng bút sặc sỡ gài trên mép túi áo ngực. Nghĩ mới chỉ có như vậy là chưa đủ, anh ta còn cài thêm một hàng những chiếc kẹp hình chó bun trên ve áo. Cứ như lời nhận xét của Rebus khi vừa đặt chân đến trung tâm pháp y thì trông Duff hệt như vừa bước ra từ một video ca nhạc của ban Devo.

Và lúc này anh ta đang say sưa vân vê mấy chiếc kẹp gỗ ngộ ấy.

“Anh cứ từ từ mà phân tích,” Rebus động viên Duff. Họ đang đứng trước một bàn làm việc bày la liệt rất nhiều mảnh vải. Duff đặt những vuông vải có đánh số cạnh nhau, và những vuông vải nhỏ hơn - rõ ràng là bảng mã màu - cạnh các vết nhơ hoặc vết biến màu trên từng vật chứng. “Chúng ta xong sớm chừng nào thì cô chóng được quay về mà đánh bóng cái mui xe bọc crôm của mình chừng ấy.”

“À đấy,” Siobhan nói. “Cảm ơn anh vì đã giúp tôi liên lạc với Ray nhé.”

“Cô phải gặp phần thưởng trước cơ,” Rebus thì thầm. “Chúng ta đang nhìn gì, giáo sư?”

“Chủ yếu là bùn và phân chim.” Duff đứng hai tay chống hông. “Màu nâu nghĩa là bùn, màu xám nghĩa là phân chim.” Anh ta hất hàm về những vuông mã màu.

“Thế còn màu xanh và hồng thì...”

“Màu xanh là những thứ cần phân tích thêm.”

“Hãy nói với tôi màu hồng nghĩa là son môi đi,” Siobhan lẳng lặng nói.

“Thực ra thì là máu.” Duff vừa nói vừa vung hai tay lên cao.

“Thú vị đấy,” Rebus đáp, mắt vẫn nhìn Siobhan. “Có bao nhiêu chỗ?”

“Tới thời điểm này thì hai... Cứ đánh số một và hai nhé. Vết máu một tìm được trên một chiếc quần kẻ sọc màu nâu. Máu trên nền



màu nâu khá khó nhận ra - vì giống vết gỉ sắt. Còn vết máu hai ở trên một chiếc áo sơ mi thể thao, màu vàng nhạt như hai người có thể nhìn thấy ở đây.”

“Cũng không hẳn,” Rebus nhận xét, rồi cúi người xuống để quan sát kỹ hơn. Chiếc áo dính đầy bùn đất. “Cái thứ trên ngực trái áo là gì vậy? Một loại huy hiệu nào đó chẳng?”

“Đúng ra là huy hiệu Gara của Keogh. Máu bắn tung tóe trên lưng áo.”

“Bắn tung tóe ư?”

Duff gật đầu. “Hoàn toàn phù hợp với một cú đánh vào đầu. Vật gì đó, chẳng hạn như một chiếc búa, anh gây va chạm, rách da nạn nhân, thì khi anh rút búa ra, máu sẽ bay tóe ra tứ phía.”

“Gara của Keogh ư?” câu hỏi Siobhan nhằm vào Rebus, song ông chỉ nhún vai. Duff, tuy vậy, lại là hăng giọng.

“Không có gì trong danh bạ điện thoại Perthshire hết. Hay danh bạ của Edinburgh, cũng vậy cả.”

“Anh nhanh thật đấy Ray,” Siobhan nói, vẻ khen ngợi.

“Một vết nâu ở kia nữa kia, Ray.” Rebus nói, vừa nháy mắt. “Thế còn vết máu thứ nhất?”

Duff gật nhẹ. “Vết này thì không tung tóe - mà đọng thành nhiều cục trên chân phải, trên khoảng đầu gối. Nếu đánh mạnh vào đầu một người nào đó, sẽ có những giọt máu như thế.”

“Anh đang nói chúng ta có ba nạn nhân và chỉ một thủ phạm ư?”

Duff nhún vai. “Chưa có cách nào để chứng minh, dĩ nhiên rồi. Nhưng anh cứ thử nghĩ xem: liệu có khả năng *ba* nạn nhân gặp ba kẻ tấn công khác nhau và kết quả cả ba đều kết thúc ở cùng một địa điểm mờ mịt như vậy hay không?”

“Anh có lý, Ray ạ.” Rebus thừa nhận.

“Và *chúng ta* có một kẻ giết người hàng loạt,” Siobhan nói nhưng không có tiếng trả lời. “Những mẫu máu khác nhau, phải không?” Siobhan quay sang nhìn Duff và thấy anh ta gật đầu. “Ta có biết họ chết theo thứ tự nào không?”

“Vụ *Cua rơ CC* là mới nhất. Tôi cho rằng vụ chiếc áo sơ mi thể thao là đầu tiên.”

“Không có manh mối nào khác từ quần kẻ sọc ư?”

Duff chậm rãi lắc đầu, rồi luồn tay vào túi áo choàng mặc trong phòng thí nghiệm và lấy ra một phong bì bằng nhựa dẻo trông rất sạch sẽ. “Tất nhiên là không, trừ phi tính cả thứ này.”

“Cái gì thế?” Siobhan hỏi.

“Thẻ tiền mặt,” Duff trả lời cô, tỏ vẻ thích chí. “Tên chủ thẻ là Trevor Guest. Thế nên đừng có để tôi nghe thấy cô nói tôi không xứng đáng được nhận phần thưởng nhỏ bé của mình...”

\* \* \*

Trở ra không khí thoáng đãng, Rebus châm một điếu thuốc. Siobhan đang rào bước về phía bãi đỗ xe, hai tay khoanh trước ngực.

“Một kẻ giết người,” cô lên tiếng.

“Đúng vậy.”

“Hai nạn nhân đã rõ danh tính, nạn nhân thứ ba là một thợ sửa chữa xe hơi...”

“Hoặc một nhân viên bán xe hơi,” Rebus trầm ngâm. “Hoặc chỉ là ai đó khoác chiếc áo quảng cáo cho xưởng sửa chữa đó.”

“Cảm ơn anh vì đã cự tuyệt nỗ lực thu hẹp phạm vi điều tra của tôi.”

Ông nhún vai. “Nếu chúng ta quàng chiếc khăn quàng của đội bóng Hibernian, liệu chúng ta có là những người hâm mộ cuồng nhiệt đội bóng ấy không?”

“Thôi được rồi, tôi hiểu.” Cô dừng bước trước lối rẽ. “Anh có cần quay lại phòng giám định không?”

Ông lắc đầu. “Một trong hai người chúng ta sẽ phải báo tin cho Macrae.”

Cô gật đầu. “Tôi sẽ làm việc ấy.”

“Hôm nay cũng chẳng còn gì nhiều để làm.”

“Vậy anh sẽ về nhà xem buổi concert Live 8 à?”

Ông lại nhún vai lần nữa. “Còn cô thì sẽ lại công viên Meadows chứ gì?” ông phỏng đoán.

Cô gật đầu, mặc dù tâm trí cô ở đâu đó khác. “Anh có nghĩ liệu có còn tuần nào tồi tệ hơn bây giờ để mấy việc này xảy ra không?”

“Đó chính là lý do vì sao chúng ta được trả lương hậu hĩnh mà,” Rebus nói với Siobhan rồi rút một hơi nicotine thật sâu.

Một gói bưu kiện to tướng đang chờ Rebus trước cửa căn hộ. Siobhan thì đã đang trên đường quay lại công viên Meadows. Rebus đã dặn cô khi nào xong việc hãy ghé qua chỗ ông làm vài ly. Ông nhận thấy phòng khách ngột ngạt, nên buộc phải mở toang cửa sổ. Ông có thể nghe rõ những âm thanh từ cuộc tuần hành: tiếng hò vang dội, những giọng nói oang oang được khuếch đại qua loa; tiếng trống và cả tiếng người huýt sáo. Live 8 cũng được phát trên truyền hình, nhưng ông không nhận ra một ban nhạc nào. Ông cho nhỏ tiếng vô tuyến rồi mở gói bưu kiện. Bên trong có một tờ giấy nhỏ với hàng chữ viết tay của Mairie - ANH KHÔNG XỨNG ĐÁNG ĐÂU - kèm theo rất nhiều trang dữ liệu được in ra từ máy tính. Những câu chuyện trên bản tin về Tập đoàn Pennen, từ thời điểm nó vừa tách khỏi Bộ Quốc phòng. Những đoạn trích lấy từ các trang kinh doanh, đề cập chi tiết các thông tin tăng trưởng lợi nhuận của hãng này. Lý lịch cá nhân đáng ngưỡng mộ của Richard Pennen, kèm theo là những bức ảnh của ông ta. Từng chút một đều cho thấy là một doanh nhân thành đạt: vẻ ngoài chải chuốt, trang phục kẻ sọc nhỏ, tóc làm cầu kỳ. Mái tóc màu muối tiêu mặc dù ông ta mới chỉ ngoài tứ tuần. Kính gọng thép sáng bóng, và khuôn hàm vuông vức bên dưới hàm răng hoàn hảo.

Richard Pennen từng là một nhân viên Bộ Quốc phòng, các chương trình về vi mạch và phần mềm gì đó. Ông ta nhấn mạnh rằng công ty của mình không hề buôn bán súng ống, mà chỉ những thiết bị nhằm cải thiện tối đa hiệu quả hoạt động của vũ khí mà thôi. “Mà chắc chắn phải tốt hơn giải pháp giảm sát thương, cho tất cả các bên có liên quan,” nguyên văn lời phát biểu của ông

là như vậy. Rebus xem lướt qua loạt bài phỏng vấn và các thông tin lý lịch cơ bản khác. Không thấy mối liên hệ nào giữa ông ta và Ben Webster ngoại trừ là cả hai đều hoạt động liên quan đến lĩnh vực “thương mại”. Chẳng trách hãng này *không sẵn lòng* ưu đãi ngài nghị sĩ chế độ nghỉ tại khách sạn năm sao. Rebus xem tập giấy tiếp theo và ngay lập tức thâm cảm ơn Mairie. Cô đã kẹp thêm cho ông một tập toàn những thông tin về bản thân Ben Webster. Tuy cũng chẳng nhiều nhận gì về sự nghiệp nghị sĩ. Nhưng năm năm trước, giới truyền thông bỗng nhiên dành nhiều quan tâm cho gia đình họ, đặc biệt là sau vụ tấn công kinh hoàng nhằm vào người mẹ của Webster. Bấy giờ vợ chồng bà đang đi nghỉ ở khu vực Biên giới, thuê một căn nhà tranh ở vùng nông thôn ngay ngoại ô Kelso. Một buổi chiều, người chồng vào thị trấn mua thêm đồ dùng và khi trở về bằng hoàng nhận ra ngôi nhà tranh đã bị đột nhập, còn vợ mình đã chết, bị siết cổ bằng sợi dây thừng lấy từ rèm cửa. Bà bị đánh đập, tuy vậy không bị tấn công tình dục. Số tiền trong túi xách cùng với điện thoại cầm tay của nạn nhân đều biến mất. Ngoài ra không có thứ gì khác bị lấy đi.

Chỉ là một ít tiền mặt và một chiếc điện thoại di động.

Và mạng sống của một người phụ nữ.

Công tác điều tra kéo dài trong nhiều tuần. Rebus quan sát những bức hình chụp căn nhà tranh dựng trên một khu vắng vẻ biệt lập, hình nạn nhân, hình người chồng suy sụp trong đau đớn và hai người con của bà ấy - Ben và Stacey. Ông rút từ trong túi ra tấm danh thiếp mà Stacey đã đưa ông và dùng ngón tay vân vê phần mép của mảnh bìa chữ nhật nhỏ bé ấy, vừa tiếp tục đọc. Ben

là nghị sĩ quốc hội đại diện cho khu vực Bắc Dundee; còn Stacey là cảnh sát trực thuộc Sở Cảnh sát Thủ đô và vẫn thường được các đồng nghiệp nhận xét là một người “mẫn cán và đáng mến”. Ngôi nhà tranh mà ông bà Webster thuê nằm ở bìa rừng, giữa những ngọn đồi chạy dài tít tắp, xung quanh không thấy có người dân sinh sống. Hai vợ chồng họ thích được cùng nhau đi bộ và người ta thường xuyên thấy họ tại các quán bar cũng như nhà hàng trong địa phận Kelso. Nơi đây đã được họ chọn làm điểm dừng chân cho rất nhiều kỳ nghỉ trước đó. Các thành viên hội đồng của khu vực Biên giới đã phải nhanh chóng khẳng định rằng khu vực này vẫn “giữ được tình trạng không có tội phạm trên diện rộng và luôn là một thiên đường rất đổi bình yên”. Vì không muốn vụ án mạng kia xua đuổi hết du khách trong vùng...

Người ta không tóm được kẻ thủ ác. Câu chuyện đau lòng ấy cứ trôi nổi trên các trang tin chính của các báo, rồi càng ngày càng lùi dần vào những trang sau, thi thoảng trở lại dưới dạng một hoặc hai đoạn trích dẫn khi Ben Webster được lên tiểu sử bầu bán. Có một bài phỏng vấn chuyên sâu được thực hiện vào thời gian anh ta trở thành thư ký riêng của quốc hội. Thế nhưng anh ta không muốn nhắc tới bi kịch của gia đình mình.

Tuy nhiên bi kịch ở đây lại là số nhiều. Người cha mau chóng ra đi sau vụ án mạng của người vợ thân yêu. Cái chết của ông ta là do các nguyên nhân tự nhiên. “Ông ấy đã mất hết ý chí sống rồi”, là lời một người hàng xóm của họ ở ngoại ô phà Broughty. “Và giờ đây ông ấy đã được yên bình bên tình yêu của đời mình.”

Rebus nhìn lại tấm hình chụp Stacey vào hôm lễ tang người mẹ. Cô ta rõ ràng đã xuất hiện trên truyền hình, yêu cầu được biết rõ về cái chết của mẹ mình. Cô ta mạnh mẽ hơn em trai, người đã quyết định không tham dự những cuộc họp báo cùng chị gái. Rebus thực sự mong cô ta vẫn rắn rỏi.

Tự vẫn dường như là cách lý giải hiển nhiên nhất, rốt cuộc thì nỗi sầu muộn cũng tóm lấy người con bị mất cả cha lẫn mẹ. Tuy vậy vẫn chưa giải thích được vì sao anh ta lại thét lên khi ngã xuống từ bờ tường của lầu đài. Và cả chi tiết về kẻ đột nhập mà đám lính canh đã cung cấp. Hơn nữa, tại sao lại là buổi tối định mệnh ấy? Tại sao lại là nơi ấy? Cái thị trấn mà toàn bộ mạng lưới truyền thông cả thế giới đang dồn hết về...

Một cái chết hết sức công khai...

Còn Steelforth... xem nào, Steelforth những mong vụ việc chìm đi. Không gì được phép làm chệch hướng mối quan tâm của dư luận dành cho G8. Cũng không được phép gây hoang mang lo lắng cho các đoàn đại biểu từ nhiều quốc gia. Rebus buộc lòng phải thừa nhận rằng nguyên do thôi thúc ông theo đuổi vụ này chỉ đơn giản là để đối đầu với tay Đặc vụ ấy. Ông đứng dậy rời bàn và bước vào bếp, tự pha cho mình thêm một ly cà phê rồi mang trở ra phòng khách. Ông đổi kênh vô tuyến nhưng chẳng tìm được tin gì mới về cuộc diễu hành. Dường như đám đông ở công viên Hyde đang rất phấn khích, dù đã có một thứ hàng rào gì đó chặn ngay phía trước sân khấu, nơi chỉ có lác đác vài người đang đứng. Có thể là nhân viên an ninh; hoặc cũng có thể là cánh phóng viên. Lần này danh ca Geldof không đòi hỏi thù lao; bởi Live 8 muốn tập trung

vào trái tim và tâm hồn khán giả. Rebus tự hỏi không biết liệu rồi sẽ có được bao nhiêu người dự concert thực sự đồng cảm với lời kêu gọi mà sẵn lòng cuộc bộ trekking hơn sáu trăm cây số về phía bắc Scotland. Ông châm một điếu xì gà cho đúng điệu để nhâm nhi cùng tách cà phê, rồi ngồi xuống chiếc ghế bành và nhìn đắm đắm vào màn hình vô tuyến. Ông lại nghĩ về bãi Clootie Well, về cái nghi lễ vẫn tồn tại ở đó. Nếu như Ray Duff nhận định đúng, thì tính đến thời điểm này đã có ít nhất là ba nạn nhân, nhưng chỉ có một thủ phạm thành tích đáng nể. Liệu có thể kết là dân địa phương? Địa danh này có được nhiều người ở ngoài Auchterarder biết đến không? Liệu nó đã từng xuất hiện trong các sách báo du lịch hay những cẩm nang dành cho du khách chưa? Nếu kẻ sát nhân chọn Clootie Well chỉ vì nó ở ngay sát địa điểm tổ chức hội nghị thượng đỉnh G8, chắc hẳn hung thủ phải đoán ra là lực lượng cảnh sát tuần tra sẽ rà soát và thấy ngay những chứng cứ nhỏ bé nhưng táo tợn mà hắn bỏ lại chứ? Trong trường hợp đấy, liệu hành trình tội ác của hắn có dừng lại?

Ba nạn nhân... người ta không thể nào giấu truyền thông vụ này được. Cua rơ cc... Gara của Keogh... một tấm thẻ tiền mặt... Kẻ sát nhân đang cố tình khiến mọi việc trở nên dễ dàng hơn: hắn *muốn* họ biết rằng hắn đang nhờ nhờ ngoài kia. Báo chí toàn thế giới đang tụ hội về Scotland - điều chưa bao giờ xảy ra trước đây, cho hắn nguyên một vũ đài tầm cỡ quốc tế. Còn Macrae hắn sẽ không bỏ qua cơ hội này. Ông ta sẽ xuất hiện trước dư luận, ưỡn ngực trả lời các câu hỏi của báo giới, với Derek Starr tháp tùng bên cạnh.



Siobhan nói cô sẽ gọi cho Macrae từ chỗ điều hành, thông báo cho ông ta biết những kết luận của phòng thí nghiệm. Trong lúc ấy, Ray Duff sẽ tiến hành thêm các xét nghiệm khác, xác định mẫu ADN của các vết máu, cũng như thử tìm và nhận dạng được tóc, lông hay các mô cơ thể khác không. Rebus hình dung lại về Cyril Colliar. Khó lòng là mẫu nạn nhân điển hình. Thường thì những kẻ sát nhân hàng loạt sẽ nhắm vào những con mồi yếu ớt và cách biệt cộng đồng. Một vụ sai thời gian lẫn địa điểm chẳng? Bị giết ở Edinburgh nhưng mảnh áo khoác của hắn lại xuất hiện tại bìa rừng Auchterarder, vào chính thời điểm chuẩn bị triển khai Chiến dịch Sorbus. Sorbus cũng có nghĩa một giống cây bụi... mảnh áo có chữ Cua rơ cc bị bỏ lại ở một khoảng rừng thưa... Rebus đoán chắc đám quỷ Sorbus sẽ cuỗm vụ án khỏi tay Siobhan và ông, nếu có dấu hiệu nào cho thấy nó có mối liên quan đến G8. Steelforth chắc chắn cũng sẽ không có được nó luôn. Kẻ sát nhân hắn đang chế giễu họ...

Thách thức cảnh sát cơ mà.

Có tiếng gõ cửa khiến Rebus giật mình. Chắc là Siobhan. Ông dụi tắt điều thuốc rồi đứng dậy và nhìn quanh căn phòng. Cũng không quá tệ: không có vỏ lon bia nào hay hộp đựng pizza ăn hết nhưng chưa vứt. Chai whisky cạnh ghế bành: ông cầm lấy nó đặt lên bệ lò sưởi. Đổi vô tuyến sang kênh khác rồi bước ra cửa. Ông mở rộng cửa và nhận ra khuôn mặt phía sau cánh cửa, cảm thấy ruột gan lộn tung.

“Lương tâm đột nhiên cắn rứt đến mức này cơ à?” ông hỏi, cố làm ra vẻ lạnh lùng.

“Lương tâm của tôi thanh khiết tựa những bông tuyết chết dẫm đang rơi ngoài kia, Rebus ạ. Chẳng lẽ anh không thấy vậy sao?”

Không phải Siobhan. Mà là Morris Gerald Cafferty. Diện một chiếc áo phong trắng có in khẩu hiệu *Hãy Biến Đổi Nghèo Thành Quá Khứ*. Hai tay dứt túi quần. Hắn từ từ rút ra và giơ lên, nhằm chứng tỏ cho Rebus thấy hắn không giấu gì. Đầu hắn to cỡ trái bóng bowling, sáng loáng và chẳng có một sợi tóc nào. Cặp mắt nhỏ tí và sâu hoắm. Đôi môi lúc nào cũng bóng nhẫy. Cổ rụt không thấy đầu. Sau giây lát quan sát kẻ đang đứng trước mặt, Rebus định đóng sập cánh cửa nhưng Cafferty đã kịp đưa tay chặn lại.

“Đó là cách mà anh đối xử với một người bạn cũ đấy à?”

“Cút xuống địa ngục đi!”

“Trông cứ như thể anh vừa tống tôi xuống nơi ấy vậy - chiếc áo tả tơi này anh thó của bù nhìn hả?”

“Thế ai giúp mày mặc đồ - Trinny và Susannah chắc?”

Cafferty khịt mũi. “Thực ra tôi cũng gặp họ trong chương trình truyền hình buổi sáng rồi... Thấy chưa, chẳng phải là tốt hơn rồi còn gì? Chúng ta đang có một cuộc trò chuyện dễ chịu đấy chứ.”

Rebus không cố đóng cửa nhà lại nữa. “Cafferty, mày đến đây làm cái quái gì vậy?”

Cafferty đang chà hai lòng bàn tay vào nhau và giả bộ thổi phù phù vào đồng cầu ghét mà hắn tưởng tượng ra. “Anh ở đây bao lâu rồi, Rebus? Dễ cũng phải đến ba chục năm rồi ấy chứ.”

“Thì sao?”

“Đã bao giờ nghĩ đến việc đổi nhà chưa thế?”

“Lạy Chúa, giờ thì là chương trình *Địa ốc, Địa ốc, Địa ốc\** đấy...”

“Anh chưa từng cố gắng cải thiện cuộc sống của bản thân, đó chính là điều mà tôi không thể hiểu nổi.”

“Có lẽ tao nên viết một cuốn sách về cuộc đời mình nhỉ?”

Miệng Cafferty toét ra thành một nụ cười đắc chí. “Tôi đang nghĩ đến việc cho viết tiếp phần hai, tâm sự thêm một chút về những ‘bất đồng ý kiến’ giữa chúng ta.”

“Vì thế mà mày tới đây đấy à? Làm tươi mới lại ký ức phải không?”

Mặt Cafferty đột nhiên tối sầm lại. “Tôi đến gặp anh là vì anh chàng Cyril của tôi.”

“Về chuyện gì liên quan tới hắn?”

“Tôi được biết cuộc điều tra đã có tiến triển. Tôi muốn biết là đã được đến đâu rồi.”

“Ai nói cho mày biết?”

“Thế là đúng phải không?”

“Kể cả đúng, mày nghĩ tao sẽ nói chắc?”

Cafferty găm gù, rồi thình lình nhoài tay ra trước đẩy Rebus ngược vào phía hành lang trong nhà, khiến ông đập lưng vào tường. Cafferty lại nhào tới vỗ lấy ông, hai hàm răng hắn nghiến kín kít, nhưng Rebus cũng đã sẵn sàng, và kịp túm được nguyên một túm áo phông của hắn. Hai người đàn ông vật lộn, giằng co lẫn lộn, vùn vùn xuống tới cuối hành lang, cho đến tận cửa phòng khách. Không ai nói một lời nào, chân tay và những ánh mắt dữ dội đang nói thay họ. Nhưng rồi Cafferty liếc mắt nhìn vào căn phòng

và dường như đông cứng lại. Rebus tận dụng ngay để thoát khỏi gọng kìm của hắn.

“Lạy Chúa tôi...” Cafferty vẫn trợn trừng mắt nhìn hai chiếc hộp lớn trên ghế tràng kỷ - một phần trong đồng hồ sơ vụ án mạng của Colliar mà Rebus đem từ sở Gaytield về nhà tối qua. Ngay trên nắp hộp là một trong những bức hình từ cuộc khám nghiệm tử thi, còn nhìn thấy rõ ràng bên dưới là tấm ảnh cũ hơn của chính Cafferty. “Những thứ này ở đây làm quái gì vậy?” Cafferty vừa thở hỗn hển vừa hỏi.

“Không việc quái gì đến mày cả.”

“Đến giờ mà anh vẫn nghĩ thủ phạm là tôi sao...”

“Hướng điều tra đây không khả quan như trước nữa rồi,” Rebus thừa nhận. Ông bước tới chỗ bệ lò sưởi, vớ lấy chai whisky. Rót đầy chiếc ly mà ông vừa nhặt lên từ dưới sàn. “Mọi thứ sẽ được công bố nhanh thôi,” ông nói, xong dừng để uống một ngụm rượu. “Bọn tao cho rằng Colliar không phải là nạn nhân duy nhất.”

Cafferty nheo mắt lại trong khi tiếp nhận thông tin vừa rồi. “Còn ai nữa?”

Rebus lắc đầu. “Giờ thì mày biến đi được rồi đấy.”

“Tôi có thể giúp,” Cafferty khấn khoản. “Tôi biết rất nhiều nhân vật...”

“Ô vậy ư? Thế Trevor Guest nghe có quen không?”

Cafferty suy nghĩ trong chốc lát rồi buộc phải chấp nhận bó tay.

“Thế còn một cái Gara gọi là của Keogh thì sao?”

Cafferty cứng người lại. “Rebus này, tôi có thể tìm ra thông tin. Tôi có đầu mối liên lạc ở những nơi anh nghe thấy cũng phải rùng mình cơ đấy.”

“Mọi thứ thuộc về mày đều khiến tao phải rùng mình, Cafferty ạ: Tao cứ gọi là kinh tởm những việc làm ô uế của mày. Sao mày lại kích động vì Colliar đến thế?”

Cafferty hướng ánh nhìn lơ đãng lạc về phía chai whisky. “Anh còn cái ly nào không?” hắn ta hỏi.

Rebus vào bếp để lấy một chiếc ly cho hắn. Khi quay lại phòng khách, ông bắt gặp Cafferty đang đọc lời ghi chú của Mairie.

“Vậy là cô Mairie đang giúp anh một tay,” Cafferty bật ra một điệu cười lạnh lùng. “Tôi nhận ra chữ viết tay của cô ấy.”

Rebus không nói gì, chỉ lẳng lặng rót một ít rượu vào ly.

“Tôi khoái hương mạch nha hơn,” Cafferty hít hửi hơi rượu rồi giở giọng phàn nàn. “Vì sao anh lại quan tâm tới Tập đoàn Pennen?”

Rebus lơ câu hỏi này đi. “Mày sẽ nói cho tao về Cyril Colliar cơ mà.” “Cứ đứng nguyên tại chỗ,” Rebus nói bằng giọng ra lệnh khi thấy Cafferty chuẩn bị ngồi xuống. “Mày sẽ không ở đây lâu đâu.”

Cafferty làm một hơi hết chỗ rượu rồi đặt ly xuống mặt bàn. “Thực ra tôi cũng không hứng thú gì với Cyril cả,” hắn thừa nhận. “Nhưng một khi những vụ như thế này xảy ra... ừm, thì những tin đồn sẽ được phát tán. Máy lời đồn đại kiểu như có kẻ nào đó ngoài kia đang ôm lòng hận thù. Không bao giờ tốt cho việc làm ăn. Như anh biết đấy, Rebus, trước đây tôi từng có nhiều kẻ thù...”

“Buồn cười là bây giờ người ta không thấy chúng đâu nữa.”

“Ngoài kia có hàng đồng chó rừng thềm muốn một phần lợi lộc... lợi lộc *của tôi*.” Hấn nói đoạn vạch ngón tay lên ngực.

“Cafferty à, mày đang bắt đầu già đi rồi đấy.”

“Anh cũng vậy thôi. Nhưng không hề có khái niệm nghỉ hưu trong cái lĩnh vực mà tôi hoạt động.”

“Và đàn chó rừng cũng ngày càng mạnh hơn và đói khát hơn, hả?” Rebus phỏng đoán. “Vậy nên mày cần phải liên tục chứng tỏ bản thân.”

“Tôi chưa bao giờ chùn bước, Rebus ạ. Và sẽ không bao giờ.”

“Sẽ công bố sớm thôi, Cafferty. Nếu mày và các nạn nhân khác không liên quan gì đến nhau thì đâu có lý do nào coi đó là một vụ rửa hận truyền kiếp chứ?”

“Nhưng trong lúc ấy...”

“Trong lúc ấy làm sao?”

Cafferty nháy mắt ra hiệu. “Gara của Keogh và Trevor Guest.”

“Ôi Cafferty, cứ để việc ấy cho bọn tao.”

“Ai mà biết được, Rebus, tôi sẽ xem liệu có thể tìm được gì về cả Tập đoàn Pennen nữa.” Cafferty dậm bước ra khỏi căn phòng. “Cảm ơn về ly rượu cũng như bài tập thể dục nho nhỏ. Chắc là tôi sẽ phải tham gia vào phần cuối của buổi diễn hành. Đói nghèo luôn là mối quan tâm lớn của tôi mà.” Khi đến lối vào, hấn ta nấn ná một chút để quan sát xung quanh. “Dù vậy, tôi chưa từng thấy căn nhà nào tồi tàn như thế này,” hấn ta nói thêm rồi bước về phía cầu thang.

## 5

Ngài nghị sĩ Gordon Brown, kiêm Bộ trưởng Bộ Tài chính Anh đã bắt đầu phát biểu khi Siobhan bước vào căn phòng. Tận chín trăm khán giả tập trung tại Nhà Khánh Tiết tọa lạc trên đỉnh đồi Mound. Lần cuối cùng Siobhan tới đây, tòa nhà này còn đang được sử dụng làm trụ sở tạm thời của Quốc hội Scotland, nhưng giờ đây Quốc hội đã có những dinh cơ xa hoa tại khu vực đối diện với dinh thự Nữ Hoàng ở Holyrood, thế nên Nhà Khánh Tiết lại một lần nữa trở thành tài sản độc quyền của Nhà thờ Scotland - đơn vị đã đứng ra tổ chức sự kiện tối nay cùng tổ chức Viện trợ Thiên Chúa.

Hôm nay Siobhan có mặt tại đây vì cuộc hẹn với cảnh sát trưởng thành phố Edinburgh, James Corbyn. Corbyn mới tại vị được hơn một năm, thay thế ngài David Strathern. Trong dư luận có những ý kiến bất đồng xôn xao về sự bổ nhiệm này. Corbyn là người Anh, “một kẻ hay tính toán” và “còn quá trẻ”. Nhưng anh ta đã chứng tỏ được bản thân là một cảnh sát có năng lực, thường xuyên xông pha nơi chiến tuyến. Anh ta đã ngồi lui xuống vài hàng ghế, ăn mặc cảnh phục chỉnh tề còn chiếc mũ đặt trên đùi. Siobhan biết anh ta đợi mình, nên cô đã tìm một chỗ ở gần cửa ra vào, và vui vẻ ngồi nghe những lời thể trước Chúa và chúc phúc của ngài Bộ trưởng. Mọi người rào rào vỗ tay hoan nghênh ngay lúc ông ta vừa tuyên bố rằng sẽ chính thức bãi nợ cho ba mươi tám quốc gia nghèo nhất châu Phi. Nhưng khi những tràng vỗ tay bắt đầu lắng xuống, Siobhan nhận thấy ở đâu đó có một giọng xì xầm

phản đối. Rồi kẻ phản đối đơn độc ấy đứng phắt dậy. Hắn ta mặc một chiếc váy truyền thống của Scotland và đột ngột tốc ngược váy lên để lộ ra khuôn mặt Tony Blair được dán ngay trước quần lót. Đội bảo vệ ngay lập tức xông vào, đưa hắn ra ngoài cùng với sự giúp sức của một số người xung quanh. Khi họ kéo lê kẻ phản đối ra đến cửa một tròng pháo tay mới lại rộ lên khuyến khích đội bảo vệ. Ngài Bộ trưởng bận rộn chỉnh lại đôi chỗ trong bài diễn văn rồi lại tiếp tục từ chỗ vừa gián đoạn.

Thế nhưng vụ náo loạn lại cho James Corbyn một cái cơ chính đáng để rời đi. Siobhan theo anh ta ra ngoài và tự giới thiệu. Trong sảnh không có bóng dáng kẻ gây rối cũng như những người đã áp giải anh ta đi, chỉ có vài nhân viên công vụ đi lại dọc hành lang, chờ đợi lãnh đạo của họ kết thúc buổi họp. Họ mang theo những cặp tài liệu, lăm lăm máy di động trên tay, và có vẻ đã mệt lử với những sự kiện trong ngày.

“Tổng thanh tra Macrae cho tôi biết là chúng ta có một vấn đề cần giải quyết,” Corbyn nói. Không chi tiết vụn vặt; mà đi thẳng vào cốt lõi vấn đề. Anh ta khoảng đầu bốn mươi tuổi, mái tóc đen rẽ ngôi lệch bên phải. Vóc dáng vạm vỡ nhưng chỉ hơn mét tám một chút. Siobhan đã được cảnh báo là không nên nhìn chòng chọc vào cái nốt ruồi lớn trên má phải của anh ta.

“Phải liên tục nhìn thẳng vào mắt anh ta khó lắm đấy,” Macrae nói với cô, “khi mà cái thứ ấy cứ ở ngay trước mặt..!”

“Có thể chúng ta có ba nạn nhân,” cô báo với ngài cảnh sát trưởng.

“Ngay trước thêm G8 ư?” Corbyn ngắt lời.



“Cũng không hẳn, thưa ngài. Tôi không nghĩ chúng ta sẽ phát hiện thấy những cái xác tại đó, mà chỉ các chứng cứ đầu mối thôi.”

“Các nhà lãnh đạo sẽ rời khỏi Gleneagles vào thứ Sáu. Chúng ta có thể trì hoãn cuộc điều tra đến thời điểm ấy.”

“Mặt khác,” Siobhan gợi ý, “họ cũng không có mặt tại đây trước thứ Tư. Còn những ba ngày trời...”

“Cô đang đề nghị điều gì vậy?”

“Chúng ta sẽ tiết chế mọi việc, nhưng vẫn hành động hết mức có thể. Đội pháp y có thể quét toàn bộ khu vực này trong ba ngày. Đã xác định rõ một nạn nhân là trường hợp chuyển tới Edinburgh, bởi vậy sẽ không gây náo động tới các nhân vật tai to mặt lớn ở đây đâu.”

Corbyn quan sát cô. “Cô là hạ sĩ, phải không?”

Siobhan gật đầu.

“Hơi non để đứng đầu một vụ như thế này.” Lời nhận định nghe không có vẻ gì là chỉ trích; chỉ đơn giản là anh ta đang nói lên ý kiến của mình.

“Có một thanh tra cùng sở đang phối hợp với tôi, thưa ngài. Chúng tôi đã cùng nhau điều tra từ đầu.”

“Hai người cần được trợ giúp ở mức nào?”

“Tôi không nghĩ là mình có thể chia sẻ gì nhiều.”

Corbyn nở một nụ cười. “Đúng là một thời điểm nhạy cảm, hạ sĩ Clarke.”

“Tôi rất cảm kích trước sự thông cảm của ngài.”

“Có gì đâu. Và đồng nghiệp của cô... anh ta đáng tin cậy chứ?”

Siobhan gật đầu khẳng định, giữ nguyên ánh mắt nhìn thẳng ngài cảnh sát trưởng, không hề chớp. Cô nghĩ bụng: *Có thể vừa chân ướt chân ráo nên anh ta cũng chưa nghe nói đến John Rebus.*

“Không ngại phải làm việc vào Chủ nhật chứ?” anh ta hỏi.

“Tất nhiên rồi. Nhưng tôi không rõ bên Đội Giám định Hiện trường thế nào...”

“Một lời nhắc của tôi sẽ có thể giúp được cô.” Anh ta trở nên chu đáo. “Buổi điều hành hôm nay đã xong xuôi không sự cố gì... có lẽ chúng ra sẽ dễ thở hơn dự tính.”

“Vâng, thưa ngài.”

Hai mắt anh ta bỗng lấy lại vẻ tập trung. “Giọng cô đặc Anh đấy,” anh ta nhận xét.

“Đúng vậy, thưa ngài.”

“Đã bao giờ khiến cô gặp phiền toái chưa?”

“Cũng có đôi lần chế nhạo...”

Anh ta gật đầu chậm rãi. “Được rồi.” Và thẳng người lên. “Để xem cô có thể làm được những gì trước thứ Tư. Có gì cứ báo cho tôi biết. Nhưng đừng can thiệp vào việc không phải của cô.” Anh ta đưa mắt liếc nhìn về phía mấy nhân viên công vụ.

“Có một sĩ quan thuộc Cơ quan Đặc vụ tên là Steelforth, thưa ngài. Ông ta có thể phản đối.”

Corbyn nhìn đồng hồ. “Hãy bảo ông ta tới văn phòng của tôi.” Anh ta nói rồi chỉnh lại chiếc mũ đang đội trên đầu. “Đến giờ tôi

phải đi nơi khác rồi. Cô thực sự ý thức được trách nhiệm to lớn mà mình phải gánh vác chứ?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Hãy đảm bảo rằng đồng nghiệp của cô cũng nắm được tinh thần của chúng ta nhé.”

“Ông ấy sẽ hiểu, thưa ngài.”

Anh ta đưa tay ra. “Rất tốt. Hãy bắt tay một cái nào, hạ sĩ Clarke.”

Và hai người bắt tay nhau.

\* \* \*

Đài phát thanh đang tường thuật về buổi diễu hành và phần cuối bản tin có đề cập tới cái chết của Cục trưởng Cục Phát triển Quốc tế Ben Webster “được xem như một tai nạn thương tâm”. Song câu chuyện chính của bản tường thuật lại là về buổi concert ở công viên Hyde. Siobhan nghe được rất nhiều lời phàn nàn của đám người đang tập trung ở công viên Meadows. Họ cảm thấy các ngôi sao nhạc pop sẽ lấn lướt buổi diễu hành của họ.

“Hào quang sân khấu và doanh thu từ việc bán album, đó mới chính là những gì bọn họ theo đuổi,” một người đàn ông nói. “Bọn khốn ích kỷ...”

Ước tính mới nhất cho thấy số người tham dự diễu hành là vào khoảng hai trăm năm mươi nghìn người. Tuy không rõ có bao nhiêu người có mặt tại buổi concert ở Luân Đôn nhưng Siobhan đoán cũng chẳng đến phân nửa con số ấy. Đã về đêm mà đường

phố vẫn còn nườm nượp xe hơi và khách bộ hành. Đây là chưa kể còn có rất nhiều xe khách đang tiến về phía nam thành phố. Nhiều cửa hiệu và nhà hàng mà cô đi qua đều trưng những tấm biển bên ngoài cửa sổ ghi dòng chữ: *Chúng tôi ủng hộ việc Biến Đói nghèo thành Quá khứ... Chúng tôi chỉ sử dụng Sản phẩm của Thương mại Công bình... Cửa hàng Bán lẻ Địa phương... Chào mừng Du khách tham gia Diễu hành...* Cũng có cả những hình vẽ nghệ thuật graffiti: các biểu tượng của nhóm vô chính phủ lẫn các thông điệp cổ vũ khách qua đường “Chủ động lên, Khuấy động nào, Biểu tình nào”. Hay chỉ là một lời tuyên bố đơn giản “Thành Rome Không thể bị Đánh bại trong Một ngày”. Cô thực lòng mong rằng cảnh sát trưởng sẽ chứng tỏ được bản lĩnh của mình, nhưng đó còn là cả một chặng đường dài trước mắt...

Các xe buýt đỗ ngay bên ngoài khu cắm trại Niddrie. Khu lều trại có vẻ nhộn nhịp hơn trước. Người bảo vệ mà cô gặp tối qua cũng trực hôm nay. Cô hỏi tên của anh ta.

“Bobby Greig.”

“Bobby, tôi là Siobhan. Tối nay trông bận rộn quá nhỉ?”

Anh ta nhún vai. “Chắc khoảng vài nghìn. Tôi đoán là cũng chỉ chộn rộn đến thế mà thôi.”

“Xem ra anh bị thất vọng.”

“Hội đồng thành phố đã chi hẳn một triệu bảng cho nơi này - chừng ấy tiền đủ để cung cấp cho mỗi du khách một căn phòng khách sạn, khỏi phải bận tâm đối phó ngoài rừng rú.” Anh ta gạt đầu về phía chiếc xe hơi cô vừa mới khóa. “Tôi thấy cô đã kịp tìm được vật thay thế rồi cơ đấy.”

“Mượn tạm từ bãi đỗ xe sở Thánh Leonard đây chứ. Đám thanh niên địa phương có gây thêm phiền toái nào nữa không?”

“Hoàn toàn dễ chịu và yên lặng,” người bảo vệ trả lời. “Nhưng cô lưu ý cho trời tối rồi... đây mới chính là lúc bọn chúng ra ngoài và gây sự. Cô có biết cảm giác của những người đang ở trong này không?” Anh ta đưa mắt quét qua khu trại. “Cứ như phim xác sống...”

Siobhan mỉm cười. “Thế thì anh là niềm hy vọng lớn lao cuối cùng của loài người, Bobby à. Anh nên cảm thấy hãnh diện.”

“Ca của tôi chỉ trực đến nửa đêm thôi!” anh ta nói với theo Siobhan khi cô đang tìm đường về phía căn lều của cha mẹ cô. Không có ai ở đó. Cô kéo khóa mở cửa lều và ngó vào trong. Cái bàn và mấy chiếc ghế đã được gấp lại, hai chiếc túi ngủ cũng đã được cuộn gọn ghẽ. Cô xé một mảnh giấy trong cuốn sổ tay và để lại lời nhắn. Cũng không thấy động tĩnh gì ở mấy căn lều xung quanh. Siobhan bắt đầu tự hỏi liệu có phải cha và mẹ cô đã đi uống cùng Santal hay không.

Santal: lần cuối cô trông thấy là trong cuộc bạo loạn ở quảng trường Buccleuch. Điều đó có nghĩa rất có thể cô ta đã gặp rắc rối... rất có thể cô ta đã đắm đầu vào rắc rối...

*Nào cô gái, hãy lắng nghe bản thân mình! Hãy lo sợ cha mẹ thời thượng phe cánh tả của cô sẽ làm đường lạc lối!*

Cô tặc lưỡi như vậy và quyết định sẽ đi bộ quanh khu trại để giết thời gian. Có hơi khác buổi tối hôm qua: một tiếng đàn ghi ta bập bùng, một vòng tròn người ngồi bắt treo chân nhèu ngao hát, lũ

trẻ chân trần nô trên bãi cỏ, đồ ăn giá rẻ phát ở chỗ cái lều lớn. Những người mới tới, mệt mỏi sau buổi điều hành, đang nhận vòng cổ tay và được hướng dẫn chỗ dựng lều. Một vài tia sáng yếu ớt hazy còn sót lại trên bầu trời, khiến cho hình dáng ngọn đồi Authur càng thêm hùng vĩ. Cô nghĩ biết đâu ngày mai cô sẽ trèo lên đấy và dành ra hẳn một giờ cho riêng mình. Quang cảnh từ trên đỉnh đồi Arthur luôn choáng ngợp... đấy là giả sử cô dành ra được một giờ. Siobhan biết cô nên gọi Rebus và kể cho ông nghe tình hình. Có lẽ giờ này ông vẫn ngồi nhà trước hộp tài liệu. Nhưng vẫn còn khối thời gian để báo tin cho ông cơ mà.

“Tối thứ Bảy phải không nhỉ?” Bobby Greig hỏi. Anh ta đang đứng ngay sau lưng cô, trên tay cầm một ngọn đuốc và chiếc máy bộ đàm. “Cô nên ra ngoài và tận hưởng.”

“Có vẻ như cũng là những việc mà bạn bè tôi đang dự định rồi.” Cô hát hàm về hướng gian lều của cha mẹ cô.

“Tôi sẽ ngồi uống chút gì đó một mình sau khi xong ca trực,” anh ta gợi ý.

“Ngày mai tôi vẫn phải làm việc.”

“Chắc là cô đang phải làm thêm giờ.”

“Dù sao vẫn xin được cảm ơn anh... có lẽ để một buổi tối khác vậy.”

Anh ta nhún mạnh vai. “Tôi chỉ đang cố để không phải cảm thấy là đang bị từ chối thôi mà.” Chiếc bộ đàm trên tay anh ta bỗng phát ra một âm thanh rè rè. Anh ta đưa nó lên miệng. “Tháp thông tin, nói lại đi.”

“Bọn chúng lại đến rồi,” giọng trả lời méo cả đi truyền qua bộ đàm.

Siobhan nhìn về phía hàng rào; nhưng không thấy gì cả. Cô theo chân Bobby Greig ra cổng. Quả vậy: có một tá bọn chúng, áo khoác có mũ trùm buộc chặt lấy đầu, mắt sùm sụp vì bị mũ chơi bóng chày che khuất. Không có vũ khí gì hơn một chai rượu rẻ tiền mà chúng đang truyền tay nhau. Nửa tá nhân viên bảo vệ đã kịp tập hợp lại bên trong hàng rào, chờ nhận mệnh lệnh từ Greig. Bọn choai choai đứng bên ngoài cũng đang làm cử chỉ khiêu khích: đến đây, đến đây xem nào. Greig lừ mắt nhìn lại, dường như chán ngán trước toàn bộ trò này.

“Chúng ta có xin trợ giúp không?” một người bảo vệ hỏi.

“Chưa động tĩnh gì.” Greig trả lời. “Không có gì mà chúng ta không thể giải quyết được.”

Bọn thanh niên đang dần tiến về phía hàng rào. Siobhan nhận ra đứa ở giữa chính là kẻ cầm đầu cả đám hôm thứ Sáu. Người thợ máy tại phân xưởng mà Rebus đã giới thiệu với cô cho hay có thể phải tốn tới sáu trăm bảng để sửa lại chiếc xe của cô.

“Có lẽ công ty bảo hiểm sẽ trả phần nào,” là câu động viên duy nhất của anh ta. Siobhan đáp lời bằng cách hỏi xem anh ta có biết xưởng cơ khí nào tên là Gara của Keogh không nhưng chỉ nhận được từ anh ta một cái lắc đầu.

“Anh có thể hỏi thêm giúp tôi được không?”

Anh ta nói đồng ý làm thế, rồi yêu cầu cô gửi trước một khoản đặt cọc. Vậy là một trăm bảng trong tài khoản ngân hàng của cô ra

đi. vẫn còn phải trả thêm năm trăm bảng nữa, thế mà bọn thủ phạm kia đang đứng cách cô không quá sáu mét thế này đây. Sioban bỗng ước có máy quay của cô ở Santal... để cô có thể chụp ngay vài tấm ảnh rồi sẽ nhờ xem có ai bên Phòng Điều tra Hình sự Craigmillar nhận dạng được vài khuôn mặt. Hệ thống máy quay CCTV hẳn phải đâu đó quanh đây. Biết đâu cô có thể...

Chắc chắn là cô có thể. Nhưng Siobhan biết cô sẽ không làm vậy.

“Biến cả đi,” Bobby Greig quát to bằng giọng cương quyết.

“Niddrie là của *bọn này*,” tên cầm đầu khạc phì phì. “Chính *chúng mày* mới phải xéo đi!”

“Lý luận hay đấy, nhưng đâu thế được.”

“Tưởng chúng mày vĩ đại làm hả? Được làm bảo mẫu cho một lũ căn bã du thủ du thực cơ mà.”

“Một ổ cứt hippie hơn ha hơn hờ,” một trong những đứa đàn em hòa theo.

“Cảm ơn đã chia sẻ,” Bobby Greig đáp trả có vậy.

Tên thủ lĩnh sửa lên một tràng cười hô hố; một thằng nhóc trong bọn khạc lên hàng rào. Một đứa khác khạc theo.

“Anh Bobby, ta có thể tóm cổ bọn chúng,” một nhân viên bảo vệ khẽ nói.

“Không cần phải thế.”

“Đồ con hoang béo ị,” tên thủ lĩnh khiêu khích.

“Đồ con hoang mông chảy xệ,” một thằng đàn em để thêm vào.



“Này thằng nhóc kia.”

“Đồ nát rượu.”

“Thằng hói mắt lồi chuyên môn la liếm...”

Greig hướng ánh mắt sang Siobhan. Dường như anh đang suy nghĩ rất lung. Cô khe khẽ lắc đầu. *Đừng để chúng đạt được mục đích.*

“Đồ nát rượu bắn thủ.”

“Râu quai nón xồm xoàm.”

“Đồ bông mắt húp híp.”

Bobby Greig quay đầu sang nhìn người bảo vệ đứng ngay cạnh anh ta và gật đầu một cái rất nhanh. “Đếm đến ba nhé,” anh ta nói khẽ.

“Cố nhịn đi, Bobby.” Người bảo vệ nhảy phắt ra cổng, đồng sự theo sát anh ta. Đám thanh niên thấy vậy liền chạy tán loạn nhưng nhanh chóng tập hợp lại ở phía bên kia đường.

“Giỏi thì làm tới đi!”

“Bất cứ lúc nào bọn mày muốn!”

“Muốn bắt bọn tao hả? Bọn tao ở ngay đây này...”

Sau chừng ấy năm trong nghề, Siobhan hiểu được đám nhóc này muốn điều gì. Bọn chúng đang âm mưu dụ những người bảo vệ đuổi theo chúng vào mê cung của các ngõ ngách đường phố. Kiểu cuộc chiến rừng rậm, thông tường trận địa chiến thắng hỏa lực. Vũ khí - dù là bố trí sẵn hay ngẫu hứng - rất có thể đều đang chờ đợi bảo vệ. Và biết đâu phía sau những bờ giậu và hàng rào kia

là cả một binh đoàn thanh niên địa phương đang ẩn nấp. Thêm nữa, khu cắm trại sẽ bị bỏ lại không người canh giữ trong thời gian ấy...

Siobhan không chần chừ; cô rút điện thoại di động ra và gọi cứu viện. “Cảnh sát cần hỗ trợ.” Rồi chi tiết vẫn tắt nơi cô đang đứng. Họ sẽ chỉ mất hai hay ba phút để có mặt tại đây. Từ Sở Cảnh sát Craigmillar tới đây không thể lâu hơn thế được. Tên cầm đầu đám thanh niên đang cúi người làm điệu bộ ngoáy móng trước mặt Bobby Greig. Một người trong đội bảo vệ phần nộ thay cho Greig, bèn lao về phía tên thủ lĩnh, và tên này đã hành động đúng như điều mà Siobhan lo sợ: chạy lùi xuống con đường dành cho người đi bộ.

Vào sâu khu dân cư.

“Cẩn thận!” cô hét lên, nhưng chẳng còn ai nghe cô. Quay người lại cô thấy một vài người cắm trại đang quan sát trận chiến. “Cảnh sát sẽ có mặt ở đây sau ít phút nữa,” cô trấn an họ.

“Lũ lợn,” một người trong số những người cắm trại nói với giọng phần nộ.

Siobhan chạy ra đường. Lúc này đám thanh niên thực sự đã tản ra; ít nhất thì trông có vẻ như thế. Cô lần theo tuyến đường chạy của Bobby Greig, xuôi xuống con đường mòn và đâm phải một ngõ cụt. Những khối nhà thấp tầng khắp xung quanh cô, vài trong số những tòa nhà cũ nát cuối cùng của khu phố cổ. Một bộ khung xe đạp cũ nằm trơ trên vỉa hè. Một cái xe đẩy dùng trong siêu thị lù lù bên lề đường. Bóng tối, hỗn chiến và la hét. Tiếng kính vỡ. Giả sử đang có đụng độ ngay gần đây thì cô cũng chẳng trông thấy được.

Khu vườn sau là bãi chiến trường. Cả cầu thang nữa. Có mấy khuôn mặt lấp ló sau mấy ô cửa sổ, nhưng họ lùi lại rất nhanh, chỉ để lại vầng ánh sáng xanh lạnh lẽo của màn hình vô tuyến. Siobhan vẫn tiến lên phía trước, vừa đi vừa kiểm tra bên phải lẫn bên trái. Cô băn khoăn không biết liệu Greig sẽ hành xử ra sao nếu cô không đứng đó chứng kiến những lời chửi rủa chế giễu. Đám đàn ông chết tiệt và cái lòng tự tôn nam nhi chết tiệt của bọn họ...

Cuối con đường: vẫn không thấy gì. Cô bèn rẽ trái, rồi rẽ tiếp sang phải. Trong khoảnh vườn trước một ngôi nhà một chiếc xe hơi đỗ trên nền gạch. Một cái cột đèn bị bung nắp kiểm tra, đồng dây dợ bên trong lộ ra. Chỗ này đúng là một chốn mê cung quái quỷ, và không hiểu sao cô chẳng hề nghe thấy tiếng còi báo động. Bây giờ thì cô cũng chẳng nghe thấy tiếng la hét nào nữa, ngoại trừ tiếng cãi nhau văng ra từ một trong những ngôi nhà. Một đứa trẻ trên ván trượt tiến về phía cô, nó tầm mười, mười một tuổi, và cứ nhìn chòng chọc vào cô đến tận khi đã lướt qua. Cô đoán tốt nhất là nên rẽ trái và trở lại đường cái. Nhưng cô lại đâm vào một ngõ cụt khác và bực dọc rửa thậm - vì thậm chí chẳng có lối đi nào để mà trông thấy. Biết con đường ngắn nhất có thể là phải đi men quanh phía cuối dãy nhà và trèo qua hàng rào. Qua được tòa nhà kế tiếp là cô sẽ quay lại nơi cô đã xuất phát.

Có thể là được.

“Đã làm gì thì phải làm đến nơi đến chốn,” cô tự nhủ rồi bước nhanh trên những phiến đá vỉa hè đã nứt loang lổ. Phía sau dãy nhà không có gì nhiều: những bụi cây dại và cỏ cao xâm xấp mắt cá

chân cùng với đồng dây phơi quần áo bị xoắn lại. Hàng rào đã bị thùng toác, rất dễ luồn sang những khoảnh vườn sau kế tiếp.

“Đó là luống hoa của tôi,” một giọng nói mang vẻ khinh miệt bất thần vang lên. Siobhan nhìn quanh. Cô đang nhìn chằm chằm vào đôi mắt xanh hơi đục của kẻ cầm đầu đám côn đồ.

“Cũng ngon,” hắn nhận xét, sau khi quan sát cô từ đầu tới chân.

“Cậu không nghĩ các cậu đủ rắc rối rồi sao?” cô hỏi.

“Rắc rối nào thế?”

“Chiếc xe hơi của tôi mà các cậu đập phá tối qua.”

“Chẳng hiểu cô đang nói cái gì.” Nó tiến một bước về phía cô. Có hai bóng người kề bên phải và bên trái của nó.

“Tốt nhất là bây giờ các cậu nên đi đi,” cô lên tiếng cảnh báo. Đáp lại: chỉ những tiếng cười gằn.

“Tôi là cảnh sát Phòng Điều tra Hình sự,” cô nói, hy vọng giọng nói vẫn cứng rắn. “Nếu có bất cứ điều gì xảy ra ở đây, các cậu sẽ phải trả giá suốt đời đấy.”

“Thế sao mà chân cô lại run cầm cập trong ủng thế kia?”

Siobhan không hề nhúc nhích, cô cũng không hề lùi về phía sau dù chỉ là một bước. Kẻ cầm đầu lúc này đang đứng mũi sát mũi cô. Đầu gối cô sát háng hắn. Cô cảm thấy dũng khí của cô đã phần nào trở lại.

“Biến đi,” cô khẽ nói.

“E rằng bọn này không muốn,”

“Vậy thì một lần nữa,” một giọng trầm vang bỗng cất lên, “có lẽ là các cậu muốn đấy.”

Siobhan quay nhìn đằng sau. Hóa ra là ủy viên Tench. Ông ta đứng đan tay vào nhau ở đằng trước, chân hơi giạng. Ông ta dường như chắn hết cả tầm nhìn của Siobhan.

“Chẳng có việc gì liên quan đến ông cả đâu,” tên cầm đầu phản nản, xĩa một ngón tay về phía Tench.

“Mọi việc quanh đây đều *ít nhiều* liên quan đến tôi. Ai biết tôi đều hiểu rõ điều ấy. Giờ thì biến về hang ổ của các cậu đi và chúng tôi sẽ không truy cứu nữa.”

“Ông ta nghĩ mình là đẳng tối cao cơ đấy,” một trong hai đứa đứng sau tên thủ lĩnh châm chọc.

“Chỉ có duy nhất một ‘đẳng tối cao’ trong thế giới của ta thôi, nhãi con ạ, và ông ấy đang ở trên cao kia.” Tench làm cử chỉ trở lên trời.

“Cứ mơ đi, đồ lên mặt dạy đời,” tên thủ lĩnh làu bàu. Nhưng rồi hắn cũng chịu quay người và đi vào ngõ tối trước mặt, hai kẻ đi cùng theo sát gót.

Tench buông hai tay và thả lỏng hai vai. “Đã có thể tệ hơn thế rồi đấy,” vị ủy viên nói.

“Có thể lắm,” Siobhan đồng tình. Cô tự giới thiệu và người đàn ông gật đầu.

“Tối qua tôi cũng đã thăm nghĩ - cô gái ấy trông rất giống cảnh sát.”

“Hình như ông liên tục thi hành nhiệm vụ giữ gìn hòa bình,” cô nói với vị ủy viên.

Tench nhún nhường như thể tự hạ thấp vai trò của mình. “Hầu như đêm nào quanh đây cũng yên ổn cả. Chẳng qua cô đã chọn một tuần không thích hợp để đến thăm thôi.” Tai ông ta bỗng nghe ra có một tiếng còi báo động đơn độc, mỗi lúc một gần. “Ý tưởng triệu tập kỵ binh là của cô đấy à?” Tench hỏi, vừa dẫn đường trở về khu cắm trại.

\* \* \*

Chiếc xe - mà Siobhan mượn từ sở Thánh Leonard - cũng đã bị xịt lên mấy chữ ĐTNN.

“Thật quá sức tưởng tượng,” Siobhan rít qua kẽ răng tự nhủ với chính bản thân cô. Cô hỏi Tench xem ông ta có biết danh tính bọn du côn này hay không.

“Không,” ông ta trả lời.

“Nhưng ông biết bọn chúng là ai cơ mà.”

“Thì có gì khác nhau.”

Cô đành phải quay sang mấy bộ đồng phục từ sở Craigmillar, mô tả cho họ về dáng người, trang phục và mắt mũi kẻ cầm đầu. Tất cả bọn họ đều chậm chậm lắc đầu.

“Khu cắm trại nguyên vẹn cả,” một cảnh sát nói. “Đó mới là điều quan trọng.” Giọng nói của anh ta biểu lộ tất cả - *chính* cô là người đã gọi họ tới dù ở đây chẳng có gì cho họ xem xét và can thiệp cả.

Một số người thậm chí còn réo tên ra chửi, vài người giơ nắm đấm. Không nhân viên bảo vệ nào bị thương tổn cần báo cáo. Trông bọn họ còn có vẻ những chiến hữu hồ hởi. Không đe dọa nghiêm trọng nào cho khu trại, cũng chẳng thiệt hại nào cần trình báo - ngoại trừ chiếc xe hơi của Siobhan.

Nói cách khác: một vụ rượt ngỗng trời.

Lúc này Tench đang di chuyển giữa khu lều trại, tự giới thiệu lại bản thân một lần nữa và bắt tay chào hỏi, thi thoảng lại xoa đầu những đứa trẻ và nhận một tách trà thảo mộc. Bobby Greig đang xoa xoa mấy khớp ngón tay bị bầm tím, và theo một thành viên đội bảo vệ thì tất cả những gì anh ta vừa phải trải qua cũng chẳng phải dễ chịu gì.

“Phấn chấn lên đi chứ?” anh ta nói với Siobhan.

Cô không đáp lời. Chỉ đi thẳng về phía chiếc lều to và ai đó rút cho cô một tách trà hoa cúc. Cô lại bước ra ngoài, và đang thổi tách trà thì nhìn thấy uỷ viên Tench đang trò chuyện cùng ai đó có máy ghi âm cầm tay. Cô nhận ra nữ ký giả này, cô ta từng là bạn của Rebus... Phải rồi, tên cô ta là Mairie Henderson. Siobhan tiến lại gần hơn và nghe được lời phát biểu của Tench về khu vực này.

“Hội nghị G8 ổn cả, nhưng các nhà lãnh đạo cũng nên sát sao hơn với tình hình ở nhà. Bọn trẻ ở đây, chúng chẳng thấy có tương lai nào. Các vấn đề đầu tư, cơ sở hạ tầng và các ngành công nghiệp - điều chúng ta cần ở đây là tái thiết một cộng đồng rời rã tán loạn. Cộng đồng này đã trở nên điêu tàn, nhưng chúng ta hoàn toàn có thể cải thiện điêu tàn. Một liều viện trợ nhỏ thôi, bọn trẻ sẽ lại có thứ khiến chúng tự hào, những thứ giúp chúng bận rộn và hữu ích

hơn. Đúng như khẩu hiệu đã nói, toàn cầu hóa bây giờ là hoàn toàn đúng đắn và hợp lý... tuy nhiên chúng ta cũng không nên quên phải duy trì bản sắc *địa phương*. Cảm ơn các bạn rất nhiều.”

Xong việc vị ủy viên lại tiếp tục di chuyển, tiếp tục bắt tay nồng nhiệt và xoa đầu những đứa trẻ. Nữ phóng viên phát hiện ra Siobhan bèn chạy bổ tới chìa ngay chiếc máy ghi âm ra.

“Cô có muốn bổ sung quan điểm của cảnh sát không, hạ sĩ Clarke?”

“Không.”

“Tôi được biết hai đêm liền cô đã có mặt ở đây... Chuyện gì thu hút vậy?”

“Mairie à, lúc này tôi không có tâm trạng cho một cuộc phỏng vấn đâu.” Siobhan ngừng lời. “Có thật chị sẽ viết một câu chuyện về những gì đang xảy ra ở đây không?”

“Cả thế giới đang dõi theo chúng ta.” Mairie tắt máy ghi âm. “Bảo với Rebus tôi hy vọng anh ta đã nhận được gói bưu kiện nhé.”

“Gói bưu kiện nào?”

“Các thứ hồ sơ về Tập đoàn Pennen và Ben Webster ấy mà. Tôi cũng không rõ liệu anh ta có thể thu được gì từ những thông tin ấy không.”

“Anh ấy sẽ tìm hiểu ra gì đấy thôi.”

Mairie gật đầu. “Tôi chỉ mong anh ta nhớ đến tôi khi nghiền ngẫm đồng tài liệu ấy.” Cô ta vừa nói vừa ngó tách trà của Siobhan. “Trà đấy à? Tôi đang mệt đứt hơi đây...”



“Từ đằng kia kìa,” Siobhan trả lời và hát cảm về phía chiếc lều to.  
“Nhưng hơi nhạt. Cứ nói với họ là cô muốn đặc hơn.”

“Cảm ơn nhé,” nữ phóng viên đáp lời rồi rời đi.

“Đâu có gì,” Siobhan nói khẽ và nghiêng tách trà đổ hết chỗ chất lỏng còn sót lại xuống đất.

Buổi concert Live 8 xuất hiện ở mục bản tin đêm khuya. Nó không chỉ xuất hiện trên kênh truyền hình Luân Đôn mà còn cả trên kênh truyền hình Philadelphia, trên Dự án Eden và một số kênh khác nữa. Số lượng khán giả lên tới hàng trăm triệu người và có lo lắng rằng biển người này sẽ buộc phải qua đêm trong cảnh màn trời chiếu đất một khi buổi concert này kéo dài quá thời gian dự kiến.

“Chật, chật,” Rebus tắc lưỡi và uống cạn chút xú bia còn lại trong lon bia cuối cùng. Buổi diễu hành *Hãy Biến Đổi Nghèo Thành Quá Khứ* đang được chiếu trên màn hình vô tuyến, một nhân vật có máu mặt ồn ào đang bộc bạch về việc anh ta cảm thấy mình “thực sự phải có mặt tại đây ngày hôm nay và làm nên lịch sử bằng cách góp sức giúp biến đổi nghèo thành quá khứ.” Rebus chuyển vô tuyến sang kênh 5 - *Pháp luật và Trật tự: Đơn vị Điều tra Các nạn nhân Đặc biệt*. Ông không hiểu lắm cái tên của chương trình: chẳng phải mỗi nạn nhân đều là một người đặc biệt hay sao? Nhưng rồi ông nghĩ tới Cyril Colliar và nhận ra câu trả lời là “không hề”.

Cyril Colliar - gã đàn em vai u thịt bắp dưới trướng Cafferty Ger Bự. Ban đầu có vẻ như thủ phạm cố ý nhắm vào hắn, nhưng giờ đây hóa ra lại không hẳn là thế. Chỉ là nhằm địa điểm, nhằm thời điểm.

Còn về nạn nhân Trevor Guest... tính tới thời điểm này, tất cả những gì cảnh sát thu thập được mới chỉ có một tấm thẻ nhựa, tuy nhiên dãy mã số trên thẻ ấy có thể giúp họ tìm ra một danh tính. Rebus đã tra cứu cái tên Guest trong danh bạ điện thoại và tìm thấy gần hai mươi người. Sau đó ông đã gọi điện cho một nửa số người này nhưng chỉ có bốn người nghe máy - và cả bốn người đều không biết ai tên là Trevor cả.

Còn về xưởng sửa chữa ô tô có tên Gara của Keogh... Có khoảng hơn một tá người tên Keogh trong cuốn danh bạ điện thoại thành phố Edinburgh, nhưng rồi ông bỏ ý định gọi điện bởi phát hiện ra rằng chưa chắc tất cả các nạn nhân đều sống tại thành phố này. Khoanh nguyên một vùng đủ rộng xung quanh Auchterarder, tức là sẽ phải xóc tới xem xét cả Dundee, Stirling, Glasgow và Aberdeen một lượt. Các nạn nhân có thể đến từ bất cứ đâu. Thế thì không thể làm gì cho đến tận thứ hai tới.

Không thể làm gì ngoài ngồi nhà nghiền ngẫm và nốc bia sau đó đi bộ đến cửa hàng góc phố làm một bữa tối chuẩn bị sẵn với xúc xích Lincolnshire kèm hành tây ngâm nước xốt thịt và khoai tây nghiền pho mát. Thêm bốn vại bia nữa. Máy người đứng xếp hàng ở quầy thu ngân mỉm cười với ông. Họ vẫn mặc áo phong trắng in khẩu hiệu. Và họ đang hồ hởi chuyện trò về “cả một buổi chiều đáng kinh ngạc”.

Rebus gật đầu với họ biểu lộ sự đồng tình.

Buổi chiều của ông bao gồm cuộc khám nghiệm tử thi một nghị sĩ. Ba nạn nhân của một kẻ sát nhân còn chưa rõ danh tính.

Có lẽ chỉ “đáng kinh ngạc” không thôi vẫn chưa đủ để diễn tả trọn vẹn một buổi chiều như thế.

PHẦN THỨ HAI

---

Khiêu Vũ Với Quỳ

Chủ nhật ngày 3 tháng Bảy

## 6

“Ban nhạc Kẻ Nào được chứ?” Siobhan hỏi. Lúc này đã là gần trưa ngày Chủ nhật và cô đã mời Rebus đến căn hộ của mình để dùng bữa. Phần góp của ông: một túi xúc xích và bốn ổ bánh mì nhỏ. Tuy nhiên cô bỏ tất cả sang bên và làm món trứng tráng thay vào đó, đặt lên trên mỗi phần vài miếng cá hồi hun khói cùng ít nụ bạch hoa.

“Nhóm Kẻ Nào tốt đấy,” Rebus vừa trả lời vừa dùng nĩa gạt mấy nụ bạch hoa trên đĩa của ông sang một bên.

“Anh cứ nếm thử đã nào,” cô nói với giọng trách móc. Rebus chun mũi và phớt lờ lời khuyên.

“Nhóm Floyd cũng hay,” ông kể với cô. “Không thấy mọi người cầu xé gì hết.” Hai người ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn gấp nhỏ trong phòng khách của Siobhan. Cô sống trong một căn hộ nhỏ nằm trên phố Broughton, chỉ cách quảng trường Gayfield năm phút đi bộ. “Còn cô thì sao?” ông hỏi rồi đưa mắt nhìn quanh căn phòng. “Không có dấu hiệu đã có một đêm cuối tuần trác táng ở đây.”

“Giá có cơ hội thì cũng tốt.” Nụ cười của cô dần trở nên trầm tư và cô kể cho ông nghe về những chuyện xảy ra ở Niddrie.

“Thật may là cô không bị làm sao cả,” Rebus thở phào.

“Cô bạn Mairie của anh cũng có mặt ở đó, viết bài về ủy viên Tench. Cô ta còn nói gì đó về những tài liệu đã gửi cho anh.”

“Các thông tin về Richard Pennen và Ben Webster,” ông nói.

“Vậy anh đã tìm hiểu được đến đâu rồi?”

“Cũng được thêm một chút rồi, Shiv ạ. Tôi đã thử gọi cho một vài người có họ là Guest và Keogh nhưng không thu được gì cả. Tôi cũng đuổi được vài chú quạ xám lượn lơ quanh nhà nữa.” Ông vét sạch đồ ăn trên đĩa - ngoại trừ mấy nụ bạch hoa - rồi thoải mái ngả mình trên ghế. Rebus bổng thêm một điếu thuốc nhưng biết ông nên chờ cho cô ăn xong đã. “À mà tôi còn trải qua một cuộc đụng độ hết sức thú vị nữa, cũng tình cờ thôi.”

Thế là ông tường thuật lại cho cô nghe về Cafferty, và khi ông kết thúc câu chuyện thì đĩa của cô cũng vừa hết sạch.

“Hắn ta là điều cuối cùng mà chúng ta cần tới,” cô nói rồi đứng dậy. Rebus vừa định đề nghị giúp cô dọn dẹp bàn ăn thì Siobhan hất hàm về phía cửa sổ. Ông mỉm cười bước tới mở hé cánh cửa sổ. Không khí mát lạnh ủa vào khiến ông phải khom người, vừa châm thuốc. Phải chắc chắn là khói thuốc bay ra ngoài theo khe hở; và phải chìa điếu xì gà ra bên ngoài cửa sổ giữa những hơi thuốc.

Đó là các nguyên tắc của Siobhan.

“Thêm cà phê chứ?” cô gọi với ra.

“Sẵn lòng thôi,” ông trả lời.

Cô bước từ trong bếp ra với một bình cà phê mới pha trên tay. “Một cuộc diễu hành nữa sắp sửa diễn ra,” cô thông báo. “Chủ đề là Hãy Chấm Dứt Liên Minh Chiến Tranh.”

“Tôi e rằng đã hơi muộn rồi.”

“Và tại Hội nghị Các Lựa Chọn G8 Khác... George Galloway cũng sắp phát biểu.”

Rebus khịt mũi, di điều thuốc trên bậu cửa sổ đến khi nó tắt hẳn. Siobhan lau sạch bàn ăn rồi đặt một trong những chiếc hộp lên mặt bàn. Những cái hộp cô đã dặn Rebus mang tới.

Vụ Cyril Colliar.

Việc James Corbyn phê duyệt quyết định trả công gấp đôi đã thuyết phục được sở Giám định Hiện trường thành lập một nhóm phụ trách vụ này. Hiện giờ họ đang trên đường đến Cloutie Well. Trước đó Siobhan đã nhắc nhở họ nhớ hành động thận trọng, không được gây ồn ào: “Tôi không muốn tay tổng thanh tra địa phương có cơ hội khinh thường chúng ta.” Được biết chính Đội Giám định Hiện trường ở Stirling đã tiến hành giám định khu vực ấy cách đây hai ngày, một điều tra viên Edinburgh tắc lưỡi.

“Đã đến lúc người lớn ra tay rồi đây,” anh ta chỉ nói ngắn gọn như thế.

Siobhan không hy vọng quá nhiều. Mọi việc vẫn giậm chân tại chỗ bởi họ đã dành nguyên cả ngày thứ Sáu để tìm kiếm và tập hợp chứng cứ của một vụ án. Thế nhưng giờ đây lại có các dấu hiệu chỉ ra rằng có tận hai vụ khác nữa. Phát hiện này quả thực cũng đáng để bỏ công sức mà lòng sục thêm lần nữa.

Cô bắt đầu lấy những tập tài liệu và hồ sơ ra khỏi chiếc hộp. “Anh đã nghiên cứu tất cả chỗ giấy tờ này cơ à?” cô hỏi.

Rebus đẩy nhẹ cho cánh cửa sổ trượt sập lại. “Và tất cả những gì tôi có thể rút ra đó là Colliar đích thị là một tên khốn mạt hạng. Rõ



ràng hẳn có ít bạn nhưng lắm thù.”

“Và điều khác thường là hẳn ta trở thành nạn nhân của một vụ giết người ngẫu nhiên...?”

“Ít có khả năng ấy lắm - cả hai ta đều biết như vậy mà.”

“Nhưng đó chính là những gì đã xảy ra.”

Rebus giơ một ngón tay lên. “Chúng ta đang đi sâu vào xem xét mấy thứ áo quần chúng cứ mà vẫn chưa lần ra được tung tích chủ nhân của chúng.”

“Tôi đã thử tìm cái tên Trevor Guest ở mục Người mất tích.”

“Và?”

Cô lắc đầu thay vì trả lời. “Không có trong bất kỳ sổ sách nào tại địa phương.” Cô vừa nói vừa thả một chiếc hộp rỗng xuống tràng kỷ. “John à, một sáng Chủ nhật giữa mùa hè thế này... chúng ta không làm được gì trước ngày mai đâu.”

Ông gật đầu. “Thế còn thẻ ngân hàng của người tên Guest?”

“Đó là thẻ của ngân hàng HSBC. Họ chỉ có duy nhất một chi nhánh tại Edinburgh - thêm vài chi nhánh hiếm hoi quý giá ở Scotland nữa là hết.”

“Thế tức là hay hay dở?”

Cô ngao ngán thở dài. “Tôi đã gọi tới một trong những trung tâm thông tin của họ. Nhưng họ nói tôi hãy thử liên lạc với các chi nhánh vào sáng thứ Hai.”

“Chẳng phải cũng có thông tin về mã chi nhánh trên thẻ hay sao?”

Siobhan gật đầu. “Có phải loại thông tin người ta tiết lộ qua điện thoại đâu.”

Rebus ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn ăn. “Xưởng Gara của Keogh thì sao?”

“Chắc chỉ tra cứu trong danh bạ điện thoại là cùng. Thông tin trên mạng không có gì.”

“Tên nghe như người Ireland.”

“Có đến một tá Keogh trong danh bạ.”

Ông nhìn Siobhan và mỉm cười. “VẬY RA cô cũng tìm thử rồi?”

“Ngay sau khi tôi phái Đội Giám định Hiện trường đi mà.”

“Cô đã có một ngày bận rộn đấy.” Ông mở tập tài liệu đang cầm trên tay; không có hồ sơ nào mà ông chưa từng xem qua.

“Ray Duff hứa với tôi hôm nay anh ta sẽ đến phòng thí nghiệm.”

“Anh ta đang sát sao để mắt tới cái phần thưởng...”

Siobhan nghiêm nghị nhìn sang Rebus trước khi ôm hết hồ sơ trong chiếc hộp cuối cùng ra. Đồng giấy tờ nặng trĩu làm đôi vai cô nhũn xuống.

“Ngày nghỉ cơ đấy, hả?” Rebus vừa dứt lời thì chuông điện thoại vang lên.

“Của anh đấy,” Siobhan nói. Ông bước tới ghế tràng kỷ và rút điện thoại di động từ túi trong của chiếc áo khoác.

“Rebus đây,” ông trả lời. Nghe máy vừa được giây lát khuôn mặt ông đã tối sầm lại. “Đó là bởi tao không có mặt ở đó...” Lại nghe tiếp. “Không, tao sẽ gặp mày. Gặp ở đâu thì được?” Ông hỏi và liếc nhìn

đồng hồ đeo tay. “Bốn mươi phút nữa?” Ông đưa mắt nhìn Siobhan. “Được, tao sẽ đến đó.”

Ông cúi kính dập máy.

“Cafferty?” Siobhan phỏng đoán.

“Sao cô biết?”

“Hắn đã gây sự chuyện gì đó với anh... giọng nói, nét mặt của anh đã nói lên điều đó. Thế hắn muốn gì?”

“Hắn đã tới căn hộ của tôi. Nói có thứ này tôi cần phải xem. Không đời nào tôi lại để hắn đến đây.”

“Tôi thực sự rất cảm kích.”

“Hắn đang dàn xếp một vụ mua bán đất đai và muốn gặp tôi tại khu đất đó.”

“Tôi sẽ đi cùng anh.”

Rebus biết rằng ông chẳng có cách nào để từ chối.

Phố Queen... quảng trường Charlotte... đường Lothian. Chiếc xe hơi hiệu Saab của Rebus, Siobhan làm hành khách đầy lo lắng, tay trái cô cứ khư khư bám lấy gờ cửa xe. Hai người đã buộc phải dừng tại mấy hàng rào an ninh và phải xuất trình thẻ căn cước cho các máy lượt đồng phục. Các lực lượng tăng cường đang ùn ùn vào thành phố: Chủ nhật là ngày diễn ra cuộc di cư của các cảnh sát phía bắc. Siobhan xem ra đã nghe hóng được vô khối nhờ hai ngày đi tháp tùng cho sếp Macrae và cô cũng không ngần ngại mà chia sẻ những thông tin này với Rebus.

“Cô vừa tìm thêm được một chuyên môn mới cho mình đấy,” Rebus nhận xét với giọng điệu hài hước, “tôi nghĩ cô nên làm cho

Masterbore\* mới phải”.

Hai người trông thấy một đám đông ngồi chờ bên ngoài nhà hát Usher Hall khi đỗ xe chờ đèn đỏ trên đường Lothian.

“Hội nghị các nhà hoạt động G8 đấy,” Siobhan nói. “Nhà hoạt động xã hội vì nhân quyền Bianca Jagger sẽ phát biểu đây.”

Rebus đảo mắt thay cho lời đáp. Đổi lại, cô thụi một cú vào má đùi đồng nghiệp.

“Anh có *theo dõi* cuộc diễu hành trên vô tuyến không? Tận hai trăm nghìn người cơ đấy!”

“Thật là một ngày tuyệt vời để ra ngoài diễu hành,” Rebus nhận xét. “Nhưng cũng chẳng thay đổi được cái thế giới mà *tôi* đang sống”. Ông quay sang nhìn cô. “Thế còn ở Niddire tối qua? Cái tinh thần tích cực có lan được bao xa không?”

“Chúng chỉ có hơn chục đứa thôi, John ơi, chống lại những hơn hai nghìn người trong khu cắm trại.”

“Tôi đã biết là nên đặt tiền cược cho bên nào mà...”

Sau đó không ai nói với ai câu nào, Rebus và Siobhan cứ ngồi lặng yên như thế cho đến khi tiến vào khu vực Fountainbirgde.

Một thời từng là đại bản doanh của các nhà máy và xưởng sản xuất bia, nơi nam diễn viên gạo cội Sean Connery đã sinh ra và trải qua thời ấu thơ, Fountainbridge hiện tại đang đổi thay từng ngày. Những cơ sở công nghiệp cũ đã biến mất cả. Quận tài chính của thành phố thì ngày càng lấn lướt. Các quán bar phong cách mọc lên nhan nhản. Một trong những quán rượu kiểu cũ mà Rebus rất ưa thích đã bị phá bỏ, và ông đồ rằng tụ điểm cờ bạc bên cạnh - có

tên Palais de Danse - cũng sẽ sớm chịu chung số phận. Con kênh hồi nào chẳng khác gì một cái cống lộ thiên giờ đã được khơi trong. Nơi này trở thành một địa điểm lý tưởng để các gia đình cùng nhau tới đạp xe hoặc cho những chú thiên nga ăn. Cách không xa rạp chiếu phim Cineworld là những cánh cổng khóa chặt của một nhà máy bia cũ bị bỏ xó. Rebus dừng xe lại và bấm còi. Một anh chàng diện áo vét quần âu từ sau bức tường nhà máy bước ra, tháo khóa cổng rồi mở hé một bên cửa đủ cho chiếc Saab bon qua.

“Ông là ông Rebus?” anh ta cúi người hỏi qua cửa sổ tài xế.

“Đúng vậy.”

Người thanh niên đợi xem Rebus có định giới thiệu về Siobhan không. Không thấy động tĩnh gì nên anh ta đành nở nụ cười gượng gạo rồi đưa ra một tập sách giới thiệu. Rebus đưa mắt liếc nhìn trước khi chuyển nó cho Siobhan.

“Anh là môi giới bất động sản?”

“Tôi làm việc cho hãng Bishops Solicitors, thưa ông Rebus. Quyền sở hữu thương mại. Để tôi gửi ông danh thiếp của tôi...” Anh ta cho tay vào túi áo khoác tìm danh thiếp.

“Cafferty đâu?”

Tông giọng của ông khiến cho người thanh niên càng bồn chồn cực độ. “Ông ấy đỗ xe ở bên sườn...”

Rebus không đợi nghe nốt.

“Anh chàng tội nghiệp rõ ràng tưởng anh là một tên anh chị trong băng đảng của Cafferty.” Siobhan nói. “Nhìn mồ hôi lấm tấm

động thành hàng ở môi trên anh ta mà xem, tôi dám cá rằng anh chàng ấy biết rõ Cafferty là ai.”

“Anh ta nghĩ gì chẳng quan trọng, nhưng việc anh ta có mặt tại đây lại là tín hiệu tốt cho chúng ta.”

“Vì sao?”

Rebus quay sang nhìn Siobhan. “Giảm khả năng chúng ta đang tự cho chân vào bẫy chứ sao nữa.”

Xe của Cafferty là một chiếc Bentley GT màu xanh đậm. Hắn đang đứng trước mũi xe, tay ấn chặt lên tấm bản đồ mảnh đất trải trên nắp ca-pô, để phòng một cơn gió có thể thổi bay mất.

“Đây, giúp tôi giữ một mép bản đồ, được chứ?” hắn nói. Siobhan buộc lòng phải giúp. Cafferty tặng cô một nụ cười ngoại giao. “Xin chào hạ sĩ Clarke. Luôn luôn hân hạnh. Chẳng mấy nữa mà cô được thăng chức nhỉ? Nhất là khi ngài cảnh sát trưởng đặt trọn niềm tin vào cô trong một vụ lớn và nghiêm trọng nhường này.”

Siobhan liếc mắt về phía Rebus nhưng chỉ nhận được từ ông một cái lắc đầu, hàm ý ông không phải là người đã tiết lộ với Cafferty.

“Phòng Điều tra Hình sự rò rỉ thông tin như cái rây vậy,” Cafferty giải thích. “Trước giờ vẫn thế, và sau này cũng vẫn thế thôi.”

“Ông trông chờ điều gì ở chỗ này chứ?” Siobhan tò mò hỏi.

Cafferty đặt một bàn tay lên phần bản đồ bị gió thổi phồng. “Có gì đâu hạ sĩ Clarke, về đất đai ấy mà... Người ta thường không nhận ra giá trị của bất động sản ở Edinburgh. Chúng ta có cửa sông

Forth ở phía bắc, Biển Bắc ở phía đông và rặng đồi Pentland ở phía nam rồi mà. Các nhà đầu tư hiện đã bắt đầu phác thảo các dự án... tạo ra sức ép buộc hội đồng thành phố giải phóng vùng Vành đai Xanh không sớm thì muộn. Và đây là một miếng đất rộng hai mươi mẫu chỉ cách khu trung tâm tài chính có năm phút đi bộ thôi.”

“Thế ông sẽ làm gì với nó?”

“Ngoại trừ,” Rebus cắt ngang, “việc chôn xác bọn đàn em trong băng ra.”

Cafferty thích thú cười váng. “Cuốn sách cũng đem lại cho tôi chút đỉnh. Dù thế nào thì vẫn nên đầu tư khoản tiền ấy vào một việc gì đó chứ.”

“Mairie Henderson thì vẫn tưởng phần ấy được dùng để làm từ thiện.” Rebus nói.

Cafferty phớt lờ Rebus đi. “Cô đã đọc nó chưa, hạ sĩ Clarke?”

Cô ngạp ngừng trong giây lát trước khi trả lời Cafferty. “Thế cô có thích cuốn sách không?” hắn ta hỏi.

“Tôi cũng không nhớ rõ nữa.”

“Người ta đang nghĩ đến việc chuyển thể nó thành phim đấy. Ít nhất là những chương đầu tiên.” Hắn nhắc tấm bản đồ lên, gấp nó lại rồi quẳng vào trong chiếc Bentley. “Tôi không rõ về nơi này lắm...” hắn quay sang nói với Rebus. “Anh vừa nhắc tới những cái xác, và đó cũng là điều mà tôi linh cảm thấy. Tất cả những con người đã từng làm việc ngay tại đây... tất cả bọn họ đều đã ra đi và nền công nghiệp của Scotland cũng dần mai một theo. Gia đình tôi có nhiều người là thợ mỏ - tôi đánh cược là hai vị chưa từng biết

đến điều này.” Hân hơi ngừng lời. “Rebus, anh đến từ Fife. Tôi cá anh cũng đã lớn lên giữa những mỏ than.” Hân lại ngừng lời. “Tôi rất lấy làm tiếc khi biết chuyện của em trai anh.”

“Lòng thương cảm của quý,” Rebus nói. “Thật đúng những gì ta cần.”

“Một kẻ sát nhân lại trở nên có ý thức xã hội,” Siobhan khẽ tiếp lời ông.

“Tôi đâu phải trường hợp đầu tiên...” Giọng Cafferty nghe thật dừng dưng. Hân di di ngón trỏ dọc một bên cánh mũi. “Thực ra là, tôi mang theo vài thứ mà có lẽ hai người sẽ rất quan tâm.” Hân lại nhoài người vào trong xe, lần này để mở hộp đựng găng tay. Hân lấy ra vài tờ giấy cuộn gọn gàng, định đưa cho Siobhan.

“Thứ này là gì vậy?” Siobhan hỏi lại Cafferty, hai tay vẫn chống bên hông. “Chúng là vụ án của cô đấy, hạ sĩ Clarke. Các bằng chứng cho thấy chúng ta đang phải đối mặt với một thằng khốn tẻ hại. Một thằng khốn tẻ hại y hết những thằng khốn tẻ hại khác.”

Cô đưa tay nhận lấy tập giấy nhưng không giở ra xem. “Chúng ta đang phải đối mặt với?” Cô nhắc lại lời của chính Cafferty để hỏi hân.

Cafferty hướng sự chú ý sang Rebus. “Cô bạn này không biết về thỏa thuận giữa chúng ta sao?”

“Đó chưa bao giờ là một thỏa thuận cả,” Rebus nói.

“Thích hay không thích, lần này tôi vẫn ở cùng phe với hai người.” Cafferty đưa mắt nhìn sang Siobhan. “Chỗ giấy tờ này tốn của tôi biết bao tiền bạc quan hệ mà kể. Nhưng, nếu chúng giúp



hai người tóm được thủ phạm, tôi chấp nhận hết. Tôi vẫn sẽ truy lùng hắn... dù có hay không có sự hợp tác của hai người.”

“Nếu đã như vậy sao lại giúp chúng tôi?”

Khóe miệng Cafferty giật giật. “Cuộc đua sẽ trở nên lý thú hơn.” Hắn đẩy chiếc ghế hành khách lên phía trước. “Đằng sau còn rất nhiều chỗ... cứ tự nhiên như ở nhà nhé.”

Rebus ngồi cùng Siobhan ở hàng ghế sau còn Cafferty ngồi ở hàng trước. Tay trùm chăm chăm quan sát hai điều tra viên. Hắn muốn gây ấn tượng với họ về những thông tin mà hắn kiếm được.

Về phần mình, Rebus thực sự khó lòng mà che giấu được những cảm xúc đang trỗi lên. Ông không chỉ bị ấn tượng: ông thật sự kinh ngạc.

Gara của Keogh nằm ở thành phố Carlisle. Ba tháng trước, người ta phát hiện thấy thi thể tay thợ máy Edward Isley làm việc cho xưởng này bị sát hại, thi thể bị bỏ lại ở bãi rác ngay bên ngoài rìa thành phố. Một cú đánh vào đầu cùng với một liều tiêm heroin. Nửa trên cái xác bị lột trần. Không nhân chứng, không manh mối và cũng chẳng có kẻ nào bị tình nghi.

Siobhan bắt gặp ánh mắt Rebus.

“Người này có anh em gì không?” Rebus thắc mắc.

“Anh lại nói thuật ngữ âm nhạc tối nghĩa đấy à?” Siobhan hỏi.

“Đọc tiếp đi đã nào, ông bạn đa nghi,” Cafferty nói.

Nhưng các ghi chú chỉ dừng lại ở đấy - có lẽ chúng được chốt lại từ hồ sơ cảnh sát. Cũng chính những hồ sơ cảnh sát này đã tiếp tục báo cáo rằng Isley chỉ mới được thuê vào xưởng hơn một

tháng, sau khi mãn hạn tù sáu năm vì tội danh hiếp dâm và lạm dụng tình dục. Cả hai nạn nhân của Isley đều là gái mại dâm: một vậy ở thị trấn Penrith, còn người kia ở Lancaster, thị trấn xa hơn về phía nam. Hai cô gái hành nghề trên quốc lộ M6, chủ yếu phục vụ dân lái xe tải. Người ta tin rằng vẫn còn một vài nạn nhân khác nữa không dám lên tiếng hoặc vì ngại phải đứng ra làm chứng hoặc vì sợ bị nhận mặt đang hành nghề.

“Mày kiểm đâu ra những thông tin này vậy?” Rebus buột miệng hỏi. Khiến Cafferty khùng khục cười thỏa mãn.

“Mạng lưới thông tin là thứ tuyệt vời, Rebus à - lẽ ra anh phải biết chứ.”

“Đọc đường tốn nhiều dầu bôi trơn lắm, hẵn đi rồi.”

“Lạy Chúa, John,” Siobhan gần như rít lên. “Anh xem này.”

Rebus lại đọc ngay. Đó là về Trevor Guest. Tập ghi chú mở đầu với các thông tin ngân hàng và địa chỉ nhà riêng - ở thành phố Newcastle. Guest thất nghiệp dài kể từ sau khi mãn hạn tù ba năm vì tội trộm cắp tài sản và hành hung một người đàn ông bên ngoài quán rượu. Trong một vụ đột nhập khác, hẵn còn cố ý lạm dụng tình dục một thiếu nữ trông trẻ tuổi.

“Lại thêm một kẻ bất hảo nữa,” Rebus lầm bầm.

“Và chung số phận như những tên kia.” Siobhan dò ngón tay trở theo dòng chữ minh chứng cho điều cô vừa nhận định. Thi thể tên này cũng bị vớt gần bờ biển ở thị trấn Tynemouth, ngay phía đông Newcastle. Sọ của kẻ xấu số bị đập nát... và cùng một liều heroin. Vụ giết người đã xảy ra hai tháng trước.

“Hắn chỉ vừa mới được phóng thích khỏi nhà giam có mười lăm ngày...”

Edward Isley: bị giết ba tháng trước.

Trevor Guest: hai.

Cyril Colliar: sáu tuần.

“Có vẻ như Guest đã chống *trả*,” Siobhan nhận xét.

Bằng chứng: bốn ngón tay gãy; nhiều vết rách trên mặt và ngực. Thân thể bầm tím do bị đánh.

“Vậy là chúng ta có một kẻ sát nhân chỉ truy sát những thằng khốn,” Rebus rút ra kết luận.

“Và có phải anh đang cho rằng ‘Hắn làm vậy để phô trương?’”, Cafferty phỏng đoán.

“Như một đội viên dân phòng vậy,” Siobhan nói. “Quét sạch bọn hiếp dâm...”

“Anh bạn trộm cắp của chúng ta chưa từng phạm tội hiếp dâm,” Rebus cảm thấy cần phải đính chính.

“Nhưng hắn cũng đã định làm thế,” Cafferty nói. “Mà hãy cho tôi biết, những phát hiện này sẽ giúp cho việc điều tra của hai người dễ dàng hơn hay khó khăn thêm?”

Siobhan nhún vai thay cho câu trả lời. “Khoảng cách giữa các lần ra tay của thủ phạm cũng tương đối đều,” cô nói với Rebus.

“Mười hai tuần, tám tuần và sáu tuần,” ông đồng ý. “Tức là bây giờ đáng lẽ chúng ta đã có thêm một nạn nhân nữa.”

“Rất có thể vì chúng ta chưa tìm thôi.”

“Tại sao lại là Auchterarder?” Cafferty hỏi. Một câu hỏi thú vị.

“Đôi khi chúng muốn thu thập chiến lợi phẩm.”

“Để phô trương nơi công cộng ư?”

“Thường thì Clootie Well không có nhiều du khách đến vậy...” Siobhan trở nên trầm tư, lật về trang đầu tiên của tập hồ sơ và bắt đầu đọc lại. Rebus ra khỏi chiếc xe hơi. Mùi nệm da trong xe bắt đầu khiến ông choáng váng. Ông cố bật lửa châm điếu thuốc, nhưng cơn gió liên tục tắt tắt ngọn lửa. Ông nghe tiếng cửa chiếc Bentley mở ra rồi đóng lại.

“Đây,” Cafferty nói, vừa đưa ông chiếc bật lửa mạ vàng của chiếc xe hơi. Rebus nhận chiếc bật lửa, châm thuốc rồi chuyển nó lại cho Cafferty với một cái gật đầu thay cho lời cảm ơn.

“Anh Rebus này, đối với tôi mọi thứ chỉ là công việc, chuyện ngày trước ấy...”

“Thứ truyện cổ tích mà bọn đồ tể chúng mày luôn đem ra để ngụy biện. Mày quên rồi sao, Cafferty, tao đã *chứng kiến* những gì mày đã gây ra cho bao nhiêu người.”

Cafferty chậm chậm nhún vai. “Thật là một thế giới khác...”

Rebus rút một hơi thuốc. “Dẫu sao, xem ra mày cũng có thể an tâm được rồi. Tên đàn em của mày bị sát hại thì đã rõ, nhưng không phải vì nó có liên quan tới mày.”

“Kẻ nào gây ra chuyện này, chắc chắn mang một mối thâm thù trong lòng.”

“Một mối thù lớn ấy chứ,” Rebus thừa nhận.

“Và hẳn biết về các bản án... biết thời điểm những tên khốn được mãn hạn và việc bọn chúng tính làm sau khi ra tù.”

Rebus gật đầu, rồi dùng một bên gót giày giậm lên chỗ đá rải mặt đường đã bị lún.

“Và các anh vẫn sẽ tiếp tục tìm cách tóm hẳn chứ?” Cafferty dò hỏi.

“Tao được trả lương tháng để làm thế.”

“Nhưng tiền bạc chưa bao giờ là vấn đề đối với anh, Rebus... chưa bao giờ chỉ đơn thuần là *công việc*.”

“Mày thì làm sao mà hiểu được.”

“Thế mà tôi lại hiểu đấy.” Cafferty gật đầu quả quyết. “Nếu không tôi đã thử dụ anh vào hệ thống tiền bẩn của tôi, như hàng tá đồng nghiệp của anh bao nhiêu năm qua rồi.”

Rebus búng nhẹ mẩu thuốc lá còn lại xuống nền đất. Vài đốm lửa nhỏ tí bay ngược trở lại đậu lên áo khoác của Cafferty. “Mày thực sự sẽ mua cái chuồng xí này à?” Rebus hỏi.

“Chắc là không. Nhưng nếu muốn tôi có thể cứ mua.”

“Mày thấy phẫn chấn vì chuyện đó?”

“Phần lớn mọi thứ đều nằm trong tầm tay ta, Rebus. Chúng ta chỉ sợ cái điều sẽ xảy đến khi có được thứ mình muốn thôi.”

Siobhan bước ra khỏi xe từ lúc nào, tay cô gõ liên hồi trên những dòng dưới cùng của trang tài liệu cuối tập hồ sơ. “Cái gì đây?” cô vừa hỏi vừa đi vòng qua chiếc Bentley để tiến về phía Rebus và Cafferty. Cafferty liền nheo đôi mắt tập trung xem chỗ mà Siobhan chỉ.

“Tôi đoán là một trang web,” hắn nói.

“Tất nhiên là một trang web”, cô cáu kỉnh. “Quá nửa những thông tin này đều bắt nguồn từ nó đấy.” Cô vầy vầy tập hồ sơ trước mặt hắn.

“Ý cô nó có thể là một manh mối của vụ án ư?” Hắn hỏi lại về bốn cột tinh quái.

Cô quay lưng, tiến về phía chiếc Saab của Rebus, giơ cánh tay ra hiệu cho ông biết đã đến lúc hai người nên rời đi.

“Chú chim non ngày càng đủ lông đủ cánh rồi đấy nhỉ?” Cafferty khẽ nhận xét với Rebus. Nghe không hẳn như một lời tán dương: bởi lẽ theo suy nghĩ của Rebus chuyện cứ như thể bọn kẻ cướp cũng đang nhận lấy một phần công trạng.

Trên đường trở về thành phố, Rebus may mắn tìm thấy một quầy báo địa phương. Báo chí đưa tin về một hội nghị dành cho thiếu nhi được tổ chức tại Dunblane.

“Lần nào nghe cái tên của địa danh ấy tôi cũng thấy rung mình,” Siobhan thú nhận.

“Tôi sẽ tiết lộ cho cô bí mật này nhé: giáo sư Gates là một trong những người chuyên khám nghiệm tử thi đấy.”

“Ông ấy chưa bao giờ nói cả.”

“Giáo sư sẽ chẳng bao giờ nói đâu,” Rebus bảo cô. Ông vắn to tiếng đài phát thanh lên một chút. Bianca Jagger đang phát biểu trước đám đông khán giả tại nhà hát Usher Hall.

*“Bọn họ lúc nào cũng tài tình trong việc lợi dụng chiến dịch biến đói nghèo thành quá khứ của chúng ta...”*

“Ý bà ta là Bono và Co.” Siobhan giải thích. Rebus gật đầu đồng tình.

*“Bob Geldof không chỉ khiêu vũ với ma quỷ, mà còn ngủ với kẻ thù...”*

Một tràng pháo tay nổ ra, Rebus lại điều chỉnh âm lượng nhỏ xuống. Phóng viên cho hay đã có những dấu hiệu chứng tỏ đám đông khán giả ở công viên Hyde đang bắt đầu khởi hành về hướng bắc. Quả thực, có rất nhiều người tham gia buổi diễu hành hôm thứ Bảy đã rời Edinburgh lên đường trở về nhà.

“Khiêu vũ với ma quỷ”, Rebus trầm ngâm. “Theo tôi nhớ thì đó là một ca khúc của Cozy Powell.” Đột nhiên ông nhấn chết phanh, rồi giữ nguyên bàn chân ở đó. Một đoàn hộ tống toàn xe tải trắng phóng sai chiều đường về phía chiếc Saab của Rebus với tốc độ chóng mặt. Đèn pha nháy liên tục nhưng không còi hú. Kính chắn gió của mỗi chiếc xe được bọc một lớp lưới sắt phía trước. Những chiếc xe này ulla vào làn đường của chiếc Saab nhằm vượt qua một vài phương tiện khác. Có thể nhìn thấy cảnh sát trong cảnh phục chống bạo động qua cửa sổ bên hông xe. Chiếc xe tải dẫn đầu đột ngột lao trở lại làn đường quy định của nó, sượt qua cánh cửa trước xe Rebus trong gang tấc. Những chiếc còn lại lần lượt bám đuôi.

“Chết tiệt,” Siobhan hỗn hển.

“Chào mừng cô đến với chế độ chuyên chính cảnh sát,” Rebus đế thêm. Ông đang khởi động lại bởi động cơ xe đã ngừng hoạt động. “Dù sao cũng là một pha dừng xe khẩn cấp không tồi.”

“Họ có phải là người của ta không?” Siobhan xoay người trên ghế của cô để ngó theo đoàn xe hộ tống đang dần mất hút.

“Không thấy dấu hiệu nào.”

“Liệu có phải ở gần đây đang xảy ra rắc rối gì không nhỉ?” Cô lúc này đang hình dung đến Niddrie.

Rebus lắc đầu. “Theo tôi họ đang phóng về dinh thự Pollock để tận hưởng bữa trà chiều và bánh quy thì có. Và bọn họ cố tình thực hiện cái trò hề nho nhỏ ấy chỉ vì được phép chứ có gì đâu.”

“Nghe anh nói ‘bọn họ’ cứ như thể ta và họ không cùng chiến tuyến vậy.”

“Cùng hay không thì vẫn còn phải xem đã, Siobhan à. Cô muốn uống cà phê không? Tôi cần chút gì để thúc cho con tim già cỗi tiếp tục bơm...”

Có một quán Starbucks nằm ở ngay góc đường Lothian cắt phố Bread. Không thấy chỗ đậu xe. Rebus đoán có lẽ là vì quán quá gần nhà hát Usher Hall. Ông đành đỗ xe lên phần vạch màu vàng song song và gài mảnh giấy thông báo có ghi hai chữ CẢNH SÁT lên tấm chắn bùn phía trước. Cùng lúc ấy, bên trong quán cà phê, Siobhan đang hỏi cậu thiếu niên thu ngân xem liệu thằng bé có thấy sợ hãi trước những kẻ biểu tình không. Nó chỉ nhún vai.

“Đồ uống của chúng ta đây rồi.”

Siobhan thả một đồng xu vào chiếc hộp đựng tiền boa. Cô đã mang túi khoác vai theo. Nên lôi cái máy tính xách tay ra bàn và bật lên.



“Đây là phụ đạo máy tính cho tôi à?” Rebus hỏi, vừa thổi nhẹ trên bề mặt tách cà phê của ông. Ông đã chọn cà phê phin, và phàn nàn rằng ông có thể mua được hẳn một hũ cà phê chỉ bằng giá một trong các thức uống đắt đỏ mà chả ra gì này. Siobhan chỉ đưa ngón tay quét lớp bột kem bông xốp trên mặt ly sô cô la nóng của cô.

“Anh vẫn nhìn rõ màn hình máy tính chứ?” cô hỏi. Rebus gật đầu. “Vậy thì hãy xem thứ này.” Trong tích tắc cô đã vào mạng và lần lượt gõ vào công cụ tìm kiếm những cái tên sau:

Edward Isley.

Trevor Guest.

Cyril Colliar.

“Tìm được rất nhiều kết quả liên quan,” cô nhận xét và kéo màn hình chạy dọc xuống dưới. “Nhưng chỉ có một kết quả xuất hiện cả ba cái tên này.” Cô đưa con trỏ trở lại kết quả đầu tiên rồi nhấp chuột hai lần và chờ đợi.

“Dĩ nhiên là ta đã kiểm tra cách này,” cô nói.

“Tất nhiên rồi.”

“Ừm... *một vài* người trong số chúng ta thôi. Nhưng trước hết chúng ta cần tên của Isley.” Ánh mắt cô bắt gặp ánh mắt đồng tình của ông. “Quả là Cafferty đã tiết kiệm giúp chúng ta một ngày làm việc vất vả.”

“Không có nghĩa là tôi sắp sửa gia nhập câu lạc bộ những người hâm mộ hẳn.”

Màn hình chào đón của một trang web đã hiện ra. Siobhan chăm chú xem xét. Rebus lại gần cô một chút để nhìn cho rõ. Trang thông tin trực tuyến này có vẻ được đặt tên là Canh chừng Ác thú. Trên đó đăng những bức hình chụp theo kiểu ảnh thẻ của năm, sáu gã đàn ông, kèm theo là một đoạn chú thích ở bên phải.

“Anh nghe nhé,” Siobhan nói, ngón tay cô di theo những con chữ trên màn hình máy tính. “Ở vào địa vị cha mẹ có con gái là nạn nhân của một vụ cưỡng dâm, chúng tôi cảm thấy mình có quyền được biết về nơi trú ngụ của kẻ đã tấn công con mình sau khi hắn mãn hạn tù. Trang web này được thành lập với mục đích cho phép gia đình và bạn bè - và cả chính bản thân những nạn nhân - có thể đăng tải thông tin về ngày ra tù, ảnh nhận dạng cùng với các thông tin khác, để giúp xã hội chuẩn bị sẵn sàng cùng tồn tại với những con ác thú...” Giọng cô nhỏ dần, cô gần như chỉ mấp máy môi như thể đang đọc nốt phần cuối cho riêng mình. Có mấy đường link dẫn tới một bộ sưu tập ảnh với cái tên Ác thú Cận cảnh kèm theo một thông báo, một forum thảo luận và cả một mẫu kiến nghị trực tuyến nữa. Siobhan di chuyển con trỏ tới ảnh của Edward Isley và nhấp chuột. Trang thông tin hiện ra tức thì, bao gồm các chi tiết về ngày ra tù dự kiến, biệt danh - “Eddie Trác Táng” - cùng với những nơi mà hắn lui tới thường xuyên nhất.

“Ở đây chỉ nói ‘ngày mãn hạn tù dự kiến’ thôi” Siobhan chỉ ra.

Rebus gật đầu. “Và chẳng có thông tin gì được cập nhật thêm... không có dấu hiệu nào cho thấy họ biết về nơi mà hắn đang làm việc.”

“Nhưng ở đây nói rõ hẳn từng học nghề làm thợ cơ khí ô tô... và cũng đề cập Carlisle nữa. Đăng bởi...” Siobhan ngừng lời để tìm tên người đã đăng những thông tin này. “Chỉ thấy ghi ‘Người quan tâm’ thôi.”

Cô chuyển sang xem xét phần thông tin về Trevor Guest.

“Nội dung kiểu tương tự,” Rebus nhận định.

“Và cũng được đăng ẩn danh.”

Siobhan trở lại trang chủ và nhấp chuột vào ảnh của Cyril Colliar. “Đây chính là tấm hình trong hồ sơ của chúng ta,” cô nói.

“Nó được lấy từ một trong các trang báo lá cải ấy mà,” Rebus giải thích, vừa xem thêm nhiều hình của gã Colliar dần hiện lên. Bỗng Siobhan khẽ thốt lên. “Cái gì thế này?”

*“Anh nghe này: Đây chính là tên súc sinh đã khiến con gái chúng tôi phải nếm mùi địa ngục, và hẳn cũng chính là kẻ đã hủy hoại cuộc sống của chúng tôi từ ngày hôm đó. Hẳn chuẩn bị được thả ra trước thời gian mãn hạn tù dù không hề có bất cứ biểu hiện ăn năn nào, và cũng chẳng hề nhận tội bất chấp những chứng cứ rành rành. Quả thực chúng tôi vô cùng choáng váng trước việc hẳn sắp sửa trở lại sống giữa chúng ta, vậy nên chúng tôi quyết định phải làm một điều gì đó, và đó là lý do trang thông tin trực tuyến này ra đời. Chúng tôi rất cảm kích trước sự ủng hộ của tất cả các bạn. Mặc dù những trang thông tin như thế này tồn tại ở khắp mọi nơi, nhưng chúng tôi tin đây có lẽ là trang đầu tiên kiểu này ở Vương quốc Anh. Chúng tôi cũng đặc biệt biết ơn những người bạn ở Mỹ đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trong giai đoạn bắt đầu xây dựng trang thông tin này.”*

“Cha mẹ của Vicky Jensen là tác giả của tất cả những thứ này sao?” Rebus nói.

“Có vẻ là thế.”

“Sao chúng ta lại không biết cơ chứ?”

Siobhan khẽ nhún vai, cô vẫn đang tập trung đọc nốt những gì được viết trên trang web.

“Hắn ta đang giết dần từng người bọn họ,” Rebus nói tiếp. “Đó là điều mà hắn ta đang làm, phải không nhỉ?”

“Hắn ta hoặc là ả ta,” Siobhan chỉnh lại.

“Thế nên bây giờ chúng ta cần phải biết những ai đã truy cập vào trang web này.”

“Eric Bain ở học viện Fettes có thể giúp.”

Rebus quay sang nhìn Siobhan. “Cô đang nói về anh chàng được mệnh danh là Bộ Não ư? Anh ta vẫn còn nói chuyện với cô cơ à?”

“Tôi không gặp anh ta một thời gian rồi.”

“Từ khi cô tổng khứ anh ta chứ gì?”

Siobhan quắc mắt lườm Rebus khiến ông buộc phải giơ tay đầu hàng. “Dẫu sao cũng nên thử hỏi cậu ta xem thế nào,” ông thú thực. “Tôi có thể đảm nhận trọng trách hỏi, nếu cô muốn.”

Siobhan đã ngồi lại vào ghế của mình, khoanh hai tay trước ngực. “Anh khó chịu, phải không?”

“Gì cơ?”

“Tôi chỉ là hạ sĩ quèn, trong khi anh là một thanh tra cảnh sát, vậy mà Corbyn lại giao vụ này cho tôi.”

“Tôi không thấy động chạm gì hết.” Ông cố làm ra vẻ không bị ảnh hưởng bởi lời kết tội của cô bạn đồng nghiệp.

“Anh chắc không? Bởi nếu chúng ta cùng nhau điều tra vụ án này...”

“Tôi chỉ hỏi liệu cô có muốn tôi nói chuyện với cậu Bộ Não tuyệt đỉnh giúp cô hay không thôi.” Sự khó chịu nơi ông bắt đầu lộ ra.

Siobhan duỗi tay ra và khẽ cúi đầu. “Tôi xin lỗi, John.”

“Cũng giống như cô không có espresso thôi,” Rebus chỉ nói có thể đáp lời cô.

“Được một ngày nghỉ có phải tốt không,” nụ cười nhẹ nhàng nở trên môi Siobhan khi cô dứt lời.

“Ừm, lúc nào cô cũng có thể về nhà và nghỉ ngơi mà.”

“Còn không thì?”

“Còn không thì chúng ta tới gặp nói chuyện với ông bà Jensen.” Ông phẩy tay về phía chiếc máy tính xách tay. “Để xem họ sẽ nói gì với chúng ta về sự đóng góp nho nhỏ của họ dành cho mạng Internet toàn cầu WorldWideWeb nào.”

Siobhan chậm rãi gật đầu, rồi lại quệt ngón tay vào chỗ kem đánh bông trong ly cà phê. “Vậy thì chúng ta phải làm thế thôi,” cô kết luận.

Gia đình Jensen sống trong căn hộ bốn tầng trông ra khu Leith Links. Toàn bộ dãy phòng dưới tầng hầm được dành cho cô con gái Vicky. Xuống tầng hầm có cửa riêng, qua một lượt ngắn cầu thang

bạc bằng đá. Cánh cổng ở phía trên lượt cầu thang gắn một ổ khóa to tướng, và có những chấn song kiên cố nơi những ô cửa sổ ở về cả hai bên cửa chính cộng thêm một mảnh giấy cảnh báo những kẻ có ý định xâm nhập về hệ thống báo động.

Cho đến trước ngày Cyril Colliar tấn công, đã tưởng đâu tất cả những thứ này chẳng hề cần thiết. Hồi ấy, Vicky mới chỉ là một cô gái mười tám tuổi lanh lợi, hoạt bát đang theo học tại trường trung học Napier. Còn bây giờ đây, mười năm sau vụ tấn công ấy, cô gái vẫn sống cùng cha mẹ, theo như Rebus được biết. Ông đứng trước bậc thềm ngôi nhà, trong lòng cảm thấy có đôi chút do dự.

“Tôi chưa bao giờ giỏi ngoại giao cả,” ông quay sang hỏi ý kiến Siobhan.

“VẬY CỨ ĐỂ TÔI NÓI CHUYỆN VỚI HỌ.” Cô với tay qua người ông để kéo chuông.

Thomas Jensen mở cửa, vừa tháo gọng kính dùng để đọc báo. Ông mở to mắt kinh ngạc khi nhận ra Rebus.

“Có chuyện gì vậy?”

“Không có gì phải lo lắng cả, ông Jensen,” Siobhan trấn an người đàn ông, rồi giơ tấm thẻ ngành của cô ra. “Chỉ có vài câu cần trao đổi với ông thôi.”

“Mấy người vẫn đang truy tìm kẻ giết người?” ông Jensen phỏng đoán. Người đàn ông này tầm thước, mới chỉ ngoài năm mươi tuổi, tóc hai bên thái dương đã ngả bạc. Chiếc áo chui đầu cổ chữ V mà ông ta đang mặc trông khá mới và có vẻ đắt tiền. Có lẽ là len

casornia. “Thế quái nào mà mấy người nghĩ rằng tôi lại muốn giúp mấy người?”

“Chúng tôi rất quan tâm tới trang web của ông.”

Ông Jensen nhú mày. “Đối với một bác sĩ thú y thì cũng là chuyện rất đổi bình thường...”

“Tôi không nói trang web phòng khám của ông,” Rebus giải thích.

“Mà là trang Canh chừng Ác thú,” Siobhan tiếp lời.

“Ô, ra trang ấy.” Ông Jensen cúi nhìn nền nhà, ngao ngán thở dài. “Dự án thú cảnh của Dolly.”

“Dolly là bà nhà?”

“Vâng, bà ấy tên là Dorothy.”

“Bà ấy có nhà không, ông Jensen?”

Người đàn ông lắc đầu. Rồi nhướn cổ nhìn qua vai Siobhan và Rebus như thể đang dò tìm bóng dáng vợ ở bên ngoài. “Bà ấy tới nhà hát Usher Hall rồi.”

Rebus gật đầu như thể câu trả lời này giải thích được mọi việc. “Vấn đề là, ông Jensen à, chúng tôi đang có một chút khúc mắc...”

“Ồ?”

“Và nó có liên quan tới trang web của bà nhà.” Rebus ra dấu về phía hành lang. “Liệu chúng tôi có thể vào trong và trao đổi với ông...”

Ông Jensen tỏ vẻ hơi miễn cưỡng, nhưng rồi cuối cùng hành xử biết điều thẳng thắn. Ông ta dẫn họ vào phòng khách. Có một phòng

ăn kế đó, chiếc bàn trong phòng trải đầy báo và tạp chí. “Tôi gần như đã dành nguyên cả ngày Chủ nhật để đọc hết chỗ báo ấy,” ông Jensen vừa giải thích vừa đút chiếc kính vào túi áo. Ông ta ra hiệu cho hai vị khách ngồi xuống. Siobhan ngồi xuống tràng kỷ, trong khi ông Jensen chọn chiếc ghế bành. Tuy nhiên, lúc này Rebus vẫn đứng cạnh cửa kính dẫn sang phòng ăn, cố nhòm qua lớp cửa kính tới chỗ chồng báo chí. Có vẻ không có gì bất thường... không có câu chuyện hay mẫu tin nào được đánh dấu.

“Ông Jensen à, vấn đề là thế này,” Siobhan nói bằng giọng thận trọng. “Cyril Colliar đã chết, và có cả hai người đàn ông khác cũng bị giết.”

“Tôi không hiểu.”

“Và chúng tôi cho rằng ba án mạng ấy đều được gây ra bởi một hung thủ.”

“Nhưng...”

“Tên sát nhân mà chúng tôi đang truy tìm có thể đã lấy tên cả ba nạn nhân từ trang web của ông bà.”

“Cả ba ư?”

“Hai nạn nhân còn lại là Edward Isley và Trevor Guest,” Rebus trích dẫn. “Còn rất nhiều cái tên khác nữa trên trang web bêu danh của ông bà... Tôi đang tự hỏi kẻ nào sẽ là nạn nhân kế tiếp.”

“Chắc có nhầm lẫn nào đó.” Mặt ông Jensen giờ đã cắt không còn hột máu.

“Ông có biết gì về thị trấn Auchterarder không, thưa ông?” Rebus hỏi.



“Không... tôi không biết rõ lắm.”

“Thế còn Gleneagles?”

“Chúng tôi có đến đó một lần... một hội nghị về thú y.”

“Liệu từ đó có chuyến xe buýt nào chạy tới Clootie Well không?”

Ông Jensen lắc đầu. “Chỉ có vài cuộc thảo luận và một buổi khiêu vũ sau giờ ăn tối thôi.” Giọng ông ta trở nên mù mịt vì lo sợ. “Nghe này, tôi không nghĩ là tôi có thể giúp được hai người...”

“Trang web là ý tưởng của vợ ông?” Siobhan khẽ hỏi.

“Đó là cách để chúng tôi đối phó với... Bà ấy lên mạng để tìm kiếm sự giúp đỡ.”

“Sự giúp đỡ?”

“Từ gia đình các nạn nhân. Bà ấy muốn biết phải làm thế nào để có thể giúp Vicky. Và rồi ý tưởng về trang web xuất hiện.”

“Bà nhà đã giúp xây dựng trang web phải không?”

“Chúng tôi bỏ tiền ra thuê một hãng thiết kế.”

“Thế còn chuyện những trang thông tin tương tự ở Mỹ...?”

“À vâng, họ giúp chúng tôi khâu thiết kế trang web. Khi đã hoàn tất và đi vào hoạt động...” ông Jensen nhún vai. “Tôi nghĩ rằng nó cứ thế tự vận hành thôi.”

“Có nhiều người đăng ký không?”

Ông Jensen gật đầu. “Nếu muốn đọc thư báo. Hình như cứ mỗi quý một lần, nhưng một lần nữa phải nói rằng tôi không chắc Dolly có duy trì thư báo hay không.”

“Vậy tức là ông có danh sách những người đăng ký?” Rebus hỏi.

Siobhan đưa mắt nhìn ông. “Đâu cần phải đăng ký làm thành viên thì mới có thể xem trang web.”

“Danh sách ấy có lẽ đang ở đâu đây thôi,” ông Jensen trả lời.

“Trang web chính thức hoạt động được bao lâu rồi?” Siobhan hỏi.

“Khoảng chừng tám hay chín tháng. Đó là khi gần đến ngày hắn được ra tù... Dolly trở nên nóng lòng nóng dạ hơn bao giờ hết.” Ông ta ngừng lời và liếc nhìn mặt kính của chiếc đồng hồ đeo tay. “Ý tôi là lo lắng cho Vicky.”

Như có ám hiệu từ trước, vừa lúc đó cửa trước mở ra rồi đóng lại. Một giọng hụt hơi nhưng đầy phấn khích từ hành lang vọng lại.

“Cha ơi, con làm được rồi! Con đã tới được bãi The Shore và quay trở lại!” Người phụ nữ choán đầy khung cửa phòng khách có khuôn mặt ửng đỏ và thân hình béo phì đồ sộ. Cô ta la oai oái ngay khi phát hiện ra cha mình không ngồi một mình.

“Không sao đâu, Vicky...”

Nhưng cô đã quay gót bỏ chạy. Một cánh cửa khác mở và đóng đến sầm một tiếng. Họ nghe tiếng bước chân cô chạy bình bịch xuống nơi trú ẩn dưới tầng. Đôi vai Thomas Jensen dường như sụp xuống.

“Tự mình thì con bé chỉ gắng được đến thế,” ông ta giải thích.

Rebus gật đầu. Bãi biển The Shore chỉ cách ngôi nhà giỏi lắm là khoảng tám trăm mét. Giờ đây ông mới hiểu vì sao người cha này lại có vẻ bồn chồn đến thế trước sự xuất hiện của ông và Siobhan, và vì sao ông ta dáo dác quan sát bên ngoài nhà.

“Chúng tôi trả tiền thuê người chăm nom nó vào những ngày trong tuần,” ông Jensen kể tiếp, hai tay vẫn thủ trong lòng. “Để cả hai chúng tôi đều có thể tiếp tục làm việc.”

“Ông có nói với cô ấy là Colliar đã chết chưa?” Rebus hỏi.

“Rồi,” ông Jensen nói.

“Cảnh sát có thẩm vấn cô ấy về việc đó không?”

Lần này thì ông ta lắc đầu. “Viên cảnh sát đến gặp chúng tôi để điều tra... anh ta thực sự rất thông cảm khi chúng tôi trình bày về tình trạng của Vicky.” Rebus và Siobhan chia sẻ cùng một suy nghĩ qua ánh mắt: *đang trải qua tình cảnh như thế này... đừng tạo bất kỳ sức ép nào cả...* “Các anh chị biết mà, chúng tôi đâu có giết hắn. Ngay cả khi hắn có đứng ngay trước mặt tôi đi nữa...” Ánh mắt ông Jensen thoáng trở nên lơ đãng. “Tôi không nghĩ rằng mình có thể làm được điều đó.”

“Ông Jensen, tất cả các nạn nhân đều chết vì bị tiêm ma túy quá liều,” Siobhan khẳng định.

Vị bác sĩ thú y chớp mắt vài lần liên tiếp, rồi từ từ đưa tay lên quệt những giọt mồ hôi lấm tấm ở hai bên sống mũi, ngay hai mắt. “Nếu cô muốn buộc tội tôi về bất cứ chuyện gì, tôi muốn luật sư của mình có mặt cùng nghe.”

“Mong ông hiểu chúng tôi chỉ cần sự hợp tác từ phía ông.”

Ông ta nhìn Siobhan chằm chằm. “Và đó chính là điều duy nhất mà tôi nhất định sẽ không trao cho cô.”

“Chúng tôi cần trao đổi với cả vợ và con gái ông nữa,” Siobhan nói tiếp, nhưng ông Jensen lúc này đã đứng lên.

“Tôi muốn hai người rời khỏi nhà tôi ngay bây giờ. Tôi cần phải xuống xem Vicky thế nào.”

“Dĩ nhiên rồi, thưa ông.”

“Nhưng chúng tôi sẽ quay trở lại,” Siobhan tiếp lời. “Dù lúc đó luật sư của ông có mặt tại đây hay không. Và ông Jensen này, hãy nhớ là cố tình làm sai lệch các chứng cứ có thể bị bắt giam đấy.” Siobhan sải bước ra cửa, Rebus theo liền ngay sau cô. Khi đã ra ngoài, ông châm một điếu xì gà, vừa hút vừa hướng ánh mắt về phía đám thanh niên đang chơi bóng đá trên sân thể thao gần đó.

“Thấy vì sao tôi lại nói tôi chưa bao giờ là người giỏi ngoại giao cả...”

“Sao cơ?”

“Chỉ cần ngồi trong ngôi nhà đó thêm năm phút nữa thôi là cô sẽ khiến ông ta dựng ngược cả lên.”

“Đừng ngớ ngẩn thế chứ.” Tuy nói vậy nhưng kỳ thực máu nóng đã dồn lên khuôn mặt đỏ lựng vì tức tối của Siobhan. Cô phồng má làm phát ra một âm thanh đầy bực bội.

“Ý cô nhắc đến các chứng cứ là gì thế?” Rebus hỏi.

“Các trang web có thể bị đóng cửa,” cô giải thích. “Còn danh sách những người đăng ký hoàn toàn có thể ‘biến mất’.”

“Có nghĩa rằng chúng ta cần phải nói chuyện với cậu Bộ não tuyệt đỉnh sớm chừng nào hay chừng ấy rồi.”

Eric Bain đang ngồi xem buổi concert Live 8 trên máy tính - hay ít ra thì đó cũng là điều mà Rebus quan sát thấy, nhưng Bain đã nhanh chóng đánh chính lại.

“Thực ra là tôi đang biên tập lại.”

“Một bản tải từ trên mạng xuống?” Siobhan phỏng đoán nhưng nhận được từ Bain một cái lắc đầu.

“Chép sang ổ DVD rồi; còn bây giờ tôi đang xóa những đoạn không cần thiết.”

“Nếu là tôi thì sẽ phải tốn kha khá thời gian đấy”, Rebus nói.

“Việc này cũng tương đối đơn giản một khi anh có đầy đủ công cụ trong tay.”

“Tôi nghĩ,” Siobhan chen ngang cuộc trò chuyện, “thanh tra Rebus muốn nói anh ấy sẽ mất thời gian để xóa rất nhiều thứ linh tinh.”

Bain nở nụ cười trước câu đùa của Siobhan. Anh ta vẫn chưa đứng dậy từ lúc cô và Rebus đến, cũng chẳng hề ngước mắt khỏi màn hình máy tính. Người bước ra mở cửa cho họ là Molly - cô bạn gái của anh ta; và cũng chính Molly là người đã hỏi mời mỗi vị khách một tách trà. Lúc này cô đang ở trong bếp, trông chừng ấm nước vừa bắc lên, trong khi Bain vẫn dính chặt lấy mớ công việc của anh ta trong phòng khách.

Đó là căn hộ trên tầng cao nhất của một kho chứa hàng chuyển đổi mục đích sử dụng trên đường Slateford. Có lẽ các tạp chí giới thiệu về nhà đất sẽ gọi nó là “một căn penthouse” chứ chẳng đùa. Quang cảnh nhìn từ các ô cửa sổ nhỏ rộng rãi chan hòa, dù cho hầu hết là các ống khói xiêu vẹo và dãy nhà máy ọp ẹp. Từ đây cũng có thể trông thấy đỉnh đồi Cortorphine phía xa. Căn phòng này xem ra ngăn nắp hơn so với hình dung của Rebus. Không thấy dây

nhờ lòng thông, đồng hợp các tông hoặc dụng cụ hàn cơ khí hay các cần điều khiển trò chơi điện tử. Không giống kiểu căn hộ điển hình của một gã chuyên gia máy tính tự phong.

“Anh ở đây bao lâu rồi, Eric?” Rebus hỏi.

“Vài tháng gì đấy.”

“Hai người quyết định chuyển tới sống cùng nhau?”

“Đây là tại căn hộ này đủ rộng thôi. Một phút nữa thôi là tôi xong việc ở đây...”

Rebus gật đầu, bước tới ghế tràng kỷ rồi ngồi xuống một cách thoải mái. Đúng lúc ấy Molly bước ra từ căn bếp, khay trà trên tay cô hãy còn phát ra tiếng nước sôi xèo xèo. Chân cô đi đôi dép đế mỏng. Chiếc quần jean xanh hơi bó chỉ dài ngang bắp chân. Cô diện chiếc áo phông đỏ in hình Che Guevara. Dáng người thon gọn được tôn lên bởi mái tóc dài màu vàng hoe - dù đó là màu tóc nhuộm nhưng vẫn rất hợp với khuôn mặt. Rebus phải công nhận ông thực sự bị ấn tượng. Ông đánh liều liếc nhìn Siobhan vài lần, cô đang chăm chú quan sát đánh giá Molly theo lối nhà khoa học quan sát một chú chuột thí nghiệm. Rõ ràng cô cũng nghĩ Bain đã kiếm được cô bạn gái xuất sắc.

Và Molly còn thay đổi được Bộ Não tuyệt đỉnh: anh chàng đã được rèn cho thói quen làm tốt việc nhà. Elton John có lời ca thế nào nhỉ? *Tựa hồ như em đã trói buộc cuộc đời anh...* Thực ra Bernie Taupin mới là tác giả lời ca ấy. Đĩa nhạc gốc mang tên *Vết dơ màu Nâu của chàng Cao bồi Brown* đã được chuyển thành *Thủ lĩnh Lập dị của Reg*.

“Chỗ này trông tuyệt lắm,” Rebus nhận xét khi nhận tách trà từ tay Molly. Đáp lại lời khen tặng là phần thưởng cho ông: Molly nở một nụ cười tươi rói trên đôi môi hồng xinh xắn, để lộ hàm răng trắng bóng đẹp hoàn hảo. “Tôi chưa được biết họ của cô...”

“Clark,” cô ta đáp.

“Thế là trùng với họ của cô bạn Siobhan đây rồi,” Rebus cho hay. Molly quay sang nhìn Siobhan chờ xác nhận từ cô.

“Họ của tôi có một chữ ‘e’ ở cuối,” Siobhan trả lời.

“Họ của tôi thì không,” Molly đáp. Cô ngồi xuống kế bên Rebus trên tràng kỷ nhưng vẫn ngo ngoáy, như thể cô chưa thực sự cảm thấy dễ chịu.

“Ấy thế mà hai người vẫn có điểm chung đấy,” Rebus tiếp lời với giọng châm chọc và ngay lập tức nhận được ánh mắt cau có cảnh báo của Siobhan. “Hai người thành đôi lâu chưa?”

“Mười lăm tuần,” cô dường như nín thở khi đáp lời vì căng thẳng. “Không lâu lắm, phải không? Nhưng đôi khi chúng ta chỉ *biết* là một cặp thế thôi.”

Rebus gật đầu ra vẻ đồng tình. “Tôi lúc nào cũng nói với Siobhan rằng cô ấy nên bắt đầu một cuộc sống ổn định đi là vừa. Đó cũng chính là điều đã mang hai người lại bên nhau, phải không Molly?”

Molly có vẻ không bị thuyết phục, nhưng vẫn quay sang nhìn Siobhan với ánh mắt đầy cảm thông. “Chính bởi thế đấy,” cô nàng nhấn mạnh. Siobhan lườm nguýt Rebus không thương xót rồi đưa tay đón lấy tách trà dành cho mình.

“Thực ra thì,” Rebus tiếp tục, “cách đây một dạo, trông Siobhan và Eric có vẻ giống một đôi yêu nhau đấy chứ.”

“Chúng tôi chỉ là bạn bè thôi,” Siobhan vừa nói vừa cố nặn ra một nụ cười. Còn anh chàng Bain dường như đã cứng cả người trước màn hình máy tính, bàn tay anh ta cứ đặt lên con chuột mà chẳng hề nhúc nhích.

“Phải thế không hả Eric?” Rebus gọi với về phía anh ta.

“John đang chòng ghẹo đấy thôi,” Siobhan trấn an Molly. “Đừng để ý tới anh ấy làm gì.”

Rebus nghe vậy liền nháy mắt với Molly. “Trà ngon quá,” ông nói. Molly từ lúc nãy đến giờ vẫn chưa thôi cựa quậy.

“Quả thực chúng tôi rất xin lỗi vì đã xen ngang vào ngày Chủ nhật tuyệt vời của hai người,” Siobhan tiếp lời. “Nếu đây không phải là trường hợp khẩn cấp thì...”

Ghế của Bain phát ra tiếng kêu cọt kẹt khi anh ta nhắc người đứng dậy. Rebus nhận thấy anh chàng này đã gầy đi đáng kể, chắc phải mất chừng sáu hay bảy cân gì đó. Khuôn mặt tái tái thì vẫn có da thịt nhưng vòng bụng đã nhỏ lại khá nhiều.

“Anh vẫn làm việc tại Chi nhánh Pháp y Điện toán à?” Siobhan hỏi.

“Đúng vậy.” Eric nhận một tách trà rồi ngồi xuống kế bên Molly. Cô luôn tay ôm lấy người bạn trai một cách đầy che chở, khiến cho bộ ngực hằn lên dưới lớp áo mỏng lúc này đang bị kéo căng hết cỡ. Rebus phải cố gắng hướng sự tập trung của ông sang Eric.



“Đợt này tôi đang bận rộn vì hội nghị G8,” anh chàng kể, “phải sàng lọc các thông tin tình báo.”

“Những thông tin loại nào?” Rebus hỏi, rồi đứng dậy như để duỗi chân căng. Sự có mặt của Bain khiến chiếc tràng kỷ trở nên tương đối chật chội. Rebus bắt đầu bước vợ vắn về phía bàn máy tính.

“Những thông tin mật,” Eric đáp lời.

“Anh có tình cờ biết đến ai tên là Steelforth không?”

“Có gì đáng quan tâm à?”

“Hắn trực thuộc Cơ quan Đặc vụ S012... có vẻ đang đứng sau màn kịch này.”

Bain chậm chậm lắc đầu thay cho câu trả lời rồi hỏi Rebus và Siobhan xem hai người muốn gì. Siobhan đưa cho anh ta một tờ giấy.

“Chúng tôi muốn tìm hiểu về một trang web,” cô giải thích. “Nó có thể đột ngột biến mất đấy. Chúng tôi cần tất cả những gì mà anh tìm được: danh sách những người đăng ký làm thành viên, danh tính của bất kỳ ai đã truy cập vào trang web này cũng như những người đã tải các dữ liệu trên đó...”

“Yêu cầu lớn quá.”

“Tôi biết, Eric.” Cái cách Siobhan gọi tên Eric hình như đã đánh trúng tẩy anh chàng. Anh ta đứng dậy và bước tới cạnh cửa sổ, có lẽ để giấu không cho Molly thấy sắc đỏ lựng đã bùng lên tận cổ mình.

Rebus cầm một mảnh giấy ở bên cạnh chiếc máy tính lên xem xét. Đó là một bức thư, trên đầu ghi dòng chữ Hệ thống Axios, bên

dưới được ký bởi một người có tên Tasos Symeonides. “Nghe như tên Hy Lạp vậy,” ông nói. Eric Bain dường như thoải mái hẳn khi Rebus thay đổi chủ đề cuộc trò chuyện.

“Hãng đó đặt ngay tại đây,” anh ta nói. “Một công ty chuyên cung cấp thiết bị công nghệ thông tin.”

Rebus phẩy phẩy mảnh giấy trước mặt Eric. “Xin lỗi vì tôi đã tò mò nhé...”

“Họ gửi thư mời anh ấy làm việc,” Molly giải thích. “Anh Eric vẫn nhận được những lời mời kiểu đó suốt thôi.” Cô nàng lúc này đã đứng lên, bước ngang căn phòng tới chỗ cửa sổ và vòng cánh tay quanh Eric. “Tôi cứ phải thuyết phục mãi rằng công việc của anh ấy ở Sở Cảnh sát có vai trò hết sức quan trọng.”

Rebus đặt lá thư trở lại vị trí cũ rồi ngồi xuống tràng kỷ. “Liệu tôi có thể hỏi xin một ít trà nữa không?” Molly lấy làm vui sướng được rót đầy tách trà của vị khách. Bain chộp ngay lấy vài giây ngắn ngủi ấy để chăm chú nhìn Siobhan, một cái nhìn chất chứa biết bao tâm sự chẳng thể biểu đạt bằng lời nói.

“Tốt quá”, Rebus nói và rót thêm chút sữa vào tách trà của ông. Molly lại ngồi xuống cạnh Rebus.

“Sớm nhất chừng nào trang web này có thể bị đóng?”

“Tôi không rõ”, Siobhan thừa nhận.

“Đêm nay chăng?”

“Nhiều khả năng là sáng mai.”

Bain chăm chú nghiên cứu nội dung mảnh giấy. “Được rồi,” anh ta nói.

“Rất xinh xắn, phải không?” Rebus có vẻ đang định nhận xét về phòng khách nhưng Molly lại chẳng hề để ý. Cô nàng vỗ cả hai bàn tay đánh tét lên mặt mình, hàm rớt xuống vẻ hoảng hốt.

“Tôi quên mất bánh quy rồi!” Cô nháy phắt dậy. “Làm sao mà tôi có thể quên được cơ chứ? Mà sao chẳng ai nói cả...” Molly quay sang nhìn Bain. “Lẽ ra anh phải *nhắc* em chứ!” Hai má cô đỏ ửng lên vì bức tức, hoặc cũng có thể vì xấu hổ.

Và lần đầu tiên Rebus nhận thấy nơi này không chỉ gọn gàng.

Nó thực sự ngăn nắp đến mức kỳ dị.

Siobhan đã quan sát đoàn người diễu hành một hồi lâu, cô cảm thấy mình như bị cuốn theo bầu nhiệt huyết của họ khi hát vang những ca khúc phản chiến và giơ cao những biểu ngữ kêu gọi hòa bình. Cảnh sát được bố trí dọc lộ trình cuộc diễu hành nhằm xử lý nếu có rắc rối nào xảy ra. Bỗng nhiên mùi ngòn ngọt của ma túy làm từ cây gai dầu xộc vào mũi Siobhan, nhưng cô hồ nghi chuyện có ai đó bị tóm cổ vì thế: Chỉ thị của Chiến dịch Sorbus chẳng phải đã nói rất rõ.

*Nếu bọn chúng bắt trả trước mặt các anh thì hãy tóm cổ chúng lại; còn không thì đừng manh động...*

Kẻ nhắm tới trang thông tin trực tuyến Canh chừng Ác thú là ai đi nữa thì cũng đều dễ dàng có được ma túy thượng hạng. Cô nghĩ về người đàn ông hòa nhã tên Thomas Jensen ấy. Bác sĩ thú ý có thể không dễ lấy được heroin, nhưng họ hoàn toàn có khả năng dùng thuốc khác để đổi.

Dễ kiếm ma túy cộng thêm lòng thù hận sâu sắc thì còn phải kể đến hai người bạn đã có mặt ở hộp đêm và lên xe buýt cùng Vicky. Có lẽ cũng cần phải thẩm vấn họ lần nữa...

Một cú đánh vào đầu... luôn luôn đến từ phía sau. Ai đó yếu hơn nạn nhân về thể chất. Muốn con mồi nhanh chóng gục xuống trước khi bị kết liễu bằng một liều ma túy cực mạnh. Chẳng lẽ hẳn điên cuồng đập vỡ sọ Trevor Guest bởi tên này không bị hạ đo ván sau cú đánh đầu tiên? Hay điều đó chứng tỏ kẻ sát nhân ngày càng

trở nên điên loạn, trâng tráo và bắt đầu cảm thấy khoái trá sau mỗi vụ tấn công man rợ?

Nhưng Guest chỉ là nạn nhân thứ hai. Nạn nhân thứ ba, Cyril Colliar, đâu có bị hạ thủ quá hung bạo. Phải chăng có ai đó đã đi ngang qua hiện trường gây án, khiến cho tên giết người phải tháo chạy trước khi kịp có cơ hội tận hưởng cảm giác khoan khoái với chiến công của mình?

Liệu hắn đã lại tiếp tục giết người? Nếu là tiếp tục rồi... Nghĩ đến đây Siobhan tắc lưỡi. “Hắn ta mà cũng *có thể là* ả ta,” cô tự nhủ.

*“Này Bush, Blair, CIA, các người đã giết chết bao nhiêu đứa trẻ?”*

Đám diễu hành hô vang câu khẩu hiệu. Bọn họ đang ùa lên đồi Calton, Siobhan theo sau. Có khoảng vài nghìn người bọn họ, đang hăng hái tiến về nơi diễn ra mít tinh. Gió lạnh cắt da cắt thịt, đỉnh đồi phoir trần trước cả năm nguyên tố. Từ đây nhìn sang hướng tây sẽ thấy được khu Fife và toàn bộ thành phố. Nhìn sang hướng nam sẽ thấy công viên hoàng gia Holyrood và tòa nhà Quốc hội có lực lượng cảnh sát canh phòng suốt cả ngày lẫn đêm. Đồi Calton, Siobhan vẽ tư lự, là một trong những ngọn núi lửa đã ngừng hoạt động của Edinburgh. Tòa thành Edinburgh ngự trên một ngọn núi lửa như vậy, đỉnh Arthur’s Seat nằm trên một ngọn khác. Trên đỉnh đồi có một đài thiên văn, ngoài ra còn có rất nhiều công trình kiến trúc công cộng khác. Trong đó xuất sắc nhất lại là “điên rồ”: mặt duy nhất hoàn thành của thứ đáng lẽ phải là công trình mô phỏng theo kích thước thật ngôi đền Parthenon ở Athens. Nhà tài trợ cuồng tín qua đời, để lại mọi thứ ngổn ngang. Vài người tham gia diễu hành đang tới gần ngắm nghía công trình dang dở ấy.

Những người khác đứng quây lại thành nhóm để nghe các bài diễn văn. Một người phụ nữ trẻ, dường như đang chìm trong thế giới riêng, cứ thế nhảy múa ở vòng ngoài của đám đông, và cất giọng hát khe khẽ.

“Con yêu, chúng ta không ngờ lại gặp con ở đây.”

“Cha mẹ không ngờ, nhưng con đoán rằng sẽ còn gặp được hai người.” Siobhan vừa nói vừa ôm lấy cha mẹ cô.

“Ngày hôm qua chúng ta không thấy con ở công viên Meadows.”

“Buổi lễ chắc hẳn rất tuyệt vời?”

Cha Siobhan thích chí cười vang. “Từ đầu đến cuối mẹ con cứ khóc suốt thôi.”

“Quá đổi xúc động mà,” mẹ cô đồng tình.

“Tối qua con đã tới trại để gặp cha mẹ đấy chứ.”

“Chúng ta có đi ra ngoài uống một lúc.”

“Với Santal à?” Siobhan phải cố lắm mới giữ được giọng nói bình thường. Cô đưa tay lên vuốt nhẹ mái tóc, như thể làm vậy sẽ giúp xua đi tiếng nói đang vang lên trong đầu: *Con mới là con gái ruột của cha mẹ, chứ không phải cô ta!*

“Cô ấy cũng có mặt một lúc... nhưng có vẻ không thích cho lắm.” Đám đông đang vỗ tay và hò reo cổ vũ diễn giả đầu tiên.

“Lát nữa Billy Bragg sẽ phát biểu đấy,” ông Teddy Clarke nói.

“Con nghĩ chúng ta có thể kiếm chút gì đó bỏ bụng,” Siobhan đề nghị. “Có một nhà hàng ở ngay quảng trường Waterloo...”

“Anh yêu, anh có thấy đói không?” bà Eve Clarke quay sang hỏi chồng.

“Không đói lắm.”

“Em cũng thế.”

Siobhan nhún vai. “VẬY ĐỂ SAU CŨNG ĐƯỢC Ạ?”

Cha cô đưa ngón tay lên môi ra hiệu yên lặng. “Họ sắp sửa rồi đấy,” ông thì thầm.

“Sắp sửa gì cơ?” Siobhan hỏi.

“Lễ cầu siêu.”

Và thế là họ bắt đầu: đọc tên hàng nghìn nạn nhân của cuộc chiến Iraq, những người xấu số thuộc tất cả các phe trong cuộc xung đột. Hàng nghìn cái tên, các diễn giả thay nhau đọc, đám đông khán giả lặng yên. Ngay cả người phụ nữ trẻ cũng đã ngừng nháy mắt. Cô ta đứng ngậy người nhìn vào không trung. Siobhan sực nhớ ra cô chưa tắt điện thoại nên lùi lại phía sau một chút. Nhở đâu Eric Bain gọi điện báo tin. Cô rút điện thoại ra khỏi túi áo rồi chuyển nó sang chế độ rung. Đoạn lùi tiếp về phía sau nhưng vẫn trong tầm nghe được tiếng đọc tên. Cô có thể nhìn thấy sân vận động Hibernium bên dưới, giờ mùa giải đã kết thúc nên vắng hoe. Biển Bắc êm đềm. Đồi Berwick Law nằm về hướng đông, trông cũng chẳng khác một ngọn núi lửa đã tắt. Những cái tên vẫn tiếp nối, cuồn cuộn trên mặt Siobhan một nụ cười âm thầm phiến muộn.

Bởi đây chính là việc cô đã làm, suốt cả cuộc đời cảnh sát. Cô gọi tên người chết. Cô ghi lại những chi tiết cuối cùng xảy ra trong

cuộc đời họ và cố gắng tìm ra họ là ai, vì sao họ chết. Cô trả cho những người bị quên lãng và những người mất tích tiếng nói. Cả một thế giới đầy những nạn nhân, đợi cô và các điều tra viên như cô khám phá. Cả những điều tra viên như Rebus, sẵn sàng đi đến cùng trong từng vụ án, để cho từng vụ án giày vò gặm nhấm họ. Không đời nào chịu buông xuôi, bởi đó chẳng khác nào sự sỉ nhục cuối cùng trước những cái tên xấu số. Máy điện thoại rung lên. Cô đưa điện thoại lên tai.

“Họ mau lẹ quá,” Eric Bain nói.

“Trang web biến mất rồi ư?”

“Phải.”

Cô thăm nguyên rửa. “Anh có thu được gì không?”

“Cũng được chút ít. Tôi không tài nào đào bới sâu hơn được, công cụ ở nhà quá dở.”

“Danh sách những người đăng ký thì sao?”

“E rằng không lấy được.”

Một diễn giả khác vừa thay người đọc trước tiếp quản chiếc micro... và những cái tên tiếp tục vang lên.

“Còn có thể thử cách nào khác không?”

“Ở văn phòng thì được, có thể dùng một hai mảnh xem thế nào.”

“Vậy thì ngày mai nhé?”

“Nếu các sếp G8 để cho tôi yên.” Anh ta ngáp ngừng. “Thật tốt được gặp em, Siobhan. Xin lỗi vì em đã phải gặp...”



“Eric,” cô cảnh báo, “đừng.”

“Đừng gì?”

“Tất cả chuyện này... mà cũng không chuyện gì cả. Chỉ là đừng thôi, được không?”

Tiếp sau lời yêu cầu của Siobhan là một khoảng dài im lặng. “Vẫn là bạn chứ?” mãi lúc lâu sau Eric mới cất lời.

“Tất nhiên rồi. Ngày mai hãy gọi cho tôi nhé.” Siobhan cúp điện thoại. Cô phải cúp ngay, nếu không cô sẽ buột miệng mà đề nghị Eric hãy cứ bám chặt lấy nàng bạn gái ngực bự lúc nào cũng nóng nẩy và hay nhăn nhó của mình... rồi cuối cùng biết đâu anh sẽ có được một tương lai xán lạn.

Những điều kỳ lạ hoàn toàn có thể xảy ra mà.

Siobhan quan sát cha mẹ cô từ phía sau. Họ đang tay trong tay, mẹ cô dịu dàng tựa đầu vào bờ vai của cha cô. Những giọt nước mắt cứ chực tuôn ra từ khóe mắt Siobhan, nhưng cô nén chúng lại. Cô nhớ lại Vicky Jensen, bỏ chạy khỏi căn phòng; và cả Molly, cũng hành động y hệt thế. Hai người phụ nữ ấy cảm thấy sợ chính bản thân cuộc sống. Hồi còn thiếu niên, không biết bao lần Siobhan chạy khỏi vòng tay cha mẹ. Những cơn thịnh nộ, những cuộc tranh luận gay gắt, những lần thi gan... Giờ đây tất cả những gì cô muốn chỉ là được một lần nữa đứng đó ngay giữa cha mẹ cô. Muốn như vậy nhưng không làm được vậy. Thay vào đó cô đứng cách hai người chừng năm mét và chờ đợi họ quay đầu lại nhìn cô.

Thế nhưng cha mẹ cô lại đứng yên lặng nghe những cái tên... tên của những người mà họ chưa từng biết đến.

“Tôi đánh giá cao điều này,” Steelforth vừa nói vừa đứng lên để bắt tay Rebus. Hắn đã ngồi chờ trong tiền sảnh khách sạn Balmoral, trong tư thế chân nọ gác lên chân kia. Rebus chủ ý để hắn chờ tận mười lăm phút, tranh thủ khoảng thời gian đó để đi qua đi lại trước cửa khách sạn Balmoral vài bận, liếc mắt vào trong hòng xem những cạm bẫy nào đang chực sẵn. Cuộc điều hành chủ đề Hãy Chấm Dứt Liên Minh Chiến Tranh đã kết thúc, nhưng ông thấy đoàn người còn ở lại vẫn đang chầm chậm tiến về phía quảng trường Waterloo. Trước đó Siobhan có báo với ông rằng cô cũng sẽ theo chân họ bởi cô đoán thế nào cũng bắt gặp cha mẹ mình trong số những người đó.

“Cô chưa có dịp dành nhiều thời gian cho họ,” Rebus cảm thông.

“Và ngược lại, họ cũng thế,” Siobhan lẩm bẩm.

Có nhân viên an ninh ngoài cửa khách sạn: không chỉ mỗi người gác cửa mặc đồng phục và nhân viên bảo vệ - thật may không phải tay an ninh hôm thứ Bảy - mà theo Rebus thấy thì là cảnh sát mặc thường phục, có lẽ dưới quyền Steelforth. Tay đặc vụ trông bảnh bao hơn bao giờ hết trong bộ vét cài chéo may bằng vải sọc nhỏ. Sau khi bắt tay Rebus, hắn ra hiệu về phía quầy rượu Palm của khách sạn.

“Một chút whisky nhỉ?”

“Còn tùy xem ai là người mời.”

“Hãy dành vinh hạnh ấy cho tôi.”

“Nếu vậy,” Rebus đáp, “tôi có thể dùng nhiều hơn là một chút đấy.”

Steelfoth cười lớn hưởng ứng nhưng nghe trống rỗng. Hai người tìm được một chiếc bàn gần góc phòng. Cô phục vụ ngay lập tức tiến lại như thể đã chờ sẵn sự xuất hiện của Rebus và Steelforth từ lâu.

“Cô Carla à,” Steelforth nói với cô ta, “cho chúng tôi hai whisky, loại đúp nhé.” Hắn kết thúc yêu cầu rồi hướng sự chú ý sang Rebus.

“Rượu mạch nha Laphroaig,” Rebus nói. “Loại càng lâu năm càng tốt.”

Carla lịch sự cúi đầu chào rồi bước đi. Steelforth vuốt vuốt lại chỗ áo bị nhàu, chờ đến khi cô ta khuất hẳn trước khi bắt đầu câu chuyện. Nhưng Rebus không để lại trao cho hắn cái cơ hội ấy.

“Hắn là ông đã tìm được cách bung bít cái chết của ngài nghị sĩ rồi nhỉ?” Rebus lớn tiếng hỏi.

“Bung bít điều gì?”

“Ông biết rõ hơn ai hết chứ.”

“Theo những gì tôi xác minh được, thanh tra Rebus ạ, thì cuộc điều tra của anh tính đến nay mới chỉ có một lần thẩm vấn không chính thức với chị gái của người xấu số.” Steelforth đan hai bàn tay vào nhau khi đã chỉnh xong ve áo. “Thế nhưng, đáng tiếc thay, cuộc thẩm vấn ấy được thực hiện ngay sau khi người ta chính thức lấy lời khai của cô ấy.” Hắn ngừng lại làm màu mè. “Không có ý xúc phạm anh đâu nhé, thanh tra.”

“Có gì đâu, thưa trung tá.”

“Dĩ nhiên, có thể anh cũng tiến hành điều tra bằng nhiều cách khác. Tôi cũng đã buộc phải chỉnh huấn lại ít nhất là hai nhà báo

địa phương.”

Rebus cố ra vẻ ngạc nhiên. Hẳn là Mairie Henderson cộng thêm bất kể ai tình cờ trực bàn tin tức ở tòa soạn báo *Người Scotland* mà hẳn ta đã hỏi chuyện. Giờ ông mắc nợ cả hai rồi...

“Ừm,” Rebus nói, “vì không có gì phải che đậy, nên tôi cho rằng giới truyền thông cũng sẽ không đi quá xa đâu.” Ông ngừng lời. “Khi ấy ông nói rằng cuộc điều tra sẽ sớm bị giật khỏi tay tôi... điều đó hình như đã không xảy ra.”

Steelforth nhún vai. “Bởi chẳng có gì để điều tra cả. Phán quyết rồi: chết do tai nạn. Viên trung tá buồng nắm tay ra khi đồ uống tới, kèm theo là một bình nước nhỏ và một âu đầy đá viên.

“Ông có muốn để trống hóa đơn không?” Carla hỏi. Steelforth đưa mắt nhìn Rebus rồi lắc đầu.

“Chúng tôi chỉ uống cốc này thôi.” Hẳn ta ký số phòng của mình vào hóa đơn.

“Nhân dân đóng thuế trả tiền hóa đơn này à?” Rebus hỏi, “hay chúng ta cần phải cảm ơn ngài Pennen?”

“Richard Pennen làm vẻ vang cho đất nước này,” Steelforth tuyên bố chắc nịch và rót thêm rất nhiều nước vào ly rượu của mình. “Đặc biệt là nền kinh tế của Scotland sẽ yếu kém rất nhiều nếu không có ông ta.”

“Trước đây tôi chẳng hề nhận ra Balmoral này lại xa hoa đến vậy đấy.”

Steelforth nheo mắt. “Tôi đang nói tới các công việc trong lĩnh vực quốc phòng, như anh đã biết rồi đấy.”

“Và nếu tôi thăm vấn ông ta về cái chết của Ben Webster thì ông ta sẽ đột ngột chuyển công ăn việc làm đi nơi khác à?”

Steelforth nhào người ra trước. “Chúng ta phải ngọt nhạt với ông ta, hẳn là anh phải chứ?”

Rebus hít hà hương vị mạch nha rồi đưa ly rượu lên miệng nhấp một ngụm nhỏ.

“Chúc sức khỏe,” Steelforth nói đầy miễn cưỡng.

“*Sức khỏe*,” Rebus đáp lời.

“Tôi nghe nói anh rất khoái rượu mạnh,” Steelforth nói. “Thậm chí có thể uống rất nhiều là đằng khác.”

“Ông nói chuyện với đúng người đấy.”

“Tôi không lấy làm phiền nếu một người uống rượu... miễn là rượu không xen cả vào công việc của anh ta. Nhưng tôi cũng nghe nói là chuyện uống đó có ảnh hưởng đến óc phán đoán của anh.”

“Khả năng đánh giá của tôi về nhân cách con người thì không bị ảnh hưởng đâu,” Rebus đáp trả. “Dù tỉnh hay say, tôi cũng biết ông là một tên của nợ ngay từ lần đầu gặp mặt.”

Steelforth nâng ly chúc mừng một cách giả tạo. “Tôi đang định đề nghị anh một chuyện,” hẳn nói, “để đền bù cho nỗi thất vọng của anh.”

“Trông tôi có vẻ thất vọng à?”

“Anh sẽ không nhúng mũi vào vụ Ben Webster nữa, bất luận tay nghị sĩ ấy có tự sát hay không.”

“Sao đột nhiên ông lại đề cập đến chuyện tự sát? Chẳng lẽ có thư tuyệt mệnh?”

Steelforth đã mất hết kiên nhẫn. “Không có bức thư tuyệt mệnh chết tiệt nào cả!” hắn bất chợt sùng sộ lên. “Hoàn toàn chẳng có gì hết.”

“Thành ra là một vụ tự sát đầy bí ẩn, ông có thấy vậy không?”

“Chết do tai nạn.”

“Cách nhìn chính thức của các người thôi.” Một lần nữa Rebus lại nâng ly lên. “Ông định đề nghị tôi chuyện gì nhỉ?”

Steelforth quan sát Rebus trong giây lát trước khi trả lời. “Người của tôi,” hắn nói. “Vụ án mạng mà anh đang điều tra... Tôi nghe nói tới giờ số nạn nhân đã lên tới ba người. Tôi có thể hình dung anh đang bị căng thẳng đến nhường nào. Hiện tại chỉ có anh và hạ sĩ Clarke thụ lý vụ án, đúng không?”

“Đại loại là vậy.”

“Trong tay tôi có nhiều nhân viên dưới quyền, Rebus à - bọn họ đều rất giỏi. Đủ cả mọi chuyên ngành với lại mọi kỹ năng.”

“Và ông định sẽ cho chúng tôi mượn?”

“Ý định của tôi là vậy.”

“Để chúng tôi sẽ tập trung cho mấy vụ án mạng và phải từ bỏ ngài nghị sĩ chứ gì?” Rebus làm bộ dẫn đo về lời đề nghị; thậm chí ông còn tựa cằm mình lên những ngón tay đan chéo nhau. “Lính gác ở tòa lâu đài hôm đó cho biết có một kẻ đột nhập,” ông nói rất khẽ, tựa như đang nói ra những suy nghĩ vậy.

“Chẳng có bằng chứng nào,” Steelforth nhanh chóng đáp.

“Vì sao Webster lại treo lên tường thành... khúc mắc này chưa bao giờ thực sự được giải đáp cả.”

“Hít thở không khí trong lành chẳng hạn.”

“Anh ta có cáo lỗi mọi người trong bữa tiệc không?”

“Tiệc lúc ấy cũng sắp tàn... lúc ấy mọi người đang uống rượu pooc-tô và hút xì gà.”

“Anh ta có nói rằng sẽ ra ngoài không?” Rebus hướng ánh mắt nhìn thẳng vào Steelforth.

“Cũng không hẳn như vậy. Nhiều người cũng cứ thế đứng dậy dần dần dần cốt...”

“Ông đã thẩm vấn tất cả bọn họ rồi chứ?” Rebus phỏng đoán.

“Hầu hết thôi,” tay Trung tá Cơ quan Đặc vụ xác nhận.

“Cả ngài Bộ trưởng Bộ Ngoại giao?” Rebus chờ đợi sự phản ứng từ Steelforth nhưng không thấy gì. “Không, tôi nghĩ chắc hẳn là không rồi. Thế còn các đại diện nước ngoài thì sao?”

“Có, vài người trong số họ. Tôi đã thực hiện gần như tất cả mọi việc mà hẳn là *anh* thì anh cũng đã làm, thanh tra ạ.”

“Ông chẳng biết là tôi thì tôi đã làm *những gì* đâu.”

Steelforth chấp nhận lời công kích này bằng động tác khẽ gật đầu. Hắn vẫn chưa đụng tới ly rượu của mình.

“Ông không thấy băn khoăn?” Rebus tiếp tục hỏi. “Không có câu hỏi nào sao?”

“Không.”

“Và ông cũng đâu có biết nguyên do vì sao vụ việc lại xảy ra.” Rebus chậm rãi lắc đầu. “Ông không giống cảnh sát lắm, ông biết chứ, Steelforth? Ông có thể rất thích hợp với những cái bắt tay lịch thiệp và những bài phát biểu trong các buổi họp, nhưng khi nói tới chuyên môn nghiệp vụ, thì tôi dám khẳng định rằng ông chẳng có chút khái niệm cơ bản chết tiệt nào. Vậy đấy, ông chỉ là kẻ giả dối lòe loẹt mà thôi.” Rebus đứng dậy ngay khi vừa nói xong.

“Vậy chính xác thì anh là cái gì, thanh tra Rebus?”

“Tôi ư?” Rebus suy nghĩ trong tích tắc. “Tôi cho rằng tôi là người trông nhà... là người phải theo sau ông mà dọn dẹp.” Rebus ngừng lời để tìm từ ngữ thích hợp. “Không chỉ theo sau mà còn cả khắp chung quanh ông, nếu là nói về vấn đề dọn dẹp hậu quả.”

Nói rồi ông quay người bỏ đi ngay lập tức.

Trước khi rời khách sạn Balmoral, Rebus còn lững thững đi xuống khu nhà hàng, tạt ngang phòng chờ bất chấp những nỗ lực ngăn cản của toán nhân viên. Chỗ này trông thật náo nhiệt, nhưng chẳng hề có bóng dáng Richard Pennen đâu cả. Rebus bước qua những bậc thang dẫn lên phố Princes và quyết định sẽ ghé quán cà phê Royal một lát. Quán hóa ra lại yên tĩnh đến bất ngờ.

“Tình hình làm ăn ngán ngẩm lắm,” viên quản lý quán giải bày. “Rất nhiều người dân địa phương sẽ không lai vãng trong vài ngày tới.”

Sau hai ly, Rebus tản bộ về hướng phố George. Theo lệnh của hội đồng thành phố, công nhân đã dừng việc đào xới các con đường lại. Hệ thống đường một chiều mới vừa được triển khai,



cùng với nó là tình trạng giao thông lộn xộn cho người đi xe máy. Thậm chí cảnh sát giao thông cũng thấy việc phân luồng đường quá vụng về, đến nỗi còn chẳng buồn rời vị trí để bắt những người lái ô tô phải tuân theo biển chỉ dẫn Không Đi Ngược Chiều mới dừng. Con đường cũng lại vắng lặng làm sao. Chẳng có dấu vết nào của đội quân biểu tình theo đuôi Geldof. Máy tay bảo kê bên ngoài hộp đêm Dome cho Rebus hay thời gian này lượng dân chơi đến câu lạc bộ chỉ bằng một phần tư so với trước kia. Trên phố Young, con ngõ nhỏ vốn chỉ được đi một chiều đã bị đảo luồng giao thông từ chiều này sang chiều kia. Rebus đẩy cửa bước vào quán Oxtord và khẽ mỉm cười trước mấy dòng thông báo về hệ thống đường mới.

*Các tuyến đường vẫn đang được thi công: người tham gia giao thông có thể đi cả hai chiều trong thời gian này...*

“Harry à, cho tôi một panh\* bia IPA nhé,” Rebus vừa nói vừa lục tìm thuốc lá.

“Tám tháng nữa thôi đấy,” Harry lầm bầm khi lấy bia vào bình.

“Đừng nhắc tôi làm gì.”

Tay chủ quán Harry đang tính số ngày đến khi lệnh cấm hút thuốc lá ở Scotland bắt đầu có hiệu lực...

“Ngoài kia có gì mới không?” một trong những lời hỏi thăm thông thường. Rebus khẽ lắc đầu thay cho câu trả lời, bởi ông biết rằng trong thế giới của những tay bợm rượu thì những tình tiết về một vụ giết người hàng loạt hoàn toàn không thích hợp để xếp vào phạm trù “có gì mới”.

“Chẳng phải có điều hành gì đó hay sao?” Harry hỏi thêm.

“Trên đồi Calton ấy,” một người đàn ông ngồi trong quán xác nhận. “Chỉ tổ tiêu tốn tiền bạc, trong khi chúng ta vẫn chưa thể hỗ trợ mỗi đứa trẻ ở châu Phi một giỏ thức ăn hiệu Jenner.”

“Nhờ nó mà Scotland mới được cả thế giới chú ý đấy,” Harry nhắc nhở người kia, rồi hát hàm về hướng quảng trường Charlotte, ngôi nhà của ngài Thủ hiến. “Ấy là cái giá mà Jack đã nói đáng đến từng xu một.”

“Nhưng đấy đâu phải là tiền của ông ta,” người đàn ông cầu nhàu. “Vợ tôi đang làm cho cửa hàng giày mới mở trên phố Frederick, cô ấy kể là họ phải đóng cửa suốt cả tuần này cơ mà.”

“Ngày mai ngân hàng Royal cũng sẽ đóng cửa cả ngày,” Harry thông báo.

“Ôi, mai sẽ là một ngày tồi tệ đây,” gã đàn ông rên rầm.

“Và hãy nhớ,” Rebus phàn nàn, “tôi tới đây để tìm vui cho bản thân đấy.”

Harry nhìn Rebus nghi hoặc pha chút chế giễu. “John này, từ nãy đến giờ lẽ ra anh phải cảm thấy khá hơn rồi chứ. Sẵn sàng làm thêm chầu nữa không?”

Rebus không chắc lắm, nhưng vẫn cứ gật đầu đồng ý.

Sau khi uống cạn thêm hai panh bia và chén sạch cuộn bánh mì kẹp thịt cuối cùng trên quầy, ông quyết định có lẽ đã đến lúc về nhà. Ông đã đọc tờ *Tin buổi tối*, xem một vài cảnh quay ấn tượng của cuộc đua xe đạp Tour de France trên vô tuyến và nghe thêm nhiều ý kiến phản đối sơ đồ đường sá mới.

“Vợ tôi nói nếu họ không phân luồng lại như cũ, mọi người ở chỗ làm của cô ấy sẽ kéo tất cả cửa chớp lại. Tôi kể với các anh chưa nhỉ? Vợ tôi đang làm cho cửa hàng giày dép mới mở trên phố Frederick đấy...”

Harry đảo mắt khi Rebus tiến ra cửa quán. Ông cân nhắc giữa việc đi bộ về nhà hay gọi đến sở Gayfield xem liệu giờ này có ai đang đưa xe đi tuần không, biết đâu ông lại có thể đi nhờ về nhà. Hầu hết xe taxi đều tránh xa khu trung tâm, nhưng ông biết chắc sẽ có cơ may nếu đóng vai một khách du lịch lăm của đứng ngoài khách sạn Roxburghe...

Rebus nghe tiếng cửa mở phía sau, nhưng chưa kịp quay lại. Hai cánh tay ông đột ngột bị siết mạnh rồi kéo quặt lại sau lưng.

“Uống hơi quá đà, hả?” một giọng gằn lên. “Một đêm trong xà lim sẽ có ích cho ông bạn đấy.”

“Buông ra ngay!” Rebus ráng sức xoay vặn người, nhưng không ăn thua. Ông cảm nhận cái xích tay bằng nhựa dẻo giờ đã thít chặt lấy hai cổ tay, thít chặt dòng máu lại. Sẽ không tài nào nói lỏng nổi cái vật chết tiệt này một khi nó đã thít lại: trừ phi ta dùng dao hay kéo sắc cắt đôi ra.

“Chuyện quái gì đang diễn ra thế này?” Rebus rít lên. “Tôi ở bên Điều tra Hình sự đấy.”

“Trông không giống bên hình sự tí nào,” tiếng nói đáp trả. “Người nồng nặc mùi rượu bia và thuốc lá, áo quần thì như giẻ rách...” Một giọng Anh đặc sệt; có thể là giọng Luân Đôn. Rebus thấy một bộ cảnh phục, rồi thêm hai bộ nữa. Mặt cả ba đều không

rõ nét - chắc là do râm nắng - nhưng thấy có vẻ rần rỏ và lạnh lùng. Chiếc xe tải nhỏ và không có biển hiệu của bên nào. Cửa hậu của xe đã được mở sẵn, và mấy gã lạ mặt nhanh chóng tổng Rebus vào.

“Trong ví tôi có thẻ căn cước,” ông nói. Có một băng ghế dài trong xe cho ông ngồi. Toàn bộ cửa sổ đều bị bôi đen và bọc bên ngoài bằng lưới sắt. Một mùi ngọt ngọt mơ hồ xộc vào mũi ông. Một tấm lưới sắt nữa ngăn cách nửa trước xe với nửa sau xe, kèm theo một phiến gỗ ép lớn nhằm ngăn chặn mọi nỗ lực xâm nhập.

“Các người đang phạm sai lầm lớn đấy!” Rebus thét lên.

“Đi mà trình bày với Hải quân ấy,” tiếng từ người quát với lại.

Chiếc xe tải bắt đầu lăn bánh. Rebus thấy có ánh đèn pha rọi tới qua cửa sổ hậu. Cả ba bọn chúng hẳn không chui vừa khoang lái, vậy nên buộc phải dùng đến một chiếc xe nữa. Không quan trọng bọn chúng giải Rebus về đâu - dù là sở Gayfield, sở Tây Luân Đôn hay sở Thánh Leonard - ở đâu người ta đều sẽ nhận ra ông. Chẳng có gì đáng ngại, ngoại trừ những ngón tay đang dần sưng nề vì máu không lưu thông được. Đôi vai ông cũng bắt đầu đau nhức do bị kéo căng ngược ra sau lưng dưới sức ép của cái xích tay. Thêm vào đó ông còn buộc phải giạng rộng hai chân để không bị ngã nhào khắp chung quanh. Chúng đang phóng chừng năm mươi cây số một giờ, không dừng lại khi có đèn đỏ. Ông nghe tiếng la thất thanh của hai vị khách bộ hành xém chút bị chẹt. Còi báo động không hoạt động, nhưng đèn trên nóc xe liên tục nhấp nháy. Hình như chiếc xe đi sau không có cả còi báo động lẫn đèn hiệu của cảnh sát. Vậy không phải là xe tuần tra... và cũng không hẳn là xe ô

tô thông thường. Rebus chắc mẩm bọn họ đang tiến hướng về phía đông, nghĩa là sẽ về sở Gayfield, nhưng rồi chiếc xe lại bất thành linh rẽ trái về phía khu Thị trấn Mới và lao rầm rập xuống dốc, hậu quả là đầu Rebus bị va đập một cú đau điếng vào trần xe.

“Chỗ quái nào...?” Dù cho trước đó Rebus có say đến bí tử nhưng ngay lúc này ông đang tỉnh táo hơn bao giờ hết. Điểm đến duy nhất mà ông nghĩ được là sở Fettes, tuy nhiên đó lại là Trụ sở chính. Thường thì người ta không dẫn bọm nhậu về một nơi như thế để chúng ngủ qua đêm cho giải rượu. Chốn ấy vốn chỉ dành cho những nhân vật như James Corbyn và đồng đảng mà thôi. Chắc chắn họ vừa mới rẽ trái vào đường Ferry nhưng lại không rẽ tiếp về hướng sở Fettes...

Như vậy chỉ còn lại đồn cảnh sát Drylaw; một tiền đồn nằm lẻ loi ở phía bắc thành phố - nhiều người còn gọi nó là Khu Mười Ba. Một nơi lúc nào cũng đượm vẻ tối tăm, u ám mà lúc này họ đang dừng bánh ngay trước cửa. Ngay lập tức Rebus bị lôi ra và kéo vào trong, đôi mắt ông nheo lại để thích nghi với ánh đèn huỳnh quang chói lòa bất chợt đập vào mắt. Không có ai ngồi bên bàn; chỗ này dường như đã bị bỏ hoang từ lâu. Bọn chúng dẫn Rebus ra phía sau nơi hai phòng giam đang đợi, cửa cả hai phòng đều mở toang. Ông thấy một bên cổ tay được nối lỏng, liền sau đó là cảm giác dòng máu ấm râm ran chảy xuống tận các đầu ngón tay. Một cú đẩy từ sau lưng khiến ông loạng choạng suýt ngã vào bên trong một trong hai phòng giam. Cửa xà lim sập đánh rầm.

“Này!” Rebus gọi với ra ngoài. “Liệu đây có phải một trò đùa ngu xuẩn bệnh hoạn không đấy?”

“Ông bạn trông chúng tôi giống hề lắm à? Bộ ông bạn tưởng mình đang đóng phim *Dirty Sanchez* hay sao?” Tiếng cười ha hả ré lên từ bên ngoài cánh cửa.

“Cứ ngủ ngon đi,” một giọng khác chen vào, “và đừng có mà gây rắc rối gì đấy nhé, bằng không bọn này sẽ buộc phải vào trong và cho ông bạn một liều thuốc ngủ đặc biệt của bọn này, phải không Jacko?”

Tựa hồ như Rebus vừa nghe thấy một tiếng suýt rất khẽ. Mọi thứ bỗng chốc trở nên yên lặng đến tuyệt đối, và ông thừa hiểu lý do của sự yên lặng ấy. Bọn chúng đã phạm phải một sai lầm không thể chấp nhận được: chúng vừa cho ông một cái tên.

Jacko.

Rebus đang cố hình dung lại khuôn mặt bọn chúng, sẽ giúp cho cuộc trả thù của ông sau này. Thứ hiện lên trong đầu ông bây giờ là làn da bọn chúng hoặc rám nắng hoặc đã quen dạn dày sương gió. Nhưng dù thế nào đi nữa ông cũng sẽ không quên được hai giọng nói kia. Bộ đồng phục mà chúng khoác trên người không có gì là khác thường... ngoại trừ phù hiệu trên vai áo đã bị tháo bỏ. Không phù hiệu có nghĩa sẽ không dễ nhận dạng chúng.

Rebus đá mấy cái vào cánh cửa xà lim, sau đó ông bèn thò tay vào túi tìm điện thoại

Và ông nhận ra chiếc điện thoại đã không còn ở chỗ đáng lẽ nó phải ở nữa. Mấy gã kia đã lấy đi hoặc ban nãy ông đã làm rơi mất. Nhưng tất cả ví, thẻ cảnh sát, bao thuốc và bật lửa vẫn còn nguyên. Ông đặt mình ngồi xuống cái bệ bê tông lạnh ngắt được dùng làm

giường, và bản thân quan sát hai cổ tay. Tay trái của ông vẫn đang bị thít chặt bởi chiếc còng bằng nhựa dẻo. May sao bọn chúng đã cắt đứt chiếc còng bên tay phải. Ông cố dùng bàn tay đã được tự do xoa bóp dọc cánh tay còn lại, mát xa cổ tay, lòng bàn tay và các ngón tay trái để cho máu lưu thông. Có thể lấy bật lửa đốt cái thứ quái quỷ còn lại nhưng khó tránh bị sém vào da thịt. Ông châm một điếu thuốc thay vào đó, và cố làm nhịp tim đập chậm lại. Ông bước tới cánh cửa, hết dấm thành thịch rồi lại xoay lưng và dùng gót giày giậm thật lực.

Tất cả những lần ông kiểm tra các phòng giam ở sở Gayfield và sở Thánh Leonard... lần nào ông cũng nghe thấy những tiếng động hệt như lúc này. Thành-thình-thình-thình-thình. Nó chẳng khác nào một trò đùa của trẻ con đối với cánh cửa được chốt khóa kỹ càng từ bên ngoài.

Thành-thình-thình-thình-thình.

Thứ âm thanh đem đến cho người ta chút hy vọng bất chấp cảm nhận thực tế. Rebus đành ngồi xuống. Trong này không có bệ xí mà cũng chẳng có bồn rửa mặt, chỉ có độc một cái xô sắt vứt ở góc phòng. Bức tường cạnh đó vấy đầy vết phân từ đời tám hoánh nào. Những dòng chữ loằng ngoằng hằn sâu vào lớp vữa: *Luật của Malky vĩ đại, Phi đội Wardie Trai tráng rồi cả Trái tim quả cảm*. Thật khó tin nhưng thậm chí người nào đó biết tiếng La tinh cũng từng bị tống vào đây: *Nemo Me Impune Lacessit*. Trong tiếng Scotland và ngôn ngữ hiện đại có nghĩa là “Cứ Hành Tao Đi Rồi Tao Sẽ Hành Lại Mà”.

Rebus thành linh đứng phắt dậy, đột nhiên hiểu được điều gì đang diễn ra, đáng lẽ ông phải nhìn thấu ngay khi mọi chuyện bắt đầu rồi chứ.

Chính là Steelforth.

Quá dễ dàng nếu hắn muốn cuỗm mấy bộ cảnh phục dự trữ... rồi chỉ cần phái ba tên thuộc hạ đi tìm Rebus... chính đám cảnh sát Steelforth đã đề nghị cho Rebus mượn. Có lẽ chúng đã theo dõi Rebus từ lúc ông rời khách sạn. Rồi bám đuôi ông qua những quán rượu đến tận khi chúng ra tay chộp lấy ông. Con hẻm nhỏ ngoài quán rượu Oxford quả là địa điểm vô cùng lý tưởng.

“Steelforth!” Rebus gào lên qua cánh cửa. “Vào đây nói chuyện với tôi! Có phải ông là đồ khốn hèn hạ giỏi luôn cả hiếp đáp người khác không?” Ông áp tai vào cánh cửa nhưng chẳng nghe thấy gì. Khe nhòm trên cửa bị bịt kín. Cả cửa hầm thường mở vào giờ ăn cũng đã bị khóa. Rebus đi tới đi lui trong xà lim, mở nắp bao thuốc lá nhưng lại đắn đo liệu chẳng nên để dành. Rồi đổi ý và quyết định làm một điếu. Chiếc bật lửa phát ra mấy tiếng xèo xèo - chúng tỏ chẳng còn nhiều ga... không biết còn được đến chừng nào thì cạn nữa. Đồng hồ đeo tay đang báo đến con số mười. Từ giờ đến sáng hãy còn lâu lắm...



Thứ Hai ngày 4 tháng Bảy

Tiếng chìa khóa xoay trong ổ đánh thức Rebus. Cánh cửa cốt kết hé mở. Đầu tiên Rebus thấy một tay cảnh sát trẻ tuổi, mồm miệng đang há hốc vì kinh ngạc. Đứng bên trái anh ta là tổng thanh tra James Macrae, đầu tóc bù xù với vẻ giận dữ phùng phùng hiện rõ trên khuôn mặt. Rebus liếc nhìn đồng hồ: còn chưa đến bốn giờ, vậy là mới chỉ rạng sáng thứ Hai.

“Có dao không?” Rebus hỏi, mồm miệng khô ngắt khi cất tiếng. Ông chìa cho họ xem hai cổ tay của mình. Lúc này chúng đã sưng tấy lên, lòng bàn tay và những đốt ngón tay gần như trắng bệch. Tay cảnh sát trẻ rút từ trong túi áo ra một con dao nhíp.

“Sao mà anh lại ở tận trong này?” anh ta hỏi bằng giọng run run.

“Mười giờ tối qua, ai có nhiệm vụ canh đồn?”

“Chúng tôi nhận được lệnh tập hợp,” tay cảnh sát nói, “chúng tôi đã khóa kỹ trước khi rời đi.”

Rebus không thấy có lý do gì để nghi ngờ câu chuyện của anh ta. “Lệnh tập hợp diễn ra thế nào?”

“Hóa ra là báo động giả. Tôi thực sự rất xin lỗi... Sao anh không kêu lên hoặc làm gì đó?”

“Tôi đoán không có biên bản lưu gì, phải không?” Chiếc còng tay rơi xuống đất ngay khi Rebus vừa dứt lời. Ông bắt đầu xoa mạnh cho các ngón tay hồi lại.

“Chẳng có gì cả. Vả lại chúng tôi cũng không kiểm tra các xà lim trống không bao giờ.”

“Sao anh biết các phòng giam vẫn còn trống?”

“Chúng tôi có chủ ý để trống như vậy phòng trường hợp cần giam giữ mấy tay bạo loạn.”

Macrae đang xem xét bàn tay bên *trái* của Rebus. “Có cần phải đi khám không?”

“Tôi sẽ ổn thôi”, Rebus nhả nhó. “Sao sắp tìm ra tôi?”

“Tin nhắn. Tôi để điện thoại trong phòng đọc sách để sạc. Tiếng chuông báo tin nhắn khiến vợ tôi thức giấc.”

“Tôi xem một chút được chứ?”

Macrae đưa chiếc điện thoại cho Rebus. Phần trên màn hình hiện số của người gửi, ngay bên dưới là dòng tin nhắn viết hoa - REBUS TRONG XÀ LIM ĐỒN DRYLAW. Rebus ngay tức thì bấm nút Gọi Lại, nhưng tất cả những gì ông nhận được chỉ là tiếng trả lời tự động cho biết hiện tại số máy này không hoạt động. Ông trả lại chiếc điện thoại cho Macrae.

“Trên màn hình cho thấy tin nhắn được gửi tới vào nửa đêm.”

Macrae bỏ lỡ cái nhìn chăm chăm của Rebus. “Cũng phải mất một lúc chúng tôi mới nghe thấy tiếng chuông báo,” ông ta khẽ phân trần. Nhưng rồi nhớ lại địa vị của mình, bèn đứng thẳng người lên. “Nói cho tôi chuyện đã xảy ra ở đây?”

“Chỉ là mấy anh bạn được cười sượng thôi,” Rebus ứng biến. Ông vẫn tiếp tục xoay cổ tay trái, cố gắng không để lộ nó đang nhức nhối đến nhường nào.

“Danh tính?”

“Không danh tính, cũng sẽ không có trừng phạt gì, thưa sếp.”

“Vậy nếu tôi muốn hồi âm cái tin nhắn nho nhỏ của mấy người đó...”

“Số máy đã bị hủy, thưa sếp.”

Macrae chăm chú quan sát Rebus. “Đêm qua anh có uống vài ly, phải không?”

“Một chút thôi.” Ông trả lời rồi hướng sự chú ý trở lại nhân viên cảnh sát. “Không ai vô tình để lại một chiếc điện thoại trên bàn trực sao?”

Anh chàng cảnh sát trẻ nhún vai thay cho câu trả lời. Rebus nghiêng người sát vào anh ta. “Nếu chuyện thế này bị lộ ra... ừm, người ta sẽ cười tôi nhưng *cậu* mới chính là mục tiêu những chế giễu ấy nhắm đến. Không kiểm tra phòng giam, để đồn bị xâm phạm, cửa trước không khóa nữa...”

“Cửa trước có được khóa đấy chứ,” anh ta cự nự.

“Cũng đâu hay ho gì cho cậu, phải không nào?”

Macrae vỗ nhẹ lên vai chàng cảnh sát. “Vậy thì cứ giữ chuyện này cho riêng chúng ta thôi, đồng ý chứ? Còn thanh tra Rebus, chúng ta cũng đi thôi, tôi sẽ đưa anh về nhà trước khi các rào chắn lại bị dựng lên.”

Ra đến bên ngoài, Macrae ngáp ngừng trong giây lát trước khi mở khóa chiếc Rover của ông. “Tôi hiểu vì sao anh không muốn làm rùm beng vụ này, nhưng anh hãy cứ tin - nếu *tôi* mà tóm được thủ phạm, bọn chúng sẽ phải trả giá rất đắt.”

“Vâng, thưa sếp,” Rebus đồng tình. “Rất tiếc vì tôi lại là nguyên cố.”

“Không phải lỗi của anh, John. Giờ thì vào xe thôi.”

Họ lái xe xuyên qua thành phố hướng về phía nam trong im lặng, bình minh đang dần hé rạng đằng đông. Vài chiếc xe tải chở hàng hoặc mấy người khách bộ hành dậy sớm, nhưng nào biết được ngày hôm nay sẽ mang tới điều gì. Thứ Hai tuần này được gọi là “Ngày hội của Niềm vui sống Vẹn toàn”. Nhưng lực lượng cảnh sát biết rõ đây là một cách nói hoa mỹ ám chỉ rắc rối. Người ta dự tính đây sẽ là thời điểm mà các băng nhóm Quân đoàn Hề Phiến loạn, Wombles và Khối Đen thực hiện bước tiếp theo trong âm mưu bạo động. Chúng sẽ cố đánh sập thành phố. Macrae chuyển đài sang kênh địa phương vừa kịp để nghe tin buổi sáng - trong lúc khóa bơm xăng tại cây xăng trên đường Queensferry.

“Hai ngày cuối tuần mới chỉ là khởi động thôi,” Macrae nhận xét khi dừng xe tại phố Arden. “Bởi thế tôi hy vọng rằng anh không thấy quá mệt mỏi.”

“Rất dễ chịu và thoải mái, thưa sếp,” Rebus đáp lời rồi mở cửa xe. “Cảm ơn sếp đã cho tôi quá giang.” Ông vỗ lên nóc xe ra hiệu và đứng nhìn chiếc xe phóng đi, rồi trèo hai lượt cầu thang, vừa đưa tay vào túi tìm chùm chìa khóa để mở cửa nhà.

Không thấy chìa khóa nào cả.

Tất nhiên là không có rồi: bởi chùm chìa khóa đang cắm lủng lẳng trong ổ trên cửa ra vào nhà ông. Rebus bật ra một câu chửi thề rồi mở cửa, rút chìa khóa ra và bóp chặt chúng thành một nắm

trong lòng bàn tay bên phải. Rón rén bước vào hành lang trong căn hộ. Không có bất cứ tiếng động hay ánh đèn nào. Bước nhẹ nhàng qua phòng bếp và khung cửa phòng ngủ. Rồi chui vào phòng khách. Hồ sơ vụ án Colliar không còn ở đó nữa, hẳn là vậy rồi: ông đã mang chúng tới chỗ Siobhan. Nhưng số giấy tờ mà Mairie Henderson bỏ công sức tìm cho ông - những tài liệu về hãng Pennen Industries và nghị sĩ Ben Webster - giờ đang vương vãi khắp phòng. Ông cầm điện thoại di động từ bàn uống nước lên, không khỏi ngạc nhiên vì bọn chúng đã “tốt bụng” mang trả lại. Ông tự hỏi không biết chúng đã kiểm tra các cuộc gọi đến và gọi đi cũng như các tin nhắn trong điện thoại kỹ thế nào rồi. Dẫu sao ông cũng chẳng thấy phiền: cuối mỗi ngày ông đều xóa hết dữ liệu liên lạc. Nhưng cũng đâu có nghĩa chúng không gắn một con chip nghe trộm vào đâu đó... Ngoài ra chúng còn có thẩm quyền yêu cầu công ty viễn thông cung cấp các danh sách liên lạc qua điện thoại của ông nữa. Trực thuộc Cơ quan Đặc vụ nghĩa là ta có thể làm gần như mọi thứ.

Ông đi vào phòng tắm và vắn vỏi nước. Luôn phải mất một lúc để nước trong vòi chuyển thành nước nóng. Ông định dành ra khoảng mười lăm hay hai mươi phút thư giãn dưới vòi hoa sen. Ông đã kiểm tra phòng bếp và cả hai phòng ngủ: có vẻ không thứ gì bị dịch chuyển, nhưng như thế cũng chẳng nghĩa lý gì. Ông lấy đầy nước vào ấm rồi đặt lên bếp đun. Có khi nào căn hộ đã bị đặt máy nghe lén? Chẳng cách nào ông biết được; trong thời đại công nghệ như bây giờ đâu phải cứ cạy nắp điện thoại lên là thấy ra ngay. Đóng hồ sơ về tập đoàn Pennen bị vút lung tung, nhưng lại không

mang đi. Vì sao vậy? Có lẽ vì chúng biết ông kiếm lại được chỗ tài liệu ấy dễ như bỡn. Xét cho cùng đều là thông tin đại chúng phổ biến cả rồi, và sẽ nằm gọn trong ổ cứng máy tính chỉ sau một hoặc hai cú nháy chuột.

Chúng để tập hồ sơ lại vì nó chẳng hề có ích.

Bởi vì Rebus chưa thể tiến lại gần cái thứ mà Steelforth đang ra sức bảo vệ.

Chúng cố tình cắm chùm chìa khóa trên cửa ra vào, và đặt chiếc điện thoại ở nơi dễ thấy nhất nhằm khiến cho sự sỉ nhục càng thêm cay đắng. Rebus thử cử động cánh tay trái lần nữa, không khỏi băn khoăn làm thế nào biết được mình có bị chứng huyết khối tắc mạch hay không. Ông mang tách trà sang phòng tắm và khóa vòi nước lại, tiếp đó ông cởi quần áo rồi trèo vào bồn tắm. Ông cố rũ sạch khỏi tâm trí bảy mươi hai giờ vừa qua. Thay vào đó, bắt đầu liệt kê những ca khúc trong *Tuyển tập đĩa nhạc hoang đảo* của mình. Song chẳng tài nào quyết định được sẽ chọn bài hát nào trong đĩa *Argus*. Cuộc tranh luận giữa Rebus với bản thân ông vẫn tiếp tục diễn ra đến tận khi ông bước ra khỏi bồn tắm và lấy khăn lau khô người. Ông thích chí nhận ra mình đang lẩm nhẩm ca khúc “Hãy quảng kiếm xuống.”

“Nhưng đừng quảng nhảm vào cuộc đời mình,” ông tuyên bố trước gương.

Ông nhất quyết phải chớp mắt cho tử tế. Năm tiếng đồng hồ liên tục phải cuộn mình trên phiến đá chẳng thấm vào đâu. Nhưng trước tiên ông cần sạc điện thoại đã. Ông cắm chiếc di động vào

dây sạc và quyết định bật máy xem có tin nhắn nào không. Có một tin nhắn - cũng là từ kẻ nặc danh đã liên lạc với Macrae.

### TẠM NGỪNG CHIẾN.

Tin nhắn được gửi tới chừng nửa giờ trước. Điều này có hai ý nghĩa. Chúng biết rằng ông đã về nhà. Và cái trò số điện thoại này “ngoài vùng phủ sóng” thế nào cũng được lặp lại. Rebus có thể nghĩ ra hàng tá thứ để hồi âm nhưng ông lại quyết định tắt điện thoại đi. Một tách trà nữa rồi ông sẽ lên giường đi ngủ.

Hỗn loạn trên khắp mọi nẻo đường Edinburgh.

Chưa khi nào Siobhan thấy thành phố này căng thẳng đến vậy. Trong suốt trận derby nảy lửa giữa hai đội bóng cùng thành phố, Người Ai-len và Những trái tim, cũng không; trong cuộc diễu hành của đảng Cộng hòa và lễ duyệt binh Orange thậm chí là càng không. Bầu không khí trở nên vô cùng kích động, cảm giác như thể một dòng điện vừa mới xẹt qua. Và không chỉ mỗi thành phố Edinburgh: Trại Hòa bình còn được dựng ở Stirling nữa. Đâu đấy bạo lực quy mô nhỏ kiểu chớp nhoáng đã bùng phát. Còn hai ngày nữa G8 mới khai mạc nhưng đám người biểu tình thừa biết một số phái đoàn đã tới nơi rồi. Nhiều người Mỹ lưu trú tại khách sạn Dunblane Hydro, cách Gleneagles một chặng đường ngắn. Trong khi đó, các nhà báo Nhật Bản ở xa hơn nhiều, trong những khách sạn tại Glasgow. Các quan chức Nhật Bản thì lấy phần đa các phòng trong khách sạn Edinburgh Sheraton, nằm ngay đối diện với khu trung tâm tài chính của thành phố. Bản năng mách bảo Siobhan hãy sử dụng bãi đỗ ô tô của khách sạn này, nhưng một sợi xích sắt to đã vắt ngang cổng vào từ lúc nào. Người bảo vệ mặc



đồng phục tiến lại gần khi cô hạ cửa kính xe hơi xuống. Cô chìa cho anh ta xem thẻ cảnh sát.

“Rắc tiếc, thưa cô,” anh ta nói lời xin lỗi bằng chất giọng Luân Đôn lịch sự. “Không ai được đỗ bên trong. Đó là lệnh từ cấp trên. Tốt hơn hết là cô nên vòng trở lại.” Anh ta vừa nói vừa chỉ tay về phía đường Western Approach. “Có vài kẻ ngớ ngẩn trên các tuyến tàu đến đây... chúng tôi đang cố hết sức để dồn bọn họ tập trung vào phố Canning. Một đám hề, theo thông tin ghi nhận được.”

Siobhan lái xe như được chỉ dẫn và cuối cùng cũng tìm được chỗ trống trong vạch vàng trước nhà hát Lyceum. Cô sang đường, nhưng thay vì tiến thẳng tới trụ sở công ty bảo hiểm Standard Lite, lại quyết định đi quá lên một chút, xuống một trong những con ngõ nhỏ ngoằn ngoéo uốn lượn khắp khu vực này. Ngay khi rẽ một góc dẫn vào phố Canning, cô đã phải dừng khựng ngay lại bởi một hàng rào cảnh sát, ở phía bên kia hàng rào là đám đông những người biểu tình vận đồ đen lẫn với vài nhân vật trông như bước ra từ rạp xiếc. Một đám hề: quả không sai. Đây là lần đầu tiên Siobhan tận mắt chứng kiến Quân đoàn Hề Phiến loạn. Chúng đội những búi tóc giả lòe loẹt màu đỏ và tím, mặt mũi thì sơn trắng bóc. Nhiều tên khua khoảng chổi lông, trong khi những kẻ khác vẩy hoa cầm chướng. Kẻ nào đó đã xẹt hình mặt cười lên một tấm khiên chống bạo loạn của cảnh sát. Lực lượng cảnh sát cũng mặc trang phục đen, đeo đệm lót bảo vệ gối và khuỷu tay, cùng với áo chống đạn và mũ sắt trùm kín mặt. Không hiểu bằng cách nào một tên biểu tình đã trèo được lên bờ tường gần đó và đang ngoáy móng trần trước mặt những cảnh sát bên dưới. Khắp chung quanh

là các cửa sổ, đám nhân viên văn phòng đua nhau ngó ra xem. Vô số những tiếng la ó nhưng vẫn chưa thấy cơn thịnh nộ thực sự nào. Vì càng lúc càng có nhiều nhân viên văn phòng ló mặt ra, Siobhan bèn lùi ra tận cầu đường bộ bắc ngang qua đường Western Approach. Lại một lần nữa, đám biểu tình chiếm ưu thế về quân số. Một người trong bọn họ ngồi xe lăn, lá cờ in hình sư tử đang chồm lên cầm phía sau xe lăn, phấp phới trong gió. Giao thông dẫn vào khu này đã tê liệt. Cảnh sát không ngừng tuyết còi, nhưng những chú ngựa cảnh sát lại chẳng hề nao núng. Một hàng cảnh sát chuẩn bị diễu hành bên dưới cầu đường bộ phải giơ khiên lên trên đầu để bảo vệ bản thân.

Thấy tình hình được kiểm soát tốt và có vẻ sẽ không biến động, Siobhan bèn tiếp bước tới đích cuối cùng.

Cửa xoay dẫn vào quầy tiếp tân của công ty bảo hiểm Standard Lite đã bị khóa. Một nhân viên bảo vệ từ trong ngó ra, ông ta nhìn Siobhan chòng chọc trước khi để cô vào.

“Tôi có thể xem thẻ ra vào của cô được chứ?”

“Tôi không làm việc ở đây.” Siobhan trả lời rồi đưa thẻ cảnh sát của cô cho ông ta.

Người bảo vệ cầm lấy tấm thẻ để xem kỹ. Rồi trả nó lại cho cô và hất cầm ra hiệu về phía quầy tiếp tân.

“Có vấn đề gì à?” cô hỏi.

“Vài kẻ khủng bố đã cố đột nhập. Một tên còn leo vào từ phía tây của tòa nhà. Hình như hắn vẫn đang bị kẹt ở mấy tầng trên ấy.”

“Thật là nực cười.”

“Hắn bị thế cũng xứng đáng mà.” Ông ta vừa nói vừa ra hiệu về phía quầy tiếp tân một lần nữa. “Cô Gina ở đó sẽ chỉ dẫn cho cô.”

Quả thực Gina đã hướng dẫn cô rất tận tình. Đầu tiên là thẻ dành cho khách - “cô hãy cố gắng để nó trong tầm nhìn suốt thời gian ở đây nhé” - tiếp đó là một cuộc điện thoại gọi lên văn phòng. Phòng chờ của công ty trông thật sang trọng, với ghế tràng kỷ kiểu cách và rất nhiều tạp chí, máy pha cà phê tự động và cả một chiếc vô tuyến màn hình phẳng đang chiếu chương trình thiết kế phát vào giữa sáng. Một người phụ nữ xuất hiện và sai chân bước về phía Siobhan.

“Thanh tra Siobhan Clarke phải không? Tôi sẽ đưa cô lên tầng.”

“Bà Jensen?”

Thế nhưng người phụ nữ lắc đầu thay cho câu trả lời. “Xin lỗi đã để cô phải đợi. Cô biết đấy, lúc nào chúng tôi cũng ngốn ngàng công việc...”

“Không sao mà. Tôi cũng đang cần xem nên mua loại đèn trần nào.”

Người phụ nữ nở một nụ cười, dù không thực sự hiểu, rồi bà ta dẫn Siobhan vào thang máy. Trong lúc đứng chờ, bà ta chăm chú ngắm nhìn trang phục của mình. “Hôm nay tất cả chúng tôi đều mặc quần áo bình thường,” người phụ nữ giải thích, “còn mọi khi ai cũng mặc áo bờ lu và quần chùng.”

“Như vậy cũng hay.”

“Thật lạ khi được trông thấy vài đồng nghiệp nam vận quần jean và áo phông. Không tài nào nhận ra được vài người trong số

họ.” Bà ta ngừng lời trong giây lát. “Cô tới đây là vì cuộc bạo động ở ngoài kia?”

“Không.”

“Xem ra chỉ còn mỗi bà Jensen là còn mù tịt...”

“Còn phụ thuộc liệu tôi sẽ khai sáng mọi việc như thế nào, phải không?” Siobhan đáp và mỉm cười, ngay lúc đó cửa thang máy mở ra.

Tấm biển tên trên cửa văn phòng của Dolly Jensen ghi Dorothy Jensen, nhưng lại không cho biết chức vụ của bà ta.

Siobhan đoán chừng bà ta chắc cũng phải tương đối quyền chức. Trợ lý của bà Jensen gõ cửa phòng sếp rồi lui về ngồi ở bàn làm việc của mình. Khu vực làm việc được thiết kế với rất ít vách ngăn, hầu như tất cả nhân viên ở đây đều rời mắt khỏi màn hình vi tính để quan sát vị khách mới tới. Có vài người đang đứng bên cửa sổ, tay cầm ly cà phê lơ đãng quan sát thế giới bên ngoài.

“Mời vào,” có tiếng người cất lên. Siobhan mở cửa bước vào rồi đóng cánh cửa lại sau lưng. Bà Dorothy Jensen vừa bắt tay Siobhan vừa mời cô ngồi xuống ghế.

“Bà biết vì sao tôi đến đây chứ?” Siobhan hỏi.

Bà Jensen tựa lưng vào ghế. “Tom kể cho tôi mọi chuyện rồi.”

“Kể từ lúc ấy bà đã rất bận rộn, phải không?”

Bà Jensen đưa mắt kiểm tra bàn làm việc. Bà cũng trạc tuổi ông chồng. Khuôn mặt hơi nam tính với những lọn tóc dày đen nhánh - do đã có sợi bạc nên phải nhuộm, Siobhan đoán chắc - rủ xuống trên đôi vai rộng. Quanh cổ là một chuỗi hạt ngọc trai đơn giản.

“Ý tôi không phải ở đây, bà Jensen,” Siobhan giải thích, để mặc vẻ khó chịu của mình lộ ra. “Tôi muốn nói ở nhà ấy, bà đã xóa sạch mọi dấu vết về trang web của bà.”

“Thế là phạm tội?”

“Hành động đó được coi là ‘cản trở điều tra’. Tôi đã chứng kiến nhiều người phải ra tòa vì việc đó rồi. Có những lần chúng tôi phải đẩy án ngăn cản người thi hành công vụ lên âm mưu phạm tội đấy, nếu thực sự muốn...”

Bà Jensen nắm lấy chiếc bút trên mặt bàn, hết vùn về nắp bút lại tháo ra đóng vào. Siobhan ngẫm thỏa mãn vì cô đã đâm thủng được hàng rào phòng thủ của người đàn bà ngồi đối diện.

“Bà Jensen này, tôi cần mọi thứ mà bà đang giữ trong tay - bất cứ tài liệu, địa chỉ, hòm thư điện tử hay bất kỳ cái tên nào. Chúng tôi phải điều tra để sàng lọc tất cả những người đó - kể cả bà và chồng bà - nếu muốn tóm được kẻ sát nhân.” Cô ngừng lời. “Tôi biết bà đang nghĩ gì - ông nhà cũng đã bộc bạch với chúng tôi - và tôi cũng rất cảm kích trước nguyện vọng muốn giúp đỡ con gái và đóng góp cho xã hội ấy. Nhưng bà cần hiểu... dù cho kẻ đứng sau chuyện này là ai đi nữa, hắn sẽ không chịu dừng lại. Rất có thể hắn đã tải xuống được toàn bộ danh sách đăng trên trang web của bà, và điều đó có nghĩa những gã đàn ông kia sẽ trở thành nạn nhân của hắn - tức là không khác mấy so với Vicky.”

Vừa nghe thấy tên cô con gái, bà Jensen liền trợn mắt nhìn trừng trừng vào mắt Siobhan. Nhưng chẳng mấy chốc đã rưng rưng nước. Bà ta buông rơi chiếc bút và mở một ngăn kéo, lấy ra chiếc khăn mùi soa và hỉ mũi.

“Tôi đã cố, cô biết đấy... cố tha thứ. Xét cho cùng thì lòng khoan dung sẽ cho chúng ta cảm giác thanh thản, đúng không?” Bà ta bật ra một tiếng cười đượm vẻ lo lắng. “Những tên này, chúng vào tù là để chịu sự trừng phạt, nhưng người ta cũng mong chúng thay đổi nữa. Những kẻ nhất quyết không chịu thay đổi... chúng thì được ích lợi gì đây? Chúng sẽ trở về xã hội với ta và lặp lại tội ác hết lần này qua lần khác.”

Siobhan đã quá quen thuộc với chủ đề này, và cũng rất nhiều lần cô thấy bản khoăn trước hai luồng quan điểm trái ngược. Nhưng cô giữ im lặng.

“Hắn ta chẳng có vẻ gì là ăn năn cả, chẳng thấy tội lỗi mà cũng chẳng hề thương cảm... Đó là cái loại sinh vật gì vậy? Có còn là con người nữa không? Trước tòa, luật sư biện hộ cứ xoáy vào cái gia đình tan nát của hắn, vào ma túy hắn dùng. Họ gọi đó là ‘một đời sống hỗn độn’. Nhưng *chính hắn* đã chọn phá hoại cuộc đời Vicky, dục vọng ghê tởm của *chính hắn*. Tôi nói cho cô hay, chẳng có gì là hỗn độn cả.” Giọng Jensen ngày càng run rẩy vì xúc động. Bà hít một hơi thật sâu, chỉnh lại tư thế nhằm kìm nén nỗi phẫn uất. “Tôi làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm. Chúng tôi xử lý lựa chọn và rủi ro. Tôi thực sự hiểu chút ít những gì tôi đang nói.”

“Bà Jensen, bà có còn giữ tài liệu nào không?” Siobhan khẽ hỏi.

“Có một ít,” bà Jensen thừa nhận. “Không nhiều lắm.”

“Thế còn thư điện tử? Chắc hẳn bà phải trao đổi thư từ với những người sử dụng trang web chứ?”

Bà Jensen chậm rãi gật đầu. “Có, tôi có liên lạc với gia đình các nạn nhân khác. Họ cũng bị tình nghi ư?”

“Sớm nhất là bao giờ bà có thể chuyển mọi thông tin ấy cho tôi?”

“Tôi có cần bàn bạc với luật sư của mình không?”

“Cũng được. Trong lúc đó, tôi sẽ cử người tới nhà bà. Anh ấy hiểu biết về máy tính. Để anh ấy tới nhà ông bà thì chúng tôi không cần đem ổ cứng máy tính của bà đi nữa.”

“Được thôi.”

“Tên anh ấy là Bain.” *Người hùng Eric Bain của cô nàng bạn gái phổi bò...*

Siobhan khẽ xoay mình trong ghế và hắng giọng. “Anh ấy cũng là hạ sĩ như tôi. Tối nay mấy giờ thì thuận tiện nhất cho ông bà?”

“Trông anh uể oải quá,” Mairie Henderson nhận xét khi Rebus xoay xở nhét mình vào ghế hành khách trên chiếc xe thể thao của cô.

“Đêm mất ngủ,” ông đáp. Đây là ông không muốn nói cú điện thoại bất ngờ lúc mười giờ sáng của cô đã đánh thức ông dậy. “Cái thứ này có ngả thêm ra đằng sau được nữa không?”

Mairie cúi xuống giật mạnh chiếc đòn bẩy, ghế của Rebus lập tức trượt bay ra sau. Rebus xoay người kiểm tra xem phía sau ông còn bao nhiêu khoảng trống.

“Tôi được nghe tất tật các chuyện cười Douglas Bader rồi đấy nhé,” cô cảnh cáo Rebus. “Và cả chuyện ‘chân nam đá chân chiêu’ nữa.”

“Vậy tôi phải lấy làm hổ thẹn rồi,” Rebus nói, vừa thắt chặt dây an toàn. “Nhân tiện, cảm ơn vì đã mời tôi đi cùng.”

“Nếu muốn, anh cứ trả tiền đồ uống là được.”

“Đồ uống gì vậy?”

“Những món làm cơ cho chúng ta có mặt ở đó...” Mairie đang lái xe về phía đầu phố Ardren. Chỉ cần rẽ trái, rẽ phải rồi lại rẽ trái lần nữa là sẽ ra đến đường Grange và chỉ cách khách sạn Prestonfield chừng năm phút đi xe.

Khách sạn Prestonfield là một trong những địa điểm được bảo mật tối ưu của thành phố. Bao quanh bởi loạt nhà gỗ một tầng từ những năm 1930 cùng với tầm nhìn hướng ra dãy chung cư thuộc khu Craigmillar và Niddrie, đó có vẻ là một địa điểm không hứa hẹn gì lắm để làm một tòa nhà lớn mang phong cách biệt thự cổ điển. Khu đất rộng dài xung quanh khách sạn - bao gồm một sân gôn liền kề - khiến nó trở nên cực kỳ biệt lập. Theo như Rebus nhớ thì lần duy nhất mà khách sạn này xuất hiện trên bản tin là khi một nghị sĩ trong Quốc hội sau khi tiệc tùng đã đại dột thử đốt tấm rèm cửa.

“Tôi đã định hỏi từ lúc trên điện thoại...” Rebus nói với Mairie.

“Chuyện gì?”

“Làm sao cô biết được chuyện này?”

“Các đầu mối liên lạc, John à. Không có đầu mối liên lạc chẳng phóng viên nào ra khỏi nhà cả.”

“Tôi sẽ cho cô hay một thứ mà cô đã quên ở nhà... này, phanh cái bẫy chết người này đi chứ!”



“Xe đánh bóng mặt đường của tôi đấy,” Mairie đáp lời. “La cà lãng phí thời gian thật chẳng hay chút nào.” Nhưng rồi cô ta cũng nới lỏng chân ga một chút.

“Cảm ơn,” Rebus nói. “Thế vậy là nhân sự kiện gì?”

“Cà phê buổi sáng, chơi vài đường bóng, rồi ăn trưa.”

“Chính xác là ở đâu?”

Mairie nhún vai ra điều không chắc chắn. “Một phòng họp nào đó, tôi nghĩ vậy. Có thể bữa trưa đích thực sẽ là tại nhà hàng.” Cô bật đèn hiệu xin rẽ trái vào đường xe của khách sạn.

“Thế còn chúng ta...?”

“Tranh thủ tìm kiếm vài phút giây yên bình và tĩnh lặng giữa những chuyện điên rồ này. Cộng thêm trà cho hai người nữa.”

Mấy nhân viên đã đang chờ sẵn ở cửa trước khách sạn. Mairie trình bày tình hình. Có một phòng dọc bên trái hành lang đáp ứng được yêu cầu của hai vị khách, và một phòng khác ở bên phải, ngay quá căn phòng đang đóng kín cửa.

“Có gì đang diễn ra trong đó à?” Mairie trở tay hỏi.

“Họp bàn công chuyện”, một nhân viên tiết lộ.

“Ừm, chỉ cần họ không làm om sòm lên thì chúng tôi sẽ thấy ổn thôi.” Nói đoạn cô mở cửa bước vào căn phòng ngay sát vách. Rebus nghe có tiếng chim công kêu quang quác ngoài bãi cỏ.

“Hai ông bà dùng chút trà nóng chứ?” anh chàng trẻ tuổi hỏi.

“Cho tôi cà phê,” Rebus bảo anh ta.

“Trà - loại bạc hà cay nếu các anh có; không thì trà hoa cúc nhé.” Nhân viên bảo vệ vừa rời đi, Mairie liền áp tai vào vách tường ngăn giữa hai phòng.

“Tôi tưởng thời đại này người ta nghe lén bằng thiết bị điện tử cơ mà,” Rebus châm biếm.

“Nếu anh dám chịu chơi,” Mairie thì thào. Nhưng rồi cô ta cũng bỏ tai ra khỏi bức tường. “Toàn những tiếng lầm rầm.”

“Tưởng cô chuẩn bị cho trang nhất.”

Mairie phớt lờ Rebus, đẩy một chiếc ghế lại chỗ khung cửa, đảm bảo ai ra vào căn phòng họp cô đều nhìn thấy.

“Tôi đoán sẽ là bữa trưa nhanh gọn lúc mười hai giờ. Như thế khách khứa sẽ có ấn tượng tốt về dịch vụ của khách sạn.” Cô ta vừa nói vừa nhìn đồng hồ.

“Tôi từng đưa một phụ nữ tới đây ăn tối,” Rebus trầm ngâm. “Sau đó uống cà phê trong thư viện. Nó ở tầng trên ấy. Tường phòng ở đấy màu đỏ sậm. Tôi nhớ có ai đó đã kể là chúng được làm bằng da đấy.”

“Giấy dán tường bằng da ư? Thật là khôi hài,” Mairie mỉm cười.

“À mà tôi còn chưa cảm ơn cô vì đã báo ngay cho Cafferty những tin tức về Cyril Colliar đấy...” Mắt ông nhìn xoáy vào mắt cô, khiến cho cô phóng viên đỏ bừng cả mặt lẫn cổ vì xấu hổ.

“Không dám,” cô ta nói.

“Thật hân hạnh được biết tôi tìm gặp cô để chia sẻ những thông tin tuyệt mật, còn cô lại tâu thẳng với kẻ bắt lương bạc nhất của thành phố.”

“Chỉ một lần đó thôi, John.”

“Một lần cũng là quá thường xuyên.”

“Việc Colliar bị sát hại giày vò hấn ta dữ lắm.”

“Đúng như tôi muốn.”

Mairie nở một nụ cười mệt mỏi. “Chỉ một lần đó thôi,” cô nhắc lại. “Và xin anh hãy ghi nhớ cái ân huệ to lớn mà tôi đang làm vì anh đây này.”

Rebus chọn cách im lặng và bước ra hành lang thay vì trả lời. Quầy lễ tân ở tầng đầu kia, quá cả khu nhà hàng. Khách sạn này đã thay đổi chút ít kể từ cái lần Rebus tiêu đến nửa tháng tiền lương cho bữa tối ấy. Những bức rèm nặng nề hơn, đồ nội thất đẹp lạ, trang trí tua rua cầu kỳ ở khắp mọi nơi. Một người đàn ông với làn da ngăm ngăm vận bộ đồ lụa màu xanh cúi đầu khi bước qua Rebus.

“Chào buổi sáng,” Rebus nói.

“Chúc ông buổi sáng tốt lành,” anh ta quả quyết dừng bước và lên tiếng. “Cuộc họp kết thúc rồi phải không?”

“Tôi không biết.”

Người đàn ông lại cúi đầu. “Xin được thứ lỗi. Tôi cứ nghĩ có thể...” Anh ta không nói hết câu mà lại bước ngay về phía phòng họp, gõ cửa một lần rồi biến vào trong. Mairie vừa ló ra ngoài xem xét.

“Kiểu gõ cửa chẳng phức tạp gì,” Rebus cho cô bạn hay.

“Bọn họ không phải hội Tam Điểm đâu.”

Rebus không rõ cho lắm về tổ chức này. G8 xét cho cùng không là hội kín thì là cái gì?

Cửa phòng lại mở ra, và hai người đàn ông từ bên trong bước ra. Họ tiến ra phía lối xe vào khách sạn rồi dừng lại ở đó để châm thuốc.

“Tạm nghỉ để ăn trưa?” Rebus phỏng đoán. Ông theo Mairie trở ra hành lang ở phía trước căn phòng nhỏ của họ, quan sát những người đang bước ra từ căn phòng bên cạnh. Bọn họ có khoảng hai mươi người. Vài người trông giống dân châu Phi, số khác có vẻ là người châu Á và Trung Đông. Vài người mặc những bộ quần áo mà Rebus đoán là quốc phục của họ.

“Chắc là người Kenya, người Sierra Leone, người Nigeria...” Mairie nói thầm.

“Có nghĩa là cô cũng chẳng biết chuyện quái gì đang diễn ra?” Rebus thì thầm hỏi.

“Địa lý có bao giờ là thế mạnh của tôi đâu...” Bỗng cô ta im bặt và giật lấy cánh tay Rebus. Một người đàn ông cao lớn bộ vệ đang hòa mình vào đám đông, vừa bắt tay vừa niềm nở hỏi thăm những người khác. Rebus nhận ra người này nhờ tấm hình trong tập tài liệu mà Mairie chuyển cho ông hôm trước. Khuôn mặt thon dài của ông ta nhăn nheo r ám nắng, mái tóc ông ta điểm nâu. Bộ lễ phục kẻ sọc nhỏ với chiếc sơ mi cổ cồn trắng hơi nhàu. Ông ta chia đều nụ cười cho tất cả, dường như với ai cũng có mối quan hệ thân tình. Mairie lùi ra sau vài bước vào trong phòng, trong khi Rebus vẫn đứng nguyên ở hành lang. Richard Pennen quả thật ăn hình. Bằng xương bằng thịt, khuôn mặt ông ta hơi xương xẩu hơn, đôi

mắt hùm hụp u ám. Dù vậy trông ông ta vẫn cực kỳ khỏe khoắn, cứ như thể ông ta vừa mới dành trọn hai ngày cuối tuần trên một bãi biển vùng nhiệt đới vậy. Các trợ lý lúc nào cũng kè kè bên ông ta, thì thào vào tai ông ta những thông tin cần thiết, để đảm bảo cuộc khúc này của ngày hôm nay, như mọi khúc trước và sau đó, sẽ diễn ra tốt đẹp ăn khớp.

Một nhân viên phục vụ đột nhiên che khuất tầm nhìn của Rebus. Anh ta bưng khay trà và cà phê. Khi tránh người cho anh phục vụ đi, Rebus nhận ra ông đã lọt vào tầm mắt Richard Pennen.

“Đến lượt anh rồi đấy,” Mairie nói. Rebus liền trở vào phòng trả tiền đồ uống.

“Thanh tra Rebus phải không?” Richard Pennen cất tiếng hỏi với giọng trầm ấm. Ông ta đứng cách Rebus chỉ vài bước chân, mấy tay trợ lý vẫn ộp sát sườn.

“Mairie Henderson, thưa ngài Pennen. Thảm kịch kinh hoàng ở lâu đài đêm qua...”

“Rất kinh hoàng,” Pennen đồng tình.

“Chắc hẳn ngài cũng có mặt.”

“Đúng vậy.”

“Thưa ngài, cô này là nhà báo,” một trong số những trợ lý nói.

“Tôi không đoán ra đấy,” Pennen đáp và nở nụ cười.

“Tôi chỉ đang băn khoăn,” Mairie tiếp tục đào xới thông tin, “vì sao ngài lại chi trả tiền phòng khách sạn cho nghị sĩ Webster?”

“Tôi không chi trả - mà là công ty của tôi.”

“Ngài sẽ được lợi gì khi đưa ra quyết định miễn nợ?”

Thế nhưng Pennen lại đang hướng toàn bộ chú ý vào Rebus. “Có người cho biết rất có thể tôi sẽ gặp anh.”

“Trung tá Steelforth đứng cùng phe với ông chẳng hay quá...”

Pennen đưa mắt nhìn Rebus từ đầu tới chân. “Ông ta miêu tả anh không được công bằng cho lắm, thanh tra ạ.”

“Cũng tốt, mất công mô tả.” Rebus đã muốn nói thêm: *vì sớm muộn gì tôi cũng sẽ cho hắn khốn đốn.*

“Chắc hẳn anh ý thức được những rắc rối mà mình sẽ gặp phải nếu tôi trình báo với bên cảnh sát về cuộc xâm phạm này chứ?”

“Chúng tôi chỉ đang thưởng thức vài chén trà thôi, thưa ngài,” Rebus nói. “Theo tôi nhận thấy thì *chính ngài* mới đang xâm phạm đấy.”

Pennen lại mỉm cười. “Được lắm.” Ông ta quay sang Mairie. “Cô Henderson, Ben Webster là một nghị sĩ kiêm thư ký riêng của quốc hội tốt, và vô cùng thận trọng. Cô biết đấy, bất cứ thứ tặng phẩm nào từ công ty của tôi cũng được ghi rõ trong danh sách các quyền lợi dành cho thành viên.”

“Thế chưa trả lời được câu hỏi của tôi.”

Pennen khẽ nghiêng quai hàm. Ông ta hít một hơi thật sâu. “Tập đoàn Công nghiệp Pennen chủ yếu hoạt động ở nước ngoài - cứ tham khảo ý kiến của người phụ trách mảng kinh tế ở tòa soạn của cô. Cô sẽ biết được chúng tôi là nhà xuất khẩu chủ chốt thế nào.”

“Xuất khẩu vũ khí,” Mairie tuyên bố.

“Xuất khẩu *công nghệ*,” Pennen chỉnh lại. “Hơn nữa, chúng tôi hỗ trợ tài chính cho một vài nước nghèo nhất thế giới. Đó là lý do

tại sao Ben Webster lại liên quan tới chúng tôi.” Nói rồi ông ta lại quay cái nhìn về Rebus. “Chẳng giấu gì thanh tra, trung tá David Steelforth chỉ đang thực hiện nhiệm vụ của mình thôi. Nhiều hợp đồng có thể được ký kết trong mấy ngày sắp tới... những dự án khổng lồ đã được bật đèn xanh. Hợp đồng ký xong, kết quả sẽ là tạo ra công ăn việc làm. Đây không đơn thuần chỉ là những chuyện hay hay ho ho mà giới truyền thông khai thác đâu. Còn bây giờ, xin được thứ lỗi...” Pennen quay người bước đi, trong khi Rebus khoái chí nhận thấy có thứ gì đang dính trên gót một chiếc giày da đen bóng. Dù không hoàn toàn chắc chắn nhưng Rebus vẫn cứ nghiễm nhiên cho rằng cái thứ ấy chính là phân mấy con chim công.

Mairie ngồi phịch xuống tràng kỷ khiến chiếc ghế kêu lên răng rắc như thể chưa bao giờ bị đối xử tàn tệ đến thế.

“Chán thật,” cô than vãn, vừa rót trà vào tách. Rebus nhận ra mùi bạc hà cay cay thơm nồng. Ông tự rót cho mình chút cà phê từ chiếc bình giữ nhiệt nhỏ.

“Nhắc mới nhớ,” ông nói, “toàn bộ những chuyện này tiêu tốn hết bao nhiêu tiền?”

“Toàn bộ G8?” Mairie chờ đến khi Rebus gạt đầu mới thở hắt ra cố lục lợi trí nhớ. “Một trăm năm mươi thì phải?”

“Triệu?”

“Ừ, triệu.”

“Thảo nào tất cả các doanh nhân như Pennen phải ra sức tranh thủ.”

“Chắc còn hơn thế *một chút* nữa cơ...” Mairie khẽ cười. “Nhưng anh đoán đúng khía cạnh nào đấy đấy: thỏa thuận xong hết cả rồi.”

“Thế thì tổ chức hội nghị ở Gleneagles có nghĩa lý gì cơ chứ, rốt cuộc cũng chỉ là vài bữa tiệc và những cái bắt tay thân mật trước máy ghi hình mà thôi.”

“Để đẩy mạnh vị thế của Scotland trên bản đồ thế giới chẳng?” Mairie phỏng đoán.

“Ừ nhỉ, phải rồi.” Rebus làm như vừa nhận ra cái mục đích cao cả ấy. Ông uống nốt chỗ cà phê. “Hay là chúng ta ở lại đây ăn trưa, để xem liệu ta còn có thể khiến Pennen tức điên hơn ban nãy hay không.”

“Có chắc anh đủ sức trả tiền không đấy?”

Rebus đưa mắt nhìn quanh. “Cô vừa nhắc tôi nhớ anh chàng phục vụ chuyên xu nịnh kia chẳng hề quay lại với chỗ tiền lẻ còn thừa của tôi.”

“Tiền lẻ ư?” Mairie cười vánh lên. Rebus thừa hiểu ẩn ý của cô và quyết định cần phải rút nốt chỗ cà phê trong bình tới giọt cuối cùng.

\* \* \*

Theo các tin tức trên truyền hình, khu trung tâm Edinburgh đã thành chiến địa.

Hai rưỡi trưa ngày thứ Hai. Mọi khi vào giờ này, hàng đoàn người đi mua sắm trên phố Princes, khệ nệ những món đồ mua



được; còn mọi người trong công viên Gardens ngay cạnh đó sẽ nhả nha dạo chơi hoặc nghỉ ngơi thư thái trên những băng ghế dài tưởng niệm các danh nhân quá cố.

Nhưng ngày hôm nay thì không.

Vô tuyến cập nhật nhiều bản tin về cuộc bạo động tại căn cứ Hải quân Faslane - đại bản doanh của cả bốn chiếc tàu ngầm loại Trident vĩ đại của Anh quốc. Nơi này đang bị khoảng hai nghìn kẻ biểu tình vây hãm. Lần đầu tiên trong lịch sử cảnh sát đồn Fife được trao quyền kiểm soát cầu Forth Road. Xe hơi chạy về hướng bắc đều bị chặn lại để kiểm tra. Biển người biểu tình ngồi kín các nẻo đường dẫn vào thủ đô khiến cho giao thông bị tê liệt. Vài cuộc hỗn chiến do đám đông phản kháng khơi mào đã nổ ra gần Trại Hòa bình tại Stirling.

Và một vụ bạo động đã bắt đầu bùng phát trên phố Princes. Lực lượng cảnh sát sử dụng dùi cui đang dốc sức thể hiện uy lực. Họ mang những chiếc khiên hình tròn mà Siobhan chưa từng thấy bao giờ. Khu vực quanh phố Canning vẫn đang rắc rối. Đoàn người tuần hành khiến cho giao thông trên cửa ngõ phía tây (Western Approach) tiếp tục bị đình trệ. Ti vi lại cắt sang cảnh trên phố Princes. Dường như những kẻ biểu tình thua về số lượng không chỉ lực lượng cảnh sát mà còn cả rừng máy quay. Cả hai bên đều đang gây sức ép.

“Bọn chúng đang cố tình khiêu chiến đấy,” Eric Bain nhận xét. Anh ta đến đồn Gayfield để báo cho Siobhan biết cho đến hôm nay anh ta chưa tìm được mấy tí dữ liệu.

“Cứ chờ đến khi anh gặp bà Jensen cũng được,” Siobhan bảo, và chỉ nhận được cái nhún vai thay vì trả lời.

Lúc này không còn ai khác ngoài cô và anh chàng chuyên viên công nghệ thông tin trong Phòng Điều tra Hình sự. “Cô thấy chúng đang làm gì chứ?” Bain vừa chỉ tay vào màn hình vừa hỏi. “Một kẻ bạo loạn ra đòn, rồi rút lui ngay tức khắc. Tay cảnh sát gần đó nhất giờ cúi lên đỡ đòn, cánh báo chí truyền hình sẽ chớp ngay được cảnh anh ta tấn công một người đáng thương đứng ở hàng trên cùng. Trong khi ấy, kẻ gây rối thực sự lại đang lẩn trốn ở đâu đó phía sau và chực diễn trò đó lần nữa.”

Siobhan gật đầu. “Như thế khiến chúng ta trông có vẻ hơi nặng tay.”

“Chính là điều mà bọn phản loạn muốn.” Anh ta khoanh tay lại và tỏ vẻ khó chịu. “Chúng đã học được vài mảnh lời từ lần ở Genoa...”

“Nhưng ta cũng vậy mà,” Siobhan nói. “Như chiến thuật ngăn chặn chẳng hạn. Đám người ở phố Canning đã bị vây đến giờ là được bốn tiếng rồi đấy.”

Quay lại trường quay, một trong những người dẫn chương trình đang có cuộc trao đổi trực tiếp với nhà hoạt động xã hội Midge Ure. Ông ta cất lời kêu gọi những người biểu tình hãy dừng lại và trở về nhà.

“Đáng tiếc là chẳng ai buồn lắng nghe ông ta cả,” Bain nhận định.

“Anh sẽ nói chuyện với bà Jensen chứ?” Siobhan gợi ý.

“Vâng, thưa sếp. Tôi nên ép bà ta tới mức nào?”

“Tôi đã cảnh cáo rằng ta có thể kiện bà ta ra tòa với tội danh cản trở điều tra rồi. Anh hãy nhắc lại cho bà ta nhớ.” Siobhan viết địa chỉ gia đình Jensen lên trang giấy trong cuốn sổ tay rồi xé nó ra đưa cho Bain. Anh ta nhận lấy tờ giấy rồi lại hướng sự tập trung trở lại màn hình vô tuyến. Thêm nhiều hình ảnh trực tiếp khác từ phố Princes. Vài người biểu tình đã trèo lên Đài tưởng niệm Scott từ lúc nào. Những kẻ khác đang cố trườn qua hàng rào để chui vào công viên Gardens. Những cú đá túi bụi vào khiên bảo vệ. Những mảnh đất cỏ bay vèo về phía cảnh sát. Tiếp theo sẽ là ghế băng và thùng rác.

“Tình hình ngày càng tệ,” Bain lầm bầm. Màn hình bỗng lóe sáng. Địa điểm mới: phố Torphichen, khu vực đồn cảnh sát West End trong nội thành. Gậy gộc và chai lọ đua nhau bay vèo vèo. “Thật may là chúng ta không bị kẹt ở đó,” Bain thở phào.

“Không, chúng ta kẹt ở đây rồi.”

Bain quay sang nhìn Siobhan. “Chẳng lẽ cô lại muốn có mặt ở đó?”

Cô nhún vai, đôi mắt vẫn chăm chú hướng vào màn hình. Đột nhiên ai đó gọi di động tới đường dây của chương trình, là một người đi mua sắm đang bị kẹt cùng nhiều người khác tại chi nhánh của chuỗi cửa hàng Tổ Ấm Kiểu Anh trên phố Princes.

“Chúng tôi chỉ là người ngoài cuộc thôi,” người phụ nữ gào lên. “Chúng tôi chỉ mong được thoát ra khỏi nơi này, nhưng cảnh sát

đang đối xử với chúng tôi chẳng khác nào những kẻ biểu tình... ở đây có cả những người mẹ bế theo con nhỏ... cả người già nữa...”

“Bà muốn nói cảnh sát đang phản ứng thái quá ư?” ký giả nào đó phụ trách chương trình hỏi lại. Nghe vậy Siobhan liền với lấy chiếc điều khiển vô tuyến để chuyển kênh: chương trình *Columbo*, rồi chương trình *Điều tra: Một vụ án mạng* ở kênh khác... Trên kênh 4 lại đang chiếu phim.

“Đó là phim *Bị bắt cóc* đấy,” Bain nói với giọng hào hứng. “Tuyệt vời.”

“Xin lỗi phải làm anh thất vọng nhé,” Siobhan nói rồi chuyển sang kênh tin tức khác: cùng cuộc bạo động, khác các góc quay, vẫn kẻ biểu tình mà cô đã thấy ở phố Canning đang chễm chệ trên bờ tường. Giờ hắn đang ngồi xuống đung đưa hai chân, chỉ có đôi mắt hắn lộ ra qua lỗ thủng trên chiếc mũ trùm kín đầu. Hắn đang cầm điện thoại áp sát lên tai.

“Tên kia làm tôi nhớ ra chuyện này,” Bain nói, “hôm trước Rebus qua ống nghe có hỏi tôi làm thế nào mà một thuê bao đã khóa vẫn hoạt động được.”

Siobhan quay sang nhìn Bain. “Anh ấy có nói vì sao lại hỏi thế không?” Bain lắc đầu. “Vậy anh nói sao?”

“Chủ thuê bao có thể tháo thẻ SIM ra, hoặc cài đặt chế độ chỉ nhận điện thoại từ những số máy nhất định.” Anh ta ngừng lời và nhún vai. “Có vô vàn các cách mà.”

Siobhan gật đầu rồi lại dõi ánh mắt lên màn hình vô tuyến. Bain đưa bàn tay ra xoa xoa sau gáy.

“Vậy cô nghĩ thế nào về Molly?” anh ta hỏi.

“Anh quả là người đàn ông may mắn đấy, Eric ạ.”

Anh ta sung sướng toét miệng cười. “Tôi cũng nghĩ thế.”

“Nhưng tôi muốn biết,” Siobhan hỏi, thấy ghét chính cô vì không thể kìm nén bản thân mình, “lúc nào cô nàng ấy cũng nồng nhiệt quá mức như thế à?”

Nụ cười hớn hở của Bain lập tức tắt ngóm.

“Xin lỗi nhé, Eric, tôi không có ý đó.”

“Molly nói cô ấy quý cô,” anh ta kể. “Cô ấy chẳng có tật xấu nào cả.”

“Cô ấy rất tuyệt,” Siobhan đồng tình. Nhưng ngay cả với chính cô, lời khen xã giao này nghe cũng thật sáo rỗng. “Thế nào mà hai người lại quen nhau?”

Toàn thân Bain dường như đông cứng lại trong khoảnh khắc. “Ở hộp đêm,” anh ta trả lời khi bình tĩnh hơn.

“Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng anh thích nhảy nhót cả, Eric à.” Siobhan vừa nói vừa liếc mắt nhìn anh chàng.

“Molly là một vũ công rất cừ đấy.”

“Cô ấy có thân hình chuẩn vũ công...” Siobhan như kẻ lang thang trên sa mạc đột nhiên phát hiện ra một ốc đảo xanh tươi khi nghe tiếng chuông điện thoại trong túi cô phát ra. Lúc này trong cô chỉ có một niềm mong mỏi duy nhất là cú điện thoại sẽ cho cô cái cớ để mau chóng thoát khỏi nơi này ngay tức khắc... Là số máy của cha mẹ cô.

“A lô?”

Ban đầu Siobhan cứ ngỡ tiếng ồn mà cô nghe được là tiếng nhiều trên đường truyền điện thoại, nhưng rồi cô nhận ra: tiếng người la ó, kêu thét và cả tiếng huýt gió. Om sòm hết như lúc cô nghe trên bản tin về phố Princes ban nãy.

“Mẹ à?” cô hỏi. “Cha à?”

Và rồi giọng của cha cô ở đầu máy bên kia cất lên. “Siobhan? Con có nghe thấy cha nói không?”

“Cha à? Cha mẹ đang làm gì ở đây thế?”

“Mẹ con...”

“Sao cơ? Cha à, cha đưa máy cho mẹ nói chuyện đi.”

“Mẹ con đã...”

“Có chuyện gì...?”

“Mẹ con đang bị chảy máu... phải gọi xe cấp cứu...”

“Cha à, điện thoại sắp sửa mất sóng. Chính xác thì cha mẹ đang ở đâu?”

“Quầy tạp hóa... Công viên Gardens.”

Tín hiệu tắt ngóm. Cô nhìn chăm chăm vào màn hình nhỏ hình chữ nhật của chiếc điện thoại. Mất liên lạc rồi.

“Mất liên lạc rồi,” cô thốt ra thành tiếng.

“Chuyện gì vậy?” Bain hỏi.

“Cha mẹ tôi... họ đang có mặt ở đó.” Cô hất cằm về phía màn hình vô tuyến. “Anh cho tôi quá giang được không?”

“Tới đâu cơ?”

“Tới đó.” Cô đưa ngón tay chỉ vào màn hình.

*“Tới đó á?”*

“Tới đó.”

Thế nhưng họ không đi được quá phố George. Siobhan xuống xe đi bộ và dặn Bain đừng quên tới gặp ông bà Jensen. Cô đóng sập cửa xe ngay lúc anh ta cất lời dặn cô hãy hết sức cẩn trọng.

Ở đây cũng có những kẻ biểu tình đang tràn xuống con phố Frederick. nhân viên các cửa hiệu khiếp sợ lấp ló sau khe cửa sổ cửa đi. Những người ngoài cuộc nép sát mình vào tường với hy vọng sẽ được yên thân hòa vào đám đông. Có rất nhiều mảnh kính vỡ vụn dưới lòng đường. Lúc này đoàn người biểu tình đang bị dồn trở lại phố Princes. Không ai chặn Siobhan lại khi cô băng qua dải phân cách báo hiệu phạm vi hoạt động của cảnh sát. Len vào thì dễ; nhưng thoát ra thế nào mới là vấn đề phải giải quyết.

Theo Siobhan biết chỉ có duy nhất một quầy hàng tạp - ngay dọc đoạn đường từ Đài tưởng niệm Scott đi xuống. Cô buộc phải vòng ra phía hàng rào bởi cổng ra vào công viên Gardens đã bị khóa từ lúc nào. Cuộc giao tranh đang chuyển dần từ ngoài đường vào công viên Gardens. Những nắm đất đá, rác rưởi và nhiều loại vật thể khác vẫn tiếp tục bay vèo vèo trong không trung: Đột nhiên một bàn tay từ đâu xuất hiện túm chặt lấy áo khoác của cô.

“Không được vào.”

Siobhan quay lại đối diện một nam cảnh sát. Ngay phía trên vành lưỡi trai của mũ anh ta là hai chữ TC<sup>\*</sup>. Trong tích tắc cô đọc luôn hai chữ ấy thành *Tăng Cường* - định nghĩa thật hoàn hảo



trong tình huống này. Không một chút đắn đo, cô đưa tay vào túi sẵn sàng đưa ra thẻ cảnh sát.

“Tôi thuộc Phòng Điều tra Hình sự,” cô la lên.

“Vậy thì chắc hẳn cô đã phát điên rồi.” Người cảnh sát nói và buông tay khỏi Siobhan.

“Anh không phải là người đầu tiên nói thế đâu,” cô đáp lời rồi trèo qua hàng rào có chấn song. Siobhan nhìn quanh và nhận thấy những kẻ phá rối đã được những kẻ trông có vẻ là du côn địa phương tăng viện: dĩ nhiên bọn chúng đâu thể bỏ lỡ cơ may hiếm có này. Đâu phải ngày nào chúng cũng có dịp kích động cảnh sát rồi lại biến đi dễ dàng như bây giờ. Chúng quần khăn cổ động bóng đá quanh miệng và mặc áo khoác kéo khóa kín mít đến tận cằm, để nguy trang che danh tính. Ít ra là mấy ngày này chúng đi giày thể thao chứ không dùng boots hiệu Doc Marten.

Quầy tạp hóa kia: một tiệm vốn bán kem và nước giải khát. Những mảnh kính vỡ vương vãi khắp xung quanh, quầy hàng đóng cửa im lìm. Cô khom mình đi một vòng quanh quầy hàng: không thấy bóng dáng cha cô đâu. Nhiều vết máu trên mặt đất, cô dẫm mất lần theo. Những vết máu tiếp tới gần cổng công viên thì hết. Rồi lại vòng quanh quầy tạp hóa. Nặng thảng vào cửa ra đồ của quầy hàng. Thử nện cánh cửa lần nữa. Bỗng cô nghe từ bên trong có tiếng người thút thít.

“Siobhan đấy à?”

“Cha à? Cha đang ở trong đó phải không?”

Cánh cửa hông bị giật mạnh đánh sầm. Cha cô đang đứng trong đó, kế bên ông là người chủ quầy tạp hóa với vẻ kinh hãi hiện rõ trên từng nét mặt.

“Mẹ đâu cha?” Siobhan hỏi, giọng cô run lên.

“Họ đưa bà ấy vào trong xe cấp cứu rồi. Cha không thể... họ không cho cha đi qua hàng rào cảnh sát.”

Siobhan không nhớ đã bao giờ cô từng chứng kiến cha mình khóc chưa, nhưng ngay lúc này đúng là ông đang giàn giụa nước mắt. Ông đang khóc tức tưởi, và hiển nhiên là choáng váng tột độ.

“Chúng tôi sẽ đưa cô ra khỏi đây.”

“Tôi không đi đâu,” bạn đồng cảnh trả lời cha Siobhan kèm theo một cái lắc đầu. “Tôi sẽ cố thủ tại đây. Nhưng tôi đã chứng kiến chuyện đó... cảnh sát khốn nạn. Bà ấy chỉ đang đứng xem mà thôi.”

“Một trong những cái dùi cui của bọn họ,” cha Siobhan bổ sung. “Ngay chính giữa đầu bà ấy.”

“Rồi máu cứ thế tuôn ra...”

Siobhan đưa mắt ngăm ra hiệu cho người chủ quán đừng nói nữa. “Tên chị là gì?” cô hỏi.

“Frances... Frances Neagley.”

“Chị Frances Neagley này, tôi nghĩ rằng tốt hơn chị không nên ở lại đây.” Rồi cô quay sang bảo với cha cô, toàn thân ông lúc này vẫn đang run lên bần bật. “Cha à, mình đi thôi.”

“Gì cơ?”

“Chúng ta cần phải gặp mẹ.”

“Nhưng còn...?”

“Chị ấy sẽ ổn thôi. Giờ thì ta *đi nào*.” Siobhan giục cha rồi kéo lấy cánh tay ông, không hiểu sao cô lại cảm thấy nếu cần phải lôi cả người ông ra ngoài thì cô cũng sẽ sẵn sàng. Frances Neagley vội vàng đóng sập cửa quán. Có tiếng bấm khóa nghe khô khốc sau lưng hai vị khách.

Lại thêm một năm đất bay vèo qua. Siobhan biết rằng chỉ ngay sáng mai thôi, trên khắp mọi ngõ ngách tại chính Edinburgh này ca cẩm chính yếu sẽ là về những luống hoa trứ danh của thành phố đã bị tàn phá đến trơ trụi. Cánh cổng công viên đã bị bật tung ra dưới sức mạnh của những người biểu tình từ phố Frederick. Phía sau dải phân cách quây quanh khu vực hoạt động của cảnh sát, một người đàn ông vận trang phục giống như chiến binh Pictish cổ xưa đang bị tóm tay kéo đi. Ngay chính giữa hàng rào cảnh sát, một người phụ nữ điềm tĩnh thay tã lót cho đứa con nhỏ diện toàn quần áo màu hồng. Một tấm áp phích in dòng chữ KHÔNG CÓ LỬA LÀM SAO CÓ KHÓI đang được vẩy vẩy. Hai chữ X và S... đứa bé trong bộ đồ màu hồng... thông điệp trên tấm áp phích... Trong mắt Siobhan những thứ ấy trở nên sống động đến không ngờ, như những tấm ảnh chụp lấy ngay với ý nghĩa mà cô chẳng thể xác định được là gì.

*Có điều gì đó ở đây, một thú ý nghĩa gì đấy...*

*Lát nữa mình phải hỏi cha mới được...*

Tâm trí Siobhan trở lại mười lăm năm về trước khi cô nghe cha giải thích về môn ký tượng học, hình như lúc ấy ông đang cố giúp con gái làm bài luận ở trường, nhưng kỳ thực ông chỉ khiến mọi

thứ càng thêm lộn xộn mà thôi. Rồi khi đến lớp, cô giáo đã cười váng lên khi nghe Siobhan phát biểu về môn “kỷ tượng học”...

Siobhan nhìn quanh cố tìm xem có gương mặt nào mà cô biết không song chẳng thấy ai cả. Nhưng rồi cô trông thấy một nam cảnh sát mặc áo khoác đề chữ “Xe cứu thương cảnh sát”. Cô liền đẩy cha mình về phía anh ta, trong tay cô cầm sẵn thẻ “Tôi thuộc Phòng Điều tra Hình sự,” cô giải thích. “Vợ người đàn ông này vừa được chuyển tới bệnh viện. Tôi cần phải đưa ông ta tới đó.”

Viên cảnh sát gật đầu và dẫn hai người đi qua dải phân cách.

“Bệnh viện nào thế?” anh ta hỏi.

“Ông có biết không?”

Cha Siobhan quay sang nhìn cô. “Không biết,” ông thừa nhận. “Tôi từ Aberdeen tới đây.”

“Bệnh viện Đa khoa phía thống nhất là gần đây nhất,” Siobhan nói. “Có tuyến đường nào đi được không?”

Viên cảnh sát chỉ tay về phía phố Frederick. “Có một đường cắt ngang đầu phố.”

“Phố George?”

Anh ta lắc đầu. “Con phố tiếp theo cơ.”

“Phố Queen?” Siobhan hỏi và thấy anh ta gật đầu khẳng định. “Cảm ơn anh,” cô nói. “Có lẽ anh nên trở lại vị trí.”

“Chắc vậy,” nam cảnh sát đáp lời nhưng có vẻ anh ta không thực sự cảm thấy hăng hái. “Một vài người đang tấn công hơi mạnh tay... Không phải chúng tôi - mấy anh bên Sở Cảnh sát Thủ đô ấy.”

Siobhan đợi anh ta nói nốt rồi quay sang hỏi cha cô. “Liệu cha có nhận dạng được hân không?”

“Ai cơ?”

“Kẻ đã đánh mẹ ấy.”

Cha cô đưa tay lên dụi dụi ngang mắt. “Chắc là không.”

Siobhan nghe cha nói vậy liền khẽ phát ra một âm thanh đầy vẻ tức giận rồi cùng ông tiến lên ngọn đồi hướng về phố Queen.

Một hàng dài xe tuần tra của cảnh sát đỗ dọc đường đi. Thật không thể tin nổi: ngay cả ở đây cũng đang bị ùn tắc; những chiếc ô tô và xe tải đua nhau đi lệch khỏi trục đường chính, ra sức nhích từng tí một cứ như thể ngày thường. Siobhan tìm một tài xế cảnh sát để giải thích về tình hình của hai cha con cô. Anh ta hớn hờ ra mặt trước cơ hội được rời khỏi con phố này. Siobhan ngồi vào hàng ghế sau cùng với cha cô.

“Còi và đèn nhé,” Siobhan bảo anh ta. Đèn hiệu nhấp nháy và tiếng còi tầm inh ỏi. Họ vượt qua hàng xe nối đuôi nhau rồi phóng lên phía trước.

“Đi đường này có đúng không vậy?” anh cảnh sát hỏi oang oang.

“Anh từ đâu tới?”

“Peterborough.”

“Cứ đi thẳng, tôi sẽ bảo anh lúc nào cần rẽ.” Cô vừa chỉ dẫn vừa nắm lấy bàn tay của cha. “Cha không bị thương chứ?”

Ông lắc đầu rồi quay sang trườ mển ngắm nhìn gương mặt con gái. “Thế còn con?”

“Con làm sao cơ?”

“Con thật tuyệt vời,” ông Teddy Clarke nở nụ cười thoáng đượm vẻ mệt mỏi. “Cách mà con đã hành động ở đó, cả cách mà con kiểm soát mọi việc nữa...”

“Không chỉ được mỗi khuôn mặt xinh đẹp, phải không ạ?”

“Cha chưa bao giờ nhận ra...” Nói đến đây ông lại nước mắt lưng tròng. Ông cắn chặt môi dưới, cố gắng không để những giọt lệ tuôn rơi. Siobhan thấy vậy liền siết chặt bàn tay cha hơn nữa.

“Cha chưa bao giờ thực sự trân trọng,” cha cô nói, “chuyện con có thể làm công việc này giỏi giang đến thế.”

“Cũng may là con không đứng trong hàng ngũ cảnh sát vũ trang, nếu không biết đâu con lại chính là một trong những người sử dụng dùi cui ấy chứ.”

“Nhưng con sẽ không tấn công một người phụ nữ vô tội,” cha Siobhan khẳng định.

“Anh cứ đi thẳng qua cột đèn giao thông này,” cô nói với anh cảnh sát lái xe rồi lại quay sang tiếp tục cuộc trò chuyện với cha cô. “Cũng khó nói, phải không cha? Chúng ta đâu biết mình sẽ làm gì cho đến khi chúng ta thực sự làm.”

“Con sẽ không làm thế đâu,” cha cô quả quyết.

“Có lẽ là không,” Siobhan nhún nhường. “Mà sao cha mẹ lại có mặt ở chỗ đó vậy? Có phải cái cô Santal đưa cha mẹ tới đó không?”

Cha cô lắc đầu. “Cha mẹ cho rằng... chúng ta nghĩ rằng chúng ta chỉ là người xem thôi. Nhưng cảnh sát lại không nghĩ như vậy.”

“Con mà tìm ra kẻ nào...”

“Cha không thực sự nhìn rõ mặt hắn.”

“Vô khối máy ảnh ở đây - dễ gì mà giấu nhem đi tin tức thế này.”

“Ý con là các bức ảnh?”

Cô gật đầu. “Tất nhiên là còn có hệ thống giám sát an ninh CCTV, rồi giới truyền thông và cả chúng ta nữa.” Cô nhìn thẳng vào cha mình. “Cảnh sát nhất định đã ghi hình lại mọi thứ rồi.”

“Nhưng chắc chắn...”

“Gì cơ ạ?”

“Con không thể kiểm tra tất cả mọi thứ?”

“Cha có muốn đánh cược không nào?”

Ông ngập ngừng suy nghĩ trong giây lát rồi trả lời. “Không, tốt nhất là cha không nên đánh cược với con.”

Có tới gần một trăm đối tượng bị bắt giữ. Ngày mai là thứ ba, tòa án chắc sẽ nhận nhíp lắm. Khoảng chập tối, cuộc hỗn chiến đã chuyển từ công viên Gardens trên phố Princes sang phố Rose. Những viên sỏi cuội lát vỉa hè thi nhau bị nạy lên làm vũ khí tấn công cảnh sát. Đụng độ cũng nổ ra trên cầu Waverley, phố Cockburn và cả phố Nhà Thương. Đến chín giờ rưỡi, bầu không khí náo loạn bắt đầu lắng xuống. Trận ẩu đả cuối cùng diễn ra bên ngoài cửa hàng đồ ăn nhanh McDonald’s trên phố South St Andrew. Lực lượng cảnh sát vũ trang lúc này đã trở về đồn quảng trường Gayfield, họ mang theo những chiếc bánh kẹp nóng hổi, mùi thơm hấp dẫn bay đến tận Phòng Điều tra Hình sự. Rebus đang bật vô tuyến xem chương trình phim tài liệu về lò mổ. Eric Bain vừa mới chuyển tiếp danh sách địa chỉ thư điện tử của những

người thường xuyên truy cập vào trang thông tin trực tuyến Canh chừng Ác thú. Cuối bức thư, anh ta kết thúc bằng câu “Shiv à, cho tôi biết tình hình ra sao rồi nhé!!” Rebus đã cố gọi vào điện thoại của Siobhan mấy lần nhưng không có ai bắt máy. Qua thư điện tử, Bain cũng ngầm cho biết anh ta thấy gia đình Jensen chẳng hề tỏ ra hối lỗi chút nào mà họ rõ ràng chỉ hợp tác một cách “cực kỳ miễn cưỡng”.

Rebus đặt tờ báo *Tin buổi tối* mở sẵn bên cạnh mình. Trang bìa là tấm hình cuộc diễu hành hôm thứ Bảy và dòng tit “Hãy Tham Gia Bằng Chính Những Bước Chân Của Bạn”. Sáng mai tòa soạn vẫn có thể giật tit này lần nữa, với hình ảnh một kẻ nổi loạn nhằm thẳng vào khiên bảo vệ của cảnh sát mà giơ chân đá túi bụi. Tiêu đề của bộ phim tài liệu về lò mổ chạy ngang màn hình vô tuyến - *Lò mổ: vết máu dẫn đường*. Rebus nhắc người đứng dậy và bước tới một trong những chiếc bàn còn trống. Tập giấy ghi chú về vụ án Colliar như trừng mắt nhìn ông. Mấy ngày vừa qua chắc Siobhan quá bận. Họ vừa tiếp nhận thêm rất nhiều báo cáo của cảnh sát và nhà giam về Eddie Isley “Trác Táng” và Trevor Guest.

Guest: tên trộm cắp, du côn, lạm dụng tình dục.

Isley: kẻ hiếp dâm.

Colliar: kẻ hiếp dâm.

Rebus quay sang nghiên cứu chỗ tài liệu về trang web Canh chừng Ác thú. Thông tin chi tiết về hai mươi tám kẻ khác từng bị kết tội hãm hiếp và lạm dụng tình dục trẻ em cũng đã được đăng tải. Rebus bị thu hút bởi giọng văn đầy oán giận của một người đăng nhập có tên “Tornupinside”\* - cái tên khiến ông cảm thấy tác



giả bài viết là phụ nữ. Cô ta mạnh mẽ lên án hệ thống tòa án cùng với những điều luật cứng nhắc của nó đối với hai khái niệm “hiếp dâm” và “quấy rối tình dục”. Chưa đủ để cấu thành tội hiếp dâm - nhưng những kẻ quấy rối tình dục lại có thể xấu xa, hung bạo và thậm chí là đê hèn không kém gì, và được hưởng án phạt nhẹ hơn. Tác giả đã thực hiện rất tốt cái chủ ý che giấu thân phận của mình, thật khó mà đoán được cô ta là người ở miền Nam hay miền Bắc. Rebus đọc lướt toàn bộ bài viết, thử xem liệu có tìm thấy từ nào như “kẻ trộm” hay “tội trộm cắp” hay không bởi ở Scotland người ta dùng thuật ngữ “kẻ đột nhập” để thay thế cho những từ này. Nhưng tác giả chỉ sử dụng những từ như “quấy rối” và “tấn công” mà thôi. Dù vậy, Rebus cho rằng cũng đáng để trao đổi ý kiến với cô ta. Ông quyết định khởi động máy vi tính của Siobhan rồi truy cập vào hòm thư điện tử Hotmail của cô - cô bạn đồng nghiệp của ông sử dụng cùng một mật mã cho mọi thứ trên đời: “cô nàng Ireland”. Ông đưa ngón tay dò theo danh sách của anh chàng Eric Bain đến khi tìm thấy địa chỉ thư điện tử của “Tornupinside”. Rồi ông bắt đầu đánh máy:

*Tôi vừa đọc xong bài viết của bạn trên trang web Canh chừng Ác thú. Tôi thực sự thấy rất thú vị, và tôi muốn nói chuyện với bạn về chủ đề này. Tôi có một số thông tin có thể sẽ khiến bạn quan tâm. Hãy gọi cho tôi theo số...*

Ông rời tay khỏi bàn phím để suy ngẫm trong giây lát. Chẳng biết đến lúc nào điện thoại của Siobhan mới hoạt động trở lại. Vậy nên thay vì ghi số điện thoại của cô, Rebus dành cho số máy của chính ông, nhưng vẫn ký tên “Siobhan Clarke” ở cuối thư. Ông cảm

thấy như thế sẽ có nhiều cơ hội nhận được hồi âm hơn, bởi có lẽ tác giả của bài viết kia sẽ sẵn lòng trả lời nếu nhận được lời đề nghị từ một phụ nữ khác. Rebus đọc lại toàn bộ đoạn thư điện tử lần nữa và cảm thấy có gì đó không ổn. E rằng người đọc sẽ nhận ra nó được viết bởi một cảnh sát nên ông thử viết lại:

*Tôi tình cờ đọc được bài viết của bạn trên trang web Canh chừng Ác thú. Bạn đã biết họ đóng cửa trang web chưa? Tôi muốn trao đổi với bạn một chút, có thể qua điện thoại cũng được.*

Rebus thêm vào số điện thoại của ông và ký tên Siobhan - lần này chỉ cần đề tên thôi, như thế sẽ có cảm giác đỡ nghiêm trọng hơn. Rồi ông nhấp con trỏ vào lựa chọn “gửi đi”. Chỉ vài phút sau tiếng chuông điện thoại đã vang lên, dù rất muốn nhưng ông chẳng thể tin rằng người phụ nữ kia lại liên lạc nhanh đến thế - và đúng là không phải như vậy.

“Bù nhìn đây,” giọng Cafferty lè nhè ở đầu máy bên kia.

“Cứ tưởng mày phải chán phê cái biệt danh ấy lâu rồi chứ?”

Cafferty cười khùng khục. “Đã bao lâu rồi nhỉ?”

Chắc cũng phải đến mười sáu năm rồi... Rebus nhớ lại cái lần Cafferty ngồi trên ghế bị cáo trước tòa... một trong các luật sư ở đó đã đặt cho Rebus những câu hỏi lộn xộn về một nhân chứng tên là Stroman - có nghĩa là Bù nhìn...

“Có tin gì mới không?” Cafferty hỏi.

“Sao tao phải kể với mày nhỉ?”

Tên trùm giang hồ lại cất tiếng cười khùng khục, lần này giọng hẳn nghe còn lạnh lùng hơn trước. “Cứ cho là anh bắt được hung

thủ và đưa hắn ra tòa đi... mọi chuyện sẽ ra sao nếu đột nhiên tôi loa lên rằng tôi đã giúp anh tóm được hắn? Anh sẽ phải giải thích nhiều đấy... thậm chí còn có thể khiến vụ án bị xử sai nữa.”

“Tao tưởng mày muốn thủ phạm bị tóm lắm cơ mà?” Sự im lặng thay cho lời đáp của Cafferty khiến Rebus phải xem xét tiếp theo ông nên đối đáp ra sao. “Cuộc điều tra đang tiến triển.”

“Tiến triển đến mức nào?”

“Chậm.”

“Lẽ tự nhiên thôi, cả cái thành phố này đang chìm trong hỗn loạn thế kia mà.” Hắn lại cười khùng khục, Rebus tự hỏi liệu có phải Cafferty đang say xỉn hay không. “Nếu muốn, hôm nay tôi hoàn toàn có thể giở đủ trò trộm cắp, trong khi cảnh sát các anh đang bận bịu đến nỗi khó mà để ý được.”

“Sao mày không làm vậy đi?”

“Rebus à, tôi thay đổi rồi. Giờ tôi đứng bên phe *anh* cơ mà, không nhớ à? Vậy nên, nếu có bất kỳ điều gì tôi có thể giúp được...”

“Có, nhưng không phải là ngay lúc này.”

“Nhưng nếu cần, anh sẽ nhờ tôi chứ?”

“Cafferty này, đây là chính mày nói đấy nhé - người dính líu vào càng nhiều, vụ này càng khó mà kết án được.”

“Rebus à, tôi hiểu rõ luật chơi chứ.”

“Vậy có lẽ mày đã biết khi nào nên xuất hiện, khi nào nên dừng cuộc chơi rồi.” Rebus quay mặt khỏi màn hình vô tuyến. Lúc này trên màn hình đang chiếu cảnh chiếc máy lột da xé toạc lớp da từ cái xác con vật sau khi đã bị cắt tiết.

“Giữ liên lạc nhé, Rebus.”

“Thực ra...”

“Sao?”

“Tao có chuyện muốn tìm mấy tên cớm. Chúng là người Anh nhưng đang có mặt ở đây, nhân dịp G8.”

“VẬY CỨ NÓI CHUYỆN VỚI CHÚNG ĐI.”

“Đâu dễ thế. Chúng mặc trang phục cảnh sát nhưng không mang phù hiệu hay bảng tên nào cả, mà xe tải với xe tuần tra cũng không gắn biển hiệu gì.”

“Sao anh lại muốn mấy tên đó?”

“Sẽ cho biết sau.”

“Thử mô tả xem nào?”

“Hình như thuộc Sở Cảnh sát Thủ đô. Có ba tên đi với nhau thành nhóm. Mặt rám nắng...”

“Nghĩa là trông chúng sẽ nổi bật hẳn so với đám đông ở đây,” Cafferty cắt ngang.

“Tên cầm đầu là Jacko. Có lẽ chúng hoạt động dưới trướng một gã tên là David Steelforth ở Cơ quan Đặc vụ.”

“Tôi biết gã Steelforth ấy.”

Rebus hơi tựa mình vào một chiếc bàn sau lưng. “Bằng cách nào?”

“Hắn góp công sức trong việc bỏ tù không ít chiến hữu của tôi trong suốt những năm qua.” Nghe vậy Rebus mới nhớ ra: Cafferty

có quan hệ với đám du thủ du thực của Luân Đôn. “Hắn ta cũng đang ở đây à?”

“Ở tại khách sạn Balmoral.” Rebus tạm ngừng lời. “Nếu biết được ai là người thanh toán hóa đơn cho hắn cũng hay đây.”

“Ngay chính lúc ta nghĩ là ta đã biết tất cả,” Cafferty nói, “thì John Rebus lại xuất hiện và yêu cầu ta hãy tìm hiểu về một gã đặc vụ nào đó... Tôi có cảm giác rằng chuyện này chẳng hề liên quan gì với cuộc điều tra vụ án mạng của Cyril Colliar.”

“Tao nói rồi, sẽ cho mày biết sau.”

“Vậy anh đang làm gì vào giờ này thế?”

“Làm việc.”

“Có muốn đi uống chút gì không?”

“Cũng không thèm đến mức đó.”

“Tôi cũng vậy, có điều tôi muốn mời anh thôi.”

Rebus dẫn đo trong giây lát, gần như đã xiêu lòng. Nhưng điện thoại đã mất tín hiệu. Ông bèn ngồi xuống rồi với tay lấy tập giấy trước mặt. Toàn bộ nỗ lực của ông trong tối nay được tổng kết ra đó:

*Lòng hận thù sâu sắc?*

*Nạn nhân tiềm năng?*

*Tiếp cận với heroin...*

*Auchterarder - có dấu mối tại địa phương không?*

*Tiếp theo là ai?*

Ông nheo mắt nhìn dòng chữ cuối cùng. Thật thú vị làm sao - đó chính là tên đĩa nhạc của nhóm nhạc Kẻ Nào và cũng là một trong những đĩa nhạc mà Michael rất đỗi yêu thích. Vào thời gian này, ca khúc “Sẽ không ngu ngốc thêm lần nữa” của họ đang được dùng làm nhạc nền cho chương trình truyền hình tên *Giám định Hiện trường Tội ác...* Trong Rebus bỗng nhiên dấy lên nhu cầu được trò chuyện với ai đó, có thể là với con gái hoặc vợ cũ của ông. Sức hút của tình cảm gia đình. Ông nghĩ về Siobhan và cha mẹ cô. Ông phải cố kìm nén cái cảm giác tự ái khi nghe cô nói rằng cô không muốn ông gặp họ. Cô chẳng bao giờ kể về cha mẹ mình; ông cũng không hiểu gia đình chiếm tầm quan trọng thế nào trong cuộc sống của cô.

“Bởi vì đã lần nào mình hỏi đâu”, ông trách chính bản thân mình. Bỗng điện thoại ông kêu bíp bíp, báo ông có tin nhắn. Tên người gửi là Shiv. Ông mở điện thoại ra xem.

*Anh có thể gặp tôi ở BVĐKPT được không?*

Mấy chữ BVĐKPT là tên viết tắt của Bệnh viện Đa khoa phía Tây. Ông chưa thấy có báo cáo thương vong nào từ lực lượng cảnh sát... cũng đâu có lý do nào để Siobhan có mặt ở phố Princes hay những nơi gần đó.

*Cho tôi biết tình hình ra sao rồi!!*

Trên đường ra lấy xe ông thử gọi vào điện thoại của cô nhưng chỉ nghe được tín hiệu báo đường dây đang bận. Ông nhẩy vào xe và quăng chiếc di động vào ghế hành khách. Tiếng chuông điện thoại lại vang lên khi ông mới đi được gần năm mươi mét. Ông chộp ngay lấy điện thoại và trượt nắp điện thoại lên để trả lời.

“Siobhan à?”

“Gì cơ?” giọng phụ nữ trả lời ở đầu bên kia.

“A lô?” Rebus nghiêng chặt răng vì cố lái xe bằng một tay.

“Đây có phải là... Tôi cần tìm một người... Mà thôi, xin đừng bận tâm.” Tín hiệu tắt ngay trên tay ông, ông bèn ném điện thoại sang ghế kế bên. Chiếc điện thoại nảy lên một cái rồi rơi xuống sàn xe. Ông ghì chặt bánh lái bằng cả hai nắm tay và lấy hết sức nhấn mạnh chân ga.

Hàng dài xe cộ nối đuôi nhau vì ách tắc giao thông trên cầu Forth Road. Nhưng họ chẳng bận tâm. Còn có quá nhiều chuyện cần trao đổi và quá nhiều việc cần phải thực hiện. Siobhan đã tường thuật cho Rebus về sự cố xảy ra với mẹ cô. Ông Teddy Clarke thì nhất định không chịu rời xa giường bệnh nơi bà đang nằm. Các nhân viên y tế cho biết họ sẽ cố gắng xếp cho ông một chiếc giường tạm dành cho người nhà bệnh nhân để ông nằm bên cạnh bà. Bác sĩ điều trị dự định ngay sáng mai sẽ chụp cắt lớp cho mẹ Siobhan, xem não có bị tổn thương không. Toàn bộ nửa trên khuôn mặt của bà hứng trọn cú đánh bằng dùi cui của tay cảnh sát: cả hai con mắt tím bầm đang ngày càng sưng vù nặng nề hơn, thậm chí một bên mắt còn không thể mở ra được. Mũi bà quăn kín gạc: nhưng may sao không bị gãy. Rebus đã ướm hỏi, liệu cú đánh có nguy hiểm đến mức gây mất thị lực của mẹ cô hay không? Cô buộc lòng phải thú thật rằng bên mắt tổn thương nặng hơn có thể bị mù hoàn toàn.

“Chụp cắt lớp xong họ sẽ chuyển bà tới Viện Mắt Pavilion. John à, anh có biết điều tệ nhất là gì không?”

“Nhận ra người mẹ vĩ đại của mình cuối cùng cũng chỉ là người trần mắt thịt thôi à?” ông phỏng đoán.

Siobhan chậm rãi lắc đầu rồi trả lời. “Họ đã tới bệnh viện để thăm vấn mẹ tôi.”

“Ai cơ?”



“Cảnh sát.”

“Ừm, cũng có cố gắng đấy chứ.”

Siobhan bật ra tiếng cười cay nghiệt. “Đâu phải họ đang tìm kiếm người đã đánh mẹ tôi, họ tới đây cốt chỉ để tra hỏi xem bà đã làm gì...”

Vâng, tất nhiên họ có lý do của họ rồi, chẳng phải mẹ cô đã về phe với những kẻ biểu tình hay sao? Mẹ cô chẳng đứng ngay hàng đầu tiên còn gì?

“Trời ạ,” Rebus lẩm bẩm. “Lúc ấy cô có mặt ở đấy không?”

“Nếu tôi mà ở đó, chắc chắn bọn chúng phải trả giá đắt rồi.” Cô im lặng trong giây lát rồi khẽ cất lời: “Tôi đã chứng kiến họ làm gì ngoài đó, John ạ.”

“Hành xử có vẻ bất lịch sự, đó là theo lời bình luận trên vô tuyến.”

“Cảnh sát hơi nặng tay mà thôi.” Siobhan trợn mắt nhìn Rebus chằm chằm như thể cô đang mong đợi ông phản đối.

“Cô đang nóng quá đấy,” ông chỉ nói vậy, rồi hạ thấp cửa kính ô tô cho nhân viên an ninh kiểm tra bên trong.

Trên đường tới thị trấn Glenrothes, ông kể cho Siobhan về những việc ông đã làm trong buổi tối ngồi trực ở sở và báo trước rằng có khả năng cô sẽ nhận được một bức thư điện tử từ địa chỉ có tên Tornupinside. Nhưng dường như Siobhan chẳng còn tâm trí đâu mà lắng nghe. Tại sở Fife, họ phải xuất trình thẻ cảnh sát tận ba lần trước khi có thể truy cập hồ sơ về Chiến dịch Sorbus. Rebus quyết định sẽ không nhắc đến việc ông bị tổng vào xà lim đêm

hôm trước bởi lẽ cô bạn đồng nghiệp của ông đã có đủ chuyện để lo nghĩ rồi. Cuối cùng thì bàn tay trái của Rebus cũng trở về trạng thái gần như bình thường. Chỉ cần một hộp thuốc giảm đau ibuprofen là đầu vào đầy...

Phòng tác chiến sở Fife cũng giống như những phòng tác chiến ở các sở khác: những màn hình giám sát an ninh CCTV, những cảnh sát dân sự ngồi trước màn hình máy tính, tất cả máy bộ đàm thường trực ở chế độ bật; những tấm bản đồ khu vực trung tâm Scotland. Ngoài ra, trong phòng còn có máy hiển thị hình ảnh cập nhật trực tiếp từ vành đai bảo vệ Gleneagles, những máy quay bố trí tại mỗi một chòi gác. Các hình ảnh cập nhật khác từ Edinburgh, Stirling, cầu Forth. Cả video giao thông trên trục đường cao tốc M9 chạy ngang qua thị trấn Auchterarder.

Ca trực đêm đã bắt đầu, đồng nghĩa với việc mọi người sẽ chủ động nói nhỏ tiếng và bầu không khí yên lặng. Ai nấy đều âm thầm tập trung, chẳng còn vẻ hối hả như ban ngày. Không thấy mấy tay vô liêm sỉ đã bắt giam ông đâu, cũng không thấy Steelforth đâu. Siobhan biết một hai khuôn mặt cô đã gặp khi tới đây tuần trước. Cô liền bước tới hỏi thăm họ, bỏ lại Rebus lúc này vẫn đang chậm rãi băng ngang căn phòng. Nhưng rồi cả ông cũng thấy một gương mặt quen. Bobby Hogan, người vừa được thăng chức tổng thanh tra với thành tích khổng chế thành công vụ nổ súng ở thị trấn nam Queensferry. Nhưng cùng với sự đề bạt thì anh ta cũng nhận luôn quyết định chuyển công tác sang vùng Tayside. Phải hơn một năm nay Rebus chưa gặp lại người đồng nghiệp này nhưng

vẫn nhận được ra mái tóc bạc lơ thơ, và bộ dạng cái đầu như lún sâu vào trong đôi vai của anh ta.

“Bobby,” Rebus gọi, vừa đưa tay ra.

Hogan mở to đôi mắt đầy ngạc nhiên và hồ hởi siết chặt bàn tay Rebus. “Trời ơi, John đấy ư, đừng nói với tôi là giờ cả hai ta đều tuyệt vọng đấy nhé.”

“Đừng lo, Bobby à, tôi chỉ có mặt với tư cách tài xế mà thôi. Đạo này đời sống thế nào?”

“Không thể phàn nàn. Có phải Siobhan kia không?” Rebus gật đầu thay cho câu trả lời. “Sao cô ấy lại chuyện trò với nhân viên của tôi nhỉ?”

“Cô ấy cần tìm mấy băng giám sát an ninh.”

“Thứ ấy chính chúng tôi giám sát, thiếu gì. Có rắc rối gì sao?”

“Một vụ chúng tôi đang điều tra ấy mà, Bobby... kẻ tình nghi có thể đã xuất hiện ở cuộc bạo loạn hôm nay.”

“Xem chừng mò kim vựa cỏ rồi,” Hogan nhăn trán tỏ vẻ ái ngại. Tuy kém Rebus vài tuổi nhưng những nếp nhăn trên mặt khiến anh ta trông có vẻ già hơn.

“Làm tổng thanh tra thích chứ?” Rebus cố tình hỏi han nhằm chuyển hướng chú ý của người đồng nghiệp.

“Anh nên thử xem sao.”

Rebus lắc đầu ngao ngán. “Tôi sắp nghỉ hưu rồi, Bobby à. Thành phố Dundee đối đãi anh ra sao?”

“Tôi được căn hộ dành cho người độc thân cũng khá.”

“Tôi tưởng anh và Cora quay lại với nhau rồi chứ?”

Khuôn mặt Hogan trở nên nhăn nhúm khắc khổ hơn, anh ta lắc đầu quây quây, khiến Rebus chột hiều cần tránh chủ đề này.

“Phòng tác chiến trông ổn nhỉ,” Rebus vội nói chữa.

“Sở chỉ huy của chúng tôi đấy,” Hogan thở phào nhẹ nhõm. “Chúng tôi giữ liên lạc thường xuyên với Edinburgh, Stirling và cả Gleneagles.”

“Thế nhỡ mọi thứ trở nên bung bét thì sao?”

“Khi ấy họ sẽ chuyển hội nghị G8 về địa hạt quen thuộc của chúng ta - lâu đài Tulliallan ấy.”

Ý anh ta là Học viện Cảnh sát Scotland. Rebus gật đầu tỏ vẻ ông bị ấn tượng lắm.

“Này Bobby, từ đây có liên hệ trực tiếp với bên Cơ quan Đặc vụ được không?”

Hogan chỉ nhún vai. “Chung cuộc ra thì *chúng tôi* chịu trách nhiệm nếu có chuyện xảy ra, chứ không phải bọn họ, John ạ.”

Rebus lại gật đầu, nhưng lần này chỉ là giả bộ tán thành mà thôi.

“Tôi tình cờ chạm mặt một người trong số họ, dù sao chẳng nữa...”

“Steelforth phải không?”

“Hắn cứ khệnh khạng lượn khắp Edinburgh như thể toàn bộ thành phố này chỉ là mảnh sân sau nhà hắn vậy.”

“Ông ta cũng kinh khủng đấy,” Hogan thừa nhận.

“Tôi còn có thể trình bày theo một cách khác nữa...” Rebus giải bày. “nhưng tốt hơn là không nên... biết đâu hẳn ta và anh lại thân nhau hơn cả ruột thịt.”

Hogan kêu ré lên phản đối. “Không đời nào.”

“Nghe này, không chỉ có mình hẳn đâu.” Rebus hạ thấp giọng đến nỗi gần như đang thì thầm. “Tôi đụng phải mấy người của hẳn. Chúng mặc cảnh phục nhưng không đeo phù hiệu. Xe ngụy trang và một chiếc xe tải có đèn hiệu nhưng thiếu mất còi tầm.”

“Có chuyện gì thế?”

“Bobby à, tôi đã cố tỏ ra tử tế rồi đấy chứ...”

“Và?”

“Đại loại là tôi bị đập cho một trận.”

Hogan nhìn Rebus với ánh mắt ngờ vực. “Theo nghĩa đen ư?”

“Cũng gần như thế.”

Hogan gạt đầu ra chiều đã nắm được sự vụ. “Anh muốn biết danh tính cùng nhận dạng của bọn chúng phải không?”

“E rằng tôi không thể mô tả gì nhiều.” Rebus nói với giọng tiếc nuối. “Da bọn chúng đều ngăm ngăm và một tên được gọi là Jacko. Tôi nghĩ có lẽ chúng đến từ vùng tây nam.”

Hogan suy ngẫm trong giây lát rồi đáp lời. “Để xem tôi có thể làm gì.”

“Bobby này, tôi chỉ đồng ý nhận sự giúp đỡ nếu đích thân *anh* ra tay thôi.”

“Bớt căng thẳng đi, Rebus. Tôi đã nói với anh rồi còn gì, đây là địa bàn *của tôi* cơ mà.” Anh ta vừa nói vừa đặt bàn tay lên vai Rebus, như để trấn an.

Rebus gật đầu bày tỏ lòng biết ơn; ông thừa hiểu rằng đánh thức anh bạn khỏi giấc mộng hảo huyền sẽ chẳng mang lại điều gì tốt đẹp, cứ để anh ấy giữ nguyên vẹn những ảo tưởng về quyền lực có khi lại tốt hơn...

Siobhan đã thu hẹp phạm vi tìm kiếm. Giờ đây cô chỉ quan tâm tới những cảnh quay từ máy giám sát an ninh ở công viên Gardens, trong khoảng nửa giờ quanh thời điểm mẹ cô bị tấn công. Dầu vậy cô vẫn phải xem xét tới hàng nghìn tấm hình và những thước phim thu được từ hàng tá góc quay khác nhau. Đây là chưa tính đến các bằng chứng trên hệ thống giám sát an ninh CCTV cộng thêm biết bao băng ghi hình và ảnh chụp của những người biểu tình và người đứng xem bên ngoài nữa.

“Vẫn còn truyền thông đại chúng,” một người Siobhan quen nói. Tin tức trên các kênh BBC, kênh truyền hình ITV , kênh 4 và kênh 5, cộng với đài phát thanh Sky và CNN nữa.

Còn chưa kể tới hình ảnh của những tay nhiếp ảnh làm việc cho các tòa soạn lớn ở Scotland nữa.

“Cứ bắt đầu với những gì ta có cái đã,” cô nói.

“Cô có thể ngồi ở chiếc bàn đằng kia...”

Siobhan nói lời cảm ơn Rebus đã đưa cô đến tận đây rồi đề nghị ông hãy quay về nhà. Cô còn dặn ông đừng lo bởi sau khi xong việc cô sẽ đi nhờ ai đó về Edinburgh.

“Cô sẽ ở đây cả đêm à?”

“Chưa chắc đã phải như thế.” Dù nói vậy nhưng cả Siobhan lẫn Rebus đều biết rằng việc xem xét tỉ mỉ tất cả ảnh và băng ghi hình hắn sẽ ngốn tới chừng ấy thời gian. “Căng tin mở hai tư trên bảy cơ mà.”

“Còn cha mẹ cô?”

“Tôi sẽ có mặt ngay khi cần thiết.” Cô ngừng lời. “Nếu anh có thể cảm thông giúp tôi...”

“Chúng ta theo dõi sát tình hình là được mà.”

“Cảm ơn anh.” Siobhan nói rồi ôm lấy Rebus, dù ngay bản thân cô cũng không hiểu tại sao mình làm vậy. Có thể chỉ là để cảm thấy được tiếp thêm sức mạnh, còn cả một đêm dài mệt mỏi đang chờ cô ở phía trước.

“Siobhan này... giả sử cô tóm được kẻ đã tấn công mẹ cô, tiếp theo sẽ thế nào? Hắn sẽ bào biện rằng hắn chỉ đang thực hiện nhiệm vụ thôi.”

“Tôi sẽ tìm được chứng cứ cho thấy hắn không thực hiện đúng bốn phận.”

“Nếu cô làm căng quá...”

Siobhan gật đầu, rồi nháy mắt ra hiệu và mỉm cười. Đây chính là điệu bộ mà cô đã học được từ Rebus, ông luôn như vậy mỗi khi lên kế hoạch làm gì đó quá phạm vi cho phép.

Nháy mắt ra hiệu và mỉm cười, rồi cô quay lưng bước đi.

Ai đó đã vẽ một biểu tượng của những người theo chủ trương vô chính phủ lên cánh cổng dẫn vào đơn vị C thuộc Sở Cảnh sát đặt

tại quảng trường Torphichen. Đó là một tòa nhà vẻ cũ kỹ và đổ nát, không khí tỏa ra nom còn liêu xiêu hơn cả sở quảng trường Gayfield. Bên ngoài tòa nhà, vài người lao công đang cầm cùi quét dọn đồng đất đá vương vãi khắp nơi sau vụ bạo loạn. Nào ly thủy tinh vỡ, vôi vữa, gạch vụn và hộp đựng đồ ăn nhanh.

Người cảnh sát ở bàn trực bấm nút mở cổng cho Rebus vào. Một số kẻ biểu tình trên phố Canning được đưa tới đây để thẩm vấn. Họ đã mất cả đêm trong các xà lim: thả bột tội phạm để dự phòng khi bạo loạn nổ ra. Rebus không sao chấp nhận nổi hình ảnh bọn nghiện hút, cô hồn được giải phóng khỏi nhà giam đích thị dành cho chúng để mà ngang nhiên lảng vảng khắp mọi xó xỉnh ngay tại Edinburgh này. Phòng Điều tra Tội phạm dài và hẹp luôn có mùi người ngai ngái, thứ mùi mà Rebus quy cho sự hiện diện của Phó ủy viên Ray Reynolds Bí Tỉ. Lúc này anh ta đang ngồi thườn thượt với đôi chân vắt ngang mặt bàn trước mặt, chiếc cà vạt xộc xệch trên cổ, một chai bia loại nhẹ của Đức trong nắm tay. Sếp của anh ta - thanh tra Shug Davidson ngồi ở một bàn làm việc khác. Cà vạt của Davidson cũng gần tuột hết ra nhưng hình như anh ta vẫn đang làm việc, những ngón tay gõ mõ cò liên tục trên bàn phím máy tính. Chai bia đặt kế bên vẫn chưa khai nắp.

Reynolds thậm chí còn chẳng buồn kìm nén tiếng ợ dài khi Rebus bước vào phòng. “Con ma giữa bữa tiệc kia rồi!” anh ta hô to khi nhận ra người quen cũ. “Tôi nghe nói suýt nữa anh cũng được chào đón ở cả hội nghị G8 lẫn Quân đoàn Hề Phiến Loạn,” nói vậy nhưng anh ta nâng chai bia trong tay ra điều chúc mừng.

“Anh nói vậy làm tôi buồn lòng lắm đấy, Ray à. Bận lắm, hả?”



“Chúng tôi phải được khen thưởng ấy chứ.” Reynolds chuyển cho Rebus một chai bia nhưng ông lắc đầu từ chối.

“Anh tối đây quan sát chúng tôi tác chiến à?” Davidson chêm vào.

“Tôi cần gặp Ellen hỏi chút việc,” Rebus giải thích và hất cằm về phía người thứ tư đang có mặt trong phòng. Hạ sĩ Ellen Wylie này giờ đang chăm chú đọc báo cáo liền ngược mắt nhìn lên khi nghe thấy tên mình. Mái tóc vàng hoe được cắt ngắn và để ngôi giữa. Cô ta có vẻ đã tăng vài cân kể từ ngày Rebus còn hợp tác cùng cô ta điều tra một số vụ án. Hai má cô nàng đã phúng phính ra, bây giờ lại còn đang ửng đỏ; đến nỗi Reynolds chẳng thể kìm lòng che giấu vẻ khoái chí khi xoa hai lòng bàn tay thật lực rồi giơ về phía cô ta như thể đang sưởi ấm chúng trước ngọn lửa bập bùng trong đêm đông lạnh giá.

Tuy đã đứng dậy nhưng cô ta vẫn không đưa mắt nhìn người đồng nghiệp vừa bước vào phòng. Davidson hỏi liệu có chuyện gì anh ta cần biết hay không nhưng Rebus chỉ nhún vai thay cho câu trả lời. Wylie đưa tay lấy chiếc áo choàng vắt trên lưng ghế rồi nhấc theo chiếc túi khoác vai.

“Chỉ như một buổi tối thông thường thôi mà,” cô ta thông báo với cả phòng. Reynolds thích thú huýt sáo và giơ khuỷu tay huých không khí về hí hửng.

“Shug này, anh nghĩ sao? Tình cảm lứa đôi nảy nở từ tình đồng nghiệp cũng hay chứ nhỉ.” Tiếng cười bốn cột theo chân Wylie đến tận bên ngoài Phòng Điều tra Tội phạm. Vừa ra tới hành lang cô ta đã đứng dựa lưng vào tường và gục đầu xuống.

“Một ngày dài vất vả à?” Rebus phỏng đoán.

“Đã bao giờ anh thử thăm vấn một kẻ vô chính phủ người Đức ủng hộ chủ nghĩa công đoàn chưa?”

“Gần đây thì không.”

“Cuộc thăm vấn phải hoàn thành trong đêm nay để kịp chuyển tới tòa án vào sáng mai.”

“Sáng nay chứ,” Rebus đính chính bằng cách đưa ngón tay gõ nhẹ lên mặt kính đồng hồ. Cô ta đưa mắt nhìn đồng hồ đeo tay của mình.

“Đến giờ này rồi cơ à?” giọng cô nghe thật mệt mỏi. “Và tôi sẽ phải quay lại đây sau sáu tiếng nữa.”

“Tôi mời cô uống chút gì nhé, nếu quán rượu còn mở cửa.”

“Tôi không cần uống gì cả.”

“Hay tôi đưa cô về vậy?”

“Xe của tôi ở ngay bên ngoài.” Nói rồi cô ta thoáng dăm chiêu suy nghĩ. “À không, hôm nay tôi không đi xe.”

“Nước cờ hay đấy, rất thực tế.”

“Chúng tôi được cảnh báo không nên lái xe.”

“Lo xa lúc nào cũng có lợi. Và nó đồng nghĩa với việc đêm nay tôi sẽ có cái vinh dự được đưa cô về nhà.” Rebus chờ cho ánh mắt hai người chạm nhau. Ông mỉm cười. “Hình như cô vẫn chưa hỏi xem tôi tới gặp cô làm gì.”

“Tôi *thừa biết* anh muốn gì rồi.” Cô nàng hơi vặc lại, khiến Rebus phải giơ hai tay xin hàng.

“Bình tĩnh,” ông nói. “Tôi chỉ không muốn cô phải...”

“Phải làm sao cơ?”

Rebus chỉ đợi cô ta hỏi lại để ông có thể đi thẳng vào mấu chốt của cuộc trò chuyện. “Torn-up-inside,” ông gằn giọng.

Ellen Wylie hiện sống chung nhà với người chị gái vừa mới ly hôn.

Đó là một căn nhà nhỏ ở Cramond, ngoại ô Edinburgh. Khoảnh vườn sau nhà chạy ra đến một chỗ thụt dốc đứng xuống con sông Almond. Đêm êm dịu và Rebus cũng muốn hút thuốc nữa, nên họ quyết định ngồi xuống chỗ cái bàn ngoài vườn. Wylie nói rất khẽ để tránh đánh thức những người hàng xóm đang say giấc nồng, thêm nữa cửa sổ phòng chị gái cô hãy còn để mở. Cô ta mang ra hai tách trà sữa.

“Chỗ này đẹp đấy,” Rebus nhận xét. “Được nghe tiếng nước chảy thật là thích.”

“Có một con đập ngay đằng kia.” Cô ta đưa tay chỉ vào khoảng không tối om trước mặt. “Nó giúp giảm bớt tiếng ồn do máy bay gây nên.”

Rebus gật đầu tỏ ý đã hiểu: ông và cô bạn đồng nghiệp đang ngồi ngay bên dưới đường bay dẫn vào phi trường Turnhouse. Vào thời điểm này trong ngày, phố xá rất vắng vẻ nên họ chỉ mất chừng mười lăm phút để đi từ quảng trường Torphichen về nhà Wylie. Chừng ấy thời gian cũng đủ cho cô ta thuật lại câu chuyện của mình.

“Thế nên là tôi đã viết bài trên trang web ấy... nhưng đâu phải là phạm pháp? Tôi thật quá bất bình với hệ thống luật pháp của đất nước này. Chúng ta vắt kiệt sức lực chỉ cốt đưa những tên súc sinh ấy ra trước vành móng ngựa, để rồi hội luật sư lại dốc hết tâm trí nhằm hạ bớt tội trạng của chúng, thậm chí có lần họ còn biện hộ tài tình đến nỗi khiến chúng trở thành vô tội.”

“Tất cả chỉ có vậy thôi?”

Chiếc nệm phát ra tiếng động khi cô ta cựa quậy. “Có thể còn gì khác nữa?”

“Tornupinside - bí danh này nghe như còn nhiều tâm sự riêng tư lắm.”

Cô ta dăm dăm nhìn vào tấm kính chắn gió trước mặt. “Không, John à. Chỉ có nỗi oán giận mà thôi. Tôi đã dành quá nhiều thời gian cho không biết bao nhiêu vụ hiếp dâm, lạm dụng tình dục và bạo lực gia đình rồi - có lẽ chỉ phụ nữ mới hiểu được cảm giác mà tôi đã phải trải qua.”

“Đó chính là lý do khiến cô gọi điện cho Siobhan phải không? Tôi nhận ra giọng cô ngay.”

“Anh quả là không thể ngờ được.”

“Chẳng phải tên đệm của tôi...”

Lúc này, hai người đang ngồi trong mảnh vườn nhỏ phía sau ngôi nhà. Rebus khẽ rùng mình trước cơn gió phảng phất chút hơi lạnh đêm mùa hè, ông cài lại mấy cúc áo rồi lần lượt hỏi người đồng nghiệp những câu hỏi về trang web. Cô đã tìm thấy nó như

thế nào? Cô có biết gia đình Jensen không? Cô đã gặp họ bao giờ chưa?

“Tôi còn nhớ vụ án ấy,” cô ta chỉ nói vồn vện có thể.

“Vụ Vicky Jensen?” Cô ta chậm rãi gật đầu. “Cô cũng tham gia điều tra vụ đó?”

Đáp lại lời ông là một cái lắc đầu. “Nhưng tôi lấy làm mừng vì hắn đã chết. Hãy chỉ cho tôi chỗ hắn được chôn và tôi sẽ ra đó nháy một điệu ăn mừng.”

“Cả Edward Isley và Trevor Guest cũng chết rồi.”

“John à, anh nghe này, tất cả những gì tôi làm chỉ là viết vài dòng bình luận... coi như giải tỏa thôi mà.”

“Giờ thì ba người đàn ông có mặt trong danh sách trên trang web đã bị sát hại. Cả ba đều lãnh trọn cú đánh chí tử từ phía sau và bị tiêm ma túy quá liều. Ellen à, cô đã từng điều tra các vụ giết người rồi mà... chuyên viên y tế kết luận thế nào?”

“Họ phỏng đoán thủ phạm là kẻ có thể tiếp cận với thuốc gây nghiện.”

“Còn gì nữa không?”

Wylie nghĩ ngợi trong thoáng chốc rồi trả lời. “Anh nói tôi nghe đi.”

“Hung thủ không muốn tấn công từ phía trước các nạn nhân. Có lẽ bởi bọn chúng đều to con và khỏe hơn. Hắn cũng không muốn để nạn nhân phải chịu nhiều đau đớn - điều đó giải thích vì sao hắn lại đánh gục con mồi rồi tiêm heroin. Với cách lập luận như vậy, cô có cho rằng hơi giống một phụ nữ không?”

“John à, tách trà của anh còn ấm chứ?”

“Ellen này...”

Đột nhiên cô ta đập mạnh bàn tay lên mặt bàn. “Nếu chúng đã bị đưa vào danh sách trên trang thông tin Canh chừng Ác thú, cũng có nghĩa chúng đích thị là những tên khốn hạng nhất... đừng bao giờ trông đợi tôi sẽ xót thương chúng.”

“Thế còn việc bắt thủ phạm thì sao?”

“Việc đó thì sao chứ?”

“Chẳng lẽ cô mong cho thủ phạm có thể cao chạy xa bay à?”

Nghe vậy cô lại đắm chiêu dỗi ánh mắt vào khoảng không vô định trước mặt. Những tán lá cây trên cao xào xạc trong làn gió nhẹ. “John à, anh biết chuyện gì đang diễn ra không? Chúng ta có một cuộc chiến, rõ ràng rành - giữa người tốt và kẻ xấu...”

Rebus thầm nghĩ “*Cô đi mà nói thế với Siobhan ấy.*”

“Nhưng đâu phải lúc nào cũng thế, đúng không?” cô tiếp tục. “Đôi khi ranh giới trắng đen cũng bị xóa nhòa.” Cô ta quay sang nhìn chăm chăm vào Rebus. “*Anh phải hiểu thấu điều đó hơn hết thấy mọi người chứ, tôi đã chứng kiến bao nhiêu khúc quanh khó khăn anh phải vượt qua những năm qua.*”

“Ellen à, tôi tiêu biểu cho thứ hình mẫu tệ hại mà.”

“Cũng có thể, nhưng hẳn là anh đang lập kế hoạch truy lùng hẳn, phải không?”

“Chưa khẳng định được hung thủ là đàn ông hay phụ nữ. Bởi vậy tôi mới cần lấy lời khai của cô.” Wylie há hốc miệng định lên tiếng phản đối nhưng Rebus đã ngay lập tức giơ tay ra hiệu. “Cô là

người duy nhất truy cập vào trang web mà tôi biết. Vợ chồng nhà Jensen giờ đã đóng cửa trang thông tin ấy rồi, thành ra tôi không thể biết chắc những nội dung gì được đề cập trên đó.”

“Và anh muốn tôi giúp anh?”

“Bằng cách trả lời một vài câu hỏi của tôi thôi.”

Wylie bật ra tiếng cười khe khẽ, đượm vẻ chua chát. “Anh biết lát nữa tôi phải có mặt ở tòa chứ?”

Rebus không đáp. Ông rút bật lửa châm thuốc rồi hỏi. “Tại sao lại ở Cramond này?” Nữ đồng nghiệp của ông có vẻ ngạc nhiên khi chủ đề của cuộc chuyện trò đột ngột bị thay đổi.

“Vì nó là một ngôi làng,” cô ta giải thích. “Một ngôi làng nằm ngay trong lòng thành phố - chẳng phải là địa điểm lý tưởng nhất sao?” Cô ta ngừng lời. “Cuộc thẩm vấn đã bắt đầu chưa đấy? Hay anh chỉ đang cố khiến cho tôi bớt cảnh giác?”

Rebus lắc đầu. “Tôi chỉ thắc mắc không biết ý tưởng về sống ở đây là của ai thôi.”

“John à, đây là nhà tôi. Chị Denise dọn đến ở cùng tôi sau khi chị ấy...” Đang nói giữa chừng bỗng cô ta dừng lại để hắng giọng. “Hình như tôi nuốt phải bọt hay sao ấy,” cô ta xin lỗi. “Tôi đang nói dở là, sau khi chị ấy ly hôn.”

Rebus gật đầu tỏ vẻ đồng tình. “Công nhận chốn này quả thật rất thanh bình. Chỉ cần ra đây cũng đủ xua tan nỗi mệt nhọc mà công việc gây ra.”

Ánh sáng rọi ra từ phòng bếp bắt trúng nụ cười trên môi cô. “Tôi lại cảm thấy khung cảnh yên bình sẽ không có tác dụng với

anh. Tôi cũng không chắc liệu những thứ nặng nề trí mạng có khiến anh dễ chịu hơn hay không.”

“Không thì vài thứ nho nhỏ thế kia thôi cũng được,” Rebus phản pháo và hất cằm về phía những vỏ chai rượu được xếp thành hàng trên nền đất phía dưới cửa sổ phòng bếp.

Rebus lái xe thật chậm trên đường trở về thành phố. Ông yêu cái khoảnh khắc cả thành phố vào đêm như thế này, lác đác vài chiếc taxi hay mấy người khách bộ hành ung dung dạo bước, những ngọn đèn đường phả ra thứ ánh sáng màu vàng ấm áp, những cửa hiệu tối im lìm, cùng những ô cửa sổ che rèm kín mít. Dẫu vậy vẫn còn một vài địa chỉ mà ông có thể ghé qua - một tiệm bánh; một sòng bạc còn mở cửa; bữa tiệc của mấy anh gác đêm - những nơi biết rõ ông, lại luôn có trà nóng đang được pha và chuyện phiếm sẵn sàng. Nếu là nhiều năm về trước, ông có thể dừng xe lại để tán gẫu vài lời với mấy cô gái đứng đường trên phố Coburg, nhưng phần lớn bọn họ đã trôi dạt tận phương trời nào hoặc có khi chẳng còn hiện diện trên cõi đời này nữa. Sớm muộn gì rồi ông cũng sẽ biến mất như thế, chỉ có thành phố Edinburgh này là còn mãi. Cuộc sống khác nào một vở kịch không có hồi kết, các chương màn cứ thế nối nhau tiếp diễn. Bọn sát nhân sẽ bị tóm và phải chịu trừng phạt; thế giới sẽ chỉ còn những người tử tế. Biết bao đời nay người tốt và tầng lớp cận bã của xã hội vẫn song hành tồn tại. Đến cuối tuần gánh xiếc mang tên hội nghị thượng đỉnh G8 sẽ lăn bánh tới nơi khác. Geldot và Bono sẽ hiến dâng đời mình cho công cuộc đại nghĩa mới. Richard Pennen sẽ tiếp tục chủ trì những cuộc họp liên miên trong văn phòng rộng thênh thang của ông ta,



còn David Sleelforth sẽ trở về Cục Điều tra Hình sự Luân Đôn. Đôi lúc Rebus có cảm giác rằng ông đã gần như thấy được cái cơ chế khiến cho mọi vật kết nối với nhau.

Gần như là vậy... nhưng chưa bao giờ ông đến thật gần cả.

Đập vào mắt Rebus khi ông quẹo vào đường Marchmont là công viên Meadows trông thật hiu quạnh. Ông đỗ xe ngay đầu phố Arden rồi đi bộ dọc con dốc dẫn về khu chung cư. Cứ hai hay ba lần mỗi tuần hòm thư của ông lại đầy ắp thư mời từ các công ty môi giới nhiệt tình đề nghị bán giúp căn hộ cho ông. Một căn hộ tầng trên đã được giao dịch thành công với giá hai trăm nghìn bảng Anh. Cộng thêm từng ấy tiền vào khoản lương hưu sau này Cục Điều tra Hình sự cấp cho ông, thì ông, như chính Siobhan cũng đã nói, cứ thế mà sống khỏe. Nhưng vấn đề là ông lại không hề thấy viễn cảnh như vậy có gì hấp dẫn. Ông khom người lấy mấy bì thư được nhét vào qua khe cửa. Có cả một tờ thực đơn của cửa hàng bán đồ ăn Ấn lưu động nữa. Ông ghim tờ thực đơn dè lên xấp tờ rơi quảng cáo trên tường bếp rồi quay sang chuẩn bị vài lát bánh kẹp thịt. Ông đứng ăn ngay trong bếp, vừa nhai bữa tối muộn vừa hướng ánh nhìn vào đống vỏ chai nằm la liệt trên mặt bàn. Không biết có bao nhiêu vỏ chai xếp dưới cửa sổ trong vườn nhà Ellen Wylie nhỉ? Mười lăm, hoặc chừng hai mươi chai gì đó. Như thế là nhiều rượu đấy chứ. Ông thấy trong bếp có một chiếc túi đựng đồ có nhãn hệ thống siêu thị Tesco. Có lẽ cô ta đi mua đồ rồi mang trả vỏ chai luôn. Nếu cứ hai tuần một lần... Vậy là hai mươi chai trong hai tuần; mười chai mỗi tuần. Chẳng phải cô bạn đồng nghiệp đã kể rằng *"Chị Denise chuyển tới sống cùng tôi sau khi chị ấy... sau khi*

*chị ấy ly hôn*” hay sao. Đèn phòng bếp vẫn sáng vậy mà ông chẳng thấy thứ côn trùng nào hoạt động vào ban đêm lớn vờn ngoài cửa sổ cả. Ellen dường như đã bị vắt kiệt sức lực. Có thể lý giải cho đáng vẻ mệt mỏi ấy bằng cường độ làm việc căng thẳng vào ban ngày, nhưng Rebus biết rằng phía sau bộ dạng phờ phạc của nữ đồng nghiệp là chuyện gì đó khác. Đâu phải ngày một ngày hai mà những vết nhăn có thể in hằn bên dưới đôi mắt đỏ ngầu của cô ta. Rồi còn cả thân hình đầy đà của cô ta, dễ cũng mất nhiều tuần mới lên được chừng ấy cân. Ông biết Siobhan đã từng xem Ellen là địch thủ - hai nữ hạ sĩ buộc phải chiến đấu ác liệt nếu muốn được thăng tiến. Nhưng gần đây ông không thấy Siobhan nói như vậy nữa, dường như cặp má căng tròn đỏ ửng cộng thêm điệu bộ ngày càng phát tướng đã khiến cho Ellen trông chẳng còn chút lợi hại nào...

Rebus rót đầy nước vào ly thủy tinh rồi bước sang phòng khách. Ông đổ thêm một chút mạch nha sau khi đã uống bớt một ngụm nước cho đỡ đầy. Thong thả nhắm nháp một chút và khoan khoái cảm nhận sức nóng lan khắp cổ họng, rồi ông đưa ly lên làm một hơi và thả mình xuống ghế. Bây giờ đã quá muộn để nghe nhạc. Ông đành đặt chiếc ly rỗng lên bàn và nhắm mắt lại.

Thế rồi ông ngủ.

Thứ Ba ngày 5 tháng Bảy

## II

Những người đồng nghiệp ở Glenrothes chỉ đưa Siobhan tới nhà ga Markinch. Khi mà tình hình đang căng thẳng như hiện nay thì đó quả là điều tốt nhất họ có thể làm được.

Siobhan ngồi trên tàu - giờ hãy còn quá sớm nên cảnh đông đúc chen lấn thường ngày trên sân ga vẫn chưa diễn ra - và cô lặng lẽ nhìn khung cảnh miền quê yên bình đang lướt qua bên ngoài cửa sổ. Thế nhưng cô chẳng thấy gì: tâm trí cô đang lần lượt cho chạy lại những hình ảnh của cuộc bạo loạn, cùng những tiếng đồng hồ không ngừng nghỉ toàn hình ảnh tư liệu mà cô vừa bỏ lại sau lưng ấy. Âm thanh và cuồng nộ, chửi thề và la ó, tiếng đồ vật bị ném, bị vút kêu chát chúa và cả tiếng thét kinh hoàng vì sợ hãi cứ mãi vang lên. Ngón tay cái của cô tê cứng vì phải nhấn phím bảng điều khiển từ xa quá lâu. Tạm ngừng... tua lại thật chậm... tua đi thật chậm... bật. Rồi lại điệp khúc tua đi thật nhanh... tua lại từ đầu... tạm ngừng... bật. Trên một số tấm hình có những khuôn mặt bị đánh dấu bằng cách khoanh tròn - điều này có nghĩa họ là những người mà cảnh sát dự định sẽ thẩm vấn. Điểm chung dễ nhận thấy trên những khuôn mặt này chính là đôi mắt ánh lên vẻ căm hờn sâu sắc. Dĩ nhiên rồi, một vài người trong số họ không hề tham gia biểu tình gì cả, mà họ chỉ là những tay hay gây rối địa phương đang chực chờ quấy phá và phải giấu mặt bằng khăn quàng hiệu Burberry đắt tiền và mũ chơi bóng chày. Nếu ở phía nam, đám người này sẽ chỉ là những kẻ phá quấy, còn ở đây người

ta gọi chúng là bọn du côn mất dạy. Viên cảnh sát ở sở Fife đã nói như vậy khi anh ta mang cho Siobhan tách cà phê và một thanh sô cô la.

“Đám du côn mất dạy ở Trị trấn Du côn Mất dạy ấy mà.”

Người phụ nữ ngồi đối diện với Siobhan trên tàu đang chăm chú xem tờ báo buổi sáng. Tin tức về cuộc bạo loạn chiếm ngay trang nhất. Nhưng chình ình ngay bên cạnh cũng là một bức hình của thủ tướng Tony Blair. Ông đang trong chuyến công du tới Singapore để vận động cho nước Anh được quyền tổ chức Thế vận hội kỳ tới. Năm 2012, còn lâu mới đến thời điểm đó, và từ Anh tới Singapore cũng khá là xa xôi cách trở. Siobhan thấy khó mà tin rằng ngài thủ tướng sẽ kịp trở về Gleneagles để trao những cái bắt tay thân tình với tổng thống Bush, tổng thống Putin, thủ tướng Schroeder và tổng thống Chirac. Dòng tít trên trang bìa cũng cho hay có một vài dấu hiệu chứng tỏ đám đông tập trung tại công viên Hyde vào thứ Bảy đã đang trên đường tiến về phía bắc.

“Xin lỗi cô, chỗ này có ai ngồi chưa?”

Siobhan không trả lời mà chỉ lắc đầu, thấy vậy người đàn ông liền len qua cô để vào bên trong.

“Ngày hôm qua khủng khiếp thật đấy nhỉ?” anh ta gợi chuyện. Siobhan âm ừ đáp lời qua loa, thế nhưng người phụ nữ đối diện lại hết sức hào hứng kể rằng cô ta đang đi mua sắm ở phố Rose khi cuộc bạo động xảy ra và rồi phải cố gắng lắm mới chạy thoát, không bị kẹt lại. Tiếp đó hai người bọn họ thi nhau tường thuật về trận xung đột giữa lực lượng an ninh và những kẻ biểu tình, riêng Siobhan đắm chiêu hướng ánh nhìn ra ngoài cửa sổ. Có phân tích,

bàn luận thêm nữa thì cũng chỉ đến vậy mà thôi. Sách lược của cảnh sát sẽ chẳng có gì đổi mới: đáp trả dữ dội; sao cho bọn họ hiểu thành phố này là của chúng ta. Từ những hình ảnh tư liệu thu được, họ đã thấy rất nhiều hành động khiêu khích rõ ràng. Song họ cũng đã được cảnh báo trước - một cuộc biểu tình chẳng có nghĩa lý nếu không được lên bản tin. Hiển nhiên là đám người theo chủ nghĩa vô chính phủ này không đủ sức tổ chức hẳn một chiến dịch quảng cáo. Ấy thế nên dùi cui của cảnh sát đã trở thành công cụ lãng xê miễn phí cho bọn chúng. Hàng loạt bức ảnh trên báo chính là bằng chứng hùng hồn nhất: đối lập với phe cảnh sát hung hãn, tay giơ cao dùi cui là hình ảnh những kẻ bạo loạn chẳng hề có khả năng tự vệ, bị lôi đi xềnh xệch trên nền đất bởi những người mặc quân phục không rõ danh tính. Tất cả đều hết sức George Orwell. Chẳng có gì trong mớ thông tin này có thể giúp Siobhan tìm ra kẻ đã tấn công mẹ cô cũng như lý do vì sao hẳn lại hành xử như vậy.

Nhưng cô không định từ bỏ.

Cứ mỗi lần chớp mắt cô lại thấy mắt cay sè, và sau vài cái chớp mắt như vậy thế giới trước mặt cô dường như trở nên mờ ảo lạ kỳ. Cô cần ngủ, nhưng chất cafein và đường lại đang phát huy tác dụng.

“Cô gì ời, cô không sao chứ?”

Người đàn ông ngồi cạnh khẽ lay người đánh thức Siobhan. Bàn tay anh ta đang đặt nhẹ lên cánh tay của cô. Khi đôi mắt vừa hé mở, cô cảm nhận được một giọt nước mắt nóng hổi lăn xuống bên má. Cô vội lau đi ngay.

“Tôi không sao,” cô nói. “Tôi chỉ hơi mệt thôi.”

“Tôi cứ tưởng chúng tôi khiến cô lo lắng,” người phụ nữ ngồi đối diện với Siobhan qua chiếc bàn tiếp lời, “vì cứ nói mãi về những điều đã xảy ra ngày hôm qua.”

Siobhan lắc đầu và nhận ra người phụ nữ đã đọc xong tờ báo. “Chị có phiền không nếu tôi...?”

“Không phiền đâu, cưng, cô cứ lấy mà đọc.”

Siobhan gắng nở một nụ cười rồi cô mở tờ báo lá cải ra, xem kỹ những bức ảnh, đồng thời không quên để ý tìm tên của người chụp...

Ở sân ga Haymarket cô xếp hàng lên một chiếc taxi. Chiếc xe nhanh chóng đưa cô tới Bệnh viện Đa khoa phía Tây, vào thẳng tận khoa mẹ cô đang tĩnh dưỡng. Cha cô đang đứng uống trà ở khu vực lễ tân. Ông vẫn mặc bộ đồ lấm lem ngày hôm qua, và dĩ nhiên chưa tính chuyện cạo râu, những đám râu muối tiêu mọc lởm chởm trên cằm và má ông. Siobhan thấy cha mình già đi nhiều, già nua và thiếu sức sống.

“Sức khỏe của mẹ thế nào rồi cha?” cô hỏi.

“Theo kết quả phim chụp cắt lớp ngay trước bữa trưa thì tình trạng bà ấy không đến nỗi quá tệ. Còn con thì sao?”

“Con vẫn chưa lòng ra tên khốn ấy.”

“Cha hiểu. Ý cha muốn hỏi con cảm thấy thế nào?”

“Con ổn mà.”

“Tối qua con đã thức đến nửa đêm phải không?”

“Có lẽ là quá nửa đêm một chút,” cô mỉm cười thừa nhận. Máy di động trong túi cô phát ra tiếng kêu bip bip: không phải tin nhắn

mới, mà chỉ là báo hiệu điện thoại sắp hết pin. Cô tắt luôn điện thoại. “Con có thể gặp mẹ được không?”

“Các bác sĩ đang chăm sóc bà ấy. Họ bảo sẽ thông báo cho mình khi xong việc. Thế giới bên ngoài ra sao rồi con gái?”

“Đã sẵn sàng để đương đầu với một ngày mới.”

“Cha lấy cho con một tách cà phê nhé?”

Cô lắc đầu từ chối. “Con đang quay cuồng vì cà phê đây.”

“Con yêu, cha nghĩ con nên nghỉ ngơi một chút. Con có thể đến gặp mẹ vào buổi chiều, sau khi bà ấy làm xong các xét nghiệm cũng được.”

“Trước tiên con phải chào mẹ đã.” Cô vừa đáp lời vừa ra hiệu về phía buồng bệnh.

“Sau đó con sẽ về nhà chứ?”

“Vâng, chắc chắn rồi.”

Tin buổi sáng: những kẻ bị bắt ngày hôm qua đang bị gửi tới tòa sơ thẩm ở phố Chamber. Tuy nhiên phiên tòa này không mở cửa cho dân chúng cùng vào tham dự. Một cuộc phản kháng chuẩn bị diễn ra trước Cục Quản lý Nhập cảnh Dungavel. Do được cảnh báo trước nên Cục Nhập cảnh đã di dời những người bị trục xuất tới nơi khác. Dẫu vậy, những kẻ cầm đầu cho biết cuộc biểu tình vẫn sẽ xảy ra đúng như kế hoạch.

Tình trạng rối loạn ở Trại Hòa bình thị trấn Stirling. Dòng người đang bắt đầu tiến về Gleneagles, lực lượng cảnh sát kiên quyết chặn đứng bọn họ. Đạo luật Trật tự Công cộng số 60 cho cảnh sát quyền yêu cầu bất cứ ai dừng lại để lục soát. Ở Edinburgh công tác



truy quét tương đối có hiệu quả. Một chiếc xe tải chở hơn bốn trăm lít dầu ăn đã bị chặn lại - nhờ thế mà ngăn ngừa được âm mưu đổ dầu ăn ra đường hòng gây náo loạn giao thông. Buổi concert Đòn cuối vào thứ Tư tới tại sân vận động Murrayfield sắp diễn ra tới nơi. Ban tổ chức đang gấp rút thực hiện công tác chuẩn bị sân khấu và bố trí ánh sáng. Danh ca Midge Ure cho biết ông hy vọng là sẽ được biểu diễn trong thời tiết mùa hè dễ chịu của Scotland. Rất nhiều người nổi tiếng và các ngôi sao của làng giải trí đang trên đường tới thành phố này. Nhà tư bản Richard Branson còn gây ấn tượng bằng cách lái máy bay phản lực đến Edinburgh. Chắc hẳn lúc này phi trường Prestwick đã hoàn toàn sẵn sàng cho những chuyến bay hạ cánh vào ngày mai. Một đội quân tiên phong với nhiệm vụ bảo vệ các nhà ngoại giao cũng đã có mặt. Tổng thống Bush chắc hẳn sẽ mang theo chú cảnh khuyển cận vệ, cùng với chiếc xe đạp leo núi quen thuộc để có thể duy trì chế độ tập luyện thể dục thể thao hằng ngày. Phát thanh viên trên vô tuyến đang đọc bức thư điện tử của một khán giả với nội dung gợi ý rằng lẽ ra nên chọn một trong vô số những giàn khoan dầu ngoài biển North làm địa điểm tổ chức hội nghị thượng đỉnh, “nhờ đó có thể tiết kiệm được một khoản nho nhỏ cho công tác an ninh, đồng thời đám người biểu tình cũng khó lòng có thể phá rối”.

Rebus uống nốt những giọt cà phê cuối cùng rồi chỉnh cho nhỏ âm lượng xuống. Những chiếc xe tải đang tiến vào bãi đậu xe của Sở Cảnh sát, sẵn sàng chuyển những kẻ bị bắt tới tòa án. Ellen Wylie sẽ có mặt ở tòa khoảng chừng chín mươi phút nữa để cung cấp những thông tin cần thiết. Rebus cố gọi vào điện thoại di động

của Siobhan vài bận nhưng lần nào cũng bị chuyển thẳng tới chế độ lưu lại lời nhắn, đồng nghĩa với việc cô đang tắt máy. Ông gọi tới sở chỉ huy Sorbus, nhưng người ta cho biết Siobhan đã rời sở và đi tới Edinburgh rồi. Rebus bèn liên lạc với Bệnh viện Đa khoa phía Tây nhưng cũng không biết được gì hơn ngoài thông báo “Bà Clarke đã có một tối yên ổn”. Số lần ông đã nghe câu này trong đời... Một tối yên ổn nghĩa là “bà ấy vẫn sống, nếu đó là điều mà ông quan tâm”. Ông ngược lên và thấy một người đàn ông vừa bước vào Phòng Điều tra Tội phạm.

“Giúp được gì ông đây?” Rebus hơi sảng giọng hỏi. Thế rồi ông nhận ra bộ cảnh phục. “Mong ngài thứ lỗi.”

“Chúng ta chưa gặp nhau mà,” vị cảnh sát trưởng đáp lời rồi đưa tay ra. “Tôi là James Corbyn.”

Rebus đáp lại cái bắt tay, nhận thấy cảnh sát trưởng Corbyn không phải là hội viên hội Tam Điểm. “Tôi là thanh tra Rebus,” ông nói.

“Có phải anh làm việc cùng với hạ sĩ Clarke ở Auchterarder?”

“Đúng vậy, thưa ngài.”

“Tôi đang tìm cô ấy đây, nữ hạ sĩ của chúng ta nợ tôi báo cáo mới nhất về vụ án.”

“Cũng có một vài tiến triển lý thú, thưa ngài. Có một trang thông tin trực tuyến do một đôi vợ chồng ở địa phương xây dựng. Có thể hung thủ đã dựa vào những thông tin được đăng tải trên đó để lựa chọn nạn nhân.”

“Đã xác định được danh tính của cả ba nạn nhân rồi chứ?”

“Rồi, thưa ngài. Tất cả bọn họ đều bị sát hại theo cùng một phương thức.”

“Ngoài ra còn có nạn nhân nào khác không?”

“Điều này thì chưa biết được.”

“Liệu hẳn có dừng lại ở ba nạn nhân không?”

“Thưa ngài, lại một lần nữa tôi phải nói là điều này cũng rất khó đoán trước.”

Nói đến đây vị cảnh sát trưởng bắt đầu cất bước dạo quanh căn phòng, vừa đi vừa chăm chú xem xét các giấy tờ dán trên bảng treo tường, trên mặt bàn cũng như màn hình máy. vi tính. “Tôi đã cho hạ sĩ Clarke hay cô ấy chỉ có thể tiến hành điều tra đến ngày mai. Sau đó chúng ta sẽ tạm ngừng vụ án đến khi hội nghị thượng đỉnh G8 kết thúc.”

“Tôi không chắc đây là một ý tưởng hay đâu.”

“Cho đến giờ giới truyền thông vẫn chưa nắm được thông tin gì về vụ án này. Thế nên chẳng có lý do gì mà chúng ta lại không thể ngừng điều tra trong vài ngày.”

“Những dấu vết để lâu sẽ hóa bùn mất, thưa ngài. Nếu chúng ta cho kẻ tình nghi chùng ấy thời gian để che giấu các chứng cứ...”

“Các anh đã tìm ra kẻ tình nghi ư?” Corbyn quay lại đối diện với Rebus.

“Cũng không hẳn, thưa ngài, nhưng chúng tôi cũng đã gặp một vài người để tìm hiểu.”

“Anh Rebus, G8 phải được ưu tiên hàng đầu.”

“Ngài có thấy phiền không nếu tôi hỏi vì sao?”

Nghe vậy Corbyn lập tức trợn mắt nhìn Rebus. “Bởi vì tám người đàn ông quyền lực nhất hành tinh đang trên đường tới Scotland và sẽ ở tại những khách sạn bậc nhất trong thời gian làm việc ở đất nước này. Đó mới là câu chuyện mà hết thảy mọi người đều muốn biết. Thông tin về kẻ giết người hàng loạt đang lẩn khuất tại chính khu vực trung tâm sẽ trở thành vật cản hết sức lạc lõng, anh không nghĩ thế sao?”

“Thưa ngài, thực ra chỉ có một nạn nhân là người Scotland thôi.”

Vị cảnh sát trưởng bước tới sát Rebus. “Thanh tra Rebus, đừng cố tỏ ra khôn ngoan. Và đừng nghĩ rằng trước đây tôi chưa từng đối phó với loại người như anh.”

“Loại người đó như thế nào, thưa ngài?”

“Loại người nghĩ rằng anh ta có chút kinh nghiệm làm vốn liếng, nên anh ta giỏi hơn hết thảy những người xung quanh. Anh biết người đời vẫn nói sao về xe hơi rồi phải không - con số trên đồng hồ công-tơ-mét càng lớn thì chiếc xe càng sớm trở thành đồ phế liệu mà thôi.”

“Thưa ngài, vấn đề là tôi ưa dùng xe hơi cổ điển hơn loại xe ngày nay đang được sản xuất hàng loạt. Tôi được phép chuyển lời nhắn của ngài tới hạ sĩ Clarke chứ? Tôi chắc rằng ngài còn có nhiều việc quan trọng hơn phải làm. Ngài cứ tự nhiên ghé thăm Gleneagles bất cứ lúc nào ngài muốn.”

“Không cần anh phải nhắc.”

“Lời nhắn đã được ghi lại,” Rebus hướng về phía vị cảnh sát trưởng và làm một điệu bộ có thể ngầm hiểu là hành động chào tạm biệt.

“Anh sẽ dừng cuộc điều tra này lại ngay lập tức.” Corbyn vừa nói vừa đập mạnh bàn tay xuống chỗ giấy tờ trên mặt bàn làm việc của Rebus. “Và nhớ cho - người phụ trách vụ này là hạ sĩ Clarke, chứ không phải là anh đâu, thanh tra.” Đôi mắt của Corbyn hơi nheo lại đầy thách thức. Song nhận thấy không có vẻ gì là viên thanh tra sẽ đáp lời, vị cảnh sát trưởng đành bước ra khỏi căn phòng, điệu bộ trông cực kỳ phần nộ. Rebus chờ đến khi Corbyn khuất hẳn mới thở ra đầy tức giận. Rồi ông lấy điện thoại và bấm số để gọi.

“Mairie đấy à? Có tin gì cho tôi không?” Ông lắng nghe đầu dây bên kia nói xin lỗi. “Ừm, đừng bận tâm. Tôi có câu chuyện nho nhỏ vô cùng hay ho dành cho cô đây, nếu cô có thể mời tôi một chén trà...”

Rebus chỉ mất chưa đầy mười phút để đi bộ tới Multrees Walk. Đó là một khu thương mại vừa khai trương cách đây không lâu nằm kế ngay tòa cao ốc mang tên Harvey Nichols chuyên cung cấp những sản phẩm phục vụ khách hàng thuộc tầng lớp thượng lưu. Hiện giờ một vài cửa hiệu vẫn chưa có người thuê, nhưng quán cà phê Vin Caffè đã mở cửa phục vụ đồ ăn nhẹ cùng với cà phê đậm hương vị Ý. Rebus bước vào và gọi một ly espresso đúp.

“Lát nữa cứ tính hóa đơn cho cô ấy nhé,” ông nói thêm khi Mairie Henderson xuất hiện.

“Đoán xem ai đã phải dự phiên tòa chiều nay với tư cách là phóng viên đưa tin?” cô nói khi thả người xuống ghế.

“Và đó chính là cái cớ của cô để đình trệ việc điều tra về Richard Pennen ư?”

Mairie trừng mắt nhìn Rebus. “John à, việc Pennen thanh toán chi phí ăn ở cho một nghị sĩ thì có gì là to tát cơ chứ? Chẳng có bằng chứng nào cho thấy đó là tiền dứt lút để ký hợp đồng cả. Nếu Webster chuyển tiền hợp đồng mua vũ khí tôi mới có thể có phần mở đầu của loạt bài mới.” Cô kêu lên với giọng điệu bức tức làm quá, kèm theo một cái nhún vai màu mè. “Nói thế thôi chứ tôi chưa chịu từ bỏ vụ này đâu. Anh cứ để tôi trao đổi thêm với những người khác về Richard Pennen xem sao.”

Rebus xoa xoa bàn tay khắp mặt. “Chính cách bọn họ bảo vệ kẻ đã ám hại ngài nghị sĩ của chúng ta ấy. Thực ra không chỉ có mình tay Pennen đâu, mà tất cả những người có mặt ở đó đêm ấy đều cố tình giấu giếm. Không đời nào họ lại cho chúng ta cơ hội thọc sâu vào vụ này thêm nữa.”

“Anh thực sự nghĩ rằng Webster bị đẩy ngã khỏi bức tường thành à?”

“Cũng có thể. Một người bảo vệ cho biết có kẻ xâm phạm còn gì.”

“À, nếu quả thực có ai đó xâm phạm, thì về lý thủ phạm không phải người có mặt tại bữa tiệc hôm ấy.” Nói rồi cô nghiêng đầu chờ biểu lộ đồng tình của Rebus. Nhưng rồi cô lập tức ngồi thẳng trở lại khi thấy ông chẳng biểu lộ chút cảm xúc nào trên khuôn mặt. “Anh biết tôi nghĩ sao không? Tôi nghĩ rằng tất cả chuyện này đều là do một phần trong con người anh mang hơi hướng của những kẻ theo chủ trương vô chính phủ. Anh đứng về phe bọn họ và lấy làm

khó chịu vì không hiểu sao anh lại phải làm việc dưới trướng ‘Kẻ Đố’.”

Nghe vậy, Rebus liền bật ra một tràng cười. “Cô đào đâu ra cái ý nghĩ này thế?”

Mairie cười hùa theo ông. “Tôi nói đúng, phải không nào? Anh luôn tự coi mình là người ngoài cuộc...” Cô ngừng lời khi nhân viên phục vụ mang đồ uống tới, rồi cô cắm chiếc thìa vào ly cà phê cappuccino và xúc một chút bột kem đưa lên miệng.

“Tôi đã luôn cố gắng làm tốt nhất ở vị trí của mình,” Rebus trầm ngâm.

Nữ phóng viên gật đầu đồng tình. “Đó chính là lý do vì sao chúng ta lại hợp tác với nhau tốt đến vậy.”

“Cho đến khi cô chọn Cafferty là bạn đồng hành thay cho tôi.”

Cô lại nhún vai. “Ông ta có nhiều điểm chung với anh hơn là anh tưởng đấy.”

“Thế mà tôi lại định ủng hộ cô bằng câu chuyện thú vị đáng lý cô sắp sửa được biết đây...”

“OK.” Mairie vừa nói vừa nheo nheo đôi mắt. “Anh và ông ta đúng là khác nhau một trời một vực.”

“Nghe vậy tốt hơn.” Ông nói rồi chuyển cho cô bạn một chiếc phong bì. “Tôi tự đánh máy bằng đôi bàn tay tuyệt vời này đây, cho nên chính tả sẽ không theo kịp các tiêu chuẩn cao xa của nghề báo đâu.”

“Cái gì đây?” cô vừa hỏi vừa mở trang giấy duy nhất bên trong chiếc phong bì ra.

“Các thông tin mà bên tôi vẫn đang bảo mật: thêm hai nạn nhân nữa, cùng bị giết bởi tên hung thủ đã sát hại Cyril Colliar. Tuy không thể cho cô biết tất cả mọi thứ mà chúng tôi đã thu được, nhưng chừng này chắc cũng đủ để cô khởi đầu rồi.”

“Chúa ơi, John...” Cô vừa thốt lên khe khẽ vừa ngược nhìn Rebus.

“Gì thế?”

“Tại sao anh lại cho tôi biết những điều này?”

“Bản chất vô chính phủ tiềm tàng đã thôi thúc tôi chẳng?” ông làm bộ phỏng đoán.

“Chắc không lên được trang nhất rồi, không phải tuần này.”

“Thì sao?”

“Bất cứ tuần nào trong năm cũng được ngoại trừ tuần này...”

“Cô đang khinh thường món quà mà tôi biếu không cho cô đấy ư?”

“Lại còn cả trang thông tin trực tuyến nữa...” Cô lẩm bẩm khi xem xét trang giấy lần nữa.

“Mọi thứ đều đáng giá đấy, Mairie ạ. Nếu cô không phát huy được tính hữu ích của nó...” Ông nói lấp lửng và đưa tay ra đòi lại trang giấy.

“Anh viết ‘kẻ giết người hàng loạt’ là sao? Chẳng nhẽ đó là một kẻ không thể dừng những việc làm gớm ghiếc lại à?”

“Trả tờ giấy lại cho tôi nào.”

“Thế kẻ nào đã khiến anh phải bức xúc đến thế này?” nụ cười nở trên đôi môi Mairie khi cô ướm hỏi. “Bằng không thì còn lâu anh



mới cho tôi biết.”

“Cô chỉ cần trả lại cho tôi tờ giấy và chúng ta sẽ chấm dứt câu chuyện ở đây.”

Thế nhưng cô lại nhét trả tờ giấy vào phong bì, gấp đôi rồi cất vào túi. “Nếu mọi chuyện vẫn cứ êm đềm thế này trong suốt cả ngày hôm nay, có thể tôi sẽ thuyết phục được tổng biên tập.”

“Hãy nhấn mạnh đường link dẫn tới trang thông tin trực tuyến,” Rebus đưa ra lời khuyên. “Làm vậy sẽ giúp những người có tên trong danh sách trở nên cảnh giác hơn.”

“Họ chưa được thông báo hay sao?”

“Họ chẳng hề biết tí gì cả. Và nếu tay cảnh sát trưởng thành công với ý đồ bùng bít thì phải đến tuần sau họ mới biết cơ.”

“Đó là thời điểm mà kẻ sát nhân sẽ ra tay lần nữa ư?”

Rebus gật đầu.

“Hóa ra anh làm như vậy là vì thực sự muốn cứu mạng đám người bất hảo này sao?”

“Để bảo vệ và phục vụ công dân chứ,” Rebus vừa nói vừa nâng ly chúc mừng.

“Chứ không phải vì mối bất hòa giữa anh và ngài cảnh sát trưởng ư?”

Rebus lắc đầu thật chậm, như thể cảm thấy thất vọng vì cô. “Cứ cho rằng tôi tự nhận mình là một kẻ đa nghi... Thế cô thực sự sẽ vẫn tiếp tục tìm hiểu về Richard Pennen chứ?”

“Thêm một chút nữa thôi.” Cô trả lời và vẫy vẫy chiếc phong bì trước mặt Rebus. “Dù sao thì việc đầu tiên là phải đánh máy lại

trang giấy này đã. Không hiểu sao từ trước tới giờ tôi chưa từng nhận ra tiếng Anh hóa ra không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ của anh.”

Siobhan đi thẳng về nhà sau khi nán lại bệnh viện chỉ để được trông thấy mẹ mình vẫn ổn. Cô mở vòi xả nước đầy bồn tắm rồi khoan khoái nhắm mắt đắm mình tận hưởng cảm giác thư thái. Cô chỉ choàng tỉnh khi làn nước âm ỉ đã chạm đến cảm lúc nào không hay. Cô bước ra ngoài để thay đồ, rồi gọi một chiếc taxi tới xưởng sửa chữa nơi chiếc xe của cô đã sẵn sàng lăn bánh trở lại. Cô nhận xe rồi phóng ngay tới khu ngoại ô Niddrie, trong lòng chắc mẩm rằng sét chẳng đánh ai hai... không, ba lần, mặc dầu cô cũng vẫn cố xoay sở đưa được chiếc xe mà cô mượn ở sở Thánh Leonard về đúng chỗ ban đầu mà không hề bị nghi ngờ. Nếu nhớ ai đấy có hỏi, cô chỉ việc nói rằng nó đã bị hư hại khi nằm trong bãi đậu xe là được.

Có một chiếc xe buýt một tầng đậu ngay sát vỉa hè, người tài xế đang tranh thủ xem báo trong lúc chờ đợi hành khách. Một vài người cầm trại đi ngang qua Siobhan trên đường tiến về phía chiếc xe, họ mang trên vai những chiếc ba lô căng phồng. Nụ cười đượm vẻ ngái ngủ uể oải trên gương mặt mỗi người. Lúc này Bobby Greig đang đứng nhìn đoàn người rời đi. Siobhan đưa mắt nhìn quanh và nhận thấy những người khác đang bận rộn với việc tháo dỡ lều bạt của họ để chuẩn bị ra về.

“Thứ Bảy là đêm vất vả nhất của chúng ta,” Greig nhận xét. “Kể từ tối đó đến hôm nay, ngày nào cũng yên tĩnh thôi.”

“Vậy là anh không phải điều bớt mọi người ra ngoài, phải không?”

Nghe vậy miệng anh tức thì giật giật. “Có đủ tiện nghi cho tất cả mười lăm nghìn người, và duy chỉ có hai người trong số họ là có vấn đề mà thôi.” Anh ngừng lời. “Tôi qua ‘những người bạn’ của cô không trở về khu trại đâu.” Cái cách mà anh ta đề cập đến chuyện này tiết lộ rằng có lẽ anh đã đoán biết được sự tình xảy ra rồi.

“Họ là cha mẹ tôi,” Siobhan thừa nhận.

“Và tại sao cô lại không muốn tôi biết chuyện đó?”

“Tôi không rõ nữa, Bobby à. Cũng có thể tôi nghĩ rằng cha và mẹ của một cảnh sát sẽ không được an toàn khi có mặt ở đây.”

“Hóa ra họ đang ở đây với cô à?”

Cô lắc đầu. “Một cảnh sát chống bạo động đã thẳng tay phang vào giữa mặt mẹ tôi. Bà ấy phải nhập viện cấp cứu từ đêm qua.”

“Tôi rất lấy làm tiếc khi phải nghe chuyện đó. Liệu tôi có giúp gì được không?”

Một lần nữa cô lại lắc đầu. “Từ hôm đấy đến giờ mọi người có gặp thêm rắc rối nào với dân địa phương không?”

“Tôi qua lại thêm một trận nữa.”

“Đám người quái quỷ ấy đúng là dai như đũa nhỉ?”

“Tay hội viên hội đồng thành phố lại tình cờ xuất hiện và ra tay dàn xếp mọi chuyện ổn thỏa.”

“Có phải người tên là Tench không?”

Greig gật đầu xác nhận. “Ông ta dẫn một vị tai to mặt lớn đi tham quan một vòng quanh khu trại. Chuyện cải tạo đô thị gì đó.”

“Vùng này có thể tận dụng tình hình mà. Nhân vật tai to mặt lớn ấy trông thế nào?”

“Người bên Chính phủ,” Greig đưa những ngón tay lên gãi gãi mái tóc được cạo ngắn ngắn. “Chẳng mấy rồi thì chỗ này cũng chết thôi. Nên giải tán đi cho rồi.”

Siobhan không hỏi liệu anh ta đang muốn ám chỉ về khu cắm trại hay về chính thị trấn Niddrie này. Cô quay người bước về phía gian lều của cha mẹ mình. Cô kéo khóa mở cửa lều và ngó vào trong. Mọi thứ vẫn còn nguyên vẹn nhưng xem ra có vài món đồ đã được thêm vào. Có vẻ như những người quyết định dọn ra ngoài đã để lại những món quà nho nhỏ như chút thức ăn, nến và nước uống.

“Họ đâu rồi?”

Siobhan nhận ngay ra giọng nói của Santal. Cô liền bước ra ngoài và đứng thẳng người lên. Santal cũng đang đeo ba lô trên lưng và trên tay thì cầm một chai nước khoáng.

“Cô đang chuẩn bị đi về đấy à?” Siobhan hỏi.

“Tôi bắt xe buýt tới Stirling. Đến để chào tạm biệt cha mẹ cô.”

“Cô sang khu Trại Hòa bình à?” Siobhan quan sát những bím tóc của Santal khi cô ta gật đầu thay cho câu trả lời. “Hôm qua cô có ở phố Princes không?”

“Lần cuối cùng tôi trông thấy cha mẹ cô đấy. Chuyện gì đã xảy ra với họ vậy?”

“Có kẻ nào đó đã quật vào mặt mẹ tôi. Giờ bà đang phải nằm viện.”

“Chúa ơi, thật ghê tởm. Liệu đó...” Santal ngập ngừng. “Có phải một đồng nghiệp của cô không?”

“Một đồng nghiệp của tôi,” Siobhan lặp lại. “Và tôi rất muốn tóm được hắn. Thật may là cô hãy còn ở đây.”

“Tại sao?”

“Cô có quay được đoạn phim nào không? Liệu tôi có thể xem qua một chút?”

Nhưng Santal lắc đầu.

“Đừng lo,” Siobhan trấn an Santal. “Tôi không truy tìm... Tôi chỉ quan tâm tới những người mặc cảnh phục, không phải cuộc bạo loạn.” Thế nhưng Santal vẫn lắc đầu.

“Lúc ấy tôi không mang theo máy quay,” cô ta nói dối trắng trợn.

“Santal à, thôi nào. Lẽ nào cô lại không muốn giúp chúng tôi.”

“Rất nhiều người khác cũng chụp ảnh đấy.” Cô ta vừa nói vừa khoát tay ra hiệu xung quanh khu trại. “Cô thử hỏi họ xem sao.”

“Nhưng tôi đang hỏi cô cơ mà.”

“Xe buýt đang rời đi rồi...” Cô ta đánh trống lảng rồi vội vã chạy đi.

“Có lời nhắn gửi nào muốn chuyển tới mẹ tôi không?” Siobhan gọi với theo. “Liệu tôi có nên đưa họ đến gặp cô ở khu Trại Hòa bình không?” Nhưng Santal không trả lời mà cứ thế cắm cổ chạy. Siobhan tức tối rửa thầm. Lẽ ra cô phải hiểu rõ hơn: những người như Santal chỉ coi cô là “mật thám”, là “đồ rác rưởi”, “thân trâu ngựa”, là “cớm” mà thôi. Rốt cuộc đối với họ, cô vẫn cứ là kẻ thù. Cô bước tới đứng cạnh Bobby Greig đúng lúc chiếc xe buýt đã lên đầy

hành khách và chuẩn bị lăn bánh, tiếng không khí rít lên khi cánh cửa xe đóng lại. Bên trong xe, đám hành khách hò nhau cùng hát vang khúc ca khởi hành. Một vài người giơ tay vẫy chào Greig. Anh cũng vẫy tay tạm biệt họ.

“Bọn họ cũng không đến nổi tệ,” anh quay sang nói với Siobhan và lấy thanh kẹo cao su ra mời cô. “Ý tôi là, dân hippie như thế thì cũng không đến nổi.” Anh giải thích rồi đút tay vào túi quần. “Cô có vé của buổi concert tối mai chưa?”

“Tôi cố kiếm rồi mà không được,” cô thú thực.

“Chẳng là, công ty tôi phụ trách khâu an ninh của chương trình ấy đấy...”

Siobhan tròn mắt nhìn Greig. “Anh có thừa vé ư?”

“Cũng không hẳn, nhưng tôi sẽ ở đó, nên có thể cho cô ‘đi kèm’ được.”

“Anh đang giỡn tôi đấy à?”

“Đâu phải chúng ta hẹn hò hay gì đâu... Tôi chỉ hỏi xem cô có muốn tham dự buổi concert hay không thôi.”

“Bobby à, anh thật hào phóng làm sao.”

“Tùy cô thôi.” Anh đưa mắt nhìn quanh nhưng tuyệt nhiên không dám nhìn thẳng vào cô.

“Cho tôi số điện thoại của anh đi, mai có gì tôi sẽ báo anh.”

“Có thể có chuyện gì hay ho hơn ư?”

Cô lắc đầu. “Công việc thôi,” cô nhấn mạnh.

“Ai cũng đều có quyền được nghỉ một buổi, hạ sĩ Clarke ạ.”

“Cứ gọi tôi là Siobhan,” cô nhấn mạnh.

“Cô đang ở đâu thế?” Rebus hỏi vào điện thoại.

“Tôi đang trên đường đến tòa soạn báo *Người Scotland*.”

“Cô tới tòa soạn báo *Người Scotland* làm gì đây?”

“Để tìm thêm ảnh.”

“Điện thoại của cô bị tắt.”

“Tôi cần sạc pin.”

“Ừm, tôi vừa lấy được lời khai của người có tên đăng nhập Tornupinside rồi đây.”

“Ai cơ?”

“Hôm qua tôi kể với cô rồi còn gì...” Nói đến đây Rebus sức nhớ tối qua Siobhan còn rối trí về chuyện khác. Do đó ông bèn thuật lại mọi chuyện về trang blog cũng như việc ông đã gửi thư điện tử hẹn nói chuyện như thế nào, và rồi Ellen Wylie đã chủ động liên lạc ra sao...

“Ồi, gớm đã,” Siobhan thốt lên. “Ellen Wylie của chúng ta á?”

“Phải, chính cô ấy đã viết một bài dài đầy oán giận trên trang thông tin trực tuyến Canh chừng Ác thú đấy.”

“Nhưng vì sao?”

“Bởi hệ thống pháp luật hiện hành đã bỏ rơi tình chị em sâu nặng.”

“Chính miệng cô ta nói những lời như vậy à?”

“Tôi đã ghi âm lại cuộc nói chuyện. Tất nhiên tôi không có nhân chứng chứng thực, bởi chẳng có ai ở đó trợ giúp tôi khi tôi trao đổi

với cô ta.”

“Thứ lỗi cho tôi nhé. Vậy Ellen là kẻ tình nghi à?”

“Trước tiên cứ nghe lại băng ghi âm đã, sau đó hãy cho tôi biết ý kiến của cô.” Rebus nhìn quanh Phòng Điều tra Tội phạm trong lúc chờ Siobhan nghe xong băng ghi âm. Những ô cửa sổ cần được lau chùi, nhưng làm thế cũng đâu ích gì khi tất cả chúng đều trông xuống bãi đậu xe phía sau? Một lớp sơn mỏng cũng đủ khiến những bức tường trở nên tươi vui hơn, nhưng rồi chúng sẽ nhanh chóng bị che phủ bởi hàng loạt ảnh chụp hiện trường cùng với những mảnh giấy dán mang thông tin về các nạn nhân xấu số.

“Có thể cô ta làm vậy là vì người chị,” Siobhan nhận xét.

“Gì cơ?”

“Cô chị gái Denis của Ellen ấy.”

“Cô ta có vấn đề gì?”

“Cô ấy chuyển tới sống cùng em gái khoảng một năm trước... thực ra có thể là chưa đến một năm. Bỏ chồng.”

“Vậy thì sao?”

“Bỏ người chồng vũ phu của cô ấy. Đó là những gì mà tôi đã nghe được. Hai người bọn họ sinh sống ở Glasgow. Cô ấy phải gọi điện cầu cứu cảnh sát tận mấy lần nhưng không lần nào họ có đủ chứng cứ để buộc tội người chồng. Tôi cho rằng lẽ ra bên cảnh sát đã có thể xin lệnh bắt tạm giam hắn ta.”

*Chị ấy chuyển đến sống với tôi sau khi chị ấy... sau khi chị ấy ly hôn. Đột nhiên, chị tiết Ellen nuốt phải một con bọ khi đang trò chuyện trở nên sáng tỏ.*



“Tôi không biết điều đó,” Rebus nói khẽ.

“Không à, vậy thì...”

“Vậy thì sao?”

“Đây là điều mà chỉ những người phụ nữ mới tâm sự được với nhau.”

“Nhưng không thể chia sẻ với cánh đàn ông, ý cô là vậy chứ gì? Thế mà *đàn ông bọn tôi* mới là những người phải chịu tiếng thành kiến giới tính.” Rebus đưa tay ra sau gáy xoa bóp vùng xương sau gáy lúc này đang căng lên nhức mỏi. “Vậy là Denise đến sống cùng Ellen, tiếp đó Ellen truy cập vào mạng Internet để lùng tìm những trang web giống như Canh chừng Ác thú...”

Và hàng đêm cô ta phải chứng kiến vẻ sầu thảm của người chị gái thân yêu lúc nào cũng say khướt và ngày càng trở nên suy sụp.

“Có lẽ nếu tôi đến nói chuyện với họ sẽ hay hơn,” Siobhan đề xuất.

“Bộ cô chưa lãnh đủ phiền phức sao? Thế tình hình sức khỏe của mẹ cô thế nào rồi?”

“Bác sĩ đã chỉ định chụp cắt lớp vi tính cho bà để phát hiện thương tổn. Tôi đang định tới gặp bà đây.”

“Vậy cô đi đi. Tôi đoán rằng cô chẳng thu được gì ở Glenrothes, phải không?”

“Chẳng có gì ngoài việc chuốc lấy cái lưng đau ê ẩm.”

“Có điện thoại gọi đến. Tôi cũng phải đi rồi. Chúng ta gặp nhau sau nhé?”

“Chắc chắn rồi.”

“Vì ban này ngài cảnh sát trưởng có ghé qua.”

“Nghe như điềm xấu rồi đây.”

“Cứ biết thế đã.” Rebus nói rồi bấm nút nhận cuộc gọi tiếp theo. “Thanh tra Rebus nghe đây,” ông nghe máy.

“Tôi đang ở tòa án,” Mairie Henderson nói. “Anh đến mà xem tôi có gì cho anh này.” Rebus nghe thấy tiếng người hò reo và chúc tụng âm ỉ vọng vào loa điện thoại. “Giờ tôi phải đi đã,” cô nói.

Rebus chạy ngay xuống tầng dưới và đề nghị lái xe tuần tra cho ông quá giang một đoạn. Dường như cả hai cảnh sát trên xe đều không tham gia vào cuộc chiến hỗn loạn ngày hôm qua.

“Bọn tôi thuộc lực lượng dự bị,” họ giải thích với giọng rầu rĩ. “Phải ngồi trên xe buýt suốt bốn giờ liền nghe ngóng qua đài phát thanh. Thế ông có chứng kiến được chuyện gì không thanh tra?”

Rebus không nói năng gì cho đến khi chiếc xe rẽ vào phố Chambers. “Cho tôi xuống đây,” ông yêu cầu.

“Xin cứ tự nhiên,” người tài xế càu nhàu đáp lời, nhưng tất nhiên anh ta chỉ dám làm vậy khi Rebus đã ra khỏi xe rồi.

Chiếc xe tuần tra đánh vòng hình chữ u để quay đầu thu hút mọi ánh nhìn tò mò của giới truyền thông lúc này đang đứng chầu chực bên ngoài tòa án. Rebus đứng ở bên kia đường, ngay cạnh những bậc thang dẫn vào Bảo tàng Hoàng gia Scotland. Ông vừa châm thuốc vừa quan sát thấy một kẻ phản kháng nữa vừa rời khỏi phiên tòa trong tiếng hoan hô đầy khoái trá của đồng bọn. Hấn vung cao nắm đấm khi bọn kia vỗ lưng hấn bày tỏ sự khích lệ,

những tay săn ảnh của các tòa soạn vội vàng chớp ngay lấy khoảnh khắc này.

“Bao nhiêu tên được thả rồi?” Rebus quay sang hỏi Mairie, cô vừa bước tới đứng bên cạnh ông, trên tay cô lĩnh kính sổ tay và máy ghi âm.

“Tính đến giờ này là có hai mươi tên rồi. Một vài tên thì được chuyển đến tòa khác.”

“Có lời trích dẫn nào mà tôi phải để ý khi đọc báo vào ngày mai không?”

“Anh nghĩ sao về ‘Hãy đập tan hệ thống quản lý?’” Cô liếc nhìn qua những dòng ghi chú trong sổ tay tác nghiệp. “Hay ‘Hãy chỉ cho tôi một tên tư bản rồi tôi sẽ chỉ cho mọi người thấy một kẻ hút máu nhân dân?’”

“Nghe cũng thuận tai đấy chú.”

“Cảm giác cứ như diễn văn phản đối chế độ tư bản của Malcolm X vậy.” Mairie gập cuốn sổ tay lại. “Tất cả bọn chúng đều phải tuân thủ lệnh cách ly. Chúng không được xuất hiện ở những chỗ gần Gleneagles, Auchterarder, Stirling hay khu trung tâm thủ đô Edinburgh...” Cô ngừng lời. “Phán quyết vậy cũng được, thế nhưng một gã kêu rằng đã trót mua vé xem lễ hội âm nhạc ‘T trong Công viên’ vào cuối tuần này, bởi vậy quan tòa chấp thuận cho gã được đến thị trấn Kinross.”

“Siobhan cũng sẽ tới đó đấy”, Rebus nói. “Cuộc điều tra vụ án Colliar bị tạm dừng đúng lúc này cũng là vừa hay.”

“Vừa hay ở chỗ nào đây?”

“Ý cô là gì, Mairie?”

“Về khu vực có tên Clootie Well ấy. Người quen của tôi ở tòa soạn báo lại là họ đã tìm được một số thông tin cơ bản.”

“Và?”

“Còn những nơi khác nữa.”

“Mấy nơi?”

“Ít nhất một ở Scotland. Nằm ngay tại Hắc Đảo.”

“Ở phía bắc thành phố Inverness?”

Mairie gật đầu. “Đi theo tôi,” cô nói rồi quay người tiến về phía cửa chính của viện bảo tàng. Cô bước vào trong rồi rẽ phải, tới khu Bảo tàng Scotland. Khu vực này thật nhộn nhịp với sự có mặt của nhiều gia đình đưa con cái đi tham quan nhân dịp nghỉ hè, những đứa trẻ dư thừa năng lượng. Mấy đứa nhỏ hơn đang phấn khích ré lên và liên tục nhảy tung tung.

“Chúng ta vào đây làm gì?” Rebus hỏi. Nhưng Mairie đã đứng trước thang máy rồi. Hai người ra khỏi thang máy và bước lên cầu thang bộ. Nhìn qua cửa sổ, Rebus nhận ra toàn bộ khung cảnh tuyệt vời bao quanh tòa án. Nhưng nữ phóng viên không dừng chân ở đó, cô dẫn ông tới góc xa nhất của viện bảo tàng. “Tôi đã tới đây rồi,” Rebus nói.

“Khu hiện vật về sự chết chóc và đức tin,” Mairie giải thích.

“Có cả vài chiếc quan tài nhỏ kia có búp bê bên trong...”

Đây quả thực là khu trưng bày rất đổi ấn tượng, và rồi Rebus để ý thấy bức ảnh trắng đen phía sau tấm kính.

Bức ảnh chụp bãi Clootie Well ở Hắc Đảo...

“Dân địa phương duy trì tập tục treo những mảnh áo quần ở đó trong nhiều thế kỷ. Tôi đã nhờ người quen mở rộng phạm vi tìm kiếm trên khắp cả Vương quốc Anh và xứ Wales nữa rồi. Dù cơ may phát hiện thêm một nơi như thế này là không nhiều nhưng cũng đáng để rà soát chứ nhỉ?”

“Từ đây tới Hắc Đảo chỉ mất chừng hai giờ đồng hồ,” Rebus trầm ngâm, đôi mắt ông vẫn dán chặt vào tấm hình. Những mảnh vải treo trông giống như đàn dơi đang treo mình trên những cành cây khẳng khiu trơ trụi. Đặt kế bên tấm ảnh đen trắng là mấy cán chổi bay của phù thủy cùng với quả cầu phép bằng mã não trong suốt. Quả đúng là khu hiện vật về sự chết chóc và đức tin...

“Vào thời điểm này trong năm có lẽ phải mất tới ba giờ đấy,” Mairie nói. “Xe cô cứ ken chặt đường thế kia cơ mà.”

Rebus gật đầu. Xưa nay quốc lộ A9 ở phía bắc thị trấn Perth vốn nổi tiếng hay bị ùn tắc. “Có khi tôi phải báo cho cảnh sát địa phương để họ xem xét vậy. Mairie này, cảm ơn cô nhé.”

“Tôi kiếm được những thứ này từ Internet.” Cô vừa nói vừa đưa cho Rebus mấy trang thông tin chi tiết về lịch sử bãi Clootie Well nằm gần nhà ga Fortrose. Trong tập giấy có những bức ảnh chưa qua chỉnh sửa, bao gồm cả bản sao của tấm ảnh đen trắng được trưng bày ở đây, bãi Clootie Well này trông chẳng khác nào khoảnh rừng cùng tên ở Auchterarder.

“Cảm ơn lần nữa nhé.” Rebus cuộn tập giấy lại rồi đút vào túi áo khoác. “Cuộc thương lượng của cô với tay tổng biên tập sao rồi?”

Ông hỏi thăm khi hai người bắt đầu cất bước quay trở lại thang máy.

“Cũng còn tùy. Trong đêm nay mà có cuộc nổi loạn nào xảy ra thì chúng ta sẽ bị đẩy xuống trang năm đấy.”

“Được ăn cả, ngã về không.”

“John này, còn điều gì anh chưa kể với tôi không?”

“Tôi đã cho cô tin sốt dẻo nhất rồi - cô còn muốn gì nữa chứ?”

“Tôi chỉ muốn biết liệu có phải anh đang lợi dụng tôi không thôi.” Cô nói rồi nhấn nút mở cửa thang máy.

“Tôi trông có giống người sẽ làm vậy không?”

“Tất nhiên rồi, giống quá đi chứ!” Sau đó hai người giữ im lặng trong suốt quãng đường trở ra bên ngoài viện bảo tàng. Mairie dõi mắt quan sát động tĩnh phía bên kia đường. Lại thêm một kẻ phá quấy nữa đang hết sức hỉ hả vung cao nắm đấm giương oai khi được thả. “Bên anh đã chủ động ém mọi tình tiết đến tận thứ Sáu vừa rồi. Không sợ kẻ thủ ác sẽ càng lặn sâu hơn khi thấy câu chuyện này được kể lể trên mặt báo hay sao?”

“Hắn chẳng thể nào trốn kỹ hơn bây giờ được đâu.” Ông quay sang nhìn Mairie. “Vả lại, tính đến thứ Sáu chúng tôi mới chỉ phát hiện được tình tiết trong vụ Cyril Colliar thôi. Chính Cafferty là người cung cấp những thông tin còn lại đấy chứ.”

Nét mặt nữ phóng viên đột nhiên đanh lại. “Cafferty?”

“Cô cho hắn biết cảnh sát đã tìm ra mảnh vải bị cắt từ chiếc áo khoác của Colliar. Hắn liền đến thăm tôi. Rồi đi với hai cái tên khác rồi quay trở lại thông báo rằng chúng đã chết.”

“Anh cũng đang lợi dụng Cafferty đấy à?” Mairie hỏi với giọng hoài nghi.

“Hắn không kể với cô đâu, Mairie ạ - đó là điều tôi muốn cô nhìn ra. Cứ thử đổi chác với hắn đi, rồi cô sẽ thấy mình đang cắm đầu vào đường một chiều mà thôi. Tất cả mọi thông tin về các vụ án mạng mà tôi báo với cô, hắn đều biết trước nhất đấy. Nhưng còn lâu hắn mới cho cô biết.”

“Hình như anh đang hiểu lầm là tôi và hắn có mối quan hệ thân tình.”

“Chắc cũng đủ thân để cô báo thẳng tin tức về Colliar cho hắn chứ.”

“Đấy là bởi lời hứa hợp tác lâu dài - bất kỳ diễn biến mới nào của vụ án, hắn đều muốn biết. Anh đừng nghĩ là tôi định xin lỗi nhé.” Bỗng cô nheo mắt lại và chỉ tay sang bên kia đường. “Gareth Tench đang làm gì ở đây thế?”

“Ý cô là tay hội viên hội đồng thành phố?” Rebus nhìn theo hướng tay của Mairie. “Thuyết giáo cho bọn ngoại đạo, biết đâu đấy.” ông vừa phỏng đoán vừa quan sát Tench đi tới đi lui trông chẳng khác nào của bò loanh quanh đằng sau hàng dài phóng viên săn ảnh. “Có lẽ vị hội viên hội đồng muốn được phỏng vấn thêm đây.”

“Làm sao mà anh biết được chuyện...? À, tôi dám cá là Siobhan đã kể với anh.”

“Giữa tôi và Siobhan không có bất kỳ bí mật nào hết.” Rebus dành cho cô bạn phóng viên cái nháy mắt đầy châm chọc.

“Thế giờ này cô ta đang ở đâu?”

“Cô ấy tới tòa soạn tờ *Người Scotland* rồi.”

“VẬY HẸN LÀ MẮT TÔI ĐANG NHÌN THẤY ẢO GIÁC RỒI.” Mairie lại chỉ tay. Không thể nhầm lẫn được, kia chắc chắn là Siobhan... và Tench vừa mới dừng chân ngay trước mặt cô, hai người đang bắt tay chào hỏi nhau. “Tôi tưởng giữa anh và cô ta chẳng hề có bí mật nào cơ mà?”

Nhưng Rebus đã đang sai bước sang bên kia đường. Đầu này con phố, xe cộ bị cấm không được phép lưu thông, nhờ thế mà việc sang đường rất dễ dàng.

“Xin chào,” ông nói. “Kế hoạch bị thay đổi đột ngột à?”

Siobhan khẽ mỉm cười và giới thiệu ông với Tench.

“Chào thanh tra,” người đàn ông cất lời kèm theo điệu bộ nghiêng đầu đầy kiểu cách.

“Hội viên hội đồng Tench này, hóa ra ông cũng là một người say mê loại hình sân khấu đường phố cơ đấy?”

“Trong mùa lễ hội thì tôi thấy cũng không có gì đáng ngại,” Tench vừa nói vừa cố nén tiếng cười thầm.

“Bản thân ông cũng tham gia biểu diễn nhỉ?”

Tench quay sang nhìn Siobhan. “Ý ngài thanh tra đây muốn nói về những bài thuyết pháp nho nhỏ dưới chân đồi Mound vào sáng Chủ nhật của tôi rồi. Không nghi ngờ gì, hẳn ông ấy cũng đã từng có lần dừng chân trong giây lát để đồng cảm với chúng tôi.”

“Đạo này hình như không thấy ông xuất hiện nữa,” Rebus nói thêm. “Đức tin của ông bị lung lay rồi sao?”



“Ngược lại là đằng khác, thanh tra ạ. Chỉ là ngoài hình thức thuyết giáo vẫn còn nhiều phương thức khác để củng cố đức tin.” Nét mặt ông ta chuyển sang thái độ nghiêm trọng khác thường khi nói ra những lời vừa rồi. “Tôi tới đây chỉ vì một số cử tri của chúng tôi đã bị lôi vào vụ bạo loạn ngày hôm qua.”

“Toàn những người ngoài cuộc vô tội chứ gì.” Rebus mỉa mai bình luận.

Tench lướt mắt sang Rebus, rồi quay lại nhìn Siobhan. “Được làm việc cùng với ngài thanh tra hẳn là thú vị lắm.”

“Tha hồ cười một nhỉ,” Siobhan đồng tình.

“A! Còn cả đại diện của quyền lực thứ tư đây nữa!” Tench reo lên và chìa bàn tay về phía Mairie, rồi cuộc cô cũng quyết định nhập hội với bọn họ. “Bài báo của cô đến đâu rồi? Tôi chắc rằng cô biết hai vị bảo vệ công lý này chứ.” Hội viên hội đồng vừa nói vừa chỉ vào Rebus và Siobhan. “Cô đã hứa sẽ cho tôi xem qua nội dung trước khi xuất bản đấy nhé,” Tench nhắc Mairie.

“Thật sao?” Cô giả bộ tỏ vẻ ngạc nhiên. Nhưng Tench không hề bị đánh lừa. Ông ta quay sang nói với hai thanh tra.

“Có lẽ tôi phải trao đổi riêng trong ít phút...”

“Đừng để ý chúng tôi,” Rebus đáp lời. “Siobhan và tôi cũng cần nói chuyện riêng một chút.”

“VẬY À?” Siobhan vừa mở miệng thì Rebus đã quay người bước đi, cô chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài đi theo ông.

“Quán Chuông Cát sắp mở cửa đấy,” ông nói khi hai người đã ra khỏi tầm nghe. Thế nhưng cô vẫn đang chăm chú theo dõi đám

đông.

“Có một người này tôi cần phải gặp,” cô giải thích. “Một nhiếp ảnh gia mà tôi biết... rõ ràng anh ta chỉ đâu đó quanh đây thôi.” Cô kiễng chân lên để nhìn rõ hơn. “A...” Cô thốt lên rồi nhào vào giữa nhóm phóng viên đang tác nghiệp. Bọn họ đang đổi máy ảnh cho nhau để kiểm tra thành quả lao động trên những màn hình kỹ thuật số. Rebus không khỏi sốt ruột khi phải chờ Siobhan nói chuyện với một người đàn ông trông có vẻ dẻo dai với kiểu tóc cắt ngắn màu muối tiêu. Ít ra thì bây giờ ông cũng lý giải được: Siobhan đến tòa soạn tờ *Người Scotland* rồi mới biết người mà cô cần gặp hiện đang có mặt ở đây. Phải mất một lúc mới thuyết phục được nhiếp ảnh gia nhưng cuối cùng anh ta cũng đồng ý theo Siobhan tới chỗ Rebus đang đứng, hai cánh tay khoanh lại trước ngực.

“Đây là Mungo,” Siobhan giới thiệu.

“Anh Mungo đây có muốn đi uống gì đó không? Rebus hỏi.

“Rất sẵn lòng,” Mungo vừa trả lời vừa đưa tay lên quệt những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. Người đàn ông này có lẽ bạc tóc sớm - vì trông anh ta cũng chỉ nhỉnh hơn Siobhan vài tuổi. Chất giọng của anh ta quả là rất hợp với khuôn mặt mà từng đường nét đều toát lên vẻ dạn dày nắng gió.

“Anh đến từ vùng Quần đảo miền Tây?”

“Vùng Lewis,” anh ta xác nhận rồi bước theo Rebus tới quán Chuông Cát. Những tiếng hô hào chúc tụng lại nổ ra sau lưng khiến họ phải tò mò ngoái đầu và thấy một gã thanh niên đang chạy như bay ra khỏi cổng tòa án.

“Hình như tôi biết tên này,” Siobhan thì thầm. “Hắn là kẻ giở trò quậy phá ở khu cắm trại.”

“Vậy là đêm qua hắn đã được giải lao một chút,” Rebus nhận xét. “Tất nhiên là giải lao trong xà lim.” Vừa nói ông vừa giật mình nhận ra này giờ hai bàn tay ông cứ thế xát mạnh vào nhau. Gã thanh niên giờ cao nắm tay lên chào và ngay lập tức được đám khán giả hồ hởi đáp lại.

Cùng lúc đó, Mairie Henderson và hội viên hội đồng thành phố Tench đứng gần đó cũng quan sát được hết sự việc và không khỏi lấy làm sửng sốt trước phản ứng của đám đông.

Quán Chuông Cát vừa mới mở cửa được mười phút, vậy mà có vài vị khách quen thuộc đã ngồi yên vị ở quầy bar.

“Cho nửa ly rượu loại ngon nhất nhé,” Mungo trả lời khi người phục vụ mời anh ta gọi đồ uống. Siobhan chọn nước cam. Còn Rebus quyết định sẽ làm một panh bia. Ba người chọn một chiếc bàn rồi ngồi xuống. Không gian trong quán có vẻ chật hẹp và hơi thiếu ánh sáng, đâu đâu cũng ngửi thấy mùi dầu hắc chuyên dùng để đánh bóng vật dụng bằng đồng cùng mùi thuốc tẩy rửa. Sau khi nghe Siobhan trao đổi về thứ mà cô đang tìm, Mungo liền mở túi đựng máy ảnh và lấy ra một vật nhỏ hình chữ nhật màu trắng.

“Máy iPod ?” Siobhan phỏng đoán.

“Rất hữu dụng cho việc lưu trữ tranh ảnh,” Mungo giải thích. Anh chỉ cho cô làm thế nào để sử dụng nó và xin lỗi vì đã không theo sát tất cả các sự kiện.

“Vậy trong cái máy này có bao nhiêu ảnh?” Rebus hỏi khi Siobhan giơ màn hình màu của chiếc iPod cho ông xem, cô đang thử di ngón tay trên bề mặt bộ phận điều khiển hoạt động bằng cơ chế cảm ứng.

“Khoảng vài trăm tấm gì đấy,” Mungo nói. “Tôi loại bớt những tấm vô giá trị đi rồi.”

“Tôi xem ảnh ngay bây giờ được chứ?” Siobhan hỏi. Mungo nhún vai. Rebus lấy bao thuốc lá trong túi ra mời anh ta.

“Thực ra tôi bị dị ứng với khói thuốc,” nhiếp ảnh gia đánh tiếng cảnh báo. Rebus đành mang cơn thèm thuốc của mình tới tận đằng kia quán rượu, chỗ bên cạnh cái cửa sổ. Trong lúc đứng đó nhìn ra đường Forrest, ông thấy hội viên hội đồng thành phố Tench đang rảo bước về phía công viên Meadows, vừa đi vừa bận rộn chuyện trò cùng gã thanh niên vừa chạy ra từ tòa án. Tench còn vỗ nhẹ lên lưng người đồng hành ra chiều an ủi: không thấy bóng dáng Mairie đâu. Rebus rít nốt hơi thuốc cuối cùng rồi trở lại chỗ ngồi. Siobhan xoay chiếc iPod ra để Rebus có thể nhìn rõ màn hình.

“Mẹ tôi đây này,” cô nói. Rebus nhận lấy chiếc máy từ tay cô và chăm chú nhìn vào màn hình.

“Hàng thứ hai đằng sau này phải không?” Siobhan nhanh chóng gật đầu xác nhận. “Trông như là mẹ cô đang cố thoát ra.”

“Chính xác.”

“Bức ảnh chụp trước khi bà bị đánh?” Rebus nghiên cứu kỹ các khuôn mặt đằng sau những chiếc khiên chống bạo loạn: tất cả cảnh sát trong bức ảnh đều đã hạ tấm kính che mặt xuống và đang hùng hổ giương oai.

“Thật tiếc là tôi đã không bắt được khoảnh khắc ấy,” Mungo thừa nhận.

“Dứt khoát là bà đang chen ngược qua đám đông này,” Siobhan nhấn mạnh. “Bà đang cố thoát ra.”

“Vậy sao lại phang ngay giữa mặt mẹ cô nhỉ?” Rebus băn khoăn hỏi hai người còn lại.

“Chuyện phải như thế thôi,” Mungo đoán, phát âm rành mạch từng âm tiết một, “kẻ cầm đầu sẽ bất ngờ tấn công hàng rào cảnh sát, rồi lui về phía sau ngay. Thành ra người nào đứng sau hẳn cũng sẽ lãnh đủ mọi hậu quả. Biên tập hình ảnh vì thế phải chọn riêng những bức ảnh được phép đưa lên báo.”

“Và thường thì cảnh sát sẽ trả miếng?” Rebus phỏng đoán. Ông đưa màn hình cách xa mắt một chút. “Thực sự không thể nhận dạng được ai trong số những tay cảnh sát này.”

“Trên vai họ cũng không gắn phù hiệu nữa,” Siobhan nhận xét. “Tất cả đều cố giấu tung tích. Thậm chí còn chẳng thể biết được họ thuộc đơn vị nào. Chỉ một số người đeo tấm bảo vệ mặt có in chữ cái - thí dụ như hai chữ TC. Liệu đó có phải là một loại mã hiệu không?”

Rebus chỉ nhún vai. Ông đang nhớ lại về Jacko và hai tên đàn em của hắn... bộ cảnh phục mà bọn chúng khoác lên người cũng không gắn phù hiệu.

Dường như Siobhan vừa sức nhớ ra điều gì quan trọng khiến cô liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Tôi phải gọi tới bệnh viện...” Cô đứng dậy và bước về phía cửa quán.

“Thêm ly nữa nhé?” Rebus vừa hỏi vừa chỉ vào ly rượu đặt trước mặt Mungo. Nhà nhiếp ảnh lắc đầu từ chối. “Cho phép tôi hỏi chút, trong tuần này anh còn theo đuổi vụ nào nữa không?”

Mungo tư lự. “Chuyện này chuyện kia ấy mà.”

“Các yếu nhân?”

“Đại loại thế.”

“Chắc tối thứ Sáu anh không phải làm việc đâu nhỉ.”

“Thực ra là có.”

“Anh có mặt tại bữa tiệc tổ chức ở tòa lâu đài không?”

Mungo gật đầu xác nhận. “Ban biên tập muốn có hình chụp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Nhưng những tấm tôi chụp được lại bị mờ - đó là điều tất nhiên sẽ xảy ra khi anh nháy đèn vào kính chắn gió xe hơi đấy.”

“Còn Ben Webster thì sao?”

Mungo lắc đầu. “Tôi thậm chí còn không biết người ấy, tội cho anh ta quá - chắc đó là những bức ảnh cuối cùng của anh ta.”

“Chúng tôi cũng chụp vài tấm sau khi chuyển thi thể nghị sĩ tới nhà xác, không biết như thế có khiến anh cảm thấy nhẹ nhõm hơn không?” Rebus nói. Rồi ông tiếp lời khi thấy Mungo nở nụ cười trầm mặc trên môi: “Nếu được mong anh cho tôi xem qua chỗ ảnh mà anh đã chụp...”

“Để tôi xem thế nào nhé.”

“Anh không lưu lại trong máy sao?”

Nhà nhiếp ảnh lắc đầu. “Tôi để số ảnh đó trong máy tính xách tay. Phần lớn chỉ là ảnh chụp những chiếc xe hơi phóng vèo vèo lên đồi lâu đài bởi phóng viên ảnh chúng tôi không được phép vượt quá pháo đài Esplanade.” Mungo có vẻ nghĩ ngợi. “Anh biết đấy, theo nghi thức thì người ta chụp ảnh chân dung của các nhân vật tai to mặt lớn ngay tại buổi tiệc. Anh hoàn toàn có thể yêu cầu họ cho xem nếu anh thực sự quan tâm.”

“Tôi e rằng họ sẽ không nhiệt tình đến thế đâu.”

Mungo nháy mắt. “Để đấy tôi lo liệu cho”, anh nói. Rồi anh tiếp lời khi nhìn Rebus uống cạn vại bia của ông. “Thật là buồn cười khi nghĩ đến chuyện hết tuần này là tôi lại phải trở về với những công việc nhàm chán cơm cháo gạo tiền mọi khi.”

Rebus mỉm cười và đưa tay quạt chút bột bia còn bám trên mép. “Cha tôi cũng hay nói thế khi cả gia đình trên đường trở về nhà sau mỗi kỳ nghỉ.”

“Có lẽ một sự kiện trọng đại như thế này sẽ không diễn ra ở Edinburgh lần nữa.”

“Từ giờ đến lúc tôi hai năm mươi thì không đâu,” Rebus đáp lời tỏ ý công nhận với lời của anh bạn mới quen.

“Anh nghĩ liệu tất cả các hoạt động này có làm nên sự khác biệt nào không?” Rebus chỉ lắc đầu chứ không nói gì. “Bạn gái tôi gửi cho tôi cuốn sách này, nội dung nói về thời kỳ Mùa xuân Praha và tình trạng bạo động ở Pari năm 1968.”

*Cứ tưởng chúng ta đã buông dùi cui rồi chứ,* Rebus thầm nghĩ. “Đời tôi đã sống qua năm 1968, anh bạn ạ. Ở thời điểm ấy, nỗ lực cải cách nhằm đem lại tiến bộ nào có ý nghĩa gì.” Ông hơi ngừng lại. “Từ bấy đến giờ cũng vẫn như thế mà thôi.”

“Anh không tham gia phong trào phản văn hóa thời ấy à?”

“Lúc ấy tôi đang hoạt động trong Quân đội - tóc thì cắt ngắn còn lý tưởng thì cao ngút trời.” Ông vừa dứt lời đã thấy Siobhan quay lại bàn. “Có tin gì mới không?” Rebus hỏi cô.

“Họ chưa thấy gì bất thường. Mẹ tôi được chuyển sang Viện Mắt Pavilion để làm vài xét nghiệm rồi, hiện giờ mới chỉ vậy thôi.”



“Bệnh viện Đa khoa phía Tây chuyển bà ấy sang ư?” Rebus nhìn Siobhan gật đầu. Cô cầm chiếc iPod lên. “Có cái này tôi muốn chỉ cho anh.” Rebus nghe thấy tiếng lách cách phát ra từ nút xoay điều khiển và Siobhan đưa màn hình ra trước mặt ông. “Anh thấy người phụ nữ đứng xa xa bên tay phải chứ? Người tết tóc bím ấy?”

Rebus có thấy. Bức ảnh của Mungo chủ định tập trung vào cái hàng rào khiên chống bạo loạn của cảnh sát, tuy nhiên ở góc trên của bức ảnh vẫn thấy được vài người đang đứng xem, phần lớn bọn họ đều cầm máy điện thoại chụp hình trước mặt. Thế nhưng người phụ nữ tóc bím lại vác hẳn một thiết bị giống như máy quay.

“Đó là Santal,” Siobhan cho biết.

“Và cô Santal này là ai?”

“Tôi chưa kể với anh sao? Cô ta dựng lều ngay cạnh trại của cha mẹ tôi.”

“Tên nghe buồn cười nhỉ... chắc đó là tên cúng cơm của cô ta nhỉ?”

“Nó có nghĩa là gỗ đàn hương,” Siobhan giải thích.

“Giống mùi xà phòng thơm ấy,” Mungo nói thêm nhưng Siobhan lờ anh ta đi.

“Anh nhìn xem cô ta đang làm gì?” cô hỏi Rebus rồi đưa màn hình chiếc iPod lại gần hơn.

“Cũng giống những người khác thôi.”

“Có phải hoàn toàn như thế đâu,” Siobhan xoay màn hình cho Mungo xem.

“Tất cả mọi người đều giờ điện thoại về phía cảnh sát,” anh ta vừa nói vừa gật đầu đồng tình.

“Chỉ trừ Santal.” Siobhan lại đưa màn hình ra trước mặt Rebus và miết bộ phận điều khiển bằng đầu ngón tay cái để chuyển sang bức ảnh tiếp theo. “Anh thấy chưa?”

Rebus để ý kỹ hơn nhưng cũng chẳng thấy điều gì khác biệt.

“Phần lớn mọi người đều muốn ghi lại cảnh tượng cảnh sát ra tay đàn áp đám phản kháng - những hình ảnh đó rất hữu ích cho việc tuyên truyền sau này,” Mungo buộc phải cắt lời giải thích.

“Nhưng riêng Santal lại chụp hình những kẻ bạo loạn.”

“Tức là cô ta có thể đã chụp được hình mẹ cô,” Rebus nói.

“Lúc ở khu trại tôi đã hỏi rồi nhưng cô ta không chịu cho tôi xem ảnh. Thêm nữa, tôi còn bắt gặp cô ta ở cuộc biểu tình hôm thứ Bảy - cô ta cũng đang ghi hình ở đó.”

“Tôi vẫn chưa hiểu vấn đề lắm?” Rebus nói.

“Tôi cũng chưa, mà thế có nghĩa là phải đi tới Stirling một chuyến đấy.” Siobhan đưa mắt nhìn Rebus.

“Vì sao?” ông hỏi.

“Bởi vì sáng nay cô ta nhắm tới đó.” Cô ngắt lời. “Liệu tôi có bị chú ý nếu vắng mặt không nhỉ?”

“Dù sao thì cảnh sát trưởng cũng muốn tạm thời đóng băng vụ Clootie Well.” Ông cho tay vào túi áo. “Ý tôi là...” Ông nói rồi đưa tập giấy vừa lấy ra cho Siobhan. “Chúng ta còn một Clootie Well nữa trên Hắc Đảo.”

“Anh biết không, nó không hẳn là một hòn đảo đâu,” đột nhiên Mungo cất tiếng chen ngang cuộc trò chuyện của Rebus và Siobhan. “Ý tôi là Hắc Đảo ấy.”

“Anh chuẩn bị nói với bọn tôi rằng nó cũng không phải màu đen chứ gì,” Rebus gắt gỏng.

“Đất thì đúng có thể xem như màu đen,” Mungo thừa nhận, “nhưng không đen đến nỗi anh có thể nhận ra. Tôi biết địa danh anh vừa nhắc tới mà - năm ngoái tôi đã nghỉ hè ở đấy. Cây cối treo đầy những mảnh giẻ rách.” Anh nhăn nhó như thể đang cảm thấy vô cùng khó chịu. Đúng lúc ấy Siobhan cũng đã đọc xong chỗ tài liệu.

“Anh muốn tới đó xem xét qua?” cô hỏi. Rebus lắc đầu.

“Nhưng nên có ai đó đi.”

“Ngay cả khi về cơ bản là phải ‘đóng băng’ vụ này?”

“Đến mai mới có hiệu lực,” Rebus nói. “Đích thân cảnh sát trưởng đã chỉ thị như vậy. Tuy nhiên, cô là người mà ông ta giao phó vụ này... chúng ta hành động thế nào tùy cô quyết định.” Chiếc ghế gỗ kêu kọt kẹt như đang cầu cứu khi ông ngả người về phía sau.

“Viện Mắt Pavilion cách đây có năm phút đi bộ,” Siobhan trầm tư. “Tôi nghĩ trước tiên mình nên tới bệnh viện.”

“Sau đó sẽ đứng dọc đường bắt xe đến Stirling ư?”

“Anh coi tôi là con nhỏ hippie chắc?”

“Có lẽ hơi có vấn đề,” Mungo xen vào.

“Tôi đã dần túi vài trận đánh tay đôi đấy,” Siobhan sáng giọng. Ánh mắt cô vẫn đang nhắm thẳng vào Rebus. “Thành ra tôi sẽ giao phó vụ việc cho *anh*, John ạ. Anh cứ liệu mà gây ầu ẩu, bởi tôi mới chính là người bị thâm tím mặt mày đây này.”

“Đã hiểu, thưa sếp,” Rebus nói. “Bây giờ đến lượt ai nhỉ?”

Thế nhưng đã tới lúc Mungo phải rời quán để kịp theo sát sự kiện tiếp theo, còn Siobhan cũng bắt đầu rảo bước hướng về bệnh viện... bỏ lại một mình Rebus trong quán rượu.

“Làm một ly trước khi lên đường nào,” ông thì thầm với chính mình. Bấy giờ đứng ở quầy rượu, chờ được phục vụ, mắt dán chặt vào chiếc vòi gắn trên bom bia, ông chợt nhớ lại bức ảnh Siobhan cho ông xem lúc nãy... người phụ nữ thắt tóc bím ở góc bức ảnh. Siobhan gọi cô ta là Santal nhưng cô ta lại khiến ông nhớ về một người khác. Màn hình chiếc iPod quá nhỏ nên thực sự ông nhìn không được rõ. Lẽ ra ông nên nhờ Mungo in bức ảnh ra mới phải...

“Ông được nghỉ à?” nhân viên phục vụ hỏi thăm khi đặt panh bia trước mặt Rebus.

“Tôi mà - người đàn ông của sự rảnh rỗi,” Rebus vừa đáp lời vừa nâng ly bia lên miệng.

“Cảm ơn vì đã trở lại,” Rebus nói. “Phiên tòa thế nào?”

“Tôi đâu nhất thiết phải có mặt,” Ellen Wylie vút phịch chiếc túi khoác vai cùng chiếc cặp da xuống sàn Phòng Điều tra Hình sự.

“Tôi pha cho cô cà phê nhé?”

“Các anh có máy pha espresso cơ à?”

“Ở đây chúng tôi gọi nó bằng đúng tên Ý của nó.”

“Là cái gì thế?”

“Ấm đun nước.”

“E rằng cà phê sẽ nhạt chẳng kém chuyện đùa của anh là mấy. John à, tôi giúp gì được cho anh?” Cô nói lỏng áo khoác. Còn Rebus thì đã chỉ còn mỗi áo sơ mi. Mùa hè, nhưng hệ thống sưởi trong sở vẫn cứ hoạt động. Chẳng có cách cụ thể nào để điều chỉnh chế độ nhiệt của lò sưởi. Trời tháng Mười rét căm căm mà trong phòng cũng chỉ hơi âm ỉm. Lúc này Wylie đang chăm chú xem chồng hồ sơ nằm la liệt chiếm hẳn ba chiếc bàn.

“Có tên tôi trong đó không?”

“Chưa đâu.”

“Nhưng kiểu gì cũng đến lúc thôi...” Cô lấy một bức ảnh chụp chân dung Cyril Colliar lên xem nhưng chỉ dám cầm hờ mép ảnh như thể sợ bị ô ւế vậy.

“Cô chưa kể với tôi về Denise,” Rebus ướm hỏi.

“Tôi có thấy anh hỏi đâu.”

“Chị cô bị chồng bạo hành à?”

Khuôn mặt Wylie bỗng trở nên méo mó biểu lộ vẻ căm giận xen lẫn ghê tởm. “Hắn đã là đồ bỏ đi rồi.”

“Đã ư?”

Cô nhìn chăm chăm vào Rebus. “Ý tôi là hắn không còn tồn tại trong cuộc sống của chị em tôi nữa. Anh sẽ chẳng tìm thấy điều gì về hắn ở Clootie Well đâu.” Cô vừa nói vừa nghiêng đầu xem bức ảnh dính trên tường, đó chính là ảnh chụp khoảnh rừng mang cái

tên đặc biệt này. Rồi cô quay người và đưa mắt nhìn quanh toàn bộ căn phòng. “John này, giảm bớt công việc đi thôi,” cô nói.

“Cô đến giúp tôi đúng lúc quá còn gì.”

“Siobhan đâu?”

“Bạn việc khác rồi.” Ông trả lời và dành cho cô cái nhìn đầy hàm ý.

“Việc quái gì mà tôi phải giúp anh chứ?”

Rebus nhún vai. “Tôi chỉ nghĩ được một lý do duy nhất - vì cô hiếu kỳ.”

“Giống hệt anh, ý vậy phải không?”

Ông gật đầu. “Hai vụ giết người ở Anh, một vụ ở Scotland... Tôi vẫn chưa hiểu hẳn chọn nạn nhân như thế nào. Tên các nạn nhân không được đăng gần sát nhau trên trang web... họ cũng không biết nhau... tội ác mà họ phạm phải trong quá khứ tương đồng nhưng không phải là giống hệt nhau. Và thực tế là họ cũng nhắm đến đủ loại đối tượng để gây án...”

“Cả ba đều bị bỏ tù, phải không?”

“Đúng, nhưng bị giam ở những nơi khác nhau.”

“Thế cả thôi, một đồn mười mười đồn trăm mà. Đám người từng có tiền án tiền sự lúc nào chẳng xì xầm với nhau về tên tuổi những kẻ đề tiện đáng kinh tởm. Bọn tội phạm xâm hại tình dục có bao giờ được lòng bạn tù đâu.”

“Cũng có lý,” Rebus làm ra vẻ suy ngẫm về câu nói của Wylie. Thực ra ông không đồng tình lắm với lời nhận định của Wylie

nhưng ông vẫn muốn cô bị cuốn vào câu chuyện để biết được suy nghĩ của cô.

“Anh trao đổi với các đồn cảnh sát khác chưa?”

“Chưa. Tôi nghĩ Siobhan sẽ có văn bản yêu cầu sau.”

“Anh không cần tham khảo ý kiến cá nhân à? Cứ thử hỏi xem họ đánh giá thế nào về hai tên Isley và Guest?”

“Công việc đang ngập đến cổ tôi rồi.”

Mắt họ chạm nhau. Rebus nhận thấy tình cảnh bận rộn của ông đã khiến cô thực sự thông cảm - chí ít cũng trong lúc này.

“Anh thực lòng muốn nhờ tôi giúp?” cô hỏi.

“Ellen à, cô đâu phải kẻ tình nghi,” ông cố thuyết phục với giọng chân thành. “Với lại cô còn hiểu về tất cả những thứ này nhiều hơn cả Siobhan và tôi cộng lại nữa.”

“Siobhan sẽ thấy sao nếu tôi tham dự vào việc này?”

“Sẽ ổn thôi.”

“Tôi không dám chắc cô ấy sẽ không sao.” Cô suy ngẫm một lúc rồi thở hắt ra. “John này, tôi chỉ đăng mỗi một đoạn suy nghĩ trên trang web đó thôi mà. Tôi còn chưa bao giờ gặp gia đình Jensen nữa...”

Rebus không đáp lời mà chỉ nhún vai. Nét mặt cô càng trở nên dăm chiêu trước khi đưa ra quyết định. “Anh biết không, họ mới chỉ bắt giữ hắn thôi - cái gã... của Denise ấy.” Nỗi xúc động tột cùng khiến cô cứ lặp ba lần đến nỗi chẳng thể thốt ra đích danh cái từ “đàn ông” hoặc “người chồng” mà cô định nói. “Không nghĩa lý gì đâu.”

“Ý cô là hấn chưa bao giờ bị bỏ tù à?”

“Chị ấy vẫn khiếp sợ mỗi khi nghĩ tới hấn,” Wylie nói khẽ, “và hấn thì vẫn cứ sống nhớn nhor ngoài kia.” Cô bắt đầu cởi khuy áo khoác và xắn tay áo lên. “Được rồi, giờ hãy cho tôi biết là tôi phải gọi cho những ai.”

Rebus đọc cho cô số điện thoại của đồn cảnh sát vùng Tynside và Crumbia, rồi chính ông cũng nhắc máy lên gọi. Thoạt tiên cảnh sát viên trực đồn Inverness có vẻ sửng sốt đến không tin nổi. “Anh muốn chúng tôi làm gì cơ?” Mặc dù anh ta đã cẩn thận lấy tay bịt ống nói điện thoại nhưng Rebus vẫn nghe được tiếng xì xầm ở đầu dây bên kia. “Sở Edinburgh yêu cầu bọn mình chụp ảnh bãi Clootie Well. Hồi bé tôi vẫn thường tới đó cắm trại...” Rồi anh ta bỏ tay ra và nói tiếp.

“Tôi là hạ sĩ Johnson. Xin cho biết anh là ai?”

“Thanh tra Rebus, đơn vị B, sở Edinburgh.”

“Tưởng các anh đang bù hết cả đầu với đám Tơ-rốt-kít\* và chủ tịch Mao rồi chứ.” Có tiếng cười hùa theo đằng sau.

“Có thể là như thế, nhưng chúng tôi còn có ba vụ án mạng khác. Chứng cứ của cả ba vụ đều được phát hiện ở Auchterarder, cụ thể là ở một khoảnh rừng địa phương mang tên Clootie Well.”

“Thưa ngài thanh tra, chỉ một nơi duy nhất có tên Clootie Well thôi.”

“Hiển nhiên là không. Nhiều khả năng địa danh ở chỗ các anh cũng có khối chứng cứ được treo lủng lẳng trên cây đấy.”



Rebus dám chắc mấy cảnh sát viên này sẽ không thể nào cầm lòng trước con mồi béo bở bỗng nhiên được dâng tận miệng. Mấy khi Sở Cảnh sát phương Bắc có dịp đón nhận thông tin lý thú đến thế.

“Trước tiên hãy bắt đầu với hình chụp hiện trường,” Rebus nói tiếp. “Thật nhiều ảnh cận vào nhé và nhớ kiểm tra tất tần tật những thứ chưa bị mục nát - chẳng hạn như quần jean, áo khoác... chúng tôi đã tìm thấy hẳn một tấm thẻ tín dụng trong túi quần đấy. Nếu anh có thể gửi ảnh cho tôi qua thư điện tử là tốt nhất. Chẳng may tôi không xem được thì ở đây sẽ có người giúp tôi.” Ông nói và đưa mắt nhìn sang Ellen Wylie. Cô đang ngồi ở góc bàn đằng kia, chiếc váy của cô bị hai bắp đùi kéo căng ra. Cô vừa xoay chiếc bút chì bằng đầu ngón tay vừa rì rầm trao đổi trên điện thoại.

“Xin cho biết tên anh lần nữa?” hạ sĩ Johnson hỏi.

“Thanh tra Rebus. Tôi trực thuộc sở quảng trường Gayfield.” Rebus đọc luôn cả số điện thoại liên lạc và địa chỉ hòm thư điện tử của ông. Ông có thể nghe thấy tiếng ngòi bút của Johnson lạch xạch miết trên mặt giấy.

“Và nếu chúng tôi *thực sự* tìm được thứ gì ở đây...?”

“Nghĩa là hung thủ đã rất bận rộn tích cực.”

“Anh không phiền nếu tôi xác minh thông tin chứ? Chỉ muốn chắc chắn bọn tôi không bị anh xỏ lá thôi.”

“Cứ tự nhiên. Cảnh sát trưởng James Corbyn phụ trách bọn tôi nắm tất cả tình tiết vụ này mà. Nhưng đừng tốn nhiều thời gian hơn mức cần thiết nhé.”

“Có một cảnh sát viên trong đồn chúng tôi, bố cậu ấy chuyên chụp ảnh chân dung và lễ tốt nghiệp.”

“Đâu nghĩa là cậu ta cũng rành việc chụp ảnh chứ.”

“Ý tôi không phải nói về cậu ấy - mà là bố cậu ấy cơ.”

“Tùy anh, miễn là được việc,” Rebus nói rồi cúp máy đúng lúc Ellen Wylie cũng đặt ống nghe xuống.

“Có gì khả quan không?” cô hỏi.

“Họ sắp cử một thợ chụp ảnh tới đó, nếu ông ta không quá bận chụp hình tiệc cưới hoặc lễ sinh nhật bọn trẻ con. Cô thì sao?”

“Người cảnh sát phụ trách điều tra vụ Guest ấy, tôi không trực tiếp nói chuyện với anh ta được nhưng đã trao đổi qua với đồng nghiệp của anh ta. Họ đang gửi thêm một số giấy tờ cho chúng ta đây. Nghe qua điện thoại thì có vẻ như họ không muốn tốn nhiều công sức với vụ án đầu.”

“Chúng ta luôn được dạy như thế hồi còn ngồi trên ghế trường cảnh sát còn gì - một án mạng hoàn hảo là khi không có ai đi tìm kiếm nạn nhân.”

Wylie gật đầu đồng tình. “Hay như vụ này thì không có một ai động lòng thương xót. Bên ấy cho rằng nhiều khả năng đây là cuộc mua bán ma túy bất thành.”

“Thế mới kỳ khôi! Có bằng chứng nào chỉ ra ngài Guest đây là kẻ chơi ma túy không?”

“Hắn là thế rồi còn gì. Có thể hắn còn là dân buôn thuốc cơ, hắn nợ tiền hàng và không thể...” Cô ngừng lời khi nhận thấy nét mặt của Rebus.

“Ellen này, cô lười suy nghĩ quá. Cứ như thế thì đương nhiên sẽ chẳng ai nghĩ đến việc tìm cách kết nối ba vụ án mạng với nhau nữa.”

“Vì chẳng ai chịu nhọc công, đúng không?” cô hỏi.

Rebus chậm rãi gật đầu.

“Ừm,” cô nói, “anh có thể hỏi chính anh ta.”

“Hỏi ai cơ?”

“Ban nãy tôi không trao đổi trực tiếp với người phụ trách vụ này được là vì anh ta đang ở đây.”

“Ở đây?”

“Mới được chuyển về Phòng Điều tra Tội phạm Lothian và Vùng biên.” Cô vừa nói vừa liếc nhìn ghi chép của mình. “Anh ta cũng là hạ sĩ, tên là Stan Hackman.”

“Vậy tôi có thể tìm anh ta ở đâu?”

“Đồng nghiệp anh ta gợi ý thử ra khu làng sinh viên xem sao.”

“Chỗ lâu đài Pollock\*?”

Cô nhún vai ra, rồi chìa quyển sổ ghi chép về phía Rebus. “Tôi có điện thoại của anh ta đây, nếu anh cần.” Ông liền bước tới, cô xé tờ giấy chìa ra cho ông. Ông chộp lấy.

“Cô cứ tiếp tục trao đổi với người phụ trách vụ Isley đi,” ông nói. “Xem có thể thu được gì từ họ. Tôi sẽ nói chuyện với Hackman.”

“Anh quên không cảm ơn đấy.” Cô tiếp tục khi thấy ông chỉ nhún vai và luồn cánh tay vào tay áo khoác: “Anh nhớ Brian Holmes chứ?”

“Trước đây tôi từng làm việc với anh ta rồi.”

Cô gật đầu. “Anh ấy kể với tôi có lần bị anh đặt biệt danh. Có đúng anh gọi anh ấy là ‘Da đóng giày’ chỉ bởi anh ấy chuyên làm những việc ‘gay go nặng nhọc’ không?”

“Chẳng phải lừa không đi giày da?”

“Anh thừa hiểu ý tôi mà, John. Anh rời đi với vẻ giương giương tự đắc và bỏ tôi lại một mình ở cái nơi thậm chí còn không phải là văn phòng của tôi! Thế thì tôi là cái gì?” Lúc này cô đã đang nhắc điện thoại lên, vừa vẫy ống nghe vừa nói.

“Tổng đài điện thoại chẳng?” Rebus làm ra vẻ phỏng đoán rồi tiến ra phía cửa.

Siobhan không chịu để cha mẹ cô từ chối.

“Theo tôi,” ông Teddy Clarke nói với vợ, “chúng ta nên nghe con nó lần này.”

Mẹ Siobhan vẫn mang một miếng gạc to băng kín bên mắt bị thương. Bên mắt còn lại của bà hãy còn thâm tím, trong khi vết cắt trên cánh mũi bà vẫn chưa lành hẳn. Thuốc giảm đau có vẻ đã làm tê liệt cả ý định từ chối của bà; nghe chồng nói vậy bà đành gật đầu đồng ý.

“Thế còn quần áo thì sao?” ông Clarke hỏi trong lúc cả nhà bước lên taxi.

“Cha có thể quay lại khu cắm trại sau,” Siobhan đáp lời.

“Chúng ta đã đặt chỗ trên chuyến xe buýt ngày mai rồi,” ông trầm ngâm khi nghe Siobhan chỉ cho tài xế đường đến căn hộ của cô. Cô biết ông đang ám chỉ một trong những chuyến xe chở đoàn người phản kháng. Người vợ thân yêu của ông vừa nói gì đó mà ông không nghe rõ. Ông ngả gân hơn về phía bà, đồng thời âu yếm siết chặt bàn tay vợ để nghe bà nhắc lại.

“Chúng ta vẫn sẽ đi,” vẻ do dự bỗng hiện rõ trên nét mặt người chồng. “Bác sĩ đã phát hiện thấy gì bất thường đâu,” bà Eve Clarke nói tiếp, đủ rõ và to cho Siobhan nghe được.

“Sáng mai mẹ quyết định cũng đâu có muộn,” Siobhan nói. “Còn giờ ta cứ tập trung vào việc hôm nay đã, được chứ?”

Ông Teddy Clarke nhìn vợ mỉm cười. “Tôi chẳng kể với bà rằng con nó đã thay đổi còn gì,” ông nhắc vợ.

Tối nơi, Siobhan trả tiền taxi, gạt phăng lời đề nghị thanh toán giúp của cha, sau đó cô bước lên nhà trước cha mẹ để kiểm tra phòng khách và phòng ngủ. Cô thở phào khi không thấy chiếc quần chèn hay vỏ chai vodka hiệu Smirnoff nào nằm lẫn lóc trong cả hai phòng.

“Cha mẹ vào đi,” cô nói. “Con sẽ đun nước. Cha mẹ cứ tự nhiên như ở nhà nhé.”

“Để đến mười năm rồi chúng ta mới lại đặt chân đến đây,” cha cô vừa đi vòng quanh phòng khách vừa nhận xét.

“Không có cha mẹ giúp, con đã chẳng thể mua nổi căn hộ này,” Siobhan đứng trong bếp nói vọng ra. Cô biết mẹ mình sẽ tìm kiếm gì: những dấu hiệu chứng tỏ có sự hiện diện của đàn ông trong căn hộ của cô. Lý do duy nhất khiến hai vị thân sinh chuyển cho cô khoản tiền đặt cọc là nhằm giúp cô “an cư lạc nghiệp” - lối chuyển ngữ của cụm từ “ổn định” mới tài tình làm sao. Một người bạn trai đứng đắn rồi lập gia đình và sinh con đẻ cái. Nhưng đó đâu phải là tuyến đường đời mà Siobhan đã tìm đến được. Cô lấy ấm trà và mấy chiếc tách, cha cô bèn đứng lên định đỡ lấy.

“Cha có thể giúp con rót trà,” Siobhan nói. “Con vào phòng ngủ sửa soạn một chút...”

Cô mở tủ quần áo lấy ra chiếc túi ngủ ngoài trời, rồi giật mạnh ngăn kéo để tìm những vật dụng mà cô thấy cần thiết cho chuyến đi sắp tới. Nếu may mắn, cô sẽ không phải dùng đến bất kỳ thứ gì,

nhưng cần tắc vô áy náy. Vài bộ quần áo để thay đổi, bàn chải đánh răng, dầu gội đầu... Siobhan bối sâu xuống đáy mấy cái ngăn kéo và tìm thấy những món đồ nhếch nhác ít được là lượt nhất: bộ đồ công nhân cô mặc hôm sơn tường hành lang, một dải quai áo vẫn còn gài ghim băng và chiếc áo sơ mi chất liệu vải thưa bị rơi phía sau kệ tủ ba ngăn.

“Chúng ta đẩy con ra ngoài rồi đây,” cha cô nói. Ông đang đứng trước ngưỡng cửa và đưa một tách trà về phía cô.

“Con phải sửa soạn cho một chuyến đi, việc cha mẹ tới đây đâu có liên quan gì. Có khi ngày mai con mới về được.”

“Lúc ấy chắc chúng ta đã có mặt ở Gleneagles rồi.”

“Biết đâu chúng ta lại gặp nhau ở đó,” cô vừa đáp vừa nháy mắt ra hiệu. “Đêm nay cha mẹ sẽ ổn chứ? Quanh đây có nhiều hàng quán và cửa hiệu lắm. Con sẽ để lại chìa khóa nhà...”

“Chúng ta sẽ ổn mà.” Ông ngắt lời. “Chuyến đi lần này ấy, liệu có liên quan đến chuyện đã xảy ra với mẹ con không?”

“Cũng có thể.”

“Bởi cha đang nghĩ...”

“Gì cơ ạ?” Cô rời mắt khỏi đồng hồ đặc đang chuẩn bị và ngược lên nhìn cha.

“Siobhan này, con cũng là cảnh sát. Nếu cứ cố theo đuổi vụ này biết đâu con lại bị gây thù chuốc oán.”

“Cha, đây có phải là cuộc đua để lấy lòng yêu mến đâu cơ chứ.”

“Dù sao đi nữa thì...”

Cô kéo khóa, đặt chiếc túi lên giường rồi nhận lấy tách trà từ tay cha. “Con chỉ muốn nghe kể đó nhận lỗi thôi.” Cô nói rồi nhấp một ngụm trà ấm.

“Liệu có khả năng ấy không?”

Cô nhún vai. “Có thể chứ.”

Cha cô ngồi xuống mé giường và đăm chiêu. “Con biết rồi đấy, mẹ con vẫn khẳng khẳng đòi tới Gleneagles.”

Cô gật đầu. “Con sẽ lái xe đưa cha đến khu cắm trại và chở đồ đạc về đây trước khi con lên đường.” Cô quỳ xuống và dịu dàng đặt bàn tay lên đầu gối cha. “Cha chắc chắn mọi việc sẽ ổn chứ?”

“Chúng ta sẽ ổn mà. Còn con thì sao?”

“Cha ơi, con sẽ không gặp chuyện gì đâu. Con luôn được lá chắn vô hình bảo vệ cơ mà, cha không thấy thế à?”

“Hình như lúc ở phố Princes, tấm lá chắn ấy đã thoáng xuất hiện rồi.” Ông vào hùa với con gái và trù mến nắm lấy tay cô. “Dù sao thì con cũng phải hết sức bảo trọng nhé?”

Cô mỉm cười rồi nhồm dậy. Siobhan trông thấy mẹ cô ngoài hành lang đang chăm chú quan sát từ lúc nào, bà chia sẻ với hai cha con nụ cười hạnh phúc.

Trước kia Rebus đã từng tới quán ăn tự phục vụ này. Trong năm học, quán ăn này lúc nào cũng chật ních sinh viên, nhiều người trong số họ chỉ vừa mới đặt chân tới giảng đường đại học nên lộ vẻ cảnh giác, thậm chí có phần e sợ. Cách đây chỉ vài năm, đích thân Rebus đã bắt giữ một sinh viên năm thứ hai vì tội buôn bán ma túy đúng lúc cậu ta đang dùng điểm tâm ở đây.



Đám sinh viên tụ tập trong phòng ăn thường mang theo máy tính xách tay và iPod, thành ra ngay cả khi đông đúc nhất thì nơi đây cũng không có tiếng ồn ào nào, thì thoảng mới có tiếng rung phát ra từ điện thoại di động.

Thế nhưng hôm nay trong quán lại tràn ngập những âm thanh ồn ã đến chói tai. Rebus cảm nhận rất rõ kích thích tố sinh dục nam tanh tách trong không khí. Ai đó đã quây hai chiếc bàn lại làm thành một quầy rượu tạm thời - nơi đang tấp nập phục vụ loại bia nhẹ của Pháp trong những chai nhỏ cho khách. Cờ tình phốt lờ tấm biển Cấm Hút Thuốc treo ngay trước mặt, những cảnh sát mặc cảnh phục miệng phì phèo thuốc lá hồ hởi vỗ lên lưng nhau và cùng mô phỏng nom kỳ cục cách đập tay ăn mừng thành công kiểu Mỹ. Họ đã cởi áo khoác bảo hộ và xếp thành hàng dài dựa vào chân tường, và các nữ nhân viên phục vụ bận rộn luôn tay phân phát những đĩa đồ rán, mặt đỏ ửng không biết vì quá mệt hay ngượng ngùng trước những lời tán thưởng của đám thực khách.

Nãy giờ Rebus để ý lòng tìm những đầu mối thị giác cụ thể, bóng dáng phù hiệu cảnh sát vùng Newcastle. Ở cổng ra vào, ông đã được chỉ dẫn tìm một tòa nhà theo phong cách kiến trúc Gothic cổ nằm khuất đằng sau, đến nơi một người phụ trách dân sinh giúp ông tìm được số phòng của Hackman. Rebus gõ cửa căn phòng mấy lần nhưng không thấy ai trả lời nên đành tới phòng ăn này - theo lời gợi ý của người phụ trách.

“Tất nhiên rồi, chắc anh ta vẫn đang có mặt tại ‘bãi chiến trường,’” người phụ trách mách ông, vẻ thích thú thể hiện cách diễn đạt đầy ẩn ý.

“Đã nhận tin nhắn và đã hiểu,” Rebus dí dỏm đáp lời bởi ông tin rằng như thế sẽ giúp ngày làm việc của cô ta trở nên thú vị hơn.

Trong quán ăn tự phục vụ lúc này tuyệt nhiên không có lấy một giọng Scotland nào. Rebus thấy những đồng phục của Sở Cảnh sát Luân Đôn lẫn lực lượng cảnh sát giao thông

Luân Đôn, rồi cả sở miền Nam xứ Wales lẫn Yorkshire... Ông quyết định mua một ca nước trà, nhưng rồi lại nghe bảo ở đây miễn phí, bèn chọn thêm món xúc xích và thanh kẹo sô cô la hiệu Sao Hỏa. Ông hỏi một bàn liệu ông có thể ngồi cùng hay không. Một viên cảnh sát xích lại nhường chỗ cho ông.

“Phòng Điều tra Tội phạm à?” một trong họ phỏng đoán. Mồ hôi ướt đầm khiến tóc anh ta bết lại, và gương mặt thì đỏ ửng lên.

Rebus gật đầu xác nhận và nhận thấy ông là tay mơ duy nhất ở đây không diện sơ mi trắng để mở cúc áo trên cùng. Xung quanh cũng lác đác có vài nữ cảnh sát, nhưng họ ngồi túm tụm với nhau, cố tình lờ đi những lời bình phẩm trên gheo hướng về phía họ.

“Tôi đang tìm người quen,” Rebus làm ra vẻ tình cờ đề cập. “Một hạ sĩ, tên là Hackman.”

“Thì ra anh là người ở đây?” một viên cảnh sát hỏi khi nghe giọng Rebus. “Sao thành phố của các anh đẹp thế. Thật ngại là chúng tôi buộc phải làm nó lộn xộn một chút.” Thấy anh ta cười lấy lệ, mấy viên cảnh sát còn lại cũng hòa theo. “Nhưng bọn tôi chẳng biết Hackman nào cả.”

“Anh ta là dân Geordie<sup>\*</sup>.”

“Hội kia cũng là dân Geordie đấy.” Anh chỉ tay về phía chiếc bàn gần hướng cửa sổ.

“Người Liverpool chứ,” viên cảnh sát ngồi kế bên chỉnh lại.

“Tôi trông bọn họ chẳng khác quái gì nhau hết.” Cả đám cảnh sát lại thích chí cười ồ lên.

“Còn cậu là người ở đâu?” Rebus hỏi.

“Nottingham,” người đầu tiên bắt chuyện với Rebus trả lời. “Như thế bọn tôi là quận trưởng hết cả ấy. Mà này, đồ ăn như cút nhĩ?” Anh ta vừa nói vừa đưa mắt nhìn chiếc xúc xích đang ăn dở một nửa trên đĩa của Rebus và hất cằm ra hiệu.

“Tôi từng ăn những món kinh hơn - ít nhất thì cũng miễn phí.”

“Không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là câu cửa miệng của dân Scotland.” Anh ta toét miệng cười. “Xin lỗi vì chúng tôi không giúp anh tìm được bạn.”

Rebus chỉ nhún vai. “Hôm qua các cậu có ở phố Princes không?” ông hỏi.

“Mất đứt nửa ngày ở đấy đấy.”

“Lâu lắm mới có dịp làm thêm giờ như thế,” viên cảnh sát bên cạnh nói thêm.

“Vài năm trước cũng có dịp tương tự rồi còn gì,” Rebus nói. “Hội nghị Các nhà Lãnh đạo Khối thịnh vượng Anh. Bọn tôi thường gọi tắt là HCKA<sup>\*</sup>. Tuần đấy có tận mấy người trả được ngân hàng khoản vay thế chấp nhà nhờ vào lương làm ngoài giờ đấy.”

“Tiền lương làm thêm giờ của tôi sẽ để dành chi trả cho chuyến đi nghỉ mát,” viên cảnh sát kia nói. “Bà xã tôi mê Barcelona lắm.”

“Trong lúc vợ anh ở đó,” anh chàng ngồi cạnh nói, “anh sẽ đưa bồ nhí đi đâu?” Đám cảnh sát lại cười ré lên, khoái chí thúc cùi chỏ vào hông nhau.

“Hôm qua cậu chẳng đã kiếm xong còn gì,” Rebus kéo họ về với cuộc trò chuyện.

“Chỉ vài người được thôi,” có tiếng một người khác đáp. “Bọn tôi hầu như phải ngồi yên trên xe buýt chờ đến khi mọi thứ thực sự bùng nổ.”

Người ngồi cạnh gật đầu xác nhận. “Chẳng thấm gì so với những chuyện đã được cảnh báo, chỉ là một cuộc tản bộ trong công viên chứ có gì đâu.”

“Xem ảnh trên báo sáng nay thấy ít nhất cũng có vài người bị thương đấy chứ.”

“Chắc là mấy tay bên Sở Cảnh sát Thủ đô. Nhưng họ đã được rèn để chống lại cái đám ho-li-gân điên cuồng, cho nên hôm qua cũng chẳng có gì đặc biệt.”

“Tôi có thể hỏi cậu về một người nữa không?” Rebus hỏi. “Anh chàng tên Jacko, có thể bên Sở Cảnh sát Thủ đô.”

Bọn họ thả lỏng đầu. Rebus nhận thấy ông sẽ không tìm hiểu được thêm gì nữa, bèn nhét thanh kẹo sô cô la vào túi và đứng dậy. Ông dặn họ hãy cẩn trọng rồi bắt đầu cuộc tản bộ. Bên ngoài cũng có khá nhiều cảnh sát đang tụ tập thành từng nhóm. Ông đoán nếu trời không âm ỉ dọa đổ mưa có lẽ họ đã kéo nhau ra nằm trên bãi cỏ rồi. Ông chẳng nghe thấy bất cứ ai nói giọng Newcastle, và cũng chẳng có ai lên tiếng về việc cần tìm cho những người phản

kháng vô tội một chỗ trú ẩn. Ông thử gọi vào điện thoại cầm tay của Hackman nhưng máy vẫn tắt. Mặc dù đã gần như từ bỏ ý định tìm gặp, Rebus vẫn quyết định sẽ quay lại phòng của Hackman để thử vận may một lần cuối cùng xem sao.

Và lần này may mắn đã mỉm cười với ông.

“Hạ sĩ Hackman?”

“Kẻ quái nào gọi cửa thế?”

“Tôi là thanh tra Rebus.” Rebus chìa thẻ cảnh sát của ông ra. “Tôi có vài lời được không?”

“Không phải trong này, tù túng chẳng đủ chỗ đuổi chân. Mà chỗ này cũng nên được xông hương cho đỡ mùi luôn. Đợi chút...” Rebus ngó nhanh toàn bộ căn phòng khi Hackman lùi vào trong: áo quần anh ta vung vãi khắp nơi, vỏ bao thuốc lá bữa bãi; có mấy tờ tạp chí mát mẻ, một bộ âm-ly cá nhân và cả vỏ một chai rượu táo nằm trên sàn nhà ngay sát chân giường. Có tiếng tường thuật cuộc đua ngựa trên vô tuyến. Hackman vớ lấy điện thoại cầm tay và chiếc bật lửa. Anh ta vỗ bồm bộp lên túi quần cho đến khi tìm thấy chìa khóa phòng rồi quay ra ngoài hành lang. “Ra ngoài, nhé?” vừa hỏi anh ta vừa bước đi mà chẳng buồn điểm xía đến ý kiến của Rebus.

Hackman nom bè bè chắc nịch: chiếc cổ bạnh mỡ và đám tóc húi cua ngắn đến nỗi gần như trọc lóc. Có lẽ mới độ ngoài ba mươi, mặt mày rõ nhằng rõ nhịt, mũi vẹo hẳn sang một bên. Chiếc áo phông trắng anh ta khoác trên người chắc chắn đã chịu qua quá nhiều lần giặt. Đuôi áo xoắn hết cả lên, khiến cặp quần lót của chủ nhân lộ hẳn ra. Anh ta diện một cái quần jean và mang đôi giày thể thao.

“Đang làm việc à?” Rebus hỏi.

“Vừa về.”

“Hoạt động ngầm à?”

Hackman gật đầu. “Một anh chàng bình thường trên phố.”

“Có gặp khó khăn gì khi vào vai không?”

Khóe miệng anh ta bỗng nhàn ra. “Với đám cảnh sát địa phương á?”

“Đúng thế.”

“Tôi giở vài mảnh lời là xong.” Hackman đưa mắt liếc nhìn Rebus. “Mấy quán rượu thoát y trên đường Lothian, đúng không nhỉ?”

“Ở đây và quanh đây đều có.”

“Chỗ nào thì đáng để tiêu chút tiền kiếm mồ hôi nước mắt?”

“Tôi không phải chuyên gia.”

Hackman nhìn Rebus từ đầu đến chân. “Chắc không?” anh ta hỏi. Lúc này hai người đã ở bên ngoài tòa nhà. Hackman mời Rebus một điếu thuốc lá - mà Rebus vui lòng nhận lấy ngay - rồi anh ta châm lửa cho ông.

“Ở Leith cũng có nhà thổ, phải không?”

“Phải.”

“Còn ở đây lại được hợp pháp hóa à?”

“Chúng tôi coi như không biết gì, miễn sao họ hoạt động trong nhà.” Rebus ngừng lời để hít một hơi thuốc. “Tôi mừng vì cậu không chỉ cắm mặt vào công việc suốt ngày chẳng chơi bởi gì...”

Hackman bật một tràng cười chua ngoa. “Mấy cô em cổ động viên bóng đá ở chỗ tôi còn đẹp hơn gấp vạn, thật đấy.”

“Nhưng mà nghe giọng cậu có vẻ không Geordie cho lắm.”

“Tôi lớn lên ở gần Brighton. Mới chuyển đến vùng tây bắc được tám năm nay thôi.”

“Cậu có chứng kiến cuộc chiến hôm qua không?” Rebus vừa hỏi vừa ra vẻ quan sát khung cảnh đang hiện lên trước mặt hai người - đỉnh đồi Arthur hùng vĩ dâng lên bầu trời.

“Anh đang thẩm vấn tôi đấy à?”

“Chỉ hỏi thế thôi.”

Hackman nheo mắt. “Thanh tra Rebus này, tôi có thể giúp gì cho anh?”

“Cậu phụ trách điều tra về vụ giết Trevor Guest nhỉ?”

“Đấy là từ hai tháng trước, giờ khay hồ sơ của tôi đầy ắp những vụ mới rồi.”

“Tôi quan tâm đến vụ của Guest. Người ta phát hiện thấy chiếc quần của anh ta ở gần Gleneagles, trong túi vẫn còn cả thẻ tín dụng.”

Hackman mở to mắt nhìn Rebus chăm chăm. “Gã không mặc gì lúc chúng tôi tìm thấy cái xác.”

“Giờ thì cậu biết rồi đấy: kẻ sát nhân có sở thích thu thập chiến lợi phẩm.”

Hackman ngay lập tức hỏi lại. “Bao nhiêu rồi?”

“Đến nay tổng cộng là có ba nạn nhân rồi. Hai tuần sau khi sát hại Guest, hung thủ lại ra tay. Vẫn cách thức cũ và cũng để lại món đồ lưu niệm nho nhỏ ở địa điểm cũ.”

“Quái quỷ thật...” Hackman rít mạnh điều thuốc. “Chúng tôi đi theo hướng... ừm, một tên cặn bã như Guest hẳn sẽ có rất nhiều kẻ thù. Cộng thêm việc hấn nghiện ngập, rồi buôn bán ma túy nữa - như thế là đủ hiểu rồi.”

“Cho nên hồ sơ vụ án bị đẩy xuống đáy khay đựng tài liệu của cậu?” Rebus quan sát anh chàng to béo nhún vai. “Thế các cậu có phát hiện được gì không?”

“Chúng tôi đã thẩm vấn hai kẻ thú nhận là có quen biết với nạn nhân. Cũng đã lần theo cái đêm cuối cùng trước khi gã thăng thiên, nhưng chẳng thu được gì đáng kể. Tôi có thể gửi cho anh tất cả tài liệu...”

“Thực ra tôi nhận được rồi.”

“Guest bị giết hai tháng trước. Anh nói hung thủ ra tay lần thứ hai sau đấy vài tuần nhỉ?” Rebus gật đầu xác nhận. “Thế còn nạn nhân kia?”

“Ba tháng trước.”

Hackman suy ngẫm rồi đưa ra nhận định. “Mười hai tuần, tám tuần rồi sáu tuần. Đúng điều anh trông chờ ở bọn sát nhân một khi chúng đã trở nên khát máu - chúng sẽ ra tay liên tiếp. Bởi từng lần sau này đều không thể khiến chúng thỏa mãn được bằng. Vậy từ bấy đến giờ chuyện gì đã xảy ra? Sáu tuần rồi mà hấn chưa giết thêm người nào ư?”



“Nghe có vẻ vô lý nhỉ,” Rebus đồng tình.

“Trừ phi người ta đã tóm được hắn vì một tội khác; hoặc hắn đã thay đổi địa bàn hoạt động.”

“Tôi thích lối suy nghĩ của cậu đấy,” Rebus thừa nhận.

Hackman quay sang nhìn ông. “Anh đã nghĩ đến tất cả những điều tôi vừa nói rồi, phải không?”

“Đấy chính là lý do tôi thích cách suy nghĩ của cậu.”

Hackman đưa tay gãi đũng quần sột soạt. “Điều duy nhất mà tôi suy nghĩ trong suốt mấy ngày qua là gái gú đấy chứ - xong bây giờ tự nhiên anh xuất hiện và rót mớ thông tin này vào tai tôi.”

“Xin lỗi nhé.” Rebus dụi tắt phần còn lại của điếu thuốc. “Tôi muốn hỏi xem cậu có thể cho tôi biết những gì về Trevor Guest - bất cứ điều gì in đậm trong trí nhớ của cậu.”

“Chỉ với cái giá một vại bia lạnh, bộ nhớ của tôi sẽ biến thành món hàng của riêng anh.”

Vấn đề với loài hàu, Rebus nghĩ trên đường đến quán ăn tự phục vụ, là chúng chỉ cho người ta những hạt sạn cỡ bụi chứ đâu có cho ngọc trai.

Quán ăn lúc này có vẻ đã lắng xuống phần nào, và hai người bọn họ tìm được một cái bàn trống có thể nói chuyện riêng tư - thế nhưng trước tiên Hackman vẫn cứ sán đến tự giới thiệu bản thân với mấy nữ cảnh sát, thậm chí còn tranh thủ bắt tay từng người một.

“Thích thật,” anh ta tỏ vẻ hí hửng khi quay lại chiếc bàn nơi Rebus đang ngồi. Hackman vỗ tay đánh tét rồi xoa hai lòng bàn tay

vào nhau trong khi ngồi xuống.

“Cạn Dốc Đít nhé,” anh ta nói, vừa giơ chai bia lên. Rồi anh ta cười khùng khục. “Lẽ ra câu lạc bộ khiêu vũ thoát y nên lấy tên như thế mới phải.”

Rebus cố kiềm chế không tiết lộ cho Hackman biết thực tế đã có cái tên như thế lâu rồi. Thay vào đó, ông nhắc lại cái tên Trevor Guest.

Hackman tu ừng ực hết nửa chai bia nhẹ rồi nói. “Như tôi đã nói rồi đây, loại cặn bã của xã hội thôi. Vào tù ra tội như cơm bữa - trộm cắp, tiêu thụ đồ gian, một số tội danh lặt vặt khác cộng với vài lần tấn công bằng vũ lực. mấy năm trước có lần gã cũng xuất hiện ở đây. Nhưng theo chỗ chúng tôi biết thì không giở trò gì.”

“Ý anh ‘ở đây’ tức là Edinburgh à?”

Hackman cố nén tiếng ợ hơi. “Đại loại là đất của dân Ê-cốt\* ... không có ý gì đâu nhé.”

“Không sao,” Rebus giả vờ tảng lờ không để tâm. “Tôi đang tự hỏi liệu có khả năng tên này từng gặp nạn nhân thứ ba - một tay bảo kê hộp đêm tên là Cyril Colliar vừa ra tù cách đây ba tháng hay không.”

“Tên nghe không quen. Anh uống nữa nhé?”

“Để tôi lấy thêm.” Rebus vừa nhóm dậy thì đã thấy Hackman ra hiệu cho ông ngồi yên. Rebus ngồi xem anh ta thoát tiên lượn sang bàn mấy nữ cảnh sát, ân cần hỏi họ có cần thêm đồ uống không. Rồi anh ta nói gì đó khiến một cô phải cười phá lên, hẳn đây chính

là một kết quả tốt trong cấm nang cò của anh ta. Lát sau Hackman quay lại bàn, trên tay cầm bốn chai bia.

“Đồ uống dở tệ,” anh ta phàn nàn và đẩy hai chai về phía Rebus. “Nhưng dù sao cũng phải tiêu tiền chứ nhỉ?”

“Hình như chẳng ai phải thanh toán chi phí ăn ở à?”

“Không ai cả trừ nhân dân đóng thuế.” Hackman mở to mắt tỏ vẻ khoái trá. “Trong đó có cả *anh* đấy. Thế nên cảm ơn nhiều nhiều nhé.” Anh ta nâng chai bia còn nguyên lên cùng với Rebus. “Chắc tối nay anh không rảnh để làm hướng dẫn viên du lịch đâu nhỉ?”

“Rất tiếc,” Rebus lắc đầu.

“Tôi sẽ trả... một khoản mà người Ê-cốt khó lòng từ chối.”

“Dù sao thì tôi cũng đã từ chối rồi.”

“Tùy anh thôi,” Hackman vừa nói vừa nhún vai. “Tên sát nhân mà anh đang truy tìm ấy... đã có manh mối gì chưa?”

“Hắn nhắm tới bọn cận bã xã hội; đang nghi ngờ hắn có được thông tin về bọn chúng nhờ một trang web hỗ trợ các nạn nhân.”

“Kiểu đội viên dân phòng chứ gì? Nghĩa là ai đó căm thù chúng đến tận xương tủy...”

“Trên lý thuyết thì là thế.”

“Khôn ngoan nhất phải là mọi đầu mối chỉ ở nạn nhân đầu tiên. Đáng nhẽ ra vụ đầu tiên cũng sẽ là vụ cuối cùng, nhưng rồi kẻ sát nhân bỗng trở nên khát máu.”

Rebus gật đầu đồng tình vì bản thân ông cũng đã nghĩ tới khả năng này. Nạn nhân đầu tiên là Eddie Isley Trác táng, chuyên tấn công gái mại dâm. Kẻ ra tay sát hại Isley có thể là chủ chứa hoặc

người tình của cô gái kia... lần ra tung tích của Isley nhờ trang thông tin trực tuyến Canh chừng Ác thú. Thế rồi hắn tự hỏi - tại sao mới một tên mà đã dừng lại?

“Anh muốn tóm hung thủ đến mức độ nào?” Hackman hỏi. “Nếu tôi là anh thì sẽ phải đấu tranh ghê gớm lắm... có vẻ như hắn *cùng phe* với chúng ta đấy chứ?”

“Cậu không tin con người có thể thay đổi sao? Cả ba nạn nhân đều đã thụ án và chưa thấy dấu hiệu nào chứng tỏ bọn họ đã tái phạm.”

“Anh đang nói về cái gọi là sự chuộc tội.” Hackman phác một động tác như đang phỉ nhổ. “Tôi chẳng thể chịu được mấy thứ phù phiếm mang vẻ đạo đức lối lằng ấy.” Anh ta ngừng lời. “Anh cười gì thế hả?”

“Đấy là một câu trong ca khúc của nhóm Pink Floyd.”

“Thật hả? Tôi cũng chẳng thể nào chịu nổi bọn họ. Thà nghe mấy bản thu của hãng đĩa Tamla hoặc Stax còn thấy đỡ điên đầu. Coi thế mà anh chàng Trev của chúng ta cũng hút gái phết nhé.”

“Trevor Guest á?”

“Mấy ả người tình của hắn đã nhận xét như vậy khi được chúng tôi moi ra từ những chốn hang cùng ngõ hẻm.” Hackman khịt mũi. “Tin tôi đi, phải chi mấy cô ả đó mà trẻ trung ngon nghề hơn một chút thì bọn tôi đã không chọn phòng hỏi cung làm nơi thẩm vấn.” Anh chàng xem ra thích thú trước những lời cợt nhả của chính mình đến độ không đưa nổi chai bia lên miệng mà tợp. “Tôi thích thịt chín kỹ nhưng không nhừ,” cuối cùng anh ta lên tiếng, vừa

chép miệng, với vẻ như mất hồn vì mãi suy nghĩ. “Nhiều người trong đội hộ ở phía sau tòa soạn báo địa phương của các anh, họ tự nhận rằng họ rất ‘chín’. Anh đoán xem, làm thế khiến họ già thêm bao nhiêu? Ý tôi là, tôi không phải loại người có cảm tình với người già...”

“Guest đã tấn công một cô trông trẻ, phải không?” Rebus hỏi.

“Đột nhập vào nhà, bỗng nhiên phát hiện ra cô nàng đang thoải mái nằm dài trên giường. Nếu tôi nhớ chính xác thì hẳn chỉ muốn cô nàng chiều hẳn bằng miệng mà thôi. Cô nàng sợ quá kêu la ầm ĩ khiến hẳn hoảng hồn chạy biến.” Hackman nhún vai như thể câu chuyện chẳng có gì to tát.

Chiếc ghế của Rebus kêu kèn kẹt khi ông đứng dậy. “Tôi phải đi rồi,” ông nói.

“Uống nốt đi đã.”

“Tôi còn phải lái xe.”

“Điều gì đó mách bảo tôi rằng anh sẽ tránh được một hoặc hai vụ lùm xùm trong tuần này. Tuy nhiên, không phung phí thì đã chẳng túng quẫn.” Hackman nói rồi kéo chai bia chưa mở về phía mình. “Tối nay đi uống một panh được không? Tôi cần một thổ dân chỉ đường cho tôi...”

Rebus phớt lờ anh ta và cứ thế bước đi. Khi đã được hít thở bầu không khí trong lành ở bên ngoài, ông đánh liều liếc mắt qua cửa sổ và thấy anh ta đang tiến về phía các nữ cảnh sát với bộ dạng ngẫu hứng không thể kệt cớm hơn.

Cái mảnh đất được gọi là *Khu cắm trại Đường chân trời* ở ven tri trấn Stirling, nằm kẹp giữa một bên là sân bóng đá và bên kia là khu công thương nghiệp gợi cho Siobhan nhớ đến những chiếc lều tạm mà cô vẫn nhìn thấy xung quanh căn cứ không quân Greenham Common vào những năm 1980 - hồi Siobhan hãy còn là một cô bé thiếu niên vẫy xe đi nhờ đến khu căn cứ ấy để tham gia phản đối hoạt động chế tạo tên lửa hạt nhân. Nhưng ở đây không chỉ có lều tạm, mà còn có nhiều chiếc lều rất cầu kỳ và cả những cấu trúc bằng gỗ liễu gai, giống kiểu lều tuyết của người Scotland. Vải bạt giăng giữa các thân cây, với những áng cầu vồng và biểu tượng hòa bình được sơn bên ngoài. Khói bốc lên từ những đồng lửa trại, và trong không khí còn phảng phất cả mùi gai dầu hăng hắc. Hình như những tấm thu năng lượng mặt trời và một tua bin nhỏ chạy bằng sức gió đang phát điện thắp sáng hàng loạt dây bóng đèn sắc sỡ sắc màu. Một chiếc xe lưu động nằm im đàng xa đang diễn ra hoạt động tư vấn về luật pháp và cung cấp bao cao su miễn phí, đồng thời phân phát tờ rơi với nội dung xoay quanh tất cả mọi thứ trên đời, từ đại dịch HIV/ AIDS cho đến tình hình công nợ của các nước lạc hậu thuộc thế giới thứ ba.

Dọc đường từ Edinburgh tới đây cô phải dừng xe lại tổng cộng năm trạm kiểm soát riêng rẽ. Thậm chí một nhân viên an ninh còn nhất quyết yêu cầu cô cho kiểm tra thùng xe bất chấp việc cô đã xuất trình thẻ cảnh sát cho anh ta xem.

“Đám người này tranh thủ cảm tình của đủ mọi hạng người ủng hộ chúng,” anh ta giải thích cho tinh thần làm việc nghiêm túc của mình.

“Họ sắp có thêm một người ủng hộ nữa rồi đấy,” Siobhan cần nhần đáp.

Dường như cư dân của khu trại đã tự động chia thành các nhóm riêng, những người chống đói nghèo tách biệt hẳn với những kẻ bảo thủ theo chủ trương vô chính phủ. Lằn ranh giữa hai nhóm người được thiết lập bởi những lá cờ đỏ phất phơ trước gió. Những người ăn mặc theo lối hippie thời trước thì làm thành một nhóm khác, một gian lều lớn làm nơi tập trung của họ. Món đậu hầm đang ở trên bếp lửa bập bùng, trong khi một tấm biển tạm thời quảng cáo cho đợt trị liệu tâm thần theo phương pháp *Reiki* và *Chính thể luận* kéo dài từ năm đến tám giờ, với “giá ưu đãi cho những người thất nghiệp và các bạn học sinh, sinh viên”.

Siobhan hỏi thăm một người trong số những bảo vệ ở cổng ra vào về Santal. Nhưng chỉ nhận được từ ông ta cái lắc đầu.

“Không có đăng ký tên, cũng không phạt phiếc gì cả.” Rồi ông ta nhìn cô một lượt từ đầu đến chân. “Cô muốn nghe cảnh cáo không?”

“Sao cơ?”

“Trông cô giống như cốm chìm ấy.”

Siobhan nhìn thẳng vào mắt người bảo vệ. “Tại bộ quần áo công nhân phải không?”

Ông ta lại lắc đầu. “Tóc tai sạch sẽ quá.”

Thế là cô đưa tay lên làm rối mái tóc, nhưng có vẻ vẫn chưa đủ thuyết phục được người bảo vệ. “Còn ai nằm vùng trong đấy nữa không?”

“Chắc chắn là có rồi,” ông ta vừa nói vừa mỉm cười. “Nhưng làm sao mà tôi phát hiện được những người cải trang tài tình chứ, phải không nào?”

Xe của cô gửi ở trung tâm thành phố, vì nếu trường hợp xấu nhất xảy ra cô thà ngủ trong xe còn hơn phải ngủ ngoài trời sao. Khu cắm trại này rộng lớn hơn khu trại ở Edinburgh rất nhiều, lều trại cũng chen nhau san sát hơn. Màn đêm đang dần buông, cô phải hết sức cẩn thận tránh những cọc lều và đồng dây nhợ xung quanh. Nãy giờ đã hai lần cô đi ngang qua anh chàng râu ria xồm xoàm đang cố thu hút sự chú ý của mọi người bằng “phương thức thư giãn với thảo mộc”. Ánh mắt hai người gặp nhau khi Siobhan đi qua trước mặt anh ta lần thứ ba.

“Cô đang tìm ai à?” anh ta hỏi.

“Một người bạn tên Santal.”

Anh ta lắc đầu. “Tên không phổ thông lắm nhỉ.” Cô bèn mô tả sơ qua diện mạo. Anh ta lại lắc đầu. “Cô cứ ngồi đây mà đợi, biết đâu tự dưng bạn cô lại xuất hiện.” Anh ta chìa ra điều thuốc lá quấn sẵn. “Xin mời, nhà tù làm đấy.”

“Chỉ dành cho khách hàng mới thôi à?” cô đoán.

“Ngay cả lực lượng giữ gìn an ninh trật tự cũng cần được dân gân dân cốt khi ngày tàn chứ.”



Cô tròn tròn mắt nhìn anh ta trong giây lát. “Ấn tượng đấy. Có phải tại mái tóc không?”

“Tại cái ba lô,” anh ta nhận xét. “Mọi người ai cũng đeo ba lô lấm lem bùn đất. Còn thứ đó...” anh ta ám chỉ món đồ đã tố cáo thân phận của Siobhan, “khiến cô trông cứ như đang trên đường tới phòng tập thể dục ấy.”

“Cảm ơn về lời khuyên. Không sợ tôi sẽ bịt miệng anh sao?”

Anh ta nhún vai. “Cứ thử xem, nếu cô muốn bạo động.”

Cô cười xòa. “Chắc để khi khác.”

“Không hiểu ‘người bạn’ của cô có thuộc đoàn quân tiên phong không nhỉ?”

“Còn tùy vào ý của anh là thế nào.”

Anh ta đã ngừng lời để châm thuốc, rít mạnh một hơi rồi vừa thở ra vừa nói. “Vì thế nào đường sá cũng bị phong tỏa ngay từ sáng tinh mơ, cảnh sát các cô muốn ngăn bọn tôi tiến về phía khách sạn mà.” Anh ta nhướn mày ngụ ý mời cô rít thuốc nhưng cô lắc đầu từ chối.

“Không thử sao biết được,” anh ta châm chọc.

“Tin hay không tùy anh, nhưng tôi cũng từng là thiếu niên rồi... Vậy là đội quân tiên phong khởi hành từ ban nãy à?”

“Cùng với bản đồ của Cục Bản đồ trong tay. Dây đồi Ochil là thứ duy nhất ngăn cách bọn tôi với chiến thắng.”

“Tính băng qua đồi trong đêm tối ư? Chẳng phải như thế hơi mạo hiểm sao?”

Anh ta nhún vai, rồi rít một hơi thuốc nữa. Bỗng nhiên có một người phụ nữ trẻ lảng vảng tới gần. “Phục vụ cô gì đây?” anh ta hỏi. Cuộc giao dịch diễn ra chóng vánh trong vòng nửa phút: một nhúm thuốc lá nhỏ xíu bọc bằng vải thun đổi lấy ba tờ giấy bạc, mỗi tờ trị giá mười bảng Anh.

“Cảm ơn,” người phụ nữ nói. Rồi quay sang Siobhan: “Chúc cán bộ buổi tối tốt lành.” Đến tận khi rời đi cô ta vẫn cười khinh khích vì khoái chí. Anh chàng chào hàng liếc mắt nhìn bộ quần áo công nhân trên người Siobhan.

“Đến là chịu thua,” Siobhan thừa nhận.

“Cho nên cứ nghe lời tôi đi: hãy ngồi đây nghỉ một lúc. Có khi cô lại tìm thấy thứ mà cô chẳng biết là cô đang tìm ấy chứ.” Anh ta vừa vuốt vuốt chòm râu vừa nói.

“Rất là... sâu sắc,” Siobhan nói với anh ta, giọng điệu của cô cho hay cô đang nghĩ hoàn toàn ngược lại.

“Rồi cô sẽ thấy,” anh ta hậm hực rồi bước qua Siobhan, biến mất vào đám đông. Còn lại một mình, cô đành quay về chỗ vành đai của khu trại và quyết định gọi cho Rebus. Ông không bắt máy, vì thế cô đành nhắn một cái tin cho ông.

“Này, tôi đây. Tôi đang ở Stirling, vẫn chưa thấy Santal. Mai sẽ gặp nhau nhưng nếu anh cần tôi thì cứ gọi nhé, đừng ngại.”

Một đoàn người dáng điệu mệt lử nhưng đầy phấn khích nối đuôi nhau tiến vào khu cắm trại. Siobhan gấp ngay điện thoại cầm tay lại và bước tới đủ gần để nghe trong lúc bọn họ hồ hởi gặp mặt đồng đội trong khu trại.

“Ra đa tầm nhiệt... cả chó nữa...”

“Trời ơi, được trang bị đến tận răng...”

“Giọng Mỹ... chắc chắn là lính thủy đánh bộ... không đeo phù hiệu gì hết...”

“Máy bay trực thăng... đèn rọi...”

“Gì chúng tôi gần chết...”

“Đuổi theo bọn tôi đến tận nửa đường trở về doanh trại...”

Thế rồi bắt đầu nhao nhao hỏi han. Bọn chúng theo sát đến đâu? Có sơ hở nào trong khâu an ninh không? Bọn chúng có theo đến tận vành đai không? Còn ai ở ngoài đó không?

“Bọn tôi phải phân tán ra...”

“Tôi đoán đây là súng bán tự động...”

“Không hề hoảng loạn...”

“Chia làm mười nhóm, mỗi nhóm ba người... như thế dễ tản tán hơn...”

“Toàn là vũ khí tối tân...”

Một tràng câu hỏi khác được bắn ra. Siobhan tranh thủ đếm số đầu người và dừng lại ở con số mười lăm. Như vậy hãy còn mười lăm kẻ khác đang mò mẫm đâu đó trên dãy đồi Ochil. Lợi dụng không khí ồn ào huyền não, cô đánh liều cất tiếng hỏi.

“Santal đâu rồi?”

Một cái đầu lắc lắc. “Chẳng thấy cô ấy sau khi tách nhau ra.”

Một kẻ khác trải rộng tấm bản đồ để đánh dấu xem cả bọn đã đặt chân tới được những đâu. Anh ta đeo đèn pin trên trán và đang

lần theo lộ trình bằng ngón tay dính đầy bùn đất. Siobhan chen vào gần hơn.

“Chỗ này hoàn toàn bị cấm đấy...”

“Chắc phải là một điểm trọng yếu...”

“Chúng ta chỉ được lợi thế về mặt quân số thôi...”

“Ngay sáng mai quân số của ta sẽ lên tới mười nghìn người cơ mà.”

“Xì gà thảo mộc dành cho tất cả những người lính quả cảm của chúng ta!” Cả đám cười vác lên khi nhận những điều thuốc từ người chào hàng - căng thẳng mệt nhọc bỗng chốc tan biến. Siobhan lui về phía sau của đám đông. Đột nhiên một bàn tay từ đâu thò ra tóm lấy cánh tay cô. Đó chính là người phụ nữ mua thuốc lá của anh chàng ban nãy.

“Đồ lợn khôn hồn thì bay đi,” cô ta rít lên.

Siobhan trợn mắt nhìn cô ta. “Không thì sao?”

Người phụ nữ trẻ tuổi nở nụ cười đầy ác ý. “Không thì tôi rít lên bây giờ.”

Siobhan chẳng nói chẳng rằng: cô xốc chiếc ba lô trên vai rồi rúi lui. Người phụ nữ trẻ giơ tay phẩy phẩy ra điều đuổi. Người bảo vệ khi nãy vẫn đang trực ở cổng.

“Cải trang thành công chứ?” ông ta hỏi với nụ cười đượm vẻ ngờ ngẩn.

Trên đường về trung tâm thành phố lấy xe hơi, Siobhan đã hình dung đến lúc cô sẽ trở lại nơi này.

Rebus cũng thử cư xử như một người đàn ông hào hoa phong nhã: quay về sở quảng trường Gayfield trong tay mang theo mấy hộp mì ăn liền cùng với món gà nướng bọc giấy bạc.

“Anh đang làm hư tôi đấy,” Ellen Wylie trêu đùa khi Rebus bắc ấm đun nước.

“Ưu tiên cô chọn trước - thịt gà với nấm rơm hay bò nấu cà ri?”

“Thịt gà.” Cô đáp, rồi ngó ông mở nắp hộp mì làm bằng nhựa dẻo. “Thế mọi việc thế nào rồi?”

“Tôi có gặp được Hackman.”

“Thế nào?”

“Cậu ta muốn tôi đưa đi một vòng quanh mấy chốn ăn chơi sa đọa.”

“Khiếp quá!”

“Tôi bảo không theo được vụ đó, thành thử cậu ta toàn tiết lộ những điều chúng ta đã biết rồi.”

“Hoặc là đã đoán được rồi?” Cô bước tới đứng cùng Rebus bên chiếc ấm đun nước. Nhấc một bịch gà nướng lên kiểm tra hạn sử dụng: trên lớp giấy bạc bọc ngoài ghi rõ rành rành ngày mùng 5 tháng 7. “Hàng giảm nửa giá,” cô nhận xét.

“Biết ngay sẽ khiến cô ấn tượng mà. Nhưng hãy còn nữa đấy.” Ông lấy trong túi áo ra thanh sô cô la hiệu Sao Hỏa rồi đưa cho cô. “Có tin gì về Edward Isley không?”

“Lại phải chờ hồ sơ gửi tới,” cô nói, “nhưng tay thanh tra trao đổi với tôi có vẻ khá lăm. Anh ta ghi nhớ gần như tất cả các tình tiết của vụ án.”

“Để tôi đoán nhé: lại điệp khúc ‘hắn chẳng thiếu gì kẻ thù... ai đó đang cảm hận hắn tội cùng... hiện tại chưa kết luận được gì... chưa có tiến triển gì, phải không?’”

“Ừ thì cũng chỉ thế thôi,” cô thừa nhận. “Tôi có cảm tưởng rằng họ còn bỏ không động tới nhiều đầu mối.”

“Không có liên hệ nào giữa Eddie Trác Táng với ông tướng Guest à?”

Cô lắc đầu. “Nhà lao khác nhau, không có dấu hiệu đã từng kết giao. Isley chưa từng đặt chân đến Newcastle còn Guest thì chẳng bao giờ lớn vồn quanh thị xã Carlisle hay trên xa lộ M6.”

“Và có lẽ Cyril Colliar cũng không quen cả hai tên.”

“Điều này đưa ta trở lại với đầu mối trang thông tin trực tuyến Canh chừng Ác thú.” Wylie vừa nói vừa nhìn Rebus rót nước sôi vào chỗ mì ăn liền. Ông đưa cô chiếc thìa và hai người bắt đầu khuấy hộp mì của mình.

“Cô nói chuyện với ai ở đồn Torphichen chưa?” ông hỏi.

“Đã báo với họ rằng anh đang thiếu nhân sự.”

“Thế nào *Ngài Bí Tỉ* chẳng bóng gió rằng chúng ta đang này nọ với nhau.”

“Anh có vẻ đi guốc trong bụng hạ sĩ Reynolds gồm nhỉ,” cô mỉm cười. “À mà bên Inverness gửi ảnh rồi đấy.”

“Nhanh thật.” Ông bước đến xem cô đăng nhập vào máy tính. Những bức ảnh hiện ra ở định dạng nhỏ xíu nhưng Wylie đã nhanh chóng phóng to chúng lên.

“Trông giống hệt ở Auchterarder,” Rebus nhận xét.

“Người chụp có mấy tấm cận cảnh đấy,” Wylie nói rồi đưa ảnh ra màn hình. Những miếng vải rách rưới tả tơi, không có vẻ gì là mới được bỏ lại gần đây. “Anh nghĩ sao?” cô hỏi.

“Tôi thấy chẳng có ích gì cho ta cả, cô công nhận không?”

“Ừ,” cô đồng tình. Bỗng một chiếc điện thoại đổ chuông. Cô nhắc máy lên nghe.

“Cho anh ta lên,” cô trả lời rồi đặt ống nghe xuống. “Người nào đó tên là Mungo,” cô thông báo. “Anh ta nói đã hẹn trước.”

“Được mời đến thì đúng hơn,” Rebus nói, vừa hít thử món mì hộp ông vừa mở. “Liệu anh ta có thích gà nướng không nhỉ?”

Hóa ra Mungo có thích món gà nướng, nên đã tiêu diệt hết hai miếng lớn trong lúc Rebus và Wylie xem xét những tấm ảnh.

“Cậu làm việc nhanh nhẹn thật đấy,” Rebus nhận xét với ngụ ý cảm ơn.

“Ta đang xem gì đây?” Ellen Wylie hỏi.

“Tối thứ Sáu,” Rebus giải thích. “Một bữa tiệc ở lâu đài.”

“Hôm Ben Webster tự tử?”

Rebus gật đầu. “Anh ta kia kìa,” ông nói và gõ lên một trong những khuôn mặt. Quả thực Mungo không phải loại nói suông: không chỉ số ảnh anh chụp nhanh đoàn xe hộ tống và các vị khách bên trong, mà cả bản sao những bức chân dung theo nghi thức. Đâu đâu cũng thấy những vị khách đom dáng tươi cười bắt tay nhau. Rebus chỉ nhận ra vài người: Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng rồi Ben Webster...

“Sao anh kiếm được chỗ ảnh này?” Rebus cất tiếng hỏi.

“Người ta công bố cho truyền thông mà - thì kiểu một dịp quảng bá hình ảnh cho các chính trị gia chứ còn gì nữa.”

“Có xác định được tên từng người trong ảnh không?”

“Đây là phần việc của trợ lý,” nhà nhiếp ảnh đáp lời rồi nuốt ực miếng gà nướng cuối cùng. “Nhưng tôi cũng đã tìm hiểu những gì có thể rồi đây.” Anh với tay lấy chiếc túi và lôi ra một xấp giấy tờ.

“Cảm ơn,” Rebus nói. “Nhưng chắc là tôi xem rồi...”

“Tôi thì chưa,” Wylie cự nự và nhận lấy xấp giấy từ Mungo còn Rebus vẫn chăm chú xem những tấm ảnh chụp tại buổi tiệc.

“Tôi không để ý là Corbyn cũng có mặt đấy,” ông trầm ngâm.

“Ai vậy?” Mungo hỏi.

“Ngài cảnh sát trưởng đáng mến của chúng ta.”

Mungo nhìn vào khuôn mặt mà Rebus đang chỉ. “Ở lại không lâu,” anh nói rồi tìm trong chỗ ảnh được in ra. “Anh ta lại rời đi đây này. Khi ấy tôi cũng đang chuẩn bị sang chỗ khác...”

“Vậy là khoảng bao lâu sau khi bắt đầu?”

“Chẳng đến nửa giờ. Tôi châu chực sẵn bên ngoài để chụp những người đến muộn mà.”

Richard Pennen không xuất hiện trên bất kỳ tấm chân dung nào nhưng Mungo đã may mắn chụp lại được chiếc xe chở ông ta đang trên đường tiến vào lâu đài, khiến cho Pennen giật mình đến nỗi há hốc mồm miệng.

“Ở đây viết rằng,” Ellen Wylie đọc to lên, “Ben Webster đã góp sức đàm phán cho một thỏa ước ngừng bắn ở nước Cộng hòa



Sierra Leone. Ngoài ra cũng đã từng công du tới Iraq, Afghanistan và Đông Timo.”

“Chắc cũng ghi được kha khá điểm trên thẻ khách hàng thường xuyên của hãng hàng không Air Miles,” Mungo bình phẩm.

“Và có vẻ ưa thích phiêu lưu,” cô bổ sung rồi lật sang trang bên. “Tôi không biết chị gái anh ta cũng là cảnh sát cơ đấy.”

Rebus gật đầu. “Mấy hôm trước tôi vừa gặp cô chị.” Ông tư lự trong giây lát. “Đám tang được tổ chức vào ngày mai, tôi nhớ là thế. Lẽ ra tôi phải gọi cho cô ấy...” Rồi ông tiếp tục xem xét những bức chân dung chụp theo nghi thức. Tất cả đều được sắp đặt nên cũng chẳng có gì nhiều nhận cho ông thu lượm: không tấm nào chụp được hình ảnh các vị lãnh đạo đầu-chùm-đầu trò chuyện riêng trong góc; cũng không có những sơ hở mà những người đàn ông quyền lực đầy mình này không muốn để lộ ra. Y như lời nhận xét của Mungo: một chiêu bài quảng bá. Rebus nhắc điện thoại và gọi vào số di động của Mairie.

“Lát cô tạt qua sở Gayfield không?” ông hỏi. Ông nghe có tiếng cô gõ bàn phím lạch cạch.

“Tôi phải tút tát bài này xong đã.”

“Nửa tiếng nữa?”

“Để tôi xem thế nào.”

“Một thanh sô cô la Sao Hỏa ngon tuyệt đang mong được gặp cô lắm.” Nét mặt Wylie lập tức có vẻ không hài lòng. Rebus kết thúc cuộc gọi, nhìn Wylie xé giấy gói thanh kẹo rồi cắn ngay một miếng.

“Thế là tiêu tan đồ hối lộ của tôi rồi,” ông bảo Wylie.

“Tôi sẽ để số ảnh này lại cho anh,” Mungo nói, vừa phủi chỗ bột mì dính trên mấy đầu ngón tay. “Từ giờ chúng là của anh - nhưng đừng công bố gì nhé.”

“Sẽ chỉ có chúng tôi biết thôi”, Rebus bằng lòng. Ông trải ra những tấm ảnh của rất nhiều vị khách ngồi ghế sau khác nhau. Phần lớn đều không được rõ nét, hậu quả tất yếu của việc tài xế không chịu đi chậm lại cho những tay phóng viên ảnh chụp đang hoảng. Tuy nhiên một vài nhân vật quyền cao chức trọng người nước ngoài vẫn nở nụ cười trên môi tỏ vẻ hài lòng vì được nhận ra.

“Còn thứ này nữa, anh chuyển giùm cho Siobhan được không?” Mungo nói thêm rồi đưa cho Rebus một chiếc phong bì cỡ lớn. Rebus gật đầu đồng ý và ước mồm hỏi về nội dung bên trong. “Cuộc biểu tình trên phố Princes. Cô ấy quan tâm đến người phụ nữ đứng ở rìa đám đông. Tôi đã phóng to ảnh lên một chút.”

Rebus liền mở chiếc phong bì. Người phụ nữ trẻ tóc thắt bím đang giữ máy quay ngay trước mặt. Santal, phải đó là tên cô ta không nhỉ? Cái tên có nghĩa là gỗ đàn hương. Rebus tự hỏi liệu Siobhan đã thử tra cái tên này trong danh sách của Chiến dịch Sorbus chưa. Cả nét mặt chăm chú lẫn đôi môi mím chặt lại thành một đường thẳng của cô ta đều biểu lộ sự tập trung cao độ vào việc ghi hình. Tận tâm; có thể là chuyên nghiệp. Trong những tấm ảnh khác, cô ta giữ máy quay xa người, vừa liên tục quay trái quay phải. Như thể đang canh chừng gì đó. Hoàn toàn không để ý tới hàng cảnh sát chống bạo loạn đang dàn trận phía trước. Không ngại những vật thể gây sát thương đang bay vèo vèo. Không bị kích động mà cũng chẳng hề sợ hãi.

Cứ thế tập trung làm việc của mình.

“Tôi sẽ đưa tận tay cô ấy,” Rebus bảo Mungo khi anh chàng đang đóng miệng túi của mình lại. “Và cảm ơn về những thứ này nhé, coi như tôi nợ anh.”

Mungo gật gù. “Đây có phải lời ám chỉ rằng lần sau anh sẽ là người đầu tiên có mặt ở hiện trường không nhỉ?”

“Hiếm khi nào xảy ra lắm, con trai ạ,” Rebus cảnh báo. “Nhưng tôi sẽ ghi nhớ công sức lần này của anh.”

Mungo bắt tay nồng nhiệt cả hai cảnh sát. Wylie đứng nhìn anh ta bước ra. “Anh sẽ ghi nhớ công sức của anh ta ư?” Wylie nhắc lại lời Rebus.

“Ellen à, xuân một nổi là với cái tuổi như của tôi bây giờ thì trí nhớ không còn được như trước nữa đâu.” Ông với tay lấy hộp mì nhưng nó đã nguội tanh từ lúc nào.

Như đã hẹn, Mairie Henderson xuất hiện sau nửa giờ đồng hồ. Gương mặt cô trở nên hết sức cáu kỉnh khi phát hiện ra vỏ thanh kẹo sô cô la hiệu Sao Hỏa đã đang nằm chổng chơ trên mặt bàn.

“Đừng trách tôi,” Rebus xin lỗi, và giơ hai tay lên.

“Tôi đoán thế nào anh cũng muốn xem cái này,” cô vừa nói vừa mở ra bản in trang nhất của báo sáng hôm sau. “Ta may đấy; vì chẳng có chuyện gì quan trọng cả.”

CẢNH SÁT TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA BÍ ẨN VỤ ÁN MẠNG GẦN NƠI TỔ CHỨC HỘI NGHỊ G8. Kèm theo là ảnh chụp bãi Cloutie Well cùng với khách sạn Gleneagles. Rebus chẳng buồn đọc bài viết bên dưới tiêu đề.

“Anh vừa nói với Mungo những gì?” Wylie mĩa mai.

Rebus phớt lờ cô, ông vẫn tập trung xem ảnh chụp các nhân vật tai to mặt lớn. “Cô không phiền nếu phải khai sáng cho tôi chứ?” ông hỏi Mairie. Cô hít một hơi thật sâu rồi bắt đầu đọc tên tuổi từng vị chức sắc trong ảnh. Toàn là bộ trưởng trong nội các chính phủ hoặc công sứ các quốc gia trên toàn thế giới như Nam Phi, Trung Quốc và Mêxicô. Phần lớn đều liên quan đến lĩnh vực thương mại hoặc kinh tế, và chỗ nào không chắc chắn lắm, Mairie liền gọi ngay cho chuyên gia tòa soạn nhờ lấy thông tin chính xác.

“Vậy ta có thể giả sử rằng họ đang thảo luận về vấn đề thương mại hoặc cứu trợ?” Rebus hỏi. “Nếu đúng như thế thì Richard Pennen có mặt ở bữa tiệc để làm gì? Và cả ngài Bộ trưởng Bộ Quốc phòng của chúng ta, cũng xuất hiện ở đó để đóng vai trò gì không biết?”

“Có ai cấm họ không được kinh doanh vũ khí đâu,” Mairie nhắc.

“Thế còn tay cảnh sát trưởng?”

Cô nhún vai. “Có lẽ ban tổ chức mời đến theo nguyên tắc xã giao thôi. Người đàn ông này...” cô chỉ vào một trong số những bức chân dung. “Ngài Cải Biến Gen đấy. Tôi vừa mới thấy ông ta tranh luận gay gắt với các nhà môi trường học trên truyền hình.”

“Chúng ta đang bán công nghệ di truyền cho Mêxicô à?” Rebus thắc mắc. Mairie nhún vai.

“Anh thực sự cho rằng họ đang che đậy điều gì sao?”

“Vì sao họ phải làm vậy chứ?” Rebus hỏi, như thể bất ngờ trước câu hỏi của nữ phóng viên.

“Bởi vì họ có khả năng làm vậy?” Ellen Wylie gợi ý.

“Những người này khôn ngoan hơn thế. Pennen không phải là nhà buôn duy nhất trong vở kịch đâu.” Mairie nhận xét rồi chỉ tay vào hai khuôn mặt khác trong ảnh. “Trùm ngân hàng và hàng không nữa đây.”

“Bọn họ đã rất vội vàng đưa những nhân vật quan trọng rời khỏi lâu đài ngay sau khi thi thể của Webster được phát hiện,” Rebus nói.

“Tôi nghĩ đó chỉ là thủ tục bình thường thôi,” Mairie đáp lời.

Rebus ngồi sụp xuống chiếc ghế gần ông nhất. “Pennen không hề muốn ta nhúng tay vào vụ việc, còn Steelforth chẳng đã cố cho tôi một cái bạt tai cảnh cáo hay sao. Phải nghĩ thế nào đây?”

“Nếu anh cố giao dịch đổi chác với *chính quyền*... thì quảng cáo rao hàng nào cũng xấu xa cả thôi.”

“Tôi có cảm tình với ngài nghị sĩ này,” Wylie phát biểu khi đọc đến đoạn cuối những trang tài liệu về Webster. “Tôi thực lòng lấy làm buồn về cái chết của anh ta.” Cô đưa mắt nhìn Rebus. “Anh sẽ đến dự đám tang chứ?”

“Tôi đang suy nghĩ.”

“Liệu có khi nào chúng ta đánh giá sai về Pennen và Cơ quan Đặc vụ không?” Mairie phỏng đoán.

“Nếu vậy tôi sẽ đến chào hỏi,” Rebus trả lời với giọng phản đối, “và báo với chị anh ta rằng cuộc điều tra sẽ chẳng đi tới đâu cả.” Ông cầm một chồng mấy bức ảnh chụp cận cảnh vườn hoa phố Princes lên. Mairie cũng đang xem chúng.

“Theo cách mà tôi nghe thấy,” cô nói, “thì có vẻ hai người thoải phòng sự việc hơi quá rồi đấy.”

“Bọn tôi buộc phải cứng rắn”, Wylie đáp trả, dường như hơi chạm tự ái.

“Chỉ vài chục người đầu đang bốc hỏa chống lại hàng trăm cảnh sát chuyên chống bạo loạn.”

“Vậy chứ ai là người đảm bảo an ninh trật tự cho cái xã hội này?” nghe chừng Wylie đã sẵn sàng cho cuộc tranh luận.

“Các cô và đồng dùi cui của các cô chứ còn ai nữa,” Mairie phản pháo. “Nếu không có gì để tường thuật thì bọn tôi đã không tường thuật.”

“Nhưng thế là bóp méo sự thật...” Wylie bỗng nhận ra Rebus giữ im lặng từ nãy giờ. Ông đang nhìn chăm chăm vào một tấm ảnh, đôi mắt nheo lại. “John này?” cô nói. Gọi tên không thấy phản ứng gì, cô bèn dùng khuỷu tay thúc vào người ông. “Không phiền nếu hỗ trợ tôi tí chút chứ?”

“Tôi dám chắc cô có thể tự mình chiến đấu mà, Ellen.”

“Sao vậy?” Mairie hỏi, vừa ngó qua vai ông nhìn bức ảnh. “Trông anh cứ như đang gặp ma ấy.”

“Theo khía cạnh nào đó thì cũng đúng,” Rebus đáp lời. Ông nhấc điện thoại lên, nhưng rồi nghĩ ngợi một lát, và lại đặt nó xuống cái giá để ống nghe. “Suy cho cùng,” ông nói, “thì ngày mai là một ngày khác.”

“Không chỉ ‘khác’ thôi đâu, John ạ,” Mairie nhắc, “ngày mai là ngày mà hội nghị rút cuộc cũng khai mạc đấy.”

“Còn ở đây thì chỉ mong sao Luân Đôn không giành được quyền đăng cai Thế vận hội kỳ tới,” Wylie thêm vào. “Từ giờ ta sẽ phải nghe về chuyện đấy cho đến ngày tận thế mất.”

Rebus đã đứng dậy nhưng có vẻ hãy còn sao nhãng. “Đến giờ uống bia rồi,” ông hô hào. “Và hôm nay tôi làm chủ chi.”

“Cứ tưởng chẳng bao giờ được anh mời,” Mairie thở dài đánh thượt. Wylie đi lấy áo khoác và túi xách. Rebus bước lên trước dẫn đường.

“Anh không bỏ dở thế chứ?” Mairie bóng gió, hất cằm chỉ bức ảnh ông vẫn đang cầm trong tay. Rebus liếc xuống nhìn rồi dứt tẩm ảnh vào túi áo. Ông vỗ nhẹ lên túi trước khi đặt bàn tay lên vai Mairie.

“Tôi hơi thấp, nhưng đành chịu thôi. Có cơ may thay thế...”

Tối đó, Mairie Henderson trở về ngôi nhà trên đường Murrayfield. Cô đứng tên sở hữu hai tầng trên cùng tòa cao ốc đứng tách biệt xây theo lối kiến trúc thời Victoria, và đang cùng với Allan, bạn trai của cô, trả dần khoản vay mua nhà. Vấn đề ở chỗ, Allan là một nhà quay phim, nên thi thoảng lắm cô mới thấy được chút hiện diện quý giá của anh trong ngôi nhà. Tuần này hóa ra chỉ toàn mấy vụ án mạng. Vừa đặt chân vào nhà, cô bước thẳng vào một trong những phòng ngủ trống giờ đã biến thành phòng làm việc của cô, rồi cởi áo khoác vắt lên lưng ghế. Chiếc bàn cà phê nhỏ mà giờ không còn đủ chỗ để đặt dẫu một chiếc cốc nhỏ, lúc này ngổn ngang hàng chồng báo. Những tập hồ sơ choán hết nguyên một bức tường, còn mấy giải thưởng nghề báo cao quý của cô được bố trí ở chiếc kệ ngay phía trên máy tính. Cô ngồi vào bàn và tự hỏi

vì sao lại cảm thấy thoải mái đến vậy ngay trong căn phòng chật hẹp và ngột ngạt này. Phòng bếp thoáng đãng hơn nhiều nhưng cô lại dành rất ít thời gian ở đó. Phòng khách từ lâu đã trở thành rạp chiếu bóng tại gia của Allan với máy chiếu và dàn âm thanh vào loại tối tân. Còn căn phòng - phòng làm việc này - là của cô, của riêng mình cô mà thôi. Cô nhìn lên giá để những băng ghi âm - những cuộc phỏng vấn cô đã thực hiện - mỗi băng đều chứa đựng câu chuyện tóm lược về một đời người. Phải mất tới bốn mươi giờ đồng hồ phỏng vấn cô mới nắm được câu chuyện của Cafferty, phần bài viết thì ngắn đến hàng nghìn trang giấy. Cuốn sách tổng hợp từ những lần trao đổi ấy được biên soạn vô cùng tỉ mỉ và cô biết rằng cô hoàn toàn xứng đáng được nhận huân chương cho bao công sức đã bỏ ra. Thế nhưng lại chẳng có cái huân chương nào xuất hiện. Thực tế bán được cả xe tải sách cũng chẳng thay đổi gì khoản nhuận bút sách trọn gói. Bởi chính Cafferty mới là người xuất hiện trên chương trình trò chuyện với người nổi tiếng, chính Cafferty là người ký tặng sách ở các hiệu sách, là người có mặt trong các ngày hội, là người được mời tới những buổi tiệc tùng liên miên của những người nổi tiếng ở Luân Đôn. Khi cuốn sách được tái bản tới lần thứ ba, người ta thậm chí còn tự ý thiết kế lại bìa sách với việc phóng to tên của hấn lên và co nhỏ tên cô lại.

Thật là tráo trở.

Và khi gặp lại Cafferty trong mấy ngày qua, hấn chẳng làm gì khác ngoài cố tình châm chọc cô với ý tưởng về phần tiếp theo của cuốn hồi ký đồng thời nói bóng gió về việc lần này sẽ thuê người khác chấp bút - bởi hấn quá hiểu cô sẽ không đời nào để mình bị



đánh lừa như vậy nữa. Tục ngữ cổ có câu gì nhỉ? Bị lừa một lần là dại, bị lừa hai lần là ngu.

Tên khốn.

Cô nghĩ bụng rồi bật máy tính kiểm tra hòm thư điện tử, trong đầu vẫn nghĩ về khoảng thời gian ngắn ngủi vừa ngồi uống cùng Rebus. Cô vẫn cảm thấy bức mình với ông. Bức mình vì ông không đồng ý để cô phỏng vấn cho cuốn sách của Cafferty. Không có ông, một mình Cafferty tha hồ khua môi múa mép về không biết bao nhiêu là sự kiện và cả những vụ rắc rối. Cho nên, đúng thế, cô hãy còn thấy khó chịu với Rebus lắm.

Cơn bức mình vẫn chưa nguôi bởi cô biết rằng Rebus thật đúng đắn vì đã từ chối lời mời phỏng vấn của cô.

Những đồng nghiệp ở tòa soạn đều chắc chắn cô kiếm được một món hời từ cuốn hồi ký của Cafferty. Thậm chí vài người còn từ chối tiếp chuyện và cũng không buồn trả lời điện thoại của cô. Chắc hẳn một phần vì lòng ghen tị, nhưng cũng còn vì họ cảm thấy chẳng cho cô được gì nữa. Công việc dần xuống dốc. Cô thấy mình toàn đưa tin chẳng đâu vào đâu hoặc là viết những tin ngắn về mấy tay ủy viên hội đồng thành phố và nhân viên tình nguyện - những câu chuyện về khía cạnh tâm lý chẳng thu hút được công chúng. Các biên tập viên còn làm ra vẻ ngạc nhiên khi cô nói rằng cô cần việc...

*Cứ tưởng chị vỡ bở từ vụ Cafferty rồi chứ...*

Tất nhiên cô chẳng thể nào kể với họ sự thật, thành thử cô phải bịa rằng cô muốn viết để giữ vững phong độ.

*Vớ bờ...*

Một vài cuốn hồi ký của Cafferty còn sót lại đang chất thành đống dưới gầm chiếc bàn uống cà phê. Cô đã thôi không gửi sách cho gia đình và bạn bè. Cô thôi sau khi tận mắt chứng kiến khán giả tin sái cổ chuyện đùa của Cafferty trên một chương trình truyền hình ban ngày, Mairie cảm thấy ghê tởm hơn bao giờ hết. Thế nhưng khi nghĩ tới tên trùm Cafferty, cô không thể không hình dung cả Richard Pennen - tay bắt mắt mừng ở tòa nhà Prestonfield, lúc nào cũng được bợ đỡ bởi những kẻ chỉ biết vâng lời, và được đánh cho sáng bóng không một vết nhơ. Rebus cũng có ý đúng về buổi tiệc ở Lâu đài Edinburgh. Vấn đề không phải ở chỗ một trùm buôn bán vũ khí làm thế nào để leo lên vị trí hàng đầu, mà ở chỗ không một ai lưu ý tới điều đó cả. Pennen chả đã nói bất cứ thứ gì mà ông ta cung cấp cho Ben Webster đều được công bố trong quy định về quyền lợi của các nghị sĩ rồi đấy thôi. Mairie đã kiểm tra và thấy rằng có vẻ như tay nghị sĩ này chưa làm điều gì gian dối. Việc khiến cô băn khoăn chính là Pennen đã biết trước rằng cô sẽ tìm hiểu. Ông ta muốn cô tham gia điều tra vụ Webster này. Nhưng vì sao? Vì ông ta biết trước rằng cô sẽ chẳng tìm được gì? Hay bởi ông ta muốn làm lu mờ thanh danh của người đã chết?

*Tôi có cảm tình với ngài nghị sĩ này,* Ellen Wylie đã nhận xét như vậy. Cũng đúng, bởi sau ít phút trò chuyện với tay trong của mình ở cung điện Westminster, chính bản thân Mairie cũng thấy có thiện cảm. Và điều này chỉ khiến lòng tin của cô đối với Pennen thêm suy giảm. Cô lấy một cốc nước thẳng từ vòi trong bếp rồi quay lại bàn làm việc.

Cô quyết định sẽ bắt đầu lại từ đầu.

Cô gõ tên Richard Pennen vào công cụ tìm kiếm đầu tiên trong số rất nhiều những công cụ tra cứu.

Rebus chỉ còn cách cánh cửa dẫn vào tòa nhà ba bước chân thì bỗng nghe có tiếng gọi giật từ phía sau. Những ngón tay đang đút bên trong túi áo khoác Rebus liền nắm lại thành nắm đấm. Ông quay người lại và đối diện với Cafferty.

“Mày muốn cái quái gì nữa đây?”

Cafferty đưa bàn tay lên che mũi. “Ở tận đây mà vẫn ngửi thấy hơi rượu nồng nặc.”

“Tao uống là để quên đi những kẻ như mày.”

“Thế thì đêm nay anh phí tiền rồi.” Cafferty xoay đầu đánh rắc. “Có thứ này tôi muốn cho anh xem.”

Rebus đứng yên tại chỗ, cho đến khi cảm giác hiếu kỳ thắng thế. Cafferty đang mở khóa chiếc Bentley, và ra hiệu cho Rebus bước vào. Ông mở bên cửa xe dành cho hành khách rồi nghiêng người trèo vào trong.

“Chúng ta đi đâu đây?”

“Không phải chốn hoang vắng nào đâu, nếu đó là điều khiến anh đang lo lắng. Thật ra nơi chúng ta sắp đến sẽ đông đúc lắm.”

Động cơ xe âm âm sống dậy. Rebus biết rằng sau khi nốc hai vại bia cùng hai ly rượu whisky thì óc phán đoán của ông chẳng thể được như lúc bình thường.

Ấy vậy nhưng ông vẫn chui vào xe.

Cafferty chìa một phong kẹo cao su ra mời và Rebus đành bóc một thanh. “Vụ của tôi thế nào rồi?” hắn hỏi.

“Chẳng có mày giúp thì vẫn tiến triển tốt.”

“Miễn sao anh không quên ai là người đã chỉ cho anh hướng đi đúng đắn.” Cafferty vừa nói vừa khẽ cười. Lúc này chiếc xe đang trên đường Marchmont, thẳng tiến về phía tây. “Tình hình Siobhan thì sao?”

“Cô ấy ổn.”

“Tức là vẫn chưa bỏ rơi anh trong cơn hoạn nạn phải không?”

Rebus quay sang quắc mắt nhìn Cafferty. “Mày nói thế có ý gì?”

“Tôi nghe nói cô ấy đang ôm đồm quá nhiều việc cùng lúc.”

“Mày theo dõi chúng tao đấy à?”

Cafferty lại mỉm cười, khiến Rebus nhận ra tay ông vẫn siết chặt thành nắm đấm ngay cả khi đang đặt trên đùi. Chỉ cần một cú giật mạnh tay lái là ông có thể làm cho chiếc Bentley đâm sầm vào tường. Ông cũng có thể quàng tay quanh cái cổ phì nộn của Cafferty rồi cứ thế mà siết chặt...

“Không phải anh đang âm mưu điều gì đen tối đấy chứ, Rebus?” Cafferty phỏng đoán. “Hãy nhớ rằng tôi luôn đóng thuế hàng hoàng, thậm chí còn ở mức cao - như thế đồng nghĩa với việc tôi là người trả lương *cho anh* đấy nhé.”

“Chắc phải sung sướng lắm nhỉ.”

“Đúng quá đi chứ. Mà này, tay nghị sĩ nhảy xuống từ bờ thành ấy... đang thẳng tiến phải không?”

“Ảnh hưởng gì tới mày?”

“Chẳng gì cả.” Cafferty đáp rồi ngừng lời trong giây lát. “Chỉ là vì tôi quen Richard Pennen thôi.” Hắn quay sang ngó Rebus và tỏ vẻ hài lòng trước tác động rõ rệt do lời tuyên bố mang lại. “Có từng gặp ông ta vài lần,” Cafferty tiếp tục kể.

“Đừng bảo rằng nhà tài phiệt của chúng ta đang cố bán cho mày vài loại vũ khí đặc biệt đấy nhá.”

Cafferty cười ha hả. “Đơn giản là ông ta có hùn vốn vào công ty chịu trách nhiệm xuất bản cuốn sách của tôi mà thôi. Thế nên ông ta cũng được mời tới buổi giới thiệu sách. Chắc anh cũng biết tôi rất tiếc vì anh đã không tham dự được.”

“Tám giấy mời ấy trở nên hữu ích trong trường hợp hết giấy vệ sinh đấy.”

“Tôi gặp ông ta tại bữa trưa vào hôm cuốn sách bán được năm mươi nghìn bản. Chúng tôi trò chuyện trong phòng riêng ở Ivy...” Hắn vừa nói vừa liếc nhìn Rebus. “Chỗ đó ở Luân Đôn. Anh biết đấy, tôi đang tính chuyển tới đó sinh sống mà. Ở miền Nam, trước tôi có nhiều bạn bè ra phết. Bọn họ đều là bạn làm ăn cũ.”

“Những kẻ bị Steelforth tống vào tù ấy hả.” Rebus đáp lời rồi suy nghĩ một lát. “Sao trước đây không thấy mày kể cũng có quen biết Pennen?”

“Phải có *một vài* bí mật giữa chúng ta chứ,” Cafferty nói và mỉm cười. “Tôi kiểm tra thông tin về anh chàng Jacko bạn anh rồi... nhưng không đâu vào đâu. Anh có chắc anh ta là cớm không?”

Rebus không trả lời mà chỉ hỏi thêm một câu khác. “Thế khoản chi phí của Steelforth ở khách sạn Balmoral thì sao?”

“Được Sở Cảnh sát Lothian và Vùng biên thanh toán.”

“Thật quá hào phóng.”

“Rebus này, anh không bao giờ bỏ cuộc, phải không?”

“Vì sao lại phải bỏ cuộc?”

“Bởi vì đôi khi chúng ta cần để cho mọi việc qua đi. Những gì đã qua đều trở thành miền đất lạ - Mairie đã nói như vậy khi chúng tôi cùng nhau thực hiện cuốn hồi ký.”

“Tao vừa uống với cô ấy xong.”

“Chắc chắn không phải Ribena rồi, ngửi mùi là biết.”

“Cô ấy khá đấy. Tiếc là lại bị móng vuốt của mày cắm sau lưng.”

Chiếc xe đang tiến về đường Dalkeith, Cafferty bật tín hiệu xin rẽ vào khu vực Craigmillar và Niddrie. Hoặc là theo hướng đó, hoặc cũng có thể họ đang thẳng tiến về đường quốc lộ A1 ở phía nam để ra khỏi thành phố...

“Chúng ta đang đi đâu?” Rebus hỏi lại.

“Không xa nữa đâu. Nhưng Mairie cũng biết cách tự chăm sóc bản thân lắm đấy.”

“Cô ấy cho qua mọi chuyện với mày à?”

“Có lẽ là không, nhưng điều đó đâu có ngăn tôi hỏi thăm cô nàng. Thấy không, thứ mà cô ta cần là một cuốn sách bán chạy nhất nữa. Lần này cô ấy có thể sẽ nhận được phần trăm từ tiền bán sách chứ không phải chỉ là một khoản tiền chấp bút đâu. Tôi đã

cám dỗ cô nàng bằng những câu chuyện chưa từng được công bố trong cuốn sách trước... Vậy nên cô nàng phải lấy lòng tôi thôi.”

“Lại lừa phỉnh cô ấy thêm nữa.”

“Vui phết,” Cafferty nói tiếp, “mà nhắc tới Richard Pennen tôi lại nhớ mấy chuyện về ông ta. Cũng chẳng phải chuyện anh muốn nghe đâu.” Hắn lại bắt đầu cười khúc khích, khuôn mặt hắn rạng rỡ hẳn lên đằng sau tấm kính chắn bùn. Lúc này trông hắn mới thật huênh hoang và tự mãn, đến nỗi như sắp nở một nụ cười toe toét đến tận mang tai.

Mình xuống địa ngục rồi, Rebus thầm nghĩ. Đây là chuyện ắt sẽ xảy ra khi người ta qua đời và phải đi xuống dưới. Thế rồi nhận lấy thứ quỷ dữ của riêng mình...

“Xin hãy cứu rồi!” Cafferty đột nhiên kêu lên, đánh tay lái thật mạnh đưa chiếc Bentley luồn lách qua một loạt các cánh cổng, khiến cho đất sỏi văng lên giời. Đó là một đại sảnh, nhiều ánh đèn đang sáng rõ bên trong. Một tòa đại sảnh thông sang một nhà thờ.

“Đến lúc trục xuất con ma men rồi,” Cafferty châm chọc, vừa tắt động cơ rồi đẩy mở cửa xe. Một tấm biển kế bên lối cửa đi mở rộng cho Rebus biết rằng đây là một cuộc họp công khai, một phần của hội nghị Các Lựa Chọn G8 Khác có tên “Các Cộng Đồng Chung Tay Hành Động: Ngăn Ngừa Khủng Hoảng Tương Lai.” Sinh viên và những người không công ăn việc làm được miễn phí vé vào cửa.

“Đám người bắn thủ thì đúng hơn,” Cafferty lầm rầm nhận xét khi liếc nhìn người đàn ông râu ria xồm xoàm đang cầm cái thùng bằng nhựa trên tay. Người này có bộ tóc xoắn dài màu đen và đeo cặp kính mắt to, gọng kính to bản cũng màu đen. Ông ta lắc cái



thùng mỗi khi thấy có người mới đến. Bên trong thùng đựng những đồng xu, nhưng không nhiều lắm. Cafferty trịnh trọng mở chiếc ví, lấy ra một tờ năm mươi bảng và bỏ vào thùng. “Phải đảm bảo là nó được sử dụng đúng mục đích đấy nhé,” tay anh chị nhắc nhở người đàn ông. Rebus theo sau Cafferty bước vào bên trong, ông ra hiệu cho người giữ thùng hiểu rằng phần đóng góp của ông đã gộp chung với phần của Cafferty rồi.

Mặc dù vẫn còn khoảng ba hay bốn hàng ghế trống ở phía sau nhưng Cafferty quyết định sẽ đứng, tay khoanh lại trước ngực, hai chân giạng rộng. Căn phòng thật nhộn nhạo, tuy nhiên khán giả trông có vẻ buồn chán, hoặc giả họ đang đắm mình vào suy nghĩ. Trên sân khấu, bốn người đàn ông và hai phụ nữ đang chen nhau đứng sau chiếc bàn gỗ tuy hơi thấp nhưng vững chãi, chung nhau một chiếc micro đặt nằm trên mặt bàn. Phía sau họ có một tấm biểu ngữ in dòng chữ CRAIGMILLAR CHÀO ĐÓN NHỮNG NGƯỜI PHẢN ĐỐI HỘI NGHỊ G8, tấm khác in khẩu hiệu SỨC MẠNH TĂNG LÊN KHI CHÚNG TA CHUNG TIẾNG NÓI. Giọng nói đang vang lên ngay lúc này chính là giọng của ủy viên hội đồng Gareth Tench.

“Thật vô cùng đúng đắn,” vị ủy viên nói oang oang, “lên tiếng chính là cho chúng ta công cụ và chúng ta sẽ thực thi sứ mệnh của mình. Nhưng ta cần những mục tiêu trước nhất. Cần các đề xuất cứng rắn tựa bê tông nhằm đem lại những điều tốt đẹp hơn cho cộng đồng của chúng ta, và đó cũng chính là điều mà tôi nỗ lực đấu tranh bằng phương pháp bé mọn của mình.”

Nhưng có thứ gì bé mọn trong bài phát biểu của ông ủy viên hội đồng này đâu cơ chứ. Trong căn phòng rộng chùng này, một

người như Tench có khi chẳng cần cái micro nào hết.

“Tay này quá say mê tiếng nói của chính mình,” Cafferty nhận xét. Rebus đã nhận thấy điều đó đúng. Ngay từ khi ông dừng chân đứng xem Tench hùng hồn thuyết giáo ở chân đồi Mound. Ông ta không lớn tiếng rao giảng vì muốn dân tình có thể nghe rõ hơn; ông ta lớn tiếng là bởi chính âm thanh lớn ấy khẳng định tầm quan trọng của ông ta trong thế giới này.

“Nhưng hỡi những người bạn... những người đồng chí...” Tench tiếp tục như chẳng cần nghỉ lấy hơi. “Tất cả chúng ta đều có thiên hướng tự coi mình như những bánh răng của cỗ máy chính trị khổng lồ. Làm thế nào để tiếng nói của chúng ta được nghe thấy? Làm thế nào để *chúng ta* tạo nên sự khác biệt? Được rồi, hãy dành ít phút ngẫm nghĩ về điều đó. Những chiếc xe hơi và xe buýt đã chở các bạn tới đây đêm nay... chỉ cần tháo bỏ một bánh răng nhỏ thôi cũng đủ khiến động cơ và toàn bộ cỗ máy sụp đổ tan tành. Bởi vì mọi thành phần chuyển động đều có giá trị như nhau - tất cả đều quan trọng như nhau... và trong cuộc sống con người cũng vậy, trong giao thông nơi một tay lái xe đi ẩu dẫn tới ùn tắc giao thông nghiêm trọng cũng thế.” Vị ủy viên hội đồng ngừng lời một lúc đủ lâu để mỉm cười trước cách chơi chữ tự thấy là rất hay này.

“Mèo khen mèo dài đuôi,” Cafferty thì thầm với Rebus. “Giá có quay ngược được người từ trước ra sau để mà chiêm ngưỡng cái đuôi dài ngoe nguẩy thì hẳn cũng khó lòng đắm say cái bản ngã của mình hơn được nữa.”

Rebus hoàn toàn bất lực, không thể kiềm được tràng cười bị ghìm lại đột nhiên bật khỏi cổ họng. Ông cố ngụy trang nó bằng

những tiếng ho nhưng không ăn thua. Một số khán giả quay người trên ghế, ngó tìm nguyên nhân của tiếng ồn ào bất chợt. Thậm chí cả Tench cũng lập tức dừng lời. Từ trên sân khấu, đập ngay vào mắt vị ủy viên là hình ảnh Morris Gerald Cafferty đang ân cần vỗ tay lên lưng thanh tra John Rebus. Rebus biết mình đã bị nhận ra, dù có đưa tay lên che miệng và mũi làm như đang kiềm chế cơn ho đi nữa. Tench chật vật cố gắng lấy lại khí thế cho bài diễn văn của mình, nhưng xem ra vài phần tinh thần hừng hực và hùng hồn lúc trước đã tan biến vào đêm. Vị ủy viên hội đồng đành nhường micro cho người phụ nữ đứng kế bên, người này dường như vừa mới thoát khỏi trạng thái bị thôi miên và bắt đầu cất giọng đều đều đọc những dòng ghi chép trong xấp giấy trước mặt.

Cafferty đi ngang qua Rebus và bước ra ngoài. Chỉ một lát sau, Rebus cũng bước theo sau. Cafferty tiến về phía bãi đỗ xe, Rebus châm một điếu thuốc và chờ đến khi thần báo ứng của ông trở lại đứng trước mặt ông.

“Tao vẫn chưa hiểu,” Rebus vẩy tàn thuốc và thú nhận.

Cafferty nhún vai. “Anh là thám tử cơ mà.”

“Thì cũng phải có một hoặc hai đầu mối chứ.”

Cafferty dang rộng hai cánh tay. “Rebus ạ, đây là lãnh thổ của hần, là cái thái ấp nhỏ xinh của riêng hần. Nhưng hần ngày càng cảm thấy ngứa ngáy và đang lập kế hoạch để *bành trướng*.”

“Mày đang nói về Tench đấy à?” Rebus nheo mắt. “Mày đang nói hần chính là kẻ đã xâm phạm lãnh địa của mày?”

“Hắn là kẻ vừa ăn cắp vừa la làng.” Cafferty hạ thấp cánh tay và đập đôi bàn tay áp lên đùi giống như đang đặt một dấu chấm cho lời giải thích này.

“Tao vẫn chưa hiểu.”

Cafferty nhìn Rebus chăm chăm. “Vấn đề là, hắn nghĩ rằng không có gì sai trái trong việc hắn cố tình huých vai hẩy tôi đi, bởi hắn có công lý theo phe *của hắn*. Bằng cách kiểm chế mọi hoạt động trái phép, hắn biến những hoạt động ấy trở thành công cụ đắc lợi cho mình.” Cafferty buông tiếng thở dài. “Đôi khi tôi cho rằng đó là cơ chế mà phải đến nửa cái địa cầu này đang vận hành. Các anh không phải canh chừng tầng lớp dưới đâu, mà chính là thế giới *quyền lực* ấy. Những kẻ như Tench và bè cánh của hắn ấy.”

“Tay đó là ủy viên hội đồng,” Rebus cự lại. “Ý tao là, bọn họ cũng chỉ làm thế trong một vài trường hợp đặc biệt thôi.”

Cafferty lắc đầu. “Rebus ạ, hắn thèm muốn *quyền lực*. Hắn thèm muốn *sự kiểm soát*. Anh có thấy hắn mê được diễn thuyết đến thế nào không? Hắn càng mạnh thì hắn càng có nhiều cơ hội để thuyết giáo - và người ta càng nghe theo lời hắn hơn.”

“Vậy thì chỉ cần cử vài tên du côn đàn em của mày tới gặp hắn, làm sao thì làm để hắn hiểu được thông điệp của mày là xong mà.”

Cafferty chán nản nhìn xoáy vào Rebus. “Đấy là điều hay nhất anh có thể nghĩ tới à?”

Rebus nhún vai. “Chỉ là chuyện giữa mày và hắn thôi mà.”

“Có người còn nợ tôi một ân huệ đấy...”

“Chẳng ai nợ mày cái gì cả đâu. Chẳng phải quá tốt cho hần nếu hần loại được mày ra khỏi cuộc chơi hay sao.” Rebus thả mẫu thuốc còn lại xuống đất và dùng gót giày di tàn thuốc.

“Anh có chắc như thế sẽ tốt hơn không?” Cafferty khẽ hỏi. “Có chắc anh muốn để hần thao túng cuộc chơi chứ? Cái tay được mệnh danh là người của công chúng ấy... rồi thì con người của những phẩm chất chính trị... Anh cho rằng hần sẽ dễ dàng bị đốn ngã hơn tôi chứ gì? Nhưng rồi chẳng mấy chốc anh cũng sẽ nghỉ hưu thôi, vậy chúng ta phải nghĩ dần cho Siobhan là vừa. Người ta vẫn hay nói gì ấy nhỉ?” Cafferty ngửa cổ nhìn lên trời như thể đang kiếm tìm ngôn từ giờ đang nằm lẫn khuất sau những đám mây. “Ma quen còn hơn quỷ mới...” Cafferty tuyên bố.

Rebus khoanh tay trước ngực. “Mày đưa tao tới đây không phải để giới thiệu Gareth Trench với tao,” ông nói. “Mày làm thế cốt là để *hần bắt gặp tao* - để hần trông thấy chúng ta đi cùng nhau, mày còn ra vẻ ân cần vỗ tay lên lưng tao nữa... cảnh tượng ấy mới hay hớm làm sao. Mày chỉ muốn hần nghĩ rằng mày đã dắt mũi được tao và toàn bộ Phòng Điều tra Tội phạm cũng vào hòa với tao thôi.”

Cafferty cố làm ra vẻ bị tổn thương trước lời buộc tội. “Rebus này, anh đánh giá tôi cao quá rồi đấy.”

“Có lẽ là không đâu. Mày có thể sẽ phải kể lại cho tao toàn bộ câu chuyện khi chúng ta quay về phố Ardren đấy.”

“Nhưng thế thì anh sẽ bỏ lỡ màn trình diễn đêm nay mất.”

“Phải, và cả ủy viên hội đồng Trench cũng thế. Nói tao nghe, hần làm cách nào để tài trợ được cho cuộc tiếp quản này? Và hần lấy

đâu ra nắm tay chân đứng sau để hỗ trợ như thế?”

Một lần nữa Cafferty lại dang rộng hai cánh tay, lần này xoay hẳn một góc ba trăm sáu mươi độ. “Hắn sở hữu cả quận này - cả những chỗ đất xấu cũng như đất tốt.”

“Thế còn tiền?”

“Rebus à, hắn sẽ nói theo cách của hắn để huy động tiền. Đó chính là điều mà hắn có thể làm tốt nhất với khả năng của mình.”

“Đúng vậy, tôi quả thực rất có tài ăn nói.” Hai người đàn ông quay phắt lại và thấy Gareth Trench đang đứng ngay giữa ô cửa, tỏa sáng lấp lóa nhờ ánh sáng sau lưng. “Và không dễ gì khiến tôi hoảng sợ đâu, anh Cafferty - anh không làm được, và đồng bọn của anh cũng không thể làm được.” Rebus định phản ứng lại nhưng Trench vẫn chưa kết thúc lời khiêu khích. “Tôi vẫn đang dọn dẹp nơi này, và chẳng có lý do gì tôi không thể làm tương tự ở những chỗ khác trong thành phố. Nếu đám bạn quyền thế của anh không thể đuổi anh ra khỏi cuộc chơi, cộng đồng sẽ buộc phải can dự thôi.”

Rebus nhận thấy xa hơn một chút ở trong hành lang có hai gã đàn ông dáng vóc lực lưỡng đang đứng hơi lui lại đằng sau, về hai bên của Trench. “Đi thôi,” ông bảo Cafferty. Ông thực sự không muốn xen vào giữa Cafferty và bọn kia.

Song đồng thời ông cũng biết mình rồi sẽ phải can thiệp vào.

Một tay Rebus giữ chặt cánh tay Cafferty. Nhưng tay anh chị giữ tay ông ra. “Tao chưa bao giờ chịu thua trận nào đâu,” Cafferty cảnh báo Trench. “Cứ nghĩ cho kỹ đi trước khi mày gây sự.”

“Tôi cần gì động tay chân,” Tench đáp trả. “Cái đế chế nhỏ bé của ông anh đang hóa thành tro bụi rồi đấy. Đã đến lúc ông anh tỉnh dậy mà đối mặt với thực tế đi. Ông anh đang gặp vấn đề trong việc tuyển bảo kê cho các hộp đêm phải không? Không tìm được người thuê những căn hộ đầy cam bẫy nữa chứ nhỉ? Các hãng taxi hình như đang thiếu tài xế nữa?” Một nụ cười khoái trá trên khuôn mặt Tench. “Cafferty này, ông anh sắp xế chiều rồi. Tỉnh dậy mà ngắm áo quan đi thôi...”

Cafferty nhảy vọt lên trước. Rebus kẹp chặt lấy hần ta, ngay khi thấy đám cận vệ của Tench cũng sấn sổ bước lên. Rebus xoay Cafferty lại, thành ra lúc này ông đang xây lưng lại phía cửa ra vào. Ông đẩy tên anh chị tiến về phía chiếc Bentley.

“Vào xe và biến thôi,” ông ra lệnh.

“Tôi chưa từng thua một trận nào hết!” Cafferty nổi cơn thịnh nộ, mặt mũi tím tái vì tức giận. Nhưng rồi hần cũng giật mạnh cánh cửa xe hơi và ngồi phịch xuống ghế dành cho người lái. Trong khi đi vòng qua bên ghế hành khách, Rebus đưa mắt nhìn về hướng ô cửa. Tench đang vẫy tay chào với điệu bộ hết sức hả hê. Rebus muốn nói gì đó, giả sử chỉ để Tench biết ông không phải là người của Cafferty, nhưng tay ủy viên đã quay người bước đi, để lại nhiệm vụ giám sát phần còn lại của câu chuyện cho hai tên đàn em.

“Kiểu gì tôi cũng sẽ móc con người tên khốn này ra rồi bắt hần mút như mút kẹo,” Cafferty gầm gừ, nước miếng của hần phun lỗ chỗ lên mặt sau tấm kính chắn gió. “Và nếu hần muốn mấy cái đề xuất cứng rắn chết tiệt, thì tự tay tôi sẽ trộn xi măng trước khi đích

thân cầm xẻng nện hấn - *thế* mới gọi là ‘mang lại điều tốt đẹp hơn cho cộng đồng’!”

Cafferty dừng lời trong lúc tập trung đánh xe ra khỏi bãi đỗ. Thế nhưng hơi thở của hấn vẫn gấp gáp và nặng nhọc. Mãi rồi hấn mới chịu quay sang người đồng hành: “Thề có Chúa, tôi mà tóm được thằng khốn ấy...” Những khớp ngón tay đang nắm chặt tay lái của hấn tự lúc nào đã trở nên trắng bệch.

“Nhưng mày nói ra mồm điều gì,” Rebus nhấn mạnh, “thì sẽ đều bị dùng làm chứng cứ chống lại mày ở tòa đấy.”

“Đừng hòng luận tội nhé,” Cafferty rống lên. “Bác sỹ pháp y sẽ phải cầm muống mà xúc từng mẩu thân thể của hấn còn sót lại.”

“Mày mà nói ra bất cứ điều gì...” Rebus nhắc lại.

“Mọi chuyện bắt đầu từ ba năm trước,” Cafferty kể, rõ ràng là hấn đang cố điều chỉnh hơi thở của mình. “Giấy phép thành lập sòng bạc bị bác bỏ, đơn xin mở quán rượu bị bác bỏ... Thậm chí tôi còn chuẩn bị mở chi nhánh taxi trong khu vực hấn phụ trách, giúp bỏ được một cơ sở dân địa phương ra khỏi danh sách nhận trợ cấp thất nghiệp. Lần nào tên khốn ấy cũng tác động khiến hội đồng thành phố xổ toẹt dự án của tôi.”

“Vậy ra không chỉ đơn thuần là cuối cùng mày đã gặp được kẻ to gan dám đứng lên thách thức à?”

Cafferty đưa mắt liếc nhìn Rebus. “Tôi tưởng đó là công việc của anh chứ?”

“Cũng có thể.”



Cafferty cuối cùng lại cất lời: “Tôi cần uống chút gì đó,” hắn vừa nói vừa liếm môi. Khóe miệng hắn có mấy vết lốm đốm trắng.

“Ý hay đấy,” Rebus đáp lời. “Giống tao thôi, có lẽ mày phải uống để mà quên đi...”

Ông quan sát Cafferty suốt quãng đường trở về im lìm. Hắn đã giết người và xoay xở để thoát tội nhiều lần - số lần chắc phải hơn những gì Rebus có thể nào biết được. Hắn quăng nạn nhân cho bầy lợn đói ăn ở những trang trại quanh Vùng biên. Hắn đã hủy hoại không biết bao nhiêu cuộc đời và đã lãnh tận bốn án tù. Hắn man rợ ngay từ hồi mới lớn, nhờ đó mà được học việc dưới trướng của kẻ cầm đầu đám du thủ du thực Luân Đôn...

Vậy vì cớ gì mà Rebus bỗng nhiên lại thương hại hắn?

“Ở nhà tôi có một chai rượu mạch nha ba mươi năm tuổi đấy.” Cafferty nói. “Ngoài ra còn có whisky Scotland, một chút thạch nam và bơ nấu chảy nữa...”

“Cho tao xuống ở đường Marchmont là được rồi,” Rebus nói.

“Thế còn châu rượu thì sao?”

Thế nhưng Rebus lắc đầu. “Phải chào tạm biệt ma men mà, không nhớ sao?”

Cafferty khịt mũi, nhưng chẳng nói gì. Dẫu vậy Rebus thừa biết gã đàn ông lúc này đang muốn ông đổi ý. Muốn ông và hắn cùng ngồi uống, mặt đối mặt nhau trong cảnh màn đêm rón rén vây trùm lấy họ.

Tuy thế Cafferty không nần nì. Nần nì sẽ nghe như thể cầu xin.

Hắn sẽ không cầu xin.

Chưa đến lúc.

Rebus đã thành lĩnh nhận ra chuyện mà Cafferty lo ngại chính là triển vọng mất thực quyền. Bạo chúa và chính trị gia đều e sợ cùng một thứ, bất kể bọn họ thuộc về tầng lớp cận bã dưới này hay thế giới quyền lực trên kia. Sẽ đến một ngày không ai còn nghe theo bọn họ nữa, những mệnh lệnh bị phớt lờ, còn danh tiếng thì lụi tàn. Những thách thức mới, những địch thủ mới và cả những kẻ không từ bất cứ thủ đoạn lợi dụng nào. Cafferty có lẽ vẫn có đến hàng triệu bản giấu sẵn đâu đó, nhưng cả một đoàn xe sang nhất cũng chẳng thay thế được địa vị và sự tôn kính.

Edinburgh chỉ là một thành phố nhỏ; quá dễ để một kẻ có thể xưng hùng xưng bá trên toàn địa phận. Trench hay Cafferty? Cafferty hay Trench?

Rebus không thể ngừng tự hỏi liệu ông sẽ chọn ai trong hai cái tên ấy nếu như ông phải lựa chọn.

Thế giới quyền lực trên kia.

Tất cả mọi người từ các nhà lãnh đạo hội nghị G8 cho đến Pinnen và Steelforth. Tất cả họ đều bị chi phối bởi khát vọng quyền lực. Một chuỗi quyết định ảnh hưởng đến từng con người trên hành tinh này. Rebus vẫn mãi miết nghĩ về điều đó khi ông đứng nhìn chiếc xe hơi hiệu Bentley lăn bánh rời đi. Nhưng rồi ông bỗng nhớ thấy một bóng người lơ mơ đứng ngay cạnh cửa ra vào tòa nhà. Ông nắm chặt nắm đấm và quay đi chỗ khác, phòng khi Jacko đem theo mấy tên trợ thủ. Nhưng không phải Jacko bước về phía ông, mà là Hackman.

“Chào buổi tối quý vị,” anh ta nói.

“Suýt chút nữa thì tôi đã nện cậu rồi,” Rebus đáp lời, thư giãn hai vai. “Làm thế nào mà cậu tìm ra tôi thế?”

“Chỉ mất vài cuộc điện thoại. Cảnh sát địa phương thật được việc. Dù vậy vẫn phải nói, tôi không nghĩ khu phố như thế này đúng kiểu của anh.”

“Vậy lẽ ra tôi phải sống ở đâu?”

“Đổi sang vùng cầu cảng ấy,” Hackman tuyên bố.

“Thật thế á?”

“Nơi có một cô nàng trẻ đẹp tóc vàng phục vụ bữa sáng cho anh vào cuối tuần.”

“Tôi chỉ gặp cô ta vào cuối tuần thôi, phải không?” Rebus chẳng thể nhịn cười.

“Anh cũng chỉ có chừng ấy thời gian cho cô ta còn gì. Tháo ống vui vẻ một chút rồi lại quay trở về với công việc hằng ngày.”

“Nói xong hết rồi nhỉ. Vẫn chưa thấy lý do vì sao cậu lại xuất hiện ở đây vào buổi tối thế này?”

“Mấy chi tiết nho nhỏ tôi mới nhớ ra được về Trevor Guest.”

“Và chúng sẽ thuộc về tôi sau một chén rượu phải không?” Rebus phỏng đoán.

Hackman gật gù. “Nhưng phải kèm thêm cả mấy trò vui trên sàn nữa.”

“Trò vui trên sàn?”

“*Những cô em xinh tươi ấy!*”

“Chắc cậu đang đùa tôi...” Nhưng Rebus có thể thấy qua nét mặt Hackman rằng anh ta đang đề nghị rất, rất nghiêm túc.

Từ đường Marchmont, hai người vẫy taxi đi về phố Bread. Bác tài mỉm cười vào gương chiếu hậu: hai gã đàn ông trung niên có vẻ đã ngà ngà say rượu nhau thăm thú mấy tụ điểm ăn chơi nổi tiếng của thành phố.

“Kể tôi nghe đi,” Rebus nói.

“Gì?” Hackman hỏi lại.

“Thông tin về Trevor Guest ấy.”

Thế nhưng Hackman đã phẩy phẩy ngón tay. “Tôi mà kể với anh ngay từ bây giờ nhớ đâu anh lại qua cầu rút ván thì sao?”

“Thề danh dự thì sao?” Rebus ướm hỏi. Đêm nay ông đã gặp đủ chuyện rồi; không đời nào ông lại dẫn mình vào mấy câu lạc bộ khiêu vũ thoát y ngự trên đường Lothian. Ông sẽ moi tin, rồi bỏ lại Hackman bên lề đường sau khi đã chỉ cho anh ta đúng nơi cần đến.

“Anh biết không, ngày mai tất cả bọn hippie đều sẽ đi đấy,” tay hạ sĩ người Anh kể. “Trên những chuyến xe buýt tiến về Edinburgh ấy.”

“Còn cậu thì sao?”

Hackman nhún vai. “Thì tôi làm những gì người ta bảo tôi phải làm.”

“Ừm, tôi đang đề nghị cậu hãy nhả ra những gì cậu biết về tên Guest cơ mà.”

“Được rồi, được rồi,... miễn là anh hứa sẽ không đá đít tôi khi taxi dừng bánh.”

“Hứa trên danh dự người Scotland.”

Hackman ngả người về phía sau. “Trevor Guest rất dễ cáu tiết, gây thù chuốc oán với rất nhiều người. Đã từng đến Luân Đôn một lần, nhưng chẳng làm nên trò trống gì. Bị gái điểm lừa tiền thì phải... hình như từ đó về sau hắn không còn dính dáng gì đến mại dâm nữa. Anh nói hắn bị đưa lên trang web nào đó phải không?”

“Canh chừng Ác thú.”

“Có biết ai đưa thông tin của hắn lên đó không?”

“Họ đăng nặc danh mà.”

“Nhưng hoạt động của Trev chủ yếu là trộm cắp... một tên trộm suốt ngày lên cơn - chính thế mà hắn phải vào tù.”

“Thì sao?”

“Vậy thì ai là kẻ đã đem hắn tung lên trang thông tin trực tuyến - và tại sao?”

“Cậu nói tôi nghe xem.”

Hackman lại nhún vai, anh ta nắm chặt lấy tay nắm trên cửa xe khi chiếc taxi đột ngột rẽ sang bên. “Còn việc này nữa,” anh ta vừa nói vừa quan sát Rebus để biết chắc ông vẫn đang tập trung vào câu chuyện. “Người ta kháo nhau rằng trong chuyến đi tới Luân Đôn Trev mang theo một bịch chất cấm - thậm chí có thể là hàng độc cơ đấy.”

“Hắn ta nghiện à?”

“Thỉnh thoảng mới dùng thôi. Tôi không nghĩ hắn chích... cho đến cái đêm hắn chết.”

“Hắn có cướp của kẻ nào không?”

“Có thể lắm. Thấy không... Tôi đang tự hỏi liệu có mối liên hệ nào anh chưa nắm được không.”

“Mối liên hệ nào?”

“Mấy tên bắt lương quên ấy mà, một là chúng cố làm những việc vượt ngoài sức mình, hai là chúng chọn nhầm đối tượng để giở trò.”

Rebus trở nên trầm ngâm. “Nạn nhân người Edinburgh làm việc dưới trướng tên anh chị khét tiếng ở chỗ chúng tôi.”

Hackman vỗ hai bàn tay vào nhau. “Đấy! Tôi đã bảo mà.”

“Tôi cho rằng Eddie Isley có thể đã...” Nói đến đây ông đột nhiên ngừng lời, vẻ hoài nghi. Chiếc taxi đang từ từ dừng bánh, bác tài cho hai hành khách biết họ phải trả năm bảng Anh. Rebus nhận ra ông đang đứng ngay trước quán Nook (tức Chốn Tịch Yên), một trong những quán bar thoát y đứng đầu hơn cả trong thành phố. Hackman nhảy ra khỏi xe và đang khom mình gửi tiền qua cửa bên hành khách - hành động rành rành chứng tỏ anh ta chỉ là du khách: dân địa phương luôn thanh toán từ lúc còn ngồi trên ghế sau. Rebus đắn đo không biết nên ngồi luôn trong xe hay nên ra ngoài và bảo với Hackman rằng giờ thì anh ta sắp sửa có một đêm ra trò rồi đấy.

Cửa xe vẫn mở và tay hạ sĩ người Anh đang nôn nóng giục giã.

Rebus đành ra khỏi xe - đúng lúc ấy cánh cửa quán Chốn Tịch Yên bật mở, một người đàn ông loạng choạng bước ra từ quán bar tối lơ mờ. Theo liền phía sau người này là hai gã gác cửa.

“Các anh nghe này, tôi không chạm vào cô ta!” người đàn ông phản kháng. Anh ta cao to, diện đồ lịch sự và có nước da ngăm ngăm. Dường như Rebus đã trông thấy bộ trang phục màu xanh da trời này ở đâu đó rồi...

“Đồ dối trá chết tiệt!” một trong hai gã gác cửa trở ngón tay vào mặt vị khách và hét lên.

“Cô ta lấy trộm của tôi,” bộ trang phục ra sức phản kháng. “Tay cô ta đang sờ soạng để móc ví trong túi áo tôi ra. Tôi ngăn lại thì cô ta kêu toáng lên.”

“Lại còn đặt điều bậy bạ nữa!” gã gác cửa nhổ toẹt một bãi.

Hackman huých cùi chỏ vào hông Rebus. “John ơi, anh rõ là chẳng biết nổi một vài hắc điểm có tiếng.” Thế nhưng anh ta dường như chẳng bớt vui sướng mảy nào. Gã gác cửa thứ hai đang thông báo tình hình qua chiếc micro cài trên cổ tay.

“Cô ta đã cố móc ví của tôi,” bộ trang phục vẫn tiếp tục cự cãi.

“Thế tức là cô ả chưa lấy cắp được, đúng không?”

“Thì thế nhưng cô ta gần như đã...”

“Cô ả có ăn cắp của mày không? Một phút trước mày vừa dứt lời nói chắc như đinh đóng cột là có cơ mà. Tao có người làm chứng đấy nhé.” Gã gác cổng hất cằm về phía Rebus và Hackman. Vị khách quay đầu lại và nhận ra Rebus ngay tức thì.

“Này anh bạn, anh có thấy cái tình cảnh khốn khổ của tôi không?”

“Cũng có,” Rebus buộc phải lên tiếng. Bộ trang phục liền tiến tới bắt tay ông.

“Chúng ta đã gặp nhau ở khách sạn, nhỉ? Trong bữa tiệc trưa mà ông bạn quý hóa Richard Pennen của tôi chiêu đãi ấy.”

“Tôi không dự tiệc trưa,” Rebus chỉnh lại. “Chúng ta có trò chuyện một lát lúc đứng ở hành lang.”

“John này, anh cũng lượn lơ ác đấy chứ,” Hackman cười khúc khích và lại đưa tay thúc vào hông Rebus.

“Đây là tình huống nghiêm trọng và đáng tiếc nhất,” bộ trang phục nói tiếp. “Tôi thấy khát và bước vào chỗ này, mà trông từ ngoài tôi cứ tưởng là một tiệm giải khát...”

Cả hai gã gác cổng đều khịt mũi. “Phải rồi,” gã điên tiết hơn nói, “sau khi bọn này cho biết phải đóng phí vào cửa...”

Ngay đến Hackman cũng không thể nín cười trước lời mỉa mai này. Nhưng anh ta im bật ngay tức thì khi thấy cánh cửa quán rượu mở ra lần nữa. Lần này hiện ra một người phụ nữ. Rõ ràng là một vũ công, trên người cô ta diện độc chiếc áo lót, quần lót dây và giày cao gót. Tóc cô ta vấn thành búi trên đỉnh đầu và bôi trát quá nhiều son phấn.

“Bảo là tôi ăn cắp của hấn, phải không?” cô ta rống lên. Hackman trở mắt nhìn chằm chằm như thể vừa tìm được chỗ ngồi sát vô đài đẹp nhất đời.

“Bọn tôi đang xử lý rồi,” gã gác cổng vẻ mặt hằm hè đáp, nhìn trừng trừng cô ả vừa mới cất lời kết tội.

“Hấn còn nợ tôi năm mươi bảng cho điệu múa nửa cơ đấy!” người phụ nữ the thé hét lên. Cô ta chìa một tay ra, sẵn sàng nhận



lấy khoản thù lao. “Thế rồi hẳn bắt đầu sờ soạng tôi! Như thế rõ ràng là không đúng nội quy...”

Một xe tuần tra của cảnh sát từ đâu trở tới, những khuôn mặt trong xe ngó ra ngoài. Rebus thấy đèn hậu nháy sáng và ông biết chiếc xe chuẩn bị quay đầu.

“Tôi là một nhà ngoại giao,” người đàn ông tuyên bố, “tôi có quyền được bảo vệ trước những cáo buộc không đúng sự thực.”

“Bắt đầu lôi cuốn từ điển nuốt trong bụng ra rồi đấy,” Hackman nhận định và cười thâm.

“Quyền miễn trừ tố tụng,” người đàn ông tiếp tục, “với tư cách là thành viên đoàn đại biểu quốc gia Kenya...”

Chiếc xe tuần tra dừng bánh, hai viên cảnh sát từ trong xe vừa bước ra, vừa đưa tay chỉnh lại mũ trên đầu.

“Hình như ở đây có rắc rối hả?” viên cảnh sát cầm lái hỏi.

“Dạ, chỉ là đang hộ tống khách quý ra về thôi mà các anh,” gã gác cửa bỗng chốc trở nên nhã nhặn.

“Tôi bị tống ra đấy chứ,” vị khách người Kenya cự lại. “Và thậm chí suýt thì bị cướp ví nữa!”

“Xin ông cứ bình tĩnh. Chúng ta sẽ cùng nhau giải quyết.” Viên cảnh sát quay sang nhìn Rebus và nhận thấy ông đang ra hiệu bằng ánh mắt.

Rebus rút thẻ ngành giơ ra trước mặt viên cảnh sát.

“Tôi muốn đưa hai người này về Sở Cảnh sát gần nhất,” Rebus ra lệnh.

“Đâu cần phải thế chứ,” gã gác cổng bắt đầu phản đối.

“Anh bạn cũng muốn đi cùng với họ à?” Rebus hỏi vặn lại khiến hẳn ta phải im miệng.

“Sở Cảnh sát gần nhất nào?” viên cảnh sát hỏi và ngay lập tức nhận được từ Rebus cái nhìn chăm chăm.

“Cậu từ đâu đến?”

“Thành phố Hull.”

Rebus bực tức quát một tiếng: “Sở Tây Luân Đôn.” Rồi ông nói tiếp: “Ở chỗ lâu đài Torphichen ấy.”

Viên cảnh sát gật đầu. “Gần nhà ga Haymarket, hửm?”

“Chính nó,” Rebus xác nhận.

“Tôi có đặc quyền miễn trừ ngoại giao,” vị khách người Kenya gần giọng. Rebus quay sang phía anh ta.

“Quy trình cần thiết thôi,” ông giải thích, cố tìm từ kéo dài câu ra để trấn an người đàn ông.

“Các anh có cần tôi đâu,” người phụ nữ vừa nói vừa chỉ tay vào bộ ngực đồ sộ của cô ta. Rebus chẳng dám nhìn sang Hackman, sợ phải chứng kiến khuôn mặt chảy dãi của anh ta.

“E rằng có đấy,” Rebus nói với cô ả rồi ra hiệu cho hai cảnh sát viên thực hiện nhiệm vụ. Cả vị khách lẫn cô vũ công được dẫn tới tận chỗ xe tuần tra.

“Một người ngồi đằng trước, người kia ra phía sau,” viên cảnh sát lái xe bảo người đồng nghiệp. Cô nàng vũ công đưa mắt nhìn Rebus khi bước ngang qua mặt ông, đôi giày cao gót của cô ta liên tục phát ra những tiếng lạch cạch.

“Gượng đã,” ông nói và cởi áo khoác quàng lên vai cô vũ công. Rồi ông quay sang nói với Hackman: “Tôi phải lo vụ này đã.”

“Tận dụng thời cơ chứ gì?” tay hạ sĩ người Anh tặng cho ông một cái liếc mắt đầy hàm ý.

“Không muốn xung đột ngoại giao thôi,” Rebus sửa lại. “Cậu sẽ ổn chứ?”

“Chưa bao giờ ổn hơn lúc này,” Hackman vừa khẳng định vừa vỗ tay lên lưng Rebus. “Tôi chắc rằng mấy anh bạn ở đây” - anh ta cố ý gióng giả để chắc chắn hai gã gác cổng đều nghe được - “sẽ đồng ý miễn phí vào cửa cho một người giữ luật pháp thôi.”

“Còn điều này nữa, anh chàng háu gái ạ,” Rebus dặn dò.

“Gì vậy?”

“Nhớ đừng để tay chân lạc chỗ đấy...”

Phòng Điều tra Tội phạm vắng tanh, cả Reynolds Bí Tỉ lẫn Shug Davinson đều không thấy bóng dáng đâu. Quả là thuận tiện để thu xếp hai phòng thẩm vấn riêng biệt. Cũng tiện sắp xếp cho hai viên cảnh sát làm việc ngoài giờ nhiệm vụ trông trẻ.

“Thật vui vì có việc để làm,” một trong hai cảnh sát nói.

Trước tiên là cô vũ công. Rebus mang cho cô ta chút nước trà đựng trong chén nhựa. “Tôi thậm chí còn nhớ cô thích món đồ uống này tới chừng nào cơ mà,” ông nói với cô ta. Molly Clark khoanh tay ngồi đó, vẫn chỉ khoác chiếc áo của Rebus. Cô không ngừng nhip chân trên sàn, mặt mày nhăn nhó.

“Lẽ ra anh nên để tôi thay đồ đã,” cô nàng vừa phàn nàn vừa khịt mũi.

“Sợ bị cảm lạnh à? Đừng lo, năm phút nữa sẽ có xe chở cô về.”

Cô nàng nhìn Rebus với vẻ ngạc nhiên, phấn kohl đen viền quanh đôi mắt còn gò má thì đánh phấn hồng. “Anh không buộc tội tôi sao?”

“Tội gì chứ? Tin tôi đi, anh bạn của chúng ta đời nào lại muốn đeo đuổi vụ này.”

“Chính *tôi* mới là người phải kiện *hắn ta* chứ!”

“Molly này, cô nói sao cũng được.” Rebus mời cô một điều thuốc.

“Ở đây có biển cấm hút thuốc mà,” cô nhắc nhở.

“Phải rồi,” ông đồng tình nhưng vẫn cứ rút bật lửa ra.

Cô chân chừ trong giây lát. “Thôi được rồi...” Cô nhận lấy điều thuốc và nhoài người ra phía trước để ông có thể châm lửa giùm. Ông biết mùi nước hoa của cô nàng sẽ bám trên chiếc áo khoác của ông để có đến hàng tuần lễ. Cô rít thuốc và nín thở giữ hơi thuốc thật lâu.

“Khi chúng tôi tới gặp hai người hôm Chủ nhật,” Rebus khởi đầu cuộc trò chuyện, “Eric không đề cập đến chuyện anh ấy và cô đã gặp nhau thế nào. Giờ thì tôi có thể đoán được rồi.”

“Hoan hô!” Cô vừa đáp lời vừa lơ đãng quan sát đầu điều thuốc đang cháy. Đến lúc thấy người cô nàng hơi đung đưa Rebus mới để ý rằng nãy giờ cô nàng cứ liên tục nhún lên nhún xuống một bên chân.

“Cậu ấy biết cô làm gì để kiếm sống chứ?” Rebus hỏi.

“Việc ấy liên quan đến anh à?”

“Cũng không hẳn.”

“Ừ thì...” Cô lại rít một hơi thuốc như thể đang hấp thụ chất dinh dưỡng từ điếu thuốc. Khói thuốc bay lượn lớn vờn phả vào mặt Rebus. “Giữa Eric và tôi chẳng có bí mật nào hết.”

“Thế là tốt rồi.”

Mãi rồi cô mới chịu nhìn thẳng vào mặt Rebus. “Hắn ta cố ý sò soạng tôi. Chỉ đến lúc ấy tôi mới chớp lấy ví của hắn...” Cô khịt khịt. “Văn hóa khác nhau nhưng cùng một giuộc đê tiện.” Cô dụi đi chút ít. “Chính thế nên Eric mới thực sự *quan trọng* đối với tôi.”

Rebus gật đầu tỏ ý ông hiểu những lời tâm sự của cô. “Anh chàng Kenya của chúng ta mới là người gặp rắc rối chứ không phải cô,” ông trấn an cô.

“Thật ư?” Nụ cười rộng nở ra trên đôi môi cô, giống như lúc cô tươi cười với hai vị khách tới thăm nhà hôm Chủ nhật. Trong thoáng chốc cả căn phòng ảm đạm dường như tươi sáng hẳn lên.

“Eric thật là một anh chàng may mắn.”

“Anh quả là may mắn đấy,” mười phút sau, trong phòng thẩm vấn số 2, Rebus bảo với nhà ngoại giao người Kenya lúc bắt đầu vào việc. Chủ quán Chồn Tịch Yên đã điều xe tới đón Molly - thực ra ngoài việc cần một chiếc xe, cô còn cần cả áo quần nữa. Cô hứa sẽ gửi lại áo khoác của Rebus ở bàn tiếp đón của Sở Cảnh sát.

“Tôi là Joseph Kamweze và tôi có quyền miễn trừ ngoại giao.”

“Anh Joseph, anh không ngại cho tôi kiểm tra hộ chiếu đâu nhỉ.” Rebus nói rồi đưa tay ra. “Nếu anh thực sự là nhà ngoại giao thì hộ chiếu sẽ ghi như vậy.”

“Tôi không mang hộ chiếu theo mình.”

“Hiện giờ anh đang ở đâu?”

“Khách sạn Balmoral.”

“Thật là thú vị. Có phải chi phí ăn ở do Tập đoàn Pennen thanh toán không?”

“Ông Richard Pennen là một người bạn tốt của đất nước chúng tôi.”

Rebus tựa người vào lưng ghế. “Sao lại thế được?”

“Liên quan đến lĩnh vực thương mại và nhân đạo.”

“Ông ta chuyên gắn vi mạch xử lý vào vũ khí đấy.”

“Tôi không thấy có liên hệ gì cả.”

“Anh Joseph, anh đang làm gì ở thành phố Edinburgh này vậy?”

“Tôi thực hiện nhiệm vụ thương mại quốc gia.”

“Thế ra cái nhiệm vụ ấy yêu cầu anh phải có mặt ở một quán như Chốn Tịch Yên trong đêm nay?”

“Tôi bị khát nước, thừa thanh tra.”

“Và có lẽ còn bị kích thích một chút nữa chứ?”

“Tôi không rõ ông đang cố nói bóng gió điều gì. Tôi đã nói là tôi có quyền miễn...”

“Còn tôi thì không thể mừng cho anh hơn được... Hãy cho tôi biết, anh có quen chính khách người Anh tên là Ben Webster không?”

Kamweze gật đầu. “Tôi gặp anh ta một lần ở Nairobi, tại hội nghị Khối thịnh vượng chung.”

“Chuyến công cán này anh chưa gặp anh ta à?”

“Tôi còn chẳng kịp có cơ hội trò chuyện với anh ta vào buổi tối anh ta tận mạng.”

Rebus lập tức nhìn chăm chăm vào người đối diện. “Anh cũng có mặt ở lâu đài à?”

“Vâng, đúng vậy.”

“Anh đã nhìn thấy Webster ở đó?”

Người đàn ông Kenya gật đầu. “Lúc ấy tôi thấy không nhất thiết phải nói chuyện ngay với anh ta, vì nghĩ chúng tôi sẽ còn gặp lại nhau khi dự tiệc trưa tại khách sạn Prestonfield.” Gương mặt người đàn ông xịu xuống. “Nhưng rồi tấn thảm kịch xảy ra ngay trước mắt chúng tôi.”

Rebus trở nên hết sức hồi hộp. “Anh nói vậy nghĩa là sao?”

“Xin đừng hiểu lầm. Tôi chỉ nói rằng việc anh ta bị ngã xuống chính là một mất mát to lớn đối với cộng đồng quốc tế.”

“Anh không trông thấy điều gì đã xảy ra à?”

“Không ai chứng kiến cả. Nhưng biết đâu hệ thống máy quay lại có ích.”

“Hệ thống giám sát an ninh CCTV ư?” Rebus cảm thấy như vừa bị một cú thoi mạnh vào đầu. Lâu đài Edinburgh là cơ quan quân đội đầu não - hiển nhiên ở đó phải bố trí hệ thống giám sát an ninh CCTV rồi.

“Chúng tôi được tham quan phòng chỉ huy. Những kỹ thuật tân tiến thực sự rất ấn tượng, thế nhưng khủng bố vẫn là mối đe dọa hằng ngày, phải không?”

Rebus không trả lời trong chốc lát.

“Mọi người nói gì về sự việc?” rốt cuộc ông lên tiếng.

“Tôi không chắc là tôi hiểu ý ông...” Kamweze nhúu mày.

“Các phái đoàn khác ấy - khi tôi gặp anh ở hội quốc liên tại khách sạn Prestonfield - có lời đồn nào xoay quanh nghị sĩ Webster không?”

Người đàn ông Kenya lắc đầu.

“Hãy nói tôi nghe, có phải ai cũng có cảm tình với Richard Pennen như anh không?”

“Một lần nữa, thưa thanh tra, tôi không nghĩ rằng tôi...” Kamweze đột nhiên ngừng lời và vội vàng đứng phắt dậy đến nỗi làm đổ cả chiếc ghế sau lưng anh ta. “Bây giờ tôi cần phải rời khỏi đây.”

“Điều gì đó cần che giấu chăng, anh Joseph?”

“Tôi có cảm tưởng mình bị đưa tới đây do những nguyên cớ sai lầm.”

“Chúng ta có thể trở lại với câu chuyện thực - bắt đầu thảo luận về phái đoàn một thành viên của anh và chuyến khảo sát thực tế đến một trong những hộp đêm thoát y của Edinburgh vậy nhé?” Rebus nhòai người về phía trước, hai tay ông thoải mái đặt trên mặt bàn. “Anh Joseph này, những chốn ấy cũng được bố trí hệ thống CCTV đấy. Kiểu gì anh cũng sẽ hiện trên băng ghi hình.”

“Quyền miễn trừ...”

“Tôi có đề cập đến việc buộc tội anh gì đâu nhỉ. Tôi đang nói đến người thân của anh ở quê nhà. Xem nào, tôi nghĩ gia đình anh ở



Nairobi... cha và mẹ anh, biết đâu anh còn có cả vợ con rồi?”

“Tôi muốn rời khỏi đây ngay lập tức!” Kamweze đập mạnh nắm tay xuống bàn.

“Dễ thôi,” Rebus đáp lời và giơ hai tay lên. “Tôi cứ ngỡ chúng ta đang vui vẻ với cuộc trao đổi nho nhỏ này...”

“Thanh tra, ông muốn xung đột ngoại giao xảy ra phải không?”

“Tôi không chắc”, Rebus làm như đang cân nhắc về ý kiến mà chính khách người Kenya vừa đưa ra. “Anh thì sao?”

“Tôi cảm thấy bị xúc phạm!” Anh ta đấm mạnh xuống bàn một lần nữa rồi tiến thẳng ra cửa. Rebus chẳng làm gì để ngăn anh ta lại. Thay vào đó, ông châm một điếu xì gà và vắt tréo chân đặt lên bàn. Ông duỗi thẳng lưng ra và ngược mắt nhìn lên trần nhà. Hiển nhiên là Steelforth chưa từng dả động tới hệ thống giám sát an ninh CCTV và Rebus biết rằng ông sẽ mất khối thời gian để thuyết phục một ai đó chuyển cho ông chỗ băng ghi hình. Những cuốn phim ấy thuộc sở hữu của đơn vị đồn trú, đồng thời cũng được lưu trữ ngay tại đơn vị đồn trú - hoàn toàn vượt ngoài quyền hạn của Rebus.

Nhưng điều đó sao có thể ngăn cản ông chứ...

Một phút trôi qua trước khi có tiếng gõ cửa và một viên cảnh sát xuất hiện sau cánh cửa.

“Anh bạn châu Phi của chúng ta muốn được xe hơi đưa về khách sạn Balmoral.”

“Cứ bảo rằng đi bộ sẽ giúp anh ta thoải mái hơn,” Rebus ra lệnh. “Và cảnh báo anh ta cẩn thận không lại khát nước lần nữa đấy.”

“Thưa ngài?” viên cảnh sát ngỡ rằng anh ta vừa nghe nhầm.

“Cứ nói như thế.”

“Vâng, thưa ngài. À, còn một việc nữa...”

“Gì vậy?”

“Ở đây cấm hút thuốc.”

Rebus quay đầu lại và ra hiệu cho viên cảnh sát trẻ tuổi ra ngoài. Ông chờ cho cánh cửa khép lại rồi lần tay vào túi lấy điện thoại di động. Ông bấm máy và đợi đường dây kết nối.

“Mairie à?” ông nói. “Vừa thu được vài thông tin có thể sẽ hữu ích cho cô đây...”

PHẦN THỨ BA

---

Không Có Lửa  
Làm Sao Có Khói

Thứ Tư ngày 6 tháng Bảy

Hầu hết các nhà lãnh đạo G8 đều đáp máy bay xuống sân bay Prestwick nằm ở phía tây nam của Glasgow. Tổng cộng có khoảng gần một trăm năm mươi chiếc máy bay sẽ hạ cánh chỉ tính riêng trong ngày hôm nay. Các nhà lãnh đạo cùng phu nhân hoặc phu quân và những nhân viên thân cận nhất sẽ di chuyển tới Gleneagles bằng máy bay trực thăng, trong khi hàng đoàn xe được bố trí sẵn tài xế sẽ đưa những thành viên còn lại của đoàn đại biểu tới địa điểm tập hợp cuối cùng. Chú cảnh khuyển của tổng thống George Bush cũng có xe chở riêng. Hôm nay là ngày sinh nhật lần thứ năm mươi chín của Bush. Jack McConnel, bộ trưởng thứ nhất\*, đích thân ra tận đường băng để đón chào các nhà lãnh đạo trên khắp thế giới. Không có bất kỳ cuộc biểu tình phản đối hay náo loạn nào trong tầm mắt.

Không phải tại phi trường Prestwick này.

Trong khi ở Stirling, bản tin thời sự buổi sáng đang phát đi cảnh đám đông phản kháng đang nhắm vào hàng loạt xe hơi và xe tải, đập phá các cửa kính của tiệm đồ ăn nhanh Burger King, gây ách tắc tuyến đường A9, và tấn công những trạm xăng. Ở Edinburgh, người biểu tình cũng làm cho giao thông trên đường Queensferry bị đình trệ. Đường Lothian dàn hàng toàn xe cảnh sát, kèm theo một dọc những sĩ quan mặc cảnh phục làm nhiệm vụ bảo vệ khách sạn Sheraton cùng hàng trăm đại biểu đang ở bên trong. Cảnh sát viên cưỡi ngựa điều hành suốt những con phố thường kẹt

cứng trong giờ cao điểm buổi sáng, nhưng hôm nay tuyệt nhiên vắng bóng các phương tiện giao thông. Những chiếc xe buýt nối đuôi nhau xếp hàng dọc chiều dài cung điện Waterloo, sẵn sàng chuyển đoàn người diễu hành tiến về miền Bắc tới Auchterarder. Vậy nhưng trước những tín hiệu nhập nhằng, không ai dám chắc liệu lộ trình chính thức đã được thống nhất hay chưa. Kế hoạch diễu hành cứ chốc lại hoãn, chốc lại thực hiện, rồi lại trì hoãn. Phía cảnh sát đã ra lệnh cho các tài xế xe buýt không được di chuyển, cho đến khi có thể xác thực tình hình bằng cách này hay cách khác.

Trời đang mưa; nom như buổi concert ‘Đòn cuối’ sẽ thất bại thảm hại. Lúc này các nhạc sĩ cùng những ngôi sao trong làng giải trí đã có mặt tại sân vận động Murrayfield, tất bật kiểm tra lại âm thanh và diễn tập. Bob Geldof đã có mặt tại khách sạn Balmoral nhưng đang chuẩn bị lên đường đến Gleneagles cùng với người bạn đồng hành Bono. Ấy là trong trường hợp họ vượt qua được biển người biểu tình ngoài kia. Nữ hoàng Anh cũng đang trên đường hướng về phía bắc của thành phố, chủ trì bữa tiệc tổ chức tối chào đón tất cả các đại biểu.

Đội ngũ phóng viên thời sự thở không ra hơi, cứ thế nốc hàng bình cà phê cho tỉnh. Sau một đêm buộc phải ngủ trên xe hơi, Siobhan ghé tiệm bánh địa phương mua một tách cà phê loãng. Khách khứa trong quán rất đổi quan tâm tới những sự kiện đang diễn ra trên màn hình vô tuyến gắn trên bức tường phía sau quầy thu ngân.

“Làng Bannockburn kia,” một cô gái nói. “Còn kia là vườn hoa Springkerse. Bọn họ có mặt ở khắp mọi nơi!”

“Tránh voi chẳng xấu mặt nào,” một khách hàng khác, chắc là bạn của cô nàng, lên tiếng, chỉ có vài tiếng cười đáp lầy lẹ. Những kẻ phản kháng đã rời khu Trại Đường chân trời từ lúc hai giờ sáng, khi mà toàn thể lực lượng cảnh sát hãy còn say giấc nồng.

“Chẳng thể nào hiểu nổi vì sao đám chính khách dấm dớ ấy lại có thể nói với chúng ta là hội nghị này sẽ mang đến những điều tốt đẹp cho Scotland,” người đàn ông trong bộ áo liền quần của thợ sơn lấm bầm, trong lúc chờ món bánh mì kẹp thịt muối được dọn ra. “Hôm nay tôi có việc ở Dunblane và Crieff. Có Chúa mới biết được tôi phải làm thế nào mới tới được đó...”

Nhờ có hệ thống sưởi bên trong xe hơi, Siobhan cảm thấy ấm lên ngay khi cô vừa chui vào xe mặc dù xương sống vẫn còn kêu răng rắc và cổ thì đang căng cứng vì mỏi. Cô buộc phải nán lại Stirling bởi dẫu có trở về nhà thì đằng nào cô cũng sẽ quay lại đây vào buổi sáng, vẫn với chừng ấy những kẻ lể dể dài về sự an toàn - thậm chí có khi còn ngán ngẩm hơn. Cô nuốt hai viên aspirin rồi lái xe tiến về trục đường A9. Cô chưa tiến được bao xa thì ánh sáng nhấp nháy phát ra từ đèn hậu của chiếc xe phía trước cho biết cả hai làn đường đều đã tắc nghẽn. Tài xế lần lượt ra khỏi xe để la lối đám đàn ông và phụ nữ vận trang phục như những chú hề đang nằm chềnh ềnh ngay giữa đường, nhiều kẻ còn nối nhau nằm dọc theo dải phân cách giữa hai làn đường. Cảnh sát đang rượt đuổi những kẻ ăn vận sặc sỡ sang những cánh đồng liền kề đó. Siobhan quyết định đỗ xe ngay bên đường và đi bộ lên phía đầu đoàn xe, đến nơi cô xuất trình thẻ ngành cho viên cảnh sát chịu trách nhiệm.

“Tôi cần đến Auchterarder,” cô bảo anh ta. Anh cảnh sát liền vẫy chiếc dù cui ngắn màu đen về phía một chiếc xe mô tô của cảnh sát.

“Nếu Archie có mũ bảo hiểm dự phòng thì cậu ấy có thể đưa cô tới nơi trong chốc lát thôi.”

Archie lấy ra chiếc mũ bảo hiểm quý giá. “Tôi phải nhắc là dù ngồi đằng sau nhưng cô vẫn sẽ lạnh thấu xương đấy nhé,” Archie báo trước.

“Vậy tôi nên ngồi xích gần vào người lái xe rồi nhỉ?”

Nhưng khi xe đã băng băng trên đường, Siobhan đã nhận ra nếu chỉ xích gần thôi thì vẫn chưa là đủ. Siobhan phải ôm cứng lấy nam đồng nghiệp. Bộ phận tai nghe cài bên trong mũ bảo hiểm cho phép cô theo dõi những thông báo về Chiến dịch Sorbus. Khoảng năm nghìn người biểu tình trên đường tiến về Auchterarder đang sắp sửa diễu hành ngang qua cổng khách sạn. Vô ích thôi, Siobhan thừa biết: còn cả trăm mét mới vào tới tòa nhà chính, tiếng hô khẩu hiệu của họ cũng chỉ bay theo gió trời mà thôi. Bên trong Gleneagles, các nhân vật quyền cao chức trọng sẽ chẳng hề có khái niệm gì về cuộc biểu tình, cũng như làn sóng bất đồng đang ngày càng lan rộng. Những người biểu tình đang ùn ùn kéo về từ khắp mọi nơi trên đất nước, song lực lượng cảnh sát ở bên kia hàng rào an ninh cũng đã được chuẩn bị kỹ càng. Trên đường rời Stirling, Siobhan để ý thấy dòng chữ cách điệu phun lên tường theo lối nửa vẽ nửa viết: *Mười Nghìn Pharaon, Sáu Triệu Kẻ Nô Lệ*. Đến tận bây giờ cô vẫn chưa thôi nghĩ ngợi xem rốt cuộc ai vào với bên nào...



Archie đột ngột đạp phanh, và hẩy hẩy cô về phía trước để cô có thể quan sát qua vai anh ta cảnh tượng đang diễn ra.

Những là khiên chống bạo động, cảnh khuyến và cảnh sát cưỡi ngựa.

Một chiếc trực thăng Si-núc hai động cơ đang bay là là xé gió ngay trên đầu.

Lửa đang liếm dần quốc kỳ Mỹ.

Một nhóm biểu tình ngồi thậm chí còn dàn hàng choán hết bề ngang của một làn xe. Tranh thủ lúc cảnh sát bắt đầu ra tay can thiệp, Archie nhấn ga phóng xe thẳng vào khoảng trống và lách qua. Nếu những đốt ngón tay không cứng ngơ cứng ngắc và tê cóng đi vì lạnh, chắc hẳn Siobhan đã nắm lỏng vòng tay ôm mà dành tặng người đồng nghiệp một cái vỗ vai khen tặng. Thiết bị nghe cài trong mũ bảo hiểm đang cho biết nhà ga Stirling sẽ sớm mở cửa trở lại, tuy nhiên có thể những người vô chính phủ sẽ lợi dụng tuyến đường này để đi tắt tới Gleneagles. Siobhan nhớ là khách sạn đã luôn tự hào họ có hệ thống nhà ga riêng, cô tự hỏi rồi hôm nay có ai sử dụng đến nó hay không. Cũng có cả tin tức khả quan từ Edinburgh, vì trận mưa xối xả thực sự đã làm nhụt nhuệ khí của những kẻ biểu tình ít nhiều.

Archie ngoái lại nói với Siobhan: “Thời tiết Scotland hay thật! Chúng ta biết phải làm gì nếu không có trận mưa này chứ?”

Cây cầu Forth Road vẫn được vận hành với mức “đình trệ lưu thông tối thiểu” và những chỗ tê liệt lúc trước trên phố Quality cũng như đường Corstophine đều đã dần dần được giải tỏa. Archie

giảm tốc độ để vượt qua một đám đông tắc nghẽn khác, Siobhan bèn tận dụng cơ hội lau những hạt mưa phùn đọng trên tấm kính che mặt của mũ bảo hiểm. Khi Archie bật xi nhan xin rẽ khỏi tuyến đường hai chiều, có một chiếc trực thăng khác nhỏ hơn chiếc ban nãy hình như đang định bám theo. Archie dừng xe lại.

“Hết đường rồi,” anh ta thông báo. Tuy họ chưa tới đường biên ranh giới của thị trấn nhưng cô hiểu là Archie nói đúng. Phía trước mặt họ, ngay sau hàng rào cảnh sát là cả một biển cờ và biểu ngữ tung bay phấp phới. Cùng với đó là lời hát, tiếng huýt gió và cả những tiếng la ó om sòm.

*Này Bush, Blair, CIA, hôm nay các người đã giết hao nhiêu đứa trẻ rồi?* Chính là lời hát Siobhan nghe được ở lễ cầu siêu cho người đã khuất.

*Này George Bush, chúng ta thừa hiểu người, vì cha người cũng là quân giết người.* Ra đây là một câu hát mới...

Siobhan bước xuống khỏi yên xe, đưa trả mũ bảo hiểm và nói lời cảm ơn với Archie. Chàng cảnh sát trẻ nở nụ cười tươi rói đáp lại.

“Đâu phải có nhiều ngày thú vị như thế này chứ,” Archie hào hứng quay ngược đầu xe lại. Anh vẫy tay tạm biệt cô rồi phóng vụt đi. Siobhan cũng vẫy tay chào và nhận thấy những đầu ngón tay của cô đang dần có cảm giác trở lại. Một viên cảnh sát mặt đỏ phừng phừng từ đâu bỗng xuất hiện trước mặt cô. Cô cũng đã cầm sẵn thẻ ngành trong tay.

“Như thế chỉ chứng tỏ cô chẳng lấy gì làm khôn ngoan mà thôi,” nam cảnh sát nói oang oang. “Trông cô giống bọn chúng lắm,” anh

ta xĩa tay chỉ về phía những người biểu tình. “Nhìn cô đứng sau rào chắn của chúng ta thế này, bọn chúng sẽ tưởng rằng chỗ này cũng thuộc về *chúng* đấy. Vậy một là cô tránh đi chỗ khác, hai là hãy đóng lệ bộ vào.”

“Anh bỏ sót rồi,” cô bảo, “*vẫn còn cách thứ ba đấy.*” Cô mỉm cười đầy tự tin rồi bước lên len qua hai cảnh sát trong trang phục màu đen và cúi người luồn qua tấm khiên chống bạo động họ đang giơ về phía trước. Trong nháy mắt cô đã đứng ngay hàng trên cùng bên phía những người biểu tình. Người cảnh sát chứng kiến hành động liều lĩnh của cô với vẻ thất kinh hiện rõ trên nét mặt.

“Đưa phù hiệu ra đây!” một người biểu tình gọi với về phía hàng rào cảnh sát. Siobhan liền nhìn sang người cảnh sát đang đứng trước cô. Trang phục anh ta đang mặc trông như áo liền quần của dân lao động. Hai chữ ZH được sơn màu trắng trên chiếc mũ bảo hộ có kính che mặt. Siobhan cố nhớ lại xem có ai trong đội cảnh sát ở công viên phố Princes từng đeo thứ phù hiệu nào như thế này chưa. Vậy nhưng tất cả những gì cô nhớ được chỉ là hai chữ TC.

Nghĩa là lực lượng cảnh sát được huy động khi phải dùng đến bạo lực.

Mồ hôi chảy ròng ròng khắp khuôn mặt người cảnh sát nhưng anh ta vẫn giữ được vẻ bình tĩnh. Những mệnh lệnh chỉ dẫn cũng như khích lệ dành cho các chiến sĩ cảnh sát liên tiếp vang lên:

“Giữ vững đội hình!”

“Mọi người bình tĩnh.”

“Lùi lại!”

Hành động kiên quyết ở cả hai phe còn do yếu tố đã có bố trí lẫn thỏa thuận trước đó. Một trong những người biểu tình có vẻ vẫn chưa quá khích chột nói to lên rằng cuộc diễu hành vốn dĩ đã được đồng ý chính thức, thế mà bây giờ phía cảnh sát lại đang cố tình vi phạm các thỏa thuận. Vậy nên, anh ta nói, anh ta không thể chịu trách nhiệm trước bất kỳ hậu quả nào có thể xảy ra. Suốt quá trình nói anh ta cứ khư khư giữ máy điện thoại cầm tay ngang tai, trong khi các phóng viên thời sự nghển cổ nhón chân và giơ cao máy quay phim để cố gắng ghi lại được khoảnh khắc kịch tính nào đó.

Siobhan bắt đầu đi giật lùi về phía sau rồi di chuyển dần sang một bên cho đến khi cô đứng ở ngoài rìa của đám đông. Từ góc nhìn bao quát này, cô có thể dõi mắt tìm kiếm bóng dáng Santal trong biển người. Đứng kế bên cô là một thiếu niên với hàm răng nam nhở và mái đầu cạo trọc lốc. Tiếng la hét chửi rủa tố cáo nó là dân địa phương. Có một lúc vạt áo khoác của nó bay phần phật, và Siobhan thoáng thấy có thứ gì đó giắt nơi cạp quần của nó.

Thứ gì đó trông không khác gì một con dao.

Nó đang giơ lăm lăm điện thoại cầm tay, quay những đoạn băng ghi hình ngắn rồi gửi cho đồng bọn. Siobhan nhìn xung quanh. Song cô không thể nào báo cho mấy viên cảnh sát gần đó biết. Nếu bọn họ xông vào bắt giữ thằng nhỏ, thì sẽ không thể tránh khỏi lộn xộn tức thì. Thế nên cô bèn luồn ra sau thằng nhỏ chờ thời cơ thích hợp. Ngay khi một bài hát vang lên và những cánh tay giơ lên không trung, cô tức thời chớp lấy cơ hội. Túm lấy cánh tay thằng nhỏ, quật mạnh ra sau lưng rồi ấn về phía trước khiến nó mất thăng bằng ngã khuỵu gối. Cô dùng tay kia lần quanh

lưng quần thẳng nhỏ để rút con dao ra và đẩy thật mạnh cho nó ngã hẳn xuống. Thế rồi cô lanh lẹ lẩn vào đám đông phía sau, ném con dao sang chỗ mấy bụi cây bên kia bờ tường thấp. Hòa vào biển người, cô cũng đưa hai cánh tay lên cao và vỗ tay theo nhịp. Thằng nhỏ tức giận đến thâm tím mặt mày, nó cứ thế thúc khuỷu tay vào đám người đứng trước Siobhan hòng tìm kiếm kẻ đã tấn công mình.

Thế nhưng nó chẳng thể tìm được cô.

Suýt nữa thì Siobhan bật cười, nhưng cô biết rất có thể cuộc tìm kiếm của chính cô cũng sẽ vô vọng như của thằng nhỏ kia. Và ngay lúc này, cô lại đang đứng ngay giữa một cuộc biểu tình, một cuộc biểu tình có thể trở thành bạo loạn bất cứ lúc nào.

Thèm cà phê Latte ấm nóng chết đi được, cô thầm nghĩ.

Nhưng không đúng nơi, và hoàn toàn không đúng lúc nữa chứ...

Lúc này Mairie đang ngồi trong sảnh chờ của khách sạn Balmoral. Cánh cửa thang máy mở ra và cô thấy người đàn ông diện bộ đồ lụa màu xanh xuất hiện. Cô đứng lên, còn ông ta bước về phía cô, vừa chìa tay ra.

“Ngài Kamweze phải không ạ?”

Anh ta gật đầu xác nhận, cô liền giơ tay đón cái bắt tay của anh ta.

“Thật tốt vì anh đã nhận lời gặp mặt dù tôi chỉ báo trước có ít phút,” Mairie bắt đầu, cố gắng để không tỏ ra quá vồn vã. Cú điện thoại của cô chỉ thế này: một phóng viên mới vào nghề, thực lòng

vinh hạnh được trò chuyện với một nhân vật có vai vế trong chính trường châu Phi... và liệu vị chính khách đáng kính ấy *có thể* dành ra năm phút đồng hồ để giúp cô hoàn thành phần tiểu sử sơ lược mà cô đang thực hiện hay không?

Màu mè hơn là không cần thiết: anh ta đã đang đứng trước mặt cô đây. Nhưng dù sao chẳng nữa, cô cũng không muốn anh ta quay đầu bỏ chạy.

“Trà nhé?” anh ta ướm hỏi và dẫn lối tiến vào quán Palm của khách sạn.

“Bộ trang phục trông thật đẹp quá,” cô nhận xét khi người đàn ông kéo ghế cho cô. Mairie vừa ngồi xuống vừa vuốt phẳng phần váy bên dưới. Joseph Kamweze xem ra rất thích thú với cảnh tượng trước mặt.

“Cảm ơn cô,” anh ta đáp và lướt sang chiếc ghế dài ở phía đối diện Mairie.

“Ghế này được thiết kế riêng cho ngài ư?”

“Tôi mua ở Singapore, trên đường về nước sau chuyến công du tới Canberra. Thực sự thì cũng không đắt lắm đâu...” Anh ta ngả người về phía cô tỏ vẻ bí ẩn. “Nhưng chỉ hai chúng ta biết điều này thôi nhé.” Rồi anh ta cười ngoác miệng, rộng đến mức cô có thể thấy được chiếc răng bọc vàng ở tận phía sâu bên trong.

“Tôi muốn được cảm ơn ngài lần nữa vì đã đồng ý gặp tôi.” Marrie vừa nói vừa lấy bút và sổ ghi chép trong túi xách. Cô cũng lấy luôn chiếc máy ghi âm nhỏ ra và hỏi liệu anh ta có thấy phiền không.

“Còn tùy xem câu hỏi của cô,” anh ta đáp lời và lại nở một nụ cười toe toét nữa. Khi cô bồi bàn bước tới, anh ta gọi món đồ uống Lapsang Souchong cho cả mình và Mairie. Cô thực lòng rất ghét thứ đồ uống này nhưng đành phải ngậm miệng chấp nhận.

“Ngài phải để tôi mời đấy nhé,” Marrie nói. Nhưng anh ta gạt ngay lời đề nghị đi.

“Ai mời đâu thành vấn đề.”

Mairie nhướn mày ra vẻ đồng tình. Cô vẫn đang bận rộn điều chỉnh mấy món đồ để sử dụng cho buổi phỏng vấn của mình khi hỏi câu tiếp theo.

“Chuyến đi của ngài được công nghiệp Pennen tài trợ phải không?”

Nụ cười vụt tắt; và ánh mắt anh ta đánh lại. “Xin lỗi cô hỏi gì cơ?”

Mairie cố tỏ vẻ ngây thơ hết sức. “Tôi chỉ tò mò không biết ai chi trả chi phí ăn ở của ngài ở đây thôi.”

“Cô muốn gì?” Giọng người đàn ông lạnh băng. Hai bàn tay anh ta tì ở mé bàn, những ngón tay bám dọc mé bàn ấy.

Mairie giả bộ tra cứu cuốn sổ tay. “Ngài Kamweze này, ngài là thành viên của đoàn đại biểu thương mại Kenya. Chính xác thì ngài đang trông đợi gì từ G8 lần này?” Cô kiểm tra cho chắc là máy ghi âm vẫn đang chạy, rồi đặt nó lên mặt bàn ở khoảng giữa hai người. Câu hỏi quá đỗi thông thường này xem ra đã khiến Kamweze tự chui mình vào bẫy.

“Xóa giảm nợ là vấn đề cốt yếu giúp châu Phi hồi sinh,” Kamweze kể lể. “Thủ tướng Brown đã chỉ ra là một số nước láng giềng của Kenya...” Anh ta đột nhiên ngừng lời, chẳng thể nào nói tiếp được. “Cô đến đây làm gì? Cô có đúng tên là Henderson không đấy? Tôi thật ngớ ngẩn vì đã không yêu cầu cô xuất trình thẻ hành nghề.”

“Nó ở ngay đây thôi.” Mairie giả bộ như đang lục tìm trong chiếc túi xách.

“Vì sao cô lại nhắc đến Richard Pennen?” Kamweze phá ngang.

Cô nhìn anh ta và chớp mắt. “Tôi đâu có.”

“Dối trá.”

“Tôi *quả thực* có nhắc đến cái công nghiệp Pennen nhưng đó là cả một tập đoàn chứ đâu phải một cá nhân nào.”

“Cô là người của gã cảnh sát ở đồn Prestonfield House.” Câu nói nghe không khác gì một lời khẳng định, nhưng cũng không loại trừ khả năng anh ta chỉ đang phỏng đoán. Dù sao thì cô cũng không phủ nhận lời cáo buộc.

“Tôi nghĩ rằng cô nên đi ngay lập tức,” người đàn ông ra lệnh.

“Ngài chắc là thế chứ?” Giọng Mairie trở nên đanh thép và cô nhìn giả ánh mắt chăm chăm kia. “Bởi vì chỉ cần ngài bước chân ra khỏi nơi này, bức ảnh có mặt ngài sẽ chễm chệ trên trang nhất báo của tôi ngày mai đây.”

“Thật là nực cười.”

“Ảnh hơi sạn, nên chúng tôi sẽ phải phóng to lên, đồng nghĩa với việc hình ảnh cũng sẽ bị mờ đi chút ít. Nhưng cô vũ công đang



nhảy dựng lên phẫn khích trước mặt ngài thì vẫn nhìn thấy rõ lắm, ngài Kamweze ạ. Và sẽ thấy cả đôi bàn tay đặt trên hai đầu gối cùng với nụ cười mê mẩn trên khuôn mặt khi ngài chòng chọc chiêm ngưỡng bộ ngực trần của cô ả đấy. Cô ả tên Molly này làm việc ở hộp đêm Chốn Tịch Yên trên phố Bread. Sáng nay tôi vừa mới lấy được băng ghi hình từ hệ thống giám sát an ninh CCTV rồi.” Nói dối, tất cả chỉ toàn những lời nói dối, thế nhưng tác động của chúng lên người đàn ông đang ngồi đối diện mới khiến cô thích thú làm sao. Những ngón tay anh ta đang chôn chặt vào mặt bàn. Mái tóc cắt sát da đầu rịn mồ hôi lấp lánh.

“Ngài Kamweze này, sau đó ngài còn bị thẩm vấn tại đồn cảnh sát. Tôi dám chắc rằng cuộc chuyện trò nho nhỏ ấy cũng được ghi hình lại đấy.”

“Cô muốn gì ở tôi?” vị chính khách rít lên. Nhưng anh ta buộc lòng phải kiềm chế khi khay trà tới, kèm theo chút bánh quy bơ giòn. Mairie cắn ngay một miếng bánh: sáng nay cô bỏ bữa. Trà có mùi như tảo biển nướng trong lò, và cô khẽ gạt tách sang một bên sau khi nữ bồi bàn đã rót xong. Chính khách người Kenya cũng làm tương tự với tách trà của anh ta.

“Anh không khát ư?” cô cất tiếng hỏi, chẳng thể nhịn cười.

“Hẳn là gã thanh tra trinh thám đã báo với cô,” Kamweze sức hiểu ra. “Chính ông ta cũng đã đe dọa tôi.”

“Vấn đề là *anh ấy* không thể truy tố ngài. Còn tôi, thì ngược lại... Xem nào, trừ phi anh có thể cung cấp lý do thật chính đáng để thuyết phục tôi thay đổi nội dung của một trang bìa độc quyền như thế...” Cô có thể thấy anh ta vẫn chưa xuống nước. “Trang bìa mà cả

thế giới sẽ thấy. Liệu mất bao lâu thì giới truyền thông ở quê hương anh chop được câu chuyện và tiếp tục sục sạo những uẩn khúc đằng sau? Mất bao lâu các vị lãnh đạo trong chính phủ của anh nghe được tin này? Rồi còn cả hàng xóm láng giềng, cả bạn bè nữa...”

“Đủ rồi,” vị chính khách bùng lên vì giận dữ. Anh ta nhìn chăm chặp xuống mặt bàn. Trớ trêu thay, mặt bàn được lau bóng loáng nên phản chiếu lại ánh mắt tức giận của anh ta. “Đủ rồi đấy,” anh ta lặp lại, và lần này, giọng nói của vị chính khách cho cô biết anh ta đã chịu đầu hàng. Cô cắn thêm một miếng bánh bơ nữa với vẻ mãn nguyện. “Bây giờ cô muốn gì đây?”

“Thực ra cũng không có gì nhiều đâu,” cô trấn an vị chính khách. “Tôi chỉ muốn nghe tất cả những gì ngài biết về ngài Richard Pennen thôi ấy mà.”

“Cô Henderson này, tôi là tay trong của cô đấy à?”

“Nếu ý tưởng ấy khiến ngài thích thú,” cô đề nghị.

Trong khi trầm nghĩ: thực ra, anh chỉ là một kẻ bịp bợm bị bắt quả tang tại trận mà thôi... một công chức mục ruỗng...

Một loài cỏ rác nữa thôi...

\* \* \*

Đám tang thứ hai ông dự trong tuần này.

Ông lái xe rề rề ra khỏi thành phố - phản ứng dây chuyền từ sáng sớm. Trên cầu Forth Road lúc này, lực lượng an ninh từ Sở

Cảnh sát Fife đang ách tắc tất cả các xe tải và xe chở hàng lại để kiểm tra khả năng dùng chúng làm rào chắn an ninh. Tuy vậy giao thông lập tức trở nên thông thoáng một khi đã qua được cây cầu. Nhờ đó mà ông đến sớm hơn dự định. Ông lái xe vào trung tâm thành phố Dundee, rồi đậu ở bến cảng và hút một điếu thuốc trong khi bật đài phát thanh nghe tin thời sự. Thật nực cười làm sao, các kênh của Anh đều đưa tin về công cuộc vận động cho Luân Đôn được đăng cai kỳ Thế vận hội Olympic sắp tới; tuyệt nhiên không đề cập gì tới Edinburgh. Tổng thống Tony Blair đang trở về nước trên chuyến bay từ Singapore. Rebus tự hỏi không biết liệu ông ta có được cộng điểm thưởng từ mỗi chuyến bay như thế này không...

Giới truyền thông Scotland đang sôi sục trước câu chuyện của Mairie: hết thấy mọi người đều gọi thủ phạm bằng cái tên “Kẻ sát nhân G8”. Cảnh sát trưởng James Corbyn không đưa ra bất kỳ tuyên bố công khai nào với báo giới; trong khi đó Cơ quan Đặc vụ S012 cũng nhấn mạnh rằng không có bất kỳ mối đe dọa nào đối với các nhà lãnh đạo đang có mặt tại Gleneagles.

Hai đám tang trong cùng một tuần. Rebus tự hỏi liệu có phải bởi ông đã dồn hết mọi tâm trí cho công việc nên nhờ thế ông mới không còn thời gian để mà nghĩ về Mickey nữa hay không. Ông mang theo đĩa nhạc *Quadrophenia* và đã bật vài bài trong đĩa nhạc ấy trên đường lái xe về hướng bắc. Giọng ca Daltrey cứ thế nhắc đi nhắc lại lời hát nghe như một câu hỏi nhức nhối: *Anh có thể nhìn rõ con người thực của tôi không?* Ông đã đặt những tấm ảnh chụp ở Lâu đài Edinburgh và ảnh chân dung những chính khách diện lễ phục tối màu, cổ cài nơ bướm trên ghế hành khách.

Hai giờ trước khi chết, Ben Webster trông chẳng khác bất kỳ người nào có mặt trong phòng tiệc lúc ấy. Nhưng người định tự vẫn có bao giờ tỏ dấu hiệu ra bên ngoài. Cả những kẻ sát nhân hàng loạt, bọn du côn và những chính khách biến chất cũng vậy. Bên dưới tất cả những tấm ảnh chân dung được chụp theo nghi lễ là ảnh Mungo chụp cận cảnh Santal đang cầm máy quay trong tay. Rebus xem xét bức ảnh một lúc trước khi đặt nó lên trên cùng. Rồi ông khởi động động cơ xe và tiếp tục đi tới nơi tổ chức đám tang.

Nhà tang lễ chật ních người. Gia đình, bạn bè, rồi lại còn những người đại diện cho tất cả các đảng chính trị cũng đến đưa tang. Có cả những nghị sĩ Công đảng. Giới truyền thông giữ một khoảng cách nhất định khi lấy tin, họ đứng túm tụm ngay tại cửa khu hỏa táng. Có lẽ nhóm nhân viên cấp dưới, cau có vì biết rằng những người giỏi hơn và tuổi đời nhiều hơn họ đang bận rộn ở hội nghị G8, đang đọc mấy dòng tít và trang bìa của các tờ báo ra ngày thứ Năm. Rebus lùi lại khi những vị khách quan trọng được dẫn vào bên trong. Vài người trong số họ nhìn ông đầy giễu cợt, ngụ ý thật khó tin là một người như ông mà lại có quan hệ với ngài nghị sĩ và đồ rằng ông cũng chỉ là loại khách kèn kền, đến trục lợi trên nỗi đau của người xa lạ mà thôi.

Dù sao thì họ cũng có ý đúng.

Một khách sạn ở khu phà Broughty sẽ phục vụ bữa ăn nhẹ sau đám tang. Đức cha đã thông báo với khách khứa: “Gia quyến đã nhờ tôi chuyển lời mời tới tất cả mọi người.” Thế nhưng ánh mắt của ông ta lại truyền đi một thông điệp khác: chỉ người thân trong gia đình và bằng hữu tri kỷ thôi thưa quý vị. Cũng phải cả thôi:

Rebus đoán chừng chẳng có khách sạn nào ở “khu phà này” có thể chịu được từng này người.

Khi này ông ngồi ở hàng ghế phía sau. Đức cha đã mời một đồng nghiệp của Ben Webster đứng lên phát biểu đôi lời. Nghe cũng giống y hệt như những lời chia sẻ ở đám tang Mickey: một người tốt... những ai từng quen biết đều sẽ hết lòng nhớ thương anh ấy... đã cống hiến hết mình cho gia đình... được cộng đồng rất mực mến yêu. Rebus đoán chừng mình đã ở đủ lâu. Không thấy bóng dáng Stacey. Thực tình ông không nghĩ nhiều tới người chị gái của ngài nghị sĩ kể từ lần gặp mặt bên ngoài nhà xác. Ông đoán có lẽ cô ta đã trở về Luân Đôn hoặc đang thu dọn căn hộ của cậu em trai, tranh thủ hoàn tất các thủ tục ở ngân hàng và các hãng bảo hiểm hay những việc tương tự như thế...

Nhưng bỏ lỡ đám tang của em trai thì...

Từ khi Mickey đột ngột qua đời đến lúc lễ hỏa táng diễn ra tới hơn một tuần. Còn Ben Webster thì sao? Còn chưa được năm ngày. Có thể xem là không đúng khuôn phép không? Là quyết định của Stacey Webster hay của người nào khác? Bên ngoài bãi đỗ xe, ông châm một điếu thuốc và đứng chừng năm phút để hút. Thế rồi ông mở khóa cửa bên tài xế và chui vào xe.

*Anh có thể nhìn rõ con người thực của tôi không...*

“Ô có chứ”, ông thầm thì và khởi động xe.

Lộn xộn ở Auchterarder.

Người ta đồn đại rằng máy bay trực thăng chở tổng thống Bush đang trên đường tới đây. Siobhan đưa mắt nhìn đồng hồ, cô biết

chắc rằng ngài tổng thống không thể có mặt tại sân bay Prestwick trước chiều muộn. Cứ mỗi lần thấy máy bay lên thẳng xuất hiện, đám đông lại la ó và phản đối âm ỉ. Dòng người đổ ra đường đã lấp đầy mọi con hẻm và băng qua những cánh đồng, trèo cả qua bờ tường vào vườn nhà dân địa phương. Duy nhất một mục tiêu trong đầu: phải đến được gần hàng rào an ninh. Phải *vượt qua* hàng rào an ninh. Chỉ cần như thế đã xem như thắng lợi đích thực; dù cho sau đó họ còn phải băng qua gần một cây số nữa mới đến tới khách sạn. Vượt qua hàng rào an ninh có nghĩa đã ở trên khu đất Gleneagles. Đã đánh bại lực lượng cảnh sát. Siobhan thấy xung quanh mình là mấy thành viên của Quân đoàn Hề Phiến loạn cùng với hai kẻ phản kháng mặc quần chèn gối thụng và mang bộ đồ nghề chơi gôn trên vai: người của Hiệp hội Những tay gôn lĩnh nhiệm vụ đánh bóng vào hệ thống các lỗ gôn trong khuôn khổ giải vô địch thần thánh. Cô nghe thấy bọn chúng nói giọng Mỹ, tiếng Tây Ban Nha, và cả tiếng Đức. Siobhan đã đứng quan sát một nhóm những kẻ vô chính phủ mặc đồ đen và đeo khăn trùm kín mặt đang bàn bạc đường đi nước bước. Một quả khinh khí cầu bay lơ lửng bên trên, lặng lẽ thu nhận mọi động tĩnh...

Nhưng không một dấu vết nào của Santal...

Quay trở lại phố chính ở Auchterarder, lúc này tin tức đã lan truyền khắp nơi rằng đoàn người ở Edinburgh đã bị ngăn lại không cho rời khỏi thành phố.

“Thế nên họ đành tổ chức biểu tình ở đó thay vì ở đây,” có ai đó giải thích với một giọng nghe rất hân hoan. “Bọn đâm thuê chém mướn sẽ phải căng như dây đàn mới đối phó được nhé.”

Siobhan không nghĩ thế. Đồng thời lúc đó, cô thử gọi điện cho cha mẹ. Cha cô bắt máy và cho biết hai ông bà đã lên xe buýt từ mấy tiếng trước và hiện vẫn đang ngồi trên xe.

“Cha mẹ phải hứa với con là sẽ không tham gia bất kỳ cuộc biểu tình nào đấy nhé,” Siobhan khẩn nài.

“Cha hứa,” cha cô đáp. Sau đó ông chuyển máy cho vợ để Siobhan có thể nghe được lời hứa của mẹ cô. Đúng lúc cúp máy, Siobhan đột nhiên cảm thấy mình mới thật ngỡ ngàng làm sao. Cô đang làm gì ở nơi này trong khi cô hoàn toàn có thể ở bên cạnh cha mẹ? Thêm một cuộc biểu tình nữa tức là lực lượng cảnh sát chống bạo loạn sẽ được huy động nhiều hơn; đồng nghĩa với việc mẹ cô có thể nhận ra kẻ đã tấn công bà hoặc cũng có thể khung cảnh náo loạn sẽ khiến bà đột ngột nhớ lại gì đó.

Siobhan thăm nguyên rửa chính mình, rồi quay người và bồng mặt đối mặt với mục tiêu cô đang tìm kiếm.

“Santal,” cô cất lời. Người phụ nữ trẻ liền hạ chiếc máy quay xuống.

“Cô đang làm gì ở đây thế?” Santal hỏi.

“Ngạc nhiên nhỉ?”

“Vâng, cũng có đôi chút ngạc nhiên thật. Cha mẹ cô đang...?”

“Họ đang mắc kẹt ở Edinburgh. Hình như tạt nói ngọng của cô được cải thiện rồi đấy.”

“Sao cơ?”

“Hôm thứ Hai ở khu Vườn hoa,” Siobhan nói tiếp, “cô cứ giữ khư khư chiếc máy quay này trong tay. Chỉ có điều lúc đó cô không hề

nhắm vào lực lượng cảnh sát. Lý do là gì vậy?”

“Tôi không chắc là mình hiểu những gì cô đang nói đâu.” Thế nhưng Santal hết liếc bên trái lại liếc sang phải như thể cô ta sợ câu chuyện giữa hai người bị ai đó nghe lỏm.

“Nguyên nhân khiến cô không muốn cho tôi xem bất kỳ bức ảnh nào mà cô chụp được là bởi có điều gì đó cần phải giấu trong những tấm hình ấy chứ gì.”

“Ví dụ như điều gì?” Giọng cô ta chẳng sợ hãi cũng không đề phòng, chỉ thuần túy tò mò.

“Những tấm ảnh sẽ cho tôi thấy là cô bạn tâm đến đám đông đang kích động quần chúng hơn là nhắm vào lực lượng gìn giữ an ninh trật tự.”

“Vậy thì sao?”

“Vậy nên tôi mới băn khoăn không hiểu nguyên cớ có thể là gì. Lẽ ra tôi phải hiểu ra sớm hơn. Rốt cuộc thì ai cũng bảo thế - ở khu cắm trại Niddrie và rồi lại ở Stirling.” Siobhan tiến thêm một bước, hai người phụ nữ lúc này gần như gi sát mặt vào nhau. Cô nghiêng người về phía trước và thì thầm vào tai Santal: “Cô là cớm chìm.” Rồi cô lùi lại, như thể ngưỡng mộ nghị lực của người phụ nữ trẻ. “Đôi hoa tai cùng với giọng nói the thé... hầu hết đều là giả, phải không?” cô phỏng đoán. “Những hình xăm tạm thời, và...” cô nhìn chằm chằm vào mớ tóc quăn, “một bộ tóc giả được làm thật khéo léo. Vì sao cô cố tình nói ngọng nữa, tôi không hiểu - có thể làm thế giúp cô duy trì được vai diễn của mình.” Siobhan ngừng lời. “Tôi nói đúng chứ?”



Santal nghe vậy chỉ đảo trợn cả mắt. Một tiếng chuông điện thoại reo, và cô ta lục tìm trong túi quần, lấy ra hai chiếc điện thoại cầm tay. Cô ta nhìn chiếc điện thoại có màn hình đang phát sáng rồi quan sát phía sau Siobhan. “Cả đội đang ở đây,” cô ta nói. Siobhan không chắc ý của cô ta là gì. Nếu là một trò lừa thì đây chính là mưu kế cổ lỗ nhất trong sách vở, tuy thế cô vẫn ngoái lại phía sau.

John Rebus đang đứng ở đó, một tay cầm chiếc điện thoại di động, tay kia ông cầm thứ gì đó trông giống như một tấm danh thiếp.

“Tôi không rõ các nghi thức xã giao lắm đâu,” ông vừa bước tới gần vừa nhận xét. “Nếu tôi đốt thứ thuốc lá sợi trăm phần trăm, liệu tôi có biến thành nô lệ cho đế chế của những điều sai trái không?” Ông nhún vai tự trả lời cho câu hỏi của mình và vẫn rút bao thuốc ra.

“Cô bạn Santal đây chính là người được cài cắm,” Siobhan giải thích với Rebus.

“Đây hoàn toàn không phải là nơi thích hợp để công bố sự thật ấy đâu,” Santal rít lên.

“Hãy nói với tôi điều gì mà tôi chưa biết ấy,” Siobhan khịt mũi.

“Việc đó cứ để tôi,” Rebus nói với Siobhan. Nhưng ông lại đưa mắt nhìn sang Santal. “Ngoại trừ lý do công việc,” ông nói với Santal, “thì chẳng điều gì có thể khiến cô phải vắng mặt trong buổi tang lễ của chính em trai mình cả.”

Santal mở to mắt nhìn người đàn ông đang nói chuyện với mình. “Ông đã đến đây à?”

Ông gật đầu. “Dù vậy tôi vẫn phải thú thật rằng hết lần này đến lần khác tôi đã nhìn chăm chăm vào bức ảnh chụp người phụ nữ có cái tên ‘Santal’ mà mãi cho đến tận vừa nãy tôi mới nhận ra.”

“Tôi sẽ coi đây là một lời khen tặng.”

“Cô rất xứng đáng.”

“Anh biết đấy, thực lòng tôi rất muốn có mặt ở đó.”

“Cô đã viện lý do nào để cáo lỗi?”

Nghe đến đây Siobhan liền nói xen vào “Cô là chị của Ben Webster đấy ư?”

“Rốt cuộc thì mọi chuyện cũng đã thông tỏ,” Rebus nhận xét. “Hạ sĩ Clarke, hãy làm quen với cô Stacey Webster.” Ánh mắt của Rebus vẫn chú mục vào Stacey. “Nhưng tôi cho rằng chúng ta hãy cứ gọi cô là Santal là hơn, phải không?”

“Giờ thì đã hơi muộn rồi,” Stacey đáp. Cô vừa dứt lời thì một cậu thanh niên quần khăn rằn màu đỏ quanh trán tiến về phía họ.

“Mọi việc ổn chứ?”

“Bạn cũ hàn huyên ấy mà,” Rebus trả lời bằng giọng cảnh cáo.

“Tôi trông các người hết lữ cớ.” Mắt anh ta đảo từ Rebus sang Siobhan.

“Này, tôi tự biết đường giải quyết.” Santal trở lại vai diễn: một người phụ nữ mạnh mẽ, luôn sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết. Cô lườm cho cậu thanh niên phải thôi.

“Nếu chị cứ khẳng khẳng...” Người thanh niên rút đi.

Khi quay người đối diện với Rebus và Siobhan, cô lại trở lại là nữ cảnh sát Stacey.

“Hai người không thể ở đây được”, cô khẳng định chắc nịch. “Tôi sẽ kết thúc công việc ở đây sau một giờ nữa - lúc ấy chúng ta có thể nói chuyện.”

“Ở đâu?”

Cô ngẫm nghĩ trong giây lát. “Bên trong vành đai an ninh. Gần khách sạn có một cánh đồng, đám tài xế vẫn thường xuyên tụ tập ở chỗ đấy. Hãy chờ tôi ở đó.”

Siobhan quan sát đám người quanh họ. “Và chính xác thì chúng tôi tới *chỗ* đó bằng cách nào?”

Stacey tỏ vẻ hơi cáu kỉnh. “Hãy động não một chút đi.”

“Tôi nghĩ,” Rebus giải thích, “cô ấy đang bảo chúng ta hãy làm thế nào để bị bắt giữ đấy.”

Phải mất đến mười phút chen lấn Rebus mới vượt qua được đám đông để lên tới trước hàng rào an ninh, trong khi Siobhan vẫn đang bị kẹt lại phía sau. Bị ép sát vào một chiếc khiên chống bạo loạn đã chà đạp những vết trầy xước, Rebus tranh thủ giờ ngay thẽ ngành vẫn giấu trong lòng bàn tay ra trước tấm bảo vệ bằng nhựa trong suốt, ngang tầm mắt người cảnh sát.

“Đưa chúng tôi ra khỏi đây,” ông kêu to. Viên cảnh sát trẻ tuổi không định tuân theo. Thay vào đó anh ta gọi cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo. Viên sĩ quan mặt đỏ tía tai xuất hiện từ sau vai cấp dưới và nhận ra Siobhan ngay tức khắc. Cô đang cố gắng nhún nhường cho phù hợp với hoàn cảnh.

Viên sĩ quan cảnh sát đứng tuổi khịt khịt mũi rồi ra chỉ thị. Hàng rào khiên chống bạo loạn dãn ra chút ít, và những đôi bàn tay lôi Rebus và Siobhan vào. Tiếng huyền nào bỗng rộ lên thấy rõ ở bên kia chiến tuyến.

“Giờ cho bọn họ xem thẽ ngành đi,” viên sĩ quan mặt đỏ ra lệnh. Hiếm khi nào Rebus và Siobhan vui vẻ phục tùng mệnh lệnh. Sau đó viên sĩ quan chìa chiếc loa cầm tay ra trước mặt, thông báo cho đám đông biết không phải hành động bắt bớ gì hết. Khi ông ta thông báo Rebus và Siobhan là hai thanh tra cảnh sát thì tiếng cười nhạo rần rần lại được dịp rộ lên. Dù gì thì tình thế cũng chẳng hề biến động.

“Có lẽ tôi nên báo cáo về hành động liều lĩnh nho nhỏ vừa rồi của cô,” ông ta bảo Siobhan.

“Chúng tôi thuộc đội Trọng án,” Rebus nói dối không chớp mắt. “Có một người mà chúng tôi cần phải gặp bằng được - chúng tôi đâu còn lựa chọn nào khác?”

Viên sĩ quan cảnh sát trùng trùng nhìn Rebus, thế rồi đột nhiên phát hiện ra ông ta còn những vấn đề cấp bách hơn nhiều. Một người của ông ta vừa ngã bổ nhào ra trước, và những kẻ phản kháng đang định lợi dụng lỗ hổng này để xuyên thủng hàng rào an ninh. Ông ta vội vàng bắc loa ra lệnh âm ỉ. Rebus bèn ra hiệu cho Siobhan biết là hai người bọn họ nên tránh đi thì hơn.

Những cửa xe tải gần đó bật mở, thêm nhiều cảnh sát ủa ra để yểm trợ cho tuyến đầu. Một nhân viên y tế hỏi Siobhan liệu cô có ổn không.

“Tôi không bị thương,” cô trả lời. Cách đó một đoạn, một chiếc trực thăng nhỏ đậu giữa lòng đường, cánh quạt đang quay mòng mòng. Rebus khom người tiến lại gần bắt chuyện với phi công, rồi vẫy tay gọi Siobhan.

“Anh bạn đây có thể đưa chúng ta tới cánh đồng.”

Viên phi công gạt đầu sau cặp kính râm phản quang. “Không vấn đề gì,” anh ta đáp với ra với chất giọng Mỹ đặc sệt. Ba mươi giây sau tất cả đều đã ổn định vị trí và chiếc trực thăng bắt đầu nâng mình bay lên không trung, quạt bụi mù rác rưởi cuộn xoáy bên dưới. Rebus huýt sáo một đoạn trong bài Wagner - như lời chào dành cho bộ phim *Apocalyspe Now* - nhưng Siobhan phớt lờ ông

đi. Rất khó nghe được gì, nhưng vẫn không cản được cô cố hỏi Rebus xem ông đã nói gì với viên phi công. Cô đánh vần theo khẩu hình của ông:

Đội Trọng án.

Khách sạn chừng một cây số rưỡi về phía nam. Từ trên trời nhìn xuống thật dễ dàng phân biệt hàng rào an ninh và các tháp canh. Hàng nghìn héc ta đồi bị bỏ hoang, và đồng bao bị linh kính của những kẻ phản kháng đã bị lực lượng cảnh sát tịch thu gom về một chỗ.

“Tôi không được phép tới gần khách sạn,” viên phi công gào to. “Chỉ cần tới gần một chút họ sẽ phóng tên lửa hạ chúng ta ngay lập tức.”

Anh ta nói nghe có vẻ nghiêm túc, và bay theo một hình vòng cung rộng quanh vành đai an ninh của khách sạn. Có rất nhiều cấu trúc tạm thời, có lẽ là để che chắn khách sạn khỏi sự soi mói của giới truyền thông. Những chảo thu phát sóng vệ tinh trên nóc những chiếc xe tải trông hoàn toàn vô danh vô sự. Phục vụ sóng vô tuyến hoặc theo dõi bí mật. Rebus trông thấy con đường nhỏ từ mái vòm lớn màu trắng dẫn tới vành đai an ninh. Cánh đồng đã được phát quang chỉ còn trơ lại những gốc rạ, và người nào đó đã xịt một chữ H khổng lồ lên cánh đồng để máy bay lên thẳng biết vị trí mà hạ cánh. Chuyến bay của họ chỉ mất có vài phút. Rebus bắt tay người phi công rồi nhảy ra ngoài, Siobhan theo sau.

“Quả là một ngày đủ các kiểu di chuyển,” cô trầm ngâm. “Một chiếc xe máy đưa tôi đến trục đường A9 đấy chứ.”

“Tâm lý nạn nhân đây mà,” Rebus đáp lời. “Trong tuần này, toàn bộ sự chú ý sẽ dồn vào các nhà lãnh đạo và cảnh sát chúng ta đây.”

Một anh lính đang tiến tới, gương mặt hết sức căng thẳng, trên tay cầm súng tiểu liên. Trông anh ta có thể nói là hoàn toàn không vui mừng trước sự xuất hiện của họ. Họ trình thẻ cảnh sát ra, nhưng đối với anh lính chỉ vậy thôi thì vẫn chưa đủ. Rebus nhận thấy không có phù hiệu trên áo khoác của anh ta, cũng chẳng có chi tiết nào giúp xác định quốc tịch người này hay anh ta đang phục vụ trong phân hiệu nào của lực lượng vũ trang. Anh ta khẳng khái phải thu thẻ cảnh sát của hai vị khách lạ mặt.

“Hãy đứng yên đây,” người lính ra lệnh, chỉ vào chỗ mà họ đang đứng. Anh lính trẻ tuổi vừa quay đi, Rebus làm bộ di chuyển loanh quanh và nháy mắt ra hiệu với Siobhan. Anh ta mất hút vào trong gian nhà lưu động khổng lồ. Có một quân nhân khác đang canh gác ở phía bên ngoài.

“Tôi có cảm giác rằng chúng ta không còn ở Kansas nữa,” Rebus nói.

“Thế thì tôi biến thành Toto rồi ấy nhỉ?”

“Ra đằng kia thử xem sao,” Rebus đề nghị và tiến về phía khu nhà vòm. Mái của khu nhà này là một cấu trúc cố định ghép từ những tấm nhựa, và được chống đỡ bằng nhiều cọc sào. Bên dưới mái vòm là những hàng xe hơi Limousines sang trọng. Đám tài xế mặc đồng phục đang chia sẻ cùng nhau mấy điều xì gà và dăm câu chuyện. Lạc điệu nhất bọn là một người đầu bếp mặc áo khoác trắng với quần kẻ ca rô, đầu đội mũ vải không vành, đang làm món gì đó trông như trứng ốp lết. Ông ta đứng đằng sau một giá gỗ kê

thùng, bên cạnh là một bình ga màu đỏ cỡ lớn hiệu Carlos. Thức ăn được sắp vào từng chiếc đĩa lịch sự, cùng với dao nĩa bạc. Bàn ghế cũng đã đầu vào đầy sẵn sàng phục vụ các bác tài.

“Tôi nghe được chuyện này khi đến đây cùng người của Phòng Điều tra Hình sự,” Siobhan nói. “Nhân viên khách sạn dùng con đường phía sau để đi vào khu nhà lưu động, xe hơi bọn họ để ở cánh đồng kế bên.”

“Tôi cứ giả sử là họ bị khám xét nghiêm ngặt cả,” Rebus nói, “cũng như chúng ta bây giờ.” Ông liếc nhìn về phía khu nhà lưu động, rồi gật đầu tỏ lời chào đám tài xế. “Này mấy anh bạn, món trứng ốp lết ổn chứ?” ông hỏi và nhận được cái gật đầu thay cho câu đáp. Người đầu bếp đã xong việc và đang chờ những lượt gọi món mới.

“Cho một đĩa đầy đủ các thứ nhé,” Rebus nói rồi nhìn sang Siobhan.

“Tôi cũng vậy,” cô bảo.

Người đầu bếp lại bận rộn với những hộp nhựa đựng thịt giảm bông thái hạt lựu, nấm rơm thái lát và hạt tiêu xay nhỏ. Rebus tranh thủ lấy dao và nĩa trong lúc chờ đợi.

“Cũng là một lần đổi gió cho anh, nhỉ?” Rebus bắt chuyện với người đầu bếp. Anh ta chỉ mỉm cười. “Vẫn đầy đủ tiện nghi hiện đại mà, gì thì gì.” Rebus tiếp tục, tỏ ra bị ấn tượng. “Nhà vệ sinh khử mùi bằng hóa chất này, đồ ăn nóng sốt này, và cả bạt che phòng khi trời đổ mưa nữa...”



“Phải đến một nửa số xe hơi được trang bị máy thu hình cơ đấy,” một tài xế cho biết. “Nhưng lưu ý các vị là tín hiệu nhiều khi không ổn định lắm.”

“Đời vốn khó khăn mà,” Rebus đáp về ái ngại. “Có bao giờ được vào khu nhà lưu động không?”

Đám tài xế lắc đầu. “Trong đây chật như nêm với đủ thứ đồ điện tử,” một người kể. “Tôi nhìn lướt qua rồi, toàn là máy tính với các thứ linh kiện thôi.”

“Dây ăng ten trên nóc kia chắc không phải để bắt sóng bộ phim *Con phố trong Lễ đăng quang* đâu nhỉ,” Rebus vừa nói vừa đưa tay lên chỉ. Đám tài xế cười rộ, ngay lúc ấy cánh cửa nhà lưu động bật mở và người lính ban này xuất hiện. Anh ta có vẻ rất sửng sốt khi thấy Rebus và Siobhan không còn ở vị trí mà mình bảo lúc trước. Trong khi anh ta tiến về phía hai vị thanh tra, Rebus nhận đĩa trứng tráng từ người đầu bếp và xúc một thìa đầy đưa lên miệng. Ông đang ca ngợi món ăn thì người lính dừng khựng trước mặt.

“Dùng một chút không?” Rebus mời, giơ chiếc nĩa ra.

“Hai người rồi sẽ rất cả tai cho coi,” người lính càu nhàu. Rebus nhìn sang Siobhan.

“Lời đáp trả thật sắc sảo,” Siobhan nói, vừa nhận lấy đĩa đồ ăn của cô.

“Hạ sĩ Clarke là chuyên gia đối đáp đấy,” Rebus nói với anh lính. “Bọn tôi chỉ định xử lý nốt chỗ đồ ăn rồi lên vào một trong những chiếc Merc đăng kia để xem chương trình *Columbo*...”

“Tôi sẽ giữ thẻ cảnh sát của hai người,” người lính nói. “Để xác minh thân phận.”

“Xem ra bọn tôi bị kẹt ở đây rồi.”

“Chương trình *Columbo* chiếu trên kênh nào nhỉ?” một tài xế hỏi. “Tôi khoái chương trình ấy.”

“Xem lịch phát sóng truyền hình ấy,” đồng nghiệp của anh ta gợi ý.

Bỗng người lính ngẩng phắt mặt lên trời, cảm anh ta nhô ra khi ngược nhìn một chiếc trực thăng đang bay tới. Chiếc trực thăng bay thấp và phát ra âm thanh inh tai. Anh lính bước ra khỏi nhà mái vòm để nhìn cho rõ hơn.

“Đừng đùa thế chứ,” Rebus nói khi thấy anh lính nghiêm người thực hiện động tác chào bên dưới cỗ máy biết bay.

“Lần nào chẳng làm vậy,” một tài xế léo xéo. Một người khác thì hỏi không biết đây có phải là tổng thống Bush đến hay không. Ai nấy nhìn đồng hồ đeo tay. Người đầu bếp hối hả thu gom chỗ nguyên liệu, để phòng đất đá cuốn theo gió bay lên dính vào.

“Ông ta phải đến tầm giờ này đây,” một người phỏng đoán.

“Tôi đón Boki từ sân bay Prestwick mà,” người khác nói thêm và giải thích rằng đó là tên chú chó cưng của ngài tổng thống.

Chiếc trực thăng đã mất hút phía sau một rặng cây. Tất cả mọi người đều cảm nhận được là nó đang tới rất gần rồi.

“Các phu nhân sẽ làm gì,” Siobhan hỏi, “trong khi các ông chồng của họ tham gia hội nghị?”

“Chúng tôi có thể đưa họ đi ngắm cảnh...”

“Hay đi mua sắm.”

“Hoặc tới thăm bảo tàng và xem triển lãm tranh.”

“Họ muốn thứ gì sẽ được đáp ứng thứ đó. Kể cả nếu họ muốn ra lệnh chặn đường hay đuổi cổ dân tình ra khỏi các cửa hiệu đi chẳng nữa. Thế nhưng họ cũng sẽ gặp gỡ vài nhân vật trong giới văn nghệ sĩ ở Edinburgh, các nhà thơ và nhà văn chẳng hạn, để giết thời gian.”

“Và cả Bono nữa, tất nhiên rồi,” một tài xế thêm vào. “Hôm nay anh ta và Geldof sẽ diễn màn chào hỏi lịch sự muộn hơn mọi ngày.”

“Nhắc đến hai người này...” Siobhan liếc nhìn đồng hồ hiện trên màn hình điện thoại cầm tay. “Có người cho tôi vé xem buổi concert Đòn cuối đấy.”

“Ai vậy?” Rebus hỏi, biết chắc không tài nào cô lại may mắn đến mức rút thăm trúng thưởng thành công.

“Một người bảo vệ ở khu cắm trại Niddrie. Anh nghĩ liệu chúng ta có về kịp không?”

Ông chỉ nhún vai. “Ừm,” ông nói, “có điều này tôi định cho cô biết...”

“Chuyện gì thế?”

“Tôi đã kết nạp Ellen Wylie vào đội chúng ta rồi.”

Ánh mắt Siobhan lập tức biến thành cái nhìn trừng trừng đầy giận dữ.

“Cô ấy biết về trang web Canh chừng Ác thú hơn chúng ta,” Rebus giải thích, tránh nhìn thẳng vào mắt người đồng nghiệp.

“Phải rồi,” Siobhan nói, “có thể là *quá* nhiều ấy chứ.”

“Nghĩa là sao?”

“Nghĩa là cô ấy nắm trang thông tin ấy quá rõ, John ạ. Thử nghĩ xem luật sư biện hộ sẽ làm gì cô ấy khi ra tòa!” Siobhan không hạ nổi giọng nói của cô nữa. “Anh chẳng buồn nghĩ tới việc hỏi ý kiến của tôi ư? Tôi mới là người sẽ phải đưa đầu ra nếu vụ này thất bại cơ mà!”

“Cô ấy chỉ lo mảy việc giấy tờ,” Rebus nói, tự lời mình nghe mới thấm hại làm sao. May thay cho ông người lính đang sai chân bước trở lại.

“Hai người cần phải khai rõ ở đội nào,” người lính quả quyết yêu cầu.

“À, tôi trực thuộc Phòng Điều tra Hình sự,” Rebus đáp, “và đồng nghiệp của tôi cũng vậy. Chúng tôi được lệnh tới đây gặp một người... và mới đang đến đây thôi.”

“Gặp ai? Người nào ra lệnh?”

Rebus đưa ngón tay lên gõ gõ một bên cánh mũi. “Suýt, suýt,” ông nói khẽ. Đám tài xế giờ đã tiếp tục cuộc chuyện trò thường lệ, và đang cao hứng tranh luận xem thứ Bảy này họ sẽ đưa đón ngôi sao nào tham gia giải Scotland mở rộng.

“Không phải tôi rồi,” một tài xế kiêu hãnh đáp. “Tôi được phân công phụ trách chặng đường giữa Glasgow và buổi concert T trong Công viên rồi...”

“Thanh tra này, anh làm việc ở sở Edinburgh,” người lính nói. “Anh đang vượt ra ngoài quyền hạn của mình rồi đấy.”

“Bọn tôi đang điều tra một vụ án mạng,” Rebus vặn lại.

“Thực ra là, ba vụ án mạng,” Siobhan đính chính.

“Tức là không có ranh giới quyền hạn nào hết,” Rebus kết luận.

“Ngoại trừ một việc,” tay lính phản công, anh ta đang đứng nhón trên mấy đầu ngón chân, “hai người đã được lệnh phải tạm dừng điều tra.” Anh ta có vẻ khoái chí khi thấy những lời vừa rồi đã có tác động đặc biệt lên Siobhan.

“Được rồi, hóa ra là anh đã gọi điện thoại đấy,” Rebus nói, có vẻ không bị ấn tượng chút nào.

“Cảnh sát trưởng của các anh không hài lòng lắm đâu.”

Cái cười giấu cợt lấp loáng trong ánh mắt anh ta. “Và cả ông ấy cũng thế...” Rebus dõi mắt theo hướng nhìn của người lính. Một chiếc xe hơi hiệu Land Rover đang lao âm âm về chỗ họ. Cửa sổ bên ghế hành khách mở toang. Đầu Steelforth thò ra ngoài như thể ông ta đang chực xúc tiến điều gì.

“Ôi, hỏng rồi,” Siobhan lẩm bẩm.

“Đầu ngẩng cao,” Rebus trấn an cô, “vai cứ thẳng lên xem nào.” Vừa dứt lời ông liền được trả công bằng một cái nhìn đầy khinh miệt.

Chiếc xe vừa phanh rít lại, Steelforth ngay lập tức xộc ra. “Hai người có biết,” ông ta thét lên, “phải mất bao nhiêu tháng tập huấn và chuẩn bị, bao nhiêu tuần âm thầm giám sát chặt chẽ... hai người có biết chỉ tại vì hai người mà giờ đây bao công sức của tôi đổ xuống sông xuống bể hết rồi không?”

“Tôi không chắc mình hiểu hết những điều ông vừa nói,” Rebus hờ hững đáp, tranh thủ chuyển chiếc đĩa đã vét quện cho người đầu bếp.

“Tôi nghĩ ông ấy đang nói tới Santal,” Siobhan nói.

Steelforth liếc nhìn cô. “Tất nhiên là vậy rồi!”

“Cô ấy là người của ông à?” Rebus hỏi, rồi tự gật đầu thay cho câu trả lời. “Cũng hợp lý thôi. Phái cô ấy tới khu cắm trại ở Niddrie, lệnh cho cô ấy chụp ảnh tất cả những kẻ phản kháng. Rồi sẽ tập hợp lại thành bộ hồ sơ nho nhỏ nhằm sử dụng trong tương lai... Quả thực rất có giá trị cho ông, đến nỗi ông còn không cho cô ấy có cơ hội được dự đám tang em trai mình.”

“Rebus, đó là quyết định *của cô ấy*,” Steelforth can thiệp.

“Chương trình *Columbo* lên sóng lúc hai giờ đấy,” một trong những tay tài xế thông báo.

Steelforth chẳng hề bị phân tán. “Một chiến dịch giám sát như thế, thường thì người tham gia khó lòng mà rời khỏi vị trí được phân công trước khi thân phận bại lộ. Cô ấy đã nằm vùng *hàng tháng trời*.”

Rebus hỏi ngay khi thấy Steelforth sử dụng động từ thời quá khứ, ông ta liền gật đầu xác nhận.

“Anh thử nghĩ mà xem,” ông ta hỏi, “hôm nay có bao nhiêu người đã trông thấy anh đứng cùng cô ấy? Bao nhiêu người có thể đã phát hiện ra anh trực thuộc Phòng Điều tra Tội phạm? Họ sẽ bắt đầu nghi ngờ cô ấy hoặc sẽ cung cấp cho cô ấy mớ thông tin rác rưởi hòng đánh lạc hướng chúng ta.”

“Nếu ngay từ đầu cô ấy tin tưởng chúng tôi...” Siobhan bị chặn họng bởi tràng cười lỗ mãng từ phía Steelforth.

“*Tin tưởng* hai người ư?” ông ta lại cười phá lên, nhao cả người ra trước vì cười. “Lạy Chúa tôi, thật là một ý tưởng hay hóm.”

“Lẽ ra ông nên có mặt ở đây sớm hơn,” Siobhan đáp trả. “Anh bạn quân nhân của chúng ta đối đáp còn tốt hơn.”

“Nhân đây,” Rebus nói, “tôi cũng muốn nói lời cảm ơn ngài vì đã thân ái tặng tôi một đêm đáng nhớ trong xà lim.”

“Tôi biết làm thế nào được nếu mấy tay cảnh sát đó quyết định sử dụng đặc quyền của họ - hoặc khi sếp của anh chẳng buồn trả lời điện thoại.”

“Vậy ra đó đúng là cớm xịn?” Rebus hỏi. Steelforth chống ngửi hai tay nơi eo, cùi chỏ lồi sang hai bên. Ông ta nhìn chòng chọc xuống mặt đất, rồi nhìn lên Rebus và Siobhan.

“Tất nhiên cả hai người sẽ bị đình chỉ.”

“Bọn tôi đâu có dưới quyền ông.”

“Trong tuần này *tất cả* đều dưới quyền tôi.” Ông ta hướng sự chú ý sang Siobhan. “Còn cô sẽ không được gặp hạ sĩ Webster nữa.”

“Cô ấy nắm các chứng cứ...”

“Chứng cứ gì? Chứng cứ của việc mẹ cô bị phang bằng dùi cui khi có mặt tại cuộc bạo động ấy hả? Bà ấy mới là người quyết định có đâm đơn kiện hay không - liệu cô đã hỏi ý kiến bà ấy hay chưa?”

“Tôi...” Siobhan ngập ngừng.

“Không, cô cứ chăm chăm thực hiện bằng được cuộc thập tự chinh nho nhỏ của mình thôi. Hạ sĩ Webster bị trả về - là lỗi của cô, không phải của tôi.”

“Nói về chứng cứ,” Rebus cất lời, “chuyện gì đã xảy ra với số băng ghi hình giám sát an ninh CCTV?”

Steelforth cau mày. “Băng nào?” ông ta hỏi lại.

“Trong phòng quan sát ở Lâu đài Edinburgh... những máy quay gắn ở tường thành ấy...”

“Chúng ta đã nói đi nói lại chuyện này hàng tá lần rồi,” Steelforth gầm ghe. “Chẳng ai trông thấy *bất cứ điều gì cả*.”

“Nói vậy tôi xem chỗ băng ấy cũng không sao đúng không?”

“Nếu anh tìm được thì cứ tự nhiên.”

“Đồng băng ghi hình bị xóa sạch rồi?” Rebus phỏng đoán. Steelforth chẳng buồn trả lời. “Về việc đình chỉ công tác bọn tôi,” Rebus tiếp tục, “ông quên không thêm mấy từ ‘đang được trình lên’. Hẳn là vì sẽ không có trình chiếu gì.”

Steelforth chỉ nhún vai. “Còn tùy biểu hiện của hai người thế nào.”

“Dựa trên biểu hiện của chúng tôi? Kiểu như ngừng tìm kiếm số băng ghi hình trong hệ thống CCTV chứ gì?”

Steelforth lại nhún vai. “Hai người có thể qua được vụ này - nhưng gang tặc lắm đấy. Tôi có thể biến hai người thành người hùng hoặc thành những kẻ tội đồ...” Máy bộ đàm gắn vào dây lưng của Steelforth bỗng phát ra tiếng động. Thông báo từ một tháp canh: hàng rào an ninh đã bị xuyên thủng. Steelforth đưa chiếc bộ



đâm lên ngang miệng và lệnh cho phi cơ Si-núc chở quân tiếp viện đến tăng cường, rồi sải bước quay lại chỗ chiếc Land Rover. Một người trong đám tài xế từ đâu bỗng xông tới chặn đường ông ta.

“Thưa ngài trung tá, tôi xin được tự giới thiệu. Tên tôi là Steve và tôi sẽ lái xe đưa ngài tới dự giải Mở rộng...”

Steelforth gầm gừ mấy câu chửi thề, khiến cho Steve đứng sững. Đám tài xế cười phá lên, kháo nhau rằng cuối tuần này anh chàng Steve đại đột sẽ không nhận được nhiều tiền boa. Cùng lúc đó chiếc Land Rover của Steelforth cũng bắt đầu rồ máy.

“Không hôn tạm biệt sao?” Rebus gọi to và đưa tay lên vẫy. Siobhan trừng mắt nhìn ông.

“Anh thì sắp về hưu rồi - nhưng nhớ rằng hãy còn nhiều người vẫn đang cố gắng phát triển sự nghiệp đấy.”

“Shiv à, cô thấy ông ta là người thế nào rồi còn gì: chỉ cần hội nghị này kết thúc thì chúng ta cũng chẳng còn nằm trong tầm để ý của ông ta nữa đâu.” Rebus tiếp tục vẫy tay khi chiếc xe hơi phóng vọt đi. Tay lính bước tới trước mặt họ và chìa thẻ cảnh sát trả họ.

“Hai người đi được rồi,” anh ta cúi kính.

“Chính xác thì đi đâu?” Siobhan hỏi.

“Rõ hơn nữa thì là đi bằng cách nào?” Rebus bổ sung.

Một người tài xế hắng giọng và giơ tay chỉ về dãy xe hơi sang trọng. “Tôi vừa nhận được tin nhắn - một vị tai to mặt lớn phải trở về Glasgow. Tôi có thể thả hai người ở dọc đường...”

Siobhan quay sang nhìn Rebus, mỉm cười với người tài xế rồi hất cằm ra hiệu về phía những chiếc xe.

“Chúng tôi có phải chọn không?” cô hỏi.

Vài phút sau họ đã yên vị ở hàng ghế phía sau trên chiếc Audi A8 sáu lít, đồng hồ công-tơ-mét chỉ con số sáu trăm bốn mươi cây số, hầu hết số xe này chỉ vừa mới được sử dụng từ sáng nay. Mùi hăng nồng của da mới cùng với ánh sáng rạng rỡ của crom. Siobhan hỏi liệu có bật vô tuyến được không khiến Rebus phải quay sang nhìn cô đầy ngạc nhiên.

“Tôi chỉ muốn biết Luân Đôn có được quyền tổ chức Thế vận hội không thôi,” cô giải thích.

Thẻ cảnh sát của họ bị kiểm tra tại ba trạm kiểm tra khác nhau trên đường từ cánh đồng tiến vào khách sạn.

“Chúng ta không được tới gần khách sạn,” người tài xế nói. “Tôi sẽ nhận trang phục ở phòng lễ tân ngay cạnh trung tâm truyền thông.” Cả phòng lễ tân lẫn trung tâm truyền thông đều được bố trí gần bãi đỗ xe chính. Rebus không thấy bóng dáng bất kỳ ai trên sân gôn. Cả bãi chơi bóng vồ và bóng gậy cũng trống không ngoại trừ đội bảo vệ ăn diện bảnh bao đang chậm rãi đi lại.

“Khó tin được là đang có chuyện xảy ra,” Siobhan nhận xét. Giọng cô khe khẽ, chỉ hơn tiếng thì thầm chút ít; có chút gì gờn gợn ở nơi này. Rebus cũng cảm nhận được. Ta không muốn bị dính chú ý vào thân ở chỗ này.

“Chỉ một giây thôi,” người tài xế nói rồi dừng xe lại. Anh ta đội chiếc mũ lưỡi trai loại dành cho tài xế lên đầu rồi chui ra khỏi xe. Rebus cũng quyết định theo anh ta ra ngoài.

Tuy không thấy tay thiện xạ nào canh gác trên nóc khách sạn nhưng ông đoán rằng họ đang nằm phục đâu đó quanh đây. Bọn họ đã đổ xe vào bên hông căn biệt thự xây theo phong cách Victoria, gần ngôi nhà rộng mênh mông có kết cấu gỗ và kính mà Rebus đoán là một nhà hàng.

“Cuối tuần mà được ở chốn này thì thật thiên đường”, ông tâm sự với Siobhan lúc cô bước ra ngoài từ hàng ghế sau xe.

“Anh cứ bỏ ra một khoản tiền ‘trên trời’ như thế là được ngay,” cô đáp. Ở bên trong trung tâm truyền thông - một kiến trúc lều dạng kim tự tháp với bốn vách kiên cố - có thể thấy rất nhiều phóng viên đang hối hả gõ bàn phím máy tính xách tay. Rebus châm một điếu thuốc. Nghe thấy tiếng động ở phía sau, ông ngoái lại xem và nhìn thấy một chiếc xe đạp đang đi vòng quanh khúc cua của khách sạn. Người đạp xe đang gò mình trên ghi đông nhằm tăng tốc độ, ngay sau anh ta là một cái xe đạp khác bám theo sát nút. Vượt quá chừng mười mét, người đi trước mới phát hiện ra bọn họ đang nhìn, liền giơ tay vẫy. Rebus búng nhẹ điếu thuốc như để đáp lại lời chào. Nhưng vừa nhấc tay khỏi ghi đông người đi xe đạp đã mất thăng bằng. Bánh xe phía trước chao đảo, xoay vặn trên mặt sỏi. Người đạp xe phía sau cố tránh, nhưng cuối cùng vẫn móc vào tay lái của người đi đầu. Một toán đàn ông mặc đồ đen từ đâu chạy ngay tới, nhanh chóng xúm quanh hai người đang nằm sõng soài dưới đất.

“Có phải tại chúng ta không?” Siobhan hỏi khẽ. Rebus không nói gì mà chỉ vứt tàn thuốc đi rồi nhẹ nhàng chui vào xe. Siobhan thấy vậy cũng trở vào trong xe theo, rồi họ cùng quan sát qua cửa

kính trong lúc người đập xe đi trước được nâng dậy và đang phải sạch bụi đất bám trên trang phục. Thế nhưng người còn lại vẫn đang nằm sõng soài trên mặt đất, hình như chẳng ai lưu tâm tới anh ta. Vấn đề quy trình hoạt động mà thôi, Rebus đoán vậy.

Các yêu cầu của tổng thống Bush luôn phải được ưu tiên hàng đầu.

“Có phải tại chúng ta không?” Siobhan hỏi lại, giọng hơi run.

Người tài xế lái chiếc xe Audi đã trở lại từ phòng lễ tân, theo sau anh ta là một người vận bộ vét màu xám. Người này đang khệ nệ xách hai cặp tài liệu căng phồng. Giống như người tài xế, anh ta cũng dừng lại một lát và quan sát mọi động dạng. Tài xế mở cửa dành cho hành khách, và viên chức dân sự chui vào xe, khẽ gật đầu một cái thay cho lời chào về phía hàng ghế sau. Người tài xế ngồi vào sau tay lái, mũ lưỡi trai trên đầu anh ta sượt qua nóc chiếc Audi. “Chỗ kia đang có chuyện gì vậy?” anh ta hỏi.

“Rối rắm lộn xộn ấy mà,” Rebus trả lời. Rốt cuộc - dù chẳng lấy gì làm thoải mái - vị viên chức cũng đành chấp nhận sự thật rằng anh ta không phải là hành khách duy nhất trên xe.

“Tôi là Dobbs,” anh ta nói. “Tôi làm việc trong KTVK.”

Nghĩa là Khối thịnh vượng chung. Rebus chìa tay ra.

“Cứ gọi tôi là John,” ông giới thiệu. “Tôi là bạn của Richard Pennen.”

Siobhan trông như không chú ý gì tới những điều đang diễn ra này. Ngay cả khi xe bắt đầu lăn bánh cô vẫn chăm chú nhìn hiện trường vụ va chạm xảy ra lúc nãy. Hai nhân viên y tế mặc đồng

phục màu xanh lục vẫn đang bị mấy tay cận vệ của tổng thống Mỹ ngăn không cho tiếp cận với ngài tổng thống. Đám nhân viên khách sạn lúc này cũng đã bước ra ngoài nghe ngóng, cả một vài phóng viên từ trung tâm thông tin truyền thông.

“Chúc mừng sinh nhật, ngài tổng thống,” Siobhan cất giọng hát khàn khàn.

“Rất vui được gặp anh,” Dobbs nói với Rebus.

“Richard tới đây chưa?” Rebus hỏi vu vơ, cố tỏ vẻ tự nhiên.

Vị viên chức thoáng cau mày. “Không chắc tên ông ấy có trong danh sách không.” Có vẻ như anh ta e ngại mình không được biết hết các thông tin.

“Richard kể với tôi là anh ấy đã tới đây,” Rebus nói dối như chỉ vô tình. “Tôi tưởng Bộ trưởng Bộ Ngoại giao giao cho anh ấy vài nhiệm vụ gì đó...”

“Cũng có thể,” Dobbs trả lời, cố tỏ ra tự tin hơn về mặt.

“Geogre Bush vừa mới ngã xe đạp đấy,” Siobhan bình luận. Như thể phải nói trắng ra thì mọi người mới biết thông tin.

“Thế à?” Dobbs đáp, rõ ràng không thực sự để tâm nghe. Anh ta vừa mở một cặp tài liệu ra và đang chuẩn bị chìm đắm vào việc nghiên cứu chỗ giấy tờ. Rebus đoán là người đàn ông này đã phải chịu đựng quá đủ những cuộc chuyện phiếm trong ngày nên bây giờ anh ta muốn được tập trung đầu óc vào những việc quan trọng hơn: chẳng hạn như những số liệu thống kê, hạch toán ngân sách và các con số thương mại. Ông quyết định sẽ thử thêm một lần nữa rồi thôi.

“Đêm ấy anh có mặt ở lâu đài không?”

“Không,” Dobbs lè nhè. “Còn anh thì sao?”

“Thực ra là có. Cái chết của Webster thật khủng khiếp, phải không?”

“Quá rùng rợn. Nghị sĩ tốt nhất của chúng ta đấy chứ.”

Siobhan như người vừa bừng tỉnh khỏi cơn mê trở về với thế giới thực tại. Rebus dành cho cô một cái nháy mắt đầy ẩn ý.

“Richard không hoàn toàn tin là ngài nghị sĩ đã chủ định nhảy xuống,” Rebus nhận định.

“Ý anh là, tai nạn?” Dobbs phản ứng.

“Bị đẩy ngã,” Rebus nhấn mạnh. Viên chức chính phủ hạ tập tài liệu, ngoái đầu nhìn xuống hàng ghế sau.

“Bị đẩy?” Anh ta nhìn Rebus chằm chằm gật đầu xác nhận. “Kẻ quái ác nào lại có thể làm chuyện như vậy chứ?”

Rebus nhún vai. “Có thể anh ta đã gây thù chuốc oán với ai đó. Máy ông chính khách hay như thế lắm.”

“Nếu có thì cũng chỉ như số kẻ thù của ông bạn Pennen nhà anh thôi,” Dobbs cự nự.

“Ý anh là gì?” Rebus cố tỏ ra là mình đang tự ái ghê gớm khi nghe lời nhận xét như vậy về bạn mình.

“Công ty của ông ta từng thuộc về nhân dân đóng thuế. Ấy vậy mà giờ ông ta đang kiếm lời nhờ Nghiên cứu và Phát triển, trích từ tiền thuế của *chúng ta* đấy.”

“Vì nhân dân chúng ta rồi bán phút ngay cho ông ta,” Siobhan xen vào.

“Có lẽ ban cố vấn của chính phủ hơi tồi,” Rebus khiêu khích vị viên chức.

“Chính phủ thừa hiểu chuyện gì đang diễn ra.”

“Vậy sao lại còn bán cho Pennen?” Siobhan hỏi, lúc này đơn thuần là vì hiếu kỳ. Dobbs lại lật giở tập tài liệu lần nữa. Người tài xế nói chuyện với ai đó trên điện thoại, hỏi xem nên vào khách sạn bằng đường nào.

“Các Cục Vụ Nghiên cứu và Phát triển cực tốn tiền của,” Dobbs nói. “Khi Bộ Quốc phòng thấy cần phải cắt giảm ngân sách đầu tư, mọi chuyện luôn có vẻ tồi tệ nếu các tổ chức đứng ra hứng mũi dùi. Chỉ đào bới mấy nhà nghiên cứu thì giới truyền thông chẳng buồn quan tâm.”

“Tôi nói thật là tôi vẫn chưa hiểu lắm,” Siobhan thú nhận.

“Vấn đề là với một công ty tư nhân,” Dobbs nói tiếp, “ấy là người ta có thể bán sản phẩm cho bất cứ đối tượng nào họ muốn - ít phải chịu sự kiểm chế hơn so với Bộ Quốc phòng, Khối thịnh vượng chung hay Bộ Công nghiệp. Kết quả là gì? Thu lợi nhanh hơn.”

“Lợi nhuận kiếm được,” Rebus bổ sung, “từ việc bán sản phẩm cho những kẻ độc tài tinh ranh hoặc cho các quốc gia nghèo đã đang nợ ngập đầu.”

“Tôi tưởng anh là bạn của...” Dobbs thoáng do dự khi nhận ra những người mà anh ta đang trò chuyện chưa hẳn đã đứng cùng phe với mình. “Anh vừa nói anh là ai nhỉ?”

“John,” Rebus nhắc lại. “Còn đây là đồng nghiệp của tôi.”

“Nhưng hai người không làm việc cho Tập đoàn Công nghiệp Pennen?”

“Chúng tôi chưa hề nói vậy,” Rebus khẳng định. “Thưa anh Dobbs, chúng tôi là thanh tra Sở Cảnh sát Lothian và Vùng biên. Và tôi xin chân thành cảm ơn anh vì đã thẳng thắn trả lời mấy câu hỏi vừa xong.” Rebus liếc mắt lên lòng anh chàng viên chức. “Hình như anh đang vò nhàu chỗ tài liệu thân yêu của anh kìa. Để đỡ phải dùng máy hủy giấy tờ à?”

Ellen Wylie đang trực điện thoại khi Rebus và Siobhan trở về sở quảng trường Gayfield. Siobhan đã gọi điện cho cha mẹ và biết được là hai người đã bỏ chuyến đi tới Auchterarder, đồng thời cũng đã tránh xa đám đông biểu tình đầy giận dữ trên phố Princes. Căng thẳng bao trùm suốt từ đồi Mound đến tận khu Phố cổ - những kẻ phản kháng trong cơn tức giận vì bị ngăn chặn không được rời thành phố đã gây ra nhiều cuộc xung đột với lực lượng cảnh sát. Khi Rebus và Siobhan bước vào phòng, Wylie liếc nhìn họ một cái sắc lẹm. Rebus đoán bản thân cô nàng cũng đang sắp tiến hành bạo loạn - vì đã bị bỏ lại ở Sở Cảnh sát nguyên cả một ngày trời. Nhưng bất thành linh một nhân vật xuất hiện từ văn phòng của Derek Starr - song không phải là Starr, mà chính là cảnh sát trưởng James Corbyn. Hai bàn tay đan lại sau lưng, cho thấy chủ nhân của nó đã mất hết kiên nhẫn. Rebus đưa mắt nhìn Wylie, nhưng cô chỉ nhún vai, ngụ ý chính Corbyn đã ngăn không để cô nhắn tin cảnh báo cho đồng nghiệp.



“Cả hai người, vào đây ngay,” Corbyn cúi kính yêu cầu, vừa rút trở vào vùng lãnh thổ ngọt ngào của Starr. “Đóng cửa lại,” anh ta nói thêm. Cảnh sát trưởng ngay lập tức trưng dụng chiếc ghế duy nhất trong phòng, thành ra Rebus và Siobhan đành phải đứng.

“Thưa ngài, thật tốt là ngài đã thu xếp được thời gian,” Rebus quyết định phải ra đòn trước. “Tôi muốn hỏi ngài về cái đêm mà Ben Webster chết.”

Corbyn trở nên mất cảnh giác. “Có vấn đề gì?”

“Thưa ngài, ngài cũng đã có mặt tại buổi tiệc... lẽ ra ngài nên công bố như vậy ngay từ đầu.”

“Thanh tra Rebus, chúng ta có mặt ở đây không phải để nói về tôi. Chúng ta tới đây là để tôi có thể chính thức đình chỉ việc điều tra của hai người và lệnh này có hiệu lực ngay tức thì.”

Rebus chậm rãi gật đầu, như thể ông sẵn lòng chấp nhận quyết định đã được định sẵn này. “Thưa ngài, dù sao thì ngài cũng *đang* có mặt ở đây rồi, tốt nhất là ta lấy luôn lời khai của ngài. Bằng không thì sẽ giống như chúng ta đang giấu giếm điều gì đó vậy. Cảnh phóng viên mà biết sẽ lũ lượt kéo tới như kền kền cho mà xem. Không biết sẽ khủng hoảng truyền thông ra sao nếu thông tin ngài cảnh sát trưởng...”

Corbyn đứng phắt dậy. “Thanh tra, hình như anh không chú ý lắng nghe những gì tôi nói. Anh không còn được tham gia vào bất cứ cuộc điều tra nào nữa. Nội trong năm phút nữa tôi muốn cả hai ngừng mọi hoạt động đang diễn ra. Hai người sẽ về nhà, ngồi chờ

kết luận từ cuộc điều tra của tôi về tư cách đạo đức của hai người. Rõ cả chưa?”

“Thưa ngài, tôi cần ít phút để viết nốt một số ghi chú của mình. Cần phải ghi lại cuộc trao đổi của chúng ta thật tỉ mỉ.”

Corbyn chỉ thẳng tay vào mặt Rebus. “Này Rebus, tôi đã nghe đủ thứ chuyện về anh rồi đấy.” Cảnh sát trưởng lừ mắt nhìn sang Siobhan. “Hẳn thế nên cô mới miễn cưỡng không muốn cho tôi biết ai là cộng sự khi tôi bổ nhiệm cô phụ trách vụ này.”

“Cho phép tôi được đính chính, thực ra, ngài có bao giờ hỏi chuyện đấy đâu,” Siobhan cự lại.

“Nhưng cô thừa biết sẽ kéo theo phiền phức cơ mà,” cảnh sát trưởng chuyển hướng chú ý sang Rebus.

“Ngài chớ có quá lời,” Siobhan bắt đầu phản ứng lại.

Corbyn đắm rằm xuống mặt bàn. “Tôi đã nói cô hãy tạm thời ngừng vụ này lại! Vậy mà thực tế vụ án xuất hiện chình ình ngay trên trang nhất, rồi thì hai người lại còn xông đến tận Gleneagles! Một khi tôi đã nói hai người bỏ vụ này đi, thì cứ thế mà làm. Hết bàn. Sayonara. Finito\*.”

“Chà, chắc là ngài đã nghe được gì đó ở buổi tiệc rồi, hả?” Rebus đáp trả với một cái nháy mắt.

Hai mắt Corbyn như muốn bắn hẳn ra ngoài. Biết đâu lại hay hơn cho họ nếu ngài cảnh sát trưởng giận quá mất khôn và quên sạch những gì mình vừa nói. Thế nhưng thay vì thế anh ta vẫn hiên ngang bước khỏi phòng, suýt còn cuốn bay cả Siobhan lẫn chiếc tủ

sách lúc đi ngang qua cô. Rebus thở hắt ra một cách nặng nhọc, hết đưa tay lên vuốt ngược mái tóc muối tiêu lại gãi mũi.

“Thế bây giờ cô định làm gì?” Rebus hỏi.

Siobhan chỉ nhìn ông trong giây lát rồi trả lời. “Thu xếp đồ đạc của tôi?”

“Tất nhiên sẽ phải thu xếp đồ rồi,” Rebus nói. “Ta sẽ lấy hết tất cả hồ sơ đem về căn hộ của tôi và cắm trại ở đó.”

“John...”

“Phải rồi,” Rebus tùy tiện lý giải câu nói của nữ đồng nghiệp. “Mọi người sẽ chú ý nếu toàn bộ hồ sơ bỗng dưng biến mất. Vậy thì chúng ta sẽ sao chép lại thay vì cứ thế mang chúng đi.”

Lần này đến lượt ông mỉm cười.

“Tôi sẽ sao chép tài liệu nếu cô muốn,” ông nói thêm. “Tôi biết cô vừa trải qua một ngày dài bức bối.”

“Giữa trời mưa như trút nước.”

“Cái cố duy nhất ban nhạc rock Travis cần để chơi ca khúc khốn kiếp ấy,” Rebus bước ra khỏi phòng làm việc riêng của Starr. “Cô có nghe được chút nào không, Ellen?”

Ellen Wylie hạ ống nghe điện thoại xuống. “Tôi không thể nào cảnh báo với anh được.”

“Không cần xin lỗi đâu. Tôi tin giờ Corbyn đã biết cô là ai rồi, hả?” Ông ngồi lên mé bàn làm việc của cô.

“Không mấy quan tâm đâu. Nghe tôi giới thiệu tên và cấp bậc xong anh ta cũng chẳng buồn hỏi xem tôi có thuộc biên chế ở đây không.”

“Tuyệt hảo,” Rebus bảo. “Vậy tức là cô vẫn có thể tiếp tục làm tai mắt cho bọn tôi rồi.”

“Gượng đã nào,” Siobhan ngắt lời. “Anh đâu phải người đưa ra quyết định ấy.”

“Vâng, thưa quý bà.”

Siobhan cố tình phớt lờ ông, chỉ tập trung để ý tới Ellen Wylie. “Ellen, vụ này là *của tôi*. Hiểu chứ?”

“Đừng lo, Siobhan. Tôi biết khi nào người ta không cần đến mình.”

“Tôi không nói rằng tôi không cần cô, nhưng tôi cần phải biết cô đứng về phe nào.”

Wylie rõ ràng bị chạm tự ái. “Vậy bên đối kháng kia là ai?”

“Các cô, các cô,” Rebus lên tiếng, đành nháy vào giữa họ, đóng vai trọng tài môn đấu vật kiểu cũ mềm. Ông nhìn thẳng vào mắt Siobhan. “Sếp à, thêm một đôi tay, một khối óc thì đâu có thiệt gì, cô cũng biết mà.”

Tác động của từ “sếp” quả thực hết sức hiệu nghiệm - rốt cuộc Siobhan cũng mỉm cười. Nhưng ánh mắt dò xét của cô vẫn dán chặt lên Ellen. “Kể cả như thế,” cô nói, “bọn tôi cũng không thể yêu cầu cô làm gián điệp cho bọn tôi. Tôi và John mạo hiểm là một chuyện, nhưng kéo cả cô sa lầy vào lại là chuyện khác đấy.”

“Tôi không ngại đâu,” Wylie khẳng định. “Nhân tiện, bộ đồ công nhân trông hay đấy.”

Nụ cười lại nở trên môi Siobhan. “Có lẽ tôi nên thay đồ trước khi đến buổi concert.”

Rebus thở phào ồ ỉ: khẩu chiến vậy là đã tránh được. “Thế vậy ở đây đang có những chuyện gì rồi?” ông hỏi Wylie.

“Cố báo động cho tất cả những kẻ phạm tội có tên trong danh sách trên trang thông tin trực tuyến Canh chừng Ác thú. Đồng thời tôi đã nhờ nhiều nhóm cảnh sát báo giúp để bọn chúng hết sức đề phòng.”

“Họ có nhiệt tình không?”

“Cũng không hẳn. Trong lúc ấy tôi cũng đồng thời yêu cầu hàng tá phóng viên theo sát tình hình các trang nhất báo.” Cô đã có tờ báo ngay bên cạnh và vừa kể vừa gõ gõ ngón tay lên tiêu đề bài viết của Mairie. “Thật ngạc nhiên là cô ta vẫn có đủ thời gian hoàn thành bài phóng sự,” cô nhận định.

“Thế là thế nào?” Rebus hỏi.

Wylie trải rộng tờ báo ở một trang khổ đúp. Hàng trên cùng: Mairie Henderson. Là một bài phỏng vấn với ủy viên hội đồng Tench Gareth. Một bức ảnh lớn chụp ông ta đứng giữa khu cắm trại Niddrie.

“Tôi đã ở đó khi cuộc phỏng vấn diễn ra,” Siobhan nói.

“Tôi biết người đàn ông này,” Wylie không thể kiềm chế ý muốn xen ngang câu chuyện. Rebus dồn ánh mắt vào nữ đồng nghiệp.

“Cô nói rõ xem nào.”

Wylie nhún vai một cái, cảnh giác với sự quan tâm bất chợt của Rebus. “Chỉ là tôi biết anh ta mà thôi.”

“Ellen,” ông cảnh cáo, cố tình dài giọng gọi tên cô.

Cô thở dài. “Ông ta đang hẹn hò với Denise.”

“Denise chị gái cô á?” Siobhan hỏi.

Wylie gật đầu xác nhận. “Thực ra tôi là người đã xúc tiến cho họ... đại loại thế.”

“Giờ họ là một đôi à?” Rebus khoanh tay ôm lấy hai bên mạng sườn, trông ông như đang mặc một chiếc áo bó.

“Họ cũng đã đi chơi cùng nhau vài lần. Ông ta...” Cô ngừng lại trong giây lát để tìm cách diễn đạt thích hợp. “Ông ta rất tốt với chị tôi, giúp chị tôi cởi mở hơn.”

“Có cả rượu trợ giúp?” Rebus phỏng đoán. “Nhưng cô gặp ông ta trong hoàn cảnh nào?”

“Qua trang web Canh chừng Ác thú,” cô khẽ trả lời, tránh nhìn trực tiếp vào mắt Rebus.

“Nói lại xem?”

“Ông ta đọc được bài viết của tôi. Gửi tôi một bức thư điện tử đầy những lời tán dương...”

Rebus đứng phắt dậy, hai tay thôi không khoanh mà lục lọi bàn làm việc tìm một mẫu giấy - bản danh sách những người đăng ký truy cập vào trang Canh chừng Ác thú mà Bain đã đưa ông.

“Ông ta là ai trong số những người này?” Rebus hỏi, đưa cho cô những cái tên.

“Người này đây,” cô nói.

“Người có tên Ozyman này á?” Rebus chưa tin vào mắt mình cho đến khi thấy cô gật đầu xác nhận. “Tên gì mà quái vậy? Ông ta có phải người Úc đâu nhỉ?”

“Chắc là viết tắt của Ozymandias\*,” Siobhan gọi ý.

“Ozzy Osbourne\* thì đúng kiểu của tôi hơn,” Rebus thừa nhận. Siobhan nhào người bên trên bàn phím để gõ cái tên vào một thanh công cụ tìm kiếm. Một bản tiểu sử hiện lên chỉ sau vài cú nhấp chuột.

“Chà vua của các vị vua này”, Siobhan xuýt xoa. “Tự dựng một bức tượng lớn cho bản thân nữa chứ.” Thêm hai cú kích chuột nữa và Rebus đang nhìn vào một bài thơ của Shelley trên màn hình.

“Hồi đấng toàn năng, xin hãy nhìn ngắm công trình của tôi,” ông ngâm nga, “cùng với nỗi tuyệt vọng của tôi!” rồi quay sang nhìn Wylie. “Cũng chẳng phải tôi bảo ông ta tự cao tự đại hay gì cả.”

“Thì tôi có ý kiến gì khác đâu,” Wylie nhượng bộ. “Nãy giờ tôi chỉ nói, Trench đối xử với Denise rất tốt thôi mà.”

“Chúng ta cần nói chuyện với ông ta,” Rebus nói, đưa mắt rà soát những cái tên dọc danh sách, tự hỏi liệu không biết có bao nhiêu người trong số này đang sống ở Edinburgh. “Còn cô, Ellen, lẽ ra cô phải cho bọn tôi biết từ trước chứ.”

“Tôi đâu biết các anh có cả một danh sách chứ,” cô chống chế.

“Ông ta làm quen với cô qua trang web - nên cũng hợp lý nếu chúng tôi muốn thẩm vấn ông ta. Thề có Chúa chứng giám, bọn tôi đã có đủ việc để mà lo rồi.”

“Quá nhiều việc thì đúng hơn,” Siobhan xen vào. “Các nạn nhân được tìm thấy ở ba khu vực riêng biệt, trong khi đó đầu mỗi lại xuất hiện ở một nơi khác... Mọi thứ thật quá phân tán.”

“Tôi tưởng cô đang chuẩn bị về nhà rồi cơ mà?”

Siobhan gật đầu và đưa mắt nhìn quanh văn phòng. “Thực sự là anh sẽ đem tất cả chỗ hồ sơ này đi à?”

“Sao không? Tôi thừa sức sao chép đồng giấy tờ này, Ellen sẽ không ngại về muộn để giúp tôi đâu.” Ông quay sang Wylie với ánh nhìn đầy ý vị. “Ellen nhỉ?”

“Đấy là hình phạt dành cho tôi, phải không?”

“Tôi hoàn toàn thông cảm việc cô không muốn chị gái mình dính vào vụ này,” Rebus nói, “nhưng dù sao cô vẫn nên báo với bọn tôi về Tench chứ.”

“Xin anh hãy nhớ cho, John.” Siobhan ngắt lời, “đêm hôm trước chính vị ủy viên hội đồng này đã cứu tôi khỏi bị đánh ở Niddrie đấy.”

Rebus gật đầu. Ông định bổ sung rằng chính ông cũng đã tận mắt chứng kiến một bộ mặt khác của Gareth Tench, nhưng rồi lại thôi.

“Tận hưởng buổi concert nhé,” thay vào đó, ông chúc cô.

Siobhan lại hướng sự chú ý sang Ellen Wylie. “Ellen này, giờ cô đã là thành viên trong nhóm của tôi. Nếu cô còn giấu giếm bất kỳ điều gì nữa...”

“Hiểu rồi.”

Siobhan gật gù, rồi chùng như đang suy nghĩ gì đó khác. “Đã bao giờ những người ủng hộ trang web Canh chừng Ác thú tổ chức gặp mặt chưa?”

“Theo chỗ tôi biết thì không.”

“Nhưng họ có thể liên hệ với nhau?”



“Hiển nhiên.”

“Trước khi gặp Gareth Trench, cô có biết ông ta là ai không?”

“Ngay từ lần đầu gửi thư điện tử, ông ta đã nói ở Edinburgh và ký kết thư bằng tên thật.”

“Và cô kể với ông ta là cô làm việc ở Phòng Điều tra Hình sự?”

Wylie gật đầu xác nhận.

“Cô nghĩ gì sao?” Rebus hỏi Siobhan.

“Tôi không chắc nữa,” Siobhan bắt đầu thu dọn đồ đạc của mình. Rebus và Wylie cứ đứng nhìn cô. Cuối cùng, bằng một cái vẩy tay chào qua vai, cô biến mất.

Ellen Wylie ném phịch tờ báo đã bị vo lại vào sọt giấy vụn. Trong lúc đó, Rebus đã đặt cái siêu đã đổ đầy nước lên bếp.

“Tôi có thể cho anh biết chính xác cô ấy nghĩ gì,” Wylie nói.

“Thế là cô thông minh hơn tôi rồi.”

“Cô ấy biết rằng những kẻ giết người không phải lúc nào cũng hành động một mình. Cô ấy cũng biết thỉnh thoảng chúng cần nhân chứng.”

“Quá tầm hiểu biết của tôi rồi đấy, Ellen.”

“Ý tôi không phải vậy, John. Nếu tôi hiểu đúng về anh, thì tức là anh cũng đang nghĩ như cô ấy thôi. Khi kẻ nào đó quyết định trừ khử những tên trái thói về tình dục, hẳn sẽ muốn được kể với ai đó khác về dự tính của mình - có thể là trước khi ra tay, gần như một kiểu xin phép, hoặc có thể là sau khi hành xử, để cho lương tâm mình thanh thản.”

“Okay,” Rebus đáp, mãi bận rộn với mấy chiếc cốc.

“Thật khó mà làm việc theo nhóm nếu anh là một trong những người bị tình nghi...”

“Ellen này, tôi thực sự cảm kích cô đã nhiệt tình giúp đỡ mà,” ông nói, hơi ngừng lời trước khi bổ sung. “Miễn sao cô không có ý định gì khác.”

Wylie chồm dậy khỏi chiếc ghế, hai tay chống nạnh, khuỷu tay cô chìa ngang sang hai bên. Ai đó từng chỉ cho Rebus thấy vì sao con người ta làm vậy - để khiến cho mình nom to lớn hơn, dữ dằn hơn và cũng bớt mong manh đi.

“Anh nghĩ,” cô nói, “tôi mất nguyên buổi chiều ngồi đây chỉ để bảo vệ Denise thôi à?”

“Không... nhưng tôi nghĩ người ta có thể đi cả một chặng đường dài để bảo vệ gia đình của mình.”

“Ý anh là như Siobhan và mẹ cô ấy chứ gì?”

“Đừng dối lòng rằng chúng ta sẽ không làm vậy.”

“John này... tôi ngồi đây là vì chính *anh* đã yêu cầu tôi đấy.”

“Và tôi chẳng đã nói tôi rất biết ơn cô đấy thôi, nhưng vấn đề là thế này Ellen ạ - Siobhan và tôi vừa mới bị đá khỏi cuộc chơi rồi. Chúng tôi cần một người hỗ trợ để tiếp tục công việc, một người mà chúng tôi có thể tin tưởng được.” Ông rút thứ chất lỏng nâu sánh vào hai chiếc cốc hơi mẻ. Rebus hít hửi mùi kem sữa và quyết định. Ông chỉ đang cho cô thời gian để suy ngẫm.

“Thôi được rồi,” cuối cùng cô nói.

“Không còn bí mật nào nữa chứ?” ông hỏi. Wylie lắc đầu. “Còn điều gì khác mà tôi nên biết không?” Cô lại lắc đầu. “Cô muốn cùng tham gia khi tôi thẩm vấn Tench không?”

Cặp lông mày của cô khẽ nhướn lên. “Anh định thẩm vấn bằng cách nào? Anh đang bị đình chỉ, nhớ chứ?”

Rebus làm bộ nhớ ra và gõ ngón tay lên đầu. “Chúng mất trí nhớ tạm thời đấy,” ông nói. “Đành chấp nhận thôi.”

Sau cốc cà phê, họ trở nên bận rộn: Rebus bổ sung cả ram giấy in vào máy phô tô; Wylie thì hỏi ông muốn sao chép những gì từ cơ sở dữ liệu đa dạng lưu trong máy tính. Chiếc điện thoại bàn đồ chuông dễ đến gần chục lần nhưng họ cứ thế lờ nó đi.

“Bất ngờ không này,” Wylie đột nhiên cất lời, “anh biết gì chưa? Luân Đôn được quyền đăng cai Thế vận hội rồi đấy.”

“Ô la la!”

“Thực ra thì cũng đáng mừng chứ: tất cả mọi người đều đang nhảy múa ăn mừng ở quảng trường Tratalgar đấy. Chắc ở Paris thì ảm đạm lắm.”

“Không hiểu Chirac đang cảm thấy thế nào,” Rebus vừa nói vừa nhìn đồng hồ đeo tay. “Giờ này chắc ông ta đang ngồi ăn tối cùng Nữ hoàng đây.”

“Còn TB\* thế nào cũng phô nụ cười rộng như mèo Cheshire cho mà xem.”

Rebus mỉm cười. Hẳn là như thế rồi, và Gleneagles đang phục vụ tận tình ngài tổng thống Pháp mức tốt nhất Ê-cốt cơ mà. Ông nhớ lại hồi chiều ấy... đứng cách những người đàn ông quyền lực

nhất thế giới chỉ vài trăm mét. Cú ngã sóng soài từ xe đạp chắc hẳn sẽ là bài học nhớ đời cho tổng thống Bush, rằng ông ta hoàn toàn có thể mắc sai lầm như bao người bình thường khác. “Chữ G là viết tắt của từ gì nhỉ?” ông hỏi. Wylie chỉ nhìn ông. “Trong G8 ấy,” ông tỏ ý hiểu về cường điệu.

“Chính phủ\* ?” cô nhún vai phỏng đoán. Chợt có tiếng gõ cửa: một cảnh sát trẻ từ ngoài bàn tiếp tân.

“Thưa ngài, dưới tầng có người tìm gặp ngài.” Anh ta hướng ánh nhìn hậm hực về phía chiếc điện thoại gần nhất.

“Chúng tôi đang bận nên không trả lời điện thoại,” Rebus giải thích. “Người đó là ai?”

“Một phụ nữ tên là Webster... Cô ấy muốn tìm hạ sĩ Clarke nhưng nói rằng nếu có thể gặp ông thì cũng được.”

Hậu trường của buổi concert Đòn cuối.

Người ta đang sốt ruột truyền tai nhau tin đồn rằng một quả tên lửa nào đó phóng đi từ khu đường ray tàu hỏa gần địa điểm tổ chức buổi concert đã không trúng đích.

“Toàn là bịa đặt cả”, Bobby Greig nói với Siobhan. Anh đang mặc thường phục: quần jean bạc màu và áo khoác bò sờn chỉ. Trông anh ẩm ướt nhưng hào hứng giữa lúc cơn mưa vẫn rả rích rơi. Siobhan cũng đã thay sang quần nhung kẻ đi kèm áo phông xanh nhạt, bên ngoài khoác thêm chiếc áo vét loại dành cho người đi xe đạp mà cô mua được ở hiệu đồ cũ Oxtam. Greig nhìn cô và mỉm cười. “Thế nào mà,” anh ta nói, “dù có mặc cái gì đi nữa, trông cô vẫn ra dáng một cảnh sát nhỉ?”

Siobhan chẳng buồn đáp lời. Cô còn đang mãi mê ngắm tấm thẻ ra vào đeo trên cổ. Trên đó in hình thu nhỏ của toàn bộ châu Phi cùng dòng ghi chú “Được quyền vào hậu trường”. Nghe rất to tát nhưng khi nhìn sang tấm thẻ của Greig cô đã nhanh chóng hiểu vị trí của mình trong chuỗi thức ăn. Tấm thẻ của Greig in chìm ình dòng chữ “Được quyền vào mọi khu vực”. Đây là chưa kể đến hai loại thẻ cấp cao VIP và VVIP với ý nghĩa lần lượt là “Nhân vật quan trọng” và “Nhân vật cực kỳ quan trọng”. Ban nãy cô thoáng thấy danh ca kiêm nhạc sĩ Midge Ure và siêu mẫu Claudia Schiffer, cả hai người đều đeo thẻ VVIP. Greig cũng đã giới thiệu Siobhan với Steve Daws và Emma Diprose. Đối nghịch với bầu trời âm u mưa

gió, hai nhà tài trợ của buổi biểu diễn vẫn toát lên vẻ quyến rũ rạng ngời.

“Dàn sao thật tuyệt vời,” Siobhan bày tỏ.

“Cảm ơn cô,” Daws đáp lời. Rồi Diprose hỏi liệu Siobhan có đặc biệt yêu thích ngôi sao nào không nhưng cô lắc đầu thay cho câu trả lời.

Trong suốt thời gian chuyện trò, Greig không hề dả động tới việc Siobhan thực ra là người làm trong ngành cảnh sát.

Hàng trăm người hâm mộ không có vé vào cửa đang tập trung bên ngoài sân vận động Murrayfield khẩn nài được mua vé, và vài dân phe vé chào cái giá cắt cổ chỉ dành cho số ít những người hâm mộ cuồng nhiệt nhất có hầu bao rủng rỉnh nhất. Tấm thẻ ra vào cho phép Siobhan loanh quanh thăm thú khu hậu đài rồi bước tiếp đến khu sân khấu ngoài trời, nơi cô sẽ hòa mình cùng với sáu mươi nghìn người hâm mộ khác dưới cơn mưa dầm dề. Thế nhưng về thềm thuồng không che giấu trong những cặp mắt hau háu dán vào tấm thẻ hình chữ nhật đeo trước ngực Siobhan khiến cô cảm thấy nhột nhột và ngay lập tức đổi ý, cô quyết định quay trở lại đứng ở phía sau hàng rào an ninh. Nãy giờ Greig vẫn mải mê tọng hàng đồng thức ăn miễn phí vào miệng, tay khư khư chai bia Lager Continental đã cạn hơn một nửa. Nhóm nhạc Lời Tuyên Bố gồm hai thành viên là một cặp anh em sinh đôi đã mở đầu chương trình với màn cùng hát ca khúc “500 dặm”. Người ta còn kháo rằng danh hài Eddie Izzard sẽ chơi bản nhạc dương cầm viết lại từ ca khúc “Vienna” của Midge Ure. Chốc nữa thôi các ban nhạc rock Texas, Snow Patrol và cả Travis sẽ lần lượt xuất hiện, tiếp đến sẽ là tiết

mục biểu diễn chung của Bono với nhóm The Corrs, và cuối cùng là màn trình diễn kết thúc chương trình của danh ca người Mỹ James Brown.

Ấy vậy mà ngay lúc này đây khung cảnh cuồng nhiệt nơi hậu trường lại khiến Siobhan có cảm giác mình đã trở nên già cỗi. Cô không biết được đến phân nửa những nhân vật biểu diễn đêm nay. Họ có vẻ quan trọng và liên tục đi tới đi lui cùng cả dàn ekip, thế nhưng khuôn mặt họ chẳng hề có ý nghĩa gì với cô. Cô chợt nhớ ra có thể thứ Sáu tuần này là cha mẹ cô sẽ ra về, tức là chỉ còn một ngày ngắn ngủi nữa để cô được ở bên họ. Đáng nhẽ Siobhan nên gọi điện sớm hơn: cha mẹ sẽ về nghỉ tại căn hộ của cô, trên đường sẽ mua chút thực phẩm, hoặc biết đâu lại đưa nhau ra ngoài ăn tối. Chỉ có ông bà với nhau thôi, cha cô đã nói như vậy, nghe như chính là điều ông muốn.

Mà biết đâu như thế cô sẽ không cảm thấy áy náy vì luôn ở nơi nào đó khác.

Siobhan cố thư giãn, để có thể hòa nhập được vào bầu không khí, nhưng công việc cứ thế xâm chiếm mọi suy nghĩ của cô. Cô biết Rebus cũng đang căng mình làm việc. Ông ấy sẽ chẳng chịu nghỉ ngơi cho đến khi con quỷ công việc bị chế ngự hoàn toàn. Từng thành tựu cũng chỉ lướt vèo qua, và từng cuộc tranh đấu đều rút dần rút mòn của ông sức lực. Bây giờ thì mặt trời đang lặn, cả sân vận động lấp lánh những đốm sáng flash từ điện thoại cầm tay. Những thanh dạ quang bắt sáng trong bóng tối liên tục được vẩy trên cao. Greig đã kiếm được từ đâu đó một chiếc ô và đưa nó cho Siobhan khi cơn mưa mỗi lúc một trở nên nặng hạt.

“Ở Niddrie còn náo loạn nữa không?” cô hỏi.

Anh ta lắc đầu. “Chúng đạt được mục tiêu rồi,” Greig trả lời. “Ngoài lý do ấy ra, cũng có thể chúng cho rằng sẽ tiện ầu đả hơn nếu tiến vào thị trấn.” Anh ta quăng chai bia rỗng vào sọt đựng đồ tái chế. “Hôm nay cô đụng bọn chúng không?”

“Hôm nay tôi ở Auchterarder,” cô nói.

Nét mặt Greig đầy vẻ ngạc nhiên pha lẫn ấn tượng. “Tôi xem trên vô tuyến thấy cứ như thể có cuộc chiến ấy.”

“Không tệ đến *mức* ấy đâu. Còn ở đây thì sao?”

“Biểu tình một chút khi đoàn xe buýt bị chặn không cho khởi hành. Tuy thế không thể bằng hôm thứ Hai.” Nói tới đây, anh ta hát thầm về phía sau Siobhan. “Annie Lennox đấy.” Và đúng vậy, đúng cách họ không quá ba mét, nữ nghệ sĩ nở nụ cười tươi tắn thay cho lời chào hai người trên đường đi tới phòng thay đồ. “Cô hát ở công viên Hyde đỉnh lắm!” Greig gọi với theo. Annie Lennox chỉ mỉm cười, tâm trí nữ nghệ sĩ đang hoàn toàn tập trung vào tiết mục sắp tới.

Greig đi lấy thêm bia. Hầu hết mọi người Siobhan thấy đều chỉ đang loanh quanh, bộ dạng buồn chán. Nhóm phụ trách kỹ thuật đã chẳng còn bận gì, giờ chỉ còn chờ tháo dỡ sân khấu và đóng gói mọi thứ. Nhóm trợ lý riêng và nhân viên hãng thu âm - những đối tượng kể sau diện đồng phục áo vét đen đi kèm áo len cổ chữ V đồng màu, kính râm cộng với tai nghe điện thoại gắn chặt trên tai. Chung quy lại, nơi đây chỉ rất đám người cung cấp thực phẩm, nhà tài trợ chương trình và những kẻ lang thang vô vẩn. Siobhan biết



mình thuộc nhóm cuối cùng. Không một ai hỏi xem cô đóng vai trò gì trong buổi biểu diễn đêm nay bởi hẳn nhiên chẳng ai nghĩ cô là nghệ sĩ biểu diễn.

Căn hộ của mình, đó mới là nơi mà mình thuộc về - cô thầm nghĩ.

Chỉ có thể là nơi ấy hoặc Phòng Điều tra Tội phạm.

Cô thấy thật quá khác biệt so với một Siobhan thời thiếu niên sẵn sàng nhảy xe đi nhờ tới khu trại vì hòa bình Greenham Common do hội phụ nữ tổ chức, miệng lầm bầm ca khúc “Chúng ta sẽ chiến thắng”, tay kết chặt bàn tay với những người phụ nữ khác ở căn cứ không quân. Ngay cả buổi diễu hành *Hãy Biến Đổi Nghèo Thành Quá Khứ* hôm thứ Bảy nhưng cũng đã trở thành dĩ vãng. Và còn... Bono và Geldof đã xuyên thẳng qua hàng rào an ninh G8, trực tiếp trình bày những chiến dịch của mình trước rất nhiều nhà lãnh đạo. Họ quyết tâm khiến cho những con người quyền lực ấy biết có những gì đang đứng trước bờ vực thẳm và rằng hàng triệu người trên thế giới này đang trông đợi ở họ những quyết định lớn lao. Chỉ trong ngày mai thôi, các quyết định ấy sẽ được đưa ra. Ngày mai sẽ là một ngày của những điều cốt yếu.

Siobhan lấy điện thoại cầm tay định gọi cho Rebus, Nhưng cô biết ông sẽ phá lên cười, rồi khuyên cô tắt máy và tận hưởng buổi tối thay vì cứ lo hão. Bất kể tấm vé đã ghim chặt bằng nam châm trên cánh cửa tủ lạnh trong bếp, cô bỗng hồ nghi không biết có nên đến chương trình âm nhạc T trong Công viên không. Hồ nghi không biết đến bao giờ những vụ giết người mới được giải quyết rốt ráo, nhất là trong tình cảnh hiện tại cô đã chính thức bị loại

khỏi cuộc điều tra. Cuộc điều tra của *chính cô*. Ngoại trừ vụ Rebus chiêu nạp thêm Ellen Wylie ra... cảm giác bị coi thường vì Rebus không buồn hỏi ý kiến. Và cũng thật day dứt vì rằng ông hoàn toàn đúng: họ cần trợ giúp. Nhưng, bây giờ, hóa ra Wylie biết Gareth Tench còn Tench thì lại quen biết chị gái của Wylie...

Bobby Greig vừa quay lại với bia cho cô. “Cô thấy sao?” anh ta hỏi.

“Theo tôi, tất cả bọn họ đều quá đổi bình thường,” cô nhận xét. Greig gật đầu đồng tình.

“Đám ngôi sao nhạc pop,” anh ta tiếp lời, “trước cũng chỉ là những kẻ tầm tầm ở trường trung học. Đây chẳng phải là cơ hội quá tốt để bọn họ báo thù hay sao. Rồi cô sẽ thấy bọn họ làm mình làm mẩy như thế nào, dù vậy...” Anh ta đột nhiên cụt hứng khi nhận thấy Siobhan không để tâm vào câu chuyện nữa.

“Ông ta đang làm gì ở đây vậy?” cô hỏi.

Greig nhận ra đối tượng, liền hồ hởi vẫy tay chào, ủy viên hội đồng thành phố Gareth Tench vẫy tay chào lại. Ông ta đang trò chuyện cùng hai nhà tài trợ Daws và Diprose, nhưng ngừng ngay - vỗ vai người đầu; đặt nụ hôn tạm biệt lên má người sau - rồi bước về phía bọn họ.

“Ông ấy là người phụ trách mảng văn hóa và giáo dục của hội đồng đây,” Greig giới thiệu cho Siobhan và chủ động bắt tay Tench.

“Sao rồi, anh bạn?” Tench hỏi thăm.

“Cũng bình thường.”

“Tránh được rắc rối chứ?” Hiển nhiên câu này là nhằm thẳng vào Siobhan. Cô bắt lấy bàn tay đưa ra của Tench và siết trả thật chặt.

“Tôi đang cố đây.”

Tench quay sự chú ý lại Greig. “Nhắc lại giúp tôi đi, tôi gặp anh ở đâu ấy nhỉ?”

“Khu cắm trại ấy. Tên tôi là Bobby Greig.”

Tench lắc đầu tỏ vẻ ngao ngán với sự đấng trí của mình. “Phải rồi, phải rồi. Chà, nơi đây không phải rất tuyệt vời sao?” Tench vỗ mạnh hai lòng bàn tay vào nhau và nhìn ra xung quanh. “Toàn bộ nhân loại trên cái thế giới này đều đang phải hướng về Edinburgh chúng ta đây.”

“Không thì cũng là hướng về chương trình ca nhạc,” Siobhan chêm vào.

Tench đảo mắt. “Đâu có chuyện phải để lấy lòng người ta. Cô thử nói tôi nghe xem, có phải Bobby đây đã bảo lãnh cho cô qua cửa không?”

Siobhan đành gật đầu thừa nhận.

“Thế mà cô vẫn than vãn được?” Vị ủy viên hội đồng khẽ cười thích thú. “Nhớ ủng hộ chút đỉnh trước khi ra về nhé? Coi như lại quả.”

“Nói thế là hơi bất công đấy,” Greig bắt đầu cự cãi nhưng Tench đã phẩy tay gạt đi. “À mà đồng nghiệp của cô sao rồi?”

“Ý ông là thanh tra Rebus?”

“Chính là anh ta đấy. Hình sự hơi có vẻ thân thiết thái quá với hội anh em tội phạm thì phải, là nếu cô hỏi ý kiến tôi.”

“Ý ông là sao?”

“Chà, hai người làm việc cùng nhau này... Tôi chắc chắn là anh ta giải bày mọi tâm sự với cô nhỉ? Thế chuyện đêm hôm nọ?” Cứ như ông ta đang cố tình vấp trớ nhớ cô vậy. “Trung tâm tôn giáo Craigmillar ấy? Tôi đang thực hiện bài diễn văn thì anh bạn Rebus của cô bỗng từ đâu xuất hiện kéo theo con quái vật tên là Cafferty ấy.” Tench ngừng lời. “Chắc cô cũng biết hẳn chứ?”

“Tôi có biết,” Siobhan xác nhận.

“Thật lạ là sao những người vốn đảm nhận nhiệm vụ giữ gìn pháp luật và an ninh cho xã hội lại cần phải...” Tench hơi ngập ngừng như thể đang cố tìm từ ngữ thích hợp rồi buông lời: “*Kết thân*.” Rồi vị ủy viên hơi ngừng lại, nhướn mày nhìn xoáy vào mắt Siobhan. “Tôi cứ ngỡ thanh tra Rebus sẽ chẳng giấu cô vụ này làm gì... Ý tôi là, không phải tôi đang kể những chuyện mà cô không hề biết đấy chứ?”

Cô cảm thấy mình không khác nào một con cá kinh hãi chiếc lưỡi câu quái ác.

“Ủy viên Tench này, chúng tôi cũng có cuộc sống riêng mà,” tất cả những gì cô có thể đáp lại chỉ có vậy. Tench có vẻ thất vọng. “Thế còn ông thì sao?” cô tiếp tục nói. “Đang hy vọng có thể thuyết phục một vài nhóm nhạc đến biểu diễn ở Trung tâm Jack Kane chẳng?”

Tench lại chà hai lòng bàn tay vào nhau. “Nếu thực sự có cơ hội đó...” Giọng vị ủy viên bỗng ngừng bật vì ông ta nhận ra một gương

mặt thân quen. Siobhan cũng nhận ra gương mặt đó: nam danh ca Martir Pellow trong nhóm nhạc Ướt Ướt Ướt<sup>\*</sup>. Tên gọi của ban nhạc pop khiến Siobhan nhớ ra phải giương ô lên che. Mưa lại bắt đầu rơi tong tong trong lúc Tench cứ thế di chuyển tới mục tiêu mới.

“Câu chuyện vừa rồi là sao vậy?” Greig hỏi. Cô lắc đầu. “Sao tôi cứ cảm thấy thực ra cô không hề muốn ở đây nhỉ?”

“Xin lỗi,” cô nói.

Greig lúc này chuyển sang quan sát Tench và anh chàng ca sĩ. “Nhanh nhẹn, nhỉ? Cũng chẳng rụt rè chút nào... Tôi nghĩ chính vì thế người ta lắng nghe ông ấy. Đã bao giờ cô nghe ông ấy diễn thuyết chưa? Ông ấy chỉ cần cất giọng cũng đủ làm cô nổi hết da gà rồi.”

Siobhan chậm chậm gật đầu. Cô còn đang mãi đắm chìm trong dòng suy nghĩ về Rebus và tên trùm Cafferty. Cô cũng chẳng thấy bất ngờ lắm khi Rebus không nói gì về vụ này với cô. Siobhan lại nhìn điện thoại lần nữa. Giờ thì cô đã có được cái cơ chính đáng để gọi cho người cộng sự, thế nhưng cô vẫn lưỡng lự.

*Mình cần một cuộc sống riêng, cần một buổi tối nghỉ ngơi.*

Bằng không, cô sẽ trở thành bản sao của Rebus - luôn luôn bị ám ảnh nhưng rốt cuộc vẫn bị loại khỏi cuộc chơi; mảnh khỏe nhưng không được ai tin tưởng. Suốt hai mươi năm nay, con đường công danh của Rebus vẫn giậm chân ở vị trí “thanh tra”. Cô trông đợi nhiều hơn. Cô muốn làm việc thật tốt nhưng vẫn thi thoảng có chút thời gian dành riêng cho bản thân. Cô muốn có một cuộc đời ngoài công việc, hơn là biến công việc trở thành toàn bộ

đời mình. Rebus đã mất hết gia đình và bè bạn, bởi ông đã gạt họ sang một bên để có thể toàn tâm toàn ý tập trung vào những xác chết, bọn lừa đảo, sát nhân, đám trộm vặt, hiếp dâm, du côn, lũ kẻ cướp và cả những kẻ phân biệt chủng tộc quá khích. Mỗi lần đi ra ngoài uống rượu, ông đều chỉ có một mình, lặng lẽ đứng ở quầy rượu, hứng lấy cả dẫy ánh mắt tò mò. Ông không có sở thích nào, không theo đuổi bất kỳ môn thể thao nào, chưa bao giờ biết tới khái niệm nghỉ lễ. Giả dụ Rebus được nghỉ tận một hay hai tuần, Siobhan cũng sẽ dễ dàng tìm thấy ông đang ngồi trong quán Oxford, giả bộ xem báo ở một góc hoặc đờ đẫn nhìn vào màn hình vô tuyến ban ngày.

Cô trông đợi nhiều hơn thế.

Lần này, cô gọi điện thoại. Cô khẽ nở nụ cười khi nghe tiếng trả lời ở đầu dây bên kia. “Cha?” cô nói. “Cha mẹ vẫn đang ở khách sạn à? Đến bữa sáng miệng cha hãy dặn họ lấy thêm ghế nhé...”

Stacey Webster đã quay trở lại là chính mình.

Ăn vận không khác mấy lần trò chuyện cùng Rebus ở bên ngoài nhà xác. Cô đang mặc một chiếc áo phong dài tay.

“Thế để che các hình xăm đi à?” Rebus hỏi.

“Chỉ là hình xăm tạm thời,” cô đáp. “Sẽ chóng mờ đi thôi.”

“Phần lớn mọi thứ đều phai mờ.” Ông nhìn chiếc va li. Nó đang được dựng thẳng đứng, phần tay kéo cũng đã thụt vào. “Cô chuẩn bị về Luân Đôn?”

“Tôi đi tàu năm,” cô gật đầu.

“Nghe này, tôi xin lỗi nếu chúng tôi...” Rebus nhìn quanh khu vực lễ tân như thể ông đang cố tránh nhìn thẳng vào người đối diện.

“Dù sao chuyện đã xảy ra rồi,” cô nói. “Cũng có thể vỏ bọc của tôi chưa bị lộ nhưng trung tá Steelforth làm vậy vì không muốn cấp dưới của mình bị nguy hiểm.” Stacey tỏ ra lúng túng và không chắc chắn, dường như đầu óc của cô vẫn đang mắc kẹt ở khoảng ranh giới giữa hai nhân cách hoàn toàn khác biệt.

“Uống một chút chứ?” Rebus hỏi.

“Tôi tới để tìm Siobhan.” Cô rút một tay vào túi áo khoác. “Mẹ cô ấy thế nào rồi?”

“Dân bình phục rồi,” Rebus nói. “Đang ở nhà Siobhan.”

“Vậy là cô cháu Santal chẳng có cơ hội chào tạm biệt rồi,” Stacey chìa tay về phía Rebus. Một chiếc ví làm bằng nhựa dẻo, bên trong là một chiếc đĩa bạc. “Đĩa CD-ROM,” cô nói. “Phim sao chép từ máy quay của tôi, hôm ở phố Princes đấy.”

Rebus chậm chậm gạt đầu. “Tôi sẽ chuyển cho Siobhan.”

“Trung tá sẽ giết tôi nếu...”

“Bí mật này chỉ chúng ta biết với nhau thôi,” Rebus trấn an cô và rút ngay chiếc đĩa vào túi ngực. “Giờ đến lúc đi mời cô món đồ uống ấy rồi...”

Rất nhiều quán rượu trên phố Leith Walk hãy còn mở cửa. Nhưng quán đầu tiên mà hai người bước qua có vẻ quá nhộn nhịp, chương trình nghệ thuật ở sân vận động Murrayfield đang phát om sòm trên vô tuyến. Tản bộ tiếp xuôi theo con dốc họ gặp được

đúng thứ mà họ cần - một quán đậm chất Scotland yên tĩnh với tiếng nhạc êm dịu của máy hát tự động và độc một vị khách bị cắt tay. Stacey đã gửi chiếc va li ra phía sau bàn làm việc ở sở Sở quảng trường Gayfield. Cô nói với Rebus muốn trút bỏ phần nào gánh nặng do những tờ giấy bạc Scotland gây ra - chúng đã từng là động lực để cô xung phong đảm nhận vai trò trinh sát nằm vùng này. Họ chọn chỗ ngồi ở góc quán.

“Cô đã đi tàu nằm bao giờ chưa?” Rebus hỏi.

“Đấy chính là lý do tôi uống loại vodka tonic này đấy - tôi chỉ muốn ngủ vùi trên con tàu chết tiệt đó thôi.”

“Santal đã hoàn toàn biến mất chưa đấy?”

“Cũng còn tùy.”

“Steelforth nói cô đã nằm vùng tận mấy tháng.”

“Mất hàng tháng đấy,” cô đồng tình.

“Lúc cô ở Luân Đôn chắc cũng không đơn giản... Khả năng bị người quen bắt gặp là rất lớn.”

“Tôi có đi qua Ben một lần.”

“Trong lót cô nàng Santal ư?”

“Cậu ấy sẽ không bao giờ biết.” Cô ngả người ra sau. “Vì thế tôi mới đội lót Santal để tiếp cận Siobhan. Cha mẹ cô ấy kể với tôi rằng con gái họ làm việc ở Phòng Điều tra Hình sự.”

“Cô muốn biết vỏ bọc của mình vững chắc đến mức nào à?”

Rebus nhìn cô gật đầu và chợt nhận ra ông đã hiểu thêm điều gì đó. Chắc hẳn Stacey hẳn đã quy ngã trước cái chết của cậu em trai, thế nhưng việc đó lại chẳng nhằm nhò gì đối với Santal. Vấn đề là,



nổi đốn đau tột cùng ấy vẫn đang bị kìm nén - chính là điều ông cũng vừa trải nghiệm.

“Luân Đôn thực ra không phải cứ địa chính của tôi,” Stacey kể. “Rất nhiều băng nhóm đã tản đi - ở đó chúng tôi kiểm soát bọn chúng quá dễ. Manchester này, Bradford, rồi cả Leeds nữa... phần lớn thời gian tôi đóng đô ở những chỗ ấy.”

“Cô nghĩ rằng mình đã tạo nên điều gì khác biệt à?”

Stacey thoáng phân vân. “Chúng ta đều mong làm được như vậy, có phải không?”

Ông gật đầu đồng tình, nhấp một ngụm bia, rồi đặt cốc xuống. “Tôi vẫn đang điều tra cái chết của Ben.”

“Tôi biết.”

“Trung tá nói cho cô biết à?” Ông lại thấy Stacey gật đầu. “Ông ta đang ra sức ngáng đường tôi đấy chứ.”

“Thanh tra à, trung tá chỉ nhìn nhận sự việc dưới góc độ công việc thôi. Không có gì là riêng tư đâu.”

“Nếu không hiểu rõ điều đó, chắc hẳn tôi đã nghĩ ông ta đang cố bảo vệ một người đàn ông tên là Richard Pennen đấy.”

“Tập đoàn Pennen ư?”

Lần này đến lượt Rebus gật đầu xác nhận. “Tay Pennen này là người thanh toán chi phí khách sạn cho em trai cô.”

“Kỳ lạ thật,” cô nói. “Bọn họ đối đầu nhau mà.”

“Ồ?”

Stacey nhìn ông chăm chăm. “Ben đã từng đặt chân tới nhiều vùng chiến tranh. Cậu ấy hiểu quá rõ nỗi kinh hoàng mà công nghiệp vũ khí gây ra.”

“Theo thông tin tôi nhận được thì Tập đoàn Pennen chủ yếu kinh doanh thiết bị công nghệ hơn là súng ống.”

Cô khịt mũi. “Chỉ là vấn đề thời gian. Ben đã cố làm lớn chuyện hết mức có thể rồi đấy. Anh nên xem lại trong các biên bản chính thức thì biết - những bài diễn thuyết của cậu ấy ở nghị viện, với hàng đồng câu hỏi hóc búa.”

“Nhưng Pennen vẫn trả tiền phòng cho em trai cô...”

“Và chắc hẳn Ben phải khoái chí lắm. Cậu ấy cứ nhận tiền phòng từ tên độc tài, rồi dành trọn chuyến đi kịch liệt đả kích hắn và bè lũ.” Stacey ngừng lời và khuấy ly rượu, rồi ngước mắt lên nhìn thẳng vào Rebus. “Anh nghĩ Ben nhận hối lộ đúng không? Và Pennen đã mua chuộc được Ben?” Sự im lặng của ông đã trả lời cho tất cả những câu hỏi này của Stacey. “Thanh tra à, em trai tôi là người tốt.” Rốt cuộc những giọt nước mắt đã lăn dài trên má cô. “Thế mà tôi thậm chí chẳng thể tới dự đám tang của cậu ấy.”

“Cậu ấy sẽ hiểu,” Rebus nói. “Tôi cũng có...” Ông phải ngừng lại hắng giọng rồi mới nói tiếp được. “Em trai tôi cũng vừa mất tuần trước. Chúng tôi mới hỏa táng cậu ấy hôm thứ Sáu.”

“Tôi rất tiếc.”

Ông nâng cốc bia lên miệng. “Nó mới năm mươi tuổi thôi. Bác sĩ nói là do đột quy.”

“Anh và em trai có thân thiết không?”

“Hầu như chỉ liên lạc qua điện thoại.” Một lần nữa ông ngừng lời. “Một lần tôi đã tống nó vào tù vì tội tiêu thụ ma túy.” Ông quan sát nét mặt Stacey để dò phản ứng của cô.

“Đó là điều khiến anh phiền lòng phải không?” cô hỏi.

“Điều gì?”

“Anh chưa bao giờ nói với anh ấy...” Cô chật vật thốt ra thành lời, khuôn mặt co rúm lại bởi những giọt nước mắt cứ thi nhau rơi xuống. “Chưa bao giờ nói với anh ấy là anh rất hối hận.” Cô rời bàn và bước nhanh vào khu vệ sinh - Stacey Webster đã hoàn toàn trở về với con người thật của mình. Rebus nghĩ có lẽ ông nên đi theo cô hoặc ít nhất cũng nhờ nữ phục vụ vào trông chừng cô. Thế nhưng ông chỉ ngồi đó, uống liền một hơi cho đến khi chỉ còn đám bọt bia bám trên miệng cốc, và ngẫm nghĩ về những gia đình. Ông nghĩ tới Ellen Wylie và chị gái, về hai vợ chồng nhà Jensen và cô con gái Vicky, về Stacey Webster và em trai Ben của cô...

“Mickey,” ông thì thầm. Gọi tên người đã chết để họ biết rằng họ vẫn chưa bị lãng quên.

Ben Webster.

Cyril Colliar.

Edward Isley.

Trevor Guest.

“Micheal Rebus,” lần này ông nói to thành tiếng, và làm động tác hơi nâng cốc. Rồi ông đứng dậy lấy thêm đồ uống - một chai bia IPA và chút rượu vodka pha tonic. Ông nán lại quây rượu chờ nhận tiền trả lại. Hai người khách quen đang hồ hởi bàn tán về khả năng

đạt huy chương của đội Anh tại Thế vận hội Olympic sẽ tổ chức vào năm 2012.

“Vì sao Luân Đôn luôn có được mọi thứ thế nhỉ?” một trong hai người phản nản.

“Thật nực cười là họ lại không muốn tổ chức G8 cơ đấy,” người kia thêm vào.

“Họ thừa biết chuyện khỉ gió gì sẽ xảy ra mà.”

Rebus phải nghỉ mất một lúc. Hôm nay là thứ Tư... hội nghị thượng đỉnh sẽ kết thúc vào thứ Sáu. Chỉ một ngày nữa thôi và toàn bộ thành phố sẽ trở về với nhịp sống thường nhật. Steelforth cùng Pennen và tất cả những kẻ xâm phạm khác đều sẽ quay trở về miền Nam.

*Bọn họ đối đầu nhau mà.*

Ý Stacey muốn nói về mối quan hệ giữa em trai cô và Richard Pennen... Anh chàng nghị sĩ đã luôn cố ngăn chặn mưu đồ bành trướng địa bàn kinh doanh của Pennen. Rebus đã hoàn toàn nhận định sai lầm về Ben, đã hoàn toàn nhầm về chuyện anh ta bị mua chuộc và trở thành tay sai. Còn Steelforth... thì lại làm mọi cách cản trở Rebus đặt chân vào phòng của Ben Webster ở khách sạn. Đâu phải vì ông ta không muốn để vụ việc bị làm âm lên, cũng chẳng phải để tránh cho các nhân vật tai to mặt lớn khỏi bị cánh phóng viên rầy rà với những câu hỏi và giả thuyết trời ơi đất hỡi. Mà chỉ vì ông ta muốn bảo vệ Richard Pennen thôi.

*Bọn họ đối đầu nhau.*

Việc này biến Richard Pennen thành kẻ tình nghi; hay chí ít cũng cho hắn động cơ. Bất cứ bảo vệ nào trong tòa lâu đài cũng đều có khả năng đẩy vị nghị sĩ qua bờ tường thành. Đám vệ sĩ thừa sức trà trộn vào các khách mời... Biết đâu cả Cơ quan Mật vụ cũng tham gia - ít nhất phải có một nhóm được giao nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho Ngoại trưởng và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Bản thân Steelforth cũng là đặc vụ S012, tức là về chuyên môn chỉ thua có MI5 và MI6. Nhưng nếu muốn trừ khử cái gai trong mắt, tại sao họ lại phải chọn cách đó? Làm như thế thật quá công khai và phô trương. Rebus từ lâu đã nghiệm ra: án mạng thành công nhất chính là ở chỗ không hề có một vụ án mạng. Ví như bóp chết nạn nhân khi đang say giấc, đánh thuốc mê và bỏ lại trong xe đang chạy, hoặc đơn giản hơn là chỉ cần khiến cho nạn nhân biến mất.

“Lạy Chúa, John ơi là John,” ông tự rửa chính mình. “Sao trước đây lại không nghĩ tới tình huống này!” Đổ lỗi cho hoàn cảnh: có thể dễ dàng tưởng tượng mọi âm mưu xảy ra xung quanh ta trong tuần lễ diễn ra hội nghị G8. Rebus đặt cốc xuống bàn, bỗng thấy hơi lo vì vẫn chưa thấy Stacey từ nhà vệ sinh quay trở lại. Ông ngạc nhiên thấy hóa ra mình đã quay lưng lại phía lối đi trong lúc đợi ở quầy bar. Đợi thêm năm phút rồi ông nhờ cô phục vụ kiểm tra hộ. Cô gái trở ra từ phòng vệ sinh nữ với một cái lắc đầu.

“Thế là phí toi ba đồng bảng,” cô ta bảo Rebus, chỉ sang món đồ uống của Stacey. “Tôi cũng xin mạn phép nói thêm rằng cô ấy còn quá trẻ so với ông đấy.”

Trở về Sở cảnh trưởng Gayfield, cô đã xách va li đi nhưng cũng có để lại một lời nhắn cho ông.

*“Chúc may mắn, nhưng mong anh nhớ rằng - Ben là em trai tôi chứ không phải em trai anh. Hãy cố gắng đối diện với nỗi đau của mình nhé.”*

Còn những mấy tiếng nữa mới đến giờ đoàn tàu khởi hành. Dù có thể phóng xe tới ga Waverley, nhưng ông quyết định không làm vậy; vì thực ra hai người cũng không còn gì nhiều để trao đổi. Xem ra cô đã nói đúng. Việc đốc sức điều tra nguyên nhân cái chết của Ben đã giúp ông khép chặt những ký ức về Mickey. Trong đầu ông bỗng hiện lên một câu hỏi mà ông ao ước được hỏi cô:

*Cô nghĩ chuyện gì đã xảy ra với em trai mình?*

À mà, ông đã có tấm danh thiếp của Stacey đâu đây thôi. Có lẽ sáng mai ông nên hỏi thăm xem liệu cô có chợp mắt được chút nào trên chuyến tàu nằm về Luân Đôn hay không. Ông sẽ báo rằng ông vẫn đang tiếp tục điều tra cái chết của em trai cô dẫu cho tất cả những gì cô đáp lại có thể chỉ vụn vụn là hai từ “Tôi biết”. Không thắc mắc; không giả thiết nào của chính bản thân cô. Hay là cô đã bị Steelforth tóm gáy cảnh cáo? Một người lính tốt luôn biết tuân thủ mệnh lệnh. Nhưng hẳn cô cũng có băn khoăn về sự ra đi của em trai mình.

Sẩy chân.

Tự nhảy xuống.

Bị đẩy ngã.

“Để mai tính,” ông bước vào Phòng Điều tra Tội phạm vừa tự nhủ, cả đêm dài bí mật sao chép tài liệu vẫn đang chờ ông phía trước.

Thứ Năm ngày 7 tháng Bảy

Tiếng chuông cửa đánh thức ông dậy.

Ông loạng choạng bước ra hành lang và bấm nút trả lời trên điện thoại nội bộ Intercom.

“Gì đấy?” ông hỏi, giọng hầy còn chưa tỉnh táo.

“Tôi tưởng tôi đến đây làm việc chứ nhỉ.” Rất khẽ và hơi méo tiếng nhưng vẫn dễ dàng nhận ra: là giọng của Siobhan.

“Mấy giờ rồi?” Rebus ho.

“Tám.”

“*Tám giờ cơ á?*”

“Giờ bắt đầu một ngày làm việc rồi đấy.”

“Chúng ta đang bị đình chỉ mà, cô nhớ không?”

“Anh vẫn đang mặc đồ ngủ à?”

“Không, tôi có mặc đâu.”

“Nghĩa là tôi phải chờ ngoài này?”

“Tôi sẽ để cửa mở.” Ông nhấn nút mở khóa cửa, thu gom vôi quần áo vứt trên chiếc ghế đặt cạnh giường rồi chui ngay vào phòng tắm. Ở trong đó, ông vẫn nghe được tiếng Siobhan gõ cửa căn hộ, rồi đẩy cửa bước vào.

“Chỉ hai phút thôi!” ông vừa gọi với ra vừa bước vào bồn tắm và vận nước chảy xối xả.



Khi Rebus hoàn tất mọi thủ tục buổi sáng và đi ra thì Siobhan cũng đã yên vị ở bàn ăn, cô đang ngồi phân loại chỗ hồ sơ đã được sao chép đêm qua.

“Không nên quá thoải mái là vậy đấy,” ông nói. Ông đã đang thất dở cà vạt. Sực nhớ hôm nay không phải đến sở, Rebus liền giắt tung chiếc cà vạt rồi quăng lên tràng kỷ. “Chúng ta cần được tiếp thêm năng lượng,” ông bảo Siobhan.

“À mà tôi bị vướng chút việc.”

“Việc gì?”

“Vài tiếng để ăn trưa - tôi muốn đưa cha mẹ ra ngoài dùng bữa.”

Ông gật đầu đồng ý. “Mẹ cô thế nào rồi?”

“Bà ấy có vẻ ổn. Hai cụ đã quyết định không đến Gleneagles nữa mặc dù buổi thảo luận về chủ đề biến đổi khí hậu sẽ diễn ra vào hôm nay.”

“Ngày mai họ sẽ về nhà à?”

“Có lẽ vậy.”

“Buổi biểu diễn tối qua thế nào?” Siobhan không trả lời ngay. “Tôi xem được đoạn cuối trên vô tuyến - tôi cứ tưởng sẽ thấy cô say sưa nhẩy nhót trong đám khán giả ở hàng trên cùng cơ đấy.”

“Lúc đấy tôi về rồi.”

“Thật à?”

Cô nhún vai. “Nào, anh muốn tiếp thêm năng lượng ra sao?”

“Bằng bữa sáng chẳng hạn.”

“Tôi ăn rồi.”

“Thế thì cô có thể ngồi xem tôi xử lý món thịt xông khói cuộn. Rồi cà phê trên đường Marchmont đây thôi. Và trong lúc tôi đánh chén ngon lành, cô có thể gọi điện xếp lịch hội họp với ủy viên hội đồng thành phố Tench đây.”

“Ông ta cũng đến buổi diễn tối qua.”

Rebus đưa mắt nhìn Siobhan. “Đi loanh quanh tranh thủ cảm tình, phải không?”

Cô bước đến bên dàn âm thanh hi-fi. Rebus có rất nhiều đĩa than trên giá, Siobhan cầm một chiếc lên ngắm nghía.

“Đĩa ấy được sản xuất trước cả khi cô chào đời đấy,” Rebus tự hào khoe. Leonard Cohen, *Những ca khúc về tình yêu và lòng căm hờn*.

“Nghe này,” Siobhan bảo, rồi bắt đầu đọc mặt sau vỏ đĩa nhạc. “Họ đã giam cầm người đàn ông có ước vọng trị vì thế giới. Lũ xuẩn ngốc ấy, họ đã giam cầm nhầm người rồi. Nghĩa là gì?”

“Trường hợp bị nhận dạng nhầm chẳng?” Rebus đề xuất một ý kiến.

“Tôi lại nghĩ là về hoài bão của con người,” cô phản bác. “Gareth Tench kể rằng ông ta đã bắt gặp anh...”

“Đúng vậy.”

“Đi cùng với Cafferty.”

Rebus gật đầu. “Ger Bự cho tôi biết là tay ủy viên hội đồng này đang lên kế hoạch tổng cổ trừm xã hội đen của chúng ta về vườn đấy.”

Siobhan đặt đĩa nhạc về chỗ cũ rồi quay lại đối diện ông. “Thế chẳng phải quá tốt hay sao?”

“Còn tùy ta sẽ có gì thế vào đấy. Cafferty dự đoán Tench sẽ đích thân tiếp quản.”

“Anh tin lời hắn ư?”

Rebus xem ra cân nhắc rất kỹ trước khi đưa ra câu trả lời. “Cô biết tôi cần gì trước khi trả lời không?”

“Bằng chứng?” cô phỏng đoán.

Ông đáp lời bằng một cái lắc đầu. “Một cốc cà phê.”

Tám giờ bốn mươi năm.

Rebus đang uống cốc cà phê thứ hai. Tất cả những gì còn sót lại từ món thịt cuộn chỉ là cái đĩa nhỏ lấm tấm mỡ. Quán cà phê có một giỏ tạp chí gồm toàn những tờ rất hay; trong lúc Siobhan đang mải mê đọc tin về buổi concert Đòn cuối thì Rebus đưa cho cô xem mấy tấm hình chụp cảnh náo loạn tại Gleneagles ngày hôm trước.

“Thằng nhỏ này,” ông vừa nói vừa chỉ, “chúng ta đã thấy nó đúng không nhỉ?”

Cô gật đầu. “Nhưng làm gì có máu phọt ra trên trán nó thế này.”

Rebus xoay tờ báo về phía ông. “Người ta thích thế. Một chút máu me sẽ tốt cho truyền thông.”

“Và khiến chúng ta như những kẻ côn đồ hung ác?”

“À này...” Ông lấy chiếc đĩa CD-ROM từ trong túi ra. “Một món quà tạm biệt cho cô từ Stacey Webster - hay nếu cô thích thì gọi là Santal cũng được.”

Siobhan nhận chiếc đĩa từ Rebus và kẹp nó giữa các ngón tay trong lúc nghe ông thuật lại cuộc gặp gỡ với Stacey. Kể xong, ông lấy danh thiếp của Stacey cất trong ví và bấm máy gọi cho cô. Đầu dây bên kia không có người trả lời. Khi cất điện thoại cầm tay vào túi áo khoác, ông bỗng ngửi thấy mùi nước hoa mà Molly Clark sử dụng thoảng trong không khí. Ông tin rằng Siobhan không cần biết về những gì đã xảy ra với cô nàng kia; vả lại ông cũng không chắc cô sẽ phản ứng thế nào. Ông vẫn còn đang băn khoăn về điều đó thì Gareth Tench bước vào tiệm cà phê. Tench bắt tay cả hai bọn họ. Rebus cảm ơn vì ông ta đã đến và ra dấu cho vị ủy viên ngồi xuống.

“Tôi có thể mời ngài gì?”

Tench lắc đầu từ chối. Rebus có thể thấy một chiếc xe hơi đỗ bên ngoài, mấy người trông giữ xe đang đứng cạnh.

“Ý tưởng hay đấy nhỉ,” ông nói với vị ủy viên, vừa hát hàm về phía cửa sổ. “Tôi chẳng hiểu vì sao lại thêm nhiều cư dân Marchmont không thuê vệ sĩ.”

Tench chỉ mỉm cười. “Hôm nay anh không đi làm à?”

“Thoải mái một chút,” Rebus giải thích. “Sao có thể đón tiếp các chính khách mới đặc cử trong phòng thẩm vấn ở Sở Cảnh sát tội tày chẳng khác nào mấy khu ổ chuột nghèo nàn được.”

“Thật là cảm kích.” Tench giờ đã yên vị, điệu bộ khoan khoái, nhưng vẫn chẳng hề có dấu hiệu nào cho thấy ông ta sẽ cởi chiếc áo khoác dài ra. “Thanh tra này, tôi có thể giúp gì cho anh?”

Câu hỏi dành cho Rebus nhưng Siobhan lại là người cất tiếng trả lời trước. “Ông Tench này, như ông biết đấy, chúng tôi đang điều tra hàng loạt các vụ án mạng. Chứng cứ của các vụ án được phát hiện tại một địa điểm ở Auchterarder.”

Đôi mắt của Tench lập tức nheo lại. Vẫn tập trung chú ý vào Rebus nhưng rõ ràng là ông ta đã trông đợi cuộc nói chuyện về một chủ đề khác - Cafferty hoặc Niddire chẳng hạn.

“Tôi không hiểu...” ông ta mở lời.

“Cả ba nạn nhân,” Siobhan tiếp tục, “đều bị đưa thông tin lên một trang web mang tên Canh chừng Ác thú.” Cô ngừng đôi chút. “Và tất nhiên là ông có biết trang web ấy.”

“Tôi ấy hả?”

“Theo thông tin của chúng tôi thì là như vậy.” Cô mở một tờ giấy ra và đưa nó cho ông ta xem. “Cái tên Ozyman... là ông phải không?”

Tench ngẫm nghĩ một chút trước khi đưa ra câu trả lời. Siobhan gấp tờ giấy lại rồi nhét vào trong túi. Rebus nháy mắt với Tench, cái nháy mắt truyền đi một thông điệp hết sức đơn giản: *Cô ấy khá đấy. Vì thế đừng có mà quanh co với bọn tôi làm gì...*

“Đúng là tôi,” rốt cuộc Tench cũng thừa nhận. “Thế thì sao?”

Siobhan đáp lời bằng một cái nhún vai. “Tại sao ông lại quan tâm đến trang web Canh chừng Ác thú, ông Tench?”

“Cô đang định bảo là tôi thuộc diện bị tình nghi?”

Rebus bật ra tiếng cười lạnh lùng. “Kết luận như thế thì chóng vánh quá, thưa ủy viên.”

Tench lừ mắt bực bội nhìn ông. “Sao có thể lường hết được những gì Cafferty ngấm ngấm đơm đặt - nhất là với sự trợ giúp của mấy chiến hữu mà hắn mới kết thân.”

“Tôi nghĩ chúng ta đang lạc đề rồi,” Siobhan ngắt lời. “Thưa ủy viên, chúng tôi cần khai thác thông tin từ tất cả những người từng truy cập vào trang web ấy. Đó là thủ tục.”

“Tôi vẫn chưa hiểu hai người lần ra tôi từ biệt danh kia bằng cách nào.”

“Tench này, ông quên là,” Rebus tươi tỉnh nói, “tuần này chúng tôi có những chuyên viên tình báo hàng đầu tập trung ở đây à? Chẳng mấy chuyện họ chịu bó tay.” Dường như Tench đang định cất lời nhận xét, nhưng đời nào Rebus để cho ông ta có cơ hội. “Lựa chọn thú vị đấy: Ozymandias. Một bài thơ của thi hào Shelley, phải không nhỉ? Vài vị vua tự hào thái quá về bản thân đến nỗi đã cho dựng tượng bản thân thật lớn. Nhưng theo thời gian tượng gì thì cũng tan tành, vì phơi giữa hoang mạc như thế.” Ông ngừng lời trong giây lát. “Như tôi đã nói, lựa chọn của ông thật là thú vị.”

“Là sao?”

Rebus khoanh tay lại. “Thì đấy, chắc hẳn vị vua này hẳn cũng từng có cái tôi - đó chính là điểm chính mà bài thơ nói tới. Dù ông có vĩ đại hay hùng mạnh đến nhường nào thì cũng chẳng gì có thể trường tồn. Và nếu ông là bạo chúa, cú sụp đổ của ông sẽ còn khủng khiếp hơn gấp bội.” Ông hơi ngả người về phía trước. “Người chọn cái tên này hẳn không phải loại người ngờ nghệch gì... chắc người ấy cũng hiểu rằng tác giả không chỉ đề cập đến chuyện quyền lực...”

“... mà còn về ảnh hưởng lạm dụng của quyền lực.” Tench mỉm cười và gạt đầu ra vẻ đồng tình.

“Thanh tra Rebus là người nắm bắt vấn đề rất nhanh,” Siobhan nói thêm. “Mới hôm qua thôi thanh tra còn thắc mắc liệu ông có phải là người Úc không.”

Tench toét miệng cười. Nhưng ánh mắt ông ta vẫn dán vào Rebus. “Bọn tôi được học bài thơ này ở trường,” ông ta nói. “Thầy giáo môn tiếng Anh của chúng tôi luôn tràn đầy nhiệt huyết. Ông ấy yêu cầu học sinh phải thuộc lòng bài thơ.” Tench nhún vai và tiếp tục: “Thanh tra à, chỉ đơn giản là tôi thấy thích tiêu đề của bài thơ. Từ lâu tôi đã không còn đọc bài thơ này nữa rồi.” Ông ta nhìn Siobhan rồi lại quay về phía Rebus. “Hiểm nguy nghề nghiệp của hai người, tôi cho là vậy - chính là lúc nào cũng dò tìm động cơ. Nói cho tôi biết... động cơ của kẻ sát nhân mà hai người đang truy tìm là gì? Hai người đã bao giờ nghĩ tới chưa?”

“Chúng tôi nghi ngờ hẳn là một đội viên dân phòng,” Siobhan tuyên bố.

“Và lần lượt hạ gục từng nạn nhân có tên trên trang web ư?” Tench xem chừng không thấy bị thuyết phục.

“Ông vẫn phải cho chúng tôi biết,” Rebus khẽ nói, “động cơ cá nhân của ông khi quan tâm đến trang web Canh chừng Ác thú đến thế là gì?” Ông duỗi tay ra và đặt hai bàn tay cạnh chiếc cốc trên mặt bàn.

“Tranh tra Rebus này, khu vực nằm dưới quyền quản lý của tôi đang ngày càng trở nên hỗn độn hơn - đừng bảo là anh không để ý

nhé. Các cơ quan khác cứ đẩy toàn những người lang thang vô gia cư, những kẻ buôn bán ma túy, xâm phạm tình dục rồi cả bọn xì ke về chỗ tôi. Những trang web như Canh chừng Ác thú cho tôi cơ hội đánh trả lại. Những trang đó có nghĩa tôi có thể phòng vệ trước cho cái góc của mình khi một vấn đề nan giải mới nào đó đáp phịch xuống bậu cửa.”

“Đã bao giờ xảy ra như thế chưa?” Siobhan hỏi.

“Có một kẻ lãnh án lạm dụng tình dục mãn hạn tù vào ba tháng trước... Tôi đã cố xoay sở để hẩn tránh xa ra.”

“Thế thì sẽ thành vấn đề cho người khác thôi,” Siobhan nhận xét.

“Đó là cách tôi làm việc từ trước tới nay. Suy nghĩ như thế cũng sẽ thắng thế nếu một kẻ như Cafferty xuất hiện.”

“Cafferty đã ở đây lâu rồi,” Rebus cao giọng.

“Ý anh là bất chấp cả lực lượng cảnh sát hay là chính là nhờ có các anh?” Không thấy Rebus trả lời, nụ cười của Tench liền biến hành một cái nhếch mép đầy khinh bỉ. “Không đời nào hẩn có thể tồn tại lâu đến thế nếu không có trợ thủ.” Ông ta ngả người ra sau và vắn vẹo hai vai. “Chúng ta xong việc chưa nhỉ?”

“Ông quen biết gia đình Jensen như thế nào?”

“Gia đình nào cơ?”

“Đôi vợ chồng điều hành trang web ấy.”

“Tôi chưa bao giờ gặp họ,” Tench quả quyết.

“Thật ư?” Siobhan hỏi lại với giọng sững sốt. “Họ sống ngay tại Edinburgh cơ mà.”



“Và nửa triệu người khác cũng thế. Hạ sĩ Clarke ơi, đúng là tôi luôn nỗ lực đi sâu đi sát vào đời sống nhân dân nhưng tôi có phải là thánh đâu.”

“Vậy chứ ông là ai, thưa ngài ủy viên?” Rebus hỏi.

“Là con người của những nổi tức giận,” Tench đáp, “của một quyết tâm, một khao khát đem lại lẽ phải và công bằng.” Ông ta hít một hơi thật sâu rồi thở ra cũng mạnh không kém. “Nói về chuyện này có lẽ phải mất cả ngày trời,” ông ta nói lời tạ lỗi với nụ cười nửa trên môi. Rồi đứng dậy: “Trông Bobby đến là đau khổ vì bị cô bỏ lại buổi concert đấy, hạ sĩ Clarke ạ. Cô nên cẩn thận nhé: niềm đam mê chính là một con quái vật oán giận ẩn mình bên trong người đàn ông đấy.” Ông ta hơi cúi đầu thay cho câu chào tạm biệt trước khi tiến ra cửa.

“Chúng ta sẽ còn gặp lại,” Siobhan cảnh cáo ông ta.

Rebus trông qua cửa sổ và thấy một trong mấy người trông giữ mở cửa xe phía sau cho ủy viên Tench nhét cái thân hình quá ư đồ sộ của ông ta vào bên trong.

“Tay ủy viên nào trông cũng được nuôi rất mát tay,” ông nhận xét. “Cô có để ý tới điều đó bao giờ không?”

Siobhan đang đưa tay lên day trán. “Lẽ ra chúng ta có thể giải quyết tốt hơn.”

“Cô bỏ ngang concert Đồn cuối thật à?”

“Tôi không thấy hứng thú lắm.”

“Có liên quan gì đến vị ủy viên đáng mến của chúng ta không?” Cô lắc đầu thay cho câu trả lời. “Người thì cố giữ, kẻ lại cố phá,”

Rebus tự lẩm bẩm với chính mình.

“Gì vậy?”

“Một câu thơ khác của thi hào Shelley ấy mà.”

“Gareth Trench là ai trong hai kẻ ấy?”

Chiếc xe hơi bắt đầu lăn bánh rời khỏi lề đường. “Có thể là cả hai,” Rebus gợi ý. Ông ngáp một cái rõ to. “Có cơ may nào chúng ta được nghỉ ngơi một lúc trong ngày hôm nay không?”

Siobhan nhìn ông. “Anh có thể ghé đâu đó ăn trưa, qua gặp cha mẹ tôi.”

“Tình trạng hạ đẳng của tôi đã được thăng lên rồng rồi à?” Rebus nhún mày tỏ vẻ ngạc nhiên.

“John...” cô cảnh cáo.

“Cô không muốn ở riêng với họ à?”

Cô nhún vai. “Có lẽ tôi đã hơi ích kỷ.”

Rebus đã tháo bỏ mấy bức tranh trên tường phòng khách. Thay vào đó là những miếng giấy mang thông tin chi tiết về ba nạn nhân của vụ án. Ông ngồi ở bàn ăn trong khi Siobhan nằm dài trên tràng kỷ. Cả hai đều đang mải mê nghiên cứu hồ sơ, thi thoảng lại đặt câu hỏi và nêu lên một vài ý kiến.

“Chắc cô chưa nghe đoạn băng thu cuộc trò chuyện giữa tôi với Ellen Wylie đâu nhỉ?” Rebus hỏi. “Cũng không hẳn là có vấn đề gì...”

“Còn rất nhiều người truy cập vào trang web mà chúng ta cần thẩm vấn.”

“Trước tiên phải biết họ là những ai đã: liệu Bain có thể kiểm được cái danh sách ấy mà không bị Corbyn hay Steelforth đánh hơi thấy không?”

“Tench có nhắc đến vấn đề động cơ... Phải chăng ta đã bỏ lỡ chi tiết nào đó?”

“Có thể có mối liên quan nào đó giữa ba nạn nhân?”

“Thêm vào đó, vì sao hắn dừng lại ở con số ba?”

“Cách lý giải thông thường: hắn đã chuyển đi đâu đó, hoặc bị tóm vì nguyên nhân khác, và cũng có thể hắn biết chúng ta đang tóm đuôi hắn.”

“Nhưng chúng ta *đâu phải* tóm được đuôi hắn.”

“Giới truyền thông nói thế đấy.”

“Vì sao Clootie Well lại là nơi đầu tiên? Vì hắn biết chúng ta sẽ tới đó ư?”

“Chưa thể loại trừ khả năng hắn có mối liên hệ cá nhân với nơi này.”

“Nếu nhỡ toàn bộ câu chuyện chẳng liên quan gì đến trang web Canh chừng Ác thú thì sao?”

“Vậy thì chúng ta đã phí mất khối thời gian quý báu rồi chứ còn gì nữa.”

“Liệu có phải hắn muốn truyền thông điệp đến hội nghị G8 không? Rất có thể ngay lúc này hắn đang ở đây, giờ cao biểu ngữ ở đâu đó.”

“Và biết đâu ảnh có trong đĩa CD-ROM kia...”

“Nhưng chẳng thể nào ta lần ra hắn.”

“Nếu những chứng cứ ấy là để khiêu khích ta thì cố sao hắn dừng lại nhỉ? Lẽ nào hắn không muốn tiếp tục trò chơi do chính mình bày ra nữa?”

“Có thể hắn không cần tiếp tục nữa.”

“Nghĩa là sao?”

“Có thể hắn ở gần chúng ta hơn chúng ta vẫn tưởng.”

“Không lẽ nào...”

“Anh muốn uống trà không?”

“Cũng được.”

“Thực ra, giờ đến lượt anh đấy - tôi mời cà phê rồi còn gì.”

“Cô biết đấy, dù sao thì vẫn phải theo một kiểu nào đó chứ. Rõ ràng chúng ta *đang* bỏ qua một điều gì.”

Bống điện thoại cầm tay của Siobhan phát ra một tiếng bíp: tin nhắn mới. Cô xem tin nhắn. “Anh bật vô tuyến lên đi,” cô bảo.

“Cô sợ bỏ lỡ chương trình nào hay sao?”

Nhưng cô đã nhồm khỏi tràng kỷ và nhấn nút bật vô tuyến. Cô quay sang tìm điều khiển để chuyển kênh. Dòng chữ “TIN NÓNG MỚI NHẤT” chạy ngang phía dưới màn hình. “NỔ BOM Ở LUÂN ĐÔN”.

“Eric gửi tin nhắn,” cô nói khẽ. Rebus bước tới đứng cạnh Siobhan. Có vẻ như chưa có nhiều thông tin. Nổ bom hàng loạt... tàu điện ngầm Luân Đôn... số hành khách bị thương ước tính đã lên tới hàng chục người.

“Giả thiết hiện tại là do đột ngột sập nguồn điện tổng,” phát thanh viên thông báo trên bản tin. Anh ta xem ra cũng không hoàn toàn tin.

“Sập nguồn điện tổng ư? Rõ nhảm!” Rebus cầu nhàu.

Hệ thống nhà ga trung tâm đều đóng cửa. Tất cả các bệnh viện ở trong tình trạng báo động. Công chúng được cảnh báo không nên cố vào thành phố nữa. Siobhan ngồi sụp xuống tràng kỷ, tay bó gối, gương mặt giấu sau đôi bàn tay.

“Bị đánh úp rồi,” cô thì thầm.

“Không chỉ Luân Đôn,” Rebus trả lời, nhưng ông biết hoàn toàn có thể như mình nghĩ. Đang là giờ cao điểm... toàn bộ những con người đi lại bằng vé tháng xe buýt, rồi lực lượng cảnh sát giao thông đang rục rịch tới Scotland phục vụ G8. Tất cả bọn họ đều được chuyển từ Sở Cảnh sát Thủ đô Luân Đôn. Ông nhắm nghiền mắt lại và thầm nghĩ: may thay vụ nổ không xảy ra vào ngày hôm qua, lúc đó hàng nghìn người đang tưng bừng nhảy múa ở quảng trường Trafalgar trong niềm vui sướng vì Luân Đôn đã giành được quyền tổ chức kỳ Thế vận hội năm sau; hay đêm thứ Bảy, trong công viên Hyde Park... hai trăm nghìn người.

Công ty ga và điện lực quốc tế National Grid vừa tuyên bố rằng không có bất cứ sự cố nghiêm trọng nào cho hệ thống năng lượng mà họ cung cấp.

Ga điện ngầm Aldgate.

Ga xe lửa Thập tự Vua.

Đường Edgware nữa.

Thông tin vừa mới cập nhật cho biết nguyên một chiếc xe buýt đã bị “xử gọn”. Gương mặt người phát thanh viên trắng bệch. Một số điện thoại khẩn cấp chạy ở dưới màn hình.

“Chúng ta làm gì bây giờ?” Siobhan khẽ hỏi, trong khi đó, màn hình vô tuyến vẫn đưa những hình ảnh trực tiếp truyền về từ hiện trường - nhân viên y tế đang hối hả vận chuyển các nạn nhân của vụ nổ, khói cuộn cuộn bốc lên, những người bị thương ngồi ở lề đường. Kính và còi hiệu xe cảnh sát cùng với tiếng còi báo động inh ỏi của loạt xe hơi đậu gần đó và các văn phòng xung quanh.

“Làm gì?” Rebus hỏi lại. Đúng lúc đó, chuông điện thoại của Siobhan vang lên. Cô bắt máy ngay tức thì.

“Mẹ à?” cô nói. “Vâng, chúng con cũng đang xem.” Cô ngừng lời để lắng nghe. “Con chắc họ sẽ không sao đâu... Vâng, mẹ cứ gọi điện xem. Nhưng chắc cũng phải mất một lúc mới được đấy ạ.” Cô lại ngừng lời để lắng nghe. “Sao? Hôm nay? Có lẽ người ta sẽ phong tỏa ga Thập tự Vua...” Cô vừa nói vừa hơi quay lại về phía Rebus. Ông quyết định rời căn phòng, để cô được thoải mái trò chuyện. Vào trong bếp ông mở vòi lấy đầy nước vào ấm. Lắng nghe tiếng nước chảy: một thứ âm thanh cơ bản, vậy mà từ trước đến nay chưa bao giờ ông để ý tới. Đơn giản nó cứ thế tồn tại.

Bình thường.

Hằng ngày.

Thế rồi khi ông vặn đóng vòi nước, bỗng có tiếng ùng ục khe khẽ. Kỳ lạ làm sao ông không hề nhớ đã từng gây ra thứ âm thanh này. Quay người lại, ông thấy Siobhan đang đứng ngay trước mặt.

“Mẹ tôi muốn về nhà,” cô nói, “để xem mấy người hàng xóm có bị làm sao không.”

“Tôi còn chẳng biết hai cụ nhà cô sống ở đâu.”

“Quận Forest Hill,” cô đáp lời, “phía nam sông Thames.”

“Vậy là không ăn trưa nữa?”

Cô lắc đầu. Rebus đưa cho Siobhan một dải giấy nhà bếp để cô xì mũi.

“Chuyện thế này, phải nhìn nhận sự việc thật khách quan thôi,” cô nói.

“Cũng không hẳn. Cả tuần nay đã phảng phất triệu chứng rồi. Có những lúc gần như tôi đã ném được ra hậu quả này đấy.”

“Tận ba túi trà đấy,” cô nói.

“Gì cơ?”

“Anh vừa bỏ những ba túi trà vào tách đấy.” Cô chuyển cho Rebus bình trà. “Anh tưởng chiếc cốc là thứ này phải không?”

“Chắc thế,” ông thừa nhận. Trong tâm trí, ông đang thấy một pho tượng trở trời giữa hoang mạc rộng lớn, bỗng dưng vỡ tan thành muôn vàn mảnh vụn.

Siobhan đã trở về nhà. Cô định giúp cha mẹ, có thể sẽ đưa họ ra sân ga nếu đó vẫn còn là kế hoạch khả thi. Rebus vẫn đang theo dõi truyền hình. Chiếc xe buýt hai tầng màu đỏ bị xé làm đôi, nóc bị hất tung lên phía trước. Ấy thế mà vẫn có một số hành khách sống sót sau vụ nổ. Một điều kỳ diệu nhỏ, theo như ông thấy. Theo bản năng, Rebus định khui nắp chai rượu và rót đầy cốc nhưng ông kìm lại được. Các nhân chứng đang thuật lại những gì mà họ

chứng kiến. Thủ tướng chính phủ đang trên đường tới miền Nam, để lại Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trực chiến tại Gleneagles. Blair đã tranh thủ phát biểu trước khi rời đi, cùng với các đồng sự G8 của ông. Có thể thấy rõ miếng dán thạch cao trên ngón tay bị thương của tổng thống Bush. Lúc này trên bản tin, người ta đang nói về việc phải len qua những bộ phận cơ thể bị đứt lìa để chui ra khỏi con tàu. Bò qua khói lửa và máu. Vài người đã dùng điện thoại cầm tay chụp lại cảnh tượng ghê rợn ấy. Rebus thầm hỏi bản năng nào đã khiến họ làm vậy, tự biến mình trở thành phóng viên mặt trận.

Chai rượu vẫn trên bệ lò sưởi. Trà đã nguội ngắt trong tay ông. Ba gã đàn ông xấu xa đã bị xử chết bởi kẻ hay một nhóm người nào đó. Ben Webster rơi vào mặt vận. Cafferty Ger Bự và Gareth Tench thì đang áp ủ mưu đồ thanh toán nhau bằng bạo lực. *Phải nhìn nhận sự việc thật khách quan* - Siobhan đã nói vậy. Rebus không chắc lắm. Bởi bây giờ, hơn bao giờ hết, ông muốn có câu trả lời cho các câu hỏi, muốn nhận diện và danh tính. Ông chẳng thể làm gì với Luân Đôn, hay những kẻ đánh bom liều chết hay những cuộc tàn sát bất chợt đang xảy ra ngay trước mắt. Tất cả những gì ông có thể làm là thi thoảng bắt giam một vài kẻ xấu. Kết quả cũng đâu thể thay đổi diện mạo chung của nền an ninh. Một hình ảnh khác hiện lên trong tâm trí ông: Mickey thuở hãy còn là một đứa trẻ, có lẽ là bãi biển Kirkcaldy hay một kỳ nghỉ nào đó ở thị trấn Thánh Andrews hoặc thị trấn ven biển Blackpool. Đang điên cuồng đắp hàng hàng cát ẩm, be nên một con đập chắn những đợt sóng biển chuẩn bị xô bờ. Hăng say như thể cuộc đời thằng bé phụ thuộc cả vào đó. Cậu anh John cũng đang dùng chiếc xẻng nhựa nhỏ liên



tục xúc cát đắp lên con đập, Mickey thì ra sức nện cát cho thật chặt. Con đập dự tính phải dài tận nửa mét đến một mét với chiều cao có thể lên tới hai mươi phân... Thế nhưng đợt sóng đầu tiên đã ập đến trước khi chúng có cơ may hoàn tất, vậy là hai đứa trẻ buộc phải đứng nhìn dinh thự tan biến, hòa vào bãi cát xung quanh. Chúng ré lên vì thất bại, giậm chân bình bịch và dứ dứ nắm đấm bé xíu của mình về phía dòng nước nhẹ nhẹ vỗ ì oạp, bờ bãi phản trắc và trời xanh thản nhiên trên đầu.

Cả Đức Chúa Trời.

Trên hết là Đức Chúa Trời.

Chai rượu dường như đang trương to lên, hoặc giả chính là ông đang bé lại. Ông nhớ mấy câu trong một ca khúc của Jackie Leven<sup>\*</sup> : *nhưng con thuyền em thật nhỏ bé, biển cả anh lại quá đổi mênh mông*. Mênh mông ư, cũng đúng thôi, nhưng cớ sao cứ phải chất đầy những con cá mập trời đánh thánh vật?

Rebus định không trả lời khi tiếng chuông điện thoại vang lên. Ông dẫn đo trong đúng mười giây rồi nhấc máy. Người gọi là Ellen Wylie.

“Có tin gì mới không?” ông hỏi. Rồi ngay tức lập ông bật cười khô khốc và đưa tay lên bóp nhẹ sống mũi. “Ý tôi là, ngoại trừ cái tin hai năm rồi mười kia.”

“Sở đang sốc nặng,” cô bảo. “Sẽ chẳng ai nhận ra là anh đã sao chép toàn bộ hồ sơ và đem về nhà đâu. Tôi ngờ rằng từ giờ đến hết tuần cũng không ai buồn đi kiểm tra lại bất cứ thứ gì mất. Chắc tôi sẽ về Torphichen, xem liệu nhóm đó có ổn không.”

“Cũng được.”

“Đội quân đến từ Luân Đôn bị điều ngược về lại đại bản doanh rồi. Có lẽ ta sắp cần tối đa lực lượng.”

“Tôi sẽ chẳng ngần ngại đâu.”

“Thực ra, nhóm vô chính phủ cũng cảm thấy choáng váng. Theo tin từ Gleneagles thì mọi chuyện lắng xuống rồi. Nhiều người trong số họ chỉ muốn về nhà thôi.”

Rebus đã nhổm khỏi ghế từ lúc nào. Ông giờ đang đứng cạnh bệ lò sưởi. “Những lúc thế này ai chẳng muốn được ở bên những người thân yêu của họ.”

“John à, anh không sao chứ?”

“Sách vở ấy mà, Ellen.” Ông di ngón tay xuôi dọc thân chai rượu. Đó là chai rượu của hãng Dewar, loại màu vàng nhạt. “Cô cứ quay về Torphichen đi.”

“Anh có muốn sau đó tôi ghé qua không?”

“Tôi không nghĩ ta sẽ hoàn thành được bao nhiêu đâu.”

“Vậy thì mai nhé?”

“Nghe ổn đấy. Nói chuyện sau nhé.” Ông tắt máy và chống cả hai tay lên bệ lò sưởi.

Ông dầm cá chai rượu vừa trừng trừng nhìn giả lại ông.

Hàng đoàn xe buýt đang tiến về miền Nam, cha mẹ Siobhan quyết định sẽ lên một xe trong số ấy.

“Đằng nào cha mẹ cũng định về ngày mai,” cha cô nói, vừa ôm lấy con gái.

“Cha mẹ còn chưa đến được Gleneagles nữa,” cô nói với cha. Ông hôn lên má con gái, ngay trên đường xương hàm, khiến trong thoáng chốc Siobhan lại là cô bé con ngày xưa. vẫn luôn góc má ấy, vào mỗi mùa Giáng sinh hay dịp sinh nhật, hay điểm cao ở trường hoặc chỉ bởi ông cảm thấy hạnh phúc.

Một cái ôm nữa từ mẹ cô và thầm thì: “Sẽ ổn thôi mà.” Ý bà muốn nhắc tới vết thương trên mặt; lẫn việc truy tìm thủ phạm. Cuối cùng, nới lỏng vòng ôm nhưng vẫn giữ chặt cô trong tầm cánh tay, bà nói: “Sớm về thăm cha mẹ nhé.”

“Con hứa,” Siobhan đáp lời.

Căn hộ trở nên trống vắng lạ thường khi không có hai ông bà. Cô nhận ra rằng phần lớn thời gian ở đây cô đã sống trong thỉnh lặng. Mà cũng không hẳn là thỉnh lặng - vì vẫn luôn có tiếng nhạc, tiếng radio hay vô tuyến. Thế nhưng chẳng mấy khách khứa, cũng không ai vừa đi dọc hành lang vừa huýt sáo, hay vừa rửa cốc chén vừa ngâm nga.

Chẳng có ai ngoài cô.

Cô đã thử gọi cho Rebus, nhưng ông không trả lời máy. Vô tuyến vẫn bật; nhưng cô không thể nhắc nổi mình dậy để tắt. Ba mươi người thiệt mạng... bốn mươi người... có thể là tận năm mươi. Thị trưởng thành phố Luân Đôn đã phát biểu rất đi vào lòng người. Tổ chức khủng bố quốc tế Al-Qaeda đã đứng ra nhận trách nhiệm. Nữ hoàng Anh đang “cực kỳ choáng váng”. Những người đi lại bằng vé tháng phương tiện công cộng đang thành một đoàn dài cuộc bộ trở về nhà sau một ngày làm việc. Các nhà bình luận đang đặt nghi vấn vì sao lệnh báo động phòng chống khủng bố lại bị chuyển từ mức “cảnh giác cao độ” xuống mức “đáng kể”. Cô chỉ muốn hỏi họ: kể cả nếu biết được vì sao thì liệu có gì khác không?

Cô bước tới cái tủ lạnh. Mẹ cô hẳn đã tốn khá nhiều thời gian ở mấy cửa hàng quanh đây: nào là lườn vịt, những tảng thịt cừu, pho mát xắt miếng, cả nước hoa quả đóng hộp. Siobhan thử mở ngăn đông lạnh và kéo ra một hộp kết băng đầy kem hương vani hiệu Mackie. Cô lấy một chiếc thìa rồi quay trở lại phòng khách. Muốn có việc gì đó để làm, cô bèn khởi động máy tính. Năm mươi ba bức thư điện tử. Chỉ liếc qua cũng biết cô có thể xóa hầu hết số thư ấy. Bỗng nhớ đến một thứ, cô bèn cho tay vào túi áo khoác lấy nó ra. Chiếc đĩa CD-ROM. Cô đút nó vào khe đọc đĩa. Sau vài cú nhấp chuột, cô đã đang nhìn nguyên một màn hình máy tính kín những định dạng hình ảnh thu nhỏ. Stacey Webster chụp vài bức về người mẹ và đứa con nhỏ diện đồ màu hồng. Siobhan phải bật cười. Người mẹ rõ ràng đang sử dụng đứa bé làm bình phong, nên cứ diễn đi diễn lại cảnh thay đồ cho đứa nhỏ ở nhiều vị trí khác nhau, lần nào cũng ngay phía trước hàng rào cảnh sát. Đúng là cơ

hội nháy máy ảnh tượng gặp thợ ảnh tài tình. Thậm chí còn có một tấm chụp rất nhiều phóng viên nhiếp ảnh, Mungo cũng góp mặt trong ấy. Nhưng Stacey chủ yếu vẫn tập trung vào đám đông biểu tình, tập hợp lại thành một bộ hồ sơ nho nhỏ đẹp để cho các sếp Cơ quan Đặc vụ S012. Một số cảnh sát trong này hẳn là từ Sở Cảnh sát Thủ đô Luân Đôn. Giờ chắc họ đang trên đường về miền Nam, để giúp giải quyết hậu quả vụ nổ, kiểm tra tình hình những người thân yêu, và rất có thể cuối cùng còn phải tham dự đám tang của đồng nghiệp. Ví như kẻ tấn công mẹ cô xoay ra lại từ Luân Đôn... thì quả thực cô cũng chưa biết mình sẽ hành động thế nào.

Mẹ cô đã nói: *Sẽ ổn thôi mà...*

Siobhan lắc đầu xua ý niệm sự tha thứ ấy đi. Phải qua chừng năm mươi đến sáu mươi bức hình rồi cô mới thấy ảnh cha mẹ mình - ông Teddy Clarke đang cố kéo người vợ khỏi hàng trên cùng. Nguyên một cuộc loạn đả xung quanh họ. Dùi cui nhất loạt vung cao, những cái mồm há trong tư thế gào lên giận giữ hoặc nhăn nhó mặt mày. Thùng rác nhất loạt bị lật nhào. Đất đá và hoa cỏ bị bật rễ bay vèo vèo.

Và rồi một chiếc gậy nổi thẳng đến trước mặt mẹ cô. Siobhan hầu như tê liệt nhưng cô vẫn ép mình phải tiếp tục xem. Cái gậy dài trông như được nhặt từ dưới đất. Không phải dùi cui. Và được vung lên chính từ phía đám người biểu tình. Kẻ cầm gậy lùi lại rất nhanh. Siobhan chợt hiểu. Hẳn đã áp dụng y nguyên thủ đoạn mà phóng viên nhiếp ảnh Mungo từng kể với cô: lợi dụng thời cơ tấn công cảnh sát rồi khi bọn họ trả đòn thì phải làm sao cho thương dân vô tội đứng trên hứng trọn. Hiệu quả miễn bàn, sẽ khiến đám

cảnh sát trông chẳng khác nào bọn côn đồ hung dữ. Mẹ cô đã chao đảo vì cú đánh. Khuôn mặt bà nhòe đi vì di chuyển loạn choạng, đau đớn thì rõ mồn một. Siobhan chà ngón tay lên màn hình máy tính, như muốn xua tan nỗi đau ấy của bà. Cô lần ngược theo chiếc gậy đến cánh tay trần của thủ phạm. Vai hấn có trong bức ảnh, nhưng phần mặt thì không lấy được. Cô nhấn ngược lại mấy bức hình trước đó, rồi lại nhấn tiến lên quá tám ảnh vừa xong vài tấm.

Kia rồi.

Hấn ta để một tay sau lưng, giấu chiếc gậy, nhưng rõ ràng vẫn thấy nó ở đó. Và Siobhan cuối cùng cũng thấy được toàn bộ mặt hấn, thấy ánh vui sướng trong mắt hấn, và cả nụ cười nham hiểm. Thêm mấy bức ảnh sau, hấn đã đang rướn người lên hô vang khẩu hiệu như bao người khác. Chiếc mũ bóng chày che gần hết phần trán hấn, nhưng không thể lẫn đi đâu được.

Chính là tên thiếu niên du côn ở Niddrie. Nó xuống phố Princes này, cùng nhiều đứa lâu la như nó - chỉ nhằm một mục đích nào làm tình hình thêm căng thẳng.

Lần cuối Siobhan nhìn thấy nó đang từ cổng tòa án đi ra, có ủy viên hội đồng thành phố Gareth Tench sốt sắng đợi bên ngoài. Tench đã nói: *một vài cử tri của tôi bị mắc mớ vào vụ lộn xộn ấy...* Ông ta còn hưởng ứng lại hành động vẫy chào của thằng nhóc thủ ác khi nó được tự do đi khỏi phiên tòa... Những ngón tay Siobhan khẽ run lên khi cô bấm máy cố gọi lại cho Rebus. vẫn không có ai trả lời. Cô đứng dậy và bồn chồn đi khắp ngôi nhà, đi ra đi vào từng căn phòng. Mớ khăn bông trong phòng tắm đã được gấp lại gọn ghẽ và xếp thành một chồng. Có một hộp xúp giấy bồi

rỗng không bên trong thùng rác ở góc bếp. Hộp xúp đã được gạn hết nước cho đỡ bốc mùi. Những cử chỉ quan tâm của mẹ... Cô đứng trước tấm gương soi toàn thân trong phòng riêng, cố tìm những điểm tương đồng giữa mình và người mẹ thân yêu. Cô thấy mình trông giống bố nhiều hơn. Giờ này chắc hẳn hai ông bà đã lên đường cao tốc A1, đang tiến về miền Nam. Cô chưa kể với cha mẹ sự thật về Santal, và có thể sẽ không bao giờ kể. Nhưng trước màn hình máy vi tính, cô xem qua các bức ảnh còn lại rồi kiểm tra từ đầu lần nữa. Lần này cô chỉ tập trung tìm một nhân vật - chính là kẻ phá rối gây nhằng đội mũ dành cho cầu thủ bóng chày, mặc áo phông, quần jean và đi giày thể thao. Cô định in tất cả những bức hình có mặt hẳn nhưng máy in báo hết mực. Chợt nhớ đến cửa hàng máy tính trên phố Leith Walk, cô liền vớ lấy chùm chìa khóa và ví tiền.

Cái chai đã cạn và trong nhà chẳng còn sót rượu nữa. Rebus đã lục tủ lạnh được chai vodka nhỏ xuất xứ từ Ba Lan, nhưng cũng chỉ đủ cho một ly rượu bé. Ngại cuộc bộ ra phố vào giờ này, Rebus đành pha một tách trà ấm rồi ngồi luôn ở bàn ăn, đọc lướt qua toàn bộ hồ sơ vụ án. Ellen Wylie thực sự thấy ấn tượng với lý lịch của Ben Webster và Rebus cũng thế. Ông xem lại một lần nữa. Những điểm nóng thường của cái thế giới này: vài người bị thu hút vào đấy - những người ưa phiêu lưu mạo hiểm, các ký giả hoặc những kẻ đánh thuê háo hức. Hồi trước Rebus có nghe nói anh bạn trai của Mairie Henderson làm nghề quay phim và cũng từng tới những vùng chiến sự như Sierra Leone, Afghanistan và cả Iraq... Thế nhưng ông có cảm giác Ben Webster chẳng đến bất cứ nơi nào

như thế vì lây cái nhu cầu trải nghiệm thực tế, hay thậm chí vì cảm thấy chúng là những sự nghiệp đặc biệt “chính nghĩa”. Anh ta đi đơn giản chỉ vì công việc.

“Nhiệm vụ căn bản nhất của chúng ta với tư cách con người chính là...” anh ta phát biểu trong một bài diễn văn tại phiên họp quốc hội, “chung tay góp sức xây dựng sự phát triển bền vững mọi nơi mọi lúc trên những vùng bản hàn nhất và cơ cực nhất thế giới.” Thông điệp này đã được anh ta kiên trì lặp đi lặp lại tại nhiều nơi khác nhau - trước nhiều ủy ban, trong các lần diễn thuyết trước công chúng và cả khi thực hiện phỏng vấn với giới truyền thông.

*Em trai tôi là người tốt...*

Rebus không hề nghi ngờ điều đó. Song ông cũng không nghĩ ra nổi nguyên do khiến ai đó ra tay đẩy nạn nhân từ bờ thành kia xuống vách đá bên dưới. Dù bỏ tận tâm cách mấy, Ben cũng đâu giống như mối họa cho Tập đoàn Pennen. Rebus bèn quay lại giả thiết cái chết do tự tử. Có khả năng nghị sĩ Webster cảm thấy quá thất vọng trước tất cả những xung đột, nạn đói và tai ương thảm họa này. Có lẽ anh ta đã biết trước rằng G8 này sẽ khó có thể đạt được bước tiến nào, những niềm hy vọng của anh ta về một thế giới tốt đẹp hơn sẽ lại một lần nữa bị đình trệ. Cố tình nhảy xuống khoảng không bên dưới hòng lôi kéo sự chú ý đến tình hình? Rebus thực sự cảm thấy giả thiết này không thuyết phục chút nào. Webster từng ngồi chung bàn tiệc với những con người quyền lực và có sức ảnh hưởng, những nhà ngoại giao và chính khách đến từ rất nhiều quốc gia trên thế giới. Sao anh ta không bày tỏ những quan ngại sâu xa của mình với họ? Anh ta hoàn toàn có thể làm om



sòm quan trọng hóa lên hoặc kêu cho thối hoảng ra. Quát tháo hay gào rú lên cũng được...

Tiếng kêu xé toạc bầu trời đêm ấy khi anh ta quyết định thả mình xuống bóng tối thăm thẳm.

“Không phải,” Rebus tự nhủ, vừa lắc đầu. Ông cảm thấy như tấm ghép hình đã hoàn chỉnh đủ để ông luận ra bức tranh, chỉ là một vài mảnh đang nằm nhầm chỗ.

“Không phải,” ông lặp lại, rồi đọc tiếp.

*Là người tốt...*

Sau hai mươi phút nghiên cứu tài liệu, ông tìm thấy một bài phỏng vấn từ một phụ trương báo ngày Chủ nhật của một năm trước. Webster được hỏi về những ngày đầu bắt đầu đảm nhận vai trò nghị sĩ. Anh ta có kể về người đỡ đầu trong sự nghiệp của mình - một nghị sĩ người Scotland và đồng thời cũng là một thành viên Công đảng đầy hoài bão tên là Collin Anderson.

Ngài nghị sĩ của Rebus.

“Sao hôm đưa tang không thấy mặt mũi ông đâu nhỉ”, Rebus nói khẽ, gạch chân vài dòng đáng chú ý.

*Webster ngay lập tức bày tỏ lòng biết ơn Anderson đã giúp đỡ một nghị sĩ mới được bổ nhiệm như anh: “Ông ấy giúp tôi tránh những sai lầm dễ mắc phải, và chẳng lời nào có thể diễn tả cho hết tấm lòng hàm ơn của tôi dành cho ông ấy.” Thế nhưng nghị sĩ Webster giờ đây đã vững vàng lại tỏ ra vô cùng kín đáo khi được hỏi về luận điệu cho rằng Anderson đã vận động để anh ta được ngồi ở vị trí Thư ký Quốc hội như hiện nay, vị trí hứa hẹn anh sẽ trở thành*

*người hậu thuẫn tương lai cho Bộ trưởng Bộ Thương mại trong mọi cuộc đua tranh quyền lãnh đạo...*

“Chà, chà,” Rebus lẩm rầm và thổi lên bề mặt tách trà, dù cho thứ chất lỏng bên trong chỉ còn âm ỉm mà thôi.

“Tôi hoàn toàn quên bẵng,” Rebus vừa nói vừa kéo chiếc ghế vào sát bàn, “ngài nghị sĩ của tôi là Bộ trưởng Bộ Thương mại. Tôi biết ngài rất bận, nên sẽ nói ngắn gọn thôi.”

Ông đang có mặt trong một nhà hàng ở phía nam Edinburgh. Dù mới chập tối nơi này đã tấp nập khách khứa. Nhân viên phục vụ nhanh nhẹn dọn một chỗ cho Rebus, và cố gắng đưa ông cuốn thực đơn. Nghị sĩ Collin Anderson đẩy tôn kính đang ngồi đối diện với phu nhân qua chiếc bàn đáng lý chỉ dành cho hai người.

“Anh là ai?” ông ta hỏi.

Rebus chuyển cuốn thực đơn lại cho bồi bàn. “Tôi không dùng gì đâu,” ông giải thích. Rồi quay sang đáp lời nghị sĩ: “Tôi là John Rebus, thanh tra cảnh sát. Thư ký của ngài không báo cáo gì ư?”

“Tôi có thể kiểm tra thẻ căn cước chứ?” Anderson hỏi.

“Không hẳn là lỗi của cô ấy,” Rebus nói. “Tôi cũng cường điệu một chút khi bảo rằng đang có chuyện gấp lắm.” Ông giơ thẻ cảnh sát ra. Trong khi ngài nghị sĩ kiểm tra thông tin, Rebus quay sang mỉm cười với phu nhân của ông ta.

“Tôi có nên...” Bà vợ dợm đứng lên.

“Không có gì tuyệt mật đâu,” Rebus đảm bảo. Anderson đưa trả ông tám thẻ cảnh sát.

“Nếu anh không ngại, tôi xin nói thẳng, như thế này thực là bất tiện.”

“Tôi cứ tưởng cô thư ký đã báo cho ngài rồi.”

Anderson giơ điện thoại cầm tay lên như thể đang đưa ra bằng chứng. “Ở đây không hề có tín hiệu.”

“Vậy thì ngài phải làm gì đó đi,” Rebus nhận định. “Nhiều thành phố vẫn ở trong tình trạng này đấy.”

“Thanh tra này, anh vừa uống rượu à?”

“Chỉ lúc không làm nhiệm vụ thôi, thưa ngài.” Rebus thọc tay vào túi áo khoác lần tìm bao thuốc.

“Ở đây cấm hút thuốc,” Anderson cảnh báo.

Rebus nhìn bao xì gà như thể nó từ đâu bò vào tay ông không báo trước vậy. Ông xin lỗi rồi cất bao thuốc đi. “Tôi không gặp ngài ở lễ tang,” ông bảo vị nghị sĩ.

“Lễ tang nào?”

“Ben Webster. Ngài đã từng thân tình với cậu ta hồi cậu ta mới trở thành nghị sĩ mà.”

“Thế tức là hôm đó tôi bận chuyện khác.” Vị nghị sĩ đưa mắt nhìn đồng hồ đeo trên tay.

“Chị gái của Ben có kể với tôi rằng Công đảng sẽ mau chóng lãng quên em trai cô ta ngay khi cậu ấy qua đời.”

“Tôi thấy nói thế là không hợp lẽ rồi. Ben là bạn tôi. Thanh tra à, quả thực tôi *rất* muốn dự đám tang...”

“Nhưng ngài quá bận,” Rebus nói, tỏ vẻ thấu hiểu. “Giờ thì ngài ngồi ngay đây, cố gắng ăn vội một bữa yên tĩnh với quý phu nhân và bỗng nhiên bị quấy rầy bởi một kẻ đường đột không báo trước.”

“Tình cờ hôm nay lại là sinh nhật vợ tôi. Có Chúa chứng giám chúng tôi đã phải vất vả nhường nào để giữ được một khung cửa sổ không ai dòm ngó.”

“VẬY mà tôi lại đến hun bắn ô cửa sổ đó,” Rebus quay sang phu nhân ngài nghị sĩ. “Chúc bà nhiều hạnh phúc.”

Người phục vụ nhẹ nhàng đặt một ly rượu trước mặt Rebus. “Có lẽ thay bằng nước khoáng chẳng?” Anderson đề xuất. Rebus gật đầu đồng tình.

“Anh bận với hội nghị G8 lắm phải không?” Phu nhân nghị sĩ hỏi, vừa nhoài người ra trước.

“*Không cần* tới G8 thì chúng tôi vẫn cứ bận,” Rebus sửa lời bà. Cái liếc nhìn đầy hàm ý giữa hai vợ chồng nghị sĩ không lọt qua mắt Rebus, ông thừa hiểu họ đang nghĩ gì. Một tay cảnh sát ngà ngà hơi men, đầu óc đờ đẫn vì những biểu tình, tình trạng hỗn loạn và bây giờ còn vụ đánh bom nữa. Những món hàng hư hại, cần được xử lý khế khàng cẩn trọng.

“Thanh tra à, thực sự chuyện này không thể đợi đến sáng mai sao?” Anderson khẽ hỏi.

“Tôi đang điều tra về cái chết của Ben Webster,” Rebus giải thích. Giọng ông nghe đặc sệt âm mũi, đến bản thân ông cũng thấy thế, và dường như có một làn sương mờ chắn ngay cuối tầm

mắt ông. “Chẳng thể nào lý giải được vì sao anh ta lại tự kết liễu đời mình như thế.”

“Khả năng là một tai nạn rồi,” phu nhân nghị sĩ chen vào.

“Hoặc bị kẻ nào đó đẩy ngã,” Rebus tuyên bố.

“Cái gì?” Anderson dừng ngay việc sắp xếp bộ dao nĩa trước mặt.

“Richard Pennen muốn móc nối việc buôn bán vũ khí với những chuyến viện trợ ra nước ngoài, đúng không? Làm vậy bằng cách nào - ông ta buộc phải dốc một núi tiền ra để đổi lại hoạt động quản lý sẽ lỏng lẻo hơn, phải không?”

“Đừng có ngớ ngẩn,” vị nghị sĩ để mặc giọng điệu của ông thể hiện cơn cáu giận.

“Tôi đó ngài có mặt ở tòa thành không?”

“Tôi bận việc ở Westminster.”

“Liệu có khả năng Webster đã tranh thủ dăm câu ba điều với Pennen? Biết đâu cậu ta làm vậy theo chỉ thị của ngài?”

“Dăm câu ba điều như thế nào?”

“Thì cắt giảm buôn bán vũ khí... thay súng ống thành những lưỡi cày.”

“Nghe này, anh không thể cứ đi loanh quanh bôi nhọ danh dự của Richard Pennen như thế được. Nếu có bất kỳ chứng cứ nào, tôi rất sẵn lòng muốn được xem.”

“Tôi cũng vậy,” Rebus đáp.

“Tức là không có? Thế anh dựa vào đâu mà tiến hành cuộc điều tra này hả thanh tra?”

“Dựa trên sự thật là Cơ quan Đặc vụ muốn tôi đứng ngoài vụ này, hoặc ít nhất cũng phải dừng chân trước vạch cam.”

“Nhưng anh lại muốn vượt quá cái vạch ấy?”

“Có vậy mới đến được đâu đó mình muốn chứ.”

“Ben Webster là một nghị sĩ xuất sắc và là ngôi sao đang tỏa sáng trong đảng của cậu ấy...”

“Và cậu ta cũng đã hậu thuẫn ngài đến mức tối đa trong mọi cuộc tranh cử cho vị trí lãnh đạo Công đảng rồi,” Rebus không thể không bồi thêm.

“Giờ thì anh quá lỗ mãng rồi đấy!” Anderson hầm hè.

“Có phải cậu ta là loại kỳ đà cản mũi đại sự không?” Rebus hỏi. “Loại chẳng thể mua chuộc mà cũng không đút lót được ấy?” Giờ thì đầu óc ông càng lúc càng trở nên mù mẫm.

“Anh sĩ quan này, trông anh mệt lử rồi,” phu nhân nghị sĩ lên tiếng, giọng bà tỏ rõ vẻ cảm thông. “Anh có chắc việc này thực sự phải làm ngay không?”

Rebus lắc đầu, nhận thấy đầu óc ông đang cực kỳ váng vất. Cảm giác như ông sắp ngã xuống sàn bất cứ lúc nào, cơ thể ông nặng trĩu...

“Anh yêu quý,” bỗng nhiên phu nhân nghị sĩ trều mền bảo chồng, “Rosie này.”

Một người phụ nữ trẻ vẻ bối rối hiện rõ đang đi len giữa các dãy bàn. Đám nhân viên phục vụ trông như đang lo sẽ phải xếp bốn

chỗ ngồi tại chiếc bàn hai người.

“Tôi gửi hết tin nhắn này đến tin nhắn khác,” Rosie nói, “nhưng đoán rằng ngài không nhận được tin nào.”

“Ở đây mất sóng”, Anderson vừa càu nhàu vừa gõ lên điện thoại cầm tay. “Còn đây là ngài thanh tra.”

Rebus đứng dậy và đẩy ghế của ông về phía nữ thư ký. Cô ta lắc đầu, tránh không nhìn thẳng vào ông.

“Thanh tra đây,” cô ta nói với vị nghị sĩ, “hiện đang chờ được thẩm định tư cách trong thời gian bị đình chỉ công tác.” Nói đến đây cô ta đưa mắt nhìn Rebus. “Tôi phải gọi điện hỏi mấy chỗ.”

Anderson khẽ nhướn một bên lông mày.

“Tôi đã nói ngoài giờ,” Rebus nhắc cho nghị sĩ nhớ lại.

“Tôi chẳng ngờ *hóa ra* câu chuyện lại là như vậy. A... món khai vị kia rồi.” Hai nhân viên phục vụ đang loay hoay: một với đĩa cá hồi hun khói, người kia tô xúp màu vàng cam. “Thanh tra này, đến lúc anh phải đi rồi đấy.” Đây dường như là một mệnh lệnh chứ không phải lời yêu cầu.

“Ben Webster xứng đáng được quan tâm một chút, ngài không nghĩ vậy sao?”

Vị nghị sĩ lờ đi, giả bộ tập trung trải khăn ăn. Thế nhưng thư ký của ông ta lại chẳng hề nao núng.

“Biến ngay!” cô ta nói giọng đe dọa.

Rebus gật gù, và đã dợm quay đi nhưng rồi sức nhớ ra một chuyện. “Dân chúng sống ở mấy con phố tôi đi qua đều đang bị sốc

nặng đấy,” ông nói với vị nghị sĩ. “Có lẽ ngài nên bớt chút thời gian đến thăm các cử tri của mình trong chốc lát đi...”

\* \* \*

“Vào đi,” giọng nói ra lệnh. Rebus quay người và thấy Siobhan đã đỗ xe trước cửa tòa nhà nơi ông sinh sống từ lúc nào.

“Xe trông được đấy,” ông bảo.

“Tương xứng thôi, tiền sửa thì người thợ cơ khí chỗ quen biết của anh tính thôi.”

“Tôi đang định lên nhà...”

“Kế hoạch phải thay đổi rồi. Tôi cần anh đi cùng tôi.” Cô ngập ngừng. “Anh ổn chứ?”

“Ban nãy tôi trót uống vài ly. Làm một việc lẽ ra không nên làm.”

“Nghe như tiểu thuyết vậy.” Dù vậy cô vẫn không khỏi ngạc nhiên khi nghe Rebus tường thuật lại chuyến đi nho nhỏ của anh tới nhà hàng.

“Chắc chắn sẽ bị quở trách gay gắt”, là lời kết của ông.

“Đừng nói thế.” Cô đóng cửa xe tài xế ngay khi Rebus ngồi vào ghế sau.

“Còn cô thì sao?” ông hỏi.

Siobhan kể cho ông nghe về cha mẹ cô và chỗ ảnh lưu trong máy quay của Stacey Webster. Rồi cô quay người lại đưa cho ông xem bằng chứng.



“Vậy bây giờ ta đến gặp vị ủy viên hội đồng?” Rebus phỏng đoán.

“Kế hoạch là thế. Sao anh lại cười?”

Ông giả bộ nghiên cứu các bức ảnh. “Mẹ cô nói bà không quan tâm kẻ đã nện vào đầu bà. Và không một ai lo lắng về cái chết của Ben Webster. Thế mà cả hai ta lại đang ngồi đây.” Ông ngược lên nhìn Siobhan và nở một nụ cười đượm vẻ mệt mỏi.

“Vì đó là việc chúng ta phải làm,” cô khẽ đáp lời.

“Chính là quan điểm của tôi. Những người khác muốn nghĩ sao hay nói gì cũng chẳng quan trọng. Chỉ là tôi lo rằng cô đã phải học từ tôi những thứ chẳng đâu vào đâu.”

“Anh phải công nhận tôi có tri giác chứ, “ cô giả bộ trách cứ rồi cài số xe.

Ủy viên hội đồng thành phố Gareth Trench sống trong một ngôi biệt thự xây theo phong cách Victoria trên đường Duddingston Park. Tuy là đường cái, nhưng khu nhà vẫn thụt lui vào đủ xa để đảm bảo không gian riêng tư. Chỉ cách Niddrie chưa đầy năm phút xe hơi, song nơi đây là một thế giới khác hẳn: đáng kính, tiểu tư sản và yên ả. Có một sân gôn ngay phía sau cơ ngơi này và bãi biển Portobello tương đối xa hơn đôi chút. Siobhan chọn lộ trình dọc đường cái Niddrie, thành ra khu cấm trại khuất bóng rất nhanh sau lưng họ.

“Cô muốn ghé thăm anh chàng bạn trai một lát không?” Rebus châm chọc.

“Có lẽ anh ngồi yên trong xe thì hơn,” cô đáp trả. “Cứ để tôi tự nói chuyện với Trench.”

“Tôi đang tỉnh táo như thẩm phán luôn đấy nhé,” Rebus cự cãi. “Mà... đến nơi rồi hăng hay.” Họ dừng lại ở một nhà xe ở Ratcliffe Tarrace để Rebus mua một chai Irn-Bru cùng vài viên thuốc paracetamol.

“Người phát minh ra thứ này xứng đáng được trao giải Nobel,” ông phát biểu mà không nói rõ là đang nhận xét về sản phẩm nào.

Có hai chiếc xe hơi đang đỗ ở sân trước nhà Tench. Toàn bộ khu vườn đằng trước đã được lát thành bãi đỗ xe nho nhỏ. Ánh đèn tỏa sáng trong phòng khách.

“Kẻ đâm người xoa nhé?” Rebus đề xuất trong lúc Siobhan nhấn chuông. Cô thưởng cho ông một cái nhếch môi chực như cười. Một người phụ nữ ra mở cửa.

“Bà Tench phải không?” Siobhan vừa hỏi vừa đưa thẻ cảnh sát ra. “Chúng tôi có thể gặp chồng bà được không?”

Tiếng ngài Tench từ trong nhà vọng ra: “Lousia, ai đấy em?”

“Là cảnh sát, anh Gareth,” người phụ nữ đáp vọng vào trong, vừa lui lại tỏ ý mời khách vào nhà. Họ chẳng đợi mời đến hai lần, và đã ở sẵn trong phòng khách khi ủy viên Tench chậm chạp lê bước xuống cầu thang. Phong cách bài trí căn phòng chẳng thể nào lọt mắt thẩm mỹ của Rebus: rèm nhung treo trên khung trượt, đèn bằng đồng gắn trên tường ở hai bên bệ lò sưởi; rồi thì hai chiếc tràng kỷ quá khổ choán gần hết mặt sàn. Quá khổ và đồng thau xem ra là những tính từ dùng để miêu tả Louisa Tench. Phu nhân ngài ủy viên đeo đôi hoa tai lủng liếng cùng mớ vòng tay linh kinh, sắc rám vàng phản chiếu từ mớ chai lọ và bộ tràng kỷ, trông rất

hợp tông với búi tóc màu nâu vàng được vấn cao trên đầu bà. Mắt khói màu xanh hơi quá đậm và son môi hồng. Rebus đếm được năm chiếc đồng hồ quả lắc trong phòng và thầm nghĩ những thứ này hẳn không phải do vị ủy viên tự tay lựa chọn.

“Chào ông,” Siobhan mở lời khi thấy Tench bước vào phòng khách. Ông ta ngược trợn mắt lên trời thay lời đáp.

“Lạy Chúa, họ nhất quyết không dừng lại sao? Liệu con có nên kiện tội quấy rối không thưa Người?”

“Ông Tench, trước khi ông làm vậy,” Siobhan điềm tĩnh nói tiếp, “có lẽ ông nên xem mấy bức ảnh này.” Cô đưa xấp ảnh cho vị ủy viên. “Chắc ông nhận ra cử tri của mình chứ?”

“Cậu ta chính là người ông đã gặp bên ngoài tòa án,” Rebus bổ sung thật đúng lúc, “Nhân tiện... Denise gửi lời chào ông đấy.”

Tench lăm lét đưa mắt nhìn vợ. Lúc này bà ta đã quay về ghế, dán mắt vào màn hình vô tuyến dù âm thanh đã bị tắt đi. “Có vấn đề gì với mấy tấm ảnh?” ông ta hỏi với giọng to hơn cần thiết.

“Ông có để ý thấy tên đó đang tấn công người phụ nữ này bằng cây gậy gỗ không?” Siobhan tiếp tục. Rebus chăm chú xem bức ảnh - không quên lắng nghe. “Bức ảnh tiếp theo là hắn đang cố lẩn vào đám đông. Nhưng việc hắn tấn công một người đứng xem vô tội là không thể chối cãi.”

Tench có vẻ hoài nghi, đảo mắt từ bức ảnh này qua bức ảnh khác. “Ảnh kỹ thuật số phải không?” ông ta hỏi. “Quá dễ chỉnh sửa.”

“Ông Tench, vấn đề không phải ở chỗ các bức ảnh này có bị chỉnh sửa hay không,” Rebus thấy mình có trách nhiệm phải lên

tiếng.

“Vậy thì để làm gì?”

“Chúng tôi muốn biết danh tính của thủ phạm,” Siobhan nói. “Chúng tôi có thể chờ đến lúc mở phiên tòa sáng mai, nhưng sẽ muốn ông cho chúng tôi biết hơn.”

Vị ủy viên nheo mắt. “Vì sao lại thế?”

“Bởi chúng tôi muốn...” Siobhan ngập ngừng. “Bởi tôi muốn biết liệu có liên quan nào không. Đã hai lần ông tình cờ xuất hiện và dẹp yên mấy vụ lộn xộn ở khu cắm trại...” Cô chỉ ngón tay vào một bức ảnh, “do tên đó cầm đầu. Tiếp đến là việc ông túc trực bên ngoài tòa án chờ hấn được thả. Và bây giờ là chuyện này.”

“Nó chỉ là một thằng nhỏ bình thường sinh ra ở một khu phố chẳng ra làm sao thôi,” Tench đáp, ghìm giọng thật nhỏ nhưng nhấn mạnh từng từ. “Cha mẹ chẳng ra sao, trường lớp chẳng ra sao, bạn bè cũng chẳng ra sao. Nhưng nó sống tại địa bàn của tôi và điều đó có nghĩa là tôi phải trông chừng nó, cũng như trông chừng bất cứ đứa trẻ nghịch ngợm khốn khổ nào khác ở vào trường hợp kiểu nó thôi. Hạ sĩ Clarke ạ, nếu đó là trường hợp phạm tội, tôi sẵn lòng ngồi vào ghế bị cáo ở tòa và tranh biện đến cùng.” Một tia nước miếng vọt từ mồm ông ta đập trúng lên má Siobhan. Cô đưa đầu ngón tay lên quệt đi.

“Tên thằng bé,” cô lặp lại yêu cầu.

“Nó đã bị buộc tội rồi.”

Louisa Tench vẫn yên vị trên ghế, chân nọ bắt chéo chân kia, mắt dán vào chiếc vô tuyến đang tắt tiếng.

“Anh Gareth ơi,” bà ta nói, “phim *Emmerdale* này.”

“Ông Tench, ông không muốn bà nhà bỏ lỡ một tập phim nào đâu nhỉ?” Rebus thêm vào. Những tiêu đề phần đầu phim đã hiện trên màn hình. Bà vợ đã cầm điều khiển vô tuyến trong tay, lăm le bấm nút điều chỉnh âm lượng. Ba cặp mắt cùng hiệp lực xoáy thẳng vào Gareth Tench, Rebus còn cố tình thì thào cái tên *Denise* như một lời cảnh báo.

“Carberry,” Tench nói, “tên nó là Keith Carberry.”

Nhạc phim tức khắc òa lên từ chiếc vô tuyến. Tench dứt hai tay vào túi quần, ngạo nghễ bước ra khỏi căn phòng. Rebus và Siobhan nán lại chốc lát, rồi nói lời tạm biệt bà phu nhân giờ đã thủ kỹ chân trên tràng kỷ. Bà ta chẳng buồn đoái hoài đến họ, cứ thế đắm chìm trong cái thế giới của riêng mình. Gần cửa trước, Tench đã đang khoanh tay, giàng chân đứng chờ họ bên ngoài.

“Một chiến dịch bôi xấu sẽ chẳng đem lại cho ai điều gì tốt đẹp đâu,” ông ta tuyên bố.

“Thưa ngài, chúng tôi chỉ đang làm nhiệm vụ.”

“Hạ sĩ Clarke, tôi lớn lên trong một nông trường,” ông ta nói. “Chỉ thoáng ngửi mùi cứt thối là tôi biết ngay.”

Siobhan nhìn vị ủy viên từ đầu đến chân. “Tôi thì luôn nhận ra kẻ làm trò hề, cho dù có hóa trang hay không.” Cô đáp trả rồi hướng về phía bậc thềm ra vào trước cửa nhà, trong khi đó, Rebus quyết định dừng chân lại một lát và áp sát vị ủy viên.

“Người phụ nữ bị thằng nhỏ của ông hành hung chính là mẹ cô ấy. Tức là vụ này sẽ không kết thúc ở đây, hiểu chứ? Chúng tôi chưa

tóm được thủ phạm thì chưa thể kết thúc.” Ông vừa lùi lại vừa gật đầu thật dứt khoát để tăng thêm sức mạnh cho lời cảnh cáo. “Chắc vợ ông chưa biết về Denise đâu nhỉ?” ông nói thêm.

“Thì ra đó là nguyên nhân khiến anh biết tôi là Ozyman,” Tench phỏng đoán. “Chính Ellen Wylie đã kể với anh.”

“Ông ủy viên à, ông thật thiếu khôn ngoan khi tranh thủ vui chơi lúc xa nhà. Ở đây trông làng quê hơn là thành phố đấy, chuyện tòi ra chỉ là sớm hay...”

“Lạy Chúa, Rebus, chuyện không phải như thế!” Tench rít lên.

“Tôi có phải người trong cuộc đâu mà biết, thưa ngài.”

“Giờ anh sẽ đi bấm chuyện này với sếp của anh hả? Chà, cứ để hấn ta làm những gì mà hấn ta muốn - đừng mong chờ tôi khom lưng quỳ gối trước loại người như hấn ta... hay như anh.” Tench ném cho ông cái nhìn thách thức. Rebus đứng nguyên trong giây lát, rồi mỉm cười và theo Siobhan bước ra xe.

“Cho tôi đặc ân được không?” ông vừa cài dây an toàn vừa hỏi. Cô nhìn sang và thấy ông đang lúc lắc bao thuốc lá trên tay.

“Mở hé cửa sổ thì được,” cô ra lệnh.

Rebus châm điếu thuốc và nhả khói vào bầu trời đêm. Họ di chuyển chưa được bốn mươi mét thì một chiếc xe khác thành linh tấp vào bên lề ngay trước mặt họ rồi phanh khựng lại, chặn nguyên nửa con đường.

“Cái quái gì đây?” Rebus rít lên.

“Một chiếc Bentley,” Siobhan bảo. Quả vậy, ánh đèn hậu tắt dần đi cũng là lúc Cafferty xuất hiện từ cửa xe bên người lái, bước rõ

ràng có chủ đích tới chỗ hai người bọn họ, tới nơi, hấn cúi người, cho đầu vào giữa khung cửa xe đang mở xuống hết cỡ phía Rebus ngồi.

“Mày đang ở quá xa đại bản doanh rồi đấy,” Rebus nhắc hấn.

“Anh cũng vậy thôi. Vừa làm một chuyến thăm hỏi nho nhỏ ở nhà Gareth Trench phải không? Tôi mong là không phải hấn đang cố mua chuộc hai người.”

“Ông ta tưởng mày đang trả bọn tao năm trăm bảng mỗi tuần cơ đấy,” Rebus kéo dài giọng. “Thành thử mới mời chào mức hai nghìn bảng.” Ông nhả khói thuốc vào mặt Cafferty.

“Tôi vừa mua được một quán rượu ở Portobello,” Cafferty thông báo, vừa vẩy vẩy tay trước mặt ông. “Tới uống chút đi.”

“Không có chuyện ấy đâu.” Rebus nói chổng lỏn.

“Đồ uống không còn vậy.”

“Anh muốn cái gì đây?” Siobhan sáng giọng. Hai bàn tay cô vẫn đang nắm chặt vô lăng.

“Là do tôi,” Cafferty hỏi Rebus, “hay tự cô ấy đã trở nên cứng rắn hơn?” Bỗng nhiên hấn đột ngột thò tay qua cửa sổ vô lấy một trong số các bức ảnh đang đặt trên đùi Rebus. Hấn lùi một hai bước ra giữa đường rồi gi sát tấm ảnh vào mặt. Siobhan cũng đẩy cửa ra và sải bước về hấn ngay tức khắc.

“Không phải lúc để đùa đâu, Cafferty.”

“A,” hấn nói. “Tôi đã nghe phong thanh về mẹ cô... Và tôi biết thằng con hoang *này* đấy.”

Đang đưa tay giằng lại tấm ảnh, Siobhan dừng khựng lại.

“Tên nó là Kevin hay Keith gì đấy,” Cafferty nói tiếp.

“Keith Carberry,” cô bảo hắn. Rebus giờ cũng đang ra khỏi xe. Ông có thể thấy hắn đang cố gài bẫy cô.

“Không việc gì liên quan đến mày đâu,” Rebus cảnh báo.

“Hiển nhiên là không rồi,” Cafferty đồng tình. “Tôi cũng hiểu đây là chuyện cá nhân chứ. Chỉ tự hỏi có giúp được gì hay không, thế thôi.”

“Giúp bằng cách nào?” Siobhan hỏi.

“Đừng nghe lời hắn,” Rebus can ngăn. Thế nhưng cái nhìn chăm chăm của Cafferty đã khiến Siobhan lung lay ý chí.

“Gì cũng được,” hắn nói khế. “Thằng nhãi Keith làm cho Tench, đúng không? Chẳng phải xử lý luôn cả hai sẽ tốt hơn là chỉ mỗi kẻ đưa tin hay sao?”

“Tench lúc đấy không có mặt ở công viên phố Princes.”

“Còn Keith trẻ dại thì chẳng biết mình sinh ra để làm gì,” Cafferty cự cãi. “Nên những đứa như nó dễ bị dụ.”

“Lạy Chúa, Siobhan à,” Rebus nài nỉ, vừa giữ chặt lấy cô. “Hắn muốn hạ bệ Tench. Bằng cách nào thì với hắn cũng đều không quan trọng.” Ông chỉ ngón tay vào mặt Cafferty. “Cô ấy sẽ không tham gia vào chuyện này.”

“Tôi chỉ đề nghị thế thôi...” Cafferty giơ hai tay lên làm bộ đầu hàng.

“Hệ thống giám sát liên tục của cảnh sát sao vậy nhỉ? Có gậy bóng chày hay chiếc xẻng nào trong xe Bentley của mày không?”



Caffert phớt lờ Rebus, đưa trả Siobhan bức ảnh. “Tôi cá một trăm ăn một là thằng lỏi Keith đang chơi bi-a ở Restalrig. Chỉ có một cách để xác minh...”

Siobhan đang nhìn chăm chăm bức ảnh. Nghe Cafferty gọi tên mình, cô chớp mắt vài cái rồi quay sang nhìn hắn. Và rồi cô lắc đầu.

“Để sau,” cô nói.

Tên trùm nhún vai. “Bất cứ khi nào cô muốn vậy.”

“Nhưng anh sẽ không xuất hiện ở đó,” cô ra lệnh.

Cafferty cố làm ra vẻ bị tổn thương. “Như thế thật bất công, sau tất cả những gì tôi đã kể với cô.”

“Anh sẽ không *xuất hiện* ở đó,” cô lặp lại yêu cầu. Cafferty chuyển sự chú ý sang Rebus.

“Tôi vừa bảo cô ấy đã trở nên cứng rắn hơn còn gì? Nhận xét thế vẫn còn là nói bớt đi đấy.”

“Chắc vậy,” Rebus đồng tình.

Ông vừa ngâm mình trong bồn tắm được hai mươi phút thì tiếng chuông cửa riết róng vang lên. Rebus quyết định lờ đi, nhưng lại nghe điện thoại cầm tay đổ chuông. Ai đó vừa để lại tin nhắn - tiếng bíp trên điện thoại sau đó cho ông biết. Ban nãy khi Siobhan thả ông xuống, Rebus đã cảnh cáo cô phải về thẳng nhà để nghỉ ngơi.

“Chết tiệt,” ông lẩm bẩm, đột nhiên nghĩ ra cô có thể gặp vấn đề gì đó. Rebus bước ra khỏi bồn tắm, vớ lấy chiếc khăn tắm quấn quanh mình, để lại những dấu chân ướt sũng khi ông cứ thế lẹp kẹp tiến vào phòng khách. Thế nhưng người nhắn tin không phải là Siobhan. Tin nhắn của Ellen Wylie. Cô đang ngồi chờ trong xe ở ngay dưới nhà ông.

“Chưa bao giờ mình có duyên với các quý cô như lúc này,” ông lẩm rầm rồi bấm nút gọi lại. “Cho tôi năm phút,” ông hẹn. Rồi ông quay vào và thay đồ. Chuông cửa vang lên lần thứ hai ngay khi ông vừa mặc quần áo xong. Ông nhấn nút mở cánh cửa tự động để cô vào, đứng chờ cô ở ngay cửa, lắng nghe tiếng giày cô leo hai bậc cầu thang bằng đá vang dồn dập.

“Ellen, rất vui được gặp cô,” ông nói.

“John à, cho tôi xin lỗi. Chúng tôi đang ngồi cả ở quán rượu, nhưng tôi chẳng thể nào ngưng nghĩ ngợi.”

“Về các vụ đánh bom ư?”

Cô lắc đầu. “Vụ án của anh,” cô nói rõ. Lúc này hai người đã ở trong phòng khách. Cô bước tới chỗ để hồ sơ giấy tờ; trông thấy bức tường, bèn đi thẳng về phía ấy, nhìn một lượt những bức ảnh đính bên trên. “Nguyên cả nửa ngày hôm nay tôi dành để đọc về tất cả những tên quái vật ấy... tìm hiểu xem gia đình các nạn nhân nghĩ gì, và rồi buộc phải báo cho bọn khốn ấy rằng rất có thể một người nào đó đang đợi thời cơ rửa hận.”

“Ellen này, đó vẫn là việc làm đúng. Những lúc thế này, chúng ta cần cảm thấy rằng ta đang làm được *một điều gì đó*.”

“Giả thử chúng là những kẻ đánh bom chứ không phải bọn hiệp dân...”

“Giả thiết thì có nghĩa lý gì?” ông hỏi, đợi đến khi cô đành nhún vai thay cho câu trả lời. Rồi nói tiếp: “Cô uống gì không?”

“Hay trà đi...” Cô xoay nửa người về phía Rebus. “Thế này ổn, phải không? Việc tôi quấy rầy anh vào giờ này ấy?”

“Tôi mừng vì có người bầu bạn ấy chứ,” ông nói dối, vừa giả bộ bình thản đi vào bếp.

Khi trở ra với hai cốc trà trên tay, cô đã đang ngồi bên bàn ăn, mãi mê nghiên cứu chồng hồ sơ đầu tiên. “Denise thế nào rồi?” ông hỏi.

“Chị ấy ổn.”

“Ellen này, nói tôi nghe xem...” ông ngập ngừng cho đến khi chắc chắn cô đang chú ý. “Cô có biết Tench đã kết hôn không?”

“Đã ly thân,” cô sửa lại.

Rebus bĩu môi. “Chẳng nghĩa lý gì,” ông nhận xét. “Hai người đó vẫn sống chung dưới một mái nhà.”

Cô chẳng hề chớp mắt. “Vì sao tất cả đàn ông đều là những tên khốn hả John? Tất nhiên là ngoại trừ cái người đang ngồi đây với tôi.”

“Thực ra tôi đang tự hỏi,” Rebus tiếp tục công kích. “Vì có gì Tench lại quá để ý tới Denise như vậy?”

“Chị tôi đâu phải một đám tồi.”

Rebus nhượng bộ điểm này bằng một cái mím môi. “Dù sao chẳng nữa, tôi ngờ rằng vị ủy viên này đặc biệt lưu tâm tới các nạn nhân. Một số đàn ông là như vậy, phải không?”

“Anh đang muốn bóng gió gì vậy?”

“Thật lòng mà nói tôi cũng không chắc nữa... chỉ là tôi đang thử lý giải vì sao hẳn lại là người đáng khinh thôi.”

“Vì sao?”

Rebus khịt mũi. “Lại thêm một câu hỏi hóc búa.”

“Anh cho rằng ông ta là kẻ khả nghi ư?”

“Đến giờ chúng ta có bao nhiêu người tình nghi rồi?”

Cô nhún vai. “Eric Bain đã tìm cách lấy được vài cái tên và chi tiết từ danh sách những người đăng ký xem thường xuyên trang thông tin ấy rồi. Giả thuyết của tôi là, nếu không phải người nhà nạn nhân, họ cũng là những người có chuyên môn đang làm trong lĩnh vực liên quan.”

“Tench sẽ vào trại nào nhỉ?”

“Chẳng trại nào cả. *Thế nên* ông ta thành kẻ khả nghi à?”

Rebus đang đứng kế bên người đồng nghiệp, dăm dăm nhìn xuống chồng hồ sơ. “Ta cần xác định được danh tính của hung thủ. Tất cả những gì ta nắm được từ trước đến giờ chỉ là hắn không trực tiếp đối mặt với các nạn nhân.”

“Thế nhưng hắn đã bỏ lại Trevor Guest trong tình trạng hết sức khủng khiếp - những vết cắt, cào xé cùng vô số chỗ bầm tím. Hắn còn cố tình bỏ lại thẻ tín dụng của Guest để giúp chúng ta xác định được tên tuổi nạn nhân.”

“Cô xem điều này là một điểm bất thường?”

Nữ hạ sĩ gật đầu. “Nhưng anh cũng sẽ dễ dàng thấy được Cyril Colliar là trường hợp khác biệt, người Scotland duy nhất.”

Rebus nhìn chằm chằm vào ảnh chụp chân dung Trevor Guest. “Guest cũng từng có thời gian sống ở đây rồi,” ông nói. “Hackman kể với tôi như thế.”

“Ta có biết địa điểm cụ thể không?”

Rebus chậm rãi lắc đầu. “Chắc hắn phải được đề cập đâu đó trong hồ sơ.”

“Có khả năng nào cho thấy nạn nhân thứ ba cũng có mối liên quan với mảnh đất Scotland này không?”

“Tôi nghĩ là cũng có thôi.”

“Có lẽ mấu chốt là ở đó. Thay vì tập trung vào trang web Canh chừng Ác thú, chúng ta nên tìm hiểu kỹ hơn về ba nạn nhân.”

“Nghe chừng cô đã sẵn sàng rồi đấy.”

Ellen nhìn ông. “Làm sao tôi có thể ăn no ngủ kỹ cho được. Anh thì sao? Tôi có thể đem một số hồ sơ về đọc không?”

Rebus lại lắc đầu. “Cô cứ ở nguyên đó được rồi.” Ông cầm lấy mấy bản báo cáo rồi tiến về cái ghế quen thuộc, bật chiếc đèn cây trước khi yên vị. “Denise có lo vì không biết cô ở đâu không?”

“Tôi sẽ gửi tin nhắn, bảo chị ấy tôi phải làm việc muộn.”

“Tốt nhất là tránh đề cập cụ thể cô đang ở đâu... tôi không muốn bị đàm tiếu linh tinh đâu đấy.”

Cô mỉm cười. “Không,” cô nói, “tất nhiên là không ai trong hai ta muốn thế cả. Mà ta có nên cho Siobhan biết không nhỉ?”

“Biết gì cơ?”

“Cô ấy chịu trách nhiệm về vụ này, đúng không?”

“Tôi vẫn quên đấy,” Rebus hờ hững đáp, rồi quay trở lại với tập tài liệu.

Gần nửa đêm ông tỉnh dậy. Ellen đang rón rén bước ra từ căn bếp, trên tay cầm cốc trà vừa mới pha.

“Xin lỗi,” cô nói.

“Tôi ngủ thiếp đi mất,” ông đáp lời.

“Được chừng một tiếng rồi.” Cô thối lên bề mặt thứ chất lỏng.

“Tôi có bỏ lỡ gì không?”

“Chưa có gì để báo cáo cả. Sao anh không vào giường mà ngủ?”

“Và để cho cô cật lực một mình?” Ông duỗi thẳng đôi tay, cảm thấy cột sống như đang kêu răng rắc. “Tôi sẽ ổn.”

“Trông anh mệt lử rồi.”

“Ai cũng bảo tôi như vậy hết.” Ông đứng dậy và bước tới bên chiếc bàn. “Cô tìm được những gì rồi?”

“Không phát hiện được mối liên quan nào giữa Edward Isley với Scotland này hết - không người thân, không công việc hay kỳ nghỉ nào. Tôi bắt đầu tự hỏi liệu xuất phát điểm của ta có sai không nữa?”

“Ý cô là gì?”

“Có thể Colliar mới chính là người có mối liên quan tới vùng đất phía bắc nước Anh này.”

“Giả thiết hay.”

“Nhưng cũng chẳng đưa lại kết quả gì.”

“Có lẽ cô nên thư giãn một lát.”

Nữ hạ sĩ gơ cốc trà lên. “Thế đây là gì?”

“Ý tôi là nghỉ ngơi thư giãn theo đúng nghĩa hơn cơ.”

Cô làm động tác xoay vai. “Trong nhà anh không trang bị bồn tắm bunn hay nam nhân viên mát xa nào à?” Cô nhìn về mặt của Rebus. “Tôi đùa đấy,” cô trấn an ông. “Không hiểu sao tôi cảm thấy anh không phải chuyên gia mát xa lưng đâu. Vả lại...” Cô ngừng lời và đưa cốc trà lên ngang miệng.

“Vả lại cái gì?”

Cô lại hạ cốc trà xuống. “Thì, anh và Siobhan...”

“... là đồng nghiệp của nhau,” ông tuyên bố. “Bọn tôi là đồng nghiệp và là bạn của nhau. Giữa bọn tôi không có gì hơn thế, bất kể nhà máy tin đồn nói gì.”

“Đúng là đã có tin đồn này kia,” Ellen xác nhận.

“Thì đúng là như thế - tin đồn mà thôi. Nghĩa là toàn hư cấu.”

“Dẫu biết thế, nhưng đây đâu phải lần đầu, phải không nhỉ? Ý tôi là chuyện giữa anh và tổng thanh tra Templer ấy.”

“Ellen, Gill Templer là chuyện lâu rồi mà.”

“Thì tôi có bảo cô ấy là gì khác đâu.” Cô dăm dăm nhìn vào khoảng trống trước mặt. “Trong cái nghề này của ta... anh biết có bao nhiêu người gìn giữ được mối quan hệ đôi lứa không?”

“Thì cũng có một vài đôi còn gì. Shug Davidson lấy vợ cũng được hai chục năm rồi đấy thôi.”

Cô nhượng bộ trước thí dụ mà người đồng nghiệp vừa đưa ra. “Nhưng như anh, tôi, Siobhan... và còn nhiều người tôi có thể kể tới...”

“Nghề nào đặc thù vậy, Ellen ạ.”

“Tất cả những cuộc sống của người khác mà chúng ta phải biết cặn kẽ đây này...” Cô đưa tay chỉ vào chỗ hồ sơ.

“Vậy nhưng ta chẳng thể tìm nổi một người chia sẻ cuộc đời của chính mình.” Cô hướng ánh mắt vào Rebus. “Giữa anh và Siobhan thực sự không có chuyện gì ư?”

Ông lắc đầu. “Bởi thế đừng bao giờ nghĩ rằng cô có cơ hội chen chân vào giữa bọn tôi nhé.”

Cô cố để trông như chẳng bị lời nói của ông xúc phạm, nhưng chẳng thốt nên lời.



“Cô đang tán tỉnh,” ông nói. “Lý do duy nhất để cô làm vậy mà tôi có thể nghĩ đến là vì cô muốn hất cẳng Siobhan.”

“Chúa ơi!” Cô đặt phịch chiếc cốc xuống mặt bàn, làm hồ sơ văng tung tóe. “Trong tất cả những kẻ ngạo mạn nhất, suy nghĩ lệch lạc nhất, ngu ngốc nhất...” Cô đứng phắt lên.

“Nghe này, cho tôi xin lỗi nếu đã nghĩ sai. Giờ là nửa đêm rồi, có lẽ cả hai ta đều cần chợp mắt một chút...”

“Sẽ tốt hơn nếu anh nói lời cảm ơn.”

“Vì sao?”

“Vì tôi đã cặm cụi nghiên cứu trong lúc anh ngáy khò khò! Vì cho dù có thể sẽ bị khiển trách nhưng tôi vẫn sẵn lòng giúp anh khi cần thiết! Vì *tất cả!*”

Rebus đứng dậy, dường như kinh ngạc trong chốc lát trước khi mở miệng thốt ra hai từ mà cô muốn nghe.

“Cảm ơn.”

“Quý tha ma bắt anh đi, John ạ,” cô trả đòn rồi thu vén áo khoác cùng túi xách. Ông lùi ra sau nhường đường cho Wylie bước ngang qua và lắng nghe tiếng cánh cửa đóng sầm sau lưng cô. Ông rút chiếc khăn tay trong túi áo ra và chấm nhẹ lên những trang hồ sơ bị vấy nước trà.

“Hư hại chẳng thấm vào đâu,” ông tự nhủ. “Hư hại chẳng thấm vào đâu...”

“Cảm ơn vì đã đồng ý gặp tôi,” Morris Gerald Cafferty vừa nói vừa giữ mở cánh cửa ghế sau. Siobhan lưỡng lự trong giây lát rồi quyết định chui vào xe.

“Chúng ta chỉ nói chuyện thôi đấy,” cô giao hẹn.

“Tất nhiên rồi.” Hấn nhẹ nhàng đóng cánh cửa rồi bước vòng qua xe sang chỗ dành cho người lái. “Ngày hôm nay đúng là của nợ, phải không?” hấn nói. “Cũng có báo động nổ bom trên phố Princes đấy...”

“Đừng có đổi chủ đề,” cô thẳng thừng tuyên bố, tảng lờ hấn đi.

Hấn đóng cửa xe bên phía mình rồi quay sang cô. “*Lẽ ra chúng ta có thể trò chuyện trên nhà cô.*”

Cô lắc đầu. “Không đời nào anh lại được phép bước chân qua ngưỡng cửa ấy.”

Cafferty lảng lạng chấp nhận ngụ ý khinh miệt về phía mình. Hấn ngược lên sẫm soi căn hộ của Siobhan. “Tôi cứ tưởng bây giờ cô phải sống ở một nơi tử tế hơn chứ.”

“Hợp với tôi là được,” cô cúi kính đáp lời. “Nhưng tôi không phiền đâu nếu được biết làm thế quái nào anh tìm được nhà tôi?”

Hấn nở một nụ cười thiện chí. “Tôi có những người bạn mà,” hấn bảo. “Chỉ một cú điện, xong.”

“Vậy mà anh không làm được mảnh ấy với Gareth Tench? Một cuộc gọi cho mấy tay chuyên nghiệp và rồi vị ủy viên sẽ không bao giờ được nhắc đến nữa...”

“Tôi không muốn hấn chết.” Cafferty tìm cách diễn đạt. “Chỉ muốn hấn thất thế thôi.”

“Như kiểu làm bẽ mặt ông ta? Khiến ông ta sợ hãi? Hoang mang lo lắng ấy hả?”

“Tôi nghĩ đã đến lúc người ta cần nhận ra bộ mặt thật của hắn.” Tay anh chị vươn người sát thêm về phía cô. “Giờ thì cô cũng đã biết hắn là kẻ thế nào rồi đấy. Nhưng nếu cứ chăm chăm xử lý Keith Carberry, cô sẽ bỏ lỡ cơ hội đá bóng vào lưới.” Cafferty lại mỉm cười. “Tôi đang tâm sự với cô như những người hâm mộ bóng đá với nhau, dù rằng xét về các lựa chọn thì chúng ta đang đứng trên hai mặt trận đối lập.”

“Tôi và anh đối lập nhau về *tất cả mọi chuyện* đấy, Cafferty ạ, đừng bao giờ nghĩ gì khác.”

Hắn khẽ gật đầu. “Đến cả cách cô nói chuyện cũng giống anh ta, cô biết không?”

“Ài cơ?”

“Tất nhiên là Rebus rồi. Hai người giống nhau ở cái vẻ quàu quau - cứ tưởng mình biết nhiều hơn bất kỳ ai... và nghĩ mình *thực sự* giỏi hơn tất cả những người khác.”

“Chà, một buổi lên lớp!”

“Thấy chưa? Cô lại thế rồi đấy. Cảm giác cứ như thể Rebus đang đứng sau mà giật dây vậy.” Hắn cười khúc khích. “Siobhan à, đến lúc cô là người đàn bà của chính mình rồi. Và buộc phải như thế trước khi Rebus được đồng hồ vàng... tức là không lâu nữa đâu.” Hắn ngừng lời. “Không lúc nào bằng ngay lúc này.”

“Còn khuya tôi mới cần lời khuyên của anh.”

“Tôi đâu có đưa ra lời khuyên - tôi đang đề nghị được *giúp đỡ* đấy chứ. Hai ta hợp sức sẽ hạ bệ được Tench.”

“Anh cũng từng đề nghị John hết như vậy, phải không? Cái đêm ở đại sảnh nhà thờ ấy? Tôi cá chắc chắn là anh ấy đã từ chối.”

“Anh ta đã muốn đồng ý đấy chứ.”

“Nhưng anh ấy đã không làm vậy.”

“Rebus và tôi là kẻ thù của nhau từ quá lâu rồi, Siobhan ạ. Bọn tôi cũng đã quên mất cuộc chiến ấy bắt đầu từ lúc nào. Nhưng còn cô và tôi, chúng ta nào có hiềm khích gì.”

“*Anh* Cafferty này, anh là một tên găngxtơ. Và nếu tôi nhận bất cứ sự giúp đỡ nào từ anh, tôi sẽ trở thành người như anh mất.”

“Không đâu,” hấn vừa lắc đầu vừa nói. “điều mà cô sẽ làm là bỏ tù những kẻ chịu trách nhiệm vụ tấn công mẹ cô. Nếu tất cả các đầu mối cô nắm trong tay chỉ là bức ảnh ấy thì cô sẽ chẳng thể nào lần xa hơn Keith Carberry được.”

“Và ông đang đề nghị giúp tôi thêm nữa?” cô phỏng đoán. “Như kiểu những kẻ vô lương tâm trên các kênh mua sắm ư?”

“Nào, cô nói vậy nghe đay nghiến quá,” tay trùm trách cứ.

“Đay nghiến nhưng công bằng thôi,” cô chữa lại. Suốt nãy giờ Siobhan vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ. Một chiếc taxi vừa thả một cặp đôi say xỉn xuống cửa nhà họ. Đến khi chiếc xe rời đi họ vẫn còn đứng trên vỉa hè ôm hôn nhau đắm đuối đến nỗi gần như trở nên nghiêng ngả. “Một vụ việc gây tai tiếng thì sao?” cô đề xuất. “Ví như một chuyện gì đó có thể khiến vị ủy viên của chúng ta phải trườn mặt trên tất cả những trang nhất của các tờ lá cải ấy?”

“Cô có ý kiến gì không?”

“Tench ăn ở với người khác mỗi khi xa nhà”, cô kể. “Ông ta bỏ mặc người vợ cứ suốt ngày ngồi xem vô tuyến để tới thăm người tình.”

“Sao cô biết chuyện đó?”

“Tôi có một đồng nghiệp tên là Ellen Wylie... chị gái cô ấy...” Cô vừa buột miệng thì chợt nhận ra một khi tin này loan đi thì Tench sẽ không phải là người duy nhất phải xuất hiện trên trang bìa báo lá cải... Denise cũng sẽ bị như vậy. “À không,” cô lắc đầu. “Quên điều tôi vừa nói đi.” Thật ngớ ngẩn, quá ngớ ngẩn, vô cùng ngớ ngẩn...

“Sao vậy?”

“Bởi ta có thể sẽ làm tổn thương một người phụ nữ mà tâm hồn vốn đã quá mong manh...”

“Thế thì coi như chuyện này chưa từng được đề cập đến nhé.”

Siobhan quay sang nhìn tay trùm. “Hãy nói xem nếu là tôi, anh sẽ làm thế nào? Anh sẽ tiếp cận Gareth Tench bằng cách nào?”

“Hắn là phải thông qua thằng nhóc Keith non dại rồi,” hắn đáp, như thể đây là điều hiển nhiên nhất trên bầu trời đêm được các vì sao chiếu sáng.

Mairie rất thích cuộc theo đuổi này.

Đây không phải bài đăng trên mục tranh biếm họa; cũng chẳng phải bài viết tán dương người quen của biên tập viên, và càng không phải là cuộc phỏng vấn được cường điệu hóa nhằm mục đích tiếp thị cho một bộ phim hay cuốn sách sắp ra lò. Đây là một cuộc điều tra. Chính là lý do vì sao cô quyết định theo đuổi nghề báo từ ban đầu.

Kể cả nhiều ngõ cụt ly kỳ, và cho đến nay cô cũng đã khởi lần triển khai nhằm hướng. Nhưng giờ đây cô đã móc nối được với một phóng viên ở Luân Đôn - người này cũng làm báo tự do như cô. Cả hai đều cố tình vờ nhau trong lần đầu tiên trao đổi qua điện thoại. Danh tiếng của ký giả Luân Đôn này gắn liền với một dự án truyền hình, một bộ phim tài liệu về Iraq. Phim đó được gọi là *Tiệm giặt ở Baghdad của tôi*. Thoạt đầu anh ta không chịu cho cô biết nguồn gốc của cái tên. Nhưng rồi anh ta cũng xuống nước chút ít khi cô nhắc tới người đàn ông quốc tịch Kenya.

Nên cô cho phép bản thân được nở nụ cười hài lòng: nếu tình thế buộc phải vờ nhau thì cô vẫn sẽ là người nắm quyền chủ động.

Cái tên “Tiệm giặt ở Baghdad” là bởi tất cả hoạt động rửa tiền đang diễn ra trên khắp cả Iraq nói chung, và thủ đô của đất nước này nói riêng. Hàng tỷ - dễ đến hàng chục tỷ đô la Mỹ - đang trút cả vào hoạt động tái thiết. Và phần nhiều trong khoản tiền khổng lồ ấy chẳng thể nào kê khai rõ ràng. Hàng chồng va li tiền mặt được dùng để đút lót đám quan chức địa phương. Hiện tượng lót tay cứ thế diễn ra để chắc chắn rằng dù có chuyện gì xảy ra chẳng nữa thì những cuộc bầu cử vẫn sẽ diễn ra tốt đẹp. Nhiều công ty của Mỹ đang đẩy mạnh việc xâm nhập vào thị trường mới nổi nhưng béo bở và “cực kỳ định kiến” này. Tiền rải khắp chung quanh, bởi các phe đối lập trong cuộc xung đột cần cảm thấy được an toàn trong thời kỳ bất ổn...

Cần được trang bị vũ trang.

Từ giáo phái Shiites cho đến cộng đồng người Kurd, và ngay cả giáo phái Hồi giáo Sunni đều không ngoại lệ. Vâng, đồng ý rằng điện và nước là những thứ thiết yếu trong đời sống, nhưng súng ống và bộ phóng tên lửa cũng không kém phần quan trọng. Dĩ nhiên chỉ phục vụ quốc phòng, bởi tái thiết chỉ có thể được thực hiện nếu dân chúng an lòng.

“Tôi tưởng hoạt động buôn bán vũ khí bị cấm cơ mà?” Mairie nhận định.

“Chỉ tổ sẽ lại diễn ra như thường ngay khi không ai kiểm soát.”

“Và anh liên hệ Pennen với mọi hoạt động này?” Cuối cùng Mairie cũng hỏi thẳng, vội vàng ghi chú lại, ống nghe kẹp giữa má và vai.

“Chỉ một phần rất nhỏ thôi. Ông ta chỉ là một đoạn ghi chú, một dòng tái bút ở cuối bức công văn. Với lại thậm chí không hẳn là bản thân ông ta, phải không nào? Mà là công ty do ông ta điều hành.”

“Cả công ty mà ông ta sở hữu nữa,” cô cảm thấy buộc phải nói thêm vào. “Ở Kenya ông ta đã và vẫn đang bảo đảm cho miếng bánh mì của mình được phết bơ đều cả hai mặt.”

“Tài trợ cho cả chính phủ lẫn phe đối lập ư? Đúng rồi, tôi cũng đã nghe nói về việc đó. Theo những gì tôi biết thì đó không phải chuyện lớn.”

Vậy nhưng nhà ngoại giao Kamweze đã tiết lộ với cô nhiều hơn thế. Hàng loạt xe hơi dành cho các vị bộ trưởng trong chính phủ; các tòa cao ốc mặt phố ở những quận dưới quyền kiểm soát của lãnh đạo phe đối lập; rồi còn những ngôi nhà mới cho người đứng

đầu các bộ lạc trọng yếu nhất. Toàn bộ những mục này được xem là “viện trợ”, trong khi vũ khí cung cấp bởi Tập đoàn Phát triển Công nghệ Pennen vẫn được tính vào khoản nợ công của quốc gia.

“Tại Iraq,” anh chàng ký giả Luân Đôn nói tiếp, “dường như Tập đoàn Pennen còn tài trợ một vùng xám trong hoạt động tái thiết - cụ thể là, các nhà thầu quốc phòng tư nhân. Được Pennen trợ cấp và trang bị vũ trang. Có thể sẽ là cuộc chiến tranh đầu tiên trong lịch sử chủ yếu do khu vực tư nhân phát động.”

“Đám nhà thầu quốc phòng này có vai trò gì?”

“Hoạt động giống như vệ sĩ cho những ai đến làm ăn ở đất nước này. Ngoài ra còn cung cấp nhân sự cho các rào chắn an ninh, bảo vệ vùng Vành đai Xanh, bảo đảm các nhân vật quyền cao chức trọng địa phương có thể cấm chìa khóa xe hơi vào ổ mà không sợ bị đánh úp kiểu *Bố già*...”

“Tôi mừng tượng được rồi. Họ là lính đánh thuê, phải không?”

“Không hề - hoàn toàn hợp pháp.”

“Nhưng được Pennen bảo trợ bằng tiền mặt?”

“Ở chừng mực nào đó...”

Cuối cùng, cuộc trao đổi đi tới hồi kết với lời hứa sẽ giữ liên lạc từ cả hai bên, anh bạn Luân Đôn của cô không quên nhấn mạnh rằng chỉ cần cô đừng nhúng tay vào câu chuyện ở Iraq thì hai người vẫn có thể giúp đỡ lẫn nhau. Cô tranh thủ đánh máy lại những dòng ghi chú ngay khi nó còn đang nóng hổi, rồi chạy vụt sang phòng khách nơi Allan đang ngồi sụp trong ghế chăm chú theo dõi bộ phim *Tử thủ phần ba* - giờ đã có phòng xi nê tại gia anh



tha hồ xem lại tất tậ những bộ phim yêu thích từ xưa. Cô ôm lấy anh rồi rót cho mỗi người một ly rượu.

“Nhân dịp gì vậy?” anh hỏi, đặt nụ hôn lên má cô.

“Allan,” cô nói, “anh đã từng đến Iraq rồi... hãy kể cho em về đất nước ấy đi.”

Khuya đêm ấy, cô lén ra khỏi giường. Điện thoại của cô phát ra tiếng bíp, báo hiệu có tin nhắn. Người gửi là một phóng viên ở Westminster hiện đang làm cho tờ *Người đưa tin*. Hai người từng có dịp ngồi cạnh nhau trong một buổi tiệc tối trao thưởng hai năm trước, vừa nốc vang Mouton Cadet vừa thích chí cười phá lên trước danh sách rút gọn ứng cử viên cho từng hạng mục giải thưởng. Mairie vẫn giữ liên lạc, thậm chí còn yêu mến người bạn dù cho anh ta đã kết hôn - một cuộc hôn nhân hạnh phúc, đấy là theo như cô được biết... Cô ngồi trên mấy bậc thang trải thảm, mặc độc một chiếc áo phong, cầm tựa lên đầu gối và đọc tin nhắn.

*E bảo e có quan tâm tới Pennen. Gọi cho tôi để biết thêm t.tin!*

Cô đã làm hơn cả việc gọi cho anh bạn. Cô đã lái xe tới tận Glasgow giữa lúc nửa đêm như vậy và hẹn gặp anh bạn ở một quán cà phê 24/7. Quán đầy nhóc đám sinh viên say xỉn, mơ mơ màng màng hơn là gây ồn ã. Bạn cô tên là Cameron Bruce - hai người vẫn thường đùa rằng “dù đọc từ đâu nào thì anh vẫn cứ trùng tên với hai diễn viên điện ảnh nổi tiếng toàn thế giới”. Anh bạn xuất hiện trong bộ dạng đầu tóc bù xù với chiếc áo len diện cùng quần chạy bộ.

“Chào buổi sáng,” anh ta cất lời, vừa liếc nhìn đồng hồ đeo tay đầy ảm ý.

“Anh chỉ có thể đổ lỗi cho chính mình thôi”, cô vờ trách cứ. “Ai bảo anh quấy rầy quý cô này vào lúc nửa đêm chứ.”

“Giờ thì tôi biết rồi”, anh ta đáp. Ánh hào hứng trong mắt người bạn khiến cô cảm thấy cần phải kiểm tra lại cuộc sống lứa đôi hạnh phúc kia. Cô thầm cảm ơn Chúa vì đã không hẹn anh ta ở khách sạn.

“Kể hết em nghe đi nào,” cô bảo.

“Thực ra cà phê ở đây không đến nỗi tệ,” anh ta đáp, vừa nhắc cốc lên.

“Cammy à, em không vượt qua chặng đường dài bằng nửa đất nước Scotland này chỉ để nghe mấy chuyện hài dở ẹc đâu nhé.”

“Thế em đến đây làm gì?”

Cô ngả lưng về phía sau và kể cho anh ta về mối quan tâm đối với Richard Pennen. Dĩ nhiên cô chừa lại vài mẫu thông tin - xét cho cùng, Cammy vẫn cứ là đối thủ cho dù là bạn. Anh ta đủ tinh ý để nhận ra những khoảng trống trong câu chuyện của cô - cứ mỗi lần cô ngập ngừng hoặc tìm cách biến tấu một chi tiết nào đó, anh ta lại mỉm cười tỏ ý đã hiểu. Có một lúc cô phải ngừng lời vì nhân viên phục vụ tìm cách dẹp yên một vị khách ngỗ ngược. Vụ lộn xộn nhanh chóng được giải quyết theo lối chuyên nghiệp và vị khách ngay lập tức bị tống ra vỉa hè. Ông ta đá cửa quán vài cái và đám thùm thụp vài đám lên cửa sổ, rồi khật khừ rời đi.

Họ gọi thêm cà phê và mấy châu bánh mì nướng phết bơ. Rồi Cameron Bruce kể với cô những điều mà anh ta biết.

Hoặc, chính xác hơn, đó là điều mà anh ta nghi ngờ - hoàn toàn dựa trên những câu chuyện truyền tai nhau. “Thế nên mới cần thêm cả kho muối thường lệ.”

Cô gật đầu ngụ ý đã hiểu.

“Tài trợ cho đảng,” anh ta phát biểu. Mairie lập tức phản ứng: giả bộ thình lình buồn ngủ. Bruce cười phá lên và bảo cô thực ra chuyện này khá là thú vị.

“Anh bảo sao cơ?”

Richard Pennen, theo như nguồn tin mật, chính là nhà tài trợ cá nhân chủ chốt cho Công đảng Anh. Chuyện đó thì chẳng có gì sai trái, ngay cả khi công ty của ông ta duy trì lợi nhuận nhờ những bản hợp đồng với chính phủ.

“Xảy ra với Capita,” Bruce nhận định, “và nhiều công ty khác nữa.”

“Anh đang bảo anh lôi em cả quãng đường dài đến đây chỉ để cho em hay rằng Pennen đang làm gì đó hoàn toàn hợp pháp và không che giấu?” Mairie xem ra không mất hứng.

“Tôi không chắc lắm về điều đó. Em thấy không, ngài Pennen của chúng ta đang chơi trò bắt cá hai tay.”

“Rót tiền cho cả đảng Bảo thủ lẫn Công đảng?”

“Trong chừng mực nào đó, đúng vậy. Tập đoàn Pennen đã tài trợ cho vài cuộc hội họp cũng như các thành viên có máu mặt trong đảng Bảo thủ.”

“Nhưng đó là công ty chứ không phải riêng bản thân ông ta mà nhỉ? Bởi vậy có khả năng ông ta không hề phạm pháp.”

Bruce mỉm cười. “Mairie à, đâu nhất thiết phải phá luật thì mới gặp rắc rối trong chính trị.”

Cô trừng mắt nhìn anh ta. “Vẫn còn nữa, phải không?”

“Có lẽ,” anh ta đáp, cắn thêm nửa lát bánh mì.

## PHẦN THỨ TƯ

### Đòn Cuối

Thứ Sáu ngày 8 tháng Bảy

Các trang nhất toàn hình ảnh chết chóc tàn sát. Loạt ảnh màu cỡ lớn chụp chiếc xe buýt hai tầng đỏ rực. Những người sống sót lấm nhấm máu và nhọ nồi, ánh mắt trống rỗng. Một người phụ nữ với miếng gạc trắng to tướng rịt chặt trên mặt. Khắp Edinburgh là không khí hậu-sang chấn do khủng bố. Chiếc xe buýt đỗ ở phố Princes lập tức bị kéo đi ngay sau khi gói bưu kiện khả nghi được kiểm tra nguy cơ nổ. Quy trình phòng tránh đánh bom tương tự này cũng được áp dụng khi người ta tìm thấy một chiếc túi xách bị bỏ lại trong một cửa hàng gần đó. Vài mảnh kính vỡ trên mặt đường và mấy luống hoa gãy nát sau cuộc bạo loạn hôm thứ Tư. Thế nhưng có cảm giác như sự việc đã lùi xa lắm rồi. Mọi người đã trở lại làm việc, những tấm ván chắn ngang cửa sổ đã được gỡ bỏ, hàng rào của cảnh sát cũng được chuyển lên xe tải để mang đi. Ngay cả những kẻ biểu tình cũng đã tan biến khỏi Gleneagles. Máy bay chở Tony Blair từ Luân Đôn bay về vừa kịp lúc buổi lễ bế mạc bắt đầu. Sẽ có phát biểu và lễ ký kết, nhưng người ta không chắc phải cảm nhận như thế nào nữa. Vụ nổ bom ở Luân Đôn chính là cái cớ hoàn hảo để rút ngắn những cuộc họp bàn về thương mại. Tất nhiên sẽ vẫn tăng thêm viện trợ cho châu Phi nhưng không nhiều như mức đám người biểu tình trông đợi. Trước khi có thể giải quyết nạn đói nghèo, các chính khách còn có một cuộc chiến cấp kỳ nữa cần phát động.

Rebus gặp tờ báo lại rồi thả nó xuống chiếc bàn nhỏ đặt kế bên chiếc ghế đang ngồi. Ông đang có mặt tại hành lang trên tầng thượng của Sở Cảnh sát Lothian và Vùng biên nằm trên đại lộ Fettes. Lệnh triệu tập đến ngay lúc ông vừa cựa mình tỉnh dậy. Thư ký của cảnh sát trưởng cứ khăng khăng khi Rebus định mặc cả khung thời gian có mặt.

“Ngay lập tức”, cô ta nhấn mạnh. Đó chính là lý do vì sao ông chỉ ghé tiệm vừa kịp để lấy một ly cà phê với bánh bao nhân nho cùng tờ báo buổi sáng. Ông vẫn còn đang cầm miếng bánh cuối cùng trên tay thì cánh cửa phòng làm việc của James Corbyn hé mở. Ông đứng dậy, thầm nghĩ sẽ bước vào trong, thế nhưng Corbyn lại có vẻ bằng lòng với cuộc trao đổi diễn ngay bên ngoài hành lang như thế.

“Thanh tra Rebus, tôi nghĩ anh đã được cảnh báo rõ ràng - anh không còn liên quan đến vụ này nữa.”

“Đúng vậy, thưa ngài,” Rebus đồng tình.

“Thế thì tại sao?”

“Thưa ngài, tôi hiểu rằng tôi không được phép thực hiện vụ ở Auchterarder, nhưng cứ tưởng vẫn được tiếp tục điều tra những đầu mối đang dở về cái chết của Ben Webster.”

“Anh bị đình chỉ công tác rồi.”

Rebus trông như lạng người vì sửng sốt. “Không phải chỉ là một vụ này?”

“Anh thừa hiểu đình chỉ công tác nghĩa là thế nào.”

“Mong ngài thứ lỗi - có tuổi rồi nên vậy.”



“Cũng đúng thế thật,” Corbyn ậm ừ. “Hiện anh đã ở vị trí được hưởng mức lương hưu cao nhất rồi. Tôi tự hỏi sao anh vẫn cứ luẩn quẩn chỗ này chỗ kia.”

“Thưa ngài, tôi chẳng có việc gì hay hơn để làm,” Rebus ngập ngừng. “Nhân tiện, thưa ngài, chẳng lẽ việc một cử tri chất vấn nghị sĩ mà người đó ủng hộ là phạm tội?”

“Rebus này, ông ta là Bộ trưởng Bộ Thương mại. Thế có nghĩa ông ta là tai mắt của thủ tướng đấy. Hôm nay hội nghị G8 sẽ kết thúc, và chúng ta không muốn bị ghi sổ đen vào thời khắc cuối cùng này.”

“Chà, tôi chẳng có lý do nào để làm phiền ngài bộ trưởng thêm nữa.”

“Cực kỳ đúng là anh không hề có lý do gì cả - và trong vấn đề này bất cứ ai cũng không có lý. Đây là cơ hội cuối cùng của anh. Cứ giữ thái độ tích cực như vậy thì anh có thể thoát tội và chỉ bị khiển trách chính thức, nhưng nếu tên anh còn xuất hiện trên mặt bàn làm việc của tôi một lần nữa...” Corbyn giơ ngón trỏ lên cho thêm hiệu quả.

“Tôi hiểu rồi, thưa ngài.” Điện thoại của Rebus bỗng đổ chuông. Ông lấy trong túi áo ra và kiểm tra số gọi tới: một số máy lạ. Ông đưa chiếc điện thoại màu bạc nhỏ nhắn lên tai. “A lô?”

“Rebus? Stan Hackman đây. Định gọi cho anh từ hôm qua nhưng lại xảy ra chuyện như thế...”

Rebus cảm nhận được ánh mắt của Corbyn xoáy vào mình. “Em yêu à,” ông trêu mếu nói vào điện thoại, “Anh sẽ gọi lại cho em nhé,

anh hứa đấy.” Ông cố tình hôn tạm biệt thành tiếng rồi tắt máy.  
“Bạn gái ấy mà,” ông giải thích với Corbyn.

“Quả là một người phụ nữ dũng cảm,” vị cảnh sát trưởng vừa nói vừa mở cửa bước vào văn phòng.

Buổi họp hẹp kết thúc.

“Này Keith?”

Siobhan đang ngồi trong xe, cửa sổ hạ xuống. Keith Carberry đang bước về phía cánh cửa cầu lạc bộ bi-a. Chốn giải trí này mở cửa vào tám giờ, bởi vậy Siobhan đã có mặt ở đây trước mười lăm phút, tránh bỏ lỡ cơ hội gặp được tên thiếu niên du côn, và lạng lẹ quan sát đám nhân công lơ đãng bước ra bến chờ xe buýt. Cô vẫy tay ra hiệu cho thằng lỏi lại gần xe. Keith đảo mắt sang trái rồi qua phải, để phòng phục kích. Có một hộp đựng dụng cụ dài mảnh màu đen kẹp dưới cánh tay nó - chính là cây cơ đánh bi-a. Siobhan hình dung cây cơ sẽ biến thành vũ khí hữu dụng trong tay nó nếu tình thế bắt buộc.

“Gì vậy?” nó cất tiếng hỏi lại.

“Còn nhớ tôi không?”

“Đứng ở đây tôi vẫn ngửi thấy mùi thịt lợn muối.” Nó đã kéo mũ liềm áo khoác hải quân lên trùm kín cả chiếc mũ bóng chày đang đội. Vẫn bộ đồ nó đã mặc trong những bức ảnh của Stacey. “Biết ngay là sẽ gặp lại cô mà - y hệt lời cô giỡn chơi tối hôm nọ.” Như để gây thêm ấn tượng, nó khum các ngón tay tóm lấy phần đũng quần.

“Ra tòa thấy thế nào?”

“Cũng hay.”

“Bị buộc tội gây rối trật tự,” cô nói như trích dẫn. “Được tại ngoại với điều kiện phải tránh xa con phố Princes và hàng ngày phải đến trình diện ở đồn cảnh sát Craigmillar.”

“Cô đang theo dõi tôi đấy à? Tôi từng nghe chuyện đám đàn bà bị ám ảnh với chuyện theo dõi người khác đấy.” Nó cười khanh khách rồi đứng thẳng người lên. “Ta xong việc chưa nhỉ?”

“Mới chỉ khởi động thôi.”

“Được.” Nó quay người đi. “Gặp cô ở trong nhé.”

Siobhan gọi với theo nhưng nó cố tình lờ đi. Giật mạnh cánh cửa rồi lẩn vào bên trong câu lạc bộ. Cô lập tức nhấn nút đóng cửa sổ, bước ra ngoài và khóa xe lại. Theo thằng nhóc bước vào Học viện Bi-a của Lonnie - “Nơi có bàn bi-a tốt nhất vùng Restalrig”.

Chỗ này chỉ sáng mờ mờ và sực mùi ẩm mốc, như thể chưa bao giờ được quét dọn sạch sẽ sau mỗi ngày hoạt động. Đã có hai bàn có người chơi. Carberry đang nhét tiền xu vào máy bán đồ uống tự động, rồi lôi ra một lon cola. Siobhan không thấy nhân viên phục vụ nào cả, tức là có thể bọn họ cũng đang chơi. Bóng va vào nhau và rơi xuống lỗ. Chửi thề xem ra là bắt buộc khi tham gia trò chơi này.

“Đồ con hoang ngu xuẩn.”

“Biến mẹ mày đi. Sáu điểm vào lỗ trên cùng, nhìn đây, mày chống mắt lên.”

“Hàng kia.”

Bốn cặp mắt nhất lượt chĩa vào Siobhan. Chỉ mình Carberry phớt lờ cô, thản nhiên đưa lon đồ uống lên miệng. Có tiếng đài phát thanh méo tín hiệu ra rả làm nền.

“Giúp gì được đây, cô em?” một tên cất lời.

“Đang định chơi mấy ván,” cô vừa đáp vừa đưa cho nó một đồng năm bảng. “Có đổi tiền lẻ không?”

Đứa trả lời cô trông vẫn còn thiếu niên nhưng rõ ràng có vẻ già đời hơn hẳn. Nó nhận tờ giấy bạc từ tay Siobhan, mở khóa két thu ngân phía sau quầy thực phẩm rồi đếm lấy đúng mười tờ năm mươi xu.

“Bàn rẻ tiền quá”, cô bảo.

“Bàn như cứt,” một tên khác sửa lại.

“Câm mẹ nó mồm đi, Jimmy,” tên choai choai kia nói. Nhưng Jimmy cứ thế làm tới.

“Này, cưng, đã bao giờ xem phim *Bị cáo* chưa? Nếu sợ cảm giác kiểu Jodie Foster thì bọn này bảo đảm sẽ chốt cửa thật chắc cho.”

“Cứ thử xem, kiểu gì *cậu* cũng sẽ là người cài then cửa đấy,” cô trả miếng.

“Mặc kệ nó,” tên thiếu niên đầu tiên lên tiếng. “Nếu cô em thích làm một ván thì tôi sẽ chơi cùng.”

“Tao mới là người cô ta muốn thách đấu,” Keith Carberry quát lên, vừa găng kìm tiếng ợ hơi vừa bóp méo lon nước ngọt trong lòng bàn tay.

“Để sau đi,” Siobhan bảo tên thiếu niên, rồi tiến đến bàn cơ Carberry đang đứng. Cô cúi người ấn đồng xu vào khe. “Bắt đầu đi,”

cô nói. Trong lúc cô chọn lấy một cây cơ thì Carberry bận rộn xếp bi thành hình tam giác. Đầu bịt cây cơ bị sồn mà xung quanh không thấy bóng dáng cục phần nào. Carberry mở hộp dụng cụ, lắp hai phần của cây cơ làm một. Rồi bôi trơn bằng cục phần màu xanh còn mới nguyên vừa rút ra từ trong túi quần. Nó đút cục phần trở lại và nháy mắt với Siobhan.

“Nếu muốn cứ việc thò tay vào mà lấy. Định quấy rối tôi để giành quyền chơi trước à?”

Tiếng cười rộ lên, nhưng Siobhan đã đang khom mình vào thế cho cú đánh đầu tiên. Lốp vải màu gỉ sắt bọc mặt bàn đã bị sồn đôi chỗ, tuy nhiên cô vẫn ngắm tốt, và bắn tam giác văng tứ phía, một viên lăn thẳng vào lỗ giữa. Cô thọc thêm hai gậy nữa trước khi viên bi cái đi lệch hướng.

“Cô ta khá hơn mày đấy, Keith ạ,” một tên trong số những người chơi đang có mặt ở đó xen vào.

Carberry lờ hẩn đi và thọc ba viên bi xếp thẳng hàng. Cốt tăng điểm gấp đôi từ khoảng cách một phần tư chiều dài bàn. Chệch mất chừng nửa phân. Siobhan chọn hướng đánh chắc ăn, Keith quyết định kết thúc trò chơi bằng cách bật cả ba đường biên. Phạm lỗi.

“Tôi còn hai lượt đấy,” Siobhan nhắc nó. Mất cả hai lần chọc gậy thì cô chọc được viên bi tiếp theo vào lỗ, và kết quả là số điểm của cô tăng lên gấp đôi trong tiếng hò reo cổ động từ đám cơ thủ bàn bên cạnh. Họ đã ngừng chơi để theo dõi trận đấu đầy kịch tính. Sau hai cú đánh cuối cùng với đường cơ thẳng, trên mặt bàn chỉ còn lại bi màu đen. Cô ấy viên bi lăn dọc đường biên, nhưng nó dừng lại

ngay trước miệng lỗ. Carberry liền chộp lấy cơ hội kết thúc ván đấu.

“Muốn chơi ván nữa không?” nó hỏi với nụ cười tự mãn.

“Chắc tôi phải uống chút gì trước đã.” Cô bước tới chỗ máy giải khát tự động rồi chọn lấy một lon Fanta. Carberry bám theo cô. Máy tay cơ bản bên quay về tiếp tục trận đấu của họ; Siobhan cảm thấy có vẻ như cô đã phần nào được chấp nhận ở cái chốn này.

“Cậu chưa cho họ biết tôi là ai,” cô nói khẽ. “Cảm ơn vì điều đó.”

“Cô đang theo đuổi chuyện gì đây?”

“Keith, tôi đang theo đuổi *cậu*.” Cô đưa nó một mảnh giấy đã được gấp lại. Đó chính là bản in bức ảnh chụp tại công viên phố Princes. Nó nhận lấy mảnh giấy, xem kỹ rồi đưa trả lại.

“Thế thì sao?” nó hỏi.

“Người phụ nữ mà cậu đã đánh... hãy nhìn bà ấy lần nữa.” Cô đưa lon nước ngọt lên miệng nốc ừng ực. “Có thấy nét giống nhau giữa chúng tôi không?”

Nó liền chăm chăm nhìn Siobhan. “Cô đừng có mà đùa.”

Cô lắc đầu. “Keith, cậu đã khiến mẹ tôi phải vào viện. Nạn nhân là ai và bị thương ở mức độ nào dĩ nhiên đều chẳng có nghĩa lý gì với cậu. Cậu xuất hiện ở đó chỉ mong được tham gia cuộc ẩu đả, và cậu đã được toại nguyện.”

“Tôi cũng đã phải hầu tòa vì chuyện đó.”

“Keith, tôi đã nghiên cứu hồ sơ. Công tố viên không hề hay biết về hành động này.” Siobhan vừa nói vừa chỉ tay vào bức ảnh. “Tất cả những gì công tố viên nắm được là từ tay cảnh sát đã kéo cậu ra

khỏi đám đông. Anh ta đã thấy cậu quăng cây gậy xuống. Cậu nghĩ mình sẽ thế nào? Bị phạt năm mươi bảng à?”

“Tôi sẽ nộp dần mỗi tuần một bảng.”

“Nhưng nếu tôi đưa bức ảnh này ra - cùng với rất nhiều những tấm khác mà tôi đang giữ - thì đột nhiên trông sẽ giống án tù hơn, hiểu không?”

“Chẳng chuyện gì gây khó dễ cho tôi được đâu,” nó tự tin đáp.

Cô gật gù. “Bởi cậu trải qua hơn một lần. Nhưng chuyện gì cũng có thời điểm,” cô ngắt giọng, “rồi sẽ đến lúc.”

“Ể?”

“Chỉ cần tôi nói một câu thôi thì bỗng nhiên mọi việc sẽ không còn dễ dàng nữa đâu. Họ hoàn toàn có thể tống cậu vào mấy khu buồng giam nơi chỉ những kẻ xấu xa nhất mới phải vào: bọn quấy rối tình dục này, tâm thần giết người này, hay bọn tù chung thân chẳng còn gì để mất. Hồ sơ ghi rõ cậu được coi là tội phạm vị thành niên và chỉ phải chịu án treo, ngoài ra còn quy định thời điểm bản án hết hiệu lực... Thấy không, lý do khiến cậu tin rằng cậu giải quyết được là vì cậu đã bao giờ *ném đòn* đâu.”

“Tất cả những điều này là vì cú đánh khiến mẹ cô phải nhập viện ư?”

“Tất cả những điều này,” cô sửa lại, “là bởi đều *nằm trong khả năng* của tôi. Dẫu vậy, cho cậu hay - tối qua ông bạn Tench của cậu đã biết chuyện này rồi... lạ một điều là ông ta chẳng hề nghĩ tới việc cảnh báo cậu.”

Tên choai choai chịu trách nhiệm chính trong câu lạc bộ vừa nhận được tin nhắn. Nó gọi với về phía Siobhan và Carberry: “Đây những kẻ si tình kia - ông chủ muốn gặp các vị đấy.”

Carberry rời mắt khỏi Siobhan. “Gì?”

“Ông chủ.” Thành choai choai chỉ tay vào một cánh cửa treo biển “Khu vực riêng”. Bên trên tấm biển, gắn lên bức tường, là một máy quay an ninh CCTV.

“Tôi thấy ta nên nghe theo,” Siobhan nói, “cậu nghĩ sao?”

Cô đi trước tên choai choai, hướng về phía cửa, kéo giạt cho cửa mở. Ngay sau cánh cửa là hành lang nối với cầu thang dẫn lên tầng trên. Không gian tầng áp mái được cải tạo thành văn phòng làm việc với đầy đủ bàn, ghế và tủ đựng giấy tờ. Ngoài ra còn có vài cây cơ bị gãy và một thùng làm lạnh nước rỗng không. Ánh sáng rọi vào qua hai khung cửa kính Veluxes phủ đầy bụi áp trên trần.

Và Cafferty Ger Bự đang chờ hai vị khách.

“Chắc cậu là Keith,” hắn nói, chìa tay ra. Carberry bắt lấy bàn tay, mắt hấp háy hết nhìn tên xã hội đen lại đảo sang Siobhan. “Có lẽ cậu biết tôi là ai rồi?” Carberry thoáng lưỡng lự rồi gật đầu. “Tất nhiên là cậu phải biết rồi.” Hắn ra hiệu cho tên choai choai ngồi xuống. Còn Siobhan đứng nguyên tại chỗ.

“Ông là chủ nơi này?” Carberry hỏi, giọng run run.

“Nhiều năm nay rồi.”

“Thế còn người tên Lonnie thì sao?”

“Chết từ trước khi cậu ra đời rồi, con trai ạ.” Cafferty đưa tay phủi ống quần, như thể hắn phát hiện ra bụi phấn bám trên đó.



“Còn bây giờ, Keith này... Tôi đã nghe những điều tốt về cậu - nhưng có vẻ như gần đây cậu hơi lạc đường. Cậu phải quay trở lại con đường thẳng và hẹp trước khi quá muộn. Mẹ lo cho cậu lắm đấy... Cha cậu thì cũng chẳng còn khả năng nện cho cậu vài quả mỗi khi mắc lỗi mà sau đó không phải nhập viện vì đau lưng đâu. Anh trai thì lại đang chịu án trộm cắp xe hơi trong nhà lao Shotts.” Cafferty chậm chậm lắc đầu tỏ vẻ ngao ngán. “Hình như cuộc đời cậu đã sớm chệch hướng rồi, cậu cũng chẳng làm gì được ngoài việc đi theo thôi.” Hấn ngừng lời. “Nhưng Keith ạ, chúng ta có thể thay đổi, nếu cậu bằng lòng để chúng tôi giúp đỡ.”

Vẻ băn khoăn hiện rõ trên nét mặt Carberry. “Tôi sắp bị ăn đòn hay gì đó phải không?”

Cafferty nhún vai. “Tất nhiên là chúng tôi cũng có thể sắp xếp chuyện đó - không gì khiến hạ sĩ Clarke đây hài lòng hơn là được thấy cậu kêu khóc như một đứa trẻ. Như thế là công bằng, cậu thử nghĩ mà xem, sau những gì cậu đã gây ra cho mẹ cô ấy.” Hấn lại hơi ngừng lại. “Nhưng vẫn còn phương án khác.”

Siobhan khẽ nhúc nhích, phần nào trong thâm tâm cô muốn lôi Carberry ra khỏi căn phòng để cả hai có thể thoát khỏi giọng nói đầy ma mị của Cafferty. Tên trùm như cảm nhận được điều đó, bèn liếc nhìn Siobhan chờ cô đưa ra quyết định.

“Phương án khác là thế nào?” Carberry hỏi nhưng Cafferty không đáp. Cặp mắt hấn vẫn dán chặt vào Siobhan.

“Gareth Trench,” cô giải thích với tên thiếu niên. “Hấn là người chúng tôi muốn.”

“Còn cậu, Keith ạ,” Cafferty thêm vào, “cậu sẽ là người giao nộp hắn.”

“Giao nộp?”

Siobhan để ý thấy đôi chân Carberry chẳng thể đỡ cho nó đứng nổi nữa. Nó đang kinh hãi trước Cafferty; rất có thể kinh hãi cả cô nữa chẳng biết chừng.

Mình muốn thế này, cô nhủ thầm với bản thân.

“Keith, Tench đang lợi dụng cậu,” Cafferty nói bằng thứ giọng êm ái hết như mẹ hiền hát ru con. “Hắn không phải là bạn cậu, chưa bao giờ.”

“Ông ấy chưa bao giờ nói vậy,” tên thiếu niên cảm thấy buộc phải cãi lại.

“Cậu được đấy,” Cafferty chậm chậm đứng lên, thân hình đồ sộ ngang chiếc bàn kê phía trước. “Hãy tiếp tục tự nhủ như vậy,” hắn đưa ra lời khuyên. “Sẽ khiến mọi chuyện trở nên đơn giản hơn khi thời cơ đến.”

“Thời cơ?” Carberry lặp lại lời tên trùm.

“Để giao hắn cho *bọn tôi*.”

“Thứ lỗi cho tôi chuyện ban nãy nhé,” Rebus bảo Stan Hackman.

“Tôi làm gián đoạn chuyện gì à?”

“Một trận rầy la của ngài cảnh sát trưởng thôi.”

Hackman bật cười. “Anh đúng là người đàn ông tôi ngưỡng mộ nhất, anh chàng Johnny ạ. Nhưng sao tôi lại phải biến thành bạn

gái của anh?” Anh ta hỏi rồi lập tức giơ bàn tay lên. “Đừng, hãy để tôi đoán. Anh không muốn ông ta biết rằng tôi gọi là vì công việc... tức là hiện giờ anh chẳng có việc gì cả - tôi nói đúng không nào?”

“Tôi bị đình chỉ rồi,” Rebus xác nhận. Hackman vỗ hai tay vào nhau và lại cười phá lên. Hai người đang ngồi trong quán rượu Vách Đá. Họ là những thực khách duy nhất có mặt tại quán rượu vào cái giờ vừa mở cửa này. Đây là quán gần nhà ăn Pollock nhất và là nơi thu hút đông đảo sinh viên nhờ bộ sưu tập băng đĩa và trò chơi phong phú kèm theo hệ thống âm thanh chất lượng và bánh kẹp thịt giá rẻ.

“Thật vui thấy có người còn lấy cuộc đời tôi ra làm nguồn vui,” Rebus lầm bầm.

“Vậy chứ anh đã thụ bao nhiêu kẻ vô chính phủ?”

Rebus lắc đầu. “Tôi chỉ nhúng mũi vào nơi không cần tôi mà thôi.”

“John ạ, như tôi vừa nói - anh đúng là người đàn ông tôi ngưỡng mộ nhất. Nhân tiện, tôi chưa có cơ hội cảm ơn anh một cách thích đáng vì đã giới thiệu tôi đến Chốn Tịch Yên.”

“Rất hân hạnh được phục vụ.”

“Anh có kết thúc buổi tối bằng việc lên giường với cô nàng vũ công ấy không đấy?”

“Không.”

“Nói cho anh biết, cô ta là ngon nhất trong đám vũ công hạng xoàng. Nếu phải trả thêm phí để vào phòng dành cho khách VIP tôi cũng chẳng so đo đâu.” Nói đến đây ánh mắt người kể trở nên đờ

đắm trong chốc lát, có vẻ như anh ta tạm thời trôi vào miền ký ức, thế rồi anh ta chớp mắt vài cái và rung mình để trở về với thực tại. “Anh đang bị dính thẻ đỏ, vậy tôi biết làm gì bây giờ? Chuyển cho anh thông tin mà tôi đã lượm lặt được hay đặt nó vào chồng hồ sơ ‘treo’?”

Rebus nhấp một ngụm đồ uống trong cốc - nước cam tươi. Hackman đã uống hết nửa chai bia loại lớn. “Chúng ta chỉ là hai chiến sĩ đang tán gẫu thôi,” Rebus nói với cậu bạn.

“Chính thế.” Anh chàng cảnh sát người Anh gật gù với vẻ trầm tư. “Và cũng đang cùng uống lần cuối trước khi tạm biệt nhau.”

“Cậu chuẩn bị rời đi à?”

“Trong ngày hôm nay,” anh ta xác nhận. “Dù sao thì cũng không thể nói tôi đã không vui vẻ.”

“Hãy quay lại đây khi có dịp,” Rebus gợi ý. “Tôi sẽ đưa cậu đi thăm thú phần cảnh quan còn lại.”

“Chà, vậy là thỏa thuận nhé.” Hackman hơi trượt người về phía trước. “Còn nhớ tôi kể với anh rằng Trevor Guest từng có thời gian ở đây rồi không? Đấy, tôi đã nhờ mấy người bạn ở trụ sở tìm lại trong đồng hồ sơ.” Anh ta thò vào túi lấy ra một cuốn sổ tay rồi mở đoạn tốc ký cho Rebus xem. “Trevor ở Vùng biên trong một thời gian ngắn, còn phần lớn thời gian hẩn trú tại thành phố Edinburgh này.” Anh ta vừa nói vừa gõ mạnh đầu ngón tay lên mặt bàn. “Hắn thuê phòng ở Craigmillar và làm công việc phụ tá tại một trung tâm chăm sóc ban ngày - sau đấy bạn tôi không kiểm tra được thông tin gì về hắn nữa.”

“Trung tâm chăm sóc dành cho người trưởng thành à?”

“Dành cho người già. Hẳn giúp họ di chuyển xe lăn từ khu nhà vệ sinh tới bàn ăn. Đây là hẳn khai thế.”

“Thế hẳn có tiền án gì không?”

“Vài lần ăn trộm... tội chiếm đoạt tài sản loại A... bạo hành bạn gái nhưng cô nàng không nỡ cho hẳn ra tòa. Vậy là hai trong số các nạn nhân của anh có mối liên quan với mảnh đất này.”

“Đúng vậy,” Rebus đồng tình. “Thế đang nói là chuyện từ hồi nào?”

“Tầm bốn hay năm năm trước.”

“Stan này, cậu chờ tôi một phút nhé?” Ông đứng lên bước ra bãi đỗ xe rồi rút điện thoại cầm tay gọi cho Mairie Henderson.

“Tôi John đây,” ông nói.

“Đúng lúc quá! Vì sao tất cả mọi tình tiết trong vụ Clootie Well đều tắt ngóm thế hả? Tay tổng biên tập đang đay nghiến rằng tôi quá ngu ngốc.”

“Tôi vừa phát hiện ra là nạn nhân thứ hai đã từng đến Edinburgh. Hẳn phụ việc tại một trung tâm chăm sóc ở Craigmillar. Tôi đang băn khoăn liệu hẳn có mắc mớ với ai trong khoảng thời gian ấy không.”

“Chẳng phải cảnh sát có hệ thống máy vi tính để biết những thứ như thế hay sao?”

“Cá nhân tôi thích tìm hiểu thông qua các mối liên lạc kiểu cũ hơn.”

“Tôi có thể tìm kiếm các cơ sở dữ liệu... có lẽ cứ thử hỏi anh bạn làm ở tòa án của chúng ta xem liệu anh ta biết gì hay không. Joe Cowie đã làm công việc này mấy chục năm rồi - mà anh ta lại còn ghi nhớ được từng vụ án đấy.”

“Tốt quá - cái này chắc quanh thời điểm năm năm trước. Gọi điện báo cho tôi khi cô tìm được bất cứ điều gì.”

“Anh cho rằng thủ phạm đang ở ngay trước mũi chúng ta?”

“Nếu là cô, tôi sẽ không báo ngay với tổng biên tập đâu... để rồi lại phải tước đoạt niềm hy vọng của anh ta ngay ngày hôm sau đấy.”

Rebus kết thúc cuộc trò chuyện rồi quay vào trong quán. Hackman vẫn đang yên vị với một chai bia khác. Anh ta hất cằm về phía cốc nước của Rebus.

“Sẽ không xúc phạm anh nếu tôi ngỏ ý mời anh thêm một cốc đồ uống ấy đâu.”

“Không sao,” Rebus nói chắc nịch. “Cảm ơn cậu vì đã không ngại phiền hà vì thứ này.” Ông gõ nhẹ ngón tay lên cuốn sổ tay đang mở.

“Bất kỳ việc gì mà đồng nghiệp nhờ cậy trong giờ phút cần kíp,” Hackman đáp rồi nâng ly chúc mừng.

“Nhân đây, tâm trạng mọi người ở lâu đài Pollock thế nào?”

Nét mặt Hackman liền trở nên đanh lại. “Đêm qua thật thảm. Rất nhiều cảnh sát từ sở Luân Đôn trao đổi điện thoại tưởng liên tu bất tận. Một số thì đã rời đi rồi. Tôi biết tất cả bọn ta đều không ưa gì thành phố ấy nhưng khi thấy các nạn nhân của vụ nổ bom xuất

hiện trên vô tuyến và chúng kiến những thương vong mà họ phải chịu đựng thì chúng tôi quyết đi bằng bất cứ giá nào...”

Rebus gật đầu đồng tình.

“John này, hơi giống bản thân anh, phải không?” Hackman lại cất tiếng cười lần nữa. “Tôi có thể thấy trên mặt anh mà - anh sẽ không chịu từ bỏ, chỉ vì họ muốn kìm kẹp anh.”

Rebus dành ra giây lát suy nghĩ xem nên phản ứng thế nào, rồi hỏi Hackman liệu anh ta có tình cờ giữ địa chỉ trung tâm chăm sóc ở Craigmillar hay không...

Từ quán Vách Đá chỉ mất chưa đến năm phút đi xe.

Đang lái xe trên đường, Rebus nhận được một cú điện thoại của Mairie cho biết nỗ lực lùng sục thông tin về khoảng thời gian Trevor Guest cư trú ở Edinburgh chẳng có kết quả gì. Joe Cowrie không hề có chút ấn tượng nào về tên côn đồ xấu số đồng nghĩa với việc hắn chưa từng phải hầu tòa. Dù vậy Rebus vẫn cảm ơn cô nàng phóng viên và hứa rằng cô vẫn sẽ là người đầu tiên được hay biết bất cứ thông tin nào mà ông đào xới được. Hackman đã trở lại lâu đài Pollock để đóng gói đồ đạc. Hai người đã nói lời tạm biệt bằng một cái bắt tay cùng với lời nhắc nhở của Hackman về chuyến thăm thú “các tụ điểm ăn chơi vượt xa Chốn Tịch Yên” mà Rebus hứa hẹn.

“Cậu cứ tin ở tôi,” Rebus đáp lời, dù chẳng ai trong hai người tin chuyến đi ấy có thể diễn ra.

Viện dưỡng lão nằm kế bên một trung tâm công nghiệp. Rebus có thể ngửi thấy mùi khói dầu và thứ gì đó giống như mùi cao su bị

đốt. Đám mòng biển bay lượn, toang toác kêu trên đầu. Trung tâm này vốn là tòa nhà gỗ một tầng coi nổi, kèm theo khoảng sân kín gió nhiều nắng ấm. Nhìn qua cửa sổ, ông thấy các cụ già đang say sưa lắng nghe tiếng đàn ác- cóc-đê-ông.

“John à, chục năm nữa thôi,” ông nhủ thầm. “Nếu may mắn.”

Nữ thư ký cực kỳ được việc của viện dưỡng lão được gọi là cô Eadie - chẳng thấy giới thiệu tên thánh là gì. Mà dẫu Trevor chỉ làm ở đây có vài giờ một tuần trong khoảng chừng có một tháng, cô vẫn lưu giữ đầy đủ hồ sơ của hân trong ngăn kéo đựng tài liệu. Nhưng không, cô không thể đưa chỗ hồ sơ ấy cho ông - bởi nguyên tắc bảo mật, vân vân và vân vân. Nếu ông có lệnh của tòa án, thì lại là chuyện khác.

Rebus gật đầu hàm ý đã hiểu. Hơi nóng từ máy điều nhiệt của tòa nhà đã được chỉnh tới mức tia chết, khiến mồ hôi cứ thế túa ra lưng áo ông. Văn phòng nhỏ xíu và bí rì, có mùi bột tan ngọt ngọt làm nên.

“Người đàn ông này,” vị thanh tra nói với Eadie, “hắn từng có vài vấn đề với cảnh sát. Chẳng lẽ bên cô lại không biết khi quyết định thuê hắn sao?”

“Thanh tra, chúng tôi biết người này có vấn đề. Gareth cũng kể với chúng tôi như vậy.”

Rebus mở to mắt nhìn cô ta. “Ủy viên Tench ư? Tench là người đưa Trevor Guest đến đây sao?”



“Không dễ tìm được một người đàn ông còn trẻ và khỏe mạnh như thế chịu làm việc ở đây,” Cô Eadie giải thích. “Ngài ủy viên hội đồng thành phố vẫn luôn là một người bạn tốt của chúng tôi.”

“Ý cô là, tìm kiếm các tình nguyện viên cho trung tâm?”

Cô ta gật đầu. “Chúng tôi nợ ông ấy nhiều ân tình.”

“Tôi chắc là mấy ngày tới thế nào ông ta cũng tới đây đòi đấy.”

Năm phút sau, Rebus đã bước ra giữa không khí trong lành, ông nghe thấy tiếng ác-cóc-đê-ông được thay bằng bản thu âm giọng ca Moira Anderson. Ông lập tức lăm bầm rằng thà tự treo cổ mình còn hơn phải chịu tra tấn bởi ca khúc “Charlie là tình yêu của tôi” trong lúc bị nhồi nhét món trứng luộc với chiếc khăn trải ngang đùi cho đỡ rơi rớt.

Siobhan đang ngồi trong xe bên ngoài tòa nhà Rebus sống. Ban nãy cô đã lên tìm: ông không có nhà. Có khi như thế lại tốt hơn - bởi cô vẫn đang run rẩy. Cảm thấy được cơn bồn chồn từ tận tâm can, nên chẳng thể đổ tại cốc cà phê vừa uống. Ngắm mặt mình qua gương chiếu hậu, Siobhan thấy nhợt nhạt hơn bình thường. Cô vỗ lên má vài cái, những mong lấy lại được chút hồng cho sắc diện. Cô để đài phát thanh ở chế độ bật, nhưng đành chịu thua kênh tin tức: tất cả các giọng nói đều nghe hoặc quá mong manh khẩn thiết, hoặc quá ngọt ngào đường mật. Cô đành chuyển sang kênh nhạc cổ điển FM. Giai điệu rất thân quen nhưng cô không tài nào nhớ được tên bài hát. Mà cô cũng chẳng cố nhớ lại làm gì.

Keith Carberry đã bước ra khỏi Học viện Bi-a của Lonnie trong dáng vẻ một người vừa mới nghe luật sư tuyên bố nó được an toàn

thoát án tử hình. Nếu thật có một thế giới ngoài kia, thằng nhóc muốn được trải nghiệm. Tên quản lý câu lạc bộ đã nhắc Carberry đừng quên mang theo cây cơ khi ra về. Siobhan đã theo dõi tất cả qua màn hình CCTV. Cái màn dính đầy những vết nhơ, nhòe nhoẹt hết cả hình người. Cafferty điều hành nơi này qua hệ thống âm thanh, những giọng nói rè rè phát ra từ chiếc loa méo mó đặt cách bộ thu phát một quãng.

“Nhiệt tình của mày đâu hết rồi, Keith?”

“Tiêu rồi, Jim-Bob.”

“Còn thanh gươm ánh sáng của mày thì sao?”

Carrberry dừng lại chỉ vừa đủ để thay cây cơ trong túi đựng.

“Tôi nghĩ,” Cafferty nói khẽ, “ta có thể coi như đã nắm được nó trong tay rồi.”

“Chắc gì đã có ích,” Siobhan bổ sung.

“Phải kiên nhẫn chứ,” Cafferty nói bằng giọng khuyên bảo. “Một kinh nghiệm cũng đáng học đấy, hạ sĩ Clarke...”

Giờ đây, ngồi trong xe, cô bắt đầu cân nhắc các phương án lựa chọn. Đơn giản nhất chính là chuyển toàn bộ chứng cứ cho bên công tố và buộc Keith Carberry phải hầu tòa lần nữa với cáo trạng nghiêm trọng hơn. Làm thế, Tench sẽ chẳng hề hấn gì, nhưng thì đã sao? Cứ cho là tay ủy viên hội đồng thành phố này đã dàn dựng vụ tấn công ở khu cắm trại Niddrie, nhưng ông ta đã đến cứu cô thoát khỏi khu vườn phía sau dãy nhà - khi ấy Carberry không có vẻ gì là đang bỡn cợt cả. Nó đã thực sự điên tiết và bị kích động dữ dội...

Những lời hăm dọa của nó là thật.

Nó muốn ném thử nỗi khiếp sợ của cô, chứng kiến cô trở nên hoảng loạn.

Không phải lúc nào mọi thứ cũng nằm trong tầm kiểm soát. Tench đã xuất hiện vừa vặn để cứu nguy cho cô.

Quả thực cô mắc nợ ông ta không ít...

Vả chăng, Carberry đổi lấy vụ mẹ cô xem ra không hoàn toàn thích đáng. Như thế vẫn chưa công bằng. Cô muốn *nhiều hơn*. Hơn cả lời xin lỗi hay biểu hiện ăn năn hối cải, hơn cả một án tù giam ở mức vài tuần hay vài tháng.

Khi tiếng chuông điện thoại cầm tay vang lên, Siobhan phải nói lỏng những ngón tay bám chặt vô lăng. Trên màn hình hiện tên người gọi Eric Bain. Cô khẽ rửa thầm trước khi nghe máy.

“Eric, tôi có thể giúp gì cho anh?” cô hỏi, hơi quá hồ hởi.

“Mọi chuyện sao rồi, Siobhan?”

“Chậm lắm,” cô thừa nhận và bật cười, rồi đưa ngón tay lên xoa ngang sống mũi. Đừng có mà quá khích, cô gái, cô tự cảnh cáo như vậy.

“Chà, không chắc lắm đâu, nhưng tôi nghĩ có lẽ cô nên trao đổi với người này.”

“VẬY Ừ?”

“Cô ấy làm ở trường đại học. Mấy tháng trước tôi giúp cô ấy giải quyết một chút rắc rối với cái máy tính...”

“Chà, tốt cho anh quá rồi.”

Cuộc nói chuyện bỗng im lặng trong giây lát. “Thật là cô không sao đấy chứ?”

“Tôi không sao, Eric. Chuyện của anh thì thế nào? Molly sao rồi?”

“Molly rất ổn... À, tôi đang kể về cô bạn giảng viên đại học phải không?”

“Đúng rồi. Anh nói là tôi nên đi gặp cô ấy.”

“À thì, chắc là nên gọi cho cô ấy trước. Ý tôi là, rất có thể đây cũng chỉ là một ngõ cụt.”

“Thường là thế mà, Eric.”

“Biết thế tôi đã chẳng bảo cô.”

Siobhan nhắm mắt và thở dài ồn ào vào điện thoại. “Xin lỗi, Eric, tôi xin lỗi. Lẽ ra tôi không nên trút hết vào anh.”

“Trút hết cái gì lên tôi?”

“Một tuần lễ quá tệ.”

Anh chàng bật cười. “Lời xin lỗi được chấp nhận. Tôi sẽ gọi lại sau, khi cô có cơ hội để...”

“Đợi tôi một giây nhé, được không?” Cô với sang ghế dành cho hành khách, lấy ra một cuốn sổ tay từ chiếc túi xách. “Cho tôi số điện thoại đi, tôi sẽ liên lạc với cô ấy.”

Bain đọc số điện thoại và Siobhan ghi nhanh lại, thêm cái tên chính xác đến mức có thể, bởi cả hai người đều không rõ phải đánh vần thế nào cho đúng.

“Vậy anh nghĩ cô ấy có gì cho chúng ta?” Siobhan hỏi.

“Một vài giả thuyết lập dị.”

“Nghe tuyệt đấy.”

“Chỉ nghe thôi thì đâu hại gì,” Bain khuyên nhủ.

Nhưng giờ đây Siobhan đã biết thực tế hoàn toàn khác. Cô biết rằng chỉ nghe thôi cũng có thể để lại hậu quả nhất định.

Thậm chí là những hậu quả khôn lường.

\* \* \*

Đã lâu rồi Rebus mới lại đặt chân đến trụ sở của hội đồng thành phố. Tòa nhà nằm trên phố High, đối diện với thánh đường Thánh Giles. Xe hơi không được phép đỗ trên phần đường phân cách hai con phố, nhưng giống như hầu hết dân địa phương, Rebus phớt lờ quy định ấy và quyết định đỗ xe ở ngay ven lề đường. Ông nhớ hình như đã nghe được ở đâu đó là vốn trước đây người ta định xây trụ sở hội đồng thành phố này thành chỗ hội họp cho giới thương gia, nhưng rồi các thương nhân địa phương không chấp thuận mà cứ làm ăn theo lối cũ. Thành ra thay vì thừa nhận thất bại, các chính khách thà nhảy vào tiếp quản. Dẫu vậy, họ sẽ sớm tiếp tục triển khai - bãi đỗ xe ngay cạnh nhà ga Waverley đã được đánh dấu là đất phục vụ cho phát triển. Không thể tiên lượng được trước là khoản đầu tư cho việc phát triển khu vực này sẽ quá ngân sách dự kiến bao nhiêu. Giả thử tốn ngang mức xây dựng tòa Quốc hội thì các quán rượu khắp Edinburgh sẽ có ngay một chủ đề nóng hổi đủ sức khuấy động cơn phần nộ của đám thực khách.

Trụ sở hội đồng thành phố nằm ở đầu con phố tai ương có tên Ngõ Cụt Mary King. Nhiều năm trước, Rebus đã tiến hành điều tra một vụ giết người trong mê cung ẩm ướt ngầm dưới đất ấy - nạn nhân chính là con trai của Cafferty. Nơi này bây giờ đã được cải tạo tử tế và trở thành địa điểm du lịch thu hút nhiều du khách mỗi khi hè về. Một nhân viên quảng cáo đang đứng trên vỉa hè, mê mải phát tờ rơi. Cô ta đội một cái mũ hầu gái kèm với chiếc váy lót dài nhiều lớp và cố dúi vào tay Rebus một tờ phiếu giảm giá. Ông lắc đầu từ chối. Báo chí thì nhau đưa tin rằng các điểm hút khách du lịch của địa phương đang phải hứng chịu trái đắng G8 gây ra - nghĩa là suốt cả tuần du khách đã tránh xa thành phố.

“Chà chà, trong cái rủi lại có cái may!” Rebus lẩm bẩm, bắt đầu huýt sáo khúc nhạc dạo đầu bài hát. Nhân viên quây lể tân hỏi liệu có phải Rebus tìm gặp người tên là Kylie hay không, nhưng rồi lập tức mỉm cười hàm ý rằng cô ta chỉ đùa.

“Tôi cần gặp Gareth Tench,” Rebus nói.

“Tôi không chắc ông ấy có mặt ở đây đâu,” cô ta đáp. “Thứ Sáu, ông biết đấy... Nhiều vị ủy viên hội đồng của chúng ta có công vụ họp kín vào thứ Sáu.”

“Tạo cho họ một cái cớ để kết thúc sớm thì sao nhỉ?” Rebus gợi ý.

“Tôi chẳng biết ý ông ám chỉ điều gì.” Thế nhưng cô ta lại mỉm cười, nụ cười tiết lộ rằng cô ta đang biết rất rõ là đằng khác. Rebus thấy có cảm tình với cô nhân viên lễ tân này. Ông để ý xem có nhần cười hay không thì thấy một cái trên bàn tay trái. Ông chuyển sang huýt sáo giai điệu ca khúc “Một kẻ khác thất bại ê chề”.

Cô gái lễ tân đang nhìn xuống một danh sách kẹp trên bìa hồ sơ trước mặt. “Có vẻ như ông gặp may đấy,” cô ta thông báo. “Nhóm họp ủy ban Đổi mới Thành phố...” Cô ta liếc nhìn đồng hồ treo tường sau lưng. “Buổi họp sẽ nghỉ giải lao trong năm phút nữa. Tôi sẽ báo với thư ký là ông đang ở đây, ông là...?”

“Thanh tra Rebus.” Ông tự cười với chính mình. “Nếu muốn cô cứ gọi tôi là John.”

“John, mời ông ngồi.”

Ông khẽ gật đầu thay cho lời cảm ơn. Người phụ trách lễ tân kém may mắn còn lại gần như phải vật lộn với đôi vợ chồng già đang cố sức đòi gặp người có thẩm quyền để trình báo về mấy thùng rác ở khu phố của họ.

“Bọn họ toàn xả rác bừa bãi thôi.”

“Chúng tôi ghi lại được biển số xe rồi nhưng lúc ấy chẳng có ai xung quanh...”

Rebus ngồi xuống và quyết định sẽ không đọc bất cứ thứ gì ở đây: toàn là những lời tuyên truyền phục vụ cho lợi ích của hội đồng thành phố được in trá hình dưới dạng bản tin không chính thức. Chúng thường xuyên xuất hiện trong thùng thư nhà ông, nhờ thế mà ông mới có cơ hội góp phần vào nỗ lực tái chế rác thải. Điện thoại của ông reo, Rebus mở ra xem. Màn hình hiện lên số máy của Mairie Henderson.

“Tôi có thể giúp gì cho cô, Mairie?” ông hỏi.

“Sáng nay tôi quên chưa báo anh... Tôi đã thu được một số thông tin về Richard Pennen.”

“Nói rõ hơn đi.” Ông bước ra khoảng sân bên trong trụ sở. Chiếc xe hơi hiệu Rover của ngài thị trưởng đang đỗ ngay cạnh dãy cửa ra vào bằng kính. Ông tới đứng bên chiếc xe và châm thuốc.

“Anh bạn phóng viên kinh tế tại một tòa báo ở Luân Đôn giới thiệu tôi với một cây viết tự do chuyên cung cấp thông tin cho báo *Thám tử tư*. Sau đó người này lại giúp tôi liên hệ với một nhà sản xuất bên truyền hình đã dõi theo các hoạt động của Pennen kể từ khi công ty của ông ta tách khỏi Bộ Quốc phòng.”

“Được, vậy là tuần này cô đã thắng đậm rồi.”

“Chà, có lẽ tôi nên thắng tiến trung tâm thương mại cao cấp Harvey Nicks rồi bắt đầu tiêu pha dần đi là vừa.”

“Được rồi. Tôi không nói nữa.”

“Pennen liên quan tới một công ty của Mỹ tên là TriMerino. Hiện giờ công ty này cấm người ngay tại Iraq. Chiến tranh đã khiến nhiều trang thiết bị trở thành đồ bỏ, kể cả vũ khí. Công ty TriMerino chịu trách nhiệm trang bị vũ khí cho bên chính nghĩa...”

“Bên nào mà chẳng nghĩ mình chính nghĩa.”

“... để bảo đảm cảnh sát Iraq cùng với các lực lượng vũ trang mới có thể đứng vững. Họ xem đó là - chờ chút nhé - một sứ mệnh nhân đạo.”

“Nghĩa là bọn họ nhắm tới khoản tiền viện trợ?”

“Hàng tỷ đồng đang được rót vào Iraq - một phần số tiền này đã mất tích đi đâu rồi, nhưng đó lại là một chuyện khác. Thế giới tối tăm phía sau hoạt động viện trợ: như lời nhà sản xuất chương trình.”



“Và người này định tóm gáy Richard Pennen?”

“Hy vọng là vậy.”

“Thế chuyện này liên quan gì với vị chính khách xấu số của tôi? Có dấu hiệu nào cho thấy Ben Webster dính dáng tới khoản tiền viện trợ tại Iraq không?”

“Chưa,” cô thừa nhận. Rebus ngó thấy tàn thuốc lá từ điều thuốc ông đang hút đã rơi lên nắp ca-pô bóng loáng của chiếc Rover.

“Tôi có cảm giác cô vẫn đang giấu giếm điều gì đó.”

“Không liên quan tới vị nghị sĩ đã mất của anh đâu.”

“Thế cô có sẵn lòng chia sẻ với ông bác John này không?”

“Chưa chắc đã đi đến đâu.” Cô ngắt giọng. “Tuy vậy vẫn đủ để tôi viết bài. Tôi là phóng viên báo in đầu tiên người sản xuất chương trình thuật lại toàn bộ sự việc.”

“Mừng cho cô.”

“Lần sau khi khen người khác anh hãy cố tỏ ra hồ hởi hơn.”

“Xin lỗi, Mairie... đầu óc tôi đang để vào việc khác. Nếu cô bắt mối được với những người điều tra về Pennen thì tốt quá.”

“Nhưng thế chưa chắc sẽ giúp được gì cho anh?”

“Cô đã giúp tôi quá nhiều rồi - bản thân cô cũng phải thu được gì đó mới đúng chứ.”

“Tôi cũng cho là thế.” Cô lại ngừng lời. “Bên anh có tiến triển gì không? Tôi cá chắc anh đã làm một chuyến đến viện dưỡng lão nơi Trevor Guest làm việc để điều tra rồi?”

“Chẳng thu được mấy.”

“Có gì đáng chia sẻ gì không?”

“Vẫn chưa.”

“Nghe như đang đánh trống lảng ấy.”

Rebus lùi lại nhường chỗ mấy người đang từ tòa nhà đi ra - một tài xế mặc chế phục dẫn đầu, theo sau là một nam nhân viên diện đồng phục trên tay bê một chiếc thùng nhỏ. Và theo ngay sau hai người này là bà thị trưởng. Bà ta có vẻ như đã nhìn thấy tàn thuốc lốm đốm bám trên chiếc xe nên quắc mắt nhìn Rebus rồi biến mất vào hàng ghế phía sau. Hai nhân viên kia ngồi ở đằng trước. Rebus đoán rằng bên trong chiếc thùng ấy chính là hồ sơ giấy tờ lấy từ văn phòng của bà ta.

“Cảm ơn vì đã kể với tôi về Pennen,” ông bảo Mairie. “Giữ liên lạc nhé.”

“Đến lượt anh phải gọi cho tôi,” cô nhắc nhở. “Giờ ta sẽ sòng phẳng với nhau, tôi không muốn cứ phải làm việc theo kiểu một chiều.”

Ông dập máy, dập tắt điều thuốc rồi trở vào trong và thấy nhân viên lễ tân vừa tiếp ông ban nãy đang tham gia vào cuộc tranh luận về mấy chiếc thùng rác được gắn bánh xe.

“Ủy ban Sức khỏe Môi trường mới là nơi bác phải tới để trình bày việc này,” cô ta nhấn mạnh.

“Đâu ích gì, cháu gái ạ, đám đó chẳng lắng nghe bao giờ.”

“Phải làm đầy đó chứ!” bà lão hét lên. “Bọn tôi chán bị đối xử như con số vô tri vô giác lắm rồi.”

“Thôi được rồi ạ,” cô lễ tân ban đầu phải đầu dụi, đầu chẳng thể kìm tiếng thở dài chán ngán. “Cháu sẽ xem liệu có người nào có thể tiếp chuyện được không. Ông bà ra đằng kia lấy số nhé.” Cô khẽ hát hàm về chiếc máy lấy số tự động. Ông lão giật tờ giấy từ chiếc máy rồi im lặng ngó chăm chăm vào thứ mà ông vừa nhận được.

Một con số vô tri vô giác.

Nhân viên lễ tân của Rebus vẫy tay ra hiệu rồi rướn người lại gần ông để thông báo rằng ngài ủy viên hội đồng đang trên đường xuống. Cô ta liếc nhìn đôi vợ chồng già, ra điều không muốn để họ biết điều này.

“Chắc anh có công chuyện gì chính thức phải không?” cô ta hỏi han, mong moi được chút thông tin nào đó. Rebus nhòai người ghé sát tai cô ta, ngửi thấy mùi nước hoa tỏa ra từ cần cổ cô gái.

“Tôi chỉ muốn con mương gần nhà được dọn sạch ấy mà,” ông giải bày. Cô ta trông choáng váng trong giây lát, rồi gương gạo nở một nụ cười méo xệch, hy vọng Rebus chỉ đang đùa.

Giây sau đó, chính Tench rầm rập tiến vào khu lễ tân. Ông ta ôm chặt chiếc cặp dẹt bằng da trước ngực, cứ như thể nó thực sự có tác dụng bảo hộ vậy.

“Thế này thật quá sức phiền nhiễu,” ông ta rít lên. Rebus gật gù làm ra vẻ đồng tình rồi giơ tay về phía hai ông bà cụ đang ngồi chờ.

“Đây là ủy viên hội đồng thành phố Tench,” ông giới thiệu. “Ông ấy có thể giúp hai vị đấy.” Họ đứng dậy ngay tức thì và tiến về phía Tench lúc này đang trợn trừng mắt.

“Tôi chờ bên ngoài đến khi ngài xong,” Rebus bảo.

Ông đang hút điếu thuốc thứ hai thì Tench xuất hiện. Nhìn qua cửa sổ, Rebus thấy đôi vợ chồng già đã lại ngồi xuống, trông có vẻ bằng lòng, và như đang đợi được thu xếp một cuộc gặp khác.

“Rebus, anh đúng là đồ khốn nạn,” Tench cầu nhàu. “Cho tôi một điếu đi.”

“Tôi không biết là ông cũng hút thuốc đấy?”

Tench rút một điếu từ bao thuốc lá. “Chỉ khi tôi căng thẳng thôi... nhưng đạo luật cấm hút thuốc đang ngấp nghé rồi, vậy nên tôi tính tranh thủ khi còn có thể thôi.” Châm thuốc xong, vị ủy viên rít một hơi thật sâu, rồi thở khói thuốc ra đằng mũi. “Niềm vui sướng thực sự duy nhất vài người có được. Còn nhớ cái lần John Reid phát biểu về những bà mẹ đơn thân ở khu dân cư hẻm không?”

Rebus hãy còn nhớ như in. Thế nhưng ngài Reid, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đã bỏ thuốc, bởi vậy Tench đâu có cơ để biện minh cho việc ông ta hút thuốc.

“Thứ lỗi cho tôi vì đã làm vậy nhé,” Rebus vừa nói vừa hất cằm ra hiệu về phía cặp vợ chồng.

“Họ cũng có lý,” Tench thừa nhận. “Có người sắp đến gặp họ rồi... nghe giọng anh ta có vẻ không vui khi tôi gọi. Tôi đoán anh ta vừa mới phát bóng trượt ở lỗ gôn số chín. Dễ như bỡn mà cũng làm không xong...”

Vị ủy viên mỉm cười và Rebus cũng mỉm cười đáp lại. Hai người im lặng hút thuốc trong chốc lát. Bầu không khí giữa họ lúc này gần như giữa hai người bạn. Nhưng rồi Tench phá hỏng.

“Vì sao anh về phe với Cafferty? Hắn là kẻ đốn mạt nhất trong số những kẻ mà tôi từng biết.”

“Tôi đâu có phủ nhận.”

“Vậy thì vì sao?”

“Tôi không đứng cùng phe với hắn,” Rebus tuyên bố.

“Ở ngoài trông vào sẽ thấy anh đang về phe với hắn đấy.”

“Như thế là anh cố tình không chịu nhìn nhận toàn bộ cục diện rồi.”

“Rebus này, tôi thạo việc mình làm. Nếu không tin tôi, anh cứ đi hỏi những người mà tôi đại diện thì biết.”

“Tôi chắc rằng ông là người xuất sắc trong công việc, ông Tench ạ. Và ngồi trong Hội đồng Đối mới hắn đã đem lại hàng đồng tiền cho khu vực mà ông đang quản lý, giúp cho các cử tri ủng hộ ông cảm thấy phấn khởi, khỏe mạnh và cư xử đúng mực.”

“Những dãy nhà mới đã thay thế cho khu ổ chuột, các doanh nghiệp địa phương cũng đã đề nghị được chung tay góp sức...”

“Nhà an dưỡng cũng được cải tạo?” Rebus nói chêm vào.

“Đương nhiên rồi.”

“Và nhân viên ở đó đều do đích thân ông giới thiệu... như Trevor Guest chẳng hạn.”

“Ai cơ?”

“Cách đây ít lâu ông đã sắp xếp cho anh ta vào làm trong một viện dưỡng lão. Nguyên quán anh ta ở Newcastle ấy.”

Tench gật gù. “Anh ta gặp chút vấn đề với rượu và ma túy. Chuyện đó cũng xảy ra với vài người trong số chúng ta, phải vậy không thanh tra?” Tench đưa mắt nhìn Rebus đầy ẩn ý. “Tôi làm thế với mong muốn anh ta có thể tái hòa nhập cộng đồng.”

“Chẳng ích gì. Anh ta đã trở về miền Nam và bị giết ở đó rồi.”

“Bị giết?”

“Anh ta là một trong ba người sở hữu những tang vật mà chúng tôi tìm thấy ở Auchterarder. Một người khác tên là Cyril Colliar. Thật kỳ quặc là trước đây *tên này* làm việc cho Cafferty Ger Bự.”

“Anh lại thế rồi - anh đang cố chụp mũ tôi đấy!” Tench tức tối nhả khói thuốc thật mạnh.

“Tôi chỉ muốn hỏi ông về nạn nhân mà thôi. Ông đã gặp anh ta thế nào và vì sao ông cảm thấy cần phải giúp đỡ anh ta.”

“Đó là *công việc* của tôi - chẳng phải tôi đã nói với anh rồi sao!”

“Cafferty cho rằng ông đang ngấm ngấm tranh giành với hắn.”

Tench trợn ngược mắt. “Chúng ta đã đề cập đến chuyện này rồi. Tất cả những gì tôi muốn chỉ là làm sao để ký gửi *hắn* ra bãi phế liệu thôi.”

“Và nếu chúng tôi không làm thì ông sẽ đích thân ra tay hả?”

“Tôi sẽ làm hết sức mình - tôi cũng đã nói như vậy rồi.” Vị ủy viên hội đồng thành phố xoa lòng bàn tay lên mặt, trông như thể đang rửa mặt. “Rebus này, anh vẫn chưa hiểu à? Cứ cho là anh không về phe với hắn đi, nhưng lý nào anh không nghĩ có khi hắn đang lợi dụng anh để tiếp cận tôi? Khu vực của tôi đang phải đương đầu với nạn nghiện ngập tràn lan - tôi đã thề phải không

chế cho kỳ được. Cafferty sẽ tha hồ hoành hành nếu đẹp được tôi đi.”

“Ông sẽ là người đứng đầu cái đám lưu manh ấy chứ gì.”

“Không phải như thế!”

“Tôi đã hiểu cách mọi chuyện diễn ra. Việc bọn tay sai của ông điên cuồng làm loạn, tạo cớ để ông xin thêm tiền từ ngân sách chính quyền. Ông đã biến tệ nạn thành cỗ máy kiếm tiền hoàn hảo.”

Tench nhìn vị thanh tra chằm chằm, rồi nặng nhọc thở hắt ra. Ông ta liếc sang trái rồi sang phải. “Chỉ hai ta biết thôi nhé?”

Thế nhưng Rebus không có vẻ gì là sẽ thỏa hiệp cả. “Thôi được, anh nói cũng có ý nào đó đúng. Tiền cho mục đích cải tạo: cái đó là quan trọng nhất. Tôi sẵn lòng cho anh xem sổ sách tài chính - anh sẽ thấy từng xu từng đồng được sử dụng ra sao.”

“Carberry có tên bảng cân đối kế toán thì sao?”

“Chúng ta không *kiểm soát* một người như Keith Carberry. Nếu để thi thoảng định hướng thông tin thì được...” Tench nhún vai. “Vụ việc xảy ra ở phố Princes chẳng liên quan gì đến tôi hết.”

Điều thuốc của Rebus đã cháy đến phần đầu lọc. Ông búng nhẹ nó đi. “Thế còn Trevor Guest?”

“Đó là một kẻ hư hỏng đã tìm đến tôi để mong được giúp đỡ. Anh ta nói rằng anh ta muốn được cho đi thứ gì đó.”

“Đổi lấy gì?”

Tench chậm chậm lắc đầu, vừa di điều thuốc lá dưới gót giày rồi bắt đầu trầm tư. “Tôi đã linh cảm thấy có chuyện xảy ra... khiến anh

ta nghĩ rằng cái chết sẽ tìm đến.”

“Loại chuyện gì?”

Vị ủy viên nhún vai. “Có thể là thuốc phiện... tâm hồn anh ta tằm tối quá. Anh ta gặp rắc rối lớn với cảnh sát, nhưng tôi nghĩ chắc phải có chuyện gì tệ hơn thế.”

“Hắn thậm chí đã phải vào tù. Trộm cắp có chủ đích, hành hung, cố tình xâm phạm tình dục... Màn kịch Hội Những tấm lòng Bác ái của ông chẳng thể cứu vãn nổi cuộc đời anh ta.”

“Tôi tin chưa bao giờ là đóng kịch,” Tench khẽ đáp, ánh mắt hướng xuống mặt đất dưới chân.

“Ông đang đóng kịch ngay lúc này đây,” Rebus bảo. “Tôi nghĩ ông làm vậy là vì ông giỏi diễn. Cũng màn kịch ấy đã khiến cho chị gái của Ellen Wylie phải xiêu lòng - chỉ cần vài ly rượu cùng mấy lời an ủi và không đả động gì tới bà xã ngồi nhà xem là được.”

Tench làm ra vẻ bị tổn thương, nhưng Rebus chỉ cười lạnh lùng.

“Tôi tò mò,” Rebus nói tiếp. “Ông tìm hiểu thông tin trên trang Canh chừng Ác thú - đấy là cách ông giăng bẫy Ellen và chị cô ta. Vậy ông hẳn đã thấy ảnh chân dung của anh bạn cũ Trevor trên đó. Tôi thấy lạ là sao ông chẳng bao giờ đề cập tới chuyện ấy.”

“Và thế chẳng càng đẩy tôi vào trong cái định kiến mà anh vốn đã cố sức gán cho tôi hay sao?” Tench lại chậm rãi lắc đầu.

“Tôi cần vài lời của chính ông về Trevor Guest - tất cả những gì ông đã kể với tôi và bất cứ điều gì mà ông có thể cung cấp thêm. Nếu tiện ông cứ ghé sở cảnh trưởng Gayfield - ngay trưa nay cũng được. Mong là sẽ không lấn vào giờ chơi gôn của ông.”



Tench nhìn ông. “Sao anh biết tôi chơi?”

“Cách ông nói lúc này - chứng tỏ ông biết rõ ông đang nói cái gì.” Rebus rướn người về phía vị ủy viên. “Ông thật dễ đọc vị, thưa ủy viên. So với những người mà tôi biết, ông chỉ đơn giản như truyện tranh Janet và John mà thôi.”

Đòn cân não xem ra ở mức vừa đủ, Rebus quyết định bỏ ngài Tench lại. Trở ra xe, một nhân viên giám sát giao thông vẫy ông. Ông chỉ vào tấm biển CẢNH SÁT gài trên bộ phận chắn bùn.

“Theo chỉ dẫn *của chúng tôi* chứ,” người giám sát nhắc nhở.

Rebus tặng cho nhân viên giám sát một nụ hôn gió rồi chui vào xe ngồi sau vô lăng. Khi chuẩn bị phóng đi, ông kiểm tra gương chiếu hậu và thấy bên ngoài thánh đường có một người đang đứng nhìn, vẫn bộ trang phục mà ông đã gặp hôm ở tòa án: không ai khác ngoài Keith Carberry. Rebus ghìm cho xe từ từ nhưng vẫn lăn bánh. Carberry chuyển hướng chú ý, ông liền dừng chiếc Saab lại và tiếp tục theo dõi qua gương chiếu hậu. Ông chờ đợi Carberry lao sang bên kia đường và bấm báo với chủ của nó, thế nhưng nó lại đứng nguyên một chỗ, tay đút trong vạt trước áo khoác có mũ trùm, một cái gì như chiếc hộp hẹp màu đen kẹp bên dưới nách. Có vẻ hài lòng được đứng giữa một chỗ toàn du khách.

Chẳng hề để ý tới sự có mặt của họ.

Cứ thế nhìn chằm chằm sang bên kia đường.

Về phía trụ sở hội đồng thành phố.

Về phía trụ sở hội đồng thành phố... và Gareth Tench.

“Cô có tìm được thêm thông tin gì không?” Rebus hỏi.

Cô đã phải chờ ông này giờ trên phố Arden. Ông đã bảo có lẽ nên đánh thêm một chiếc chìa khóa cho cô nếu hai người vẫn tiếp tục dùng căn hộ của ông như văn phòng làm việc.

“Chẳng gì nhiều nhận,” Siobhan đáp, vừa cởi áo khoác. “Còn anh thì sao?”

Họ đi vào trong bếp, Rebus đặt ấm nước lên bếp, rồi kể với cô về Trevor Guest và ủy viên hội đồng thành phố Tench. Cô vừa quan sát ông xúc cà phê vào hai chiếc cốc và hỏi ông vài câu.

“Như thế là cho chúng ta mối liên hệ Edinburgh ta cần,” cô đồng tình.

“Đại loại vậy.”

“Anh có vẻ nghi ngờ.”

Ông lắc đầu. “Chính cô nói nghe cũng vậy... Ellen cũng thế. Trevor Guest có thể chính là chìa khóa của vấn đề. Bắt đầu với việc những vết thương trên cơ thể anh ta trông khác với những nạn nhân còn lại...” Ông đột nhiên ngừng lời.

“Gì vậy?”

Nhưng ông lại lắc đầu, rồi dùng thìa khuấy cốc. “Tench cho rằng có điều gì đó đã xảy ra với gã đàn ông xấu số ấy. Guest đã hút thuốc phiện và là một tay nghiện rượu khá nặng... Thế rồi hẳn ta tháo

chạy xuống miền Bắc và xuất hiện ở Craigmillar... gặp vị ủy viên hội đồng... và làm công việc chăm sóc người già trong vài tuần lễ.”

“Trong chỗ hồ sơ không có chỗ nào cho thấy trước đó hoặc sau này hẳn ta làm bất cứ việc gì tương tự như thế.”

“Một tên trộm đang cơn túng quẫn mà lại làm vậy thì thật là kỳ quặc.”

“Trừ phi hẳn đang lên kế hoạch lừa bọn họ bằng cách nào đó. Phía viện dưỡng lão có đề cập gì đến việc bị mất tiền không?”

Rebus lắc đầu, nhưng rồi rút điện thoại ra và bấm máy gọi hỏi Eadie. Khi ông nghe đầu dây bên kia trả lời rằng không có chuyện tiền bạc bị thất thoát thì Siobhan đã ngồi vào bàn ăn ở trong phòng khách và cắm cúi nghiên cứu lại đồng tài liệu.

“Còn khoảng thời gian hẳn ta ở Edinburgh thì sao?” cô hỏi.

“Tôi đã nhờ Mairie kiểm tra.” Cô ngược nhìn ông. “Tôi không muốn có thêm ai khác hay biết rằng chúng ta vẫn đang bí mật hoạt động.”

“Thế Mairie bảo sao?”

“Cô ấy trả lời không dứt khoát.”

“Đến lúc gọi Ellen rồi nhỉ?”

Biết Siobhan nói đúng, Rebus thực hiện cuộc gọi, nhưng không quên dặn Ellen Wylie cẩn thận.

“Bắt đầu tìm kiếm trên máy tính và nhớ gửi danh thiếp lại.”

“John à, tôi tự biết phải làm thế nào.”

“Đồng ý, nhưng ngài cảnh sát trưởng đang giương mắt cú vọ đấy.”

“Tôi sẽ ổn thôi.”

Ông chúc cô may mắn rồi dứt điện thoại cầm tay vào túi. “Cô ổn chứ?” ông hỏi Siobhan.

“Sao cơ?”

“Trông cô như đang mơ ngủ ấy. Cô đã nói chuyện với cha mẹ chưa?”

“Kể từ khi họ lên đường về nhà thì chưa.”

“Tốt nhất là cô nên chuyển những tấm ảnh ấy cho bên công tố và bảo đảm rằng họ sẽ kết án.”

Cô cũng gật đầu, nhưng trông không bị thuyết phục lắm. “Đấy là việc anh sẽ làm, phải không?” cô hỏi. “Nếu như có kẻ gây tổn thương cho những người anh gần gũi và yêu quý nhất?”

“Không còn nhiều chỗ trống trên gờ tường, Shiv à.”

Cô nhìn ông chằm chằm. “Gờ tường nào?”

“Chỗ cứ như tôi luôn được đậu ấy. Cô cũng biết rằng bản thân cô đâu muốn một ngày nào đó phải đứng ở cùng vị trí như tôi.”

“Anh nói vậy nghĩa là sao?”

“Nghĩa là hãy đem nộp chỗ ảnh và để cho thẩm phán cùng với hội đồng xét xử lo nốt những việc còn lại.”

Cô vẫn nhìn xoáy vào ông. “Có lẽ anh nói đúng.”

“Chẳng còn cách nào khác,” ông nói thêm. “Không phải cách cô muốn phải tính đến đâu.”

“Đúng thế.”

“Bằng không bất cứ lúc nào cô cũng có thể nhờ tôi nện cho quý ngài Mũ Bóng Chày một trận nhừ tử.”

“Chẳng phải anh hơi quá tuổi để làm thế?” cô hỏi bằng giọng thoáng chút châm biếm.

“Có lẽ,” ông thừa nhận. “Nhưng cũng chẳng thể ngăn tôi thử một lần xem sao.”

“Chà, không cần đâu. Tôi chỉ muốn sự thật thôi.” Cô nghĩ ngợi trong giây lát. “Ý tôi là khi tôi tưởng rằng thủ phạm là một người trong chúng ta...”

“Tình hình như tuần vừa rồi thì có khi như thế không chừng,” ông nói khẽ, rồi kéo chiếc ghế ở phía đối diện với cô và ngồi xuống.

“Nhưng tôi không thể chịu nổi điều đó, John ạ. Tôi đang bị luẩn quẩn vậy đấy.”

Ông ra hiệu nhờ cô chuyển cho ông một xấp tài liệu. “Cô đã định bỏ nghề à?”

“Đó cũng là một khả năng.”

“Nhưng giờ lại ổn rồi chứ?” Ông mong được nghe một lời khẳng định cho yên tâm. Cô khẽ gật đầu và cầm ít hồ sơ mà cô đang xem xét lên. “Vì sao hắn chưa ra tay lần nữa?”

Phải mất một lúc tâm trí Rebus mới có thể chuyển luồng suy nghĩ. Ông đã định kể cho Siobhan nghe việc mình bắt gặp Keith Carberry đứng ngoài trụ sở hội đồng thành phố nhưng rồi quyết định lại thôi. “Tôi không biết,” cuối cùng ông thừa nhận.

“Ý tôi là bọn giết người sẽ tiếp tục ra tay, phải không? Một khi bọn chúng đã quen mùi ấy?”

“Lý thuyết thì là thế.”

“Và chúng sẽ không dừng lại?”

“Có thể một số sẽ dừng lại. Dù cho động cơ ẩn sâu là gì... có thể cũng sẽ lắng xuống phần nào.” Ông nhún vai. “Tôi không giả đò là chuyên gia trong lĩnh vực này.”

“Tôi cũng vậy. Đây là lý do mà chúng ta cần gặp một người có tiếng là chuyên gia về mảng này.”

“Gì?”

Siobhan nhìn đồng hồ. “Một tiếng nữa thôi. Nghĩa là ta chỉ còn đủ thì giờ để xác định xem nên hỏi những câu gì.”

Khoa Tâm lý trường Đại học Edinburgh nằm ở quảng trường Geogre. Hai chái toàn các công trình nguyên bản xây dựng theo phong cách kiến trúc thời các vua George đã bị san phẳng và thay thế bởi dãy nhà hộp bê tông, chỉ còn khoa Tâm lý nằm trong một tòa nhà cổ hơn kẹp giữa hai tòa nhà này. Tiến sĩ Roisin Gilreagh có phòng làm việc ở tầng trên cùng, tầm nhìn rộng mở ra công viên.

“Thời gian dễ chịu và yên tĩnh trong năm,” Siobhan nhận xét. “Ý tôi là, sinh viên đều nghỉ hè cả rồi.”

“Ngoại trừ việc cứ đến tháng Tám công viên này lại là nơi diễn ra các chương trình biểu diễn trong khuôn khổ lễ hội Fringe,” nữ tiến sĩ phản đối.

“Như thể một phòng thí nghiệm với mẫu vật toàn người là người,” Rebus bổ sung. Văn phòng của nữ tiến sĩ khá nhỏ và thiếu

ánh sáng mặt trời. Tiến sĩ Gilreagh khoảng ngoài ba mươi, với mái tóc quăn dày hoe vàng để xõa ngang vai, và đôi gò má xương xẩu mà Rebus lấy làm bằng chứng rằng cô xuất thân trong một gia đình Ireland, bất chấp giọng nói cô đặc sệt âm điệu vùng Scotland. Khi cười trước lời nhận xét của Rebus, chớp mũi và chiếc cằm nhọn của cô nom thậm chí còn kỳ dị hơn.

“Trên đường tới đây tôi đã kể với thanh tra Rebus,” Siobhan xen vào, “chị được coi là chuyên gia trong lĩnh vực này.”

“Không đến mức thế đâu”, tiến sĩ Gilreagh thấy cần giải bày. “Nhưng ngành nghiên cứu hồ sơ tội phạm sắp chứng kiến những thời kỳ thú vị. Bãi đỗ xe trên phố Crichton đang được cải tạo thành Trung tâm Thông tin học mới cho chúng tôi, một bộ phận trong đó cũng sẽ được dành cho công tác phân tích hành vi. Cộng với Nghiên cứu thần kinh và Tâm lý học, rồi thì mọi người sẽ bắt đầu thấy là hoàn toàn có tiềm năng...” Nói đến đây tiến sĩ nở nụ cười rạng rỡ với hai vị khách.

“Nhưng cô không làm việc tại khoa nào trong số này, phải không?” Rebus không thể kiềm chế thắc mắc.

“Đúng, đúng,” nữ tiến sĩ vui vẻ thừa nhận. Cô ta liên tục ngo nguậy trong ghế, cứ như thể nếu để căn phòng yên tĩnh trong chốc lát cũng là một cái tội. Đám bụi dường như đang nhảy múa trong những tia nắng chiếu qua trước mặt cô.

“Liệu có thể kéo màn xuống được không?” Rebus đề nghị, liếc nhìn tấm màn để tăng thêm sức mạnh. Vị tiến sĩ bật dậy, vừa xin lỗi vừa kéo tấm màn xuống. Tấm màn màu vàng nhạt làm bằng thứ vải chuyên để may lều bạt chẳng thể làm dịu bớt ánh nắng

chói chang đang chiếu thẳng vào căn phòng. Rebus đưa mắt nhìn Siobhan, như muốn ám chỉ vì một nguyên nhân nào đó tiến sĩ Gilreagh mới bị giam giữ trên tầng gác mái này.

“Hãy kể với thanh tra Rebus về các nghiên cứu của chị đi,” Siobhan khích lệ.

“Chà.” Tiến sĩ Gilreagh vỗ hai bàn tay vào nhau, ngồi thẳng lưng lên, xoay xoay hai bả vai rồi hít một hơi thật sâu. “Tìm hiểu về hành vi của tội phạm không còn xa lạ gì, nhưng tôi lại tập trung vào đối tượng là các nạn nhân. Bằng việc nghiên cứu hành vi của nạn nhân, chúng ta sẽ hiểu được vì sao thủ phạm lại ra tay với nạn nhân như vậy, dù rằng hành động này mang tính bốc đồng hay là thông qua một cách thức đã được lên kế hoạch trước.”

“Điều đấy thì gần như là hiển nhiên rồi,” Rebus đáp và mỉm cười.

“Vừa kết thúc học kỳ, thành ra tôi có được chút thời gian dành cho vài dự án cá nhân nho nhỏ, tôi rất hứng thú với ‘chốn linh thiêng’ - theo tôi thì khái niệm này quá phù hợp để mô tả về Auchterarder. Mấy bài tường thuật trên báo nhiều khi sơ sài lắm, nhưng tôi vẫn quyết định phải tìm hiểu xem sao... và rồi, như thể là duyên số, hạ sĩ Clarke gọi điện hẹn gặp tôi.” Cô ta lại hít một hơi thật sâu. “Ý tôi là những điều mà tôi phát hiện được chưa thực sự sẵn sàng để... à không, ý tôi là tôi mới chỉ động được tới lớp bề mặt rất nông của vấn đề mà thôi.”

“Chúng tôi có thể lấy hồ sơ giùm chị,” Siobhan bày tỏ thiện chí, “nếu làm vậy giúp ích được gì. Đồng thời, chúng tôi rất mong được chị chia sẻ những suy nghĩ chị có thể có.”



Vị tiến sĩ lại vỗ hai lòng bàn tay vào nhau, khuấy hỗn loạn đám bụi đang lơ lửng trước mặt.

“Đấy,” cô ta nói, “tôi thấy lý thú như thể đang nghiên cứu về nạn nhân học...” Rebus cố bắt ánh mắt của Siobhan, nhưng cô lảng tránh. “... phải công nhận là địa điểm các vật chứng bị bỏ lại đã gợi tính hiếu kỳ trong tôi. Đó chính là một lời tuyên bố, phải không? Tôi đoán các vị đã cân nhắc khả năng kẻ sát nhân là người địa phương, hoặc cũng phải là người am hiểu tương đối về nơi này?” Tiến sĩ chờ Siobhan gật đầu rồi nói tiếp. “Và các vị cũng sẽ suy đoán rằng thủ phạm biết đến Clootie Well là do thông tin về địa danh này xuất hiện trong rất nhiều sách hướng dẫn du lịch và đặc biệt là rất phổ biến trên mạng thông tin trực tuyến?”

Siobhan lén đưa mắt nhìn Rebus. “Thực tế thì chúng tôi chưa chính thức đi theo hướng đó,” cô thừa nhận.

“Địa danh này đã được nhắc tới trên nhiều trang web,” tiến sĩ Gilreagh khẳng định với cô. “Địa chỉ của những người theo chủ nghĩa New-age và ngoại giáo... Những câu chuyện hoang đường và truyền thuyết... những điều huyền bí của thế giới. Gắn với tất cả những điều trên, bất kỳ người nào từng biết chút ít về bãi Clootie Well trên Hắc Đảo chắc hẳn cũng từng đặt chân đến nơi có tên tương tự ở Perthshire.”

“Tôi không chắc suy luận theo hướng này sẽ giúp phát hiện thêm gì chúng ta chưa phát hiện ra,” Rebus nói. Siobhan liền quay sang nhìn ông.

“Những người truy cập vào trang web Canh chừng Ác thú,” vị tiến sĩ nói. “Nếu họ cũng truy cập các trang web khác nói về Clootie

Well thì sao?”

“Vậy sao chúng ta kiểm chứng được đây?”

“Thanh tra đã đưa ra một câu hỏi xác đáng,” tiến sĩ Gilreagh nhận xét, “dù các vị cũng có đội ngũ chuyên gia máy tính... Nhưng trong khi mọi chuyện vẫn chưa ngã ngũ, ta đành chấp nhận rằng các địa điểm gây án có ý nghĩa nhất định đối với kẻ thủ ác.” Cô ta ngừng lại, chờ đến khi Rebus gật đầu đồng tình. “Trong trường hợp ấy, nó cũng có ý nghĩa nào đó với các nạn nhân?”

“Ý nghĩa như thế nào?” Rebus nheo mắt hỏi.

“Miền quê... rừng thẳm... nhưng vẫn gần với khu dân cư. Đó có phải là dạng địa hình nơi các nạn nhân sinh sống không?”

Rebus khịt mũi. “Rất khó để khẳng định như vậy - bản thân Cyril Colliar là tên bảo kê xuất thân từ Edinburgh vừa mới ra tù. Thật khó có thể bắt gặp hắn ta khoác ba lô trên vai, trong tay cầm mẫu bánh bạc hà Kendal.”

“Nhưng Edward Isley chẳng phải đã lượn lơ khắp trục đường M6,” Siobhan phản bác, “và con đường đó thuộc địa phận quận Lake, đúng không? Thêm nữa, Trevor Guest cũng đã từng sống ở khu Vùng biên...”

“... và cả ở Newcaslte cũng như Edinburgh nữa.” Rebus quay sang nói với nhà tâm lý học. “Cả ba đều từng phải ngồi tù... đó mới là mắt xích chung ở đây.”

“Không có nghĩa không có các mắt xích quan trọng khác,” Siobhan nhấn mạnh.

“Hay là không bị dẫn dắt đi lạc hướng,” tiến sĩ Gilreagh nở một nụ cười chân thành.

“Đi lạc hướng?” Siobhan hỏi lại.

“Theo những hướng đi vốn không tồn tại hoặc theo hướng mà hung thủ cố tình bày ra trước mắt các vị.”

“Để trêu người chúng tôi ư?” Siobhan phỏng đoán.

“Cũng là một khả năng. Câu chuyện này sặc mùi *khôi hài*...” Tiến sĩ ngừng lời, nét mặt trôi tuột vào vẻ tư lự. “Xin thứ lỗi nếu tôi nói vậy nghe phù phiếm quá, nhưng đó thực sự là từ duy nhất mà tôi nghĩ ra. Cứ căn theo cảnh phô bày chứng cứ ở Clootie Well thì đây là một tên sát nhân muốn người ta phát hiện ra hắn cho bằng được. Ấy vậy mà ngay khi chân tướng sự việc dần bị khám phá, hắn lại đột nhiên thoái lui, có lẽ là để tung hỏa mù.”

Rebus hơi cúi người về phía trước, khuỷu tay chống trên hai đầu gối. “Ý cô muốn nói cả ba nạn nhân đều chỉ để tung hỏa mù thôi?”

Cô ta không trả lời mà chỉ ngọ nguậy, cử chỉ mà ông giải thích như là một cái nhún vai.

“Tung hỏa mù để che đậy điều gì?” ông kiên nhẫn hỏi.

Cô ta lại ngọ nguậy. Rebus liền ném một cái nhìn câu kính về phía Siobhan.

“Phô bày chứng cứ kia,” cuối cùng Gilreagh cũng mở miệng, “hơi bất hợp lý. Một mảnh vải cắt ra từ chiếc áo khoác... một chiếc áo thể thao... một cái quần nhưng kẻ sọc... anh thấy không, thiếu nhất quán. Những chiến lợi phẩm của kẻ giết người hàng loạt

thường tương tự nhau hơn - *chỉ* áo, hoặc *chỉ* những miếng vải. Đảng này bộ sưu tập chiến tích lại rất lộn xộn và về cơ bản là *không hoàn toàn hợp lý*.”

“Rất thú vị, tiến sĩ Gilreagh à,” Siobhan nói khẽ. “Nhưng liệu có giúp ta tiến triển được gì không?”

“Tôi đâu phải thám tử,” nhà tâm lý học nhấn mạnh. “Nhưng trở lại mô típ thôn quê và địa điểm phơi bày chứng cứ, có thể đây là nơi cứng tế của các thầy phũ thủy thời xưa... Tôi lấy làm băn khoăn không hiểu vì sao hẳn lại chọn riêng những người này làm nạn nhân.” Cô ta tự gật gù với bản thân mình. “Các vị biết đấy, nhiều khi nạn nhân tự gây họa cho bản thân, bởi họ đáp ứng được các nhu cầu của hung thủ. Nhiều khi chỉ có nghĩa là một người phụ nữ đơn độc đang ở trong tình cảnh dễ bị làm hại. Nhưng thường thấy nhất vẫn là các yếu tố cân cân nhắc khác.” Nữ tiến sĩ hướng sự chú ý vào Siobhan. “Hạ sĩ Clarke này, cô đã đề cập đến sự biến thái khi ta nói chuyện qua điện thoại. Tự bản thân chúng có thể là các dấu hiệu đấy.” Cô ta chủ ý ngắt giọng để gây ấn tượng. “Nhưng việc nghiên cứu hồ sơ kỹ lưỡng có thể sẽ giúp tôi đưa ra nhận định thấu đáo hơn.” Và rồi cô quay sang Rebus. “Thanh tra, tôi chẳng thể trách anh vì thái độ hoài nghi, nhưng mặt khác, với tất cả các chứng cứ mà các vị đang nắm trong tay, tôi không gàn dở tí nào đâu.”

“Tôi chắc là cô không hề như thế, tiến sĩ Gilreagh ạ.”

Cô ta lại vỗ hai bàn tay vào nhau, lần này kèm theo động tác đứng phắt dậy hàm ý đã đến lúc cuộc trao đổi kết thúc.

“Trong khi chờ đợi,” vị tiến sĩ nói, “nông thôn học và sự biến thái, nông thôn học và sự biến thái.” Cô ta giơ hai ngón tay lên

nhằm nhấn mạnh quan điểm của mình, rồi giơ thêm một ngón nữa. “Và, qua tất thấy những điều này, hẳn muốn các vị nhìn ra những thứ không hiển hiện ở đó.”

“Nông thôn học có phải là một từ không?” Rebus hỏi.

“Giờ thì có rồi đấy,” Siobhan khởi động xe.

“Và cô vẫn định chuyển hồ sơ vụ án cho cô ta à?”

“Cũng đáng để đi câu đấy chứ.”

“Vì chúng ta đang tuyệt vọng sao?”

“Trừ phi anh đưa ra được ý tưởng gì hay ho hơn.” Vì không có câu trả lời cho câu hỏi này, Rebus đành hạ thấp kính cửa sổ để hút thuốc. Chiếc xe hơi chở hai người đi ngang một bãi đậu xe cũ.

“Khoa học về thông tin,” Rebus lẩm bẩm. Siobhan bật đèn hiệu xin rẽ phải, rồi thẳng tiến theo hướng công viên Meadows và phố Arden.

“Kẻ biến thái chính là Trevor Guest,” cô đánh bạo đưa ra ý kiến sau vài phút im lặng. “Chúng ta đã nhận định như thế ngay từ đầu.”

“Thì sao?”

“Thì ta biết rằng hẳn đã từng có thời gian ở vùng biên giới - môi trường ở đó là ‘nông thôn’ bậc nhất rồi.”

“Quá là xa cả Auchterarder lẫn Hắc Đảo,” Rebus khẳng định.

“Nhưng chuyện gì đó đã xảy ra trong thời gian hẳn ở vùng biên giới.”

“Chúng ta mới chỉ có thông tin từ phía Trench.”

“Cũng đúng,” cô thừa nhận. Dù vậy, Rebus vẫn lôi điện thoại cầm tay ra và bấm số gọi Hackman.

“Sẵn sàng lên đường chưa?” ông hỏi.

“Mới đó mà anh đã thấy nhớ tôi rồi sao?” Hackman lập tức nhận ra giọng người quen.

“Tôi định hỏi điều này. Chính xác thì Trevor Guest ở đâu trong thời gian anh ta sống tại vùng biên giới?”

“Phải tôi đang nghe tiếng gầm gừ của thú săn mồi không?”

“Đúng đấy,” Rebus đáp.

“Chà, tôi không chắc mình có thể làm người cứu nạn đến bao giờ đâu nhé. Hình như trong một lần thẩm vấn Guest có đả động tới vùng biên giới.”

“Bọn tôi chưa xem hết tất cả các bản ghi,” Rebus nhắc Hackman.

“Các đồng nghiệp ở Toon vẫn làm việc hiệu quả như mọi khi chứ? Anh có dùng hòm thư điện tử không, John?” Rebus đọc địa chỉ hòm thư của ông. “Anh kiểm tra hòm thư sau khoảng một tiếng nữa nhé. Nhưng tôi báo trước hôm nay là ngày CSMLTB đấy, nghĩa là không khí trong Phòng Điều tra Tội phạm có thể sẽ hơi nhộn nhạo.”

“Rất cảm kích với sự giúp đỡ của anh, Stan ạ. Thương lộ bình an nhé.” Rebus dập máy. “Nay là ngày CSMLTB,” ông quay sang nói với Siobhan.

“Chuồn Sớm, Mai Là Thứ Bảy,” cô giải thích cho ông.

“Nhắc đến thứ Bảy - mai cô vẫn định tham dự chương trình ca nhạc T trong Công viên à?”

“Không chắc nữa.”

“Cô mất bao công mới kiếm được vé mà.”

“Chờ đến tối cũng được. Tôi vẫn có thể kịp xem ban nhạc New Order trình diễn.”

“Sau một ngày thứ Bảy lao động cật lực ư?”

“Anh đang nghĩ tới một chuyến đi dạo dọc khu phố biển ở Portobello chứ gì?”

“Còn phụ thuộc vào tình hình ở lâu đài nữa mà, phải không? Cũng lâu rồi kể từ lần cuối tôi đến vùng biên giới...”

Siobhan đỗ xe cạnh một chiếc xe khác rồi cùng người đồng nghiệp leo qua hai dây cầu thang. Kế hoạch là cô sẽ phải xem qua chồng hồ sơ thật nhanh, chọn ra những thông tin có thể có ích cho tiến sĩ Gilreagh, rồi mang tới cửa hàng sao chép tài liệu. Kết quả sẽ là một xấp giấy tờ dày chùng lỏng tay.

“Chúc may mắn,” Rebus nói khi nữ đồng nghiệp ra cửa. Ông nghe thấy tiếng còi báo động inh ỏi từ dưới nhà vọng lên - chứng tỏ cô đã chặn đường một người đi xe máy. Ông mở cửa sổ đón làn gió mát ùa vào rồi ngồi sụp xuống ghế. Ông cảm thấy kiệt sức. Lúc này đôi mắt ông đang cay sè còn cổ và vai thì nhức ê ẩm. Ông nhớ lại màn xoa bóp mà Ellen Wylie muốn ông chủ động đề nghị. Liệu thực sự cô có ẩn ý gì không khi nói thế? Mà cũng không quan trọng - giờ đây ông cảm thấy thoải mái vì giữa hai người đã không xảy ra chuyện gì. Vùng eo lưng của ông đang căng ra. Ông tháo cà vạt và

cởi hai chiếc cúc áo sơ mi trên cùng. Thấy tác dụng tức thì, ông liền nổi lỏng cả thất lưng.

“Đến phải dùng đồ nỉ co dân mất thôi, đồ bụng phê,” ông tự châm chọc bản thân. Mặc đồ nỉ co dân và đi dép lê. Cộng thêm người giúp việc nhà. Thực tế là mọi thứ kiểu bản “Charlie là người tình của tôi”.

“Và một chút cảm giác thương hại nữa.”

Ông đưa tay xoa bóp một bên đầu gối. Ông vẫn thường tỉnh giấc giữa đêm bởi những cơn chuột rút ở chỗ đó. Bệnh thấp khớp, chứng viêm khớp, tình trạng thoái hóa - ông thừa biết đâu cần phải làm phiền bác sĩ đa khoa. Ông đã tới khám để kiểm tra huyết áp và nhận được lời khuyên nên giảm bớt lượng muối và đường, hạn chế chất béo và luyện tập thường xuyên. Vĩnh biệt thuốc lá và rượu nữa.

Lời đáp của Rebus được khuôn thành một câu hỏi: “Đã bao giờ anh thấy mình chỉ việc ghi chú lên bảng, hay dán giấy nhớ lên ghế xong bỏ về nhà vào buổi trưa chưa?”

Kết quả là mang đến nụ cười mang vẻ chán nản nhất mà ông từng chứng kiến trong một cuộc đối thoại với người trẻ tuổi.

Chuông điện thoại cố định vang lên nhưng Rebus chỉ phớt lờ một cách đầy bực dọc. Ai muốn liên lạc với ông đến thế, thường sẽ gọi vào điện thoại cầm tay. Y như rằng, chỉ nửa phút sau điện thoại cầm tay của ông đã đổ chuông. Ông cầm máy lên: là Ellen Wylie.

“Ellen đấy à?” ông hỏi. Cảm thấy cô không cần phải biết ông vừa mới nghĩ đến cô.



“Chỉ làm phiền anh để thông báo chút thông tin về Trevor Guest trong khoảng thời gian lưu lại thành phố thân yêu của chúng ta thôi.”

“Khai sáng cho tôi đi nào.” Ông đáp rồi ngả đầu lên thành ghế phía sau và nhắm mắt lại.

“Hắn ta tham gia một vụ ẩu đả trên phố Ratcliffe Terrace. Anh biết chỗ đấy không?”

“Nơi đám tài xế taxi thường ghé vào mua xăng. Đêm qua tôi vừa ở đó xong.”

“Dọc phố có một quán rượu tên là Quán của Swany.”

“Tôi từng uống ở đó vài lần.”

“Câu chuyện khá bất ngờ. Guest cũng đã tới đó ít nhất một lần. Coi bộ lần ấy một tay bợm nhậu đã sinh sự với nạn nhân của chúng ta và hai tên đã lôi nhau ra ngoài tiếp tục cuộc chiến. Tình cờ làm sao một xe cảnh sát lại có mặt ở sân trước của ga ra - hẳn là để bổ sung đồ ăn thức uống rồi. Vậy là đêm ấy cả hai tay yêng hùng đều phải tá túc trong phòng tạm giam.”

“Vậy thôi ư?”

“Chuyện này chưa bao giờ bị đưa ra tòa. Các nhân chứng trông thấy tên bợm nhậu kia vung tay lên đám trước. Guest đã từ chối khi cảnh sát hỏi hắn ta có muốn đệ đơn kiện không.”

“Tôi đoán là cô chưa biết nguyên nhân khiến họ đánh lộn là gì?”

“Để tôi thử trao đổi với viên cảnh sát đã bắt hai người này xem sao.”

“Chắc cũng không vấn đề gì đâu. Tay bợm nhậu kia tên gì?”

“Duncan Barclay.” Cô ngập ngừng. “Nhưng người này không phải là dân địa phương... anh ta khai địa chỉ ở Coldstream. Chỗ đấy có phải ở vùng cao nguyên không nhỉ?”

“Không phải đâu, Ellen.” Rebus đã mở mắt ra và đang đứng thẳng dậy. “Mà là ngay giữa vùng biên giới.” Ông nói cô chờ máy một lát để chuẩn bị giấy bút sẵn sàng rồi ông cầm điện thoại lên.

“Xong rồi, giờ hãy cho tôi biết tất cả những gì cô tìm hiểu được,” ông bảo người đồng nghiệp.

Sân tập phát bóng lúc này đang tràn ngập ánh sáng. Không phải vì trời chưa hoàn toàn tối, mà chính bởi sự chói lòa của những ngọn đèn đã đem lại cảm tưởng như một phim trường. Mairie thuê một bộ ba cây gậy đánh gôn có đầu bằng gỗ cùng chiếc giỏ bên trong đựng năm mươi trái bóng. Hai khoang đầu tiên đã có chủ. Những khoang tiếp theo bỏ trống. Bóng được tự động đặt vào vị trí phát bóng, đồng nghĩa với việc người chơi sẽ không phải cúi xuống thay bóng sau mỗi cú đánh. Sân tập được phân chia thành những khoảng dài chừng năm mươi mét, có lẽ vì chẳng người nào mới tập chơi mà lại đánh xa quá hai trăm năm mươi mét được. Ngoài bãi cỏ, một thiết bị trông giống như chiếc máy gặt đập liên hợp đang thu nhặt bóng liên tục, người điều khiển nó được bảo vệ bởi tấm chắn bằng lưới. Mairie thấy huấn luyện viên đang giảng giải cho người chơi trong một khoang ở tít dưới cùng. Người đàn ông vung gậy sau khi nhắm vào vị trí phát bóng để rồi chứng kiến trái bóng gôn rơi chạm đất ở khoảng cách chỉ nhỉnh hơn sáu chục mét một chút.

“Có tiến bộ,” huấn luyện viên động viên học trò của mình. “Nhưng hãy cố gắng đừng gập đầu gối như thế nữa.”

“Tôi lại làm sai động tác à?” người học trò thắc mắc.

Mairie chọn khoang kế bên rồi đặt chiếc giỏ bằng kim loại xuống đất. Cô quyết định thử vung gậy vài lần để thả lỏng đôi vai.

Cả huấn luyện viên lẫn người chơi đều tỏ vẻ không hài lòng khi thấy cô xuất hiện.

“Xin lỗi?” huấn luyện viên cất lời. Mairie quay sang nhìn anh ta. Từ khoảng bên kia người này đang mỉm cười với cô. “Thực ra chúng tôi đã đặt trước khoảng sân đó rồi.”

“Nhưng hiện giờ các anh có dùng đâu”, Mairie đáp.

“Vấn đề là chúng tôi đã trả tiền rồi.”

“Vấn đề chính là ở sự riêng tư,” người đàn ông kia xía vào với giọng điệu tức tối. Và rồi ông ta nhận ra Mairie.

“Ôi, đến là xui...”

Huấn luyện viên quay sang hỏi ông ta: “Ông Pennen, ông biết người này à?”

“Cô ta là ả phóng viên trời đánh thánh vật đấy,” Richard Pennen đáp, rồi quay sang nói với Mairie: “Dù cô muốn cái quái gì chẳng nữa thì tôi cũng chẳng có gì cho cô đâu.”

“Được thôi,” Mairie vừa trả lời vừa chuẩn bị tư thế sẵn sàng cho cú đánh đầu tiên. Trái bóng bay vút lên trời làm thành một đường dài và thẳng đến tận lá cờ ở mốc gần hai trăm mét.

“Cú đánh khá tốt,” huấn luyện viên nhận xét.

“Cha tôi đã hướng dẫn tôi đấy,” cô giải thích. “Anh chơi môn chuyên nghiệp phải không?” cô hỏi. “Hình như tôi đã thấy anh xuất hiện ở giải đấu thành phố.” Huấn luyện viên gật đầu xác nhận.

“Anh không đấu giải Mở rộng sao?”

“Tôi không đủ điều kiện tham gia,” anh ta thừa nhận, gương mặt thoáng ửng đỏ.

“Hai người chuyện trò thế là đủ rồi đấy,” Richard Pennen xen ngang.

Mairie chỉ nhún vai rồi chuẩn bị cho cú đánh kế tiếp. Pennen cũng định làm vậy nhưng rồi buộc phải từ bỏ ý định ấy.

“Nghe này,” ông ta nói, “*thực ra* cô muốn cái quái gì vậy hả?”

Mairie chẳng nói chẳng rằng mà cứ thế đứng trông trái bóng bay vút dưới sức mạnh của cú vụt rồi rơi xuống chệch bên trái cột mốc hai trăm mét.

“Cần phải chỉnh lại một chút,” cô tự nhủ rồi quay sang Pennen: “Tôi chỉ định đưa ra lời cảnh báo thôi.”

“Chính xác thì cô muốn cảnh báo về điều gì?”

“Từ giờ đến trước thứ Hai chắc vẫn chưa lên báo đâu,” cô trầm ngâm. “Vẫn còn đủ thời gian cho ông chuẩn bị ứng phó.”

“Cô đang cố tình quấy nhiễu tôi đấy à, cô...?”

“Henderson”, cô đáp. “Mairie Henderson - đó là cái tên mà ông chắc chắn sẽ thấy trên mặt báo vào thứ Hai đấy.”

“Còn tiêu đề là gì? ‘Công ty Pennen Industries đảm bảo cho các hoạt động của Scotland ở hội nghị G8’ chắc?”

“Bài viết đó có thể đăng ở mục kinh doanh”, cô nhận định. “Nhưng bài của tôi sẽ tọa ngay trang nhất cơ. Tùy theo cách mà tổng biên tập muốn đặt tên là gì.” Cô làm ra vẻ nghĩ ngợi. “Ông thấy tiêu đề ‘Xì căng đan về các khoản vay liên quan tới Chính phủ và Phe đối lập’ thì thế nào?”

Pennen bật ra một tràng cười đượm vẻ cay nghiệt. Ông ta vung gậy từ phía trước ra phía sau bằng một tay. “Đấy là cái tin cô cho là

sốt dẻo ư?”

“Tôi dám khẳng định rằng bên cạnh hoạt động viện trợ, ông còn nhúng tay vào rất nhiều việc khác: những toan tính ở Iraq, hoạt động đút lót ở Kenya và những nơi khác... Nhưng tạm thời tôi sẽ chú tâm vào các khoản vay. Đấy, có người cho tôi hay rằng ông đang cung cấp tài chính cho cả Công đảng lẫn đảng Bảo thủ. Lòng hảo tâm thì cần được ghi nhận rõ ràng, nhưng các khoản vay thì lại phải được giữ bí mật. Vấn đề là, tôi ngờ rằng hai đảng này không hề hay biết ông đang hậu thuẫn cho phe đối lập. Cũng hợp lý thôi: hồi đó, Công ty Pennen có thể tách khỏi Bộ Quốc phòng nhờ quyết định phê duyệt bởi chính phủ đảng đối lập cuối cùng; còn Công đảng thì khẳng định vụ bán tháo này có thể xúc tiến xuôi chèo mát mái còn gì - vậy là ông mang nợ cả hai rồi.”

“Cô Henderson này, các khoản vay thương mại dù công khai hay không đều chẳng có gì bất hợp pháp cả,” Pennen vẫn đang vung vẩy cây gậy chơi gôn.

“Nhưng vẫn sẽ gây rùm beng một khi các báo biết được,” Mairie vặn lại. “Và như tôi đã nói đấy, ai mà biết liệu còn câu chuyện gì khác sủi tăm lên?”

Pennen vụt mạnh đầu cây gậy vào bức vách ngăn giữa hai khoang. “Cô có biết tuần này tôi đã phải lao động vô cùng cật lực mới thu xếp được những hợp đồng trị giá hàng chục triệu cho ngành công nghiệp Anh quốc không? Còn cô thì sao, *bản thân* cô đã làm được gì, ngoài việc ra sức đào bới vô bổ?”

“Ngài Pennen, mỗi người chúng ta đều có vị trí trong chuỗi thức ăn.” Cô mỉm cười. “Chẳng mấy nữa rồi sẽ là danh xưng ‘Ngài’,

phải không nhỉ? Cứ căn khoản tiền mà ông đã chi bọn, thì cái danh vị ấy chẳng còn xa mấy? Ông cứ liều liều đấy, một khi Blair biết được ông đang chuyển tiền cho phe thù địch với ông ta...”

“Thưa ngài, có vấn đề gì ở đây không?”

Mairie ngoái lại thấy mấy viên cảnh sát. Người vừa cất lời đang quan sát thái độ của Pennen; trong khi hai cảnh sát còn lại nhìn cô chằm chằm không rời mắt.

Những ánh mắt chẳng hề thân thiện.

“Tôi nghĩ cô này đang chuẩn bị ra về,” Pennen lầm bầm.

Mairie giả bộ nhìn sẫm soi qua bức vách. “Bên đấy có đèn thần hay sao? Lần nào gọi cảnh sát tôi cũng phải chờ tận nửa tiếng ấy chứ.”

“Chúng tôi đi tuần thường nhật,” tay cảnh sát làm trưởng nhóm tuyên bố.

Mairie đưa mắt nhìn người này từ đầu đến chân: bộ đồng phục không phù hiệu. Khuôn mặt rậm nắng, tóc cắt ngắn cùng một chiếc cầm phanh.

“Một câu hỏi thôi,” Mairie nói. “Anh có biết khung hình phạt cho tội giả mạo cảnh sát không?”

Tay trưởng nhóm quắc mắt và định túm lấy cô. Mairie nhào người thoát khỏi cú chộp rồi bỏ chạy tới chỗ an toàn của khu vực lái xe ra mặt cỏ. Trên đường cầm đầu chạy thực mạng về phía cửa, cô né người tránh được hai trái bóng vọt ra từ hai khoang tập đầu tiên, những người tập la ó đầy tức giận. Mairie chỉ kịp lao qua cửa trước những người đang đuổi theo cô một tích tắc. Người đàn bà ở

quầy thu ngân gọi với theo hỏi ba cây gậy chơi gôn ở đâu. Mairie không kịp trả lời. Đẩy một cánh cửa khác, cô thấy mình đã ở trong bãi đỗ xe. Cô vừa chạy tới xe của mình vừa cố sức bấm nút điều khiển. Chẳng còn thời gian để nhìn ngó xung quanh. Chui ngay vào xe, khóa cả bốn cánh cửa. Một nắm tay đập bình bịch lên cửa sổ xe. Tên cầm đầu thử giật tay nắm cửa nhưng không được, bèn vòng lên phía đầu xe. Mairie ném cho hắn cái nhìn tỏ ý không quan tâm. Cô nhấn chân ga.

“Cẩn thận, Jacko! Ả điên rồi!”

Gã đàn ông tên Jacko lăn sang một bên; một là vậy, hai là chết. Nhìn qua gương chiếu hậu, cô thấy hắn đang tự nhổm dậy. Một chiếc xe hơi vừa đỗ xịch lại ngay kế bên hắn. Trên xe này cũng không có bất kỳ phù hiệu nào. Mairie lao vọt ra đường cái - sân bay bên tay trái, thành phố bên tay phải. Con đường quay lại Edinburgh cho cô nhiều lựa chọn và nhiều cơ hội để thoát khỏi đám người này hơn.

Cô đã từng nghe thấy cái tên “Jacko”. Cả cái cách mà gã đàn ông kia gọi cô là “ả này”. Kiểu dùng từ ngữ này chỉ có thể được nghe từ miệng những tay lính. Cựu quân nhân... với làn da rám nắng do chịu ảnh hưởng của ánh mặt trời xứ nóng.

Iraq.

Vệ sĩ tư nhân đội lốt cảnh sát.

Cô nhìn gương chiếu hậu: không thấy bóng dáng bọn chúng đâu. Nhưng không có nghĩa là chúng không ở phía sau. Trục đường A8 sang đoạn đường vòng, suốt quãng đường vừa bất chấp quy



định về tốc độ, vừa liên tục bật đèn hiệu báo cho những người lái xe phía trước biết rằng cô đang chuẩn bị vượt qua...

Thế nhưng biết đi đâu bây giờ? Máy gã kia sẽ dễ dàng lần ra địa chỉ nhà cô; đơn giản đến hiển nhiên với một người như Richard Pennen. Allan đang đi công tác và đến tận thứ Hai mới về nhà. Chẳng lý do gì cản được cô lái thẳng về tòa soạn tờ *Người Scotland* để viết nốt bài báo còn dang dở. Máy tính xách tay cô đã cất trong ngăn tủ. Những bản ghi chép, trích dẫn và cả bản nháp mà cô đã viết. Nếu cần cô có thể ở lại văn phòng cả đêm, làm dịu cơn đói bằng cà phê cùng đồ ăn nhẹ, rồi chui vào tổ kén cách biệt với thế giới bên ngoài.

Viết nốt kịch bản cho ngày tận thế của Richard Pennen.

Là Ellen Wylie báo tin cho Rebus. Ông báo ngay lại với Siobhan, hai mươi phút sau Siobhan đã tạt qua đón ông và hai người lên đường ngay lập tức. Họ lái xe thẳng tới Niddire trong bóng tối chập choạng. Cả Rebus và cô giữ yên lặng trên suốt chặng đường. Khu cắm trại của Trung tâm Jack Kane đã bị tháo dỡ. Không còn bóng dáng của lều bạt, phòng tắm hay nhà vệ sinh công cộng. Phân nửa hàng rào đã bị tháo bỏ, lực lượng cảnh sát đã thế chỗ cho các nhân viên bảo vệ, nhân viên cứu thương cùng với hai nhân viên nhà xác đến mang những phần xác bị giập nát của Ben Webster ở dưới chân tòa thành đi. Siobhan đỗ xe sát cạnh hàng dài xe cộ. Rebus nhận ra vài người làm việc ở sở Thánh Leonard và Craigmillar trong số các thám tử đang có mặt tại đây. Những người này gật đầu thay lời chào hai vị thanh tra mới xuất hiện.

“Đây không hẳn là địa phận của anh,” một người nhận xét.

“Cứ coi như bọn tôi đơn thuần là quan tâm đến người xấu số đi,” Rebus đáp. Siobhan đứng cạnh ông. Cô rướn người về phía ông và thì thầm để không bị nghe thấy.

“Chưa lộ ra ngoài là chúng ta bị đình chỉ công tác đâu.”

Rebus chỉ gật gù. Lúc này ông và Siobhan đang ở gần một vòng tròn các thành viên Đội Giám định Hiện trường đang cúi lom khom. Vị bác sĩ chịu trách nhiệm chính tuyên bố nạn nhân đã chết và đang ký vào biên bản trên bìa kẹp tài liệu. Ánh đèn flash từ máy ảnh liên tục lóe sáng, đèn pin sục sạo trên bãi cỏ tìm chứng cứ. Đám đông tò mò bị một tá cảnh sát ngăn ở một quãng xa nhất định trong khi khu vực hiện trường được đánh dấu. Những đứa trẻ đi xe đạp, những bà mẹ cùng con nhỏ trong xe đẩy. Chẳng gì thu hút đám đông tụ tập nhanh hơn một hiện trường án mạng.

Siobhan đang tiến hành xem xét hiện trường. “Đây có lẽ là nơi cha mẹ tôi đã dựng lều,” cô nói với Rebus.

“Tôi đoán họ không phải những người duy nhất phải tháo chạy khỏi cái nơi hỗn độn này.” Ông đưa chân hất một cái chai nhựa chẳng còn gì bên trong lên không trung. Rác rưởi bị bỏ lại lung tung khắp công viên: biểu ngữ và tờ rơi vứt đi, thùng đựng đồ ăn nhanh, một cái khăn quàng và một chiếc găng tay lẻ, rồi một món đồ chơi xúc xắc để thí lữ trẻ và một cuộn tã lót bẩn... Đội Giám định Hiện trường đã thu thập một số đồ vật bị bỏ lại nhằm kiểm tra vết máu hoặc dấu vân tay.

“Thật muốn xem họ lấy ADN từ thứ đó,” Rebus vừa nói vừa hất cằm ra hiệu về phía chiếc bao cao su đã qua sử dụng. “Cô có nghĩ cha và mẹ cô có thể...?”

Siobhan lừ mắt nhìn ông. “Tôi không muốn nói linh tinh đâu đấy.”

Ông nhún vai, bỏ cô lại đó. ủy viên hội đồng thành phố Gareth Tench đang dần lạnh ngắt trên mặt đất. Cái xác ở tư thế nằm sấp, hai chân uốn cong trông giống như bị ngã sụp xuống thành đồng. Đầu vị ủy viên quay sang một bên, mi mắt không khép hoàn toàn. Có một vết nhơ sẫm màu trên phần lưng của chiếc áo khoác.

“Theo tôi thì là bị đâm,” Rebus trao đổi với vị bác sĩ.

“Ba nhát,” vị bác sĩ xác nhận. “Thẳng vào lưng. Các vết thương trông có vẻ không sâu lắm.”

“Có lẽ vậy,” Rebus đáp. “Hung khí là loại dao gì?”

“Giờ thì chưa kết luận được.” Qua cặp kính lão hình bán nguyệt, vị bác sĩ quan sát kỹ vết thương. “Lưỡi dao rộng khoảng một phân, mà có thể là nhỏ hơn một chút.”

“Có mất gì không?”

“Trên người ông ta có một ít tiền mặt... thẻ tín dụng và mấy thứ khác nữa. Nhờ đó chúng tôi mới xác định được danh tính dễ dàng hơn.” Vị bác sĩ nở một nụ cười mệt mỏi rồi đưa cho Rebus tấm bìa kẹp hồ sơ. “Ngài thanh tra, nếu được ngài hãy ký vào đây...”

Thế nhưng Rebus giơ hai tay lên. “Thưa bác sĩ, vụ này không phải của tôi.” Ông cũng lắc đầu khi vị bác sĩ nhìn về phía Siobhan rồi bước tới đứng cạnh cô.

“Ba nhát đâm,” ông thông báo.

Cô đang trân trân nhìn khuôn mặt ủy viên Tench, và hình như đang hơi run.

“Cô thấy lạnh à?” ông hỏi.

“Đúng là ông ta rồi,” cô nói khẽ.

“Cô tưởng ông ta bất khả xâm phạm sao?”

“Cũng không hẳn là như thế.” Cô chẳng thể nào rời mắt khỏi cái xác.

“Tôi nghĩ chúng ta nên nói cho người nào đó biết.” Ông đưa mắt nhìn xung quanh nhằm tìm kiếm một ứng cử viên thích hợp.

“Cho biết chuyện gì cơ?”

“Rằng chúng ta đã cật vấn vị ủy viên hội đồng của chúng ta. Người ta sẽ phát hiện ra, chỉ là sớm hay...”

Nghe đến đây Siobhan đột nhiên nắm lấy tay Rebus và kéo ông về phía bức tường bê tông màu xám của trung tâm thể thao.

“Có chuyện gì vậy?”

Nhưng cô không định trả lời, cho đến khi cô cảm thấy hai người đã ở một khoảng cách đủ xa. Thậm chí cô còn đứng quá sát ông như thể đang chuẩn bị diễn tập điệu van-xơ. Khuôn mặt cô khuất trong bóng tối.

“Siobhan?” ông gặng hỏi cô.

“Anh phải biết kẻ nào đã gây ra chuyện này,” cô nói.

“Ai?”

“Chính là Keith Carberry,” cô rít lên. Rồi khi thấy ông không phản ứng, cô ngửa mặt lên trời và nhắm nghiền hai mắt. Rebus nhận thấy những ngón tay cô đã nắm chặt lại còn toàn thân cô đang trở nên căng cứng.

“Có chuyện gì?” ông hỏi khẽ. “Siobhan, cô đã làm chuyện quái quỷ gì vậy?”

Rốt cuộc cô cũng mở mắt ra, chớp chớp mắt ghìm những giọt lệ chực trôi ra và cố gắng ổn định nhịp thở. “Sáng nay tôi đã gặp Carberry. Bọn tôi đã bảo nó...” Cô ngập ngừng. “Tôi đã bảo nó là tôi muốn Gareth Tench.” Cô liếc nhìn về phía xác chết. “Đây chính là cách mà nó đưa ông ta cho tôi...”

Rebus chờ đến khi cô quay đầu lại và nhìn thẳng vào mắt cô. “Chiều nay tôi cũng bắt gặp nó,” ông nói. “Lúc ấy nó đang đứng theo dõi Tench ở trụ sở hội đồng thành phố.” Ông đút hai tay vào túi áo. “Siobhan này, cô vừa bảo rằng ‘bọn tôi’...”

“Tôi vừa bảo vậy sao?”

“Cô nói chuyện với nó ở đâu?”

“Chỗ đánh bi-a.”

“Là cái nơi Cafferty đã kể với chúng ta?” Ông nhìn cô gật đầu xác nhận. “Cafferty cũng có mặt ở đó, phải không?” Nét mặt cô đã xác nhận điều mà Rebus muốn biết. Ông rút tay khỏi túi áo và vỗ thật mạnh lên bức tường. “Chúa ơi!” ông thốt lên. “Cô và Cafferty?” Cô lại gật đầu. “Shiv à, một khi nanh vuốt của tên trùm ấy cắm vào cô thì chúng sẽ không rời ra đâu. Qua bao năm tháng quen biết tôi thì cô phải biết điều đó chứ.”

“Tôi phải làm gì bây giờ?”

Ông ngẫm nghĩ trong giây lát. “Giữ im lặng sẽ khiến cho Cafferty tin rằng hắn đã nắm được cô.”

“Nhưng nếu tôi thú nhận...”

“Tôi không biết nữa,” ông thừa nhận. “Có lẽ cô sẽ phải đến đồn trình diện.”

“Vậy tôi cũng nên chuẩn bị sẵn đơn từ chức ngay là vừa.”

“Cafferty đã nói gì với Carberry?”

“Hắn chỉ bảo thằng nhỏ phải giao vị ủy viên cho ta thôi.”

“Từ ‘ta’ ở đây nghĩa là ai, cho Cafferty hay cho pháp luật?”

Cô chỉ biết nhún vai.

“Và thằng nhỏ phải giao nộp như thế nào?”

“Chết tiệt, John, tôi không biết mà. Chính anh đã nói, thằng nhỏ đang theo dõi Trench còn gì.”

Rebus nhìn về phía hiện trường. “Thật đúng là hành động liều mạng khi đâm nạn nhân tạt ba nhát vào lưng như thế.”

“Chắc Keith Carberry cũng không chủ đích làm vậy.”

Rebus thoáng băn khoăn. “Tạm thời chưa nên nói về điều này nữa,” ông quyết định. “Còn người nào thấy cô gặp Cafferty không?”

“Chỉ Carberry thôi. Ở chỗ chơi bi-a còn vài người khác nhưng khi lên tầng nói chuyện thì chỉ có ba người bọn tôi.”

“Vậy là cô biết trước Cafferty sẽ có mặt à?” Ông thấy Siobhan gật đầu. “Bởi vì cô đã cùng hắn dàn dựng tất cả mọi chuyện?” Cô lại gật đầu. “Mà không hề nghĩ đến việc sẽ cho tôi biết?” Phải khó khăn lắm Rebus mới giữ cho giọng nói được bình thường.

“Đêm qua Cafferty đã tới nhà tôi,” Siobhan thú nhận.

“Chúa ơi...”

“Hắn là chủ câu lạc bộ đánh bi-a... đó là lý do vì sao hắn biết Carberry hay lui tới đó.”

“Shiv, đáng lẽ cô phải tránh xa hắn ra.”

“Tôi biết.”

“Chuyện đã rồi, nhưng ta vẫn có thể cố gắng cứu vãn.”

“Thật ư?”

Ông nhìn chằm chằm vào Siobhan. “Tôi nói ‘ta’, nhưng ý là ‘tôi’.”

“Vì John Rebus có thể xử lý mọi việc ư?” Nét mặt cô hơi đanh lại. “Tôi tự lo liệu được, John ạ. Anh không cần phải lúc nào cũng đóng vai hiệp sĩ thực thi công lý đâu.”

Ông đưa hai tay lên chống ngang hông. “Chúng ta ngừng cách nói bóng nói gió đi được chưa?”

“Anh biết vì sao tôi nghe lời Cafferty không? Vì sao tôi vẫn đến chỗ đánh bi-a dù biết trước hắn sẽ có mặt ở đó không?” Giọng nói của Siobhan run lên vì xúc động. “Vì hắn đã ngỏ ý sẽ mang đến một thứ mà tôi biết mình chẳng thể có được nếu dựa vào pháp luật. Anh đã chứng kiến câu chuyện diễn ra ở đây tuần vừa rồi - chính cái cách mà những người giàu có và quyền lực thâm tóm mọi việc... cái cách mà họ đạt được tất cả những gì họ muốn. Hôm ấy Keith Carberry xuống phố Princes bởi nó nghĩ đó là điều mà ông chủ của nó muốn. Nó nghĩ nó đã có Gareth Tench đứng sau hậu thuẫn nên nó tùy ý hành hung bất kỳ ai cũng được.”

Rebus giữ im lặng chờ xem người đồng nghiệp có còn bực bực điều gì nữa, nhưng không thấy Siobhan nói gì, ông bèn đặt tay lên vai cô. “Cafferty,” ông nói khẽ, “muốn tống cổ Gareth Tench khỏi

mảnh đất màu mỡ mà hắn đang làm bá chủ, và hắn chắc hắn rất sung sướng khi đã dùng được cô như một công cụ để đạt được điều đó.”

“Hắn bảo tôi hắn không muốn Trench phải chết.”

“Nhưng hắn lại nói với tôi rằng hắn muốn như thế. Và tôi nghĩ hắn không cố tình huênh hoang khi nói vậy đâu.”

“Bọn tôi không yêu cầu Keith Carberry giết ông ta,” cô khẳng định.

“Siobhan,” Rebus nhắc cô, “mới một phút trước chính cô đã xác nhận: Keith hoàn toàn tuân theo những gì nó nghĩ những kẻ khác muốn nó làm - những kẻ có quyền lực, những kẻ tìm được cách chế ngự nó. Những kẻ như Trench... như Cafferty... và như cô.” Ông nói rồi đưa tay chỉ thẳng vào cô.

“Vậy tôi là người có lỗi ư?” cô vừa hỏi vừa nheo mắt lại.

“Tất cả chúng ta đều có thể mắc sai lầm, Siobhan.”

“Chà, cảm ơn về lời động viên.” Cô quay gót bỏ đi và băng ngang qua sân đá bóng. Rebus nhìn xuống chân với một tiếng thở dài, rồi cho tay vào túi lấy ra bao thuốc cùng chiếc bật lửa.

Chiếc bật lửa hết ga. Ông lắc nó, lật ngược nó lên, thổi hơi vào nó, rồi lại chà chà vào nó hòng tìm chút cơ may... nhưng vẫn không một tia lửa nhỏ. Ông lững thững bước về phía hàng xe cảnh sát hỏi mượn. Thấy người cảnh sát vui vẻ giúp đỡ, Rebus quyết định nhờ cậy thêm một việc nữa.

“Tôi đi nhờ xe được không,” ông vừa nói vừa dõi theo ánh đèn hậu từ chiếc xe của Siobhan đang dần lùi xa. Không thể tin được là



Cafferty đã cắm được những móng vuốt của hắn vào Siobhan. Mà không... thực ra ông có thể tin ngay tất cả những gì vừa xảy ra. Siobhan hẳn là đã mong chứng tỏ được điều gì đó với cha mẹ mình - không chỉ là những thành công trong sự nghiệp, mà còn là một điều gì đó có ý nghĩa thật sự trong hoàn cảnh hiện tại. Cô muốn họ biết rằng sẽ luôn có lời giải, luôn có giải pháp cho mọi chuyện. Cafferty đã hứa hẹn với cô cả hai thứ đó.

Nhưng bất cứ giao kèo nào cũng có giá - trong trường hợp này thì *hắn* là người ra giá.

Siobhan đã không còn suy nghĩ như một người cảnh sát, mà trở lại thành cô con gái của cha mẹ. Rebus nghĩ lại việc ông đã đẩy chính gia đình của mình trôi xa như thế nào, đầu tiên là vợ và con gái ông, rồi đến em trai ông. Sở dĩ ông đẩy họ ra xa nhường ấy là vì công việc dường như yêu cầu thế, nó buộc ông phải toàn tâm toàn ý một cách vô điều kiện. Chẳng còn khoảng trống dành cho bất kỳ ai hay cái gì khác... Giờ đã quá muộn để có thể thay đổi.

Nhưng với Siobhan thì vẫn chưa quá muộn.

“Anh vẫn muốn đi nhờ xe chứ?” một người trong số mấy cảnh sát cất tiếng hỏi. Rebus gật đầu rồi chui vào xe.

Điểm dừng chân đầu tiên của ông: Sở Cảnh sát Craigmillar. Ông tự lấy cho mình một tách cà phê trong lúc chờ đội cảnh sát tập hợp lại. Họ thành lập phòng phụ trách án mạng ở đây cũng hợp lý. Thế rồi đương nhiên một hàng xe hơi bắt đầu tiến vào sở. Rebus không biết những khuôn mặt này, nhưng ông vẫn tự giới thiệu. Một viên cảnh sát nghiêng đầu.

“Người anh cần gặp là hạ sĩ McManus ở đằng kia.”

Lúc này McManus đang bước qua cánh cửa. Anh chàng thậm chí còn trẻ hơn Siobhan - có lẽ chưa đến ba mươi tuổi. Nét mặt hơi trẻ con, cao và gầy nhom. Rebus đoán anh ta là dân địa phương, sinh ra và lớn lên ngay tại đây. Rebus chủ động bắt tay và tự giới thiệu lần nữa.

“Tôi đã bắt đầu nghĩ anh chỉ là chuyện hoang đường,” McManus nói và mỉm cười. “Tôi nghe nói trước đây anh cũng từng ở đây một thời gian.”

“Đúng vậy.”

“Và anh cộng tác với Bain và Maclay.”

“Tội cho cái thân tôi.”

“À, họ cũng chuyển đi lâu rồi, nên anh không cần phải lo lắng đâu.” Hai người cùng sải bước dọc theo hành lang dài ở phía sau quầy tiếp đón. “Tôi có thể giúp gì cho anh, Rebus?”

“Chỉ là có điều này tôi nghĩ cậu cần phải biết.”

“Gì thế?”

“Tôi đã có vài cuộc trao đổi căng thẳng với nạn nhân.”

McManus liếc nhìn ông. “Vậy ư?”

“Tôi phụ trách vụ án mạng Cyril Colliar.”

“Vẫn chỉ thêm hai nạn nhân?”

Rebus gật đầu xác nhận. “Tench có liên quan tới một trong hai nạn nhân - một tay từng làm việc ở một viện dưỡng lão cách đây không xa. Tench đã giúp người này có công việc đó.”

“Cũng hợp lý.”

“Khi các cậu lấy lời khai của vợ nạn nhân... chắc bà ấy sẽ cho hay người của Phòng Điều tra Tội phạm đã đến gặp ông chồng.”

“Chính là anh à?”

“Phải, tôi và một đồng nghiệp nữa.”

Họ rẽ trái vào hành lang kế bên, rồi Rebus theo McManus vào văn Phòng Điều tra Tội phạm, cả đội cảnh sát đã đang ngồi chờ sẵn ở đó.

“Còn gì khác mà anh cho là tôi nên biết nữa không?”

Rebus cố làm ra vẻ ông đang vắt óc suy nghĩ. Cuối cùng, ông lắc đầu. “Chỉ có vậy thôi,” ông nói.

“Tench bị coi là nghi phạm à?”

“Không hẳn.” Rebus ngập ngừng. “Chúng tôi hơi băn khoăn về quan hệ của ông ta với một cậu thanh niên vô công rồi nghề tên là Keith Carberry.”

“Tôi biết Keith,” McManus nói.

“Nó đã phải hầu tòa, bị buộc tội cố tình gây mất trật tự công cộng ở phố Princes. Ủy viên hội đồng thành phố Tench đứng bên ngoài chờ nó được thả ra. Họ trông có vẻ khá thân mật. Rồi hệ thống máy quay giám sát an ninh cho thấy Carberry đã ra tay đánh một người dân vô tội đứng xem ở gần nó. Xem ra thằng nhóc gặp nhiều rắc rối hơn là nó tưởng. Vào giờ ăn trưa hôm nay tôi tình cờ có mặt tại trụ sở hội đồng thành phố và gặp ủy viên Tench ở đó. Khi ra về, tôi trông thấy Carberry đang đứng quan sát từ bên kia đường...” Rebus kết thúc lời kể bằng hành động nhún vai, như thể

muốn ngụ ý rằng ông chẳng hề hay biết tất cả những chi tiết này có ý nghĩa gì. McManus cũng đang ngăm đánh giá ông.

“Carberry nhìn thấy anh và vị ủy viên đứng cùng nhau à?” Rebus gật đầu. “Và lúc đó là giờ ăn trưa?”

“Tôi có cảm tưởng là nó đang theo dõi ông ủy viên.”

“Anh không dừng lại hỏi thằng nhóc à?”

“Lúc ấy tôi đang ngồi trong xe mà... cũng chỉ thoáng thấy nó qua gương chiếu hậu.”

McManus cắn chặt môi dưới. “Phải nhanh chóng có kết quả cho vụ này,” anh ta nói, gần như là tự nhủ với chính mình. “Tench vô cùng được lòng người, vì đã làm được những điều tốt đẹp cho khu vực này. Vài người sẽ rất bất bình đây.”

“Hửn rồi,” Rebus cũng đồng ý với nhận định của viên hạ sĩ. “Cậu có biết vị ủy viên của chúng ta không?”

“Bạn của chú tôi... họ từng học chung một trường.”

“Cậu sống ở quanh đây rồi,” Rebus khẳng định.

“Tôi sống ở ngay dưới chân tòa thành Craigmillar mà.”

“Vậy ra cậu biết ủy viên Tench từ trước?”

“Nhiều năm rồi ấy chứ.”

Rebus cố làm cho câu hỏi tiếp theo có vẻ vu vơ. “Cậu đã bao giờ nghe được tin đồn nào về ông ta chưa?”

“Tin đồn kiểu thế nào?”

“Tôi không biết nữa... những thứ người ta hay đồn đại, tôi nghĩ thế - ngoại tình này, rồi tiền trong két bạc biến mất một cách bí

ẩn...”

“Xác ông ta còn chưa lạnh hẵn mà,” McManus tỏ vẻ phật ý.

“Tôi chỉ tự hỏi vậy thôi,” Rebus đầu dụi. “Không phải tôi cố ám chỉ gì đâu.”

McManus đưa mắt nhìn đội do anh ta phụ trách - tổng cộng có bảy cảnh sát, trong đó có hai người là nữ. Họ đang làm ra vẻ này giờ họ chẳng hề chú ý tới cuộc nói chuyện. McManus rời chỗ Rebus đứng và bước tới trước mặt họ.

“Ta sẽ đến tận nơi báo cho gia quyến nạn nhân xấu số. Cần có người đứng ra nhận diện nạn nhân.” Anh ta hơi ngoái đầu về phía Rebus. “Sau đó, ta sẽ làm việc với Keith Carberry. Có vài điều cần phải trao đổi với thằng nhỏ.”

“Như kiểu ‘Keith, con dao đâu rồi?’,” một người trong đội nói.

McManus không tỏ thái độ gì trước câu nói đùa. “Tôi biết chúng ta đã diện kiến Bush và Blair rồi Bono suốt cả tuần trước, nhưng ở ngay Craigmillar này thì Gareth Trench được coi như là một thành viên của hoàng tộc. Bởi thế, ta phải chủ động tiến hành. Càng hoàn thành nhiều việc trong đêm nay thì tôi càng mừng.”

Vài âm thanh cự nự rộ lên, nhưng chẳng hề có vẻ chống đối. Rebus nhận thấy các thành viên trong đội của McManus dành nhiều thiện cảm đặc biệt cho anh ta. Bọn họ chịu vì anh ta mà làm việc ngoài giờ.

“Có phải làm thêm giờ không?” một cảnh sát khác hỏi.

“Hội nghị G8 hầy còn chưa đủ với cậu sao, Ben?” McManus bắt bẻ. Rebus nán lại một lát định nói điều gì đó như “cảm ơn” hoặc

“chúc may mắn” nhưng McManus đã dồn toàn bộ tâm trí cho vụ án mạng vừa xảy ra. Thậm chí anh ta đã bắt đầu phân công nhiệm vụ cho từng cảnh sát viên dưới quyền.

“Ray, Barbara... hãy tìm trong hệ thống giám sát an ninh CCTV xem có hình ảnh nào quanh Trung tâm Jack Kane không. Billy, Tom... hai người thúc vào đít vị bác sĩ pháp y đáng kính của chúng ta cho nhanh nhé - chắc cũng chẳng hơn gì mấy người lười biếng ở trung tâm giám định pháp y đâu. Jimmy, cậu và Kate đi tóm Keith Carberry nhé. Cứ cho nó sợ toát mồ hôi trong phòng giam tới khi tôi quay lại. Còn Ben, cậu sẽ đi với tôi đến nhà ủy viên ở khu Duddingston Park. Có ai hỏi gì nữa không?”

Không có câu hỏi nào nữa.

Rebus bước trở về phía hành lang, trong lòng thầm mong Siobhan sẽ không bị dính líu vào chuyện này. Chẳng có cách nào chắc được. McManus chẳng hề chịu ơn Rebus. Có thể Carberry sẽ khai như rút ruột, mà thế thì sẽ không đơn giản, nhưng có gì mà bọn họ không giải quyết được. Ngay lúc này các chi tiết của câu chuyện đã bắt đầu hình thành trong đầu Rebus.

*Hạ sĩ Clarke nắm được thông tin rằng Keith thường chơi bi-a ở Restalrig. Khi cô tới đó, chủ câu lạc bộ là Morris Gerald Cafferty cũng tình cờ có mặt...*

Ông nghi ngờ khả năng McManus sẽ tin vào câu chuyện này. Hai người họ hoàn toàn có thể phủ nhận đã gặp gỡ, nhưng vẫn còn các nhân chứng. Và lại, việc từ chối sẽ chỉ có hiệu quả nếu Cafferty đồng ý hợp tác... và lý do duy nhất khiến hắn chịu làm vậy chỉ là để siết chặt thêm thông lọng đang quấn quanh người Siobhan. Cô sẽ

phải mang nợ Cafferty suốt quãng đời sau này, và Rebus cũng vậy. Chính vì lý do đó, khi ra đến quầy đón tiếp, ông lại hỏi xin đi nhờ lần nữa, lần này là đến Marchiston.

Mấy viên cảnh sát trong xe tuần tra có vẻ thích chuyện trò, nhưng lại không hỏi xem cụ thể Rebus đi nhờ tới đâu. Có lẽ bọn họ cho rằng cảnh sát thuộc Phòng Điều tra Tội phạm có đủ điều kiện để tậu nhà riêng ở khu vực yên tĩnh được bao quanh bởi những hàng cây trái dài này. Những ngôi nhà xây dựng theo lối kiến trúc thời Victoria nằm khuất sau hàng rào và những bức tường cao. Ánh đèn đường dịu nhẹ như thể sợ làm thức giấc cư dân sinh sống ở nơi đây. Những con đường rộng thênh thang gần như vắng tanh - chắc hẳn sẽ không bao giờ gặp vấn đề gì khi đỗ xe ở đây bởi vì mỗi căn nhà bề thế kia đều có lối cho xe vào với sức chứa lên đến nửa tá xe hơi. Rebus yêu cầu dừng xe tuần tra khi tới đường Ettrick - ông không muốn hành động của mình trở nên quá lộ liễu. Họ có vẻ thích thú với việc vừa buôn chuyện vừa đánh xe chậm chậm chờ xem căn nhà nào sẽ là điểm dừng chân cuối cùng của ông. Thế nhưng ông chủ động vẫy tay ra hiệu cho họ rời đi rồi lấy một điều thuốc ra châm. Ban nãy một cảnh sát ngồi chung xe đã đưa ông mấy que diêm. Rebus vừa quẹt diêm lên bờ tường vừa quan sát chiếc xe tuần tra bật đèn hiệu xin rẽ phải ở cuối con đường. Ông lần theo và rẽ phải ở cuối đường Ettrick -không có dấu hiệu nào của chiếc xe và chẳng có chỗ nào họ ẩn nấp được. Không có dấu hiệu của sự sống ở bất cứ đâu: không có tín hiệu đèn giao thông mà cũng chẳng có bóng dáng khách bộ hành, không một tiếng động nào vọng ra từ sau những bức tường đá dày. Những khung

cửa sổ khổng lồ được che bên ngoài bằng cửa chớp gỗ. Những bãi chơi ki và sân tennis vắng tanh. Ông rẽ phải một lần nữa và đi bộ đến giữa chừng một con phố khác. Phía trước ngôi nhà là bờ giậu trồng toàn cây nhựa ruồi. Ánh đèn chiếu sáng phần mái cổng vòm được nâng đỡ hai bên bởi hai trụ đá. Rebus đẩy cánh cổng mở ra và giật mạnh dây chuông, trong lòng băn khoăn không biết có nên đi vòng ra cổng sau hay không. Lần trước khi ông tới đây vẫn còn vòi phun nước nóng ở phía sau ngôi nhà. Nhưng cánh cửa gỗ nặng trĩu thỉnh thoảng rung lên rồi từ từ chuyển động từ bên trong. Một gã đàn ông trẻ đứng chắn ngang giữa cổng. Cơ thể gã hằn được tạc từ phòng tập thể hình, và gã mặc áo thun màu đen bó sát để cố tình nhấn mạnh điều đó.

“Đừng quá lạm dụng steroid,” Rebus khuyên gã. “Chủ của cậu có nhà không?”

“Trông có giống như ông ấy cần thứ quái gì đó mà người đang bán không?”

“Ta đang bán sự cứu rỗi đấy, con trai ạ - bất kỳ ai cũng cần điều đó, kể cả cậu nữa.” Nhìn qua vai gã, Rebus thấy một đôi chân phụ nữ đang bước xuống cầu thang. Phía dưới chiếc áo choàng màu trắng là cặp giò mảnh khảnh rám nắng cùng bàn chân trần. Cô gái dừng ở giữa cầu thang và cúi người nhòm xem ai đang đứng ngoài cửa. Rebus đưa tay vẫy cô ta. Có thể thấy cô gái đã được dạy dỗ tử tế qua hành động vẫy tay chào lại dù không biết người đàn ông đứng kia là ai. Thế rồi cô ta quay lưng và nhón bước đi lên tầng.

“Ông có trát khám nhà không?” gã vệ sĩ hỏi.



“Mãi đến giờ mới chịu hiểu,” Rebus kêu lên. “Nhưng tôi và ông chủ của cậu làm việc theo cách khác.” Rebus đưa tay chỉ về phía một lối hành lang dẫn vào có rất nhiều cánh cửa. “Kia là phòng khách, và tôi sẽ đợi ông chủ cậu ở đó nhé.” Rebus định bước qua gã vệ sĩ nhưng lập tức bị một bàn tay đặt ngay trên ngực ông để chặn lại.

“Ông ấy đang bận,” gã vệ sĩ nói.

“Đúng, lên giường với nhân viên,” Rebus đồng tình. “Nghĩa là có thể tôi sẽ phải loanh quanh khoảng hai phút nữa - hy vọng là hẳn không đứt gánh giữa đường.” Ông nhìn xuống bàn tay lúc này đã nắm lại thành nắm đấm thép trước ngực ông. “Có chắc cậu muốn hành xử kiểu này không?” Ông nhìn lại cái nhìn chòng chọc của tay vệ sĩ. “Từ nay về sau, tất cả những lần ta gặp nhau,” ông nói khẽ, “đây sẽ là điều mà tôi nhớ đến... con trai à, tin tôi đi, dù bọn người thất bại kia có nói tôi gì đi nữa, thì tôi vẫn luôn có một năm huân chương dành cho người chiến thắng trong các trận đấu tay bo đấy.”

“Và cả thìa gỗ tặng cho người lúc nào cũng xuất hiện không đúng thời điểm,” một giọng nói vang lên từ trên cầu thang. Rebus quan sát Cafferty Ger Bự bước xuống, vừa kéo chiếc áo choàng lụng thụng quấn quanh người. Những sợi tóc lơ thơ còn sót lại dựng thành túm trên đầu tên trùm, hai gò má hẳn ửng đỏ vì vừa phải dốc sức. “Cái quái gì mang anh đến đây vậy?” hẳn cầu nhàu.

“Chứng cứ ngoại phạm sao mà vụng về,” Rebus nhận xét. “Một tên gác cổng, cộng thêm ả nhân tình nhận lương trả theo giờ...”

“Sao tôi lại cần chứng cứ ngoại phạm làm gì?”

“Tự mày phải biết quá rõ chứ. Đã kịp vứt quần áo vào máy giặt rồi, phải không? Vết máu khó đánh tan lắm.”

“Tôi chẳng hiểu anh đang nói gì.”

Nghe tên trùm nói vậy, Rebus biết hẳn đã cắn câu rồi; giờ là lúc phải kéo con cá bự vào bờ. “Gareth Tench chết rồi,” ông thông báo. “Bị đâm sau lưng - coi bộ rất giống kiểu hành xử của mày. Liệu chúng ta có nên trao đổi trước mặt Arnie đây không?”

Nét mặt Cafferty không hề biểu lộ điều gì. Cặp mắt vẫn là hai khoảng vô hồn ti hí màu đen, đôi môi mím lại một đường kẻ mỏng quệt. Hắn đút tay vào túi áo choàng và khẽ gật đầu, tín hiệu tên vệ sĩ dường như đọc được. Tên này liền hạ tay xuống, đứng sang bên nhường đường cho Rebus bước theo Cafferty vào căn phòng khách rộng thênh thang. Trên trần nhà gắn một bộ đèn chùm, kế bên cửa sổ mở ra ngoài là một cây đàn dương cầm loại dành cho trẻ nhỏ, đi kèm với bộ loa to đặt hai bên và dàn âm thanh chất lượng cao đặt trên một chiếc giá đóng lên tường. Mấy bức tranh theo lối phá cách hiện đại với những mảng màu phối mãnh liệt. Ngay trên lò sưởi treo một bản lồng khung trang trọng bìa áo cuốn sách của chính Cafferty. Tên trùm đang đứng bện rộn ở chỗ tủ rượu. Như thế tức là hắn vẫn đang quay lưng về phía Rebus.

“Whisky?” hắn hỏi.

“Sao lại không?” Rebus đáp.

“Anh nói là bị đâm?”

“Ba nhất, ở bên ngoài Trung tâm Jack Kane.”

“Trong lãnh thổ của hần,” Cafferty nhận định. “Một cuộc hành hung đi quá đà?”

“Tao tưởng mày phải biết rõ hơn ai hết.”

Cafferty quay người lại và đưa ly rượu cho Rebus. Rượu hảo hạng, nâu sẫm. Chẳng buồn nâng ly, Rebus sục qua sục lại ngậm rượu trong miệng trước khi nuốt xuống cổ họng.

“Mày đã muốn ông ta chết,” Rebus vừa nói vừa quan sát Cafferty nhấp môi một chút rượu. “Tao đã nghe mày nguyên rủa ông ta như thế mà.”

“Lúc đó tôi đúng là hơi kích động,” Cafferty thừa nhận.

“Chẳng thể tin được điều gì mày nói.”

Cafferty đang đắm chiêu ngắm một bức tranh. Những vệt sơn dầu màu trắng đặc sệt xen lẫn những vệt khác có màu xám và đỏ. “Rebus à, tôi sẽ không nói dối anh - tôi không thấy tiếc vì hần đã chết. Điều đó khiến cuộc sống của tôi đỡ phức tạp hơn nhiều. Nhưng không phải vì tôi sai giết hần ta đâu.”

“Tao tưởng mày sai giết đấy.”

Cafferty thoáng nhú mày. “Thế Siobhan nói gì về chuyện này?”

“Cô ấy chính là lý do tao có mặt ở đây.”

Nghe vậy Cafferty liền mỉm cười. “Tôi cũng nghĩ thế,” hần nói. “Cô ấy đã kể cho anh nghe về cuộc nói chuyện nho nhỏ giữa bọn tôi với Carberry chưa?”

“Sau cuộc trò chuyện của các người thì tao đã tình cờ bắt gặp thằng nhỏ lúc nó lên đi theo Tench.”

“Ấy là quyền của nó.”

“Không phải là mày sai nó à?”

“Cứ hỏi Siobhan ấy - cô ấy cũng có mặt lúc tôi gặp thằng nhỏ mà.”

“Cafferty này, mày phải gọi cô ấy là hạ sĩ Clarke và cô ấy không hiểu bản chất con người của mày như tao.”

“Các anh đã bắt Carberry chưa?” Cafferty lại ngăm nhìn bức tranh.

Rebus chậm chậm lắc đầu. “Nhưng ta dám cá thằng nhỏ sẽ khai. Vì thế nếu người có *trót* thì thắm đôi lời vào tai nó...”

“Tôi không sai nó làm gì bất cứ chuyện gì cả. Nếu thằng nhỏ nói vậy tức là nó nói dối - cô hạ sĩ sẽ làm chứng cho tôi.”

“Cafferty, cô ấy không có liên quan gì đến chuyện này hết,” Rebus gần giọng.

“Nếu có thì sao?”

Rebus chỉ lắc đầu. “Cô ấy không có liên quan gì hết,” ông nhắc lại.

“Tôi có cảm tình với cô ấy, Rebus à. Khi nào anh giã giũa kêu gào vì bị kéo vào viện an hưởng ngày tàn, thì cô ấy sẽ được để lại cho những đôi bàn tay xứng đáng.”

“Mày không được tới gần cô ấy. Và đừng bao giờ nói chuyện với cô ấy nữa.” Lúc này giọng Rebus đã hạ đến mức gần như thì thầm.

Cafferty nở một nụ cười khoái trá và dốc hết rượu trong chiếc ly pha lê vào miệng. Hắn chép miệng và thở ra phì phò. “Thằng nhỏ

mới là người anh phải lo. Chính anh cũng đánh cược rằng nó sẽ khai. Nếu đúng như vậy, nó sẽ kéo cả hạ sĩ Clarke vào cuộc.” Tên trùm liếc nhìn Rebus để biết chắc rằng ông đang tập trung nghe hẳn nói. “Tất nhiên chúng ta có cách để đảm bảo rằng nó không bao giờ có thể khai ra là...”

“Tao chỉ ước Tench còn sống,” Rebus lẩm bẩm. “Vì bây giờ tao *biết* rằng tao sẽ giúp ông ta hạ bệ mày.”

“Vấn đề là anh sớm nắng chiều mưa quá, Rebus ạ... giống như một ngày mùa hè ở Edinburgh ấy. Sang tuần có khi anh sẽ hôn gió với tôi không biết chừng.” Cafferty chu môi lên minh họa. “Anh đã bị đình chỉ công tác rồi. Anh có chắc mình đủ khả năng tiếp nhận thêm kẻ thù không? Đã bao lâu rồi kể từ khi kẻ thù của anh còn nhiều hơn bạn?”

Rebus nhìn quanh căn phòng. “Hình như mày không thường xuyên tổ chức tiệc tùng.”

“Chỉ vì anh chẳng được mời bao giờ thôi - ngoại trừ lần phát hành cuốn sách.” Cafferty hất cằm về phía lò sưởi. Rebus nhìn tác phẩm nghệ thuật lồng khung lấy từ cuốn sách của Cafferty lần nữa.

*Thăng trầm: Cuộc đời bất cần của Người đàn ông được mệnh danh là “Ông Trùm”.*

“Tao chưa bao giờ nghe ai gọi mày là ‘Ông Trùm’ cả”, Rebus nhận xét.

Cafferty nhún vai. “Đấy là ý tưởng của Mairie, không phải của tôi. Tôi phải liên lạc với cô ta mới được... Có vẻ như cô ta đang tránh

né tôi. Tôi cho là không liên quan gì đến con người tốt bụng như anh đây chứ?”

Rebus phớt lờ hẳn ta. “Trừ khử được Tench rồi, mày sẽ bành trướng tới vùng Niddrie và Craigmillar được thôi.”

“Vây ư?”

“Với Carberry và đám lâu la như nó làm tốt đen.”

Cafferty mím môi cười khùng khục. “Anh không phiền nếu tôi ghi lại chứ? Tôi không muốn quên điều anh vừa nói.”

“Sáng nay khi nói chuyện với Carberry, mày đã cho nó biết kết cục mày muốn - kết cục duy nhất có thể giữ mạng sống của nó.”

“Anh đang mặc định rằng Keith là đứa duy nhất tôi nói chuyện cùng đây.” Cafferty rót từ từ từng giọt whisky vào ly.

“Còn ai khác nữa?”

“Có lẽ bản thân Siobhan đang mất bình tĩnh lắm. Tôi đoán đội điều tra án mạng cũng sẽ tìm gặp cô ấy?” Đầu lưỡi Cafferty chồm thò ra giữa hai miếng thịt mỏng dính được gọi là môi của hắn.

“Mày còn nói với ai khác về chuyện của Gareth Tench?”

Cafferty đưa ly rượu lên nốc ừng ực. “Ở đây anh mới là người đóng vai trò thám tử. Sao tôi có thể giải quyết *mọi* trận chiến giùm anh được.”

“Sắp tới ngày phán quyết rồi, Cafferty ạ. Đối với cả mày và tao.” Rebus hơi dừng lại. “Mày cũng biết điều đó mà, phải không?”

Tên anh chị khét tiếng chậm rãi lắc đầu. “Tôi thấy hai chúng ta như đang ngồi trên võng xếp, ở đâu đó nóng nực nhưng có đồ uống mát lạnh. Đang hồi tưởng lại những cuộc đối đầu chúng từng

có, từ tận cái hồi mà người tốt tưởng họ hiểu rõ những kẻ xấu. Có một điều duy nhất mà tuần lễ này nên cho ta thấy - đó là chỉ trong chớp mắt mọi chuyện có thể thay đổi. Biểu tình tan tành, đói nghèo bị phản pháo,... một số liên minh được thắt chặt trong khi các liên minh khác suy yếu. Mọi nỗ lực đều bị dẹp bỏ, những tiếng nói trở nên câm lặng. Tất cả chỉ sau một cái búng tay." Hấn búng tay, như để minh họa thêm cho lập luận của mình. "Khiến cho công việc gian khổ của anh dường như trở nên tầm thường và bớt phần quan trọng, anh có công nhận không? Còn Gareth Tench... chỉ một năm nữa thôi, anh nghĩ có ai còn nhớ về hấn ta nữa không?" Lần thứ hai Cafferty nốc cạn ly rượu. "Giờ thì tôi thực sự phải lên tầng rồi. Mong anh hiểu cho, không phải vì tôi không hứng thú với việc gặp gỡ anh đâu." Tên trùm đặt chiếc ly rỗng lên mặt bàn và ra hiệu cho vị khách cũng làm như vậy. Khi họ rời khỏi phòng, hấn vừa tắt đèn khi vừa nói gì đó về việc góp phần công sức của hấn để bảo vệ hành tinh này.

Tên vệ sĩ vẫn đứng túc trực ở đại sảnh, đôi tay đan vào nhau đặt trước người.

"Cậu đã bao giờ làm bảo kê chưa?" Rebus hỏi. "Một trong các đồng nghiệp của cậu - cái thằng tên là Colliar ấy - đã kết thúc cuộc đời trên một phiến thép không gỉ cỡ lớn đấy. Cũng chỉ là một trong số rất nhiều những tên đàn em dính dáng tới ông chủ lắm mưu nhiều mẹo của cậu thôi."

Cafferty đã bắt đầu bước lên cầu thang. Rebus lấy làm hài lòng khi chứng kiến hấn phải vịn tay vào mới leo lên được từng bậc.

Nhưng rồi ông chợt nhớ... *chính ông* bây giờ cũng đã phải làm như vậy ở căn hộ của mình.

Gã vệ sĩ giữ cho cánh cửa mở. Rebus va vào người gã trên đường bước ra - gã đàn ông trẻ không một chút động đậy. Cánh cửa đóng sầm lại sau lưng ông. Rebus nấn ná trên lối đi một chốc, rồi trở ra cổng và khép nó lại. Đánh một que diêm để châm điếu thuốc, rồi ông tiến về đầu phố nhưng quyết định dừng chân dưới một cột đèn tỏa ra ánh sáng yếu ớt. Ông lấy điện thoại cầm tay bấm số của Siobhan nhưng cô không nghe máy. Ông bước tới đầu đường rồi quay ngược trở lại. Trong khi đang loay hoay quanh đứng đó, một con cáo hốc hác từ khoảng sân của một căn nhà nhảy vọt sang ngôi nhà kế bên. Đạo này ông bắt đầu thấy lũ cáo liên tục trong thành phố. Chúng chẳng bao giờ tỏ vẻ sợ hãi hay rụt rè. Cái nhìn mà chúng dành cho những láng giềng con người nếu không ẩn chứa sự khinh bỉ thì cũng đượm vẻ chán ngán. Những tay thợ săn đã bị cấm săn bắt cáo trên khắp đất nước; người dân sống trong thị trấn thậm chí còn đem đồ ăn thừa cho chúng. Thật khó tưởng tượng rằng chúng là động vật ăn thịt - nhưng bản chất chúng vốn thế rồi.

Động vật ăn thịt được đối xử như thú cưng trong nhà.

Những người bất cần.

Lại thêm ba mươi phút nữa cho đến khi ông nghe tiếng chiếc taxi tiếp theo tiến đến. Tiếng động cơ diesel không lẫn vào đâu được, hệt như tiếng chim hót. Rebus ngồi vào ghế sau và đóng cửa xe nhưng lại yêu cầu tài xế chờ thêm lúc nữa.

“A suýt quên,” ông nói, “cậu chạy tư hay chạy hợp đồng thế?”



“Chạy hợp đồng.”

“Cho công ty cổ phần MGC, phải không?”

“Cho câu lạc bộ Chốn Tịch Yên,” người tài xế nói rõ.

“Thế cậu hay chở khách đến...?”

Người tài xế xoay người nhìn xuống ghế sau. “Anh bạn có ý đồ gì vậy?”

“Chẳng có ý đồ gì.”

“Trên danh sách người tôi cần đón là tên phụ nữ đấy - nếu anh định giở trò gì với cô nàng thì cứ chuẩn bị tinh thần đăng ký tham gia chương trình phục hồi chức năng đi là vừa.”

“Cảm ơn vì lời khuyên.” Rebus cố nép mình vào góc của chiếc xe khi thấy cánh cửa nhà Cafferty mở ra rồi khép lại. Có tiếng giày cao gót nện lộc cộc lên vỉa hè và rồi mùi nước hoa xộc vào ngay khi cửa xe vừa hé mở.

“Mời vào,” Rebus vội nói trước khi cô gái kịp cất tiếng phản nản. “Tôi chỉ đi nhờ về nhà thôi.”

Cô gái chần chừ rồi cuối cùng quyết định chui vào xe, cố gắng ngồi cách Rebus càng xa càng tốt. Nút màu đỏ vẫn sáng chứng tỏ tài xế vẫn có thể nghe được câu chuyện giữa những vị khách. Rebus lần ra công tắc và nhấn nút tắt đi.

“Cô làm việc ở Chốn Tịch Yên à?” ông hỏi khẽ. “Không ngờ Cafferty cũng nhúng tay vào nơi đó.”

“Liên quan gì đến ông?” cô gái cau kỉnh.

“Tôi đang hỏi chuyện thôi mà. Cô có phải là bạn của Molly không?”

“Chưa bao giờ nghe đến cái tên này.”

“Tôi định hỏi tình hình cô ấy sao rồi. Tôi là người đã ngăn không cho tay khách làm bên ngoại giao quấy rầy cô ấy vào tối hôm trước đây mà.”

Cô gái nhìn ông dò xét. “Molly Ồn,” rốt cuộc cô ta cũng nói thật. Và rồi: “Sao ông biết sẽ không phải chờ đến rạng sáng?”

“Tâm lý con người mà,” ông vừa nói vừa nhún vai. “Tôi chưa bao giờ cảm thấy Cafferty là kiểu người sẽ để đàn bà qua đêm trong nhà.”

“Ông giỏi thật.” Trông cô gái như vừa thoáng mỉm cười. Thật khó mà quan sát kỹ nét mặt cô ta dưới thứ ánh sáng lờ mờ trong khoang xe. Mái tóc sạch sẽ, màu son môi lấp lánh và mùi nước hoa thơm nồng. Những món đồ trang sức, đôi giày cao gót cùng với chiếc áo khoác dài không cài cúc để lộ ra chiếc váy ngắn cũn bên trong. Cô ta chuốt quá nhiều mascara và đánh phần mi mắt quá đậm.

Ông quyết định bồi thêm một câu nữa. “Vậy là Molly không sao hả?”

“Đây là theo như tôi biết.”

“Làm việc dưới trướng Cafferty thế nào?”

“Ông ta cũng được.” Cô gái ngoảnh ra dỗi mắt theo khung cảnh bên ngoài, nhờ ánh đèn đường mà Rebus nhìn được nửa bên mặt cô ta. “Ông ta đã kể với tôi về ông...”

“Tôi ở bên Phòng Điều tra Tội phạm.”

Cô gái gật đầu. “Khi nghe tiếng ông ở dưới cầu thang, ông ta cứ như thể bị ai đó ngắt pin ấy.”

“Đúng là tôi có thể tác động đến người khác theo cách ấy. Chúng ta đang tới Chốn Tịch Yên phải không?”

“Tôi sống ở khu Grassmarket.”

“Cũng tiện đường đi làm,” ông nhận xét.

“Ông muốn gì đây?”

“Ý cô là ngoài chuyến đi nhờ xe mà Cafferty phải thanh toán?” Rebus nhún vai. “Có lẽ tôi chỉ muốn tìm hiểu xem vì sao bất kỳ ai cũng muốn lại gần hắn. Cô thấy không, tôi bắt đầu cho rằng hắn mang trong mình một loại vi rút - bất cứ ai mà hắn chạm vào đều sẽ bị tổn thương ở mức độ nào đó.”

“Ông biết ông ta trước tôi rất lâu rồi,” cô gái đáp.

“Đúng thế.”

“Nghĩa là ông đã được miễn dịch?”

Rebus lắc đầu. “Chưa miễn dịch, không đâu.”

“Ông ta vẫn chưa làm tổn thương tôi.”

“Vậy thì tốt... thế nhưng không phải lúc nào hậu quả cũng xuất hiện tức khắc.” Họ đang rẽ vào phố Lady Lawson. Người tài xế bật đèn hiệu xin rẽ phải. Chỉ một phút sau họ đã có mặt ở khu Grassmarket.

“Ông đã hoàn thành thủ tục của người hay làm phúc chưa?” cô gái hỏi rồi quay mặt lại đối diện với Rebus.

“Đó là cuộc đời của cô...”

“Đúng vậy.” Cô gái rướn người về phía tài xế. “Tấp vào lề đường cạnh cột đèn.”

Anh ta làm theo đúng yêu cầu. Thấy người tài xế bắt đầu điên vào tờ hóa đơn, Rebus liền bảo anh ta rằng hãy còn một điểm đến nữa. Cô gái đang bước ra khỏi xe. Ông đợi cô ta nói điều gì đó, nhưng cô gái đã đóng sầm cửa xe, bước sang đường rồi tiến vào một con ngõ tối om. Người tài xế để động cơ cho đến khi thấy ánh đèn chứng tỏ cô gái đã mở cửa bước vào tầng trệt.

“Tôi luôn muốn chắc chắn,” anh ta giải thích với Rebus. “Gần đây Cannae tỏ ra quá cảnh giác. Sếp đến đâu đây?”

“Quay đầu xe nhanh lên,” Rebus đáp lời. “Cho tôi đến Chốn Tịch Yên.” Chuyến đi kéo dài chỉ vồn vện có hai phút. Khi đến nơi, Rebus bảo người tài xế ghi thêm hai mươi bảng như món tiền boa cho cô gái. Ông ký tên mình rồi đưa trả cuốn sổ hóa đơn.

“Có thật sếp muốn làm vậy không?” tài xế hỏi.

“Tiêu tiền của người khác thì dễ thôi,” Rebus trả lời rồi bước ra ngoài.

Đám nhân viên gác cổng ở Chốn Tịch Yên nhận ra vị thanh tra, nhưng không có nghĩa họ cảm thấy vui mừng khi gặp lại người quen.

“Một tối bận rộn hả, các chàng trai?” Rebus hỏi.

“Ngày lĩnh lương nào chả bận. Tuần vừa rồi cũng tha hồ làm thêm giờ.”

Rebus hoàn toàn đồng cảm với đám bảo kê ngay khoảnh khắc ông đặt chân vào bên trong. Một nhóm cảnh sát say xỉn xem ra đang muốn giữ rịt ba cô vũ công nóng bỏng. Bàn của họ liên tục vang lên những tiếng hò reo xen lẫn chúc tụng, tiếng cốc bia va vào nhau loảng xoảng. Không chỉ mình họ đang mất kiểm soát mà nhóm dân chơi toàn đàn ông ở góc xa của căn phòng cũng đang ngăm tham gia cuộc cạnh tranh. Rebus không biết những người cảnh sát này nhưng họ nói giọng Scotland - đám cảnh sát hỗn tạp trong đêm cuối trước khi quay về nhà với vợ và bạn gái ở Glasgow, Inverness hay Aberden...

Hai vũ nữ đang thực hiện động tác xoay tròn trong không gian chật hẹp của sân khấu chính. Một cô khác đang điều qua điều lại ngay trên quầy rượu phục vụ những vị khách cô đơn. Cô ta ngồi xổm xuống, cho phép vị khách nhét tờ năm bảng Anh vào dây quần lót và hôn nhẹ lên gò má đầy vết rỗ của vị khách hào phóng. Rebus ngồi vào chiếc ghế đầu duy nhất còn trống. Hai vũ công hiện ra từ sau tấm rèm và bắt đầu công việc. Khó mà đoán được họ vừa nhảy riêng cho khách xộp hay vừa nghỉ giải lao để hút thuốc. Một cô định tiến về phía Rebus nhưng rồi nụ cười trên môi cô ta vụt tan biến khi thấy ông lắc đầu. Người phục vụ ở quầy rượu cất tiếng hỏi ông uống gì.

“Tôi không uống gì hết,” ông nói. “Chỉ muốn mượn bật lửa của anh thôi.” Một đôi chân mang giày cao gót lênh khênh vừa dừng lại trước mặt ông. Chủ nhân của đôi chân vừa uốn éo vừa cúi dần xuống đến khi nhìn thấy ông. Rebus dừng việc châm thuốc lại vừa đủ để báo hiệu ông có việc cần trao đổi.

“Năm phút nữa là đến ca của tôi rồi,” Molly Clark nói. Cô quay về phía người phục vụ. “Ronnie à, cho ông bạn tôi đây một ly nhé.”

“Được thôi,” Ronnie đáp, “nhưng sẽ trừ vào tiền lương của cô đấy.”

Cô phớt lờ anh ta, đứng thẳng dậy rồi rón rén bước về phía đầu kia của quầy rượu.

“Ronnie, cho tôi whisky, cảm ơn,” Rebus vừa nói vừa bỏ chiếc bật lửa vào túi, “và tôi thích tự cho thêm nước vào.”

Dù vậy, Rebus dám thề rằng thứ rượu cốt trong chai đã bị pha thêm từ trước. Ông vẫy ngón tay với người phục vụ.

“Nếu ông muốn báo với Cục Tiêu chuẩn Thương mại rằng ông đã tới đây thì đó là việc của ông,” Ronnie đáp trả.

Rebus để ly rượu sang một bên và chỉnh lại chiều cao của ghế ngồi như thể ông đột nhiên thấy hứng thú với mấy cô vũ công nhưng kỳ thực vị thanh tra đang chú ý quan sát nhóm cảnh sát ngồi ở đằng kia. Điều gì khiến họ khác biệt nhỉ? - ông thầm nghĩ. Tất cả bọn họ đều để kiểu tóc gọn gàng, một vài người có ria mép. Hầu hết họ vẫn đang đeo cà vạt nhưng áo khoác thì đã vắt ngang trên thành ghế. Nhiều lứa tuổi và dáng người khác nhau, nhưng ông chẳng dùng được cảm nhận có chất gì đó *cảnh sát* toát lên từ họ. Họ cư xử như một bộ lạc thiểu số, tồn tại đơn độc, không hề liên quan tới thế giới bên ngoài. Thêm nữa, cả tuần vừa rồi bọn họ lãnh nhiệm vụ đảm bảo an ninh cho thủ đô - chắc hẳn họ tự coi mình là người chiến thắng... bất khả chiến bại... nắm giữ mọi quyền lực trong tay.

*Hãy ngắm nhìn những thành quả của tôi đi...*

Phải chăng Gareth Tench cũng đánh giá bản thân ông ta theo cách đó? Rebus cho rằng sự việc phải phức tạp hơn thế. Dù biết rằng có thể sẽ gặp thất bại nhưng Tench vẫn quyết tâm thử một lần. Rebus đã thử khả năng bất khả nhất là vị ủy viên hội đồng thành phố là kẻ sát nhân, “thành quả” của ông ta chính là phòng trưng bày nho nhỏ các tác phẩm kinh dị ở Auchterarder. Kiên quyết dọn sạch thế giới khỏi những con quái vật - bao gồm cả Cafferty. Chỉ riêng việc ra tay sát hại Cyril Colliar đã có thể ngay lập tức đưa Cafferty vào diện tình nghi. Một cuộc điều tra không đến nơi đến chốn sẽ dừng lại ở đó và đưa ra kết luận Cafferty là kẻ tình nghi hàng đầu. Tench cũng biết Trevor Guest từ trước... đã dang tay nâng đỡ người này để rồi cáu điên lên khi tình cờ bắt gặp những thông tin về anh ta trên trang web. Chắc hẳn ông ta đã cảm thấy mình bị phản bội...

Chỉ còn lại Eddie Isley Trác Táng. Chẳng có liên hệ nào giữa *người này* với Tench, và Isley lại còn là nạn nhân đầu tiên, là người đã mở đầu toàn bộ tấn thảm kịch này. Giờ thì Tench đã chết rồi, đội điều tra đang đi theo giả thiết Keith Carberry là kẻ phải chịu trách nhiệm.

*Mày còn nói với ai khác về chuyện của Gareth Tench?*

*Ở đây anh mới chính là thám tử...*

Hoặc một cái cớ nghèo nàn. Rebus đưa tay với ly rượu, chỉ để bản thân có việc mà làm. Đám vũ công trên sân khấu lộ rõ vẻ chán nản. Họ ao ước được chuyển xuống sàn nơi các vị khách chẳng ngần ngại cúi tiền boa vào áo ngực nhìn-một-tí và dây quần lót

bằng da nhỏ xíu. Rebus tin chắc phải có bảng phân công công việc - rồi họ sẽ đến lượt cả. Ngày càng có thêm nhiều đàn ông bước vào quán - những hạng cốp. Một trong số họ đang sấn sổ tiến thẳng vào căn phòng tiếng nhạc đập rầm rập. Anh ta trông như một tảng đá khổng lồ, song cung cách di chuyển thì chẳng hề phù hợp. Song không một ai chế giễu anh ta cả: bởi đó chính là lý do người ta tìm đến một nơi như Chốn Tịch Yên. Tất cả đều nhằm mục đích giải tỏa những kìm nén thường nhật. Rebus nhớ lại những năm 1970 khi mà hầu hết các quán rượu ở Edinburgh đều phục vụ mùa thoát y vào giờ ăn trưa. Những người tới quán ngồi uống sẽ giấu mặt sau vại bia to bất cứ khi nào các vũ công nhìn về phía họ. Sau vài thập kỷ, tất cả những rụt rè ấy đều đã tan biến. Đám doanh nhân rú lên cổ vũ khi thấy một vũ công tiến về phía nhóm cảnh sát và bắt đầu làm đủ thứ; trong khi đó, nạn nhân của cô ta ngồi giạng chân, hai tay đặt trên đầu gối, nụ cười nở toé toét trên khuôn mặt đầm đìa mồ hôi.

Molly đang đứng cạnh Rebus. Ông không hề để ý là cô đã xong lịch trình. “Cho tôi hai phút để mặc áo khoác rồi tôi sẽ gặp anh ở bên ngoài.”

Ông gật đầu ngay tắp lự.

“Anh muốn boa cho họ ư,” cô đột nhiên trở nên hiếu kỳ.

“Tôi chỉ đang nghĩ xem tình dục đã thay đổi thế nào theo thời gian thôi. Chúng ta đã từng là một quốc gia nhỏ bé và e thẹn.”

“Thế giờ thì sao?”

Cô vũ công đang ngoáy hông gần như chạm hằn vào mũi của vị khách.



“Bây giờ”, Rebus trầm ngâm, “nó... đấy...”

“Thẳng vào mặt?” cô ướm lời.

Ông gật đầu đồng tình và đặt cái ly đã cạn lên mặt quầy rượu.

Molly lấy bao thuốc ra mời ông. Cô khoác chiếc áo len dài màu đen và đang tựa lưng vào bức tường bên ngoài câu lạc bộ Chốn Tịch Yên, cách xa đám gác cổng một khoảng đủ để không bị nghe trộm.

“Cô không hút thuốc lúc ở nhà,” Rebus nhận xét.

“Eric bị dị ứng.”

“Thực ra tôi muốn trao đổi với cô về Eric.” Rebus tỏ vẻ lơ đãng quan sát điều thuốc có đầu ngậm sắc sỡ.

“Có chuyện gì với anh ấy thế?” Cô đổi chân khiến Rebus nhận ra cô đã thay đôi giày gót nhọn bằng một đôi giày thể thao đế bệt.

“Lần trước ta nói chuyện, cô bảo cậu ấy biết cô kiếm sống bằng cách nào.”

“Thì sao?”

Rebus nhún vai. “Tôi thực sự không muốn cậu ấy bị tổn thương, đó là lý do vì sao tôi nghĩ có lẽ cô nên rời bỏ cậu ấy.”

“Rời bỏ anh ấy?”

“Như thế tôi sẽ không phải tự mình cho cậu ấy biết rằng trong suốt thời gian qua cô đã phỉnh phờ cậu ấy để moi thông tin nội bộ và chuyển mọi điều cậu ấy chia sẻ với cô cho ông chủ của mình. Nghe này, tôi vừa mới nói chuyện với Cafferty và mọi thứ đột nhiên đều trở nên sáng rõ. Hắn đã biết những điều hắn không nên biết,

những điều hẩn nầm được từ trong nội bộ... và ai có thể biết rõ những thông tin ấy hơn anh chàng được mệnh danh là Bộ Não tuyệt đỉnh của chúng ta đây?”

Cô khịt mũi. “Ông gọi anh ta là Bộ Não tuyệt đỉnh cơ đấy... thế sao ông không cho anh ta tí não đi?”

“Ý cô là sao?”

“Ông cho rằng tôi là ả điệp viên xấu xa, chuyên dỗ ngọt chàng khờ để bòn rút thông tin đúng không?” Cô đưa một ngón tay lên chà xát môi trên.

“Thực ra tôi có phân tích xa hơn một tí - xem ra cô về sống cùng Eric chỉ vì Cafferty lệnh cho cô làm vậy... chắc bởi thói quen dùng ma túy đã khiến cô trở nên phụ thuộc vào hắn. Lần đầu gặp cô, tôi cứ tưởng chỉ là do cô đang căng thẳng.”

Cô vũ công thậm chí không buồn phủ nhận.

“Ngay khi Eric không còn giá trị lợi dụng,” Rebus nói tiếp, “cô sẽ vứt bỏ cậu ấy như vứt một hòn đá. Lời khuyên của tôi là cô hãy làm vậy ngay đi.”

“Rebus này, tôi đã nói rồi, Eric đâu phải là thằng ngốc. Anh ta đã biết sự thật từ lâu rồi.”

Rebus nheo mắt. “Lúc ở nhà, cô bảo cô đã ngăn cậu ấy nhận thêm việc - cậu ấy sẽ cảm thấy thế nào khi phát hiện sự thật hóa ra là vì cậu ấy sẽ chẳng hề có ích cho ông chủ của cô nếu nhận việc của các công ty tư nhân?”

“Anh ta kể với tôi vì anh ta *muốn* thế,” cô nói tiếp, “và anh ta biết thừa mọi chuyện sẽ kết thúc ra sao.”

“Bấy tình theo lối kinh điển,” Rebus lẩm bẩm.

“Một khi đã quen mui...” cô nói bằng giọng châm chọc.

“Cô vẫn sẽ phải bước ra khỏi cuộc đời cậu ấy,” ông yêu cầu.

“Không thì sao?” Cô nhìn xoáy vào mắt người đối diện. “Ông sẽ đến và nói với anh ta những điều anh ta đã biết rồi ư?”

“Cafferty đang đi trên cầu ván, sớm hay muộn cũng sẽ bị rút - cô thực sự muốn sát cánh bên hắn ư?”

“Tôi là một tay bơi cừ.”

“Molly, cô không kết thúc đời cô dưới nước đâu. Thời gian bên trong bốn bức tường phòng giam sẽ tàn phá nhan sắc của cô, tôi bảo đảm đấy. Nghe này, lên tuần thông tin mật cho tội phạm sẽ lĩnh án nặng đấy.”

“Ông mà bắt giam tôi thì Eric cũng sẽ bị bỏ tù thôi. Như thế đâu phải là bảo vệ anh ta.”

“Cái giá phải trả thôi.” Rebus búng mẩu thuốc đi. “Ngay sáng mai tôi sẽ nói chuyện với cậu ấy. Cô nên thu xếp hành lý dần đi là vừa.”

“Nếu ngài Cafferty không đồng ý thì sao?”

“Hắn sẽ phải đồng ý. Một khi cô đã bị lật tẩy, Phòng Điều tra Tội phạm sẽ toàn quyền dùng cô làm mồi nhử. Cafferty cần một miếng, vậy là chúng tôi tóm được hắn.”

Cô vũ công vẫn nhìn xoáy vào vị thanh tra. “Thế sao ông không làm như vậy?”

“Kiểu chiến dịch như mỗi như thế thì buộc phải báo cáo cấp trên... đồng nghĩa sự nghiệp của Eric sẽ kết thúc. Nếu cô ra đi vào lúc này thì tôi có thể bảo đảm cho Eric. Molly à, cuộc sống của quá nhiều người sẽ tiêu tan dưới tay ông chủ của cô. Tôi muốn chỉ vài người trong bọn họ bị tháo xuống cống thôi.” Ông cho tay vào túi lấy bao thuốc, mở bao và mời cô một điếu. “Cô định thế nào?”

“Hết giờ rồi,” một người trong đám gác cửa gọi, vừa ấn ngón tay lên bộ phận liên lạc gài trên tai. “Khách thì ngập ngựa trong kia...”

Molly nhìn Rebus. “Hết giờ rồi,” cô lặp lại lời gã gác cửa rồi quay người bước về phía cửa sau của câu lạc bộ. Rebus trông theo cô vũ công, châm một điếu thuốc nữa và quyết định đi bộ qua công viên Meadows về nhà sẽ tốt cho ông hơn.

Tiếng chuông điện thoại vang lên khi ông đang mở khóa cửa. Ông cầm ống nghe trên ghế lên trả lời.

“Rebus đây,” ông nói.

“Tôi đây,” Ellen Wylie nói. “Đã xảy ra chuyện quái gì thế?”

“Ý cô là sao?”

“Tôi vừa nói chuyện điện thoại với Siobhan. Tôi không biết anh đã nói gì với cô ấy nhưng hiện giờ cô ấy đang ở trong tình trạng rất tồi tệ.”

“Siobhan cho rằng cô ấy phải chịu một phần trách nhiệm trước cái chết của Gareth Tench.”

“Tôi đã cố bảo cô ấy nghĩ như thế thật là điên.”

“Nói vậy chắc cũng giúp được phần nào.” Rebus vừa nghe máy vừa bật đèn. Ông muốn bật tất cả đèn trong nhà - không chỉ ở

phòng khách mà còn cả hành lang, phòng bếp, phòng tắm và phòng ngủ.

“Nghe có vẻ cô ấy bức mình với anh lắm.”

“Cô đâu cần tỏ ra quá vui sướng như thế.”

“Tôi đã mất toi hai mươi phút trấn an cô ấy đấy!” Wylie kêu lên.  
“Sao anh dám buộc tội tôi lấy đấy làm vui thú chứ!”

“Ellen, tôi xin lỗi.” Rebus nói thực lòng. Ông đang ngồi trên mé bồn tắm, đôi vai sụp xuống, điện thoại kẹp dưới cằm.

“Tất cả chúng ta đều mệt mỏi, John ạ, vấn đề là thế.”

“Tôi nghĩ vấn đề của tôi còn hơn thế đôi chút đấy Ellen.”

“Vậy thì hãy nện cho cái thân anh một trận đi - đây đâu phải lần đầu tiên.”

Ông thở hắt ra. “Thế Siobhan giờ sao rồi?”

“Có lẽ nên cho cô ấy một ngày để lấy lại bình tĩnh. Tôi bảo cô ấy hãy đi xem chương trình T trong Công viên và xả hơi rồi.”

“Ý kiến không tồi.” Ngoại trừ kế hoạch cuối tuần của riêng ông đã bao gồm vùng biên giới vào rồi thì... có vẻ như ông sẽ phải đơn thương độc mã chạy xe về miền nam. Không đời nào ông rủ được Ellen đi cùng - cũng không lại quay sang làm phiền Siobhan.

“Ít nhất ta có thể loại trừ Tench khỏi danh sách tình nghi,” Wylie nhận định.

“Có lẽ vậy.”

“Siobhan kể anh chuẩn bị bắt giam một thằng nhỏ ở Niddrie?”

“Chưa biết chừng nó đã đang bị tạm giam rồi.”

“Vậy là chuyện này không liên quan gì đến vụ ở Clootie Well và trang web Canh chừng Ác thú?”

“Trùng hợp ngẫu nhiên vậy thôi.”

“Ta sẽ làm gì bây giờ?”

“Ý tưởng nghỉ ngơi cuối tuần của cô nghe hay đấy. Mọi người sẽ trở lại làm việc vào thứ Hai... lúc đấy chúng ta có thể tổ chức một cuộc điều tra án mạng chính thức.”

“Và anh sẽ không cần đến tôi nữa?”

“Luôn có chỗ cho cô nếu cô muốn tham gia, Ellen à. Cô có cả thảy bốn mươi tám giờ đồng hồ để suy nghĩ cho kỹ.”

“Cảm ơn, John.”

“Nhưng giúp tôi việc này với... ngày mai nhờ cô gọi cho Siobhan và nói với cô ấy rằng tôi rất lo lắng.”

“Lo lắng và hồi lỗi nữa chứ?”

“Cô cứ nói sao cho thích hợp. Chúc ngủ ngon, Ellen.”

Ông dập máy và quan sát khuôn mặt mình trong gương phòng tắm. Ông lấy làm ngạc nhiên vì không thấy vết roi và da thịt bong tróc. Trông ông như tự bao giờ vẫn vậy: làn da tái xám, râu ria lởm chởm, mái tóc rối bù và đôi mắt thâm quầng. Ông vỗ lên má vài cái rồi bước vào bếp pha một cốc cà phê đen hòa tan; sữa hóa ra đã bị chua - thành thử ông lại ngồi trên bàn trong phòng khách. Từ trên tường, vẫn là những khuôn mặt ấy đang nhìn chăm chăm vào ông.

Cyrill Colliar.

Trevor Guest.

Eddie Isley.

Ông biết rằng hiện nay chủ đề chính của các chương trình vẫn sẽ là cuộc đánh bom ở Luân Đôn. Các chuyên gia sẽ thảo luận về vấn đề Ta Đã Có Thể Làm Những Gì và Tiếp Theo Phải Làm Gì. Tất cả những tin tức khác đều sẽ bị gạt sang bên. Vậy mà ông vẫn còn ba vụ án mạng chưa giải quyết... mấy vụ mà nghĩ cho đúng thì là của Siobhan chứ. Đích thân cảnh sát trưởng đã giao cho cô nhiệm vụ ấy. Và rồi lại cả cái chết của Ben Webster nữa, cứ mỗi vòng quay tin tức lại chìm thêm vào quên lãng.

*Sẽ không ai chê trách anh về việc tụt dốc trong nghề đâu...*

Không ai ngoài các nạn nhân.

Ông gục đầu xuống hai cánh tay đang khoanh lại trên bàn. Hiện lên trước mắt là tên trùm Cafferty phớt pháp bước xuống chiếc cầu thang đáng giá cả triệu bảng Anh. Là Siobhan mắc mưu của hắn. Là Cyril Colliar đang giở trò đồi bại, là Keith Carberry thực hiện hành động man rợ của nó, là Molly và Eric Bain thông đồng cùng nhau tuồn tin mật ra ngoài. Cafferty bước xuống cầu thang, mùi hương của sữa tắm khiến hắn trở nên ngọt ngào hơn cả một bó hoa thơm.

Cafferty - tên kẻ cướp nắm được danh tính của Steelforth.

Cafferty - tác giả sách đã từng gặp Richard Pennen.

*Còn người nào nữa...?*

*Mày còn nói với ai khác về...*

Cafferty với cái lưỡi chồm thò ra. *Biết đâu chính Siobhan cô ấy...*

Không, không phải Siobhan. Rebus đã chứng kiến phản ứng của cô lúc ở hiện trường vụ án mạng - cô ấy không hay biết gì hết.

Nhưng cũng không có nghĩa cô ấy chưa từng muốn vụ án mạng xảy ra. Cô đã chẳng muốn chuyện đó thành hiện thực nên mới để mắt nhìn xoáy vào mắt tên trùm lâu lâu thêm vài giây như thế.

Rebus nghe tiếng máy bay vút lên bầu trời từ phía tây. Ở Edinburgh thường không có nhiều chuyến bay đêm. Ông tự hỏi liệu đó có phải chuyến bay chở Tony Blair và đám thuộc hạ của ông ta hay không. Cảm ơn nhé, đất nước Scotland, và chúc ngủ ngon. Hội nghị thượng đỉnh chắc hẳn đã cảm thấy hài lòng với dịch vụ thượng hạng mà đất nước này cung ứng - phong cảnh hùng vĩ, rượu whisky thượng hạng, không khí trong lành và ẩm thực phong phú. Những góc khuất đều tan biến thành khói bụi hết như lúc chiếc xe buýt màu đỏ ở Luân Đôn bất ngờ nổ tung. Cùng lúc ấy, ba kẻ xấu xa đã bị kết liễu... và cả một người tốt - Ben Webster... cộng thêm một người mà thậm chí đến bây giờ Rebus vẫn không biết chắc là người tốt hay kẻ xấu. Gareth Tench có lẽ đã che giấu được động cơ thực sự, nhưng là che giấu với lương tri đã quy thuận hoàn cảnh.

Hoặc cũng có thể ông ta chỉ đang cố sức giành giật cái ngai vàng nhơ nhuốc của Cafferty mà thôi.

Rebus hoài nghi khả năng ông có thể hiểu cặn kẽ câu chuyện này. Ông nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại nằm ngay trước mắt trên mặt bàn ăn. Chỉ cần quay bảy con số là ông sẽ kết nối được với máy điện thoại bàn nhà Siobhan. Chỉ cần bảy lần nhấn phím. Mà sao ông lại cảm thấy khó khăn đến thế?



“Điều gì khiến người nghĩ rằng cô ấy sẽ không làm tốt được nếu thiếu vắng người?” ông thấy mình đang hỏi cái vật hình chữ nhật vỏ bạc. Nó đáp lại bằng một tiếng bíp, làm ông ngẩng phắt đầu lên. Ông vô lấy chiếc điện thoại, nhưng nó chỉ đang cố báo với ông rằng pin sắp cạn.

“Còn chưa cạn bằng tao đâu,” ông lẩm bẩm rồi uể oải đứng dậy đi tìm bộ sạc. Chuông điện thoại vang lên ngay khi ông vừa cắm sạc. Người gọi: Mairie Henderson.

“Chào buổi tối, Mairie,” Rebus nói.

“John? Anh đang ở đâu đấy?”

“Ở nhà. Có vấn đề gì?”

“Tôi gửi một số tài liệu vào hòm thư điện tử của anh được không? Đó là câu chuyện về Richard Pennen tôi đang viết dở.”

“Cô muốn thử kỹ năng đọc bản bông của tôi à?”

“Tôi chỉ muốn...”

“Có chuyện gì vậy, Mairie?”

“Tôi đã đụng độ với ba tên đánh thuê của Pennen. Bọn chúng mặc cảnh phục, nhưng chúng là cớm thì tôi đây cũng chính là cảnh sát.”

Rebus ngồi xuống tay vịn của chiếc ghế. “Một gã tên là Jacko phải không?”

“Sao anh biết?”

“Tôi cũng đã va chạm với bọn này. Chuyện gì đã xảy ra thế?”

Cô kể với ông mọi chuyện và không quên bày tỏ nỗi nghi ngờ rằng bọn chúng đã từng ở Iraq.

“Nên giờ cô cảm thấy sợ?” Rebus phỏng đoán. “Đó là lý do vì sao cô muốn chắc chắn rằng bài viết của cô không bị thất lạc?”

“Tôi đang gửi đến mấy nơi.”

“Nhưng không gửi cho các phóng viên khác, đúng không?”

“Tôi nào muốn họ bị cám dỗ.”

“Bê bối không được bảo hộ bản quyền,” Rebus đồng tình. “Cô có định làm tới không?”

“Ý anh là sao?”

“Đây là lần đầu tiên cô nói đúng - giả mạo cảnh sát là một vấn đề nghiêm trọng đấy.”

“Chỉ cần tĩa tót bài viết xong là tôi sẽ ổn.”

“Cô chắc chứ?”

“Tôi chắc, dù sao cũng cảm ơn anh vì đã quan tâm.”

“Mairie, nếu cần tôi giúp gì thì cứ gọi nhé.”

“Cảm ơn, John. Chúc anh ngủ ngon.”

Cô đã kết thúc cuộc gọi song Rebus vẫn nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại. Biểu tượng “sạc” lại hiện lên trên màn hình, cục pin điện thoại đang uống lấy từng hộp năng lượng. Rebus bước tới bàn ăn và khởi động máy tính xách tay. Ông cắm dây cáp mạng vào ổ cắm điện và cuối cùng cũng thành công vào được mạng sau một hồi xoay sở. Chưa bao giờ ông thôi ngạc nhiên mỗi lần kết nối thực sự hoạt động. Thư điện tử của Mairie đang chờ ông. Ông nhấn nút

“tải xuống” rồi lưu bài viết của cô vào một trong các thư mục và hy vọng rằng sau này ông vẫn có thể tìm thấy nó. Còn một bức thư điện tử khác, cái này được gửi từ địa chỉ của Stan Hackman.

*Muộn còn hơn không, bức thư viết. Tôi đã quay lại Toon và chuẩn bị đến hộp đêm. Nhưng tôi muốn báo với anh về anh chàng Trev của chúng ta trước đã. Biên bản thẩm vấn ghi rằng anh ta đã chuyển đến sống ở Coldstream một thời gian - nhưng không thấy nói lý do là gì và kéo dài bao lâu. Hy vọng điều này có thể giúp anh. Bạn của anh, Stan.*

Coldstream - chính là nơi anh ta đã gây lộn với gã đàn ông bên ngoài quán rượu tên gọi Quán của Swany ở Ratcliffe Terrace.

“Thú vị làm sao,” Rebus tự nhủ và quyết định rằng ông còn mắc nợ bản thân một ly rượu.

Thứ Bảy ngày 9 tháng Bảy

Mới chỉ một tuần kể từ khi Rebus bước dọc con phố dẫn đến công viên Meadows và bắt gặp đám đông chen chúc ở đó, mặc toàn đồ trắng.

Một khoảng thời gian dài trong đời sống chính trị, người ta nói vậy. Từng khoảnh khắc của từng ngày, cuộc sống vẫn trôi đi. Đoàn người thực hiện chuyến hành hương về miền Bắc hôm nay hẳn sẽ thẳng tiến tới ngoại ô thị trấn Kinross tham dự chương trình T được tổ chức trong công viên. Những người hâm mộ thể thao có thể sẽ đánh bạo tiến xa hơn về hướng tây, đến hồ Loch Lomond và vòng đấu cuối cùng của giải Vô địch Gôn Scotland Mở rộng. Rebus ánh chừng tuyến đường hướng nam ông chọn để đi sẽ mất chưa đến hai giờ, nhưng trước hết còn mấy chỗ lòng vòng khác đã - đầu tiên sẽ là con đường Slateford. Ông ngồi trong xe hơi đã tắt máy, đưa mắt quan sát những ô cửa sổ được cải tạo lại từ một kho hàng cũ. Từ vị trí này ông có thể nhận ra căn hộ của Eric Bain. Rèm cửa đang kéo về một bên. Lúc này Rebus đang nghe lại đĩa nhạc của nhóm Cùi Chỏ, người ca sĩ cổ đang so sánh các nhà lãnh đạo thế giới tự do như những đứa trẻ chơi trò ném đá. Ông định bước ra ngoài thì chợt nhìn thấy Bain đang thất thểu đi vào tầm nhìn, trở về nhà từ tiệm tạm hóa ở góc phố. Anh ta chưa cạo râu mà cũng chẳng chải đầu. Áo sơ mi chưa nhét vào trong quần. Anh ta đang cầm một hộp sữa trên tay, nét mặt đượm vẻ mệt mỏi. Giá là hầu hết mọi người khác, Rebus hẳn đã cho ấy là do họ quá mệt nhọc. Ông

hạ thấp kính cửa sổ và bấm còi. Mất một đến hai giây Bain mới nhận ra người quen và bước sang đường tiến về phía chiếc xe.

“Tôi đoán là cậu,” Rebus cất lời. Bain không nói gì, chỉ gật đầu, rõ ràng tâm trí anh ta đang ở phương trời nào. “Vậy là cô ta đã bỏ cậu rồi?” Nói đến chuyện này có vẻ giúp Bain lấy lại được sự tập trung.

“Nhắn tin bảo sẽ nhờ người tới lấy đồ đạc.”

Rebus gật gù. “Vào xe đi, Eric. Chúng ta cần nói chuyện đây.”

Nhưng Bain vẫn đứng nguyên tại chỗ. “Mà sao anh lại biết?”

“Hãy hỏi tất cả mọi người, Eric, họ đều sẽ nói cho cậu biết nếu không còn ai thì hãy nghe lời khuyên của tôi về quan hệ tình cảm.” Rebus ngắt giọng. “Mặt khác, chúng tôi không thể để cậu tuần thông tin cho Cafferty Ger Bự được.”

Bain nhìn ông trừng trừng. “Anh...?”

“Tôi qua tôi đã trao đổi với Molly rồi. Cô ta rời bỏ cậu tức là cô ta thà tiếp tục làm việc ở hộp đêm Chốn Tịch Yên còn hơn là ăn ở với cậu.”

“Tôi không... Tôi không chắc tôi...” Đôi mắt Bain đột nhiên mở to như thể vừa chịu sự kích thích của một liều cafein cực mạnh. Hộp sữa rơi khỏi tay anh ta. Hai bàn tay ngay lập tức phóng qua cửa sổ tóm lấy cổ họng Rebus. Hàm răng nhe trăn ra trong nỗ lực quyết liệt. Rebus đẩy lùi người về phía ghế sau, một tay ra sức cạy những ngón tay của Bain, tay kia lần tìm nút điều chỉnh kính cửa sổ. Tấm kính nâng lên, bấy giờ chặt cánh tay Bain lại. Cuối cùng Rebus trượt được hẳn sang bên ghế hành khách và thoát ra khỏi xe. Ông

vòng qua chỗ Bain - lúc này đang cố rút cánh tay khỏi khung cửa. Bain vừa quay người lại, Rebus liền lên gối ngay vào đũng quần và dúm cho anh ta quỳ xuống trên vũng sữa. Ông vung nắm đấm ngay chính giữa cằm Bain, khiến anh ta ngã ngửa ra. Ông đè kẻ thất thế phải giạng chân ra rồi nắm lấy cổ áo sơ mi anh ta đang mặc.

“Lỗi do cậu, Eric, không phải tôi. Cậu phun ra hết mọi chuyện chỉ vì bèn hơi ả vũ công ấy. Và theo lời cô nàng ‘bạn gái’ của cậu, thì cậu hài lòng được giúp đỡ cô ta, thậm chí cả sau khi cậu phát hiện cô ta không chỉ đơn giản tò mò. Làm thế khiến cậu thấy mình quan trọng, phải không? Đó cũng chính là lý do vì sao quân tử thường không qua nổi ả mỹ nhân.”

Không một biểu hiện nào cho thấy Bain đang cố vùng vẫy, anh ta chỉ giật mạnh vai một cái, - thậm chí hành động ấy cũng chẳng mang dáng vẻ của sự chống cự. Thực tế, anh ta đang khóc nức nở, mặt mũi lấm lem những vệt sữa, trông hệt như một đứa trẻ vừa bị lạc mất món đồ chơi yêu thích. Rebus bèn đứng dậy và phủi sạch quần áo.

“Đứng lên,” ông ra lệnh. Nhưng dường như Bain bằng lòng với việc nằm đó hơn, thành thử Rebus phải kéo anh ta dậy. “Nhìn tôi này, Eric,” ông vừa nói vừa lấy khăn mùi soa ra đưa cho anh ta. “Đây, cậu lau mặt mũi đi.”

Bain làm theo lời ông. Nước mũi nổi bong bóng phập phồng đang chực chảy ra từ một bên lỗ mũi của anh ta.

“Giờ thì nghe này,” Rebus lại ra lệnh. “Tôi đã thỏa thuận với cô ta rằng chỉ cần cô ta bỏ đi thì mọi chuyện sẽ chấm dứt tại đây. Nghĩa là tôi sẽ không trình báo bất cứ điều gì với tổng hành dinh ở Fettes

- và cậu vẫn sẽ được tiếp tục công việc của mình.” Rebus nghiêng đầu đến khi Bain nhìn vào mắt ông. “Cậu hiểu không nào?”

“Tôi còn đây việc khác.”

“Liên quan đến công nghệ thông tin ấy hả? Hẳn rồi, đây là nếu tất cả các sếp đều chấp nhận một nhân viên chẳng thể giữ bí mật với mấy ả chuyên múa thoát y...”

“Tôi yêu cô ấy, Rebus.”

“Cũng có thể, và cô ta giỡn chơi cậu hết như cách Clapton chơi đàn ghita thôi... Cậu đang cười gì vậy?”

“Tôi được đặt tên theo tên ông ấy đấy chứ... cha tôi vốn là người hâm mộ ông ấy cuồng nhiệt.”

“Có cả chuyện đó ư?”

Bain ngược nhìn bầu trời, nhịp thở của anh ta hơi chậm lại. “Tôi thực sự đã tưởng rằng cô ấy...”

“Cafferty đã lợi dụng cậu, Eric - tất cả sự thật chỉ có vậy. Nhưng vấn đề ở đây là...” Rebus nhìn thẳng vào Bain và không cho anh chàng lảng tránh ánh mắt của ông. “Cậu không được phép tới gần cô ta nữa, không được phép đến hộp đêm Chấn Tịch Yên tìm cô ta. Cô ta nhờ người tới lấy đồ là vì cô ta biết phải làm thế thôi.” Rebus nhấn mạnh nhận định của mình bằng động tác chém tay vào không khí theo kiểu võ sĩ karate đang tung đòn.

“Rebus này, hôm trước anh đã gặp cô ấy ở nhà tôi rồi... cô ấy chắc cũng phải có chút cảm tình với tôi chứ.”

“Cứ nghĩ thế nếu cậu muốn... chỉ cần đừng đi hỏi cô ta là được. Đừng nghĩ tôi sẽ không báo cáo với Corbyn nếu tôi biết cậu cố tìm



cách liên lạc với cô ta.”

Bain lầm bầm điều gì đó mà Rebus không nghe được. Ông yêu cầu anh ta nhắc lại. Ánh mắt Bain như đang khoan thẳng vào ông.

“Ban đầu không phải là vì Cafferty đâu.”

“Cậu nói sao cũng được, Eric ạ. Nhưng rốt cuộc cũng là vì *hắn ta* thôi... cứ tin tôi đi.”

Bain giữ im lặng trong giây lát. Anh ta nhìn đăm đăm xuống vỉa hè. “Tôi cần thêm sữa.”

“Trước tiên cậu nên lau rửa lại bản thân đi là tốt nhất. Nghe này, tôi đang chuẩn bị ra khỏi thành phố. Cậu hãy dành tất cả thời gian còn lại trong ngày hôm nay để suy ngẫm về những gì đã xảy ra - nếu mai tôi đến thì cậu đã có thể cho tôi hay về quyết định của mình được chưa?”

Bain vừa gật gù vừa cố gắng đưa trả Rebus cái khăn mùi soa.

“Cậu cứ giữ lấy,” ông khuyên. “Có người bạn nào mà cậu có thể tâm sự không?”

“Trên mạng thì có,” Bain đáp.

“Đâu cũng được miễn là họ có thể giúp cậu.” Rebus vỗ vai động viên Bain. “Giờ thì cậu ổn rồi chứ? Tôi phải đi đây.”

“Tôi sẽ cố gắng.”

“Tốt lắm.” Rebus hít một hơi thật sâu. “Eric này, tôi sẽ không hối tiếc vì những gì mình đã làm... nhưng cho tôi xin lỗi vì đã khiến cậu tổn thương.”

Bain lại gật gù. “Tôi mới là người nên...”

Nhưng Rebus lập tức lắc đầu ra hiệu cho anh ta im lặng. “Tất cả đã trở thành quá khứ rồi. Hãy tự vực bản thân dậy và sống tiếp đi nhé.”

“Khóc lóc trên vũng sữa cũng chẳng ích gì, phải không?” Bain cố gắng mỉm cười.

“Phải cố lắm tôi mới không nói thế trong suốt mười phút qua”, Rebus thú thật. “Cậu hãy đứng yên dưới vòi hoa sen và gột sạch mọi thứ trong đầu đi.”

“Có lẽ không dễ dàng đến thế đâu”, Bain nói khẽ.

Rebus gật đầu đồng tình. “Nhưng dù sao chẳng nữa... cũng là một khởi đầu mới.”

Siobhan vừa trải qua bốn mươi phút quý giá ngâm mình trong bồn tắm. Cô thường chỉ có vừa đủ thời gian để tắm vào buổi sáng, nhưng hôm nay cô quyết định cần phải nuông chiều bản thân một chút. Hẳn một phần ba chai dung dịch tạo bọt của hãng mỹ phẩm danh tiếng “Không gian NK” và không quên chuẩn bị sẵn một ly to đầy nước cam tươi. Kênh Ca nhạc của đài BBC 6 trên radio kỹ thuật số và tắt máy điện thoại cầm tay. Chiếc vé chương trình T trong Công viên đang nằm trên tràng kỷ ngoài phòng khách, cạnh đó là một danh sách những thứ mà cô sẽ cần mang theo - nước đóng chai và đồ ăn nhẹ, áo không thấm nước có mũ che, dưỡng ẩm giúp làm râm nắng (à thì, biết đâu lại cần đến). Tối qua cô suýt gọi cho Bobby Greig để nhường chiếc vé cho anh ta. Nhưng sao cô phải làm thế? Nếu không tham dự chương trình ấy, cô chỉ việc nằm dài trên ghế tràng kỷ và theo dõi qua vô tuyến. Mới sáng sớm Ellen Wylie đã gọi điện kể về cuộc trao đổi giữa cô ấy và Rebus.

“Anh ấy nói xin lỗi cô đấy,” Ellen thông báo.

“Xin lỗi về chuyện gì?”

“Về tất cả mọi chuyện.”

“Anh ta nhờ cô chuyển lời tới tôi à, thật tử tế quá.”

“Lỗi là do tôi,” Ellen thú thật. “Tôi đã bảo anh ấy nên để cô được yên thân trong vài ngày.”

“Cảm ơn nhé. Denise thế nào rồi?”

“Vẫn nằm bệt trên giường. Kế hoạch cho ngày hôm nay thế nào? Nhảy múa đến vũ mỗ hời ở Kinross, hay cô muốn hai ta đi đâu đó giải sầu không?”

“Tôi sẽ ghi nhớ lời đề nghị này. Nhưng tôi nghĩ cô nói đúng - có lẽ nơi tôi cần đến là Kinross.”

Nhưng cô không định ở đó qua đêm. Dù chiếc vé của cô là cho cả hai ngày nhưng gần đây cô đã ở ngoài nhiều rồi. Cô tự hỏi liệu gã bán ma túy từ Stirling đến có còn miệt mài mời chào ở đó hay không. Có thể lần này cô sẽ cho phép mình được hưởng thụ, phá lệ thêm chỉ một lần. Cô biết rất nhiều cảnh sát có sử dụng tí chút chất kích thích; thậm chí từng nghe tin đồn vài người còn chơi hản ma túy vào dịp cuối tuần. Chung quy là mọi phương cách để thư giãn. Cô dẫn đo trong giây lát rồi quyết định sẽ mang theo vài chiếc bao cao su phòng khi cô *phải* qua đêm trong lều của người nào đó. Cô biết hai nữ cảnh sát cũng đến tham gia đêm hội âm nhạc. Họ đã nhắn tin hẹn gặp cô ở đó. Hai người ấy thì cuồng nhiệt lắm, sẵn sàng chen chúc với đám đàn ông đứng phía trước để giành được một chỗ thưởng thức màn trình diễn của ban nhạc Những Kẻ Giết

Chóc và nhóm Keane cơ mà. Họ đã có mặt ở Kinross rồi, bởi muốn đảm bảo sẽ có được một chỗ ở ngay chính giữa sân khấu.

“Tốt nhất là cô cứ nhắn tin cho bọn tôi khi tới nơi,” họ dặn dò Siobhan. “Nếu đến quá muộn thì bọn tôi sẽ phải nói lời xin lỗi đấy nhé.”

*Xin lỗi...*

*Về tất cả mọi chuyện...*

Nhưng vì sao anh ta lại phải lấy làm tiếc? Anh ta có ngồi trong chiếc Bentley GT và nghe kế hoạch của Cafferty đâu? Anh ta có bước lên từng bậc cầu thang với Keith Carberry và đứng đó cùng thằng nhỏ khi Cafferty giở trò ve vãn đâu? Cô nhắm chặt mắt lại và vùi đầu xuống làn nước trong bồn tắm.

Mình là người có lỗi, cô nghĩ. Những từ này cứ liên tục vang lên trong đầu cô. Garenth Tench... tràn đầy sức sống như vậy, giọng nói thì âm vang như bom dội... Đây sức hút như bao nhà cầm quyền khác - chỉ “tình cờ xuất hiện” để dẹp Carberry và đồng bọn của nó, nhằm chứng tỏ với cả thế giới bên ngoài rằng ông ta là người duy nhất có thể giải quyết được chuyên đó. Một vài mảnh khõe thủ đoạn, để xin được khoản viện trợ lớn cho các cử tri của ông ta. Huênh hoang và dường như không biết mệt mỏi... nhưng giờ thì nằm lạnh ngắt và trần trỗng trong một khoang lạnh ở nhà xác thành phố, thành ra một loạt những đường rạch và con số đánh dấu khám nghiệm tử thi.

Ai đó đã từng có lần nói với cô: một lưỡi dao cỡ đốt ngón tay là đủ. Chỉ một đoạn thép đã tôi chừng một đốt ngón tay cũng có thể hất tung mọi trật tự trong thế giới này.

Siobhan nâng đầu lên cảm nhận ánh ngày, vừa thổi phì phì và đưa tay vén những lọn tóc, đồng thời quệt bọt xà phòng đang dính trên mặt. Cô tưởng vừa nghe tiếng chuông điện thoại reo nhưng hóa ra không phải, chỉ là tiếng ván sàn tầng trên kêu cọt kẹt. Rebus đã dặn cô phải tránh xa Cafferty, và ông nói đúng. Nếu cô thua trước Cafferty thì cô sẽ trở thành kẻ thua chung cuộc.

Nhưng chẳng phải cô đã là kẻ thua cuộc rồi nhỉ?

“Còn bao trò vui xung quanh nữa,” cô lăm bắm với chính mình và khom người với tay lấy chiếc khăn tắm gần nhất.

Cô không mất nhiều thời gian để sắp xếp hành lý - vẫn là chiếc túi cô đã mang theo khi đến Stirling. Dù không định ở lại qua đêm, cô vẫn bỏ bàn chải và kem đánh răng vào. Bởi rất có thể khi đã ngồi trong xe cô sẽ lái một mạch. Nếu chiếc xe nhỡ đưa cô đến tận kịch phần đường bộ, chí ít cô còn có thể bắt một chuyến phà tới đảo Orkney. Đó chính là điểm mấu chốt khi có một chiếc xe hơi - nó vẽ ra bức tranh của sự tự do. Chẳng phải các chương trình quảng cáo xe hơi mang đến cảm giác muốn được thực hiện những chuyến khám phá và phiêu lưu kỳ thú còn gì, nhưng trong hoàn cảnh của cô thì phải là “trốn chạy” mới chính xác.

“Sẽ không trốn chạy,” Siobhan giải thích với chiếc gương nhà tắm, tay cầm chiếc lược. Cô cũng nói vậy với Rebus, rằng cô có thể tự uống thuốc để khỏi bệnh được.

Cũng không phải Cafferty là thuốc - hẳn là chất độc thì đúng hơn.

Cô biết mình *nên* làm gì: đến gặp James Corbyn và báo cáo với ông ta cô đã khiến mọi chuyện trở nên bung bét đến nhường nào, và kết quả là cô sẽ không bao giờ được khoác lên mình bộ cảnh phục nữa.

“Mình là một cảnh sát tốt,” cô vừa nói với chiếc gương vừa thử hình dung mình sẽ giải thích với cha như thế nào... cha cô là người rất đỗi tự hào về cô. Và với mẹ nữa, người đã luôn an ủi cô rằng “sẽ ổn thôi mà”.

Rằng không quan trọng kẻ nào hành hung bà.

Vậy thì vì sao chuyện đó là kẻ nào lại quan trọng với Siobhan đến nhường ấy? Không đơn thuần bởi nỗi tức giận khi nghĩ rất có thể đó là một cảnh sát, mà chính bởi cô có thể nhân cơ hội chứng tỏ cô là một cảnh sát *thạo nghề*.

“Một cảnh sát thạo nghề,” cô khe khẽ lặp lại. Rồi cô đưa tay quệt hơi nước trên bề mặt gương. “Dù cho tất cả các bằng chứng đều thể hiện điều ngược lại.”

Điểm đến thứ hai và cũng là cuối cùng: Sở Cảnh sát Craigmillar. McManus đã bắt đầu làm việc.

“Tận tâm quá,” Rebus cất lời, vừa bước vào Phòng Điều tra Tội phạm. Chưa có ai khác có mặt. McManus đang mặc thường phục - áo sơ mi thể thao và quần jean.

“Thế thì sao?” McManus hỏi, vừa thấm ướm ngón tay để lật trang bản báo cáo mà anh ta đang đọc.

“Kết quả khám nghiệm tử thi?” Rebus hỏi.

McManus gật đầu. “Tôi vừa mới về.”

“Biết ngay lại công việc đó mà,” Rebus nhận xét. “Thứ Bảy tuần trước tôi cũng đang ở vị trí của cậu - vụ Ben Webster ấy.”

“Thảo nào trông giáo sư Gates có vẻ phật ý ghê lắm - hai thứ bảy liên tiếp...”

Lúc này Rebus đã tới đứng bên cạnh bàn làm việc của McManus. “Có kết luận gì chưa?”

“Dao có răng cưa, bề ngang khoảng hai centimet. Giáo sư Gates nói rằng ta sẽ tìm thấy loại dao này ở hầu hết mọi căn bếp thôi.”

“Ông ấy nói đúng. Keith Carberry còn ở trong phòng tạm giam không?”

“Rebus, anh biết thủ tục mà: sau sáu tiếng, buộc tội hoặc thả nghi phạm.”

“Nghĩa là các anh chưa buộc tội nó?”

McManus ngược mắt lên khỏi bản báo cáo. “Nó phủ nhận mọi sự liên quan. Thậm chí còn có chứng cứ ngoại phạm - nó đang chơi đánh bi-a vào lúc nạn nhân bị giết, có bảy hay tám đứa bạn của thằng nhỏ làm chứng.”

“Hiển nhiên tất cả bọn chúng đều là bạn thân của nó...”

McManus chỉ nhún vai. “Trong bếp của mẹ thằng nhỏ có rất nhiều dao, nhưng không chiếc nào bị mất. Bọn tôi đã mang về phân tích rồi.”

“Còn quần áo của Carberry?”

“Cũng đã kiểm tra. Không có vết máu nào.”

“Nghĩa là bộ đồ nó mặc khi gây án đã bị vứt đi, và con dao cũng vậy.”

McManus ngả người ra sau. “Rebus, cuộc điều tra này là của ai nhỉ?”

Rebus giơ hai tay lên làm điệu bộ đầu hàng. “Tôi chỉ đang nói ra suy nghĩ của mình thôi. Ai là người thẩm vấn Carberry?”

“Đích thân tôi.”

“Bạn có cho rằng nó có tội không?”

“Nó xem ra thực sự kinh sợ khi nghe tôi báo về cái chết của Tench. Nhưng tôi cảm thấy còn điều gì đó khác đằng sau đôi mắt xanh ngổ ngược của nó.”

“Điều gì?”

“Thằng nhỏ đã rất sợ hãi.”

“Vì nó đã bị phát hiện?”

McManus lắc đầu. “Sợ không dám nói gì luôn.”

Rebus quay lưng đi, không muốn McManus thấy bất kỳ điều gì ẩn sau đôi mắt ông. Nếu Carberry không phải là thủ phạm... liệu có phải Cafferty một lần nữa lại là nghi phạm chính? Thằng nhỏ sợ hãi bởi nó cũng nghĩ như ông vậy... và nếu Cafferty đã đang tâm xóa sổ Tench như thế, liệu Keith có trở thành nạn nhân tiếp theo hay không?

“Bạn có hỏi nó về việc bám theo ngài ủy viên không?”

“Nó thú nhận là đã đứng chờ ông ta. Nó bảo muốn cảm ơn ngài ủy viên.”



“Vì sao?” Rebus quay lại đối diện với McManus.

“Vì đã ủng hộ tinh thần sau khi nó bị buộc tội gây rối trật tự công cộng.”

Rebus khịt mũi. “Cậu tin chuyện đó à?”

“Không hẳn, nhưng ta không thể căn cứ vào tình tiết này để giữ thằng nhỏ vô thời hạn.” McManus hơi ngừng lại. “Vấn đề là... khi bọn tôi bảo rằng nó có thể đi, nó có hơi chần chừ một chút - không lộ liễu nhưng rõ ràng lưỡng lự. Hết nhìn sang trái lại ngó sang phải khi bước qua cánh cửa, như thể đang dè chừng ai đó. Rồi cuối cùng lao vọt đi.” McManus lại ngừng lại. “Anh có nhận thấy tôi đang dẫn dắt câu chuyện đến đâu không, Rebus?”

Rebus gật đầu. “Vọt đi như thả rừng chứ không phải cáo.”

“Mấy dòng này, đúng rồi... khiến tôi tự hỏi liệu còn điều gì mà anh chưa nói với tôi không.”

“Tôi vẫn sẽ coi thằng nhỏ là kẻ tình nghi.”

“Đồng ý.” McManus đứng dậy khỏi ghế và nhìn xoáy vào Rebus. “Nhưng nó có phải là người duy nhất ta cần thẩm vấn không?”

“Các vị ủy viên hội đồng thường có nhiều kẻ thù mà,” Rebus khẳng định.

“Theo lời vợ nạn nhân, Tench coi anh là một trong số đó.”

“Bà ấy đã nhầm rồi.”

McManus phớt lờ câu nói của ông và nhìn chăm chăm xuống đôi tay đang khoanh lại trước ngực mình. “Bà ấy cũng nghĩ là ngôi nhà đã bị theo dõi - nhưng kẻ theo dõi không phải là Keith Carberry. Bà ấy mô tả nhân dạng là kẻ đó có tóc bạc và ngồi trong

chiếc xe hơi rất xịn. Anh nghe có thấy giống Cafferty Ger Bự không?”

Rebus đáp lời bằng một cái nhún vai.

“Tôi cũng nghe được chuyện này...” McManus tiến về phía Rebus. “Về anh và một người đàn ông nhận dạng giống hệt anh trong buổi lễ ở đại sảnh nhà thờ, chỉ mới vài ngày trước thôi. Ngài ủy viên đã nói chuyện với người này. Phiền anh khai sáng cho tôi được không?”

McManus đứng gần đến nỗi Rebus có thể cảm nhận được hơi thở của anh ta trên má mình. “Với những vụ kiểu này,” ông biện luận, “anh sẽ nghe được nhiều tin đồn lắm.”

McManus chỉ mỉm cười. “Tôi chưa bao giờ *phụ trách* một vụ kiểu này, Rebus. Gareth Tench được nhiều người yêu mến và thán phục - rất nhiều bạn bè của ông ta ở ngoài kia, đang giận dữ trước nỗi mất mát này và muốn có câu trả lời. Nhiều người trong số họ mang đủ thứ ảnh hưởng ra dọa nạt nữa... những thứ ảnh hưởng ấy họ hứa sẽ chia sẻ với tôi đấy.”

“Tốt cho anh thôi.”

“Một lời đề nghị mà tôi khó lòng từ chối được,” McManus nói tiếp. “Đồng nghĩa đây rất có thể là cơ hội duy nhất để tôi thể hiện mình.” Anh ta lùi lại một bước. “Vì thế, thanh tra Rebus ạ, sau khi đã thông báo cho anh tình hình vụ việc như vậy... có còn sót bất cứ điều gì mà anh chưa kể với tôi hay không?”

Không cách nào có thể đưa Cafferty vào câu chuyện mà không liên lụy tới Siobhan. Trước khi làm bất cứ điều gì, ông phải đảm

bảo chắc chắn cô được an toàn cái đã.

“Đừng có nghĩ như thế chứ,” ông vừa đáp vừa khoanh tay lại. McManus hất hàm về phía cử chỉ Rebus vừa thực hiện.

“Dấu hiệu chắc chắn cho thấy anh còn che giấu điều gì đó.”

“Thật ư?” Rebus dứt hai tay vào túi. “Còn bản thân cậu thì sao?” Ông quay người và bước ra cửa, bỏ lại McManus cùng nỗi băn khoăn không biết chính xác từ lúc nào anh ta lại khoanh tay...

Thời tiết rất thuận lợi để lái xe, dù cho Rebus phải hứng chịu việc bám đít chiếc xe tải phía trước trong suốt nửa chặng đường. Theo hướng nam tới thị trấn Dalkeith rồi từ đó đến Coldstream. Ở Dun Law, ông phóng ngang một nhà máy điện sử dụng sức gió, tua bin nằm dọc hai bên đường - ấy là gần chúng nhất từ trước đến giờ. Đàn cừu và gia súc nhớn nhoe đi thong dong, đầy những xác súc vật bị xe chẹt: gà lôi lẫn thỏ rừng. Những chú chim đang săn mỗi chao liệng trên đầu, hoặc nhìn sầm soi từ trên cọc hàng rào. Chỉ còn khoảng tám mươi kilômet nữa là sẽ đến Coldstream, cứ thế phóng qua thị trấn rồi vượt qua một cây cầu, ông đột nhiên nhận ra mình đã đặt chân lên đất Anh từ lúc nào. Một biển chỉ đường cho biết ông chỉ cách phía bắc Newcastle gần một trăm kilômet nữa. Ông quay đầu ở bãi đậu xe của một khách sạn để trở lại qua biên giới và đỗ xe ở lề đường. Có một đồn cảnh sát, được khéo léo ngụy trang như một ngôi nhà bình thường có mái đầu hồi và cửa gỗ màu da trời. Biển hướng dẫn cho biết nơi này chỉ mở cửa vào các ngày trong tuần, từ chín đến mười hai giờ. Những đường phố chính ở Coldstream tràn ngập các quán rượu và cửa hàng nhỏ. Những người đi dạo chơi vào ban ngày chiếm hầu hết không gian

trên các vỉa hè chật hẹp. Chiếc xe buýt một tầng đến từ thị trấn nhỏ Lesmahagow đang thả đám khách nói cười huyên náo trước cửa quán Đầu Cừu. Phải vất vả lắm Rebus mới có thể len qua đám người để vào được bên trong và gọi một vai đồ uống hảo hạng. Nhìn sang xung quanh, ông thấy nhiều bàn đã được đặt trước cho bữa ăn trưa. Phía sau quầy bar là những ổ bánh mì căng phồng, nên ông gọi một ổ bánh mì với pho mát và dưa chua.

“Chúng tôi có cả xúp nữa,” nữ nhân viên quầy bar thông báo. “Xúp thịt gà và rau cải.”

“Đóng hộp?”

Cô ta tắc lưỡi. “Sao chúng tôi phải đầu độc anh bằng thứ vớ vẩn ấy chứ?”

“Vậy thì cho tôi một suất,” ông nói và mỉm cười. Trong lúc cô phục vụ quầy vào bếp thông báo phần thực đơn của ông, Rebus tranh thủ duỗi thẳng lưng và xoay cổ cùng với đôi vai cho đỡ mỏi.

“Anh đi đâu thế?” cô ta quay lại quầy và hỏi.

“Tôi đến đây thôi,” ông đáp, nhưng trước khi cuộc chuyện trò kịp tiếp diễn thì nhóm hành khách đi xe buýt đã ulla vào quán. Cô gọi với vào bếp và một nữ bồi bàn lập tức bước ra, trên tay cô này cầm một tập giấy.

Đích thân người đầu bếp với khuôn mặt hồng hào và thân hình cao lớn mang xúp ra cho Rebus. Ông ta đảo mắt như thể đang ước lượng độ tuổi trung bình của nhóm khách vừa tới.

“Đoán xem bao nhiêu người sẽ gọi bánh nướng nhân thịt ấy mà”, người đầu bếp nói.

“Tất cả bọn họ”, Rebus trả lời.

“Thế bao nhiêu người sẽ dùng pho mát dê và bánh bột nhồi làm món khai vị?”

“Không có ai đâu”, Rebus vừa đáp vừa mở lớp khăn ăn quần quanh chiếc thìa.

Vô tuyến đang phát giải vô địch gôn. Ở hồ Loch Lomond có vẻ nhiều gió. Rebus tìm muối và hạt tiêu nhưng không thấy, và rồi ông phát hiện ra rằng cả hai thứ gia vị đều đã được bỏ trong món xúp rồi. Một người đàn ông mặc áo sơ mi trắng cộc tay bước lại gần và đứng cạnh ông. Anh ta đang lau mặt bằng một chiếc khăn tay to tướng. Mái tóc thưa bóng mượt được chải hất ra sau trán.

“Thật là nồng nhiệt,” anh ta phát biểu.

“Đoàn của anh à?” Rebus vừa hỏi vừa nhìn về phía nhóm người đang ngồi tại những chiếc bàn đặt trước.

“Tôi là của họ thì đúng hơn,” người đàn ông tuyên bố. “Chưa bao giờ gặp nhiều người ngồi trên ghế hành khách mà cứ thích điều khiển đến thế...” Anh ta lắc đầu và kêu cô phục vụ quầy bar lấy một cốc nước cam pha lẫn nước chanh với thật nhiều đá. Cô ta nháy mắt lúc đặt đồ uống trước mặt anh ta - ngụ ý không cần thanh toán. Rebus thừa biết kết quả: người tài xế sẽ được hưởng chế độ miễn phí trọn đời vì đã có công mang khách đến cho quán ăn. Anh ta dường như đã đọc được suy nghĩ của Rebus.

“Miếng cơm manh áo ấy mà,” anh ta thú thật.

Rebus chỉ gật gù. Đâu có ai bảo G8 không hoạt động theo lối na ná thế này? Ông hỏi người tài xế về tình hình ở Lesmahagow.

“Một nơi khiến cho một ngày ở Coldstream thành viễn cảnh hấp dẫn.” Anh ta đánh bạo liếc nhìn nhóm hành khách. Lúc này họ đang mải bàn cãi về việc sắp xếp chỗ ngồi. “Thề có Chúa, tôi dám khẳng định rằng ngay cả Liên Hợp Quốc cũng sẽ gặp rắc rối với đám người này.” Anh ta đưa cốc lên miệng nốc ừng ực. “Tuần trước anh không ở Edinburgh à?”

“Tôi làm việc ở đó.”

Người tài xế giả vờ cau mày. “Tôi có hai mươi bảy khách người Trung Quốc. Đến bằng tàu từ Luân Đôn sáng thứ Bảy. Làm sao tôi có thể đến gần nhà ga mà đón họ được? Tôi chẳng có cách nào. Và hãy đoán xem bọn họ nghỉ lại chỗ nào? Chính là khách sạn Sheraton trên đường Lothian ấy. An ninh ở đó còn chặt chẽ hơn nhà tù Bearlinnie nữa. Hôm thứ Ba, mãi đến lúc đi được nửa đường tới nhà nguyện Rosslyn rồi chúng tôi mới phát hiện ra một đại biểu Nhật Bản lên nhầm xe.” Thấy người tài xế cất tiếng cười khùng khục, Rebus bèn hưởng ứng. Chao ôi, cảm giác thật thoải mái.

“Anh chỉ tới đây một ngày thôi ư?” người tài xế hỏi. Rebus gật đầu. “Làm vài cuộc dạo chơi vui vẻ, và nếu anh thích... nhưng xem ra anh không phải là kiểu người ấy.”

“Anh đánh giá người khác tinh thật đấy.”

“Đặc thù nghề nghiệp thôi.” Anh ta ngoái đầu về phía góc quán. “Thấy nhóm người đằng kia chứ? Ngay bây giờ tôi hoàn toàn có thể chỉ cho anh những ai sẽ cho tài xế tiền boa khi chuyển đi trong ngày kết thúc và thậm chí nêu ra được cả khoản tiền mà họ sẽ cho nữa cơ.”

Rebus cố tỏ vẻ ngạc nhiên. “Tôi mời anh một cốc nhé?” Ông nói khi thấy cốc của người tài xế đã cạn.

“Tốt nhất là thôi. Từ giờ đến qua trưa tôi chỉ cần một trạm dừng tiếp nhiên liệu giữa đường nữa, tức là hành khách cũng sẽ ra ngoài nghỉ ngơi. Chắc phải mất đến nửa giờ để lùa được tất cả bọn họ lên xe mất.” Người tài xế chủ động bắt tay Rebus. “Rất vui được trò chuyện cùng anh.”

“Tôi cũng vậy,” Rebus đáp và nắm chặt tay người tài xế rồi trông theo khi anh ta bước ra cửa. Hai người phụ nữ lớn tuổi đang thủ thỉ và đưa tay vẫy vẫy, nhưng ông giả dờ không nhìn thấy. Rebus quyết định sẽ gọi thêm thứ đồ uống ngon nhất trong quán. Cuộc gặp gỡ tình cờ giúp ông vui lên, bởi nó là chút nếm trải một cuộc sống khác, một thế giới tồn tại gần như là song song với cái thế giới mà ông vẫn sống.

Thế giới thông thường. Thế giới hằng ngày. Những cuộc chuyện trò không đâu vào đâu. Không chăm chăm tìm kiếm những động cơ hay những điều bí mật.

Sự thường nhật.

Nữ bồi bàn đặt vại đồ uống trước mặt ông. “Trông anh khá hơn rồi đấy,” cô nhận xét. “Khi anh bước vào quán, tôi không đoán nổi anh là thế nào. Trông như hoặc sắp ra năm đám hoặc lại sắp hôn gió ngọt ngào.”

“Trị liệu đấy,” ông giải thích và nâng cốc đồ uống lên. Nữ bồi bàn cuối cùng cũng đã ghi xong yêu cầu của từng thực khách, nên

lấn ngay vào bếp để đề phòng trường hợp các thượng đế thay đổi ý kiến.

“Vậy chuyện gì đưa anh tới Coldstream thế?” cô phục vụ quầy bar tiếp tục hỏi han.

“Tôi ở bên Phòng Điều tra Tội phạm, sở Lothian và Vùng biên. Đang thu thập thông tin về một người bị sát hại, tên Trevor Guest. Anh ta là dân Geordie, nhưng vài năm trước đã tới đây sinh sống.”

“Tôi không dám nói biết cái tên này.”

“Có thể anh ta dùng tên khác.” Rebus giơ ra tấm ảnh chụp Guest trong khoảng thời gian hắn ta hầu tòa. Cô gái chăm chú nhìn bức ảnh và lục tìm trong trí nhớ hồi lâu nhưng rồi cuối cùng vẫn lắc đầu.

“Xin lỗi anh,” cô nói.

“Còn ai khác tôi có thể hỏi không? Người đầu bếp thì sao...?”

Cô phục vụ nhận lấy tấm hình từ tay Rebus rồi biến mất sau bức vách ngăn, về phía những tiếng loảng xoảng của xoong nồi bát đĩa đang di chuyển. Chưa đầy một phút sau cô ta đã trở ra và đưa trả bức ảnh cho ông.

“Thật ra thì,” cô nói, “Rab chỉ mới ở đây từ mùa thu năm ngoái. Anh nói người này là dân Geordie phải không? Tại sao anh ta lại đến đây?”

“Có lẽ Newcastle đã không còn an toàn cho anh ta nữa,” Rebus giải thích. “Không phải lúc nào anh ta cũng tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật mà.” Giờ đây mọi chuyện bỗng nhiên trở nên hoàn toàn sáng tỏ với ông - dù nguyên nhân khiến Guest thay



đổi là gì đi nữa, nhiều khả năng điều đó đã xảy ra ở chính Newcastle. Nếu lẩn trốn, anh sẽ cố tránh đường quốc lộ A1 - hiển nhiên rồi. Đến thị xã Morpeth anh có thể rẽ sang con đường dẫn thẳng tới đây. “Tôi nghĩ,” ông nói, “sẽ thật quá đáng khi yêu cầu cô phải lục tâm trí ngược về những bốn hay năm năm trước. Nhưng có tin tức về vụ trộm nào xảy ra quanh đây không?”

Cô phục vụ quây lắc đầu. Vài người trong nhóm khách trên xe buýt đang bước đến tận quầy bar. Trên tay họ là một danh sách yêu cầu món ăn.

“Ba vại bia nhẹ, một vại bia nhẹ pha với chanh - Arthur, anh hỏi lại xem họ gọi một vại hay cả panh bia pha chanh nhé - một bia gừng, một ly hỗn hợp lòng đỏ trứng đánh bông với rượu brandi, vani và nước chanh - hỏi khách có muốn thêm đá vào món trứng đánh bông không, Arthur! Không, gượm đã, là hai vại bia nhẹ và một vại bia nhẹ pha nước chanh...”

Rebus nốc hết vại bia của mình và bảo với cô phục vụ rằng ông sẽ quay trở lại. Ông thực sự có ý định ấy - nếu không phải chuyến này thì cũng một dịp khác. Trevor Guest là nguyên nhân kéo ông tới đây nhưng chính bản thân quán Đầu Cừu này mới là điều sẽ đưa ông quay lại. Mãi đến khi ra khỏi quán ông mới chợt nhớ chưa hỏi thăm về Duncan Barclay. Ông bước qua vài cửa hiệu rồi dừng chân trước một đại lý sách báo, bước vào trong, giơ ảnh Trevor Guest ra hỏi. Một cái lắc đầu từ người chủ đại lý khẳng định rằng ông ta đã sống ở thị trấn này cả cuộc đời rồi. Rebus bèn thử hỏi ông ta về Duncan Barclay. Lần này thì ông nhận được cái gật đầu.

“Anh ta chuyển đi mấy năm trước rồi. Rất nhiều thanh niên ở đây bỏ đi.”

“Ông có biết anh ta đi đâu không?”

Lại một cái lắc đầu. Rebus cảm ơn rồi tiếp tục cuộc hành trình. Ông chẳng thu được gì từ tiệm tạp hóa - nữ nhân viên trẻ tuổi chỉ trông coi cửa tiệm vào ngày thứ Bảy nói thêm rằng có thể ông sẽ gặp may hơn nếu tới đây vào sáng thứ Hai. Câu chuyện tương tự diễn ra ở tất cả các cửa hiệu còn lại dọc phía ấy của con phố. Hiệu đồ cổ, hiệu làm đầu, phòng trà, rồi cả cửa hàng từ thiện... Duy nhất chỉ có thêm một người là biết về Duncan Barclay.

“Vẫn thấy anh ta quanh đây mà.”

“Vậy là anh ta không chuyển đi quá xa?” Rebus hỏi.

“Đến Kelso, tôi đoán thế...”

Thị trấn kể bên. Rebus dừng chân trong giây lát giữa cái nắng oi ả của ban trưa và tự hỏi vì sao ông lại thấy máu trong người rạo rục. Câu trả lời: vì ông đang làm việc. Cái việc dò dẫm theo lối cổ điển rất cảnh sát này - cũng thú vị gần như một kỳ nghỉ. Nhưng rồi ông nhận ra điểm đến cuối cùng của ông lại là một quán rượu khác, và cái quán này trông có vẻ không hoan nghênh thực khách được bằng nửa quán trước.

Bên trong quán đơn giản hơn rất nhiều so với quán Đầu Cừu. Sàn nhà lót bằng thứ vải sơn màu đỏ đã bạc màu, lại còn lỗ chỗ đầy vết cháy do tàn thuốc lá gây ra. Hai gã bặm nhậ mặt mũi nhàu nhĩ ngang nhau đang thay nhau giữ sử dụng tấm bia phóng phi tiêu đã sờn nát treo trên tường. Ngồi ở chiếc bàn kê trong góc là ba người

ngủ hưu đầu đội flat cap có vẻ như đang vắt óc suy nghĩ chơi cờ domino. Tất cả ngập ngụa trong khói thuốc. Chiếc vô tuyến đường như đã bị nhòe màu, và dù đứng cách xa cánh cửa nhà vệ sinh Rebus vẫn biết có nước tiểu chưa xối đi trong đó. Ông thấy tinh thần lại tuột dốc, nhưng đồng thời cũng nhận thấy chốn này có lẽ đúng kiểu địa bàn của Trevor Guest hơn. Vấn đề ở chỗ, cái thực tế ấy cũng có nghĩa ít khả năng cuộc điều tra của ông đem lại kết quả gì hữu dụng. Người đàn ông phục vụ ở quầy rượu có cái mũi hệt như quả cà chua ăn dở - khuôn mặt của một tay bợm rượu đích thực, hằn những sẹo và vết rạch, ẩn sau mỗi vết là một câu chuyện đêm muộn. Rebus biết khuôn mặt ông cũng chứa đựng một vài chương rõ ràng nào đó trong đời. Ông xốc lại tinh thần rồi bước tới quầy rượu.

“Một panh loại nặng.” Sẽ chẳng thể nào gọi nửa panh bia ở một nơi như thế này. Ông đã cầm sẵn điều thuốc trong tay. “Dạo này có gặp Duncan không?” ông hỏi gã phục vụ quầy.

“Ai?”

“Duncan Barclay.”

“Chẳng biết cái tên ấy nữa thì phải. Có rắc rối gì sao?”

“Cũng không hẳn.” Mới chỉ một câu hỏi mà ông đã phải khai. “Tôi là thanh tra,” ông tuyên bố.

“Sao không nói từ nãy?”

“Cần hỏi vài câu về Duncan.”

“Đâu có sống ở đây.”

“Chuyển tới Kelso, hả?” Gã phục vụ chỉ nhún vai. “Đâu là cái quán rượu mà giờ hấn gọi là nhà?” Gã phục vụ vẫn lảng tránh ánh mắt của Rebus. “Nhìn tôi đây này,” ông vẫn kiên trì, “nói xem trông có giống tôi còn tâm trạng cho cái trò cút chó này không? Nào, nói đi!”

Tiếng ghế đổ xuống chạm mặt sàn cho biết mấy gã khách quen của quán rượu vừa đứng phắt dậy. Rebus ngoái lại phía bọn chúng.

“Muốn chơi à?” ông vừa nói vừa cười. “Nhưng tôi lúc này vẫn còn tận ba vụ án mạng cơ.” Nụ cười tan biến khi ông giơ ba ngón tay lên. “Ai trong các anh muốn có tên trong cuộc điều tra này thì cứ tiếp tục đứng...” Ông ngừng nói đủ lâu để mấy gã bợm nhậu từ từ ngồi xuống ghế. “Biết điều đấy, các chàng trai ạ,” ông nói. Rồi ông quay sang nhìn gã phục vụ: “Đến chỗ nào ở Kelso để tìm hấn đây?”

“Anh thử hỏi Debbie xem,” gã phục vụ lẩm bẩm. “Nó có yêu đương gì với tay ấy đấy.”

“Thế tôi tìm Debbie ở đâu được?”

“Thứ Bảy hằng tuần, con nhỏ làm ở tiệm tạp hóa.”

Rebus tỏ vẻ bằng lòng với thông tin này. Ông giơ tấm ảnh chụp Trevor Guest đã bị nhàu và phai mực in ra.

“Đã ở đây vài năm trước,” gã phục vụ buộc phải nói thật. “Bỏ về miền Nam rồi, tôi nghe nói thế.”

“Cậu nghe nhầm rồi - tay này đã bỏ tới Edinburgh đấy chứ. Biết tên hấn ta không?”

“Hắn muốn được gọi là ‘Trevor Thông Thái’ - chẳng hiểu sao lại thế.”

Chắc là nhại theo một ca khúc của Ian Dury đây mà, Rebus trầm ngâm. “Hắn ta hay uống ở đây?”

“Không mấy khi - hắn bị cấm cửa vì thường xuyên gây lộn.”

“Hắn ta sống trong thị trấn, phải không?”

Gã phục vụ vừa lắc đầu vừa có vẻ suy nghĩ. “Hình như ở Kelso,” gã nói. Nhưng rồi gã lập tức gật đầu chắc nịch. “Chắc chắn là ở Kelso.”

Vậy nghĩa là Guest đã khai man với cảnh sát ở Newcastle. Rebus đột ngột có linh cảm xấu. Ông rời khỏi quán rượu mà chẳng buồn thanh toán. Trong lòng nhủ thầm chắc cũng không sao. Ông mất vài phút ở lại bên ngoài quán, cho cảm giác căng thẳng tan biến đi. Quay lại với tiệm tạp hóa và cô gái ngày thứ Bảy - Debbie. Cô gái biết ngay rằng ông đã biết mọi chuyện. Cô ta mở miệng toan bịa ra một câu chuyện khác, nhưng Rebus đã phẩy tay, cô ta bèn ngừng bật. Ông rướn người qua và ấn khuỷu tay xuống mặt quầy.

“Giờ cô có thể kể với tôi những gì về Duncan Barclay nào?” ông hỏi. “Ta có thể trao đổi ở đây hoặc về Sở Cảnh sát ở Edinburgh - tùy cô lựa chọn.”

Khuôn mặt duyên dáng của cô gái bắt đầu đỏ lựng lên. Thực tế là sắc mặt cô gái trở nên đỏ lựng lên đến nỗi ông tưởng cô ta có thể nổ tung như một quả bóng bay.

“Anh ấy sống ở một gian nhà tranh trong hẻm Carlingnose.”

“Ở Kelso?”

Cô gái chậm chậm gật đầu. Đưa một tay lên day trán tỏ ý đang hoa mày chóng mặt. “Nhưng chừng nào trời còn sáng thì anh ấy còn thường trực ở trong rừng.”

“Trong rừng ư?”

“Phía sau ngôi nhà tranh.”

Những cánh rừng... Nhà tâm lý học đã nói gì nhỉ? Những cánh rừng có thể đóng vai trò quan trọng.

“Cô biết anh ta bao lâu rồi, Debbie?”

“Ba... có lẽ là bốn năm.”

“Anh ta nhiều tuổi hơn cô?”

“Hai mươi hai,” cô gái đáp lời.

“Còn tuổi của cô... bao nhiêu? Mười sáu, mười bảy?”

“Sinh nhật tới là tròn mười chín.”

“Cô và anh ta là một đôi à?”

Một câu hỏi thiếu khôn ngoan: khuôn mặt cô gái lập tức đỏ lựng thêm. Những trái phúc bồn tử đỏ nhất mà Rebus từng trông thấy cũng còn không lựng bằng. “Chúng tôi chỉ là bạn ... Dạo gần đây tôi ít gặp anh ấy lắm.”

“Anh ta làm gì?”

“Chạm khắc gỗ - đĩa đựng hoa quả hay mấy thứ tương tự như thế. Rồi đem bán cho các phòng trưng bày ở Edinburgh.”

“Giới nghệ sĩ, nhỉ? Có khéo léo không?”

“Anh ấy có tài lắm.”

“Phải dùng đến dao sắc chứ hả?”

Cô gái định trả lời nhưng đột ngột im bặt. “Anh ấy không làm gì hết!” cô ta kêu lên.

“Tôi đã bảo là anh ta đã làm gì đâu?” Rebus cố tình nói giọng châm chọc. “Sao cô lại nghĩ thế?”

“Anh ấy không tin ông!”

“Tôi ư?” Giờ thì đến lượt Rebus nghe như hết sức sửng sốt.

“Tất cả các người!”

“Anh ta từng gặp rắc rối, phải không?”

Cô gái chậm chậm lắc đầu. “Ông không hiểu đâu,” cô nói khẽ. Đôi mắt cô gái đã ầng ậng nước. “Anh ấy *bảo* các người sẽ không...”

“Debbie?”

Cô gái khóc òa và kéo cửa hầm rồi bước ra phía trước quầy thu ngân. Cô giơ hai tay ra và Rebus cũng làm như vậy.

Nhưng rồi cô gái lao qua bên dưới tay ông. Đến khi ông quay được người lại thì cô đã ra đến cửa, và giật mạnh cánh cửa khiến chiếc chuông kêu lên lanh canh.

“Debbie!” ông la lên. Đến khi Rebus lao ra vỉa hè thì ông thấy cô gái đã chạy đến giữa con phố. Ông thâm nguyên rửa trong hơi thở gấp gáp, rồi để ý thấy một người phụ nữ mang một chiếc giỏ liễu gai trống không đang đứng cạnh mình. Ông ra sau cánh cửa và xoay tấm biển từ MỞ CỬA sang ĐÓNG CỬA. “Thứ Bảy chỉ mở cửa nửa ngày thôi,” ông nói với người phụ nữ.

“Từ bao giờ thế?” người phụ nữ ấp úng hỏi bằng giọng càu kỉnh.

“Thôi được,” ông nhượng bộ, “thế thì coi như hôm nay là ngày tự phục vụ... cứ để tiền ở quầy thu ngân là được.” Ông len qua người phụ nữ rồi chạy về chỗ đỗ xe.

Siobhan thấy mình chẳng khác nào một cái bóng giữa bữa tiệc xô bồ: đám đông xung quanh đang vừa chen lấn xô đẩy cô, vừa nhảy tưng tưng. Những tiếng hát theo lạc điệu. Quốc kỳ của đủ mọi quốc gia che khuất tầm nhìn của cô. Trai gái bất hảo mồm hôi mồm kê đầm đìa đang quay cuồng nhảy nhót cùng các nam nữ thanh niên đại học, bia rẻ tiền và rượu táo sủi bọt từ các lon uống chung, vỏ bánh pizza trơn trượt dưới chân. Còn các ban nhạc trình diễn trên sân khấu cách xa đám khán giả đến hàng trăm mét. Những hàng người liên miên nối đuôi nhau trước cửa mấy nhà vệ sinh. Cô nở một nụ cười khi nhớ đến tấm thẻ ra vào cánh gà hồi tham dự chương trình Đòn cuối. Cô đã hoàn thành trách nhiệm nhắn tin cho hai cô bạn nhưng mãi vẫn chẳng thấy họ trả lời. Trông ai nấy đều thật vui sướng và hào hứng cực độ, chỉ riêng mình cô không cảm thấy như vậy. Tất cả những gì hiện lên trong tâm trí cô là:

Cafferty.

Gareth Tench.

Keith Carberry.

Cyril Colliar.

Trevor Guest.

Edward Isley.



Đích thân cảnh sát trưởng James Corbyn đã bổ nhiệm cô phụ trách cuộc điều tra quan trọng này. Kết quả thành công chắc chắn sẽ là bước quyết định cho việc thăng chức của cô. Ấy thế mà cô lại bị vụ hành hung mẹ cô làm cho sao nhãng. Truy tìm tên côn đồ ấy đã tiêu tốn mọi thời gian và sinh lực của cô, rồi cô lại quá gần Cafferty. Cô biết mình phải tập trung, phải quay lại với công việc. Sáng thứ Hai tuần sau cuộc điều tra sẽ được tiếp tục thực hiện - có lẽ sẽ do tổng thanh tra Macrae và thanh tra Derek Starr phụ trách - một đội điều tra khác sẽ được tập hợp, nhân lực cần bao nhiêu sẽ có bằng ấy.

Còn cô thì đang bị đình chỉ công tác. Cô chỉ có thể làm duy nhất một việc đó là chạy theo Corbyn và xin ông ta thứ lỗi... rồi thuyết phục ông ta cho phép cô được trở lại làm việc. Ngài cảnh sát trưởng sẽ bắt cô phải thề không được để cho Rebus dính dáng thêm nữa, cắt mọi quan hệ. Viễn cảnh này khiến dòng suy nghĩ của cô chững lại. Nếu thực sự bị yêu cầu như vậy thì khả năng cô đồng ý sẽ là sáu mươi-bốn mươi.

Một ban nhạc khác vừa xuất hiện trên sân khấu và người ta đã chỉnh âm thanh cho to lên. Cô lấy điện thoại cầm tay ra kiểm tra.

Một cuộc gọi nhỡ.

Cô nhấn nút xem người gọi: Eric Bain.

“Đây là điều cuối cùng mà mình cần tới,” cô tự nhủ. Anh ta đã để lại lời nhắn nhưng Siobhan quyết định sẽ không nghe máy. Cô dứt máy điện thoại trở vào túi rồi lấy một chai nước khoáng trong túi xách ra. Mùi cần sa ngòn ngọt phảng phất đâu đây, nhưng không thấy bóng dáng gã chào hàng ở khu Trại Đường chân trời đâu.

Những ca sĩ trẻ trên sân khấu đang ra sức thể hiện, nhưng họ đang quá lạm dụng chất giọng kim. Siobhan lùi về sau nữa. Các cặp tình nhân đang nằm trên bãi cỏ, hôn hít hoặc ngược mắt nhìn bầu trời với nụ cười mơ mộng trên môi. Cô nhận ra mình vẫn đang bước đi - không cả ý chí buộc đôi chân dừng lại - và thế là cô bước thẳng tới chỗ đậu xe. Ban nhạc New Order còn hàng giờ nữa mới diễn, và Siobhan biết chắc cô sẽ không quay lại nghe họ hát. Điều gì đang chờ đợi cô ở Edinburgh? Có thể cô sẽ gọi điện cho Rebus và bảo ông rằng cô sắp sửa tha thứ cho ông. Cũng có thể cô sẽ tìm cho mình một quán rượu nào đó cùng một chai nho Chardonnay ướp lạnh, rồi ngồi đó tay giấy tay bút thảo bài diễn văn mà cô sẽ phát biểu trước ngài cảnh sát trưởng vào sáng thứ Hai.

*Nếu tôi bằng lòng cho cô trở lại đội điều tra thì sẽ không còn chỗ cho người đồng nghiệp của cô nữa... cô hiểu chứ, hạ sĩ Clarke?*

*Tôi hiểu, thưa ngài. Và tôi thực sự lấy làm cảm kích trước quyết định của ngài.*

*Và cô chấp thuận điều kiện của tôi chứ? Đấy, hạ sĩ Clarke? Cô chỉ cần nói đồng ý và mọi chuyện sẽ trở nên đơn giản ngay thôi.*

Ngoại trừ một điều, đó là chẳng có gì đơn giản cả.

Lúc này chiếc xe chở Siobhan đang lăn bánh trên quốc lộ M90 và hướng thẳng về phía nam. Hai mươi phút sau chiếc xe đã đưa cô tới cây cầu Forth Road. Người ta đã ngừng kiểm tra các phương tiện giao thông; mọi thứ đã trở lại trật tự vốn có trước G8. Đến vùng ngoại ô Edinburgh, Siobhan nhận ra cô đang ở gần làng chài Cramond. Thế nên cô quyết định sẽ ghé qua chỗ Ellen Wylie, để trực tiếp cảm ơn người đồng nghiệp vì đêm qua đã chịu khó nghe

cô ca cẩm. Cô rẽ trái vào đường Nhà trắng và đỗ xe trước cửa ngôi nhà. Bấm chuông nhưng không thấy ai mở cửa nên cô đành gọi vào điện thoại cầm tay của Wylie.

“Tôi Shiv đây,” cô nói khi Ellen bắt máy. “Tôi định ghé qua xin cô một ly cà phê.”

“Chị em tôi đang đi dạo.”

“Tôi nghe thấy tiếng con đập nước... hai người đang ở ngay sau nhà phải không?”

Đầu dây bên kia im lặng trong giây lát, rồi nói tiếp: “Lát nữa cô đến thì tốt hơn.”

“À, tôi đang đứng ngay trước cửa rồi.”

“Tôi nghĩ chúng ta có thể đi uống trong thành phố... chỉ cô và tôi thôi.”

“Nghe được đấy.” Một cái cau mày lướt qua nét mặt Siobhan. Đường như Wylie cũng cảm nhận được điều này.

“Nghe này,” cô nói, “chắc uống chút cà phê nhanh nhanh thôi cũng được. Chờ tôi năm phút nhé...”

Thay vì chờ đợi, Siobhan bước đến cuối dãy nhà rồi đi xuôi một quãng đường ngắn dẫn ra sông Almond. Ellen và Denise đang ở mãi chỗ nhà máy bỏ hoang, nhưng đã đang quay về nhà. Ellen vẫy chào Siobhan nhưng dường như Denise không lấy gì làm hào hứng. Cô ta đang bấu chặt cánh tay người em gái. *Chỉ cô và tôi thôi...*

Denise Wylie thấp và gầy hơn cô em. Nổi ám ảnh về cân nặng từ thời thiếu niên đã để lại hậu quả là vẻ ngoài trông như ốm đói.

Cô có nước da tái tái cùng mái tóc màu nâu xám xit thật đơn điệu. Cô cố tình không nhìn Siobhan.

“Xin chào, Denise,” Siobhan vẫn cất tiếng chào và nhận được mấy tiếng lẩm bẩm thay cho lời đáp. Ellen thì ngược lại,

Cô nàng tỏ ra quá phấn chấn một cách không tự nhiên khi cứ nói liên tục không ngừng nghỉ trên đường về nhà.

“Ra thẳng vườn đi,” Wylie đề nghị, “tôi sẽ đặt ấm đun nước - hoặc sẽ lấy cho cô một ly rượu grôc nếu cô thích, nhưng cô còn phải lái xe nhỉ? Chương trình ca nhạc không hay lắm hả? Hay cô không hề đi đấy? Tôi đã qua cái tuổi xem các ban nhạc pop lâu rồi, giờ tôi chuyển sang nghe Coldplay - mà cũng chỉ muốn ngồi thôi. Đứng nguyên một ngày trời ngoài sân vận động ấy hả? Chẳng phải là việc bù nhìn giữ dưa và những kẻ nhật phế liệu thường làm hay sao? Denise ơi, chị lên nhà chưa? Em mang cho chị một tách trà nhé?” Cô bước từ trong bếp ra và đặt đĩa bánh bơ giòn lên mặt bàn. “Ở ngoài đó cô thấy ổn chứ, Shiv? Nước đang sôi rồi, mà tôi không nhớ cô thích cho gì vào...”

“Chỉ sữa thôi.” Siobhan ngó vào cửa sổ phòng ngủ. “Denis không sao chứ?”

Ngay lúc ấy người chị gái của Ellen xuất hiện sau tấm kính, cô ta ngạc nhiên mở to đôi mắt vì thấy Siobhan đang nhìn mình chằm chằm. Denise kéo mạnh tấm rèm cửa lại. Và mặc dù trời cũng chỉ hơi lạnh nhưng cửa sổ cũng đóng luôn.

“Chị ấy sẽ ổn thôi,” Wylie nói, vừa phẩy tay gạt vấn đề đi.

“Thế còn cô thì sao?”

Wylie cất giọng cười run run. “Tôi thì sao chứ?”

“Trông hai chị em cô như thể vừa mới lục lọi tủ thuốc nhưng lại tìm thấy những chai lọ khác ấy.”

Một tiếng cười bả lả khô khốc nữa rồi Wylie lui vào trong bếp. Siobhan nhắc người khỏi chiếc ghế gỗ cứng, đi theo đồng nghiệp, song dừng lại ở bậc thềm.

“Cô đã báo với chị ấy chưa?” cô hỏi khẽ.

“Báo gì?” Wylie mở tủ lạnh, thấy hộp sữa, xong lại xoay sang tìm một chiếc bình.

“Về Gareth Trench - chị cô đã biết ông ta chết chưa?” Những từ này như nghẹn lại trong cổ họng Siobhan.

*Trench ăn ở với người khác khi ở xa nhà...*

*Một người đồng nghiệp của tôi tên là Ellen Wylie... chị gái cô ấy...*

*Tâm hồn vốn đã quá mong manh...*

“Ôi, chúa ơi, Ellen,” Siobhan vừa nói vừa vịn tay vào thanh nắm cửa.

“Có chuyện gì thế?”

“Cô biết rồi, phải không?” giọng Siobhan gần như thì thầm.

“Cô đang nói linh tinh gì vậy,” Wylie lớn tiếng, quay sang trút giận lên chiếc khay, cô hết nhắc lên lại đặt mấy chiếc đĩa xuống.”

“Hãy nhìn vào mắt tôi và nói rằng cô không hiểu điều mà tôi đang nói là gì đi.”

“Tôi hoàn toàn không hiểu cô đang...”

“Tôi nói cô hãy nhìn thẳng vào mắt tôi cơ mà.”

Ellen Wylie rõ ràng đang cố gắng, môi cô mím lại thành một đường kẻ mảnh kiên quyết.

“Giọng cô trên điện thoại nghe rất lạ,” Siobhan nói. “Thế rồi lại còn mần nói chuyện liến thoắng này trong khi Denise trốn tiệt trên gác nữa.”

“Tôi nghĩ cô nên về đi.”

“Cô cần xem xét lại lời đề nghị vừa rồi đấy, Ellen. Nhưng trước hết tôi muốn xin cô thứ lỗi.”

“Xin tôi thứ lỗi?”

Siobhan gật đầu, nhưng vẫn để ý quan sát Wylie. “Tôi là người đã kể với Cafferty. Chẳng khó khăn gì để hấn lần ra địa chỉ nhà cô. Lúc ấy cô có nhà không?” Siobhan nhìn Wylie gục đầu xuống. “Hấn đã tới đây, phải không?” Siobhan tiếp tục gặng hỏi. “Hấn đã tới đây nói với Denise rằng Trench vẫn đang sống cùng vợ. Chị cô vẫn gặp ông ta đúng không?”

Wylie khó nhọc lắc đầu. Những giọt nước mắt trên má cô rơi lã chã xuống sàn nhà lát đá.

“Ellen... tôi thực sự xin lỗi.” Và rồi đập vào mắt Siobhan, trên mặt bàn bếp gần bồn rửa, là cái giá gỗ dùng để cắm dao với một khe cắm để trống. Căn bếp sạch bong, chẳng thấy dấu hiệu rửa ráy bát đĩa ở đâu.

“Cô không thể bắt chị ấy,” Ellen Wylie liên tục lắc đầu trong cơn nước nở.

“Cô phát hiện ra vào sáng nay phải không? Sau khi chị ấy ngủ dậy? Cái kim trong bọc rồi thế nào cũng lòi ra, Ellen ạ,” Siobhan lập

luận. “Cố che giấu đều không tốt cho cả hai chị em cô.” Siobhan nhớ lại những lời chính Trench đã nói: *niềm đam mê là một con quái vật ẩn mình bên trong người đàn ông*. Phải, và kể cả phụ nữ cũng vậy...

“Cô không thể bắt chị ấy,” Ellen Wylie lặp lại. Nhưng giọng cô nghe đã như buông xuôi và tuyệt vọng.

“Chị ấy sẽ được giúp đỡ.” Siobhan tiến thêm vài bước vào căn bếp nhỏ như cái hộp. Cô siết lấy cánh tay của Wylie. “Hãy nói chuyện với chị ấy, bảo chị ấy rằng không sao. Cô sẽ ở bên chị ấy.”

Wylie đưa cánh tay lên quệt những giọt nước mắt trên mặt. “Cô chẳng có bằng chứng nào hết,” Wylie lẩm bẩm: những lời cô đã tự thuyết phục mình. Sự phủ nhận mà cô đã lên kịch bản, sẵn sàng cho tình huống cuối cùng này.

“Ta có cần bằng chứng không?” Siobhan hỏi. “Có lẽ tôi nên hỏi Denise...”

“Không, xin đừng.” Một cái lắc đầu nữa, và đôi mắt rùng rục trong mắt Siobhan.

“Khả năng không ai bắt gặp chị cô là bao nhiêu, Ellen? Cô tưởng chị mình sẽ không tình cờ xuất hiện trong băng giám sát an ninh CCTV à? Tưởng rằng bộ đồ cô ấy mặc khi gây án sẽ không bị tìm ra ư? Còn con dao cô ấy vứt đi thì sao? Nếu là người phụ trách vụ này, tôi sẽ cho một đoàn thợ lặn đến bờ sông tìm kiếm. Có lẽ đó chính là lý do cô tới đó - tìm lại nó để phi tang ở một nơi kín đáo hơn.”

“Ôi, Chúa ơi,” Wylie thốt lên, giọng cô vỡ vụn. Siobhan dang tay ôm lấy thân hình giờ đang bắt đầu run rẩy cơn choáng váng muộn

mắn.

“Cô cần phải mạnh mẽ lên vì chị ấy, Ellen. Chỉ một ít lâu nữa thôi, cô phải tiếp tục cố gắng cầm cự...” Những suy nghĩ trong đầu Siobhan như bị xối tung lên khi cô xoa tay lên lưng an ủi Wylie. Nếu Denise có gan giết Gareth Trench, cô ta còn có thể làm gì nữa? Cô cảm nhận cơ thể Wylie đang căng cứng và nhích xa khỏi người cô. Hai người phụ nữ nhìn thẳng vào mắt nhau.

“Tôi biết cô đang nghĩ gì,” Wylie nói khẽ.

“Thật ư?”

“Nhưng Denise chưa bao giờ truy cập trang web Canh chừng Ác thú. Tôi mới là người quan tâm đến trang web ấy, không phải chị ấy đâu.”

“Ellen, cô cũng là người cố bao che cho người đã giết Gareth Trench. Có lẽ chính ra chúng tôi nên lưu tâm đến cô, phải không?” Giọng Siobhan đánh lại, khuôn mặt Wylie cũng vậy, nhưng rồi giây sau nở thành một nụ cười chua chát.

“Cô chỉ làm được thế thôi sao, Siobhan? Có lẽ cô không tài giỏi như mọi người vẫn tưởng. Ngài cảnh sát trưởng có thể đã giao cuộc điều tra cho cô, nhưng ta đều biết tất cả là buổi biểu diễn của Rebus... mặc dầu tôi không chắc điều đó sẽ ngăn cô lãnh công - là nếu tìm ra được thủ phạm. Vậy thì hãy cứ việc buộc tội tôi nếu cô muốn.” Cô chìa ra hai cổ tay ra như thể đang chờ bị còng lại, nhưng rồi cười gằn từng tiếng khi thấy Siobhan đứng im. “Chẳng tài giỏi như mọi người vẫn tưởng,” Wylie lặp lại lời của chính mình.

*Chẳng tài giỏi như mọi người vẫn tưởng...*



Rebus tức tốc lên đường đến Kelso. Thị trấn ấy chỉ cách hơn chục kilômet. Không thấy bóng dáng Debbie trong bất cứ chiếc xe hơi nào mà ông để ý quan sát. Như thế không có nghĩa là cô gái chưa liên lạc với Barclay qua điện thoại. Khung cảnh đồng quê chắc hẳn đã ấn tượng vô cùng, giá ông còn tâm trí thưởng ngoạn. Vừa phóng vọt qua tấm biển chào mừng những người lái xe an toàn đã đặt chân lên thị trấn, ông đã phải đạp phanh bất thành linh khi chạm trán vị khách bộ hành đầu tiên. Người phụ nữ diện bộ đồ tuyết từ đầu đến chân và dắt theo một chú chó nhỏ mắt lồi. Trông như người này đang trên đường đến siêu thị Lidl.

“Hẻm Carlingnose,” ông cất tiếng hỏi. “Cô có biết nó ở đâu không?”

“E là tôi không biết rồi.” Người phụ nữ vẫn đang xin lỗi một cách lịch thiệp, lúc Rebus phóng vọt đi. Ông tiếp tục thử hỏi thăm khi vào đến trung tâm thị trấn. Ba người dân địa phương đầu tiên mà ông hỏi đã chỉ dẫn đến cả nửa tá hướng đi khác nhau. Ở gần tòa thành Floors... lên gần sân bóng bầu dục... gần sân gôn... rồi thì đường Edinburgh.

Mãi rồi ông cũng tìm thấy tòa thành Floors trên con đường được đánh dấu với cái tên Edinburgh. Khoảng tường bao quanh tòa thành dường như kéo dài đến hàng cây số. Rebus bắt gặp nhiều tấm biển chỉ dẫn tới sân gôn và phát hiện ra một công viên với dãy cột trụ đặc trưng của môn bóng bầu dục. Nhưng tất cả những ngôi

nhà quanh nơi ông đang đứng đều trông quá mới, mãi đến khi được hai nữ sinh dắt chó đi dạo chỉ đúng hướng thì ông mới vỡ lẽ.

Là phía sau những ngôi nhà mới.

Chiếc Saab như muốn cất lời oán trách khi Rebus đóng sầm cửa xe. Đến giờ ông mới để ý thấy động cơ xe phát ra âm thanh là lạ. Hẻm Carlingnose chỉ gồm một dãy nhà tranh đồ nát. Hai căn nhà đầu hồi trông như mới được quét sơn tân trang lại. Căn nhà phía cuối con hẻm lớp vôi trắng đã ngả sang màu vàng ố. Phía trước cửa có treo một tấm biển hiệu tự làm với nội dung BÁN ĐỒ THỦ CÔNG ĐỊA PHƯƠNG. Mấy thân cây bị cắt xẻ nằm vương vãi trong mảnh vườn nhỏ trước nhà. Rebus dừng xe trước cánh cổng có năm chấn song, quá cánh cổng con đường nhỏ dẫn qua một bãi cỏ vào khu rừng đằng xa. Ông thử ẩy cửa nhà Barclay nhưng không được bèn ngó qua ô cửa sổ nhỏ. Phòng khách với căn bếp nhỏ ở góc xa, khá lộn xộn. Một phần bức tường phía sau đã bị dỡ bỏ và thay bằng cánh cửa thiết kế theo lối kiến trúc Pháp, cho phép Rebus trông thấy khoảng vườn ở mặt sau căn nhà cũng đượm vẻ hoang vắng và nhếch nhách y hệt khoảng vườn phía trước. Ông ngược mắt lên và thấy một cột điện cao thế dẫn cáp điện vào trong căn nhà. Nhưng lại không có dây anten, và không có bóng dáng chiếc vô tuyến nào trong nhà.

Cả dây điện thoại cũng không. Trong khi căn nhà kế bên thì lại có - chạy vòng vòng cung vào nhà từ cột đỡ dây điện báo bằng gỗ giữa bãi cỏ.

“Không có nghĩa là hẳn không dùng điện thoại cầm tay,” Rebus tự nhủ - trên thực tế thì chắc Barclay phải sử dụng điện thoại. Ít

nhất là để hẩn giữ hên lạc với các phòng trưng bày ở Edinburgh. Một chiếc Land Rover trông thật xịn đang đỗ cạnh ngôi nhà tranh. Trông nó không có vẻ được sử dụng nhiều lắm, nắp ca-pô sờ vẫn mát. Thế nhưng chìa khóa xe lại đang đu đưa trên ổ cắm, tức là có hai khả năng - hoặc chủ nhân của chiếc xe chẳng sợ gì bọn trộm cắp, hoặc họ để như vậy để sẵn sàng đào tẩu cho nhanh. Ông mở cửa xe phía tài xế, rút chìa khóa rồi đút vào túi áo. Ông đứng cạnh bãi cỏ chằm một điều thuốc. Nếu Debbie đã cảnh báo cho Barclay thì hẩn cậu đã cuốc bộ, hoặc có phương tiện khác để tháo chạy... hoặc cũng có thể cậu ta đang trên đường về nhà.

Ông lấy điện thoại cầm tay ra. Chỉ có duy nhất một cột sóng. Hai chữ MẤT SÓNG lập tức hiện lên khi ông thay đổi vị trí chiếc điện thoại. Ông trèo lên cổng để thử lại.

MẤT SÓNG.

Ông quyết định phần buổi chiều còn lại xứng đáng được hưởng một cuộc tản bộ vào rừng. Không khí ấm áp; tiếng chim hót và tiếng xe cộ đằng xa. Một chiếc máy bay tít cao trên đầu, bộ bánh và cánh máy bay sáng lấp lóe. Ta đang trên đường, Rebus thầm nghĩ, đến gặp một người sống ở chốn khỉ ho cò gáy nơi mà điện thoại cầm tay trở thành một vật dụng thừa thãi. Một người đã từng gây lộn. Một người biết cảnh sát đang tới và chẳng hề thích thú...

“Tuyệt thật đấy, John ạ,” ông nói to, hơi thở ông đút quăng trong khi gắng bước về phía rặng cây đằng xa. Ông còn chẳng nhận ra đó là loại cây gì. Những cây màu nâu rộp lá - đặc điểm chỉ đủ để loại trừ loại cây có quả hình nón. Ông hy vọng có thể nghe thấy tiếng rìu hoặc tiếng cưa xích. Mà không... ông không muốn Barclay cầm

bất cứ vật dụng sắc nhọn nào. Không biết có nên gọi to lên không. Ông hắng giọng nhưng rồi không thể cất tiếng. Giờ ông đã ở một nơi cao hơn ban nãy, có thể điện thoại của ông sẽ...

### MẤT SÓNG.

Bù lại, khung cảnh rất dễ chịu. Ông dừng chân tranh thủ hít thở, hy vọng có thể sống tuổi già để nhớ về những cảnh tượng này. Vì sao Duncan Barclay lại sợ gặp cảnh sát? Chắc hẳn Rebus sẽ hỏi điểm này, nếu ông tìm thấy cậu ta. Giờ đây ông đã đặt chân vào cánh rừng, mặt đất lún xuống dưới chân ông, một thảm lá mục thật dày. Dẫu có cảm giác mình đang bước đi trên một con đường nào đó, vô hình trước những con mắt chẳng thạo đời nhưng kỳ thực vẫn vậy thôi - một con đường nhỏ len lách giữa những cây non và thân cây thấp, né những bụi rậm lè tè. Nơi này gợi cho Rebus nhớ đến bãi bước lại dừng chân nghe ngóng.

Ông hoàn toàn chỉ một mình.

Và rồi một con đường khác lộ ra - con đường này đủ rộng cho một chiếc xe đi qua. Rebus liền rẽ xuống, vết bánh xe trông khá cũ - ít nhất cũng phải từ vài ngày trước. Ông hơi khịt mũi.

“Không hoàn toàn giống cuộc hành trình của Tonto,” ông lầm bầm, rồi đứng thẳng người, vệ sạch chỗ bùn khô dính vào các ngón tay.

“Không hoàn toàn giống,” một giọng đàn ông vang lên. Rebus đưa mắt nhìn xung quanh và bắt gặp chủ nhân của giọng nói. Cậu thanh niên đang ngồi trên một thân cây đổ, chân nọ bắt tréo lên chân kia. Cách con đường nơi Rebus đứng chỉ khoảng vài mét, bộ quần áo ngoài màu vàng lục.

“Ngụy trang thật tài tình,” Rebus nói. “Cậu là Duncan?”

Duncan Barclay gật nhẹ đầu xác nhận. Rebus tiến lại gần hơn, chú ý đến mái tóc màu hung đỏ cùng khuôn mặt đầy tàn nhang. Cậu ta có lẽ khoảng mét tám, nhưng dáng vẻ dẻo dai. Đôi mắt cũng cùng màu nhàn nhạt như chiếc áo cậu ta đang khoác trên người.

“Ông là cảnh sát,” Barclay lên tiếng. Rebus không hề có ý định phủ nhận.

“Debbie đã cảnh báo với cậu?”

Barclay duỗi thẳng hai cánh tay. “Chẳng có cách nào... tôi là kẻ mù tịt về điểm ấy, như vài người khác thôi.”

Rebus gật gù. “Tôi đã nhận thấy thế trong ngôi nhà - không vô tuyến lẫn đường dây điện thoại.”

“Và sẽ không còn những ngôi nhà tranh nữa, sắp rồi - nhà đầu tư đã bắt đầu để mắt đến. Rồi nơi ấy sẽ trở thành cánh đồng, sau nữa thành những khu rừng... Tôi biết là ông sẽ tới.” Cậu thanh niên ngừng lời khi bắt gặp ánh mắt của Rebus. “Không hẳn phải là ông... Mà là một người nào đó giống như ông chẳng hạn.”

“Bởi vì..?”

“Vì Trevor Guest,” cậu thanh niên đáp. “Tôi không hề biết hắn đã chết cho đến khi đọc tin trên báo. Nhưng khi biết rằng vụ án mạng được cảnh sát ở Edinburgh điều tra... dà, tôi nghĩ chắc họ sẽ tìm thấy gì đó về tôi trong hồ sơ.”

Rebus gật gù và rút bao thuốc ra. “Có phiền nếu tôi...?”

“Tôi nghĩ là ông không nên - và cả rừng cây cũng nghĩ vậy.”

“Chúng là bạn cậu à?” Rebus vừa hỏi vừa cất bao thuốc đi. Và nói tiếp: “Thế cậu chỉ biết tin về Trevor Guest khi...”

“Khi tin tức được đăng trên báo.” Barclay ngừng lời để nghĩ. “Hôm đấy là thứ Tư phải không nhỉ? Thực ra tôi không mua báo, ông biết đấy - tôi đâu có thời gian mà đọc. Nhưng tôi tình cờ trông thấy tiêu đề trên trang bìa của tờ *Người Scotland*. Hẳn trở thành nạn nhân của một vụ giết người hàng loạt thì phải.”

“Đại loại một vụ giết, đúng vậy.” Rebus lùi lại một bước khi Barclay đột ngột đứng dậy, thế nhưng cậu thanh niên chỉ ra hiệu bằng cái ngón tay bị cong rồi bắt đầu bước đi.

“Đi theo tôi và tôi sẽ chỉ cho ông thấy,” cậu ta nói.

“Chỉ tôi thấy cái gì?”

“Toàn bộ lý do khiến ông phải tới tận đây.”

Rebus có đôi chút do dự nhưng rốt cuộc cũng tự trấn an bản thân rồi bước theo Barclay. “Có xa không, Duncan?” ông hỏi.

Barclay lắc đầu. Cậu thanh niên rải những bước dài đầy quả quyết.

“Cậu có vẻ dành nhiều thời gian trong rừng?”

“Nhiều nhất có thể.”

“Ở cả những cánh rừng khác nữa à? Ý tôi là không chỉ ở cánh rừng này.”

“Tôi kiếm ở mỗi nơi một ít mẫu mảnh.”

“Mẫu gì cơ?”

“Những mẫu cành cây, rồi thì thân cây bị bật rễ...”

“Thế còn Clootie Well?”

Barlcay ngoái lại nhìn Rebus. “Chỗ đó thì sao?”

“Cậu đã tới đó bao giờ chưa?”

“Chắc là chưa.” Barclay đột ngột dừng bước khiến Rebus suýt nữa thì bước vượt lên trước. Cậu thanh niên mở to đôi mắt và vỗ một bàn tay lên trán. Rebus có thể nhận thấy những móng tay thâm tím cùng nhiều vết sẹo nhỏ trên bàn tay - những vết tích đặc trưng của một thợ nghề thủ công.

“Ôi Chúa ơi!” Barclay há hốc miệng vì kinh ngạc. “Tôi *biết* ông đang nghĩ gì rồi.”

“Tôi đang nghĩ gì, Duncan?”

“Ông nghĩ có thể tôi là kẻ đó. Là *tôi*”

“Thật ư?”

“Ôi Đức mẹ ơi...” Barclay lại lắc đầu rồi tiếp tục bước đi, giờ đây cậu ta di chuyển còn nhanh hơn lúc trước thành ra Rebus phải vất vả lắm mới theo kịp.

“Tôi chỉ băn khoăn về nguyên nhân khiến cậu và Trevor Guest gây lộn thôi,” ông vừa hỏi vừa cố hít thật sâu cho khí oxy tràn vào đầy hai lá phổi. “Thu thập thông tin, đó chính là lý do vì sao tôi tới đây.”

“Nhưng ông *thực sự* cho rằng tôi làm chuyện đó!”

“Chà, thế cậu có làm không?”

“Không.”

“Vậy thì chẳng việc gì phải lo lắng cả.” Rebus chột nhìn quanh, không thật xác định được phương hướng. Ông có thể lần ngược trở ra theo vết bánh xe, nhưng liệu ông có biết chỗ nào để mà rẽ tới bãi cỏ với thế giới văn minh?

“Tôi không thể tin nổi ông lại nghĩ thế.” Một lần nữa Barclay lại lắc đầu. “Tôi thổi sự sống vào những khúc gỗ vô tri vô giác. Tạo ra sự sống là *tất cả* những gì mà tôi đã và đang cố gắng thực hiện.”

“Làm vậy cũng đâu thể khiến Trevor Guest sống lại dưới hình dạng một cái bát đựng hoa quả.”

“Trevor Guest là một con thú.” Barclay lại thành linh dừng chân.

“Chẳng phải muông thú là một phần của thế giới này sao?” Rebus thở không ra hơi.

“Ông *biết* ý tôi không phải là thế.” Cậu thanh niên đảo mắt quan sát toàn bộ khu vực. “Họ đã nói thế trong tờ *Người Scotland*... hắn bị giam giữ vì đã ăn trộm, hiếp dâm...”

“Chính xác là xâm phạm tình dục.”

Barclay tiếp tục, chẳng buồn điểm xĩa. “Hắn bị giam bởi cuối cùng họ cũng tóm được hắn - sự thật đã được phơi bày. Nhưng trước đó hắn vốn đã là một con thú rồi.” Cậu thanh niên lại tiếp tục rảo bước về phía cánh rừng. Rebus vừa gắng sức bắt kịp cậu ta vừa cố xua tan những hình ảnh trong bộ phim *Phù thủy Blair* ra khỏi tâm trí. Đường ngày càng trở nên dốc hơn. Rebus nhận thấy lúc này hai người đang ở giữa một khung cảnh *đổi ngược* với khái niệm nền văn minh của nhân loại. Ông bắt đầu liếc nhìn xung



quanh tìm một thứ vũ khí nào đó; cúi xuống nhặt lấy một cành cây, lắc lắc nó, cành cây lập tức vỡ vụn trong tay ông.

“Cậu định cho tôi xem thứ gì thế?” ông hỏi.

“Một phút nữa thôi.” Barclay giơ một ngón tay lên để minh họa. “Mà này, tôi thậm chí còn chưa biết ông là ai.”

“Tên tôi là Rebus. Tôi là thanh tra cảnh sát.”

“Ông biết đấy, tôi đã gặp người bên ông rồi... từ hồi xảy ra vụ đó. Tôi đã cố cảnh báo với các ông về Trevor Guest nhưng chắc các ông không quan tâm. Hồi ấy tôi mới đang vị thành niên - thế mà đã bị coi là ‘đứa trẻ lập dị’ rồi. Coldstream giống như một bộ lạc lớn ấy, thanh tra ạ. Nếu không phù hợp với nơi đó thì cũng chẳng thể giả vờ là mình hòa nhập được.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Rebus lên tiếng đồng tình thay vì hỏi cái câu mà ông đang thực sự muốn hỏi - *Cậu đang nói cái quái gì vậy?*

“Bây giờ thì khá hơn rồi. Nhìn những món đồ tôi làm ra, mọi người sẽ hiểu rằng thằng nhóc lập dị ấy cũng có chút năng khiếu đấy chứ.”

“Cậu chuyển đến Kelso từ bao giờ?”

“Năm nay là năm thứ ba.”

“Hẳn là cậu phải thích nơi này lắm.”

Barclay nhìn Rebus, rồi nở một nụ cười. “Ông đang cố chuyện trò đấy à? Vì thấy bồn chồn hay sao?”

“Tôi không thích những trò đùa dai,” Rebus tuyên bố.

“Tôi sẽ cho ông biết kẻ đó là ai - kẻ đã để lại những chiến lợi phẩm ở Clootie Well ấy.”

“Tất nhiên là sẽ như thế.” Suýt thì bước hụt, Rebus cảm thấy có gì đó đau nhói ở mắt cá chân khiến cho ông gần như mất thăng bằng.

“Cẩn thận,” Barclay bảo, nhưng không dừng lại.

“Cảm ơn,” Rebus đáp, tập tễnh bước theo. Thế nhưng cậu thanh niên lại đột ngột dừng chân. Ngay trước mắt hai người là hàng rào bằng lưới mắt cáo và xa hơn về phía chân đồi một ngôi nhà gỗ một tầng.

“Quang cảnh tuyệt thật,” Barclay nói. “Đẹp và tĩnh lặng. Ông phải lái xe qua toàn bộ con đường đằng kia...” cậu thanh niên đưa ngón tay chỉ dọc theo con đường, “mới tới được đường cái.” Rồi cậu ta xoay người lại đối diện với Rebus. “Đó là nơi bà ấy đã chết. Tôi đã gặp bà ấy trong thị trấn, và nói chuyện với bà ấy một lát. Tất cả chúng tôi đều choáng váng khi chuyện đó xảy ra.” Đôi mắt cậu thanh niên phát ra tia nhìn dữ dội trong khi Rebus vẫn chưa hiểu cậu ta đang nói tới chuyện gì. “*Hai vợ chồng ông bà Webster ấy*,” cậu ta rít lên. “Ý tôi là, sau này ông ấy mới qua đời nhưng đó là nơi vợ ông ấy đã bị giết.” Barclay chỉ thẳng vào ngôi nhà gỗ một tầng. “*Ở trong đó.*”

Miệng Rebus trở nên khô khốc. “Bà mẹ của Ben Webster ấy hả?” Phải, đương nhiên rồi - họ có nhà nghỉ riêng ở vùng biên giới. Ông nhớ lại những tấm ảnh trong tập hồ sơ mà Mairie đã thu thập được. “Cậu đang muốn nói là Trevor Guest đã giết bà ấy ư?”

“Hắn mới chuyển tới đây được vài tháng trước; rồi lại lập tức chuyển đi ngay sau đó. Mấy gã bạn nhậu của hắn bảo là vì hắn đã bị cảnh sát ở Newcastle để ý từ trước. Hắn thường ức hiếp tôi trên

phố, bảo loại thiếu niên tóc tai dài thượt như tôi chắc chắn phải biết chỗ mua ma túy ở đâu.” Barclay ngừng lại trong giây lát. “Đêm đó tôi đến Edinburgh ngồi uống cùng một người bạn và tình cờ trông thấy hắn. Tôi đã bảo với cảnh sát rằng có thể hắn chính là kẻ giết người... Nhưng tôi thấy hình như chẳng ai đoái hoài đến vụ án cả.” Cậu thanh niên ném sang Rebus một ánh nhìn hằn học. “Các người chẳng bao giờ chịu điều tra cho tử tế!”

“Cậu trông thấy hắn trong quán rượu...?” Đầu óc Rebus đang quay cuồng dữ dội, cảm giác như các mạch máu trong tai ông sắp sửa vỡ tung.

“Tôi chủ động gây lộn, tôi đã thú nhận điều đó. Cảm giác, mẹ kiếp, tuyệt vời. Và rồi tôi biết tin hắn đã bị giết... dà, tôi cứ lại thấy khá hơn - và được sáng tỏ nữa. Báo chí cũng nói vậy - hắn đã phải vào tù vì trộm cắp và hiếp dâm.”

“Xâm phạm tình dục chứ”, Rebus nói một cách yếu ớt. Biến thái... một trong vài kẻ.

“Và đó chính là điều mà hắn đã làm tại đây - đột nhập, giết hại bà Webster và lục lọi cướp bóc ngôi nhà.”

Rồi hắn tháo chạy tới Edinburgh, đột nhiên tỏ ra ăn năn sám hối và có ý thức giúp đỡ những người già yếu hơn hắn. Gareth Tench đã nói đúng - chuyện gì đó đã xảy tới cho Trevor Guest. Chuyện gì đó đã thay đổi cuộc đời hắn...

Đây là nếu Rebus tin vào câu chuyện của Duncan Barclay.

“Hắn không xâm phạm bà ấy,” Rebus cự lại.

“Ông nói lại coi?”

Rebus hắng giọng và khạc ra chút nước bọt đặc quánh như hồ. “Bà Webster không hề bị cưỡng hiếp và cũng không bị xâm phạm tình dục.”

“Không, hấn không làm vậy bởi bà ấy quá già rồi - nạn nhân bị hấn giở trò ở Newcastle mới chỉ là một cô nhóc.” Phải rồi, chẳng phải Hackman đã xác nhận như vậy sao - *hấn khoái những cô gái trẻ hơn.*

“Cậu đã rất để tâm tới chuyện này,” Rebus dường như nhượng bộ.

“Nhưng các người chẳng hề *tin* tôi!”

“Cho tôi xin lỗi.” Rebus tựa lưng vào thân cây và đưa tay vuốt ngược mái tóc. Những ngón tay ông lập tức dính đầy mồ hôi.

“Và tôi không thể bị coi là kẻ tình nghi,” Barclay nói tiếp, “vì tôi không biết hai nạn nhân còn lại. *Những ba vụ giết người,*” cậu ta nhấn mạnh, “không chỉ một.”

“Đúng thế... không chỉ một.” Một kẻ sát nhân thích đùa dai. Rebus nhớ lại nhận định của tiến sĩ Gilreagh - *nông thôn học và sự biến thái.*

“Tôi có thể khẳng định hấn là kẻ có vấn đề,” Barclay nói, “ngay từ lần đầu tiên tôi chạm mặt hấn ở Coldstream.”

“Giá tôi có thể dầm mình trong một dòng suối như thế ngay bây giờ?” Rebus cắt lời. Một dòng suối mát lạnh nơi ông có thể vục đầu xuống.

Trevor Guest là kẻ đã sát hại mẹ của Ben Webster.

Người cha vì quá đau lòng nên đã qua đời sau đó ít lâu... nghĩa là Guest đã hủy hoại toàn bộ gia đình ấy.

Hắn vào tù vì phạm một tội khác nhưng rồi lại được thả ra...

Ngay sau đó, nghị sĩ Ben Webster đột ngột rơi xuống từ bờ tường phòng hộ bao quanh Lâu đài Edinburgh.

*Ben Webster?*

“Duncan!” Một tiếng gọi réo rất đàng xa, đâu đó trên đồi.

“Debbie à?” Barclay la to. “Ở dưới này!” Cậu ta bắt đầu trèo lên con dốc, Rebus chợt tỉnh khỏi dòng suy nghĩ miên man. Khi ông ra đến con đường xe chạy thì đã thấy Barclay đang ôm chặt Debbie.

“Em rất muốn báo cho anh,” cô giải thích, lời nói của cô gái như bị nghẹt lại dưới lớp áo khoác của chàng trai, “nhưng không ai cho em đi nhờ xe, với lại ông ấy cũng đang tìm em, em đã cố hết sức đến đây thật nhanh...” Cô gái im bặt khi trông thấy Rebus. Cô khẽ ré lên và lùi xa khỏi Barclay.

“Không sao đâu,” chàng trai vỗ về cô gái. “Anh và thanh tra đây chỉ đang nói chuyện, tất cả chỉ có vậy thôi.” Barclay ngoái nhìn Rebus. “Và sao nhỉ, anh nghĩ là ông ấy khá chịu khó lắng nghe.”

Rebus gật đầu ngụ ý đồng tình với ý kiến này, đoạn dứt hai tay vào túi. “Nhưng dù gì, tôi vẫn cần cậu về Edinburgh cùng tôi một chuyến,” ông nói rõ. “Những gì cậu vừa tiết lộ có thể nếu được ghi chép lại chính thức sẽ giúp ích rất nhiều, cậu có nghĩ thế không?”

Barclay nở một nụ cười đượm vẻ mệt mỏi. “Tôi bằng lòng đi cùng ông sau tất cả chuyện này.”

Debbie nhón chân lên, vòng tay ôm quanh người Duncan Barclay. “Em cũng muốn đi. Đừng bỏ em lại đây.”

“Vấn đề là,” Barclay vừa nói vừa dành cho Rebus một cái liếc tinh quái, “ngài thanh tra đây đã liệt anh vào danh sách tình nghi... điều đó có thể khiến em trở thành đồng phạm của anh đấy.”

Cô gái trông có vẻ sốc. “Duncan không bao giờ làm tổn thương ai!” cô kêu lên, ghì anh ta chặt hơn nữa.

“Cả bọn mỗi cậu ấy cũng không làm tổn thương, tôi dám khẳng định,” Rebus bổ sung.

“Cánh rừng này đã chăm sóc cho tôi mà,” Barclay khẽ nói, mắt nhìn thẳng vào Rebus. “Đó là nguyên nhân vì sao cành cây ông nhặt lên lại rơi ra thành từng mảnh ngay trong tay ông đấy.” Cậu thanh niên nở một nụ cười tươi rói rồi quay sang nói với Debbie: “Em có chắc không? Lần hẹn hò đầu tiên của chúng ta là Sở Cảnh sát Edinburgh ư?” Cô gái đáp lời bằng cách kiễng chân lên trao cho chàng trai một nụ hôn nồng cháy. Những cái cây bắt đầu xào xạc trong làn gió nhẹ bất chợt.

“Hai cô cậu, ra xe thôi nào,” Rebus ra lệnh. Ông ngấp ngừng bước vài bước trên con đường rồi nghe Barclay bảo rằng ông đang đi hoàn toàn sai hướng.

Siobhan nhận ra cô đang đi sai đường.

À thì, cũng không hẳn là sai đường - sai hay không còn phụ thuộc vào đích đến mà cô đang nghĩ tới, nhưng đây mới là vấn đề: cô chẳng thể nghĩ ra một nơi nào. Cô có thể về nhà, nhưng rồi sẽ làm gì ở đó? Chiếc xe vừa lên đường Silverknowes, cô liền phóng

thăng tới đường Marine Drive rồi tắt xe vào lề đường. Có nhiều xe khác cũng đã đang đỗ sẵn ở đây. Nơi đây là địa điểm nghỉ dưỡng yêu thích của nhiều người vào dịp cuối tuần, với quang cảnh vùng cửa sông hướng ra Biển Bắc, Người thì huấn luyện những chú chó, người lại say sưa ăn bánh mì kẹp. Một chiếc trực thăng cất cánh huyền ảo, chở du khách đi tham quan những tua thường ngày, khiến Siobhan nhớ lại chiếc máy bay lên thẳng ở Gleneagles. Có một lần, cô đã tặng Rebus một tấm vé cho chuyến tham quan ở đây làm quà sinh nhật. Theo như cô biết thì ông chưa hề dùng đến nó.

Cô biết ông sẽ muốn nghe chuyện về Denise và Gareth Tench. Ellen Wylie đã hứa sẽ báo cho đồn cảnh sát Craigmillar tới lấy lời khai, nhưng thế vẫn không ngăn được Siobhan thông báo luôn ngay khi vừa ra khỏi căn nhà. Cô thực lòng không nỡ báo họ lời cả hai chị em họ đi, đến bây giờ cô vẫn nghe văng vẳng tiếng cười của nữ đồng nghiệp... còn hơn cả bị cuồng ám tiếng cười ấy. Có lẽ cũng là phản ứng tự nhiên trong một tình huống như thế... Cô lấy điện thoại cầm tay ra, hít một hơi thật sâu và bấm số gọi cho Rebus. Đầu máy bên kia chỉ có giọng phụ nữ trả lời tự động: *Cuộc gọi hiện không thể thực hiện... xin hãy vui lòng gọi lại sau.*

Cô nhìn đăm đăm vào màn hình tinh thể lỏng và sực nhớ ra Eric Bain đã để lại lời nhắn.

“Cứ thử xem sao,” cô lẩm bẩm với chính mình rồi nhấn nút.

“Siobhan, Eric đây.” Giọng anh ta nghe riu lại. “Molly dọn ra ngoài rồi và... Chúa ơi, tôi không biết tại sao tôi...” Một tiếng ho đột nhiên xen vào. “Tôi chỉ muốn cô... định nói gì nhỉ?” Lại thêm một

tiếng ho nữa, như thể anh ta đang sắp ồm đến nơi. “Ôi, chết tiệt thật... đã uống... đã uống quá nhiều...”

Cô thậm chí nguyên rửa rồi lập tức vặn khóa xe và nhấn nút nổ máy. Đèn pha bật sáng rực và tay cô bám còi liên tục ở mỗi cụm đèn đỏ. Cô cố gắng vừa lái xe vừa gọi cấp cứu. Cô e mình sẽ tới không kịp. Đúng mười hai phút sau, Siobhan dừng xe trước cửa khối nhà của anh ta - không bị hư hại gì nhiều ngoài vài vết xước và long mất gương chiếu hậu. Đồng nghĩa với việc cô sẽ phải mang nó thêm một chuyến nữa tới xưởng sửa chữa vô cùng thân thiện mà Rebus đã giới thiệu.

Bên ngoài căn hộ của Bain, cô thậm chí chẳng cần gõ cửa - cánh cửa để ngỏ. Cô chạy xộc vào trong và thấy Eric nằm sõng soài trên sàn phòng khách, đầu tựa lên ghế. Nằm lẫn lóc bên cạnh anh ta là một vỏ chai vodka Smirnoff rỗng không và một lọ thuốc paracetamol cũng đã hết sạch. Cô nắm lấy cánh tay anh ta - vẫn ấm, hơi thở tuy ngắn nhưng vẫn đều. Khuôn mặt Eric đầm đìa mồ hôi và một vết sẫm màu nơi đũng quần chứng tỏ anh ta đã tiểu tiện không tự chủ. Cô gào to gọi tên anh ta mấy lần, vừa vỗ lên má và kéo mi mắt anh ta mở ra.

“Cố lên, Eric, tỉnh dậy, tỉnh dậy ngay!” Cô lắc người anh ta. “Đến giờ dậy rồi, Eric! Cố lên, đồ quỷ lười biếng!” Anh ta quá nặng cho cô; không cách nào cô nâng được anh ta lên mà không có ai trợ giúp. Cô kiểm tra và thấy miệng anh ta vẫn sạch - không có vật nào chắn ngang đường thở. Cô lắc người Eric lần nữa. “Anh đã uống bao nhiêu hã Eric? Đã uống bao nhiêu viên?”



Cánh cửa khép hờ là một dấu hiệu tốt - nghĩa là việc anh ta muốn có người tìm thấy mình. Anh ta lại còn gọi điện cho cô nữa... gọi cho cô.

“Anh đúng là nữ hoàng rắc rối, Eric,” cô vừa nói vừa đưa tay vuốt ngược những lọn tóc bết dính trên trán anh ta. Căn phòng bừa bãi, lộn xộn. “Sẽ ra sao nếu Molly quay lại và thấy anh đã khiến mọi thứ lạnh tanh bành thế này? Tốt hơn là anh tỉnh dậy ngay đi.” Đôi mắt Eric khẽ động đậy, từ cổ họng anh ta phát ra một tiếng rên rỉ. Có tiếng ồn ào ngoài cửa: những nhân viên y tế mặc đồng phục màu xanh lục đã đến, một người trong số họ cầm hộp thuốc cấp cứu trong tay.

“Anh ấy đã uống gì?”

“Paracetamol.”

“Cách đây bao lâu?”

“Vài giờ rồi.”

“Tên anh ấy là gì?”

“Eric.”

Cô đứng lên và lùi ra sau để nhường chỗ cho các nhân viên y tế làm việc. Họ đang kiểm tra đồng tử của bệnh nhân, vừa lấy các dụng cụ cần thiết ra.

“Anh có nghe tôi nói không, Eric?” một nhân viên y tế hỏi. “Anh có thể gật đầu với tôi không? Hoặc cử động ngón tay giùm tôi cũng được? Eric? Tôi tên là Colin và là người sẽ chăm sóc cho anh. Eric? Hãy gật đầu nếu anh nghe được tôi đang nói gì. Eric...?”

Siobhan chỉ biết khoanh tay đứng đó. Khi Eric ho hực lên một tiếng và bắt đầu nôn ọe được, một nhân viên y tế yêu cầu cô kiểm tra quanh căn hộ: “Cô hãy tìm xem liệu anh ấy có bỏ thứ gì khác vào bụng nữa không?”

Trong khi rời khỏi căn phòng, cô tự hỏi có khi nào Eric cố tình muốn cô chứng kiến hoàn cảnh của anh ta. Trong bếp không có gì - căn bếp sạch bong ngoại trừ một lít sữa cần phải cất vào tủ lạnh... kế bên hộp sữa là chiếc nắp chai Smirnoff. Cô bước sang phòng tắm. Cửa tủ thuốc đang mở tung ra. Có mấy vỉ thuốc chữa cảm cúm chưa bóc đã bị vứt vào bồn rửa mặt. Cô nhặt chúng lên rồi để lại vào tủ thuốc. Một lọ thuốc aspirin vẫn còn nguyên xi. Như vậy có khả năng Eric đã mở lọ paracetamol từ trước, cũng tức là có thể số viên mà anh ta uống không nhiều như Siobhan đã tưởng.

Trong phòng ngủ: đồ đạc của Molly vẫn còn, nhưng bị vứt vương vãi khắp sàn, chứng tỏ Eric đã có ý định trút giận lên chúng. Tấm ảnh hai người bọn họ chụp theo kiểu lấy nhanh bị tháo khỏi khung nhưng vẫn không hề hấn gì, có lẽ anh ta chưa nỡ động đến.

Cô quay lại báo với đội nhân viên y tế. Eric đã ngừng nôn mửa nhưng bây giờ căn phòng bốc mùi hôi nồng nặc.

“Vậy là bảy mươi cL\* vodka nguyên chất,” nhân viên y tế tên Colin kết luận, “và có thể là thêm ba mươi đơn vị nữa sau khi nốc thuốc.”

“Hầu hết những thứ đó vừa ra ngoài chào sân rồi,” người đồng nghiệp bổ sung.

“Anh ấy sẽ ổn chứ?” cô hỏi.

“Còn phụ thuộc vào mức độ tổn thương nội tạng. Cô bảo hai tiếng phải không?”

“Anh ấy gọi cho tôi cách đây hai... gần ba tiếng trước.” Cả hai nhân viên y tế đều trợn mắt nhìn cô. “Tôi đã không nghe được tin nhắn của anh ấy cho đến khi... thì, chỉ vài giây trước khi tôi gọi cấp cứu.”

“Tình trạng của anh ấy lúc gọi cho cô thế nào?”

“Giọng anh ấy riu lại rất khó nghe.”

“Không xem thường được đâu.” Colin đưa mắt nhìn đồng nghiệp. “Làm thế nào để đưa anh ấy xuống dưới nhà bây giờ?”

“Thì cho nằm lên cáng.”

“Cầu thang có mấy góc hẹp quá.”

“Tôi sẽ gọi thêm người,” Colin vừa nói vừa đứng dậy.

“Tôi có thể đỡ chân anh ấy,” Siobhan gợi ý. “Nếu không dùng cáng thì góc cầu thang cũng không đến nỗi quá hẹp đâu.”

“Cũng được.” Hai nhân viên y tế nhìn cô với ánh mắt đã hơi khác.

Chuông điện thoại của Siobhan bất chợt vang lên. Cô định tắt máy nhưng thấy màn hình hiện lên hai chữ JR ở phần tên người gọi. Cô bước ra ngoài hành lang và bấm nút trả lời.

“Anh sẽ không tin nổi đâu,” cô buột nói ngay, kịp nhận ra Rebus cũng nói y hệt từ đầu máy bên kia.

Rebus quyết định phải là Sở Cảnh sát Thánh Leonard - với suy đoán rằng ở đó sẽ ít khả năng bị dòm ngó hơn. Không một người nào ở quầy đón tiếp có vẻ biết ông đang bị đình chỉ; họ còn chẳng hỏi lý do vì sao ông muốn mượn một phòng thẩm vấn, và lại còn cho ông mượn một cảnh sát để làm nhân chứng trong cuộc thẩm vấn mà ông sắp thực hiện.

Duncan Barclay và Debbie Glenister ngồi sát bên nhau trong suốt thời gian lấy lời khai, cùng nhau nhấm nháp mấy lon cola và nhai những thanh sô cô la mua từ máy bán hàng tự động. Rebus bóc một hộp băng cát xét mới tinh, rồi đút hai cuộn băng vào máy ghi âm. Barclay thắc mắc vì sao lại tận hai cuộn.

“Một cho cậu và một cho chúng tôi,” Rebus trả lời.

Cuộc thẩm vấn diễn ra chóng vánh suôn sẻ khiến cho viên cảnh sát ngồi làm nhân chứng sửng sốt từ đầu chí cuối; Rebus cũng chịu chẳng thể giải thích chi tiết nào trong vụ án cho anh ta. Sau đó, ông hỏi người cảnh sát liệu có thể thu xếp phương tiện vận chuyển cho các vị khách hay không.

“Về tận Kelso ư?” anh ta hỏi, giọng có vẻ ngại ngần. Thế nhưng Debbie vừa ghì chặt lấy cánh tay Barclay, vừa đáp có thể thả họ đâu đó trên phố Princes thay vì đưa về tận nhà. Barclay thoáng do dự nhưng rốt cuộc cũng đồng ý. Khi cậu ta cùng cô bạn gái chuẩn bị ra về, Rebus đã dúm nhanh cho cậu thanh niên bốn mươi bảng. “Đồ uống ở đây có thể đắt hơn bên ngoài một chút,” ông giải thích. “Và

tôi chỉ cho vay thôi chứ không cho hần đâu nhé, lần tới cậu vào thành phố, tôi muốn một chiếc đĩa đựng hoa quả loại tốt nhất.”

Nghe vậy Barclay gật đầu và nhận lấy số tiền.

“Thanh tra này, tất cả những điều mà ông vừa hỏi ấy,” cậu thanh niên nói. “Chúng có giúp ích cho ông chút nào không?”

“Nhiều hơn là cậu tưởng đấy, ngài Barclay ạ,” Rebus đáp, bắt tay cậu thanh niên trước khi trở lại một trong những căn phòng không một bóng người ở tầng trên. Đây là nơi ông đã công tác trước khi chuyển tới Sở Cảnh sát quảng trường Gayfield. Tám năm liên tục với bao vụ án được giải quyết và đóng hồ sơ cất lên kệ... Thật ngạc nhiên khi chẳng dấu vết nào còn đọng lại. Không dấu vết hiện hữu nào của bản thân ông hay những vụ án khó nhằn - những vụ mà ông ghi nhớ nhất. Bức tường trống trơn, phần lớn bàn làm việc không ai sử dụng, thiếu đến cả ghế để ngồi. Trước khi về trụ sở Thánh Leonard, ông đã làm việc tại Sở Cảnh sát trên đường Great London... và trước đó thì ở phố High. Sau ba mươi năm theo nghề cảnh sát, ông những tưởng đã chứng kiến hết thảy mọi điều.

Cho đến lúc này.

Trên bức tường treo một tấm bảng viết màu trắng cỡ to. Ông lau sạch tấm bảng bằng khăn giấy lấy trong nhà vệ sinh. Vết mực bám chặt rất khó lau, chứng tỏ nó đã được viết lên từ vài tuần nay - nội dung là những thông tin về Chiến dịch Sorbus. Các cảnh sát khác hẳn đã phải đặt mông trên mặt bàn và ngồi đó nốc cà phê trong khi sếp của họ viết kín bảng những điều cần ghi nhớ.

Giờ thì có thể xóa sạch mà chẳng cần lo ngại.

Rebus lục tìm trong ngăn kéo chiếc bàn nằm gần ông nhất, mãi mới thấy được một cây bút viết bảng. Ông bắt đầu viết lên bảng, từ góc trên cùng rồi dần đi xuống, thêm những dòng lưu ý trở ra ở hai bên. Một số từ được ông gạch chân hai lần; những từ khác được khoanh tròn; trong khi vài từ lại có thêm dấu chấm hỏi bên cạnh. Sau khi hoàn thành, ông lùi lại, xem xét tấm bản đồ tư duy của chính ông về những vụ án mạng liên quan đến vùng đất Clootie Well. Chính Siobhan đã dạy ông phương pháp vẽ bản đồ này. Cô hiếm khi điều tra vụ nào mà không áp dụng bản đồ tư duy này, dù thông thường cô chỉ hay cất chúng trong ngăn bàn hoặc cặp đựng hồ sơ. Chỉ khi cần nhắc nhở bản thân một điều gì đó cô mới lôi ra - ví như một vài địa điểm chưa thăm dò hoặc một mối liên quan cần điều tra kỹ hơn. Mãi rồi cô mới cho ông biết về sự tồn tại của phương pháp này. Vì sao ư? Vì cô sợ ông sẽ cười nhạo cô. Nhưng trong một vụ án phức tạp nhường này, bản đồ tư duy sẽ là công cụ hoàn hảo, bởi vì khi ta nhìn vào sơ đồ trên bảng, mọi rắc rối sẽ tan biến, còn lại chỉ có vấn đề trọng yếu nhất.

Trevor Guest.

Kẻ biến thái, cơ thể hần bị tấn công, những đòn tấn công đòi bại khác thường. Tiến sĩ Gilreagh đã khuyên họ nên cảnh giác về chiến thuật nghi binh, và cô ấy đã đúng. Toàn bộ vụ án không *khác* nào đòn đánh lạc hướng của một tay phù thủy tài ba. Rebus lùi đẩy mông ngồi lên một cái bàn. Nó phát ra tiếng kêu cọt kẹt như thể phàn nàn. Chân ông tự động làm cử động đung đưa trong khi không chạm tới mặt sàn. Lòng bàn tay ông tì lên hai mặt bàn ở hai bên. Ông hơi rướn mình về phía trước, nhìn chằm chằm những

chữ viết trên bảng... những mũi tên, những vết gạch chân và những dấu chấm hỏi. Ông bắt đầu nhận ra cách giải quyết một vài câu hỏi. Ông cũng bắt đầu nhìn thấy bức tranh toàn cảnh, nhìn ra điều mà kẻ sát nhân đã cố che giấu.

Rồi ông ra khỏi văn phòng và Sở Cảnh sát, bước vào bầu không khí trong lành và đi sang bên kia đường. Trên đường đến cửa hiệu gần nhất, Rebus chợt nhận ra ông không thực sự muốn mua gì cả. Ông đành lấy một bao thuốc lá, một cái bật lửa cùng vài vài thanh kẹo cao su. Thêm ấn bản tin tức buổi trưa của tờ *Tin buổi tối*. Sau đó ông quyết định gọi cho Siobhan để hỏi xem liệu cô sẽ phải ở bệnh viện bao lâu nữa.

“Tôi đang ở đây,” cô nói. Ý cô là sở Thánh Leonard. “Anh đang ở chỗ quái nào thế?”

“Chắc tôi vừa ra ngoài trước cô thôi.” Người chủ cửa hiệu gọi với theo khi ông đẩy cửa bước ra. Rebus kéo nhẹch môi tỏ ý xin lỗi, vừa đưa tay vào túi lấy tiền trả người đàn ông. Đâu hết rồi thế này...? Hẳn là ông đã đưa cho Barclay hai tờ hai mươi bảng cuối cùng. Ông đành lấy ít tiền lẻ và để lên mặt quầy thu ngân.

“Không đủ chỗ thuốc lá,” ông già người châu Á phàn nàn. Rebus nhún vai rồi đưa trả số thuốc lá.

“Anh đang ở đâu thế?” Siobhan hỏi lại.

“Mua kẹo cao su.”

Còn mua cả bật lửa, ông đã định nói thêm.

Nhưng không có thuốc lá.

Họ ngồi xuống bên hai ly cà phê hòa tan, giữ im lặng trong khoảng một phút. Rồi Rebus cất lời hỏi thăm tình trạng của Bain.

“Mĩa mai thay,” cô nói, “sau khi đã uống đến chừng ấy thuốc giảm đau, câu đầu tiên lúc anh ấy tỉnh dậy lại là phàn nàn về cơn đau đầu dữ dội.”

“Cũng do lỗi của tôi,” Rebus thừa nhận rồi kể ngay cho cô nghe về cuộc trao đổi ban sáng với Bain và cả cuộc chuyện trò với Molly đêm hôm trước.

“Chúng ta đã tranh luận gay gắt về cái chết của Trench,” Siobhan nói, “thế mà sau đó anh lại phóng thẳng đến chỗ hộp đêm nhảy thoát y?”

Rebus nhún vai, thầm nghĩ ông có quyền ém nhẹm việc đến nhà Cafferty.

“Dà,” Siobhan thở dài, “trong lúc chúng ta đang thi nhau dẫn vật chính mình...” Thế rồi cô kể lại cho Rebus nghe chuyện về Bain, chương trình ca nhạc T trong công viên và Denise Wylie, kết thúc câu chuyện của cô là sau một khoảng dài im lặng. Rebus đã nhai đến thanh kẹo cao su thứ năm - không thực sự hứng thú với cà phê, nhưng ông vẫn cần thứ gì đó giúp xả bớt luồng suy nghĩ đang quay cuồng trong tâm trí.

“Cô thực lòng cho rằng Ellen Wylie sẽ giao nộp chị gái ư?” cuối cùng ông cất tiếng hỏi.

“Cô ấy có thể làm gì khác chứ?”

Rebus nhún vai, ngồi nhìn Siobhan nhắc điện thoại bàn gọi tới Sở Cảnh sát Craigmillar.



“Người cô cần gặp là hạ sĩ McManus,” ông thông báo với cô. Cô nhìn ông chằm chằm như thể hỏi: làm thế quái nào mà anh biết điều đó? Ông quyết định đã đến lúc đứng dậy tìm thùng rác để vứt bã kẹo cao su giờ đã nhặt thếch trong miệng. Sau khi đã hoàn tất cuộc trao đổi trên điện thoại, Siobhan ra chỗ tấm bảng đứng cùng ông.

“Hai chị em họ đang ở đó rồi. McManus sẽ nhẹ tay với Denise. Tôi đoán cô ấy có thể dùng thẻ bài khủng hoảng tâm lý.” Siobhan ngập ngừng. “Chính xác thì anh đã gặp cậu ấy lúc nào thế?”

Rebus cố tình bỏ qua câu hỏi của người đồng nghiệp bằng cách chỉ vào tấm bảng. “Cô thấy tôi đã làm gì không, Shiv? Tôi đã bắt chước phương pháp của cô đấy.” Ông gõ nhẹ ngón tay lên mặt bảng. “Và mọi chuyện đều xoay quanh Trevor Guest.”

“Trên lý thuyết ấy hả?” cô hỏi.

“Sẽ có bằng chứng sau.” Ông đưa tay dò theo mốc thời gian hung thủ ra tay sát hại các nạn nhân. “Có thể thấy Trevor Guest đã *giết* mẹ của Ben Webster. Tuy nhiên, trên thực tế chi tiết này *không* cần đề cập. Vấn đề là hung thủ giết Guest *tin rằng* hắn đã giết bà ấy. Kẻ sát nhân đã dùng công cụ tìm kiếm để thu thập thông tin về Guest và từ đó đã lần ra hang Canh chừng Ác thú. Đây chính là thứ đã khiến hung thủ nảy ra một ý tưởng. Hắn đã *ngụy trang* việc giết Guest như một phần trong một vụ giết người hàng loạt. Kết quả là phía cảnh sát đã hoàn toàn lạc hướng, trong quá trình xác định động cơ hoàn toàn sai chỗ. Hắn biết thông tin về G8, nên đã quyết định để lại vài manh mối ngay trước mũi chúng ta, tin rằng những manh mối ấy sẽ nhanh chóng được phát hiện ra.

Hắn chưa bao giờ là người theo dõi định kỳ trang web Canh chừng Ác thú nên chẳng việc gì phải sợ bị lần ra. Hắn biết chúng ta sẽ lần lần mà lần mò điều tra hết thấy mọi người liên quan - và còn gọi điện cảnh báo nguy cơ trở thành nạn nhân cho tất cả những kẻ tấn công tình dục bị bêu tên trên đấy... rồi cộng thêm hội nghị G8 và đủ thứ chuyện khác, khả năng rất cao cuộc điều tra sẽ tự thắt những nút thắt chặt đến nỗi khó mà tháo gỡ. Cô còn nhớ tiến sĩ Gilreagh bảo gì không - cô ấy đã nhận định rằng trông ‘cảnh phô bày’ ở hiện trường hơi bất hợp lý. Cô ấy nói đúng, bởi kẻ sát nhân chỉ nhắm vào mỗi mình Trevor Guest mà thôi... chỉ mỗi mình Trevor Guest thôi ấy.” Ông nhấn mạnh bằng việc nhắc lại cái tên. “Hắn là kẻ đã làm tan nát gia đình Webster. Mỗi liên quan giữa vùng quê và những kẻ biến thái, Siobhan ạ... và bị dẫn dắt lầm đường lạc lối.”

“Nhưng sao thủ phạm lại biết thông tin về hung thủ giết bà Webster?” Siobhan buộc phải thắc mắc.

“Bằng cách truy cập hệ thống hồ sơ điều tra ban đầu, thậm chí có thể đã rà soát kỹ lưỡng từng chi tiết. Mò tới vùng biên giới để hỏi thăm và nghe ngóng chuyện ngồi lê đôi mách của dân địa phương.”

Bước tới đứng ngay cạnh Rebus, Siobhan dăm chiêu nhìn tấm bảng. “Anh bảo hắn giết Cyril Colliar và Eddie Isley chỉ nhằm thực hiện chiến thuật nghi binh thôi ư?”

“Và chiến thuật của hắn đã có kết quả. Nếu đơn thuần điều tra toàn diện các vụ án mạng này, ta sẽ bỏ sót mất tình tiết xảy ra ở Kelso.” Rebus cất tiếng cười ngượng nghịu. “Tôi còn nhớ mình đã khịt mũi tỏ vẻ coi thường khi Gilreagh bắt đầu đề cập tới vùng

nông thôn và những cánh rừng gần nơi con người sinh sống nữa chứ.” *Đó có phải là dạng địa hình nơi các nạn nhân sinh sống không?* “Chính xác rồi, tiến sĩ,” ông nói rất khẽ.

Siobhan đưa tay chỉ vào cái tên Ben Webster. “Vậy sao anh ta lại tự tử?”

“Ý cô là gì?”

“Thì là, anh có cho chính là bởi cuối cùng cảm giác tội lỗi dằn vặt anh chàng nghị sĩ này không? Anh ta đã ra tay giết cả ba nạn nhân dù chỉ muốn trả thù một người. Anh ta chịu quá nhiều áp lực từ hội nghị G8. Cộng thêm việc chúng ta phát hiện ra mảnh áo khoác của Cyril Colliar... Anh ta bắt đầu rơi vào hoảng loạn vì sợ rằng cảnh sát *chắc chắn* sẽ tóm mình - đó là những gì anh nghĩ phải không?”

“Tôi thậm chí còn không dám chắc liệu anh ta có biết về chi tiết mảnh áo khoác hay không,” Rebus nói nhỏ. “Và làm thế nào anh ta kiếm được thuốc phiện để mà tiêm vào cơ thể các nạn nhân?”

“Sao anh lại hỏi tôi?” Siobhan cười trừ.

“Bởi vì cô đang kết tội một người đàn ông vô tội. Rất khó để anh chàng nghị sĩ có thể lấy được thuốc phiện. Việc truy cập hồ sơ của cảnh sát còn khó hơn nữa...” Rebus di ngón tay từ cái tên Ben Webster đến tên người chị gái. “Trong khi đó, Stacey...”

“*Stacey*”

“Cô ta là cảnh sát mật. Tức là cô ta có thể biết một vài đầu nậu thuốc phiện. Trong suốt mấy tháng qua cô ta đã thâm nhập vào các nhóm người vô chính phủ; chính cô ta đã kể với tôi về việc nằm

vùng ngoài Luân Đôn trong thời gian ấy - bọn họ cắm chốt ở Leeds, Manchester và cả Bradford nữa. Guest bị giết ở Newcastle còn xác Isley được tìm thấy ở Carlisle - từ Midlands đi đến cả hai thành phố này quá đơn giản. Vì là cảnh sát, cô ta hoàn toàn có thể tìm hiểu bất cứ thông tin nào cô ta muốn.”

“Stacey chính là kẻ sát nhân ư?”

“Sử dụng hệ thống tuyệt vời của cô...” Rebus đập tay lên tấm bảng, “thì kết luận đương nhiên là như vậy.”

Siobhan từ từ lắc đầu. “Nhưng cô ấy... ý tôi là, ta đã *nói chuyện* với cô ấy.”

“Cô ta giỏi,” Rebus thừa nhận. “Cô ta rất giỏi. Và bây giờ thì cô ta đã trở về Luân Đôn rồi.”

“Ta không có bằng chứng... không có một mẫu chứng cứ nào.”

“Đúng vậy, ở chừng mực nào đó. Nhưng trong đoạn băng thẩm vấn Duncan Barclay, cô sẽ nghe thấy cậu ta kể rằng năm ngoái Stacey đã đến dò la khắp Kelso. Cô ta thậm chí đã nói chuyện trực tiếp với cậu ấy. Và Barclay chính là người đã nói cho cô ta biết về Trevor Guest. Tiền án đào tường khoét ngạch của Trevor. Trevor, kẻ có mặt trong vùng, cùng khoảng thời gian bà Webster bị giết.” Rebus nhún vai ngụ ý rằng ông không hề mảy may nghi ngờ tính xác thực của những thông tin này. “Siobhan à, cả ba nạn nhân đều bị tấn công từ sau lưng, thủ phạm đột ngột giáng một đòn chí tử khiến các nạn nhân không kịp xoay sở - đó chính là cách ra tay của phụ nữ.” Ông ngắt giọng. “Chưa kể cái tên của cô ta. Gilreagh đã nói về một điều gì đó rất quan trọng liên quan tới cây cối.”

“Tên Stacey có liên quan gì tới cây cối đâu.”

Ông lắc đầu. “Nhưng cái tên Santal thì có. Cái tên ấy nghĩa là cây đàn hương còn gì. Tôi luôn tưởng rằng đàn hương chỉ là tên một loại nước hoa. Hóa ra đó là một loại cây...” Ông lắc đầu vì không hiểu nổi tại sao Stacey Webster lại chọn một cái tên khác biệt đến vậy. “Cô ta để lại thẻ tín dụng của Guest,” ông kết luận, “bởi vì cô ta muốn chắc chắn cảnh sát sẽ xác định được danh tính của hân ta... dất mũi tất cả chúng ta. Một màn kịch chết tiệt, đúng như Gilreagh đã nhận định.”

Siobhan rà đi rà lại mọi thông tin ghi trên bảng tìm những sơ hở trong lập luận của người đồng nghiệp. “Vậy chuyện gì đã xảy ra với Ben?” rốt cuộc cô đưa ra câu hỏi.

“Tôi có thể cho cô biết giả định của tôi...”

“Anh hãy nói đi.” Siobhan khoanh tay lại.

“Đội bảo vệ ở lâu đài cho rằng có kẻ đã đột nhập tòa thành. Tôi đoán kẻ đó chính là Stacey. Cô ta biết em trai mình đang ở đó đâm ra quá nóng lòng muốn gặp cậu em. Chúng ta đã tìm ra mảnh áo khoác - có lẽ cô ta nghe được thông tin đó từ Steelforth. Cô ta cho rằng đã đến lúc chia sẻ những thành quả của mình với em trai. Đối với cô ta thì cái chết của Guest chính là dấu chấm hết cho mọi chuyện. Và lạ Chúa tôi, cô ta quyết tâm bắt hân phải đền tội - nên đã bám vằm thân thể tên đốn mạt ấy. Cô ta thích thú trước thử thách lên được qua mặt đám lính canh. Có thể cô ta đã nhắn tin cho em trai mình. Rồi cô ta kể với Ben mọi chuyện...”

“Và anh ta tự kết liễu cuộc đời mình?”

Rebus đưa tay gãi phía sau đầu. “Tôi nghĩ chỉ có Stacey mới có thể trả lời câu hỏi đó cho ta. Trên thực tế, nếu chúng ta đúng, thì Ben sẽ là mắt xích quan trọng giúp ta có được lời thú tội của cô chị gái. Hãy nghĩ xem cô ta đang cảm thấy tồi tệ đến nhường nào - gia đình thì không còn nữa, và điều tưởng rằng sẽ đưa cô ta và Ben xích gần bên nhau hóa ra lại hủy hoại cậu ấy. Và đó là lỗi của cô ta.”

“Cô ta che giấu nỗi đau thật tài tình.”

“Sau tất cả những tấm mặt nạ mà cô ta đeo,” Rebus đồng tình. “Tất cả những góc đầy mâu thuẫn trong nhân cách của cô ta...”

“Gượng đã nào,” Siobhan ngắt lời vị thanh tra. “Anh bắt đầu ăn nói giống như Gilreagh rồi đấy.”

Rebus cười phá lên nhưng đột nhiên ngưng bật và lại đưa tay ra gãi phía sau đầu, rồi cuối cùng vuốt ngược mớ tóc ra trước. “Cô nghĩ ta lập luận như vậy có ổn không?”

Siobhan phồng má và thở hắt ra ồn ào. “Tôi cần suy nghĩ thêm,” cô bày tỏ. “Ý tôi là... như nguệch ngoạc trên bảng thế này, tôi có thể thấy cũng có lý. Tôi chỉ không hiểu chúng ta sẽ phải chứng minh câu chuyện này bằng cách nào?”

“Ta sẽ bắt đầu với chuyện xảy ra cho Ben.”

“Cũng được, nhưng ta sẽ chẳng làm gì được nếu cô ta phủ nhận. Chính anh vừa nói đó, John, cô ta đeo bao nhiêu mặt nạ như vậy. Đâu có gì ngăn cản cô ta khoác ngay một bộ mặt khác khi ta hỏi về cái chết của cậu em trai.”

“Có một cách để tìm ra,” Rebus nói. Ông giờ tấm danh thiếp của Stacey Webster có ghi cả số điện thoại cầm tay của chủ nhân lên.

“Nghĩ mà xem,” Siobhan tư vấn. “Gọi điện hỏi Stacey chẳng khác nào đánh động cho cô ta.”

“Thế thì ta sẽ tới Luân Đôn.”

“Và mong đợi rằng Steelforth sẽ để chúng ta gặp cô ta ư?”

Rebus dẫn đo trong giây lát. “Cô nói đúng,” ông đáp khẽ. “Steelforth... Thật lạ khi ông ta điều Stacey về Luân Đôn gấp đến thế nhỉ? Cứ như thể ông ta biết cuộc điều tra của hai ta sắp sửa tới đích.”

“Anh cho rằng ông ta *biết* ư?”

“Hệ thống giám sát an ninh CCTV cũng được bố trí ở lâu đài mà. Ông ta bảo tôi rằng chẳng có gì để xem, nhưng giờ thì tôi lại nghĩ khác.”

“Không đời nào ông ta chịu để chúng ta phanh phui chuyện này đâu,” Siobhan lập luận. “Một trong những cảnh sát dưới quyền ông ta hóa ra lại là kẻ sát nhân, và thậm chí có thể đã ra tay với chính em trai của mình. Đấy đâu phải chiêu bài lãng xê mà ông ta trông đợi.”

“Đấy là lý do vì sao rất có thể ông ta sẽ sẵn sàng thỏa thuận.”

“Chính xác thì vị trung tá được lợi gì nếu ta chịu thỏa thuận?”

“Quyền kiểm soát,” Rebus nói rõ. “Chúng ta nhượng bộ và để ông ta giải quyết mọi chuyện theo cách riêng. Nếu ông ta lật lọng, ta sẽ tìm đến Mairie Henderson.”

Trong nửa phút tiếp theo tâm trí Siobhan hoàn toàn tập trung vào việc cân nhắc hướng giải quyết mà Rebus vừa đưa ra. Thế rồi cô thấy ông mở to đôi mắt.

“Và thậm chí ta còn không phải mất công đến Luân Đôn,” ông bảo.

“Tại sao không?”

“Vì hiện giờ Steelforth không ở Luân Đôn.”

“Vậy ông ta đang ở đâu?”

“Ngay trước mũi chúng ta,” Rebus giải thích rồi quay sang lau sạch tấm bảng.

Câu nói này của Rebus có nghĩa: một giờ xe chạy về hướng tây.

Suốt chuyến xe hai người cùng nhau làm sáng tỏ các chi tiết trong giả thiết của Rebus. Trevor Guest bán sống bán chết rút khỏi Newcastle - có lẽ vì nợ nần tiền vài phi vụ. Hắn mò tới vùng biên giới hẻo lánh để có thể dễ dàng lẩn trốn. Lùng sục khắp mọi nơi nhưng không thể bắt mồi, và vẫn chẳng có tiền. Hắn đành dùng đến ngón nghề bấy lâu nay: đào tường khoét ngạch. Rủi thay bà Webster lại ở nhà, kết quả hắn đã giết chết bà ấy. Trong cơn hoảng loạn, Guest bỏ trốn tới Edinburgh, nơi hắn cố thoát khỏi cảm giác tội lỗi bằng cách xin vào viện dưỡng lão chăm sóc những người già cả - những người giống như người phụ nữ mà hắn đã giết. Bà ấy không bị xâm phạm tình dục - bởi hắn chỉ khoái phụ nữ trẻ mà thôi.

Trong khi đó, Stacey Webster hoàn toàn suy sụp trước cái chết của người mẹ, cộng thêm việc người cha cũng qua đời vì sau cái chết của vợ. Nhờ có những kỹ năng điều tra, cô ta đã lần ra được kẻ có nhiều khả năng là hung thủ, chỉ có điều khi đó hắn đang bị giam sau những song sắt nhà tù. Nhưng sớm hay muộn cũng sẽ đến



ngày hần măn hạn. Như thế cô ta càng có thêm thời gian lên kế hoạch báo thù. Cô ta tìm thấy thông tin về Guest và cả những kẻ giống như hần trên trang web Canh chừng Ác thú. Cô ta chọn những tên côn đồ trở thành nạn nhân của mình dựa theo vùng miền - những địa điểm gần nhất với nơi cô ta đang nằm vùng. Nhiệm vụ đang thực hiện giúp cô ta dễ dàng tiếp cận với cần sa. Liệu cô ta có bắt Guest thú tội trước khi hạ sát hần không? Dù sao cũng chẳng quan trọng: cho đến thời điểm ấy cô ta đã ra tay sát hại Eddie Isley rồi. Rồi thêm một nạn nhân nữa, để củng cố niềm tin của phía cảnh sát rằng đây là một vụ giết người hàng loạt, rồi cô ta đột ngột dừng luôn. Thỏa mãn và yên ổn. Trong suy nghĩ của Stacey, hần cô ta đang thanh lọc những thành phần cặn bã ra khỏi xã hội. Công tác chuẩn bị cho hội nghị G8 của Cơ quan Đặc vụ S012 đã đưa cô ta đến Clootie Well, và cô ta biết ngay đó chính là địa điểm hoàn hảo. Chắc chắn sẽ có *ai đó* tới đó. Và họ sẽ phát hiện ra các manh mối cô ta để lại. Để thêm chắc chắn, cô ta tìm cách đảm bảo rằng cảnh sát sẽ có một cái tên... cũng chính là cái tên duy nhất mà cô ta nhắm tới.

Không đời nào cô ta bị phát hiện.

Tội ác hoàn hảo.

Gần như thôi...

“Phải thừa nhận,” Siobhan nói, “mọi tình tiết đều rất hợp lý.”

“Bởi đó chính là những gì đã xảy ra. Một điểm về sự thật, Siobhan ạ: nó hầu như luôn hợp lý.”

Họ chuyện trò ăn ý suốt quãng thời gian băng qua quốc lộ M8, rồi đến quốc lộ A82. Ngôi làng Luss nằm ngay gần đường cái, dọc

bờ tây hồ nước ngọt Loch Lomond.

“Người ta đã từng quay phim *Hãy đi đường cái ở đây đây*,” Rebus giới thiệu với hành khách của ông.

“Một trong mấy bộ phim truyền hình tôi chẳng bao giờ xem.”

Những chiếc xe ở phía đường ngược lại nối đuôi nhau vụt qua.

“Hình như trận đấu hôm nay tạm ngừng rồi,” Siobhan nhận xét. “Có lẽ mai họ sẽ quay lại chơi tiếp.”

Rebus không buồn thừa nhận thua cuộc. Câu lạc bộ gôn Loch Lomond là một cơ sở chỉ dành cho hội viên chính thức, và mùa giải vô địch Mở rộng đã khiến an ninh nơi đây được thắt chặt thêm. Trước cổng chính có đội bảo vệ, họ kiểm tra thẻ cảnh sát của cả Rebus lẫn Siobhan rất cẩn thận rồi mới gọi bộ đàm báo cáo vào bên trong. Cùng lúc ấy họ còn rà soát gầm xe bằng một chiếc gương gắn trên cán gỗ dài.

“Sau hôm thứ Năm vừa rồi chúng tôi chẳng dám làm liều nữa đâu,” nhân viên bảo vệ giải thích, vừa đưa trả hai tấm thẻ cảnh sát. “Có thể tìm trung tá Steeforth ở trụ sở câu lạc bộ đấy.”

“Cảm ơn,” Rebus nói. “Nhân tiện... cho hỏi ai là người chiến thắng?”

“Kết quả hòa - Tim Clark và Maarten Lafeber, điểm số âm mười lăm. Hôm nay Tim được âm sáu. Dẫu vậy Monty cũng đạt hạng khá khá với điểm âm mười. Ngày mai anh ấy sẽ làm tốt hơn.”

Rebus cảm ơn người bảo vệ lần nữa rồi khởi động động cơ chiếc Saab. “Cô hiểu những gì anh ta nói không?” ông hỏi Siobhan.

“Tôi biết ‘Monty’ là nghệ danh của tay gôn chuyên nghiệp Colin Montgomerie...”

“Tức là cô cũng chỉ được trang bị kiến thức về môn thể thao vương giả với lịch sử lâu đời này như tôi chứ gì.”

“Anh chưa chơi thử bao giờ ư?”

Ông lắc đầu. “Mấy bộ đồ kiểu cách màu lam phớt kia... tôi không thể hình dung có ngày mình lại khoác lên người.”

Một nhóm khoảng sáu, bảy khán giả xem chơi gôn đi ngang qua, xôn xao bàn tán sự kiện trong ngày. Một người diện chiếc áo cổ chữ V màu hồng, những người khác lại chọn màu vàng, cam nhạt hoặc xanh da trời.

“Hiếu ý tôi chứ?” Rebus hỏi. Siobhan gật đầu đồng tình.

Trụ sở câu lạc bộ kiến trúc theo phong cách baronial đặc trưng Scotland, thường được gọi là tòa nhà Rossdhu. Chiếc xe hơi hiệu Merc màu bạc đỗ cạnh đó, người tài xế đang ngủ gà ngủ gật ở ghế trước. Rebus nhận ra anh ta ở Gleneagles - chính tài xế được chỉ định riêng của Steelforth.

“Xin chào, anh chàng to con,” Rebus nói, vừa trợn mắt lên trời.

Một người đàn ông lùn, đeo kính, có bộ ria mép rậm rạp với vẻ ta đây quan trọng đang từ phía tòa nhà câu lạc bộ sải chân tiến về phía họ. Đủ kiểu dáng thể ra vào treo lủng lẳng quanh cổ ông ta, va lách cách vào nhau trong lúc ông ta bước đi. Ông ta bật ra một tiếng nghe tựa tựa như “thi ký” khiến Rebus phải ngẫm phiên dịch lại thành “thư ký”. Đôi bàn tay xương xẩu của ông ta dường như hơi

nhiều lực khi bắt tay Rebus. Nhưng ít nhất thì ông cũng được bắt tay; Siobhan chắc cũng sẽ có rượu và nước quả.

“Chúng tôi cần gặp trung tá David Steelforth,” Rebus nói. “Dù tôi không chắc ông ấy là típ người chen vai thích cánh với quần chúng nhân dân.”

“Steelforth ư?” Vị thư ký trụ sở tháo cặp kính ra và chà chúng lên phần tay áo màu đỏ thẫm ông ta đang diện. “Ông ấy có phải khách doanh nghiệp nào đó không?”

“Tài xế của ông ấy kia,” Rebus vừa nói vừa hất cằm về phía chiếc Merc.

Siobhan đột ngột xen vào: “Tập đoàn Pennen?”

Vị thư ký đeo lại kính lên và nhìn Rebus mà đáp. “À vâng, ông Pennen đang tiếp khách đằng kia.” Ông ta liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Giờ chắc cũng sắp xuống rồi.”

“Không phiền nếu chúng tôi thử kiểm tra chứ?”

Người thư ký khẽ nhăn mặt rồi bảo họ chờ trước khi mất hút vào bên trong trụ sở. Rebus đưa mắt nhìn Siobhan, chờ đợi nhận xét nào đó của cô.

“Hành chính giấy tờ lằng xằng,” cô buộc phải nhận xét.

“Cô không phải đang đợi mẫu đăng ký hội viên đấy chứ?”

“Anh đã *thấy* người phụ nữ nào kể từ khi ta đặt chân tới đây chưa?”

Rebus nhìn quanh trước khi thừa nhận cô có lý. Ông ngoảnh lại khi nghe thấy tiếng động cơ điện. Là một chiếc xe chuyên chở

những người chơi gôn tiến ra từ phía sau trụ sở Rossdhu và người thư ký đang lái.

“Lên đi,” ông ta bảo hai vị khách.

“Ta không đi bộ được sao?” Rebus hỏi.

Người thư ký lắc đầu và lặp lại yêu cầu. Phía sau xe được bố trí hai chiếc ghế nệm xoay lưng về phía người lái.

“May là cô nhỏ xương đấy nhé,” Rebus nói với Siobhan. Người thư ký đề nghị hai hành khách hãy bám chặt. Chiếc xe bắt đầu lăn bánh với vận tốc chỉ nhỉnh hơn đi bộ một chút.

“Ô chà,” Siobhan nói bằng giọng giả bộ tỏ vẻ thích thú.

“Cô có nghĩ ngài cảnh sát trưởng hâm mộ trò đánh gôn không?” Rebus hỏi.

“Có thể.”

“May mắn tuần này như vậy, nên ta chắc sắp được tán thưởng ông ấy đến nơi rồi.”

Nhưng bọn họ lại không có cơ hội. Sân gôn chỉ đang tiếp đón lác đác vài người. Khoảng sân mênh mông, và hoàng hôn đang dần buông.

“Tuyệt vời,” Siobhan phải thốt lên khi phóng tầm mắt nhìn toàn bộ mặt hồ Loch Lomond trải tới những rặng núi đằng xa.

“Khiến tôi nhớ lại hồi còn trẻ,” Rebus bảo cô.

“Anh đã tới đây vào kỳ nghỉ à?”

Ông lắc đầu. “Nhưng hàng xóm của tôi thì có. Lần nào đến đây họ cũng gửi bưu thiếp cho tôi.” Ông xoay hết sức có thể, và nhận

thấy chiếc xe đang tiến dần tới một dãy dài các gian lều được cảnh sát và lực lượng an ninh bảo vệ. Những gian lều lớn màu trắng, tiếng nhạc rộn rã và tiếng trò chuyện ồn ào huyên náo. Vị thư ký cho xe chạy chậm chậm trước khi dừng hẳn lại rồi hất cầm về phía một trong những căn lều lớn hơn cả. Căn lều có các cửa sổ bằng nhựa trong, và nhân viên phục vụ mặc chế phục. Rượu sâm banh được rót tràn và hầu đựng trên khay bạc.

“Cảm ơn đã cho đi nhờ,” Rebus nói.

“Tôi chờ ngoài này?”

Rebus lắc đầu. “Chúng tôi sẽ tự tìm đường về. Cảm ơn anh lần nữa.”

“Từ Lothian và vùng biên giới,” Rebus nói với nhóm lính gác, xuất trình thẻ cảnh sát.

“Ngài cảnh sát trưởng của hai vị đang ở trong lều sâm banh,” một người bảo vệ đưa ra lời chỉ dẫn hữu hiệu. Rebus đưa mắt nhìn Siobhan. Vào một tuần như thế này... Ông lấy một ly rượu và len qua đám đông khách khứa tìm đường đi vào. Ông nhận ra một vài gương mặt đã gặp ở Prestonfield - các đại biểu G8; những người Richard Pennen muốn làm ăn cùng. Joseph Kamweze, nhà ngoại giao người Kenya, tình cờ bắt gặp ánh mắt của Rebus nhưng ngay lập tức ngoảnh đi rồi lẩn vào đám đông.

“Đúng là liên hợp quốc,” Siobhan nhận xét. Những cặp mắt đang đổ dồn vào cô: tương đối khan hiếm khách nữ trong những buổi đại tiệc trình diễn thế này. Nhưng có thể kết luận ngay về những cô gái đang... chà, đang “trình diễn”: những lọn tóc dài bóng bênh, những chiếc váy ngắn ôm sát cơ thể cùng với những nụ cười

thương mại. Những cô gái này cũng thích được người ta gọi là “người mẫu”, chứ không phải cái danh “gái hộ tống”, thuê trong ngày nhằm thêm cho chương trình chút vẻ huyền ảo lung linh.

“Đáng ra cô phải bảnh gái lên,” Rebus châm chọc Siobhan. “Trang điểm một tí thì đi đâu mà thiệt.”

“Tôi chỉ chịu Karl Lagerfeld về tư vấn cho thôi,” cô đáp trả.

Rebus chột vố vai cô. “Vị chủ nhà kia.” Ông hất cằm về phía Richard Pennen đang đứng, vẫn là mái tóc bóng mượt, khuy măng sét lấp lánh và chiếc đồng hồ đeo tay bằng vàng ròng nặng trĩu. Nhưng một điều gì đó đã thay đổi. Nét mặt người đàn ông đã bớt trịch thượng, dáng điệu cũng kém tự tin hơn. Khi cất tiếng cười trong lúc đối phương đang nói, Pennen hơi ngả đầu quá đà ra sau, khuôn miệng mở cũng hơi rộng so với bình thường. Trông rõ ràng là giả tạo. Người đang trò chuyện cùng Pennen hình như cũng nhận ra điều ấy, nên chăm chú nhìn ông ta, tự hỏi không biết ông ta bị làm sao. Hai tên thuộc hạ - mỗi tên đứng sát một bên vai Pennen giống lúc ở Prestonfield - cũng tỏ vẻ lo lắng trước tình hình mất phong độ của ông chủ. Trong giây lát Rebus đã định bước thẳng tới hỏi thăm xem ông ta làm sao, xem phản ứng của ông ta. Nhưng Siobhan đã chạm nhẹ lên cánh tay Rebus để hướng sự chú ý của ông sang hướng khác:

David Steelforth đang từ lều sâm banh đi ra, say sưa trò chuyện cùng cảnh sát trưởng James Corbyn.

“Đồ khốn,” Rebus nói rồi hít một hơi thật sâu: “Thử cũng chẳng mất gì...”

Cảm nhận được sự do dự của Siobhan, ông quay sang đề nghị: “Có lẽ cô nên đi loanh quanh đâu đó vài phút.”

Nhưng cô đã nhanh chóng quyết định, và thậm chí còn đi trước dẫn lối tới chỗ hai người đàn ông.

“Xin lỗi vì chen ngang,” cô vừa dứt lời thì Rebus đã bắt kịp.

“Hai người đang làm cái quái gì ở đây thế hả?” Corbyn lập bập hỏi.

“Tôi không thể kiềm lòng trước những ly sâm banh miễn phí,” Rebus vừa đáp vừa nâng ly. “Tôi đoán chắc ngài cũng thế.”

Mặt Corbyn đỏ lựng lên. “Tôi được *mời*.”

“Chúng tôi cũng được mời, thưa ngài,” Siobhan nói, “có thể hiểu như vậy.”

“Để làm gì?” Steelforth hỏi bằng giọng thích thú.

“Điều tra án mạng, thưa ngài,” Rebus nói. “Nên được qua cửa như khách VIP.”

“Vô cùng VIP,” Siobhan chỉnh lại.

“Ý hai người là vụ Ben Webster bị sát hại?” Steelforth hỏi, đưa mắt nhìn Rebus.

“Không hẳn,” Rebus trả lời. “Nhưng chúng tôi cũng có biết sơ qua *tại sao* anh ta chết. Và nó liên quan tới khu đất mang tên Clootie Well.” Ông chuyển cái nhìn chăm chú sang Corbyn “Lát nữa chúng tôi sẽ để ngài nhập cuộc, nhưng ngay bây giờ chúng tôi cần phải trao đổi với trung tá Steelforth đây trước đã.”

“Chắc tôi có thể đợi thôi,” rõ là Corbyn bật lại.



Rebus quay sang nhìn Steelforth, bấy giờ đang gượng cười lần nữa, lần này nhằm xoa dịu Corbyn.

“Tôi nghĩ tốt hơn là tôi nên lắng nghe những gì mà vị tranh tra cùng đồng nghiệp của ông ấy muốn nói.”

“Tốt thôi,” giọng Corbyn đã bớt gay gắt. “Cứ tiến hành đi.”

Rebus ngáp ngừng, liếc nhìn Siobhan. Steelforth tức khắc nhận ra. Ông ta liền làm bộ tịch đưa ly rượu còn nguyên cho Corbyn.

“Ngài cảnh sát trưởng à, tôi sẽ quay lại ngay. Tôi chắc chắn các nhân viên của ngài sẽ sớm giải thích cặn kẽ mọi chuyện với ngài...”

“Tốt nhất là như thế,” Corbyn nhấn giọng, vừa nhìn xoáy vào Siobhan. Steelforth vỗ tay vào nhau ngụ ý đảm bảo chắc chắn, rồi xoay lưng bước đi, Rebus và Siobhan ngay lập tức theo sát đằng sau. Tới hàng rào thấp màu trắng, cả ba dừng chân. Steelforth quay lưng về đám đông, mặt hướng ra phía sân gôn, nơi những người trông coi sân bãi đang thay những mảng cỏ và cào các hố cát chướng ngại. Ông ta đút hai tay vào túi.

“Hai người cho rằng hai người đã biết gì?” ông ta hờ hững hỏi.

“Tôi nghĩ ông phải biết chứ,” Rebus đáp. “Ông không hề chớp mắt khi tôi đề cập về mối liên quan giữa Webster và Clootie Well. Từ đó tôi hiểu ông đã đoán trước được câu chuyện rồi. Xét cho cùng thì, Stacey Webster là thuộc cấp của ông. Chắc ông cũng để ý theo dõi cô ta... có khi còn đặt câu hỏi không hiểu vì sao cô ta lại tới các thành phố Newcastle và Carlisle ở phía bắc. Tôi cũng băn khoăn ông đã thấy gì trong hệ thống giám sát an ninh CCTV ở lâu đài đêm ấy.”

“Nói toạc ra đi,” Steelforth rít lên.

Siobhan chủ động đáp thay Rebus. “Chúng tôi cho rằng Stacey Webster là kẻ sát nhân chúng tôi đang tìm kiếm. Cô ta chỉ muốn trả thù Trevor Guest, nhưng đã tính toán giết thêm hai người để che giấu tội ác của mình.”

“Và khi cô ta tìm gặp em trai để báo tin,” Rebus nói tiếp, “phù, Ben đã không thể chấp nhận được sự thật. Có thể anh ta đã nhảy xuống; hoặc có thể đã kinh hoàng đến nỗi nhất định đòi phanh phui mọi chuyện... khiến cho cô ta quyết định buộc em trai mình im lặng.” Rebus nhún vai.

“Chuyện khôi hài,” Steelforth cất lời nhận xét, vẫn không quay lại đối diện ai trong hai bọn họ. “Là những thanh tra giỏi, các người phải kết nối câu chuyện hết sức chặt chẽ chứ nhỉ?”

“Cũng đơn giản thôi, giờ chúng tôi đã biết mình đang tìm gì rồi,” Rebus đáp. “Tất nhiên, Cơ quan Đặc vụ S012 sẽ mất mặt...”

Steelforth giật giật môi, rồi đột ngột quay người một trăm tám mươi độ dõi nhìn đám khách khứa. “Mới một giờ trước,” ông ta kéo dài giọng, “tôi vẫn bảo hai người hãy biến đi. Biết vì sao không?”

“Pennan đã mời ông về làm,” Rebus nói. Steelforth nhướn mày. “Có gì khó hiểu đâu,” Rebus giải thích. “Ông ta là người ông đã ra sức bảo vệ từ đầu chí cuối mà. Hẳn phải có lý do chứ.”

Steelforth gật gù. “Tình cờ anh lại đoán đúng.”

“Nhưng ông đã thay đổi ý định?” Siobhan hỏi.

“Nhìn ông ta đi. sắp tan thành cát bụi cả rồi, phải không?”

“Giống như pho tượng giữa sa mạc,” Siobhan nhận xét, nhìn Rebus đầy ẩn ý.

“Thứ Hai tôi sẽ đệ đơn từ chức,” Steelforth nói bằng giọng rầu rĩ. “Cơ quan Đặc vụ đáng nhẽ đã hỗn loạn lắm.”

“Nhiều người cho rằng nó đã loạn sẵn rồi,” Rebus khẳng định, “khi mà một trong những đặc vụ đang hoạt động lại được phép tá xung hữu đột giết chóc...”

Steelforth vẫn đắm đắm nhìn Richard Pennen. “Cung cách mọi thứ vận hành đôi khi thật kỳ lạ... sai lỗi nhỏ nhất lại làm hỏng toàn bộ kết cấu.”

“Giống như tên trùm Al Capone,” Siobhan bổ sung kịp thời. “Chỉ vì trốn thuế mà hắn bị tóm, phải không nhỉ?”

Steelforth lơ cô đi và hướng sự chú ý vào Rebus. “Hình ảnh từ hệ thống giám sát an ninh CCTV không thuyết phục,” ông ta thừa nhận.

“Nó cho thấy Ben Webster đã gặp người nào đó?”

“Mười phút sau khi cậu ta nhận điện thoại.”

“Liệu có cần kiểm tra cơ sở dữ liệu của hãng điện thoại, hay cứ giả định người gọi là Stacey?”

“Tôi đã bảo rồi, hệ thống ghi hình an ninh CCTV không thuyết phục mà.”

“Thế có gì trong đoạn băng ghi hình ấy?”

Steelforth nhún vai. “Hai người đang nói chuyện... liên tục vung tay lên... rõ ràng đang tranh cãi gì đó. Cuối cùng một người tóm lấy tay người kia. Nhưng không nhìn rõ sự việc vì lúc ấy khá tối...”

“Rồi sao?”

“Xong chỉ còn lại một người,” ánh mắt của Steelforth hết như một mũi tên xuyên thẳng vào Rebus. “Ngay chính khoảnh khắc ấy, tôi nghĩ cậu ta đã muốn điều đó xảy ra.”

Tất cả chìm vào khoảng im lặng đáng sợ đến khi Siobhan cất tiếng. “Sau đó ông đã ém nhẹm mọi chuyện, để tránh gây om sòm cho dư luận... và còn điều Stacey Webster trở về Luân Đôn ngay lập tức.”

“Đúng thế, chà... chúc may mắn khi trao đổi với hạ sĩ Webster nhé.”

“Ý ông là sao?”

Vị trung tá quay sang Siobhan. “Từ hôm thứ Tư đến giờ không một ai nghe được tin gì về cô ta nữa. Hình như cô ta đã bắt chuyến tàu đêm đi Euston.”

Siobhan nheo mắt. “Vụ nổ bom ở Luân Đôn?”

“Nếu có thể xác định danh tính của tất cả mọi nạn nhân thì quá là kỳ tích.”

“Đừng nói vớ vẩn,” Rebus vừa nói vừa áp sát vào mặt Steelforth. “Ông đang giấu cô ta.”

Vị trung tá cười phá lên. “*Quả là* anh nhìn đâu cũng thấy âm mưu, phải vậy không Rebus?”

“Ông biết những việc cô ta đã làm. Vụ nổ bom chính là vỏ bọc hoàn hảo để cô ta bốc hơi!”

Steelforth đánh mặt lại. “Cô ta *biến mất* rồi,” ông ta nói. “Cứ tiếp tục thu thập tất cả mọi chứng cứ mà hai người có thể tìm được -

không hiểu sao tôi cứ nghĩ công sức hai người sẽ chẳng đi đến đâu đâu.”

“Rồi ông lĩnh đủ cút thối thôi,” Rebus găm ghè.

“Thật ư?” hàm Steelforth trề ra, suýt chút nữa thì chạm hần vào mặt Rebus. “Dù sao, thỉnh thoảng một tí cút cũng tốt cho đất, hả? Giờ thì, xin hai vị thứ lỗi nhé, tôi Richard Pennen đã trả tiền rồi, nên tôi đi tháo cồng đây.” Ông ta bước khỏi chỗ họ, bỏ hai tay ra khỏi túi quần để có thể đỡ lại ly rượu từ tay Corbyn. Cảnh sát trưởng nói gì đó và chỉ về phía hai thanh tra từ Lothian và Vùng biên. Steelforth chỉ lắc đầu, rồi rướn người thì thăm vào tai cảnh sát trưởng khiến James Corbyn ngoẹo cả cổ, trông như thể chuẩn bị nổ ra một tràng cười ha hả, có vẻ thực sự sảng khoái.

“Sao kết quả lại như vậy?” Siobhan lặp đi lặp lại câu hỏi. Hai người đã quay về Edinburgh và giờ đang ngồi trong một quán rượu nằm tại góc phố Broughton, ngay gần căn hộ của Siobhan.

“Cứ giao nộp số ảnh chụp ở công viên phố Princes,” Rebus bảo cô, “rồi thằng bạn nhỏ đầu trọc của cô sẽ lãnh đúng bản án mà nó đáng phải nhận.”

Siobhan nhìn ông chằm chằm rồi cất tiếng cười gượng gạo, nhạt nhẽo. “Thế thôi ư? Vì Stacey Webster mà bốn người đàn ông phải chết, và ta chỉ làm được *có thể* thôi?”

“Ta được thanh thản,” ông nhắc cho cô nhớ. “Và cả quán đang nghe ta đấy.”

Những cặp mắt hiếu kỳ quay đi chỗ khác ngay khi Siobhan nổi cơn tam bành mắng nhiếc đám khách tọc mạch. Bốn ly gin và tonic Siobhan đã uống cho đến lúc này, so với một panh bia cùng ba ly rượu mạch nha Laphroaigs của Rebus. Họ đang ngồi trong một quán vỉa hè. Cả quán bận bịu ồn ã liên tục cho đến lúc cô đề cập đến vụ giết người hàng loạt, đến một người bị nghi là đã chết, nhát dao trí mạng, những kẻ xâm phạm tình dục, George Bush, Cơ quan Đặc vụ, cuộc bạo loạn trên phố Princes, rồi cả nhà hoạt động vì nhân quyền Bianca Jagger.

“Ta vẫn phải kết nối các vụ án với nhau,” Rebus đề nghị. Cô đáp ông bằng một cái bĩu môi.

“Làm thế thì ích gì?” cô chất vấn. “Chẳng chứng minh được gì.”

“Quá nhiều đối tượng.”

Lần này cô chỉ khịt mũi rồi bắt đầu xòe ngón tay ra đếm. “Richard Pennen, Cơ quan Đặc vụ SO12, chính phủ, Cafferty, Gareth Tench, thủ phạm giết người hàng loạt, hội nghị thượng đỉnh G8... dường như tất cả đều kết nối với nhau. *Quả thực* tất cả đều liên quan khi ta xem xét kỹ!” Cô giơ bảy ngón tay trước mặt ông. Thấy ông không có phản ứng gì, cô hạ tay xuống và nhìn ông với ánh mắt dò xét. “Sao anh có thể bình tĩnh đến thế?”

“Ai bảo tôi đang bình tĩnh?”

“Vậy thì anh quá giỏi kiểm chế.”

“Tôi phải luyện tập nhiều rồi mới được như thế.”

“Tôi thì không.” Cô lắc đầu với vẻ cương quyết. “Trong hoàn cảnh này tôi chỉ muốn tung hô tất cả mọi thứ.”

“Tôi cho là cô đã thực hiện được bước đầu tiên rồi.”

Cô đắm đắm nhìn ly rượu đã cạn một nửa. “Cái chết của Ben Webster không liên quan gì tới Richard Pennen sao?”

“Hoàn toàn không,” Rebus đáp.

“Nhưng cái chết ấy cũng hủy hoại ông ta, phải không?”

Rebus chỉ gật đầu. Cô lẩm bẩm gì đó mà ông không nghe được. Ông bảo cô nhắc lại, cô đành nói lại cho Rebus nghe.

“Không có lửa làm sao có khói. Tôi vẫn suy ngẫm về khẩu hiệu này suốt từ hôm thứ Hai. Ý tôi là, nếu đúng như thế... thì người mà ta đang truy tìm là ai? Ai đang đứng sau toàn bộ chuyện này?”

“Tôi không chắc mình có câu trả lời, Siobhan ạ.”

Cô lập tức trề môi như thể ông đã rơi vào vòng nghi vấn. Tiếng chuông điện thoại của cô vang lên báo hiệu có tin nhắn mới. Cô liếc nhìn màn hình nhưng không mở máy ra xem.

“Tối nay cô được hâm mộ quá,” Rebus đánh tiếng. Cô đáp lời bằng một cái lắc đầu. “Tôi đoán người gửi tin chính là Cafferty.”

Cô quắc mắt nhìn Rebus. “Nếu đúng thì sao?”

“Chắc cô sẽ phải thay số điện thoại.”

Cô gật đầu đồng tình. “Nhưng trước đó tôi sẽ trả lời hẩn bằng một tin nhắn dài tử tế nói rõ tôi nghĩ về hẩn như thế nào.” Cô nhắm đếm số đồ uống trên mặt bàn. “Đến lượt tôi khao, phải không nhỉ?” cô hỏi.

“Tôi nghĩ nếu có thêm chút đồ ăn...”

“Anh chưa no món hàu ở bữa tiệc chiêu đãi của Pennen sao?”

“Chùng ấy sao đủ bữa.”

“Trên phố có một quán cà ri đấy.”

“Tôi biết rồi.”

“Đương nhiên là anh biết, anh đã ở đây cả đời rồi mà.”

“Gần như cả đời,” ông thừa nhận.

“Nhưng chưa bao giờ trải qua một tuần lễ như thế này,” cô trầm ngâm.

“Đúng là chưa bao giờ,” ông nói. “Giờ cô hãy uống nốt đi rồi ta sẽ tới quán cà ri.”



Cô gật gù và với tay cầm lấy ly rượu. “Đêm thứ Tư vừa rồi cha mẹ tôi đã thưởng thức bữa tối bên nhau ở tiệm ăn Ấn Độ ấy đấy chứ. May sao tôi kịp tới đó uống cà phê cùng họ...”

“Lúc nào cô chả đến Luân Đôn thăm họ được.”

“Chỉ là tôi cứ tự hỏi không biết liệu họ còn ở bên tôi bao lâu nữa.” Đôi mắt cô ngấn nước. “John này, người Scotland thường thế này phải không? Vài ly rượu là thành ra ủy mị...”

“Chúng tôi cũng như bị nguyên rửa nữa chứ,” Rebus thừa nhận, “vì luôn luôn hoài niệm.”

“Sau khi rời Luân Đôn về đây làm ở Phòng Điều tra Tội phạm, tôi thấy mọi chuyện dường như còn tệ hơn. Bao nhiêu người cứ chết, còn chúng ta nhìn lại cuộc đời của họ... song chẳng thể thay đổi được gì.” Cô lóng ngóng đến độ không nhắc nổi ly rượu.

“Ta có thể đến đá đít thằng nhỏ Keith Carberry,” Rebus gợi ý.

Cô gật gù.

“Hoặc Cafferty Ger Bự, cứ việc đến gặp hắn... hoặc bất cứ ai mà ta muốn. Chỉ hai chúng ta.” Ông rướn người về phía trước, cố nhìn vào mắt Siobhan. “Hai người đối đầu với cả thế giới.”

Cô dành cho ông một cái nhìn tinh quái. “Lời bài hát?” cô đoán.

“Tên album: Steely Dan.”

“Cho anh biết điều mà bấy lâu nay tôi vẫn băn khoăn.” Cô ngã lưng ngồi trượt về phía sau. “Sao họ lại có cái tên đó?”

“Khi cô tỉnh táo tôi sẽ giải thích cho,” Rebus đáp rồi uống cạn ly rượu của mình.

Ông cảm nhận được những ánh mắt dõi theo sau lưng khi ông giúp Siobhan đứng dậy và dìu cô rời khỏi quán rượu. Bên ngoài gió buốt giá cùng với một cơn mưa lay phay. “Có lẽ ta nên quay về nhà cô,” ông đề nghị. “Ta có thể gọi đồ ăn đến nhà.”

“Tôi không say đến mức ấy.”

“Vậy thì được.” Họ bắt đầu cuộc leo lên con dốc, đi sát bên nhau, không nói năng gì. Đang là đêm thứ Bảy, thành phố đã trở lại dáng vẻ quen thuộc: đám choai choai bánh kẻo trong những chiếc xe độ; tiền tìm nơi tiêu; tiếng động cơ diesel bình bịch của những xe taxi đi lòng vòng chờ đón khách. Bỗng nhiên, Siobhan vòng tay qua cổ Rebus và thì thầm điều gì đó mà ông không nghe được.

“Như thế là chưa đủ, phải không?” cô lặp lại. “Chỉ... là tượng trưng thôi... vì ta chẳng thể làm gì khác.”

“Cô đang nói gì thế?” ông vừa hỏi vừa mỉm cười.

“Cầu siêu cho kẻ chết mà,” cô đáp rồi ngả đầu lên vai ông.

## PHẦN KẾT

Sáng thứ Hai ông lên chuyến tàu đầu tiên về miền Nam. Rời ga Waverley lúc sáu giờ, vào ga Thập tự của Đức Vua ngay sau mười giờ. Khoảng tám giờ ông gọi tới sở quảng trường Gayfield và báo rằng ông không được khỏe - cũng không sai khác sự thực là mấy. Nếu họ hỏi ông nguyên nhân trận ốm, ông hẳn đã có chút gay go.

“Tăng ca nhiều quá đây mà,” viên cảnh sát nghe điện chỉ nói vậy.

Sau đó Rebus đến toa nhà hàng trên tàu đánh chén một bữa sáng no nê. Ông quay về chỗ của mình, đọc báo và cố tránh xa những người cùng ngồi trong khoang. Một cậu thanh niên mặt mày sung sĩa ngồi ở phía bên kia chiếc bàn giữa toa, đang say sưa gật gù theo tiếng ghi ta, phát ra từ đôi tai nghe. Nữ doanh nhân ngồi kế bên cậu ta tỏ vẻ cáu kỉnh vì không đủ không gian để bày hết đồ làm việc. Không có người nào ngồi ghế bên cạnh Rebus - cho đến trước ga York thì không. Đã lâu rồi ông mới lại đi tàu. Khung cảnh hối hả nhộn nhịp với các đoàn khách du lịch và hành lý, tiếng trẻ nhỏ khóc thút thít, những người đi nghỉ mát và cả các công nhân trên đường trở lại với những ngày làm việc trong tuần ở Luân Đôn. Tiếp sau York là Doncaster rồi đến Peterbough. Người đàn ông béo lùn vừa ổn định chỗ ngồi đặt trước kế bên Rebus chìm vào giấc ngủ, sau khi cho biết thực ra ông ta đã đặt ghế cạnh cửa sổ nhưng sẽ không lấy làm phiền phải ngồi ở ngoài nếu Rebus không muốn đổi chỗ.

“Thế cũng được,” Rebus nói ngắn gọn.

Sạp báo ở Waverley chỉ mở cửa ít phút ngay trước khi đoàn tàu rời ga, Rebus vẫn kịp lấy một tờ *Người Scotland*. Bài viết của Mairie chiếm lĩnh ngay trang bìa. Tuy không phải là tâm điểm của số báo này, cộng thêm việc tác giả sử dụng quá nhiều những từ ngữ như “viện cớ”, “có thể” và “có khả năng”, nhưng Rebus vẫn thấy hài lòng với tiêu đề của bài viết:

ĐIỀU BÍ ẨN SAU NHỮNG KHOẢN VAY CỦA ÔNG TRÙM VŨ KHÍ  
TRONG QUỐC HỘI

Nhìn là Rebus biết ngay đoạn mở đầu đúng kiểu không nói hết ý; hẳn Mairie đang dành đạn cho tương lai.

Ông không hề mang theo hành lý; định sẽ làm người cuối cùng xuống tàu. Thực ra vẫn còn lựa chọn nâng hạng lên toa nằm, và có lẽ ông đã đặt thế thật – cơ hội để hỏi thăm nhân viên trên tàu, xem liệu hôm thứ Tư có ai trong số họ phục vụ toa nằm từ Edinburgh về miền Nam hay không. Dường như Rebus chính là người cuối cùng nhìn thấy Stacey Webster, trừ phi các nhân viên công ty Xe lửa Đông Bắc tình cờ chạm trán cô ta. Giá đêm đó ông theo cô ta tới ga Waverley, thì có phải ông đã biết chắc được cô ta có lên tàu hay không. Bây giờ thì cô ta có thể ở bất cứ đâu - bao gồm cả khả năng nấu mình đâu đó chờ Steelforth thu xếp cho một thẻ công dân mới.

Rebus cũng không hồ nghi khả năng hòa nhập với cuộc sống mới của cô ta. Đêm qua ông đã nghĩ về tất cả những tấm mặt nạ Stacey từng mang: một nữ cảnh sát, người phụ nữ trẻ tên Santal, người chị gái hết mực thương yêu em trai và một kẻ sát nhân.

Đúng là âm thanh bốn kênh rồi, hệt như nói trong album của ban nhạc Kẽ Nào. Hôm Chủ nhật, Kenny - con trai của Michael, đã đến căn hộ của Rebus trên chiếc xe BMW, và bảo là có mấy món đồ cho ông ở ghế sau. Rebus nhận ra ngay các album, băng cát xét và đĩa CD, tất cả đều từ những năm 45... Toàn bộ bộ sưu tập của Michael.

“Trong di chúc có nói,” Kenny giải thích, “cha cháu muốn bác nhận những thứ này.”

Sau khi bọn họ khuân toàn bộ đồ lên hai lượt thang gác, Kenny chỉ nán lại uống hết cốc nước, để lại Rebus vẫy chào tạm biệt đứa cháu và trân trân nhìn món quà. Ông thả mình ngồi xuống sàn nhà, bên cạnh những chiếc hộp rồi bắt đầu xem từng thứ một: bản *Hạ sĩ Pepper* âm thanh mono do ban nhạc huyền thoại The Beatles thực hiện, *Let it Bleed* của nhóm The Rolling Stones với bìa đĩa in hình tên lục lâm thảo khấu Ned Kelly cùng với rất nhiều đĩa nhạc của nhóm rock Nút Thắt, Ném Trái và Tự Do... một vài đĩa nhạc của Van Der Graaf và Steve Hillage. Thậm chí còn có băng cát xét mang tên *Kẻ sát nhân* của danh ca Alice Cooper và một album của nhóm Những Chàng Thủy Thủ. Một kho báu đầy ắp những kỷ niệm. Rebus đưa tay áo lên che mũi - chính mùi của những món đồ cũ kỹ này đã khiến Rebus nhớ về quá khứ. Những đĩa đơn cồng queo của ban rock Cây Nhựa Ruồi, bị bỏ quên bao năm trên đầu quay đĩa hát sau một buổi tiệc tùng nào đó... một bản sao ca khúc “Cổ máy bạc” với nét chữ của Mickey ghi bên trên - “Đĩa này của Michael Rebus - Rút tay lại ngay!!!”

Và đĩa *Quadrophenia*, dĩ nhiên rồi, mép của nó đã bị quần còn vỏ nhựa thì bị xước nhưng vẫn chạy tốt.

Ngồi trên tàu, Rebus nhớ lại những lời cuối cùng Stacey nói với ông: *Chưa bao giờ nói với anh ấy là anh rất hối hận...* ngay trước khi lao vào nhà vệ sinh. Ông tưởng Stacey nói tới Mickey, nhưng bây giờ ông hiểu cô ta cũng đang nói tới chính mình và Ben. Hối hận vì cô ta đã giết hại ba người đàn ông? Hối hận vì cô ta đã cố tìm gặp để báo với em trai? Ben hiểu ra cậu ấy sẽ phải giao nộp chị gái, vậy là trong chớp mắt đã thấy bờ thành đá dày ở lại phía sau, đồng thời cảm nhận cú rơi hẫng chói với ngay sau đấy... Rebus nghĩ về cuốn tự truyện của Cafferty - *Kẻ dễ thay đổi*. Ông nghĩ đó là tiêu đề mọi người đều có thể dùng cho cuốn tự truyện của mình. Con người ta biết, họ có thể vẫn vậy nơi vẻ bề ngoài - tóc hoa râm lơ thơ hay một vành tóc dày hơn xung quanh phần giữa đỉnh đầu - nhưng anh không sao đoán biết được điều gì đang ẩn sau cặp mắt của họ?

Đến ga thị trấn Doncaster xong rồi thì điện thoại cầm tay của ông đổ chuông, đánh thức vị hành khách kế bên đang ngáy khe khẽ. Số điện thoại là của Siobhan. Ông lơ đi, bởi thế cô đành phải gửi cho ông một tin nhắn mà sau khi đã xem hết đồng báo và chán ngẫm cảnh thôn quê ông cuối cùng mới mở ra xem.

*Anh đang ở đâu? Corbyn muốn trao đổi với chúng ta. Cần cho ông ấy biết vài chuyện. Gọi cho tôi.*

Rebus biết rằng không thể gọi, không phải khi đang ngồi trên tàu - cô sẽ đoán ra ông đang đi đâu. Để tránh bị phát hiện, ông chờ thêm ba mươi phút nữa rồi mới trả lời.

*Đang nằm nhà không khỏe nói chuyện sau.*

Ông vẫn chưa quen sử dụng dấu câu. Siobhan đáp lại ngay tức thì:

*Say rượu?*

*Bội thực hầu ở hồ Loch Lomond, ông trả lời.*

Ông tắt điện thoại để tiết kiệm pin, rồi nhắm mắt lại vừa lúc trưởng tàu thông báo ga Thập tự Vua sẽ là “ga tiếp theo và cũng là ga cuối cùng”.

“Ga tiếp theo và cũng là ga cuối cùng,” tiếng loa phóng thanh nhắc lại.

Ban nãy đã có thông báo về việc tàu sắp dừng bánh. Nữ doanh nhân với gương mặt nghiêm nghị giữ khư khư tấm bản đồ hệ thống xe điện ngầm như thể không muốn chia sẻ nguồn thông tin. Rebus nhận ra một vài ga nội vùng khi con tàu lăn bánh qua ngoại ô Luân Đôn. Khách hay đi tàu bắt đầu đứng lên đếm hành lý. Máy tính xách tay của nữ doanh nhân đã ở trong túi khoác vai, cùng các hồ sơ, giấy tờ, sổ nhật ký và tấm bản đồ. Người đàn ông mập lùn ngồi kế bên Rebus đứng dậy và cúi chào, như thể bọn họ vừa cùng nhau chia sẻ cuộc chuyện hò tuy dài dòng nhưng chân thành. Vì không vội vàng gì, Rebus trở thành một trong những người cuối cùng xuống tàu, nên phải len qua nhóm nhân viên làm vệ sinh tàu trên đường ra.

So với Edinburgh, Luân Đôn nóng và dập dính hơn. Chiếc áo khoác trên người Rebus bỗng trở nên nặng trĩu. Ông đi bộ ra khỏi ga, chứ không bắt taxi hay tàu điện ngầm. Rồi ông châm một điếu thuốc và để mặc tiếng ồn và khói bụi bủa vây. Thở một vòng khói thuốc ra bầu khói bụi ấy rồi ông lấy ra một mảnh giấy từ trong túi. Đó là một tấm bản đồ, đánh dấu từ A đến Z, và do chính David Steelforth đưa ông. Trưa Chủ nhật, Rebus đã gọi cho ông ta để giải



thích rằng Siobhan và ông đang xem lại các tình tiết trong loạt án mạng ở Clootie Well và sẽ xin ý kiến ông ta trước khi chuyển hồ sơ cho công tố viên - đây là nếu có thể hoàn tất vụ án.

“Được rồi,” Steelforth trả lời bằng giọng đầy cảnh giác. Tiếng ồn đặc trưng của sân bay Edinburgh vọng vào điện thoại tiết lộ rằng vị trung tá đang trở về nhà. Ở đầu máy bên kia, Rebus, sau khi đã nhồi cho ông ta cả bao tải chuyện tào lao, giờ đang xin giúp đỡ.

Kết quả: một cái tên, địa chỉ và một tấm bản đồ.

Thậm chí Steelforth còn xin Rebus thứ lỗi về mấy gã cận vệ của Pennen. Nhiệm vụ của mấy gã chỉ là để mắt trông chừng ông, còn việc dùng đòn tra khảo chưa bao giờ có trong kế hoạch. “Mãi sau tôi mới biết chuyện,” Steelforth giải thích. “Chúng ta cứ luôn tưởng có thể kiểm soát được mấy gã đó...”

*Kiểm soát...*

Rebus lại hình dung về Gareth Tench, người đã nỗ lực quản lý cả cộng đồng, nhưng lại không thể cải số của bản thân mình.

Chưa tới nửa giờ đi bộ, Rebus áng chừng như vậy. Và thời tiết không phải không đẹp. Một trong mấy quả bom đã phát nổ trong tàu điện ngầm trên đường từ ga Thập tự Vua tới quảng trường Russell, quả bom còn lại trên chiếc xe buýt từ Euston đến quảng trường Russell. Cả ba điểm đều được đánh dấu trên tấm bản đồ ông đang cầm trong tay. Chuyến tàu có giường nằm hẳn sẽ vào ga Euston lúc khoảng bảy giờ sáng.

8 giờ 50 phút sáng - xe điện ngầm nổ tung.

9 giờ 47 phút sáng - chiếc xe buýt nổ tung.

Rebus không tin rằng Stacey Webster đã có mặt tại bất cứ nơi nào. Trưởng tàu quả quyết cho rằng các hành khách trên chuyến tàu hôm nay thật may mắn bởi ba ngày trước đoàn tàu chỉ có thể tới được ga công viên Finsbury mà thôi. Thực ra điều đó cũng không ảnh hưởng gì lớn đối với Rebus...

Cafferty là người duy nhất có mặt trong câu lạc bộ bi-a. Hắn thậm chí không ngược mắt nhìn lên khi Siobhan bước vào và cũng chẳng mảy may để ý tới sự hiện diện của cô cho đến khi hắn thực hiện cú thọc gậy. Một nỗ lực để ăn gấp đôi điểm.

Nhưng hắn đánh trượt.

Hắn bước sang phía bên kia bàn để bôi phấn vào đầu gậy rồi há miệng thổi đi chỗ bụi phấn bám quá nhiều.

“Anh đã làm đủ mọi cách rồi,” Siobhan nói. Hắn càu nhàu rồi hạ thấp người chuẩn bị tư thế.

Lại đánh trượt.

“VẬY mà chẳng cải thiện được chút nào,” cô thêm vào. “Thế cũng đủ biết thực lực của anh thế nào.”

“Chào buổi sáng, hạ sĩ Clarke. Cô tình cờ ghé thăm tôi đấy à?”

“*Thấy* giống tình cờ ghé thăm lắm à?”

Cafferty ngược lên nhìn cô. “Cô đã phớt lờ tin nhắn của tôi.”

“Hãy quen với việc đó đi.”

“Làm vậy cũng chẳng thể thay đổi những gì đã xảy ra.”

“Thế *chính xác* thì những gì đã xảy ra?”

Trong giây lát tên trùm tỏ vẻ cân nhắc về câu hỏi Siobhan. “Chúng ta đều đã đạt được điều mình muốn?” hắn giả bộ đoán. “Ngoại trừ việc cô đang thấy tội lỗi.” Hắn chống cây gậy lên mặt sàn. “Chúng ta đều đã đạt được điều mình muốn,” hắn nhắc lại.

“Tôi không hề muốn Gareth Trench phải chết.”

“Cô muốn hắn bị trừng phạt.”

Cô bước lên vài bước về phía Cafferty. “Đừng cố gắng ngụy tạo rằng tôi là người hưởng lợi từ cái chết của ông ta.”

Cafferty tắc lưỡi. “Cô phải bắt đầu tận hưởng thắng lợi nho nhỏ này đi, Siobhan ạ. Tôi nghiệm ra rồi, cuộc đời không mấy khi được như vậy đâu.”

“Tôi đã sẩy chân, Cafferty, nhưng tôi là người biết cách sớm đứng dậy. Anh đã đụng độ Rebus suốt những năm qua, nhưng từ giờ anh còn có một địch thủ khác lúc nào cũng ở sát sau lưng đấy.”

Cafferty cười khúc khích. “Người đó là cô, phải không?” Hắn tựa lưng lên cây gậy. “Nhưng cô cũng phải công nhận rằng, Siobhan, chúng ta đã lập thành một đội ăn ý. Hãy hình dung về viễn cảnh hai ta thâm tóm toàn bộ thành phố này - liên tục trao đổi thông tin, cảnh báo kịp thời và đổi chác... Công việc của tôi sẽ thuận lợi hơn còn cô thì sẽ chóng leo lên được cái thang danh vọng thăng quan tiến chức ấy. Nếu mà nói về chuyện ấy, chẳng phải đều là điều chúng ta muốn?”

“Điều tôi muốn,” Siobhan nói khẽ, “là không còn dính dáng gì tới anh cho đến khi tôi đứng trong bục nhân chứng trước tòa còn anh ngồi trên ghế dành cho bị cáo.”

“Chúc may mắn,” Cafferty vừa nói vừa cười khúc khích rồi tiếp tục chơi. “Trong lúc chờ đợi, muốn đấu một ván với tôi không? Tôi chưa bao giờ giỏi trò này cả...”

Nhưng khi tên trùm ngoái ra sau tìm cô thì Siobhan đã bước ra tới cửa.

“Siobhan!” hấn gọi. “Còn nhớ lúc chúng ta đứng trong văn phòng trên gác không? Và cả bộ dạng lúng túng của thằng nhỏ Carberry nữa? Tôi đã thấy trong mắt cô...”

Cô kéo cánh cửa mở ra, nhưng cảm giác hiếu kỳ bỗng nổi lên. “Cafferty, anh đã thấy gì?”

“Cô bắt đầu tỏ ra thích thú.” Đầu lưỡi của hấn ngo ngoáy giữa hai vành môi mỏng dính. “Tôi dám chắc lúc đấy cô đã bắt đầu cảm thấy thích thú.”

Tiếng cười sảng sặc của Cafferty vẫn vọng theo Siobhan khi cô đã bước hấn ra ngoài.

Đường Pentonville rồi đến phố Upper... quăng đường xa hơn ông tưởng. Ông ghé vào một quán cà phê đối diện ga tàu điện ngầm Islington và Highbury để bỏ bụng một phần bánh kẹp và xem qua tờ *Tin buổi tối*. Không ai trong quán nói tiếng Anh và phải chậ vật mãi họ mới hiểu nổi khi ông gọi đồ ăn. Dù vậy, món bánh kẹp mới ngon lành làm sao...

Cảm giác hai gót chân bắt đầu phồng rộp ngay khi ông tiếp tục cuộc hành trình. Rồi đường Thánh Paul ông rẽ vào Highbury Grove. Đối diện mấy sân quần vợt ông trông thấy con đường mà ông đang tìm. Tìm được tòa nhà ông muốn tìm. Thấy sổ căn hộ và

chuông cửa. Không thấy có tên chủ hộ ghi bên cạnh. Ông vẫn quyết định thử bấm chuông.

Không ai trả lời.

Ông nhìn đồng hồ rồi nhấn chuông các căn hộ còn lại đến khi có người trả lời.

“Gì vậy?” một giọng nói vang lên từ hệ thống liên lạc nội bộ.

“Chủ hộ số chín nhận bưu kiện,” Rebus đáp.

“Đây là hộ mười sáu.”

“Tôi tưởng có thể gửi lại ở chỗ anh.”

“Không được đâu.”

“Vậy tôi cứ để ngoài cửa nhé?”

Tiếng người chủ hộ chửi thề nhưng rồi vẫn có tiếng mở cửa và rồi Rebus bước vào. Ông lên tầng tìm căn hộ số chín. Có một khe nhòm. Ông áp tai lên lớp gỗ. Lùi lại ngấm thật kỹ. Gỗ chắc đặc, với nửa tá khóa và một bản kim loại quanh diềm cửa.

“Ai lại đi sống ở một nơi như thế này?” Rebus thầm tự hỏi. “David, cũng nhờ có ông...” Đây là câu nói nổi tiếng thông dụng của chương trình truyền hình mang tên *Qua lỗ khóa*. Khác biệt là ở chỗ Rebus biết chính xác ai sống ở đây: dựa trên những gì đã tình cờ lượm lặt được và trực tiếp tự nguyện cung cấp bởi David Steelforth. Rebus miễn cưỡng gõ cửa rồi trở xuống cầu thang. Ông xé nắp bao thuốc lá và lèn nó vào khe cửa chính, để cánh cửa không sập lại. Rồi ông bước ra bên ngoài và chờ đợi.

Ông vốn là người giỏi chờ đợi.

Có cả tá khoang đỗ xe riêng dành cho các cư dân khu nhà, mỗi khoang được một cột kim loại dựng đứng bảo vệ. Một chiếc Porsche Cayenne màu bạc chậm chậm dừng bánh, chủ chiếc xe mở cửa bước ra và mở khóa móc trên thanh chắn để cho xe vào bãi. Gã huýt sáo vẻ mãn nguyện trong khi đi vòng sang phía bên hông xe, còn giơ chân đá vào lốp xe một cái hệt như cách mà loại người thô kệch vẫn thường làm. Gã phúi vết bụi nhỏ xíu bám trên tay áo, tung chìa khóa xe hơi lên cao rồi tóm lấy và bỏ lại vào túi. Một chùm chìa khóa khác xuất hiện, và gã lần tìm chiếc để mở cửa chính vào khu nhà. Gã có vẻ ngạc nhiên khi thấy cánh cửa không đóng chặt. Và rồi mặt gã đâm sâu vào cánh cửa, trong khi cả người gã thì bị lôi qua cửa, thẳng xuống cầu thang - không đời nào Rebus để cho gã có cơ hội kháng cự. Ông túm lấy tóc gã và động thùm thụp mặt gã vào bức tường bê tông màu xám, những vết máu lấm tẩm nhanh chóng xuất hiện trên tường. Bị bồi thêm một cú thúc bằng đầu gối lên lưng, Jacko ngã nhào ra sàn trong trạng thái mê mụ nửa tỉnh nửa mơ. Thêm một cú thoi vào cổ và một cú nữa vào xương hàm. Cú đầu tiên cho mình, Rebus nghĩ, còn cú thứ hai là vì Mairie Henderson.

Rebus quan sát kỹ gương mặt của gã đàn ông đang nằm sõng soài. Đó là một gương mặt đầy các vết sẹo nhưng rõ là béo tốt. Gã đã giải ngũ một thời gian và hiện đang làm vệ sĩ riêng. Gã khẽ ngược mắt nhìn lên trước khi nhắm hằm lại. Rebus vẫn đứng nhìn, phòng khi đây chỉ là mảnh khõe đánh lừa. Thấy toàn thân Jacko đã mềm oặt, Rebus liền kiểm tra để chắc chắn rằng mạch của gã vẫn

đạp và đường thở thì không bị tắc nghẽn. Rồi ông kéo đôi tay gã ra sau và siết chặt bằng chiếc còng tay bằng cao su mà ông đã mua.

Trói chúng lại thật chặt và gọn gàng.

Rồi ông đứng dậy, lấy chìa khóa xe trong túi của Jacko và bước ra ngoài, vừa đưa mắt nhìn quanh để biết chắc không ai theo dõi. Tiến về phía chiếc Porsche, Rebus dùng chiếc chìa khóa cào một đường dọc thân xe trước khi mở cửa xe phía tài xế. Tra chìa vào ổ khóa và cứ thế để cánh cửa hé mở như lời mời gọi. Ngừng giây lát để hít một hơi thật sâu, rồi ông lại bước về phía trục đường chính. Ông sẽ lên bất cứ chiếc taxi hay xe buýt nào xuất hiện vào lúc này. Chuyến tàu khởi hành lúc năm giờ từ ga Thập tự Vua sẽ kịp đưa ông về Edinburgh trước giờ ngừng hoạt động. Ông đã mua vé Xe Lửa Đông Bắc khứ hồi với chiều về để ngỏ - đáng nhẽ ông đã có thể bay tới Ibiza mà cũng không tốn đến vậy. Nhưng bù lại, ông có thể lên bất kỳ chuyến tàu nào ông muốn.

Ông đang còn nhiều việc dang dở ở nhà.

Vận may đã mỉm cười với ông: một chiếc taxi màu đen có đèn sáng màu vàng trên nóc. Rebus ngồi vào ghế sau và bảo tài xế dừng ở Euston - từ đó chỉ cần đi bộ một quãng là tới được ga Thập tự Vua. Ông lấy từ trong túi ra một tờ giấy cùng cuộn băng dính. Mở tờ giấy ra và đọc nó - nội dung nghe có vẻ hơi thô nhưng súc tích. Hai bức ảnh của Santal và cũng là Stacey: một bức có được nhờ anh thợ ảnh, bạn của Siobhan, bức kia từ một tờ báo cũ. Ngay trên hai tấm hình là hai chữ tạo bởi những nét mực đen đậm: MẤT TÍCH, được gạch chân hai lần. Bên dưới là đoạn thông tin Rebus đã phải viết đi viết lại tận sáu lần sao cho thật chân thực:

*Hai người bạn của tôi, Santal và Stacey, đã mất tích kể từ vụ nổ bom. Sáng hôm đó, họ đã đến Euston trên chuyến tàu đêm từ Edinburgh. Nếu trông thấy hay có bất kỳ tin tức nào về họ, làm ơn hãy gọi cho tôi. Tôi cần biết họ đang an toàn và khỏe mạnh.*

Ông không đề tên bên dưới, chỉ ghi lại số điện thoại của mình. Trong túi ông còn có một xấp bản sao của đoạn thông báo này. Ông đăng thông tin về việc cô ta bị mất tích lên hệ thống máy tính của Cảnh sát Quốc gia và cung cấp cả hai nhân dạng, chiều cao, tuổi, màu mắt kèm theo một vài thông tin cá nhân. Tuần tới bản miêu tả nhận dạng của cô ta sẽ xuất hiện ở khắp các trung tâm thiện nguyện dành cho người vô gia cư và cả trên báo *Chuyện lớn*. Đợi Eric Bain ra viện, Rebus sẽ hỏi cậu ta về vụ mấy trang thông tin trực tuyến. Thậm chí cậu ta có thể giúp ông lập một trang web riêng. Một khi Stacey còn sống tức là vẫn có thể truy tìm được cô ta. Không đời nào Rebus chịu từ bỏ vụ này.

Chưa từng từ bỏ dù cũng đã khá lâu rồi.



## LỜI CẢM ƠN

Ở Auchterarder không có địa danh nào mang tên Clootie Well. Tuy vậy, bạn nên ghé thăm mảnh rừng Clootie Well ở Hắc Đảo nếu muốn nếm trải cảm giác hãi hùng đến sờn gai ốc.

Cũng không có quán rượu Đầu Cừu ở Coldstream, nhưng bạn hoàn toàn có thể thưởng thức món bánh nướng ngon lành ở quán Cây Chối Sẻ.

Xin được cảm ơn Dave Henderson về rất nhiều những tấm ảnh mà anh cho tôi mượn, và xin cảm ơn Jonathan Emmans vì đã viết lời giới thiệu về tôi.

Còn gọi là xe hai cầu, xe truyền động bốn bánh. Là loại xe mà cả bốn bánh đều nhận được lực từ máy nên có khả năng chạy đường trường, việt dã hay trên những địa hình phức tạp.

Genoa (tiếng Ý gọi là Genova) là một thành phố và cảng biển ở phía bắc của Ý, thủ phủ của tỉnh Genova và của miền Liguria. *(Các chú thích trong sách đều của người dịch và Ban biên tập tiếng Việt)*

Công viên Holyrood (hay còn gọi là công viên Nữ hoàng - Queen's Park hay công viên Hoàng đế - King's Park phụ thuộc vào người trị vì thời gian đó) là một công viên hoàng gia nằm ở trung tâm Edinburgh, Scotland, cách Lâu đài Edinburgh khoảng 1,6 km về phía đông. Với nhiều dãy núi đồi, rừng núi, mạch suối nhỏ và những vách đá bazan trên diện tích 260 ha, công viên mang cảnh quan cao nguyên tự nhiên hiếm có.

Arthur's Seat - Chỗ ngồi của Arthur là tên một đỉnh đồi nằm ở trung tâm công viên Holyrood và là điểm cao nhất so với mực nước biển ở Edinburgh.

Opal Lounge, Bar Candy, Living Room, Indio Yard là những quán bar, nhà hàng, khách sạn, câu lạc bộ nổi tiếng ở Edinburgh.

Julian Miles Holland, nghệ danh Jools Holland (1958) là một nghệ sĩ người Anh. Ông hoạt động nghệ thuật với nhiều vai trò như nghệ sĩ piano, ca sĩ, nhạc sĩ, người dẫn chương trình. Jools Holland từng là thành viên ban nhạc Squeeze.

Ở đây là Lâu đài Edinburgh (The Castle Edinburgh) nằm ở Scotland, Vương quốc Anh, được xây dựng từ thế kỷ XII. Trước đây

nơi này từng là pháo đài hoàng gia, tọa lạc trên Castle Rock, một vùng đá núi lửa rộng lớn ở giữa thành phố Edinburgh.

CND, viết tắt của Campaign for Nuclear Disarmament (tổ chức “Chiến dịch vận động giải trừ vũ khí hạt nhân”) ở Anh.

Location, Location, Location là một chương trình bất động sản trên kênh 4 được phát sóng từ năm 2000 ở Vương quốc Anh.

Một công ty chuyên về tìm kiếm và thu thập các thông tin liên quan đến đầu tư và kinh doanh.

Đơn vị đo lường ở Anh, bằng 0,58 lít

Trong nguyên bản tiếng Anh là TC, phát âm hai chữ cái này nghe sẽ giống như từ “excess” - nghĩa là tăng cường.

Dịch sang tiếng Việt là “chôn giấu niềm đau”, do cái tên tương đối ỷ mị nên Rebus phỏng đoán người sử dụng tên đăng nhập này để truy cập vào trang web là một phụ nữ.

Đây là những người theo tư tưởng chính trị và kinh tế của Leon Trotsky, nhất là nguyên lý về cuộc Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa trên toàn thế giới.

Lâu đài Pollock là nơi ở của các sinh viên tại đại học Edinburgh, lâu đài này nằm dưới chân đỉnh Arthur's Seat ở Edinburgh, Scotland.

Geordie: người vùng Tyneside, đông bắc nước Anh

Trong nguyên tác sử dụng từ Choggum, vốn là một tiếng lóng để chỉ Hội nghị Các nhà Lãnh đạo Khối thịnh vượng Anh.

Ê-cốt là tiếng lóng để chỉ dân Scotland

Theo Hiến pháp của Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, chức danh bộ trưởng thứ nhất tương đương vị trí Thủ trưởng ở các quốc gia khác

Sayonara nghĩa là tạm biệt trong tiếng Nhật. Finito nghĩa là kết thúc trong tiếng Ý.

Ozymandias là tên bài thơ ngắn của nhà thơ trữ tình người Anh Percy Bysshe Shelley viết vào năm 1818.

Ozzy Osbourne là ca sĩ kiêm nhạc sĩ người Anh đã từng đoạt giải Grammy.

Tên viết tắt của thủ tướng Anh Tony Blair.

Chữ G trong G8 là viết tắt của từ Government có nghĩa là Chính phủ.

Tên nguyên gốc của ban nhạc bằng tiếng Anh là Wet Wet Wet

Nhạc sĩ dòng nhạc dân gian

cL: Centilitres

## Table of Contents

Tác Giả

Vết Máu Dẫn Đường

1

2

3

4

5

Khiêu Vũ Với Quỷ

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

Không Có Lửa Làm Sao Có Khói

16

17

18

19

20

21

Đòn Cuối

22

23

24

25

26

27

28

Phần Kết

29

Lời Cảm Ơn